

Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

HT. THÍCH MINH CHÂU

Việt dịch

Ấn bản năm 1991

Phân loại theo chủ đề:

CHON TÍN TOÀN

NIKAYA PHÂN LOẠI

TIỂU BỘ 1 & 3



Chịu trách nhiệm chính tả:

TÂM MINH ANH

Ấn bản điện tử 2018

MỤC LỤC

DẪN NHẬP	26
1 A Tư Đà - Ân sĩ Asita Tư Đà - Thấy chư Thiên hoan hỷ Bồ tát đản sanh - Kinh Nàlaka - Tiểu I, 666.....	31
2 ALaHán - Phẩm ALaHán - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 49	44
3 Abhaya – Tiểu III, 106	47
4 Abhaya – Tiểu III, 35	48
5 Abhaya – Tiểu III, 562	49
6 Abhayà - Kinh Mẹ Của Abhayà – Tiểu III, 560	51
7 Abhibhùta – Tiểu III, 206	53
8 Abhirùpa Nandà – Tiểu III, 554	55
9 Addhakasi – Tiểu III, 557	57
10 Adhimutta – Tiểu III, 119	59
11 Adhimutta – Tiểu III, 370	60

- 12 Adục - Em trai vua Adục - Kinh Vitàsoka – Tiểu III, 15665
- 13 Ai Tỷ-kheo trẻ tuổi, Chú tâm hành lời Phật - Kinh Dhammapàla – Tiểu III, 17967
- 14 Ai biết được đời trước, Thấy thiên giới, đọa xứ - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 10669
- 15 Ai chuyên nhất xuất ly, Tâm tư hướng viễn ly - Kinh Sona Kolivisa – Tiểu III, 34778
- 16 Ai chân thật, đúng pháp, Không hại, biết chế phục - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 8283
- 17 Ai chậm làm việc lành, Ý ưa thích việc ác - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 55.....87
- 18 Ai chặn được phần nộ, Như dừng xe đang lăn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 75.....90
- 19 Ai có một trăm người thân yêu, người ấy có trăm sự đau khổ - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 28693
- 20 Ai có nương tựa, thời bị dao động - Kinh Hai Pháp Tuỳ Quán - Tiểu I, 67896
- 21 Ai cắt được, phá được, Tận gốc nhỏ tâm ấy - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 78.....115

- 22 Ai cắt được, phá được, Tận gốc nhỏ tâm ấy -
Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 82.....120
- 23 Ai dùng chánh tri kiến, Thấy được Bốn Thánh
đế - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 67124
- 24 Ai dùng chân theo dõi, Bạc không để dấu tích -
Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 67.....128
- 25 Ai dùng các hạnh lành, Làm xóa mờ nghiệp ác -
Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 65.....132
- 26 Ai giải tỏa lưới tham, Ai phục hết dặt dẫn -
Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 67.....135
- 27 Ai giữ được chánh niệm, Thông minh, tu thiền
định - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 330
.....139
- 28 Ai hiểu rõ hoàn toàn Sanh tử các chúng sanh -
Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106.....141
- 29 Ai hôn trầm ăn nhiều, nằm ngủ, lặn qua lại -
Kinh Dàsaka – Tiểu III, 27150
- 30 Ai khi được cung kính, Khi không được cung
kính - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 397
.....152

- 31 Ai khéo giảng Pháp cú, Như người khéo hái hoa
- Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40155
- 32 Ai không bị dao động, Bất cứ đâu ở đời - Kinh
Câu hỏi của thanh niên 3 Punnaka - Tiểu I, 780
.....159
- 33 Ai không liễu tri Gièm pha, không thể diệt khổ
- Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 302 ..163
- 34 Ai không liễu tri Phẫn nộ, không thể diệt khổ -
Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 301.....165
- 35 Ai không liễu tri Si, không thể diệt khổ - Kinh
Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 300167
- 36 Ai không liễu tri Sân, không thể diệt khổ - Kinh
Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 299169
- 37 Ai không liễu tri mạn, không thể diệt khổ - Kinh
Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 297171
- 38 Ai không liễu tri tham, không thể diệt khổ - Kinh
Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 298173
- 39 Ai không liễu tri tất cả, không thể diệt khổ -
Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 296.....175
- 40 Ai làm hại với trượng, Kẻ tìm lạc cho mình -
Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 134177

- 41 Ai lậu hoặc đoạn sạch, Ăn uống không tham
đắm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 49178
- 42 Ai lắng dịu hoàn toàn, Các điều ác lớn nhỏ -
Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 82.....181
- 43 Ai mặc áo cà sa, Tâm chưa rời uế trước - Kinh
Pháp Cú - Tiểu I, 32.....185
- 44 Ai nghĩ thân của tôi, Là phàm phu ngu muội -
Kinh Kappa – Tiểu III, 325190
- 45 Ai nghĩ đến lạnh nóng, Không hơn loài cỏ rác -
Kinh Matanga Putta Con Của Mātanga – Tiểu
III, 195193
- 46 Ai ngồi nằm một mình. Độc hành không buồn
chán - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 89.....195
- 47 Ai nhiếp phục các căn, Như đánh xe điều ngự -
Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 49.....199
- 48 Ai nhiếp phục phần nộ, Đang được đẩy khởi lên
- Kinh Rắn - Tiểu I, 457202
- 49 Ai nhiếp phục được ái, Khốn nạn, khó chinh
phục - Kinh Mālunkya-putta – Tiểu III, 262 .208
- 50 Ai nói lời không thật, Phải đi đến địa ngục -
Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 193.....211

- 51 Ai quy y Đức Phật, Chánh pháp và chư tăng -
Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 67.....216
- 52 Ai quá, hiện, vị lai, Không một sở hữu gì - Kinh
Pháp Cú - Tiểu I, 106.....220
- 53 Ai rời bỏ uế trước, Giới luật khéo nghiêm trì -
Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32.....229
- 54 Ai sẽ mặc cà-sa, Tâm chưa rời uế trước - Kinh
Phussa – Tiểu III, 437234
- 55 Ai sống không Phạm hạnh, Tự cho sống Phạm
hạnh - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 350
.....242
- 56 Ai sống không nhiệt não, Khi chết không sầu
muộn - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 198 ...244
- 57 Ai sống không phóng dật, Tiếng lành ngày tăng
trưởng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 36246
- 58 Ai sống một trăm năm, Không thấy câu bất tử -
Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 51.....249
- 59 Ai sống một trăm năm, Không thấy câu bất tử -
Kinh Sonà – Tiểu III, 591253
- 60 Ai sống một trăm năm, Không thấy pháp sanh
diệt - Kinh Kisà Gotamì – Tiểu III, 639256

- 61 Ai sống một trăm năm, Không thấy pháp sanh diệt - Kinh Patàcàrà – Tiểu III, 598.....262
- 62 Ai sống một trăm năm, Không thấy pháp sinh diệt - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 51269
- 63 Ai sống một trăm năm, Không thấy pháp tối thượng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 51.....273
- 64 Ai sống một trăm năm, Lười nhác không tinh tấn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 51277
- 65 Ai sống một trăm năm, Ác tuệ, không thiện định - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 51281
- 66 Ai sống nhìn tịnh tướng, Không hộ trì các căn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32.....285
- 67 Ai sống quán bất tịnh, Khéo hộ trì các căn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32.....290
- 68 Ai sống trong đời này, Bị ái dục buộc ràng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97.....295
- 69 Ai sống trong đời này, Ái dục được hàng phục - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97.....301
- 70 Ai sống trước buông lung, Sau sống không phóng dật - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 65307

- 71 Ai sống tự trang sức, Nhưng an tịnh, nhiếp phục
- Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 57310
- 72 Ai tham dục các dục, Là tham dục đau khổ -
Kinh Eraka – Tiểu III, 100.....314
- 73 Ai tham đắm nữ sắc, Gặp nhiều loại đau khổ -
Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 375.....316
- 74 Ai thấy Pháp, người ấy thấy Ta - Kinh Vakkali
– Tiểu III, 243322
- 75 Ai thấy lạc là khổ, Thấy khổ là mũi tên - Kinh
Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 358.....326
- 76 Ai thấy lỗi của người, Thường sanh lòng chỉ
trích - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 78.....328
- 77 Ai thấy pháp, người ấy thấy Ta - Kinh Phật
Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 420333
- 78 Ai thật khó nhiếp phục, nay đã được nhiếp phục
- Kinh Dabba – Tiểu III, 14335
- 79 Ai thật khó nhiếp phục, nay đã được nhiếp phục
- Kinh Vira – Tiểu III, 18337
- 80 Ai trong Pháp Luật này, Sẽ sống không phóng
dật - Kinh Abhibhùta – Tiểu III, 206.....339

- 81 Ai tránh né các dục, Như chân tránh đầu rắn -
Kinh về Dục - Tiểu I, 695.....341
- 82 Ai tránh né nữ sắc, Như chân tránh đầu rắn -
Kinh Sabbhakàma – Tiểu III, 281343
- 83 Ai tránh né thân này, Như tránh rắn dính phân -
Kinh Kappa – Tiểu III, 325346
- 84 Ai trước sống phóng dật, Sau sống không phóng
dật - Kinh Angulimàlà – Tiểu III, 412.....349
- 85 Ai tu tập chánh trực, Con đường Thánh tám
ngành - Kinh Sàmannakàni – Tiểu III, 45359
- 86 Ai tâm không an trú, Không biết chân diệu pháp
- Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 38361
- 87 Ai tế tự Chánh pháp, Tế tự, không xan tham -
Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 435.....364
- 88 Ai tới đích, không sợ, Ly ái, không nhiễm ô -
Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97.....366
- 89 Ai từ bỏ hý luận, Thích đạo phi hý luận - Kinh
Sàriputta – Tiểu III, 444372
- 90 Ai tự trên đời này, Giác khổ, diệt trừ khổ - Kinh
Pháp Cú - Tiểu I, 106.....384

- 91 Ai vi phạm một pháp, Ai nói lời vọng ngữ - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 65.....393
- 92 Ai vui, an tịnh ý, Quán bất tịnh, thường niệm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97.....396
- 93 Ai vượt khỏi bùn này, Đè bẹp gai của dục - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 152.....402
- 94 Ai vượt qua thiện ác, Chuyên sống đời Phạm Hạnh - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 82408
- 95 Ai vượt qua được bộc lưu - Kinh Câu hỏi của thanh niên 7 Nanda - Tiểu I, 794.....412
- 96 Ai với thần túc thông, Dừng đứng Sarabhu - Kinh Gavampati – Tiểu III, 47416
- 97 Ai với tâm thường hằng, Hướng mạnh về Chánh pháp - Kinh Nandiya – Tiểu III, 34418
- 98 Ai xem lạc là khổ, Ai xem khổ như tên - Kinh Sàriputta – Tiểu III, 444420
- 99 Ai điều phục được tâm, Thoát khỏi Ma trói buộc - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 38432
- 100 Ai đoạn dục, phần nộ, Tâm tịnh hữu, phi hữu - Kinh Godatta – Tiểu III, 355435

- 101 Ai đoạn trừ dục lậu, Ly tham thoát vô minh -
Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 362.....439
- 102 Ai đoạn trừ được tham, Không tham việc đáng
tham - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 410
.....440
- 103 Ai đuổi đi thần chết, với đạo binh của nó - Kinh
Bhalliya – Tiểu III, 16443
- 104 Ai đã bỏ dục vọng, Lại trở lui đời này - Kinh
Sànu – Tiểu III, 53445
- 105 Ai đã chứng đạt được, Lặn sâu vào bất tử - Kinh
Kelakani – Tiểu III, 379448
- 106 Ai đã thắng gai dục, Vị ấy đứng bất động - Kinh
Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 157454
- 107 Ai đối đồng Phạm hạnh, Không có sự cung kính
- Kinh Mahà Nàga – Tiểu III, 259460
- 108 Ai ưa thích sanh hữu, Sẽ là thuộc hạ người -
Kinh Tàlaputta – Tiểu III, 479462
- 109 Ai ở trong chồi lá_ Một Tỷ-kheo ly tham - Kinh
Kutivihàrim – Tiểu III, 65482
- 110 Ai ở đời sát sinh, Nói láo không chân thật - Kinh
Pháp Cú - Tiểu I, 78484

111 Ai ở đời, đoạn dục, Bỏ nhà, sống xuất gia - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106.....	489
112 Ai ở đời, đoạn ái, Bỏ nhà, sống xuất gia - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106.....	498
113 Ajina – Tiểu III, 133	507
114 Ajita - Kinh Câu hỏi của thanh niên 1 Ajita - Tiểu I, 776.....	509
115 Ajita – Tiểu III, 30	512
116 Ajjuna – Tiểu III, 97	513
117 Ajàtasattu - Muốn giết em vì sợ chiếm ngôi vua - Kinh Sīlavat – Tiểu III, 339	514
118 Alahán - Bảy tuổi chứng quả - Kinh Bhadda – Tiểu III, 288	518
119 Alahán - Bảy tuổi chứng quả - Kinh Dabba – Tiểu III, 14	521
120 Alahán - Bảy tuổi chứng quả - Kinh Sankicca – Tiểu III, 335	523
121 Alahán - Bảy tuổi chứng quả - Kinh Sopaka Một TỷKheo Trẻ Con – Tiểu III, 42	527

122 Alahán - Bảy tuổi chứng quả - Kinh Sopàka – Tiểu III, 291	529
123 Alahán - Bảy tuổi chứng quả - Kinh Sumana – Tiểu III, 274	534
124 Alahán - Bảy tuổi chứng quả - Kinh Sànu – Tiểu III, 53.....	537
125 Alahán - Không phải Alahán, tự nhận Alahán - Kinh Kê Bần Tiện - Tiểu I, 500.....	540
126 Alahán khô - Kinh CakkuPàla – Tiểu III, 102	548
127 Am thất Ta khéo lợp - Kinh Subhùti – Tiểu III, 9.....	551
128 Ambapàli - Kinh Vimala Kondanna – Tiểu III, 75.....	553
129 Ambapàli – Tiểu III, 655	554
130 An lạc - 2 pháp đưa đến hiện tại và tương lai an lạc - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 324	561
131 An lạc - 3 hạng người đem lại hạnh phúc cho nhiều người - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 404	563

- 132 An lạc - Ba mươi tám pháp hạnh phúc - Kinh
Điền Lành - Tiểu I, 11566
- 133 An lạc - Họ đạt được an lạc, Không có bị dao
động - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 289569
- 134 An lạc - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 286..571
- 135 An lạc - Tâm tư thuần an lạc - Kinh Angulimàlà
– Tiểu III, 412574
- 136 An lạc - Ôi, an lạc thay - Kinh Lời Cảm Hứng -
Tiểu I, 148.....584
- 137 An lạc - Ôi, hạnh phúc làm sao - Kinh Bhaddiya
Kàligodhàyaputta – Tiểu III, 407587
- 138 An lạc thay là người Không có gì sở hữu - Kinh
Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 138.....593
- 139 An tịnh - Bạc an tịnh - Kinh Tuvataka Con
Đường Mau Chóng - Tiểu I, 744.....596
- 140 An tịnh - Người sống đời an tịnh, Kiên và Giới
thế nào_ - Kinh Trước Khi Bị Hủy Hoại - Tiểu
I, 722604
- 141 An tịnh - Trưởng lão quán sát sự an tịnh của
mình - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 199608

142 Ananda – Tiểu III, 455	609
143 Anganika Bhàradvaja – Tiểu III, 189	621
144 Angulimàlà – Tiểu III, 412	623
145 Anh em đồng chứng quả - Kinh Sirimat – Tiểu III, 150	633
146 Anh hùng - Bạc anh hùng cắt đứt, Mọi trói buộc gia đình - Kinh Con Tê Ngưu Một Sừng - Tiểu I, 471	635
147 Anh khích lệ em chứng quả - Kinh Nandaka – Tiểu III, 158	649
148 Anh đuổi em đi vì chậm tiến - Kinh Cùla Panthaka – Tiểu III, 323	651
149 Anjana Vaniya – Tiểu III, 64.....	654
150 Anna Kondanna – Tiểu III, 360.....	656
151 Annatakondanna - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 258.....	662
152 Anopanà – Tiểu III, 618	663
153 Anupama – Tiểu III, 186	665
154 Anuruddha – Tiểu III, 422	667

- 155 Anàthapindika - Cho con của người nô lệ xuất gia - Kinh Dàsaka – Tiểu III, 27675
- 156 Anàthapindika - Em trai ông Anàthapindika - Kinh Subhùti – Tiểu III, 9677
- 157 Asita - Ân sĩ Asita thấy chư Thiên hoan hỷ Bồ tát hạ sanh - Kinh Nàlaka - Tiểu I, 666680
- 158 Asita - Kinh Vappa – Tiểu III, 72.....693
- 159 Atula - Tám vi diệu trong biển lớn - Kinh Lôi Cầm Hứng - Tiểu I, 208.....695
- 160 Atula, nên biết, Xưa vậy, nay cũng vậy - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 75.....706
- 161 Atuma – Tiểu III, 84709
- 162 Ác - Biết mà nói láo - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 317.....710
- 163 Ác - Dễ làm các điều ác, Dễ làm tự hại mình - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 63.....711
- 164 Ác - Lửa nào sánh lửa tham, Ác nào bằng sân hận - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 71714
- 165 Ác - Phàm Ác - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 55 ..717

- 166 Ác - Vậ người, hãy nên biết, Không chế ngự là
ác - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 78.....720
- 167 Ác Tỳ kheo thời Đức Phật Kassapa - Kinh
Yasoja – Tiểu III, 200.....725
- 168 Ác dục - Hà tiện, xan tham, ác dục - Kinh Kê
Bàn Tiện - Tiểu I, 500727
- 169 Ác dục, ác bằng hữu - 3 phi pháp - Kinh Phật
Thuyết Như Vậ - Tiểu I, 413734
- 170 Ác giới, ác kiến - 2 pháp rơi vào địa ngục - Kinh
Phật Thuyết Như Vậ - Tiểu I, 328.....737
- 171 Ác hành - 3 ác hành đưa vào địa ngục - Kinh
Phật Thuyết Như Vậ - Tiểu I, 370.....739
- 172 Ác hạnh không nên làm, Làm xong, chịu khô lụy
- Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 92741
- 173 Ác ma - Ai ưa thích sanh hữu, Sẽ là thuộc hạ
ngươi - Kinh Tàlaputta – Tiểu III, 479.....744
- 174 Ác ma - Bảy năm, ta bước theo, Chân theo chân
Thế Tôn - Kinh Tinh Càn - Tiểu I, 600764
- 175 Ác ma - Giả dạng Ngài và nắm tay cô gái - Kinh
Satimattya – Tiểu III, 202.....770

176	Ác ma - Kinh Bhalliya – Tiểu III, 16	772
177	Ác ma - Kinh Calà – Tiểu III, 628.....	774
178	Ác ma - Kinh Khemà – Tiểu III, 613	777
179	Ác ma - Kinh Nandiya – Tiểu III, 34	780
180	Ác ma - Kinh Ràmaneyyaka – Tiểu III, 60 ..	782
181	Ác ma - Kinh Samiddhi – Tiểu III, 57	783
182	Ác ma - Kinh Sielà – Tiểu III, 573.....	785
183	Ác ma - Kinh Somà – Tiểu III, 575.....	787
184	Ác ma - Kinh Sìsupacàlà – Tiểu III, 633.....	789
185	Ác ma - Kinh Upacàlà – Tiểu III, 631.....	792
186	Ác ma - Kinh Uppalavanna – Tiểu III, 645..	794
187	Ác ma - Lãnh vực của Ma - Kinh Câu hỏi của thanh niên 12 Bhadràvudha - Tiểu I, 805.....	799
188	Ác ma - Người bị ác ma trói buộc - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 373	801
189	Ác ma - Thịnh Thế Tôn nhập diệt - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 229.....	803

- 190 Ác nhẹ như đầu lông, Xem nặng như mây trời -
Kinh Sàriputta – Tiểu III, 444809
- 191 Ác và Thiện phân biệt rõ ràng - Kinh Phật
Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 338821
- 192 Ác ý - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 309
.....823
- 193 Ác ý với Đức Phật, đổ cỏ trâu vào giếng - Kinh
Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 261825
- 194 Ái - 3 khát ái - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu
I, 362b828
- 195 Ái - 4 sự sanh khởi ái cho tu sĩ - Kinh Phật
Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 443830
- 196 Ái - Ai chuyên nhất ái diệt, Tâm tư không si mê
- Kinh Sona Kolivisa – Tiểu III, 347832
- 197 Ái - Ai có một trăm người thân yêu, người ấy có
trăm sự đau khổ - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I,
286.....837
- 198 Ái - Ai giải tỏa lưới tham, Ai phục hết dặt dẫn
- Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 67840
- 199 Ái - Ái chưa hết, đã chết - Kinh Ratthapàla –
Tiểu III, 385844

- 200 Ái - Bị cung ái bắn trúng, Ba mươi kiến trói buộc
- Kinh Kelakani – Tiểu III, 379852
- 201 Ái - Bị trói buộc bởi Ái kiệt sử, chúng sanh
phải... - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 303
.....858
- 202 Ái - Do đoạn được khát ái, Được gọi là Niết-bàn
- Kinh Câu hỏi của thanh niên 13 Udaya - Tiểu
I, 806860
- 203 Ái - Do ước muốn nên khả ái sanh, Do ái nên
tranh luận sanh - Kinh Tranh luận - Tiểu I, 725
.....863
- 204 Ái - Dòng sông là đồng nghĩa với Ái - Kinh Phật
Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 448870
- 205 Ái - Gương sắc bén trí tuệ, Chặt dây leo khát ái -
Kinh Tàlaputta – Tiểu III, 479.....872
- 206 Ái - Hãy từ bỏ khát ái, Không còn bị tái sanh -
Kinh Câu hỏi của thanh niên 16 Pingiya - Tiểu
I, 811892
- 207 Ái - Hãy đào rễ khát ái - Kinh Mālunkyaputta –
Tiểu III, 262895
- 208 Ái - Khi nào chưa cắt tiết, Ái dục giữa gái trai -
Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 85.....898

- 209 Ái - Không tìm được dấu vết của vị vượt khỏi
tham ái - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 259 902
- 210 Ái - Khổ do khả ái buộc, Như dao bén dính mật
- Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 375903
- 211 Ái - Kệ - Khát ái làm màn che - Kinh Ràhula –
Tiểu III, 221909
- 212 Ái - Lang thang bao kiếp sống, Ta tìm nhưng
chẳng gặp - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 61.....911
- 213 Ái - Lưới nào bằng lưới si, Sông nào bằng sông
ái - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 78914
- 214 Ái - Nai mẹ thương nai con bị sa bẫy - Kinh
Sabbamitta – Tiểu III, 144.....919
- 215 Ái - Nai mẹ thương nai con nên bị đói khát -
Kinh Langha Rakkhita – Tiểu III, 115921
- 216 Ái - Pháp thiết thực hiện tại, Ái diệt vượt đau
khổ - Kinh Con Đường Đến Bờ Bên Kia - Tiểu
I, 762923
- 217 Ái - Phàm Hỷ Ái - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 73
.....982
- 218 Ái - Phàm Tham Ái - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97
.....985

- 219 Ái - Thân cận giao thiệp, Thân ái từ đáy sanh -
Kinh Con Tê Ngưu Một Sừng - Tiểu I, 471.991
- 220 Ái - Thấy sắc, niệm say mê, Nếu tác ý ái tưởng
- Kinh Mālunkya-putta – Tiểu III, 3921005
- 221 Ái - Thế giới này bị ái triền trói buộc - Kinh
Langha Rakkhita – Tiểu III, 1151012
- 222 Ái - Trước tâm này buông lung, Chạy theo ái,
dục, lạc - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 94.....1014
- 223 Ái diệt là giải thoát - Kinh Phật Thuyết Như Vậy
- Tiểu I, 3351017
- 224 Ái dục - Bị ái dục bao trùm - Kinh Lời Cảm
Hứng - Tiểu I, 2561020
- 225 Ái luyện sinh sầu ưu, Ái luyện sinh sợ hãi - Kinh
Pháp Cú - Tiểu I, 73.....1021
- 226 Ái lìa, không chấp thủ, Cú pháp khéo biện tài -
Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97.....1024
- 227 Âm ảnh - Xuất gia nhưng bị các tư niệm bất
thiện âm ảnh - Kinh Eraka – Tiểu III, 100 .1030
- 228 Ánh sáng con đom đóm - Kinh Lời Cảm Hứng -
Tiểu I, 2511032

- 229 Áo cà-sa - Tuy mang áo cà-sa, Họ không có chế
ngự - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 350
.....1034
- 230 Áo giáp - Như cởi thoát áo giáp - Kinh Lời Cảm
Hứng - Tiểu I, 2291036
- 231 Ăn chơi trác táng, sau xuất gia, chứng quả - Kinh
Ramaniya Vihàrim – Tiểu III, 561042
- 232 Ăn - Cách quán từ bỏ việc ăn ngon - Kinh
Paripunnaka – Tiểu III, 991044
- 233 Ăn - Họ ăn đến đầy bụng, Họ nằm phơi ra ngủ -
Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 4291046
- 234 Ăn - Nhiếp phục chuyện ăn, ngủ - Kinh
Sàriputta - Tiểu I, 7551054
- 235 Ăn - Nhưng các món đồ ăn, Không có gì gần
tâm - Kinh Pindola Bhàradvaja – Tiểu III, 129
.....1061
- 236 Ăn - Ăn đồ ướt hay khô, Không ăn quá thỏa mãn
- Kinh Sàriputta – Tiểu III, 4441063
- 237 Ăn - Được đồ ăn của người, Không có sự tham
đắm - Kinh Chánh xuất gia - Tiểu I, 579....1075

- 238 Ăn chay, ăn mặn - Kinh Hôi Thối - Tiểu I, 542
.....1081
- 239 Ăn chơi trai gái, quay đầu, chứng quả - Kinh
Gotama – Tiểu III, 1361087
- 240 Ăn món ăn thích hợp, rất tốt cho sự tu tập - Kinh
Gosàla – Tiểu III, 321089
- 241 Ăn trộm - Bị nghi là ăn trộm - Kinh Revata –
Tiểu III, 3521091
- 242 Ăn trộm - Tôn giả Uttara bị oan do nghiệp đời
trước - Kinh Uttara – Tiểu III, 1271095
- 243 Ăn uống - Ai lậu hoặc đoạn sạch, Ăn uống
không tham đắm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 49
.....1098
- 244 Ăn uống có tiết độ, An lạc về thân thể - Kinh
Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 324.....1101
- 245 Ăn uống không tiết độ, Đau khổ về thân thể -
Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 323...1103
- 246 Ăn xin tiếp tục xin, Thí chủ tiếp tục cho - Kinh
Kàludàyyin – Tiểu III, 3121105
- 247 Ăn xài hoang phí - Cửa vào của bại vong - Kinh
Bại Vong - Tiểu I, 493.....1110

- 248 Áo tưởng - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 259
.....1117
- 249 Ẩn dật - Hãy an trú hân hoan trong không làm
hại và ẩn dật - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu
I, 3351118
- 250 Ẩn sĩ - Thế nào là bậc ẩn sĩ - Kinh Câu hỏi của
thanh niên 9 Todeyya - Tiểu I, 8001121
- 251 Ẩn sĩ - Vị ấy thật ẩn sĩ - Kinh Ẩn Sĩ - Tiểu I, 528
.....1123
- 252 Ẩn sĩ Asita Tư Đà - Thấy chư Thiên hoan hỷ Bồ
tát đản sanh Kinh Nàlaka - Tiểu I, 666.....1129
- 253 Ẩn sĩ Upaka gặp Thế Tôn trên đường đến
Balanại - Kinh Càpà – Tiểu III, 6661142

DẪN NHẬP

1. Lời giới thiệu

- Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.
- Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.
- Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận **đánh**

dầu, tô màu những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.

2. Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?

- Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.
- Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.
- Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết

giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.

- Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học và Pháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.
- Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cầm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
- Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu

*không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tới đa bầy lần tái sanh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với **năm thủ uẩn**.*

3. Lòng tri ân

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014

Người trình bày - Chơn Tín Toàn

1 A Tur Đà - Ân sĩ Asita Tur Đà - Thấy chư Thiên hoan hỷ Bồ tát đản sanh - Kinh Nàlaka - Tiểu I, 666

Kinh Nàlaka – Tiểu I, 666

679. **Ân sĩ Asita,**
Trong lúc giữa ban ngày,
Thấy chúng các chư Thiên,
Cõi trời Ba mươi ba,
Họ hoan hỷ vui vẻ,
Vội y áo, thanh tịnh,
Họ cung kính In-đà,
Các vị ấy cầm áo,
Vội nhiệt tình nói lên,
Những lời khen tán thán.

680. Thấy chư Thiên hoan hỷ,
Đồng dục và phấn chấn,
Vội tâm tư cung kính,
Ở đây, vị ấy nói.

Asita:

Vì sao chúng chư Thiên,
Lại nhiệt tình hoan hỷ?

*Họ cầm áo vui múa,
Là do nhân duyên gì?*

681. Trong thời gian chiến trận,
Vội các Asura,
Dũng sĩ được thắng trận,
Asura bại trận,
Thời gian ấy họ không,
Lông tóc dựng ngược dậy,
Họ thấy gì hy hữu,
Chư Thiên hoan hỷ vậy.

682. Họ la lớn ca hát,
Và họ tấu nhạc trời,
Họ múa tay, vỗ tay,
Họ múa nhảy vũ điệu,
Nay ta hỏi các Ông,
Trú đánh núi Meru,
Các Ngài hãy mau chóng,
Giải tỏa điều ta nghĩ.

Chư Thiên:

683. *Tại xứ **Lumbini**,
Trong làng các Thích-ca,
Có sanh vị Bồ Tát,
Báu tối thắng, vô tỷ,*

*Ngài sanh, đem an lạc,
Hạnh phúc cho loài Người,
Do vậy chúng tôi mừng,
Tâm vô cùng hoan hỷ.*

*684. Ngài, chúng sanh tối thượng,
Ngài, loài Người tối thắng,
Bậc Nguru vương loài Người,
Thượng thủ mọi sanh loại,
Ngài sẽ chuyển Pháp luân,
Trong khu rừng ẩn sĩ,
Rống tiếng rống sư tử,
Hùng mạnh nhiếp loài thú.*

*685. Sau khi nghe lời ấy,
Ẩn sĩ Asita,
Liên vội vàng bước xuống,
Và đi đến đầu đài,
Cửa đức vua Tịnh Phạn.
Đến nơi Ngài ngồi xuống,
Nói với các Thích-Ca:
"Hoàng tử nay ở đâu,
Ta nay muốn thấy Ngài".*

*686. Thấy Thái tử chói sáng,
Rực rỡ như vàng chói,
Trong lò đúc nấu vàng,*

Được thợ khéo luyện thành,
Bừng sáng và rực rỡ,
Vội dung sắc tuyệt mỹ,
Họ Thích trình Thái tử,
Cho **Ẩn sĩ Tư-đà**.

687. **Sau khi thấy Thái tử,**
Chói sáng như lửa ngọn,
Thanh tịnh như sao ngư,
Vận hành giữa hư không,
Sáng chiếu như mặt trời
Giữa trời thu, mây tịnh,
Ẩn sĩ tâm hân hoan,
Được hỷ lạc rộng lớn.

688. **Chư Thiên cầm ngôi lọng,**
Đưa lên giữa hư không,
Cây lọng có nhiều cành,
Có hàng ngàn vòng chuyền.
Họ quạt với phát trần,
Có tán vàng, lông thú,
Nhưng không ai thấy được,
Kẻ cầm lọng, phát trần.

689. Bạc ẩn sĩ bện tóc,
Tên Cà-ha-xi-ri,
Thấy Thái tử nằm dài,

*Trên tấm chăn màu vàng,
Như đồng tiền bằng vàng,
Lại trên đầu Thái tử,
Có lông trắng đưa lên,
Tâm ẩn sĩ phẩn khởi,
Đẹp ý, lòng hân hoan,
Đưa tay bông Thái tử.*

690. Sau khi ẩm bông lên,
Con trai dòng họ Thích,
Bạc cầu đạo tìm hiểu,
Vượt khổ, nhờ tướng, chú,
Tâm tư được hoan hỷ,
Thốt lên lời như sau:
**Vị này bậc Vô thượng,
"Tối thượng loài hai chân".**

691. **Khi vị ấy nghĩ đến,
Số mệnh của tự mình,
Số mệnh không tốt đẹp,
Vị ấy rơi nước mắt,**
Thấy vậy, các Thích Ca,
Hỏi ẩn sĩ đang khóc:
"Có sự gì chướng ngại
Sẽ xảy cho Thái tử?"

692. Thấy họ Thích lo lắng,

Vị ẩn sĩ trả lời:
"Ta không thấy bất hạnh
Xảy đến cho Thái tử,
Đối với Thái tử ấy,
Chướng ngại sẽ không có,
Vị này không hạ liệt,
Chớ có lo lắng gì.

693. Thái tử này sẽ chứng,
Tối thương quả Bồ đề,
Sẽ chuyển bánh xe pháp,
Thấy thanh tịnh tối thắng,
Vì lòng tử thương xót,
Vì hạnh phúc nhiều người,
Và đời sống Phạm hạnh,
Được truyền bá rộng rãi.

694. Thọ mạng ta ở đời,
Còn lại không bao nhiêu,
Đến giữa đời sống Ngài
Ta sẽ bị mệnh chung.
Ta không được nghe pháp,
Bạc tình cần vô tỷ,
Do vậy ta sầu não,
Bất hạnh và khổ đau".

695. Sau khi khiến họ Thích,

Sanh hoan hỷ rộng lớn,
Bạc sống theo Phạm hạnh,
Bước ra khỏi nội thành.

Vì ấy vì lòng từ,
Thương con trai của chị,
Khích lệ nó học pháp,
Bạc tình cần vô tỷ.

696. "Khi Ông nghe tiếng **Phật**,
Từ người khác nói lên,
Bạc đã đạt Bồ-đề,
Đã đi con đường pháp,
Hãy đi đến chỗ ấy,
Hỏi kỹ về đạo pháp,
Và sống đời Phạm hạnh,
Dưới bậc Thế Tôn ấy".

697. Như vậy, được khuyên bảo,
Bởi vị nghi hạnh phúc,
Vị thấy ở tương lai,
Đường tối sáng thanh tịnh.
Do vậy **Nà-la-ka**,
Với phước đức chất chứa,
Sống với căn hộ trì,
Chờ đợi **bạc chiến thắng**.

698. Khi nghe tin Pháp luân,

*Được bậc chiến thắng chuyển,
Đến thấy được hoan hỷ,
Bậc ẩn sĩ Nguru vương,
Hỏi Mâu ni tối thắng,
Pháp Mâu ni tối thượng,
Như Asita khuyên,
Trong buổi gặp gỡ trước.*

(Kệ mở đầu đã xong)

*699. Lời A-si-ta này,
Con biết là như thật,
Con hỏi Gotama,
Đường giải thoát mọi pháp?*

*700. Không nhà, con đi đến,
Tìm hạnh người khát sĩ,
Con hỏi bậc ẩn sĩ,
Hãy nói lên cho con,
Con đường đạo tối thượng,
Đưa đến đạo Mâu-ni.*

*701. Thế Tôn đáp như sau:
Khó hành, khó thực hiện,
Là đạo hạnh Mâu ni,
Ta sẽ cho Ông biết,
Hãy đến lắng tai nghe,*

Ta sẽ nói cho Ông,
Hãy vững trí, an thân,
Hãy kiên trì bền chí.

702. Hãy tu hạnh Sa-môn,
Không để bị dao động,
Giữa khen chê trong làng,
Hãy chế ngự tâm sân,
Sống hạnh thật an tịnh,
Không cống cao kiêu mạn.

703. Tiếng cao thấp phát ra,
Nhu ngọn lửa trong vườn,
Nữ nhân hay cám dỗ,
Chớ cám dỗ ẩn sĩ.

704. *Hãy từ bỏ dâm dục,*
Xả mọi dục cao thấp.
Đối hữu tình yếu mạnh,
Không đối nghịch, tham đắm.

705. Ta thế nào, họ vậy,
Họ thế nào, Ta vậy,
Lấy ngã làm ví dụ,
Chớ giết, chớ bảo giết.

706. *Hãy bỏ dục, bỏ tham,*

*Đây phàm phu bị nắm,
Bậc có mắt hành đạo,
Vượt địa ngục, loài Người.*

707. ***Bụng đói, ăn chừng mực,
Ít dục, không tham lam.
Vị ấy không ham dục,
Không dục, thật tịch tịnh.***

708. *Sau khi đi khát thực,
Ẩn sĩ vào rừng sâu,
Đi đến dưới gốc cây,
Sửa soạn ngồi an tịnh.*

709. *Bậc Hiền trí hành thiền,
Hoan hỷ trong rừng sâu,
Hành thiền dưới gốc cây,
Thỏa mãn sở thích mình.*

710. *Khi đêm hết, sáng đến,
Cần phải đi đến làng,
**Chớ hân hoan khát thực,
Đồ mang từ làng đi.***

711. *Ẩn sĩ không đi gấp,
Đến làng, giữa gia đình,
Tìm ăn, cắt nói chuyện,*

Không nói chuyện liên hệ.

712. *Nếu được, thật là tốt,
Không được, cũng là tốt,
Nghĩ vậy, cả hai mặt,
Vị ấy trở về cây.*

713. *Đi với bát cầm tay,
Không cầm, dáng như cầm,
Chớ khinh, đồ cho ít,
Không chê người đem cho.*

714. *Bậc Sa-môn thuyết giảng,
Con đường cao và thấp,
Nhưng đến bờ bên kia,
Không có hai con đường,
Tuy vậy chớ nghĩ rằng,
Đường này chỉ là một.*

715. *Với ai, không có tham,
Tỷ-kheo cắt dòng nước,
Đoạn tận hành thiện ác,
Vị ấy không sâu nào.*

716. *Thế Tôn lại nói thêm:
Ta dạy cho các Ông
Thức tri **hạnh ẩn sĩ**,*

*Hãy tu như lưỡi dao,
Vói lưỡi ấn nóc hòng,
Hãy hạn chế bao tử.*

717. **Tâm chớ có thụ động,
Nhưng chớ nghĩ quá nhiều.**

*Không hời hám, độc lập,
Sống cứu cánh Phạm hạnh.*

718. **Hãy tập ngồi một mình,
Sống đúng hạnh Sa-môn.**

*Sống một mình được gọi,
Là hạnh bậc ẩn sĩ,
Nếu tự mình tìm được,
Thoải mái trong cô độc.*

719. *Hãy chói sáng mười phương,
Sau khi nghe tiếng nói,
Của các bậc hiền sĩ,
Hãy hành thiền, bỏ dục,
Mong đệ tử của Ta,
Tăng trưởng tâm và tín.*

720. **Hãy học các dòng nước,
Từ khe núi vực sâu.
Nước khe núi chảy ồn,
Biển lớn động im lặng.**

721. Cái gì trống kêu to,
Cái gì đầy yên lặng,
Ngu như ghè voi nước,
Bạc trí như ao đầy.

722. Khi Sa-môn nói nhiều,
Nói liên hệ đến đích,
Tư biết nên thuyết pháp,
Tư biết nên nói nhiều.

723. Ai biết, biết tư chế,
Ai biết, không nói nhiều,
Vị ấy là ẩn sĩ,
Xứng đáng hạnh ẩn sĩ,
Vị ấy là ẩn sĩ,
Đạt được hạnh ẩn sĩ.

2 ALaHán - Phẩm ALaHán - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 49

Phẩm ALaHán – *Tiểu I*, 49

90. Đích đã đến, không sâu,
Giải thoát ngoài tất cả,
Đoạn trừ mọi buộc ràng,
Vị ấy không nhiệt nảo.

91. Tự sách tấn, chánh niệm,
Không thích cư xá nào,
Như ngỗng trời rời ao,
Bỏ sau mọi trú ẩn.

92. Tài sản không chất chứa,
Ăn uống biết liêu tri,
Tự tại trong hành xứ,
Không, vô tướng, giải thoát,
Như chim giữa hư không,
Hướng chúng đi khó tìm.

93. Ai lậu hoặc đoạn sạch,
Ăn uống không tham đắm,
Tự tại trong hành xứ,
Không, vô tướng, giải thoát.

Như chim giữa hư không,
Dấu chân thật khó tìm.

94. Ai nhiếp phục các căn,
Như đánh xe điều ngự,
Mạn trù, lậu hoặc dứt,
Người vậy, Chư Thiên mến.

95. Như đất, không hiềm hận,
Như cột trụ, kiên trì,
Như hồ, không bùn nhơ,
Không luân hồi, vị ấy.

96. Người tâm ý an tịnh,
Lời an, nghiệp cũng an,
Chánh trí, chơn giải thoát,
Tịnh lạc là vị ấy.

97. Không tin, hiểu vô vi.
Người cắt mọi hệ lụy
Cơ hội tận, xả ly
Vị ấy thật tối thượng.

98. Làng mạc hay rừng núi
Thung lũng hay đồi cao,
La Hán trú chỗ nào,
Đất ấy thật khả ái.

99. Khả ái thay núi rừng,
Chỗ người phạm không ưa,
Vị ly tham ưa thích,
Vì không tìm dục lạc.

3 Abhaya – Tiểu III, 106

Abhaya – Tiểu III, 106 (98)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, trong một gia đình Bà-la-môn, được đặt tên là *Abhaya*.

Sau khi nghe đức Phật thuyết pháp, ngài xuất gia. Một hôm, ngài đi khát thực ở trong làng, thấy một nữ nhân ăn mặc rất đẹp đẽ, tâm tư ngài bị dao động, khi trở về tịnh xá, ngài suy nghĩ: "*Thấy một sắc pháp, tâm ta sanh cấu uế, ta đã phạm lỗi lầm*".

Từ bỏ tâm tư ấy, ngài **phát triển thiền quán** và chứng A-la-hán. Rồi ngài nói lên sự sai lầm và sự thức tỉnh của ngài ngang qua bài kệ:

98. *Thấy sắc, mất chánh niệm,
Tác ý tưởng luyện ái,
Tâm cảm thọ say mê,
Đắm trước tưởng an trú,
Các lậu hoặc tăng trưởng,
Đưa đến gốc sanh hữu.*

4 Abhaya – Tiểu III, 35

Abhaya – Tiểu III, 35 (26)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh là **con vua Bimbisàra** (Bình-sa). Giáo chủ Nàtaputta dạy ngài một mưu chước để đánh bại Sa-môn Gotama trong cuộc tranh luận, nhưng trong câu trả lời của Sa-môn Gotama, ngài thấy sự thất bại của giáo chủ phái Ni-kiền Tử và sự sáng suốt của Sa-môn Gotama. Do vậy, sau khi vua từ trần, Abhaya xuất gia.

Nhờ nghe giảng kinh Ví dụ cái lỗ trong cây gỗ, ngài chứng quả Dự lưu. Rồi với sự cố gắng tinh cần, ngài chứng quả A-la-hán.

Do vậy, phân khởi trước thành quả đạt được, ngài nói lên chánh trí của ngài:

*26. Nghe được lời khéo giảng,
Bậc bà con mặt trời,
Ta đắm thũng tinh vi,
Như tên chẻ ngọn tóc.*

5 Abhaya – Tiểu III, 562

Abhaya – Tiểu III, 562 (27)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Ujenni, tại một gia đình quyền quý và trở thành bạn thân với mẹ của Abhaya. Khi nghe mẹ của Abhaya xuất gia, Abhaya vì thương mẹ của nàng nên cùng xuất gia theo.

Cùng ở tại Ràjagaha (Vương Xá), một hôm nàng đi đến một khu vườn để **quán bất tịnh**. Bậc Đạo Sư tại hương phòng, Ngài hiện cho nàng thấy đối tượng nàng muốn thiền quán. Thấy hình ảnh ấy, nàng hốt hoảng. Bậc Đạo Sư phóng hào quang hiện ra như ngời trước mặt nàng và nói lên bài kệ:

36. *Hỡi này vô úy Ni!*
Thân này thật mỏng manh,
Chính ở đây phàm phu,
Ưu thích, thường tham đắm.
Ta sẽ bỏ thân này,
Tỉnh giác và chánh niệm,
Chú tâm không phóng dật,
Ta gắng thoát pháp khổ,
Ái diệt, ta chứng đạt,
Thành tựu lời Phật dạy.

Khi bậc Đạo Sư nói xong, nàng chứng quả A-la-hán, hoan hỷ, nàng hướng các bài kệ về nội tâm như là những bài kệ nói lên cho mình.

6 Abhayà - Kinh Mẹ Của Abhayà – Tiểu III, 560

Mẹ Của Abhayà – Tiểu III, 560 (26)

Trong đời đức Phật hiện tại, nàng được sanh là một **hoa khôi** ở Ujjenì, tên là Badumavati.

Vua Bimbisàra ở Magadha nghe tiếng và muốn gặp nàng. Với sự giúp đỡ của vị giáo sĩ của vua, vua được gặp nàng và nàng có thai với vua. Vua bảo khi nào nó lớn thì đưa vào cung. Nàng sinh được một đứa con trai, đặt tên là Abhaya (Vô Úy).

Khi được bảy tuổi, nàng gửi con trai đến vua Bimbisàra và vua thương yêu nó và nuôi dưỡng nó với các người con khác của vua. Sau này đứa trẻ lớn lên tin theo đạo Phật, xuất gia, như đã được tường trình trong Trưởng lão Tăng Kệ.

Về sau, mẹ của Abhaya nghe Abhaya thuyết pháp, cũng xin xuất gia và sau một thời gian tu hành, chứng được quả A-la-hán, với pháp tín thọ, với nghĩa tín thọ. Nàng nhớ lại những câu kệ do con nàng giảng cho nàng và thêm vào những bài kệ của chính nàng:

**33. *Hồi thân mẫu thân yêu!
Từ bàn chân trở lên,***

*Từ đầu tóc trở xuống,
Hãy quán sát thân này,
Thân này thật bất tịnh,
Thật hôi hám thối tha.*

*34. Ta an trú như vậy,
Mọi tham dục nhỏ sạch,
Nhiệt não được đoạn trừ,
Ta mát lạnh, tịch tịnh.*

7 Abhibhùta – Tiểu III, 206

Abhibhùta – Tiểu III, 206 (182)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở Vetthapura, đặt tên là Abhibhùta, và khi phụ thân mất, ngài thừa hưởng tài sản đất đai.

Khi đức Phật đến tại thành phố, trong dịp Thế Tôn du hành, Abhibhùta đến nghe Thế Tôn thuyết pháp, và mai sáng mời Thế Tôn đến nhà. Thế Tôn cảm ơn và dạy cho ngài Chánh pháp với nhiều chi tiết. Ngài khởi lòng tin, từ bỏ gia sản, **xuất gia và chứng quả A-la-hán.**

Trong khi thọ hưởng vị ngọt giải thoát, các bà con, thân tín, quen biết đến than van với ngài và ngài đã từ bỏ họ, không để lại một vị lãnh đạo. Và ngài thuyết pháp cho họ nói lên lý do xuất gia của ngài:

*254. Hãy nghe mọi bà con,
Những ai đã đến đây,
Ta thuyết pháp cho ông,
Tái sanh là đau khổ.*

*255. Hãy tỉnh cần, ra đi,
Chú tâm lời Phật dạy,*

*Đánh bại quân lực ma,
Như voi, nhà cỏ lau.*

**256. Ai trong Pháp Luật này,
Sẽ sống không phóng dật,
Từ bỏ dòng tái sanh,
Sẽ chấm dứt khổ đau.**

8 Abhirùpa Nandà – Tiểu III, 554

Abhirùpa Nandà – Tiểu III, 554 (19)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Kapilavatthu, con gái vợ chính của vua Khemaka, dòng họ Thích-ca (Sakya), tên là Nandà. Vì nàng rất đẹp nên được tên là Abhirùpa Nandà (Nandà đẹp). Ngày nàng lựa Carabhùta làm chồng, thời Carabhùta mệnh chung và cha mẹ cưỡng bức nàng xuất gia.

Sau khi đã xuất gia, nàng vẫn tự kiêu với sắc đẹp của nàng, và sợ bậc Đạo Sư quở trách, nàng lần tránh Ngài. Thế Tôn biết được hạnh nàng đã thuận thực nên bảo Mahàpajàpati quy tụ mọi Tỷ-kheo-ni lại để Ngài dạy bảo, nàng nhờ người khác đi thế. Đức Phật không chấp nhận nên nàng phải đến dự. Đức Phật hóa sanh một nữ nhân rất đẹp, nhưng dần dần bị già nua, yếu hèn và nàng bị xúc động mạnh.

Rồi đức Phật nói với nàng những bài kệ như sau:

*19. **Này Nandà, hãy nhìn,
Tám thân chỗ quy tụ,
Nhiều bệnh hoạn, bất tịnh,
Đầy hôi hám thối nát,
Tâm nàng hãy tu tập,***

*Quán tri tánh bất tịnh,
Đạt cho được nhất tâm,
Tâm tư khéo thiền định.*

*20. Hãy tu tập vô tướng,
Hãy bỏ mạn tùy miên,
Do thắng tri được mạn,
Nàng sẽ sống an tịnh.*

Khi Thế Tôn nói xong, nàng chứng quả A-la-hán.
Nói lại cho nàng những bài kệ này, nàng xem các bài
kệ là lời tuyên bố chánh trí của nàng.

9 Addhakasi – Tiểu III, 557

Addhakasi – Tiểu III, 557 (22)

Trong đời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở xứ Kàsi con của một công dân giàu có và có danh tiếng. Nhưng vì ảnh hưởng của **khẩu nghiệp** của đời trước nàng **trở thành một kỹ nữ**.

Về sau nàng xuất gia và được làm lễ xuất gia với một vị đại diện đặc biệt được ghi trong tập Cùla vagga (Tiểu phẩm).

Nàng muốn đi đến Sàvatthi để được xuất gia nhưng bị dân làng ăn chơi ở Benerès chặn đường không cho nàng đi. Nàng cho người đến hỏi ý kiến Thế Tôn và Thế Tôn cho phép nàng được xuất gia với một vị đại diện đặc biệt. Rồi nàng **nhứt tâm quán tưởng** và không bao lâu chứng quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ.

Rồi nàng nói lên bài kệ như sau:

*25. Tiền lạc thú của ta,
Không thua thuế Kàsi,
Sau khi so sánh giá,
Thôn trưởng định giá vậy.*

26. Nay ta lại nhàm chán,
Chính sắc đẹp của ta,
Ta chán ngấy sắc ấy,
Ta không còn luyến tiếc.
Ta chớ có liên tục,
Chạy theo vòng luân hồi,
Ba Minh ta chứng được,
Thành tựu lời Phật dạy.

10 Adhimutta – Tiểu III, 119

Adhimutta – Tiểu III, 119 (114)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn giàu có ở Sàvatthi, tên là Adhimutta. Ngài cảm thấy bất mãn khi thấy giáo lý Bà-la-môn không có gì căn bản.

Chúng kiến uy nghi đức độ của đức Phật khi tinh xá Kỳ Viên được dâng cúng, ngài xuất gia và không bao lâu chứng quả A-la-hán. Ngài giáo giới các Tỷ-kheo sống với ngài, các vị này rất là lực lưỡng, với bài kệ sau đây:

*114. Trong nếp sống tâm tư,
Hướng về **hạnh từ bỏ**,
Với thân thể thô lỗ,
Nặng nề như thế này,
Nếu ham muốn thân thể,
Được thọ hưởng các lạc,
Từ đâu thành tựu được,
Hạnh của bậc Sa-môn?*

11 Adhimutta – Tiểu III, 370

Adhimutta – Tiểu III, 370 (248)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh là con người chị của Trưởng lão Sankicca.

Ngài xuất gia dưới sự hướng dẫn của cậu ngài, và khi còn là Sa-di, đã chứng quả A-la-hán. Sống hưởng an lạc giải thoát, ngài muốn thọ Đại giới và đi về nhà để xin phép bà mẹ.

Khi ngài đi, ngài bị các kẻ **cướp** bắt ngài và muốn dâng ngài để tế thần. Các tên cướp tấn công ngài nhưng ngài đứng, không khuất phục.

Tên tướng cướp lấy làm ngạc nhiên, tán thán ngài và nói:

705. *Vì mục đích tế đàn,
Hoặc vì đích tài sản,
Những người chúng tôi giết,
Từ trước cho đến nay,
Không ai không sợ hãi,
Họ run sợ, rên xiết.*

706. *Nhưng ngài không khiếp sợ,
Dung sắc càng hòa duyệt,*

Vì sao ngài không than,
Trong đại nạn như vậy?

Adhimutta trả lời:

707. *Chủ cướp! **Tâm không** khổ,
Với người không kỳ vọng,
Mọi sợ hãi vượt qua,
Với người kiết sử đoạn.*

708. Nhờ đoạn nhân sanh hữu,
Pháp được thấy như thật,
Đối chết, không sợ hãi,
Nhờ gánh nặng đặt xuống.

709. Phạm hạnh ta khéo hành,
Con đường khéo tu tập,
Ta không có sợ chết,
Khi bệnh hoạn được diệt.

710. Phạm hạnh ta khéo hành,
Con đường khéo tu tập,
Hữu được thấy không ngọt,
Như bỏ độc được uống.

711. Bờ kia đến, không thủ,
Việc làm xong, vô lậu,

Bằng lòng, thọ mạng diệt,
Như thoát lò sắt sinh.

712. **Pháp tánh** đạt, tối thượng,
Ở đời, tuyệt sở hữu.
Như thoát ngôi nhà cháy,
Trong chết không sầu muộn.

713. Phàm có vật tụ hợp,
Được sanh hữu chỗ nào,
Tuyệt đường mọi xuất ly,
Đại ẩn sĩ nói vậy.

714. Ai hiểu rõ như vậy,
Như đức Phật đã thuyết,
Không còn nắm **sanh hữu**,
Như hòn sắt cháy đỏ.

715. **Quá khứ ta không có,**
Tương lai, hiện tại không,
Các hành không thực hữu,
Ở đây, than khóc gì?

716. Thanh tịnh pháp sanh khởi,
Thanh tịnh hành tiếp tục,
Bậc thấy được như thật,
Không sợ hãi, thừa ngài.

717. Với tuệ, thấy thế giới,
Giống như cỏ, thân cây,
Không có tánh ngã sở,
Không sâu muộn, không ngã.

718. Ta nhàm chán thân sắc,
Không ham có sanh hữu,
Khi thân này hoại diệt,
Sẽ không có thân khác.

719. Với thân ta, người làm,
Hãy làm như ý muốn,
Ta không vì duyên ấy,
Sẽ khởi lên **sân, ái**.

720. Kẻ ấy nghe nói vậy,
Hy hữu, lông dựng ngược,
Quăng bỏ cả đao kiếm,
Thanh niên nói với ta.

721. Tôn giả hành hạnh gì,
Ai Đạo Sư Tôn giả,
Ngài theo lời ai dạy,
Được tánh không sâu nào?

Adhimutta:

722. Bạc toàn trí, toàn kiến,
Thắng giả, giáo sư ta,
Đại từ bi Đạo Sư,
Y vương toàn thế giới.

723. Pháp này vị ấy giảng,
Đưa đến đạt vô thượng,
Theo lời dạy vị ấy,
Được tánh không sầu não.

724. Kẻ cướp nghe đại sĩ,
Khéo thuyết giảng như vậy,
Chúng liền quăng vất bỏ,
Đao gươm và vũ khí,
Một số bỏ nghề chúng,
Một số xin xuất gia.

725. Sau khi chúng xuất gia,
Trong giáo pháp Thiện Thệ,
Họ tu tập **Giác Chi,**
Năm lực, thành bậc trí.
Tâm hân hoan, ý mãn,
Các căn cảm xúc được,
Niết-bàn đạo, vô vi.

12 Adục - Em trai vua Adục - Kinh Vitàsoka – Tiểu III, 156

Vitàsoka – Tiểu III, 156 (145)

Trong thời đức Phật hiện tại, vào năm thứ 218, là em trai vua Dhammàsoka (A-dục), được đặt tên là Vitàsoka.

Đến tuổi trưởng thành, ngài thành tựu những đức tánh thích hợp với tuổi trẻ hoàng tộc. Rồi ngài trở thành đệ tử của Trưởng lão Giridatta và thông hiểu về Kinh tạng và Luận tạng A-tỳ-đàm.

Một hôm, khi ngài đang cắt tóc, ngài lấy gương soi, thấy một vài sợi tóc bạc. Bị dao động mạnh, ngài phát triển thiền quán, với sự nỗ lực cố gắng thiền định, khi ngài đang ngồi, ngài chứng quả Dự lưu. Ngài xuất gia dưới sự hướng dẫn của Giridatta, không bao lâu ngài chứng quả A-la-hán. Ngài tuyên bố chánh trí của ngài với bài kệ:

169. *Hãy cạo tóc cho ta,
Người cạo tóc đã đến,
Ta cầm lấy cái gương,
Quan sát thân thể ta.*

170. *Thân được thấy trống rỗng,*

*Chìm tối trong đêm đen,
Mọi vải quần chặt đứt,
Nay không còn tái sanh.*

13 Ai Tỷ-kheo trẻ tuổi, Chú tâm hành lời Phật - Kinh Dhammapàla – Tiểu III, 179

Dhammapàla – Tiểu III, 179 (162)

Trong thời đức Phật hiện tại, **khi bậc Đạo Sư qua đời**, ngài sanh ở Avanti con một Bà-la-môn, được đặt tên là *Dhammapàla*.

Khi ngài đi từ Takkasilà về, học hành đã xong, ngài thấy một vị Trưởng lão ngồi một mình trong thảo am, được vị ấy thuyết pháp, ngài khởi lòng tin, xuất gia và chứng được **sáu thắng trí**.

Trong khi ngài suy tư hoan hỷ trong vị ngọt giải thoát, hai Sa-di leo cây hái trái, bị cây gãy ngã xuống. Thấy vậy ngài lấy tay ôm đỡ hai người Sa-di, với **thần thông** đặt hai vị ấy xuống đất, không có bị thương. Và ngài dạy hai vị ấy với những bài kệ:

203. *Ai Tỷ-kheo trẻ tuổi,
Chú tâm hành lời Phật,
Tỉnh thức giữa người ngủ,
Vị ấy, đời không uống.*

204. *Do vậy, bậc Hiền trí,*

*Nhớ đến lời Phật dạy,
Chuyên tu **tín** và **giới**,
Hoan hỷ thấy Chánh pháp.*

14 Ai biết được đời trước, Thấy thiên giới, đọa xứ - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106

Phẩm BàLaMôn – *Tiểu I*, 106

383. Hỡi này Bà là môn,
Hãy tỉnh tấn đoạn dòng,
Từ bỏ các dục lạc,
Biết được hành đoạn diệt,
Người là **bạc vô vi**.

384. Nhờ thường trú hai pháp,
Đến được bờ bên kia,
Bà-la-môn có trí,
Mọi kiết sử dứt sạch.

385. Không bờ này, bờ kia,
Cả hai bờ không có,
Lìa khổ, không trói buộc,
Ta gọi Bà-la-môn.

386. Tu thiền, trú ly trần,
Phận sự xong, vô lậu,
Đạt được đích tối thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

387. *Mặt trời sáng ban ngày,
Mặt trăng sáng ban đêm,
Khí giới sáng Sát ly,
Thiền định sáng Phạm chí,
Còn hào quang đức Phật,
Chói sáng cả ngày đêm.*

388. Dứt ác gọi Phạm chí,
Tinh hạnh gọi Sa môn,
Tự mình xuất cầu uế,
Nên gọi **bậc xuất gia.**

389. Chớ có đập Phạm chí,
Phạm chí chớ đập lại,
Xấu thay đập Phạm chí,
Đập trả lại xấu hơn.

390. Đối vị Bà-la-môn,
Đây không lợi ích nhỏ,
Khi ý không ái luyến,
Tâm hại được chận đứng,
Chỉ khi ấy khổ diệt.

391. Với người thân miệng ý,
Không làm các ác hạnh,
Ba nghiệp được phòng hộ,

Ta gọi Bà-la-môn.

392. Từ ai, biết Chánh pháp,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng,
Hãy kính lễ vị ấy,
Như Phạm chí chờ lửa.

393. Được gọi Bà-la-môn,
Không vì đầu bện tóc,
Không chủng tộc, thọ sanh,
Ai thật chân, chánh, tịnh,
Mới gọi Bà-la-môn.

394. Kẻ ngu, có ích gì,
Bện tóc với da dê,
Nội tâm toàn phiền não,
Ngoài mặt đánh bóng sông.

395. Người mặc áo đông rác,
Gầy ốm, lộ mạch gân,
Độc thân thiền trong rừng,
Ta gọi Bà-la-môn.

396. Ta không gọi Phạm Chí,
Vì chỗ sanh, mẹ sanh,
Chỉ được gọi tên sông,
Nếu tâm còn phiền não,

Không phiền não, chấp trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

397. Đoạn hết các kiết sử,
Không còn gì lo sợ,
Không đắm trước buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

398. Bỏ đai da, bỏ cương,
Bỏ dây, đồ sở thuộc,
Bỏ then chốt, sáng suốt,
Ta gọi Bà-la-môn.

399. Không ác ý, nhẫn chịu,
Phỉ báng, đánh, phạt hình,
Lấy **nhẫn** làm quân lực,
Ta gọi Bà-la-môn.

400. Không hận, hết bốn phận,
Trì giới, không tham ái,
Nhiếp phục, thân cuối cùng,
Ta gọi Bà-la-môn.

401. Như nước trên lá sen,
Như hột cải đầu kim,
Người không nhiễm ái dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

402. Ai tự trên đời này,
Giác khổ, diệt trừ khổ,
Bỏ gánh nặng, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

403. Người trí tuệ sâu xa,
Khéo biết đạo, phi đạo,
Chúng đạt đích vô thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

404. Không liên hệ cả hai,
Xuất gia và thế tục,
Sống độc thân, ít dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

405. Bỏ trượng, đổi chúng sanh,
Yếu kém hay kiên cường,
Không giết, không bảo giết,
Ta gọi Bà-la-môn.

406. Thân thiện giữa thù địch,
Ôn hòa giữa hung hăng,
Không nhiễm, giữa nhiễm trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

407. Người bỏ rơi tham sân,

Không mạn, không ganh tị,
Như hột cải đầu kim,
Ta gọi Bà-la-môn.

408. Nói lên lời ôn hòa,
Lợi ích và chân thật,
Không mất lòng một ai,
Ta gọi Bà-la-môn.

409. Ở đời, vật dài, ngắn,
Nhỏ, lớn, đẹp hay xấu,
Phàm không cho không lấy,
Ta gọi Bà-la-môn.

410. Người không có hy cầu,
Đời này và đời sau,
Không hy cầu, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

411. Người không còn tham ái,
Có trí, không nghi hoặc,
Thể nhập vào bất tử,
Ta gọi Bà-la-môn.

412. Người sống ở đời này,
Không nhiễm cả thiện ác,
Không sâu, sạch, không bụi,

Ta gọi Bà-la-môn.

413. Như trắng, sạch không uế,
Sáng trong và tĩnh lặng,
Hữu ái, được đoạn tận,
Ta gọi Bà là môn.

414. Vượt đường nguy hiểm này,
Nhiếp phục luân hồi, si,
Đến bờ kia thiên định,
Không dục ái, không nghi,
Không chấp trước, tịch tịnh,
Ta gọi Bà-la-môn.

415. Ai ở đời, đoạn **dục**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Dục hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

416. Ai ở đời đoạn **ái**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Ái hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

417. Bỏ trói buộc loài người,
Vượt trói buộc cõi trời,
Giải thoát mọi buộc ràng,

Ta gọi Bà-la-môn.

418. Bỏ điều ưa, điều ghét,
Mát lạnh, diệt sanh y,
Bậc anh hùng chiến thắng,
Nhiếp phục mọi thế giới,
Ta gọi Bà-la-môn.

419. Ai hiểu rõ hoàn toàn
Sanh tử các chúng sanh,
Không nhiễm, khéo vượt qua,
Sáng suốt chân giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

420. Với ai, loài trời, người,
Cùng với Càn thất bà,
Không biết chỗ tho sanh,
Lậu tận bậc La hán,
Ta gọi Bà-la-môn.

421. Ai quá, hiện, vị lai,
Không một sở hữu gì,
Không sở hữu không nắm,
Ta gọi Bà-la-môn.

422. Bậc trâu chúa, thù thắng,
Bậc anh hùng, đại sĩ,

Bậc chiến thắng, không nhiễm,
Bậc tẩy sạch, giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

423. Ai biết được đời trước,
Thấy thiên giới, đọa xứ,
Đạt được sanh diệt tận,
Thắng trí, tự viên thành,
Bậc mâu ni đạo sĩ,
Viên mãn mọi thành tựu,
Ta gọi Bà-la-môn.

15 Ai chuyên nhất xuất ly, Tâm tư hướng viễn ly - Kinh Sona Kolivisa – Tiểu III, 347

Sona Kolivisa – Tiểu III, 347 (243)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh tại Campà, trong gia đình một hội viên của Hội đồng thành phố nổi tiếng. Từ khi ngài sắp được sanh, tài sản lớn của phụ thân được tăng trưởng, và khi ngài được sanh, cả thành phố tổ chức hội lễ lớn.

Vì ngài bố thí cúng dường cho một vị Độc giác Phật trong đời trước, nên đời này ngài có một **thân hình như bằng vàng mịn** và đặc biệt mềm mại, và ngài được gọi là Sona (vàng). Dưới chân và trên bàn tay của ngài có lông mịn màu vàng mọc lên, và ngài được nuôi dưỡng trong giàu sang xa hoa, có đến ba tòa lầu đài thích hợp cho từng mùa.

Khi bậc Đạo Sư giác ngộ và chuyển bánh xe Pháp ở Ràjagaha (Vương Xá). Vua Bimbisàra cho mời Sona đến, ngài đến với một số đông tùy tùng, nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, khởi lòng tin và được phép cha mẹ cho xuất gia.

Ngài nhận từ bậc Đạo Sư một đề tài tu tập, nhưng **không thể định tâm** vì có liên lạc với đông người khi

sống ở trong rừng. Ngài nghĩ rằng thân ngài quá được cung dưỡng để đạt được hạnh phúc, và đời sống ẩn sĩ làm thân mệt mỏi, ngài vượt lên trên những đau đớn vì chân ngài bị sưng khi ngài tập đi kinh hành, nhưng dầu ngài hết sức tinh tấn, ngài chưa thành đạt được quả chứng. Ngài nghĩ: "*Ta không thể thành đạt con đường và quả vị thì sống xuất gia để làm gì? Tốt hơn ta hoàn tục và làm các công đức!*".

Thế Tôn biết được tâm tư ngài, dạy cho ngài **bài học của cây đàn**, phải làm lắng dịu nhiệt lực với tu tập **tịnh chi**. Được chỉ dạy, ngài đi đến núi Linh Thứu và sau một thời gian, ngài chứng quả A-la-hán.

Suy nghĩ trên thành tựu của mình, ngài tuyên bố chánh trí ngài như sau:

632. *Người xưa, cao trong nước,
Phục vụ vua Ấng-ga,
Nay lại cao trong pháp,
So-na vượt đau khổ.*

633. *Năm được cắt, năm bỏ,
Năm thượng pháp tu tập,
Tỷ-kheo vượt năm gút,
Được gọi vượt bực lưu.*

634. *Tỷ-kheo tánh kiêu ngoa,*

*Phóng dật, ưa vị ngoài,
Giới, thiền định, trí tuệ,
Không đi đến viên mãn.*

635. *Việc phải làm, quăng bỏ,
Không phải việc, lại làm,
Kẻ kiêu ngoa phóng dật,
Lậu hoặc được tăng trưởng.*

636. *Những ai khéo tinh cần,
Thường tu tập **niệm thân**,
Không phải việc, không làm,
Kiên trì việc nên làm.
Bậc chánh niệm tỉnh giác,
Lậu hoặc đi đến diệt.*

637. *Trên đường thẳng được thuyết,
Hãy bước, chớ quanh co,
Hãy tự mình trách mình,
Hãy đem Niết-bàn lại,*

638. *Khi tinh cần nỗ lực,
Căng thẳng, vượt mức độ,
Thế gian, Vô Thượng Sư,
Dùng **ví dụ chiếc đàn**,
Bậc pháp nhãn, có mắt,
Ngài thuyết pháp cho ta.*

639. Ta nghe lời Ngài giảng,
Lạc trú lời giảng dạy,
Bình tĩnh, ta thực hành,
Để đạt đích tối thượng,
Ba mình ta đạt được,
Lời Phật dạy làm xong.

640. *Ai chuyên nhất xuất ly,*
Tâm tư hướng viễn ly,
Ai chuyên nhất vô sân,
Diệt trừ các chấp thủ.

641. *Ai chuyên nhất ái diệt,*
Tâm tư không si mê,
Thấy sanh khởi các xứ,
Tâm *được khéo giải thoát.*

642. *Vị Tỷ-kheo tâm tịnh,*
Được giải thoát chơn chánh,
Không chất chứa việc làm,
Điều phải làm không có.

643. *Như một hòn đá tảng,*
Không bị gió lay động,
Cũng vậy toàn bộ phận,
Sắc, vị, thanh, hương, xúc.

644. *Pháp ái, bất khả ái,
Không động, người như vậy,
Tâm trú, không hệ lụy,
Tùy quán, sự hoại diệt.*

16 Ai chân thật, đúng pháp, Không hại, biết chế phục - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 82

Phẩm Pháp Trụ – *Tiểu I*, 82

256. Người đâu phải pháp trụ,
Xử sự quá chuyên chế,
Bậc trí cần phân biệt,
Cả hai chánh và tà.

257. Không chuyên chế, đúng pháp,
Công bằng, dắt dẫn người,
Bậc trí sống đúng pháp,
Thật xứng danh pháp trụ.

258. Không phải vì nói nhiều,
Mới xứng danh bậc trí,
An ổn, không oán sợ,
Thật đáng gọi bậc trí.

259. Không phải vì nói nhiều,
Mới xứng danh trì pháp,
Những ai tuy nghe ít,
Nhưng thân hành đúng pháp,
Không phóng túng chánh pháp,

Mới xứng danh trì pháp.

260. Không phải là Trưởng lão,
Dầu cho có bạc đầu,
Người chỉ tuổi tác cao,
Được gọi là: "**Lão ngu**."

261. Ai chân thật, đúng pháp,
Không hại, biết chế phục,
Bậc trí không cầu ướ,
Mới xứng danh **Trưởng Lão**.

262. Không phải nói lưu loát,
Không phải sắc mặt đẹp,
Thành được người lương thiện,
Nếu ganh, tham, dối trá.

263. Ai cắt được, phá được,
Tận gốc nhổ tâm ấy,
Người trí ấy diệt sân,
Được gọi người hiền thiện.

264. Đầu trọc, không Sa môn,
Nếu phóng túng, nói láo,
Ai còn đầy dục tham,
Sao được gọi Sa-môn?

265. Ai lắng dịu hoàn toàn,
Các điều ác lớn nhỏ,
Vì lắng dịu ác pháp,
Được gọi là **Sa-môn**.

266. Chỉ khát thực nhờ người,
Đâu phải là Tỷ kheo!
Phải theo pháp toàn diện,
Khất sĩ không, không đủ.

267. Ai vượt qua thiện ác,
Chuyên sống đời Phạm Hạnh,
Sống thâm sát ở đời,
Mới xứng danh Tỷ kheo.

268. Im lặng nhưng ngu si,
Đâu được gọi ẩn sĩ,
Như người cầm cán cân,
Bậc trí chọn điều lành.

269. Từ bỏ các ác pháp,
Mới thật là ẩn sĩ.
Ai thật hiểu hai đời
Mới được gọi ẩn sĩ.

270. Còn sát hại sinh linh,
Đâu được gọi Hiền Thánh.

Không hại mọi hữu tình,
Mới được gọi Hiền Thánh.

271. Chẳng phải chỉ giới cấm,
Cũng không phải học nhiều,
Chẳng phải chứng thiền định,
Sống thanh vắng một mình.

272. Ta hưởng an ổn lạc,
Phàm phu chưa hưởng được.

Tỷ kheo, chớ tự tin
Khi lậu hoặc chưa diệt.

17 Ai chậm làm việc lành, Ý ưa thích việc ác - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 55

Phẩm Ác – *Tiểu I*, 55

116. Hãy gấp làm điều lành,
Ngăn **tâm** làm điều ác.
Ai chậm làm việc lành,
Ý ưa thích việc ác.

117. Nếu người làm điều **ác**,
Chớ tiếp tục làm thêm.
Chớ ước muốn điều ác,
Chứa ác, tất chịu khổ.

118. Nếu người làm điều **thiện**,
Nên tiếp tục làm thêm.
Hãy ước muốn điều thiện,
Chứa thiện, được an lạc.

119. Người ác thấy là hiền.
Khi ác chưa chín muối,
Khi ác nghiệp chín muối,
Người ác mới thấy ác.

120. Người hiền thấy là ác,

Khi thiện chưa chín muối.
Khi thiện được chín muối,
Người hiền thấy là thiện.

121. Chớ chê khinh điều ác,
Cho rằng chưa đến mình,
Như nước nhỏ từng giọt,
Rồi bình cũng đầy tràn.
Người ngu chứa đầy ác
Do chất chứa dần dần.

122. Chớ chê khinh điều thiện,
Cho rằng chưa đến mình,
Như nước nhỏ từng giọt,
Rồi bình cũng đầy tràn.
Người trí chứa đầy thiện,
Do chất chứa dần dần.

123. Ít bạn đường, nhiều tiền,
Người buôn tránh đường hiểm.
Muốn sống, tránh thuốc độc,
Hãy tránh ác như vậy.

124. Bàn tay không thương tích,
Có thể cầm thuốc độc.
Không thương tích, tránh độc,
Không làm, không có ác.

125. Hại người không ác tâm,
Người thanh tịnh, không uế,
Tội ác đến kẻ ngu,
Như ngược gió tung bụi.

126. Một số sinh bào thai,
Kẻ ác sinh địa ngục,
Người thiện lên cõi trời,
Vô lậu chúng Niết Bàn.

127. Không trên trời, giữa biển,
Không lánh vào động núi,
Không chỗ nào trên đời,
Trốn được **quả ác nghiệp**.

128. Không trên trời, giữa biển,
Không lánh vào động núi,
Không chỗ nào trên đời,
Trốn khỏi tay **thần chết**.

18 Ai chặn được phần nộ, Như dừng xe đang lăn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 75

Phẩm Phần Nộ – *Tiểu I*, 75

221. Bỏ phần nộ, ly mạn,
Vượt qua mọi kiết sử,
Không chấp trước **danh sắc**.
Khô không theo vô sản.

222. Ai chặn được phần nộ,
Như dừng xe đang lăn,
Ta gọi người đánh xe,
Kẻ khác, cầm cương hờ.

223. Lấy **không giận** thắng giận,
Lấy **thiện** thắng không thiện,
Lấy **thí** thắng xan tham,
Lấy **chơn** thắng hư nguy.

224. Nói thật, không phần nộ,
Của ít, thí người xin,
Nhờ ba việc lành này,
Người đến gần thiên giới.

225. Bạc hiên không hại ai,

Thân thường được chế ngự,
Đạt được **cảnh bất tử**,
Đến đây, không ưu sầu.

226. Những người thường giác tỉnh,
Ngày đêm siêng tu học,
Chuyên tâm hướng Niết Bàn,
Mọi lậu hoặc được tiêu.

227. A-tu-la, nên biết,
Xưa vậy, nay cũng vậy,
Ngồi im, bị người chê,
Nói nhiều, bị người chê.
Nói vừa phải, bị chê.
Làm người không bị chê,
Thật khó tìm ở đời.

228. **Xưa, vị lai, và nay,**
Đâu có sự kiện này,
Người hoàn toàn bị chê,
Người trọn vẹn được khen.

229. Sáng sáng, thẩm xét kỹ.
Bậc có trí tán thán,
Bậc trí không tỳ vết,
Đầy đủ **giới định tuệ**.

230. Hạnh sáng như vàng ròng,
Ai dám chê vị ấy?
Chư thiên phải khen thưởng,
Phạm Thiên cũng tán dương.

231. Giữ **thân** đừng phần nộ,
Phòng thân khéo bảo vệ,
Từ bỏ thân làm ác,
Với thân làm hạnh lành.

232. Giữ **lời** đừng phần nộ,
Phòng lời, khéo bảo vệ,
Từ bỏ lời thô ác,
Với lời, nói điều lành.

233. Giữ **ý** đừng phần nộ,
Phòng ý, khéo bảo vệ,
Từ bỏ ý nghĩ ác,
Với ý, nghĩ hạnh lành.

234. **Bậc trí bảo vệ thân,**
Bảo vệ luôn lời nói
Bảo vệ cả tâm tư,
Ba nghiệp khéo bảo vệ.

19 Ai có một trăm người thân yêu, người ấy có trăm sự đau khổ - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 286

Kinh Lời Cảm Hứng – Tiểu I, 286 (Ud 91)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Đông Viên, Lộc Mầu giảng đường. Lúc bấy giờ, người cháu trai của Visàkhà mẹ của Migàra khả ái và dễ thương bị mệnh chung. Và Visàkhà mẹ của Migàra, với áo đầm ướt, với tóc đầm ướt, thật sáng sớm đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Visàkhà, mẹ của Migàra, đang ngồi một bên:

- *Này Visàkhà, Bà từ đâu đến, với áo ướt đầm, với tóc đầm ướt, đi đến đây quá sớm như vậy?*

- Bạch Thế Tôn, đứa cháu khả ái dễ thương của con đã mệnh chung. Cho nên con, với áo đầm ướt, với tóc đầm ướt, con đến đây sáng sớm như vậy.

- Này Visàkhà, Bà có muốn tất cả người ở Sàvatthi là con và là cháu của Bà không?

- Bạch Thế Tôn, con muốn tất cả người ở Sàvatthi là con và cháu của con.

- Nhưng này Visàkhà, có bao nhiêu người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày?

- Bạch Thế Tôn, có mười người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày, chín... tám... bảy.. sáu... năm... bốn... ba.. hai. Bạch Thế Tôn có một người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày. Bạch Thế Tôn, Sàvatthi không có thoát được số người bị chết!

- Bà nghĩ thế nào, này Visàkhà? Như vậy Bà có khi nào được khỏi vãi bị ướt, hay tóc khỏi bị ướt không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn! **Thật là vừa đủ cho con, bạch Thế Tôn, số nhiều như vậy về con và về cháu!**

- Này Visàkhà, **những ai có một trăm người thân yêu, những người ấy có trăm sự đau khổ!** Những ai có chín mươi người thân yêu, những người ấy có chín mươi sự đau khổ! Những ai có tám mươi người thân yêu, những người ấy có tám mươi sự đau khổ! Những ai có bảy mươi.. có sáu mươi... có năm mươi... có bốn mươi... có ba mươi.. có hai mươi... có mười.. có chín... có tám... có bảy.. có sáu.. có năm... có bốn... có ba... có hai... có một người thân yêu, những người ấy có một sự đau khổ. **Những ai không có người thân yêu, những người ấy không có sự đau khổ. Ta nói rằng họ là người không có sầu, không có tham đắm, không có ưu não.**

8. *Sầu, than và đau khổ,*

*Sai biệt có ở đời,
Duyên thân ái, chúng có,
Không thân ái, chúng không.*

*Do vậy, người an lạc,
Người không có sầu muộn,
Là những ai ở đời,
Không có người thân ái.*

*Do vậy ai tha thiết,
Được không sâu, không tham,
Chớ làm thân làm ái,
Với một ai ở đời.*

20 Ai có nương tựa, thời bị dao động - Kinh Hai Pháp Tùy Quán - Tiểu I, 678

Kinh Hai Pháp Tùy Quán – *Tiểu I*, 678

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú tại Sàvatthi, ở Đông Viên, tại lâu đài mẹ của Migàra. Lúc bấy giờ, trong ngày trai giới Uposatha, vào ngày rằm, trăng tròn, trong đêm rằm, Thế Tôn ngồi giữa trời với chúng Tỷ-kheo đoanh vây. Rồi Thế Tôn nhìn xung quanh chúng Tỷ-kheo đang yên lặng, nói với các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, phàm có những thiện pháp nào thuộc bậc Thánh có khả năng hướng thượng, đưa đến giác ngộ, nay các Tỷ-kheo, đối với các thiện pháp thuộc bậc Thánh có khả năng hướng thượng đưa đến giác ngộ ấy do lý do gì các Thầy nghe những pháp ấy?

Này các Tỷ-kheo, các Thầy có thể được hỏi như vậy, các Thầy có thể trả lời cho những người câu hỏi ấy như sau: "**Vì muốn có như thật trí đối với hai pháp**". Và nếu các Thầy nói: "Thế nào là hai?".

- "Đây là **khổ**, đây là **khổ tập**", đây là tùy quán thứ nhất.

- "Đây là **khổ diệt**, đây là **con đường đưa đến khổ diệt**", đây là tỳ quán thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, như vậy do Tỷ-kheo chọn chánh tỳ quán hai pháp, không có phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, được chờ đợi là một trong hai quả sau đây: Được **chánh trí** ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả **Bất hoàn**.

Thế Tôn nói như vậy, Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

724. Ai **không** tuệ tri **khổ**,
Và hiện hữu của khổ,
Và chỗ khổ hoàn toàn,
Được đoạn tận không dư,
Vì ấy không biết đường,
Đưa đến khổ an tịnh.

725. Không có tâm giải thoát,
Không có tuệ giải thoát,
Vị ấy không có thể,
Đoạn tận sanh và già.

726. **Những ai tuệ tri khổ**,
Và hiện hữu của khổ,
Và chỗ khổ hoàn toàn,
Được đoạn tận không dư,
Vị ấy biết **con đường**,

Đưa đến khổ an tịnh.

**727. Đây đủ tâm giải thoát,
Với trí tuệ giải thoát,
Những vị ấy có thể,
Với trí tuệ giải thoát,
Đoạn tận sanh và già.**

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau: "*Có thể có chân chánh tùy quán hai pháp, theo một pháp môn khác không?*"

Các Thầy cần phải trả lời: "Có thể có". Có thể có như thế nào?

- "**Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên *sanh y***", đây là tùy quán pháp thứ nhất.

- "**Do sự đoạn diệt, ly tham, các sanh y không có dư tàn, khổ không có hiện hữu**", đây là tùy quán pháp thứ hai.

- Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chọn chánh tùy quán hai pháp, không có phóng dật, nhiệt tâm tinh cần, được chờ đợi là một trong hai quả sau đây: Được chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả Bất hoàn.

Thế Tôn nói như vậy, Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

728. Chính do duyên sanh y,
Các khổ được sanh khởi,
Tất cả các khổ đau,
Sai biệt ở trên đời,
Ai chính do vô minh,
Tạo lên sự sanh y,
Kẻ ngu ấy gặp khổ,
Nối tiếp nhau sanh trưởng,
Do vậy vị hiểu biết,
Không tạo lên sanh y,
Tùy quán được hiện hữu,
Của sanh và của khổ.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau: "Có thể có chân chánh tùy quán hai pháp theo một pháp môn khác không?"

Các Thầy cần phải trả lời: "Có thể có". Có thể có như thế nào?

- "**Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên vô minh**", đây là tùy quán thứ nhất.

- "**Do đoạn diệt, ly tham, vô minh không có dư tàn, khổ không có hiện hữu**", đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chọn chánh tùy quán hai pháp, không có phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, được chờ đợi là một trong hai quả sau đây: Được

chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chúng quả Bất hoàn.

Thế Tôn nói như vậy, Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

729. *Những ai tiếp tục rơi,
Dòng luân chuyển sanh tử,
Đến hữu này hữu khác,
Sanh thú do **vô minh**.*

730. *Vô minh này, đại si,
Đưa đến luân chuyển dài,
Chúng sanh, **minh** đạt được,
Không còn phải tái sanh.*

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

- "**Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên các hành**", đây là tùy quán pháp thứ nhất.

- "**Do đoạn diệt, ly tham, các hành không có dư tàn, khổ không có hiện hữu**", đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chọn chánh tùy quán hai pháp... Được chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chúng quả Bất hoàn.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

731. *Phàm khổ gì hiện hữu,
Tất cả duyên các hành,
Do đoạn diệt các hành,
Khổ không có hiện hữu.*

732. *Do biết nguy hiểm này,
Khổ do duyên các hành,
Tịnh chỉ tất cả hành,
Do phá hoại các tướng,
Như vậy, khổ được diệt,
Biết như thực là vậy.*

733. *Bậc Hiền trí chánh kiến,
Hiểu biết, với chánh trí,
Nhiếp phục Ma kiết sử,
Không đi đến tái sanh.*

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

- "***Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên thức***", đây là tùy quán pháp thứ nhất.

- "***Do đoạn diệt, ly tham thức không có dư tàn, khổ không có hiện hữu***", đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chọn chánh tùy quán hai pháp... Được chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả Bát hoàn.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

734. Phàm khổ gì hiện hữu,
Tất cả do duyên thức,
Vội thức được đoạn diệt,
Khổ không có hiện hữu.

735. Do biết nguy hiểm hày,
Khổ do duyên các thức,
Tỷ-kheo tịnh chỉ thức,
Không dục ái, tịch tịnh.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau: ...

- "**Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên *xúc***", đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- "***Do đoạn diệt, ly tham xúc không có dư tàn, khổ không có hiện hữu***", đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chọn chánh tùy quán hai pháp... Được chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả Bất hoàn.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

736. Những ai, xúc chi phối,
Chạy theo dòng sanh hữu,
Những người hành tà đạo,
Xa vời diệt kiết sử.

737. Những ai liễu tri xúc,
Nhờ trí, thích an tịnh,
Do họ thắng tri xúc,
Không dục ái, tịch tịnh.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

- "**Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên thọ**", đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- "**Do đoạn diệt, ly tham thọ không có dư tàn, khổ không có hiện hữu**", đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chọn chánh tùy quán hai pháp... Được chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả Bất hoàn.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

738. Với lạc thọ, khổ thọ,
Hay bất khổ, bất lạc;
Nội thọ và ngoại thọ,
Phàm có cảm thọ gì.

739. Biết được đây là khổ,
Giả dối bị hủy hoại.
Thấy các xúc hoại diệt,
Như vậy, đây ly tham,

*Tỷ-kheo diệt các thọ,
Không dục ái, tịch tịnh.*

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

- "*Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên **ái***", đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- "***Do đoạn diệt, ly tham ái** không có dư tàn, khổ không có hiện hữu*", đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chọn chán tùy quán hai pháp... Được chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả Bát hoàn.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

*740. Người có ái bạn đường,
Bị luân chuyển dài dài,
Đến hữu này, hữu khác,
Luân chuyển không dừng nghỉ.*

*741. Do biết nguy hiểm này,
Chính ái tác thành khổ,
Ly ái, không chấp thủ,
Chánh niệm, Tỷ-kheo hành.*

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:....

- "Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên **thủ**", đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- "**Do đoạn diệt, ly tham thủ** không có dư tàn, khổ không có hiện hữu", đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả Bát hoàn.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

742. Do duyên thủ, có hữu,
Do hữu, đi đến khổ,
Từ sanh nên có chết,
Đây hiện hữu của khổ.

743. Do vậy, bậc Hiền trí,
Diệt thủ, nhờ chánh trí,
Nhờ thắng trí sanh diệt,
Không đi đến tái sanh.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

- "Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên **khởi xướng**", đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- "**Do đoạn diệt ly tham khởi xướng** không có dư tàn, **khổ** không có hiện hữu", đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chon chánh tùy quán hai pháp... Được chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả Bất hoàn.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

744. *Phàm khổ gì hiện hữu,
Tất cả duyên khởi xướng,
Do đoạn diệt khởi xướng,
Khổ không có hiện hữu.*

745. *Do biết nguy hiểm này,
Khổ do duyên khởi xướng,
Từ bỏ mọi khởi xướng,
Không khởi xướng, giải thoát.*

746. *Do đoạn tận hữu ái,
Tâm Tỷ-kheo tịch tịnh,
Vượt khỏi sanh luân chuyển
Vị ấy không tái sanh.*

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

- "*Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên **thức** **ăn***", đây là tùy quán pháp thứ nhất.

- "*Do đoạn diệt, ly tham **thức** **ăn** không có dư tàn, **khổ** không có hiện hữu*", đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chon chánh tùy quán hai pháp... Được chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả Bất hoàn.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

747. *Phàm khổ gì hiện hữu,
Tất cả duyên thức ăn,
Do đoạn diệt thức ăn,
Khổ không có hiện hữu.*

748. *Do biết nguy hiểm này,
Khổ do duyên thức ăn,
Liễu tri mọi thức ăn,
Không y mọi thức ăn.*

749. *Nhờ chánh trí không bệnh,
Đoạn diệt các lậu hoặc,
Thọ dụng các thức ăn,
Giác sát, trú Chánh pháp,
Vị đạt được trí tuệ,
Không rơi vào ước lượng.*

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

- "*Phàm có khổ gì hiện hữu, tất cả đều do duyên **dao động***", đây là pháp tùy quán quán thứ nhất.

- "*Do đoạn diệt, ly tham dao động* không có dư tàn, khổ không có hiện hữu", đây là tùy quán pháp thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chơn chánh tùy quán hai pháp... Được chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả Bát hoàn.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

750. Phàm khổ gì hiện hữu,
Tất cả duyên dao động,
Do đoạn diệt dao động,
Khổ không có hiện hữu.

751. Do biết nguy hiểm này,
Khổ do duyên dao động,
Do vậy, bỏ dao động,
Chận dừng lại các hành,
Không có gì chướng ngại
Không chấp thủ, chánh niệm,
Vị Tỷ-kheo bộ hành,
Khắp tất cả chân trời.

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau:...

- "***Ai có nương tựa, thì bị dao động***", đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- "*Ai không có nương tựa, không bị dao động*", đây là pháp tùy quán thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chọn chánh tùy quán hai pháp.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

752. *Không nương tựa, không động,
Nương tựa có chấp thủ,
Chấp hữu này, hữu khác,
Không chinh phục luân chuyển.*

753. *Sau khi rõ biết được,
Nguy hiểm tai hại này,
Trong các sự nương tựa,
Có sợ hãi lớn lao,
Không nương tựa y chỉ,
Không chấp thủ, chánh niệm,
Vị Tỷ-kheo bộ hành,
Khấp tất cả chân trời.*

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau...

- "*Các pháp **vô sắc** an tịnh hơn các **sắc pháp***", đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- "*Sự **đoạn diệt**, an tịnh hơn các pháp vô sắc*", đây là pháp tùy quán thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chon chánh tùy quán hai pháp... Được chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả Bất hoàn.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

754. *Chúng sanh thuộc sắc giới,
Chúng sanh trú vô sắc,
Không tuệ tri đoạn diệt,
Chúng đi đến tái sanh.*

755. *Những ai liễu tri sắc,
Khéo an trú vô sắc,
Giải thoát trong đoạn diệt,
Họ từ bỏ sự chết.*

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau...

- "*Cái gì được thế giới với chư Thiên, các Ma, các Phạm thiên, được thế giới này với quần chúng Samôn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người suy tưởng: "Đây là sự thật", cái ấy được các vị Thánh khéo thấy như thật với chánh trí tuệ là: "**Cái này là hư vọng**", đây là pháp tùy quán thứ nhất.*

- "*Cái gì được thế giới với chư Thiên, các Ma, các Phạm thiên, được thế giới này với quần chúng Samôn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người suy tưởng: "Đây là hư vọng", cái ấy được các vị Thánh*

khéo thấy như thật với chánh trí tuệ là: "*Cái này là chân thật*", đây là pháp tùy quán thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chọn chánh tùy quán hai pháp... Được chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả Bất hoàn.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

756. *Hãy xem thế giới này,
Với thế giới chư Thiên,
Hoan hỷ với phi ngã,
An trú trên danh sắc,
Nghĩ rằng danh sắc này,
Là chân thật không nguy.*

757. *Dầu họ nghĩ thế nào,
Khi danh sắc đổi khác,
Danh sắc là hư vọng,
Giả dối sống tạm bợ.*

758. *Niết-bàn không hư nguy,
Bậc Thánh chân thật biết,
Họ thắng tri chân thật,
Không ái dục, tịch tịnh.*

Này các Tỷ-kheo, có thể các Thầy được hỏi thêm nữa như sau...

- "Cái gì được thế giới với chư Thiên, các Ma, các Phạm thiên, được thế giới này với quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người suy tưởng: "Đây là an lạc", cái ấy được các vị Thánh khéo thấy như thật với chánh trí tuệ là: "**Cái này là khổ**", đây là pháp tùy quán thứ nhất.

- "Cái gì được thế giới với chư Thiên, các Ma, các Phạm thiên, được thế giới này với quần chúng Sa-môn và Bà-la-môn, với chư Thiên và loài Người suy tưởng: "Đây là khổ", cái ấy được các vị Thánh khéo thấy như thật với chánh trí tuệ là: "**Cái này là lạc**", đây là pháp tùy quán thứ hai.

Này các Tỷ-kheo, do Tỷ-kheo chọn chánh tùy quán hai pháp... Được chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả Bát hoàn.

Bậc Đạo Sư lại nói thêm:

759. Sắc, tiếng, hương, vị, xúc,
Tất cả những pháp này,
Khả lạc, hỷ, khả ý,
Khi nào chúng hiện hữu.

760. Thế giới với chư Thiên,
Xem chúng là khả lạc,
Khi chúng bị hoại diệt,
Mới thấy chúng là khổ.

761. *Bậc Thánh thấy là lạc,
Khi có thân đoạn diệt,
Đây hoàn toàn trái ngược,
Điều mọi giới được thấy.*

762. *Điều người khác gọi lạc,
Bậc Thánh gọi là khổ,
Điều người khác gọi khổ,
Bậc Thánh biết là lạc,
Hãy xem pháp khó biết,
Kẻ không thấy mê mờ.*

763. *Kẻ bị che, tối tăm,
Kẻ không thấy, tối mù,
Bậc thiện, được rộng mở,
Bậc thấy, được ánh sáng,
Kẻ ngu dẫu có gần,
Cũng không biết con đường,
Cũng không có thiện xảo,
Đối Chánh pháp Phật dạy.*

764. *Bị hữu tham chiến bại,
Bị trôi theo dòng hữu,
Rơi vào Ma chi phối,
Pháp này khó chánh giác.*

765. *Ai ngoài các bậc Thánh,*

*Xứng đáng **đạo chánh giác**.*

Do chánh trí đạo ấy,

Chứng vô lậu Niết-bàn.

Thế Tôn thuyết như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy. Trong khi pháp này được giảng, tâm của hơn sáu mươi Tỷ-kheo giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

21 Ai cắt được, phá được, Tận gốc nhỏ tâm ấy - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 78

Phẩm Câu Uế – *Tiểu I*, 78

235. Người nay giống lá héo,
Diêm sứ đang chờ Người,
Người đứng trước cửa chết,
Đường trường thiếu tư lương.

236. **Hãy tự làm hòn đảo**,
Tinh cần gấp, sáng suốt.
Trừ cấu uế, thanh tịnh,
Đến Thánh địa chư Thiên.

237. Đòi người nay sắp tàn,
Tiền gần đến Diêm Vương.
Giữa đường không nơi nghỉ,
Đường trường thiếu tư lương.

238. Hãy tự làm hòn đảo,
Tinh cần gấp, sáng suốt,
Trừ cấu uế, thanh tịnh,
Chẳng trở lại sanh già.

239. **Bậc trí theo tuần tự**.

Tùng sát na trừ dần.

Như thợ vàng lọc bụi

Trừ cầu uế nơi mình.

240. Như sét từ sắt sanh,
Sắt sanh lại ăn sắt,
Cũng vậy, quá lợi dưỡng
Tự nghiệp dẫn côi ác.

241. *Không tụng* làm nhóp kinh,
Không đứng dậy, bản nhà,
Biếng nhác làm nhơ sắc,
Phóng dật uế người canh.

242. *Tà hạnh* nhơ đàn bà,
Xan tham nhóp kẻ thí,
Ác pháp là vết nhơ,
Đời này và đời sau.

243. Trong hàng cầu uế ấy,
Vô minh, nhơ tối thượng,
Đoạn nhơ ấy, Tỷ kheo,
Thành bậc không uế nhiễm.

244. Dễ thay, sống không hổ,
Sống lỗ mãng như quạ,
Sống công kích huênh hoang,

Sống liêu lĩnh, nhiễm ô.

245. Khó thay, sống xấu hổ,
Thường thường cầu thanh tịnh,
Sống vô tư, khiêm tốn,
Trong sạch và sáng suốt.

246. Ai ở đời sát sinh,
Nói láo không chân thật,
Ở đời lấy không cho,
Qua lại với vợ người.

247. Uống rượu men, rượu nấu,
Người sống đam mê vậy,
Chính ngay tại đời này,
Tự đào bới gốc mình.

248. Vậy người, hãy nên biết,
Không chế ngự là ác,
Chớ để tham phi pháp,
Làm người đau khổ dài.

249. Do tín tâm, hỷ tâm
Loài người mới bố thí.
Ở đây ai bất mãn
Người khác được ăn uống,
Người ấy ngày hoặc đêm,

Không đạt được tâm định.

250. Ai cắt được, phá được,
Tận gốc nhỏ tâm ấy.
Người ấy ngày hoặc đêm,
Đạt được tâm thiền định.

251. **Lửa** nào bằng lửa **tham**,
Chấp nào bằng **sân hận**,
Lưới nào bằng lưới **si**,
Sông nào bằng sông **ái**.

252. Dễ thay thấy **lỗi người**,
Lỗi mình thấy mới khó,
Lỗi người ta phanh tùm,
Như sàng trấu trong gạo,
Còn lỗi mình, che đây,
Như kẻ gian dấu bài.

253. **Ai** thấy **lỗi của người**,
Thường sanh lòng chỉ trích,
Người ấy **lậu** hoặc **tăng**,
Rất xa **lậu** hoặc **diệt**.

254. Hư không, không dấu chân,
Ngoài đây, không Sa môn,
Chúng sanh thích **hý luận**,

Như lai, hý luận trừ.

255. Hư không, không dấu chân,
Ngoài đây, không Sa môn.
Các hành không thường trú,
Chư Phật không giao động.

22 Ai cắt được, phá được, Tận gốc nhỏ tâm ấy - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 82

Phẩm Pháp Trụ – *Tiểu I*, 82

256. Người đâu phải pháp trụ,
Xử sự quá chuyên chế,
Bậc trí cần phân biệt,
Cả hai chánh và tà.

257. Không chuyên chế, đúng pháp,
Công bằng, dắt dẫn người,
Bậc trí sống đúng pháp,
Thật xứng danh pháp trụ.

258. Không phải vì nói nhiều,
Mới xứng danh bậc trí,
An ổn, không oán sợ,
Thật đáng gọi bậc trí.

259. Không phải vì nói nhiều,
Mới xứng danh trì pháp,
Những ai tuy nghe ít,
Nhưng thân hành đúng pháp,
Không phóng túng chánh pháp,
Mới xứng danh trì pháp.

260. Không phải là Trưởng lão,
Dầu cho có bạc đầu,
Người chỉ tuổi tác cao,
Được gọi là: "**Lão ngu.**"

261. Ai chân thật, đúng pháp,
Không hại, biết chế phục,
Bậc trí không cầu ưế,
Mới xứng danh **Trưởng Lão.**

262. Không phải nói lưu loát,
Không phải sắc mặt đẹp,
Thành được người lương thiện,
Nếu ganh, tham, dối trá.

263. Ai cắt được, phá được,
Tận gốc nhổ tâm ấy,
Người trí ấy diệt sân,
Được gọi người hiền thiện.

264. Đầu trọc, không Sa môn,
Nếu phóng túng, nói láo,
Ai còn đầy dục tham,
Sao được gọi Sa-môn?

265. **Ai lắng dịu hoàn toàn,**

Các điều ác lớn nhỏ,
Vì lắng dịu ác pháp,
Được gọi là **Sa-môn**.

266. Chỉ khát thực nhờ người,
Đâu phải là Tỷ kheo!
Phải theo pháp toàn diện,
Khất sĩ không, không đủ.

267. Ai vượt qua thiện ác,
Chuyên sống đời Phạm Hạnh,
Sống thâm sát ở đời,
Mới xứng danh Tỷ kheo.

268. Im lặng nhưng ngu si,
Đâu được gọi ẩn sĩ,
Như người cầm cán cân,
Bậc trí chọn điều lành.

269. Từ bỏ các ác pháp,
Mới thật là ẩn sĩ.
Ai thật hiểu hai đời
Mới được gọi ẩn sĩ.

270. Còn sát hại sinh linh,
Đâu được gọi Hiền Thánh.
Không hại mọi hữu tình,

Mới được gọi Hiền Thánh.

271. Chẳng phải chỉ giới cấm,
Cũng không phải học nhiều,
Chẳng phải chứng thiền định,
Sống thanh vắng một mình.

272. Ta hưởng an ổn lạc,
Phàm phu chưa hưởng được.

Tỷ kheo, chớ tư tin
Khi lậu hoặc chưa diệt.

23 Ai dùng chánh tri kiến, Thấy được Bốn Thánh đế - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 67

Phẩm Phạt Đà – *Tiểu I, 67*

179. Vị chiến thắng không bại,
Vị bước đi trên đời,
Không dấu tích chiến thắng,
Phật giới rộng mênh mông,
Ai dùng chân theo dõi,
Bậc không để dấu tích?

180. Ai giải tỏa lưới **tham**,
Ái phược hết dặt dấn,
Phật giới rộng mênh mông,
Ai dùng chân theo dõi,
Bậc không để dấu tích?

181. Người trí chuyên thiền định,
Thích an tịnh viễn ly,
Chư thiên đều ái kính,
Bậc Chánh giác, chánh niệm.

182. Khó thay, được làm người,

Khó thay, được sống còn,
Khó thay, nghe diệu pháp,
Khó thay, Phật ra đời!

183. Không làm mọi điều ác.
Thành tựu các hạnh lành,
Tâm ý giữ trong sạch,
Chính lời chư Phật dạy.

184. Chư Phật thường giảng dạy;
Nhẫn - khổ hạnh tối thượng.
Niết bàn - quả tối thượng;
Xuất gia không phá người;
Sa-môn không hại người.

185. Không phỉ báng, phá hoại,
Hộ trì giới căn bản,
Ăn uống có tiết độ,
Sàng tọa chỗ nhàn tịnh
Chuyên chú tăng thượng tâm,
Chính lời chư Phật dạy.

186. Dầu mưa bằng tiền vàng,
Các **dục** khó thỏa mãn.
Dục đáng nhiều, ngọt ít,
Biết vậy là bậc trí.

187. Đệ tử bậc Chánh giác,
Không tìm cầu dục lạc,
Dầu là dục chư thiên,
Chỉ ưa thích ái diệt.

188. Loài người sợ hoảng hốt,
Tìm nhiều chỗ quy y,
Hoặc rừng rậm, núi non,
Hoặc vườn cây, đền tháp.

189. Quy y ấy không ổn,
Không quy y tối thượng.
Quy y các chỗ ấy,
Không thoát mọi khổ đau.

190. Ai quy y Đức Phật,
Chánh pháp và chư tăng,
Ai dùng chánh tri kiến,
Thấy được **Bốn Thánh đế**."

191. Thấy khổ và khổ tập,
Thấy sự khổ vượt qua,
Thấy **đường Thánh tám ngành**,
Đưa đến khổ nào tận.

192. Thật quy y an ổn,
Thật quy y tối thượng,

Có quy y như vậy,
Mới thoát mọi khổ đau.

193. Khó gặp bậc Thánh nhơn,
Không phải đâu cũng có,
Chỗ nào bậc trí sanh,
Gia đình tất an lạc.

194. Vui thay, **Phật** ra đời!
Vui thay, **Pháp** được giảng!
Vui thay, **Tăng** hòa hợp!
Hòa hợp tu, vui thay!

195. Cúng dường bậc đáng cúng,
Chư Phật hoặc đệ tử,
Các bậc vượt hý luận,
Đoạn diệt mọi sầu bi.

196. Cúng dường bậc như vậy,
Tịch tịnh, không sợ hãi,
Các công đức như vậy,
Không ai ước lường được.

24 Ai dùng chân theo dõi, Bậc không để dấu tích - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 67

Phẩm Phạt Đà – *Tiểu I*, 67

179. Vị chiến thắng không bại,
Vị bước đi trên đời,
Không dấu tích chiến thắng,
Phật giới rộng mênh mông,
Ai dùng chân theo dõi,
Bậc không để dấu tích?

180. Ai giải tỏa lưới **tham**,
Ái phược hết dắt dẫn,
Phật giới rộng mênh mông,
Ai dùng chân theo dõi,
Bậc không để dấu tích?

181. Người trí chuyên thiền định,
Thích an tịnh viễn ly,
Chư thiên đều ái kính,
Bậc Chánh giác, chánh niệm.

182. Khó thay, được làm người,
Khó thay, được sống còn,

Khó thay, nghe diệu pháp,
Khó thay, Phật ra đời!

183. Không làm mọi điều ác.
Thành tựu các hạnh lành,
Tâm ý giữ trong sạch,
Chính lời chư Phật dạy.

184. Chư Phật thường giảng dạy;
Nhẫn - khổ hạnh tối thượng.
Niết bàn - quả tối thượng;
Xuất gia không phá người;
Sa-môn không hại người.

185. Không phỉ báng, phá hoại,
Hộ trì giới căn bản,
Ăn uống có tiết độ,
Sàng tọa chỗ nhàn tịnh
Chuyên chú tăng thượng tâm,
Chính lời chư Phật dạy.

186. Dầu mưa bằng tiền vàng,
Các **dục** khó thỏa mãn.
Dục đáng nhiều, ngọt ít,
Biết vậy là bậc trí.

187. Đệ tử bậc Chánh giác,

Không tìm cầu dục lạc,
Dầu là dục chư thiên,
Chỉ ưa thích ái diệt.

188. Loài người sợ hoảng hốt,
Tìm nhiều chỗ quy y,
Hoặc rừng rậm, núi non,
Hoặc vườn cây, đền tháp.

189. Quy y ấy không ổn,
Không quy y tối thượng.
Quy y các chỗ ấy,
Không thoát mọi khổ đau.

190. Ai quy y Đức Phật,
Chánh pháp và chư tăng,
Ai dùng chánh tri kiến,
Thấy được **Bốn Thánh đế**."

191. Thấy khổ và khổ tập,
Thấy sự khổ vượt qua,
Thấy **đường Thánh tám ngành**,
Đưa đến khổ não tận.

192. Thật quy y an ổn,
Thật quy y tối thượng,
Có quy y như vậy,

Mới thoát mọi khổ đau.

193. Khó gặp bậc Thánh nhơn,
Không phải đâu cũng có,
Chỗ nào bậc trí sanh,
Gia đình tất an lạc.

194. Vui thay, **Phật** ra đời!
Vui thay, **Pháp** được giảng!
Vui thay, **Tăng** hòa hợp!
Hòa hợp tu, vui thay!

195. Cúng dường bậc đáng cúng,
Chư Phật hoặc đệ tử,
Các bậc vượt hý luận,
Đoạn diệt mọi sầu bi.

196. Cúng dường bậc như vậy,
Tịch tịnh, không sợ hãi,
Các công đức như vậy,
Không ai ước lường được.

25 Ai dùng các hạnh lành, Làm xóa mờ nghiệp ác - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 65

Phẩm Thế Gian – *Tiểu I*, 65

167. Dầu lợi người bao nhiêu,
Chớ quên phần tư lợi,
Nhờ thắng trí tư lợi.
Hãy chuyên tâm lợi mình.

168. "Nỗ lực, chớ phóng dật!
Hãy sống theo chánh hạnh;
Người chánh hạnh hưởng lạc,
Cả đời này, đời sau."

169. Hãy khéo sống chánh hạnh,
Chớ sống theo tà hạnh!
Người chánh hạnh hưởng lạc,
Cả đời này, đời sau.

170. Hãy nhìn như bọt nước,
Hãy nhìn như cảnh huyễn!
Quán nhìn đời như vậy,
Thần chết không bắt gặp.

171. Hãy đến nhìn đời này,
Như xe vua lộng lẫy,
Người ngu mới tham đắm,
Kẻ trí nào đắm say.

172. Ai sống trước buông lung,
Sau sống không phóng dật,
Chói sáng rực đời này.
Như trăng thoát mây che.

173. Ai dùng các hạnh lành,
Làm xóa mờ nghiệp ác,
Chói sáng rực đời này,
Như trăng thoát mây che.

174. Đời này thật mù quáng,
Ít kẻ thấy rõ ràng.
Như chim thoát khỏi lưới,
Rất ít đi thiên giới.

175. Như chim thiên nga bay,
Thần thông liệng giữa trời,
Chiến thắng ma, ma quân,
Kẻ trí thoát đời này.

176. Ai vi phạm một pháp,
Ai nói lời vong ngữ,

Ai bác bỏ đời sau,
Không ác nào không làm.

177. Keo kiết không sanh thiên,
Kẻ ngu ghét **bố thí**,
Người trí thích bố thí,
Đời sau, được hưởng lạc.

178. Hôn thống lãnh cõi đất,
Hôn được sanh cõi trời,
Hôn chủ trì vũ trụ,
Quả Dự Lưu tối thắng.

26 Ai giải tỏa lưới tham, Ái phục hết dốt dẫn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 67

Phẩm Phật Đà – *Tiểu I*, 67

179. Vị chiến thắng không bại,
Vị bước đi trên đời,
Không dấu tích chiến thắng,
Phật giới rộng mênh mông,
Ai dùng chân theo dõi,
Bậc không để dấu tích?

180. Ai giải tỏa lưới **tham**,
Ái phục hết dốt dẫn,
Phật giới rộng mênh mông,
Ai dùng chân theo dõi,
Bậc không để dấu tích?

181. Người trí chuyên thiền định,
Thích an tịnh viễn ly,
Chư thiên đều ái kính,
Bậc Chánh giác, chánh niệm.

182. Khó thay, được làm người,
Khó thay, được sống còn,

Khó thay, nghe diệu pháp,
Khó thay, Phật ra đời!

183. Không làm mọi điều ác.
Thành tựu các hạnh lành,
Tâm ý giữ trong sạch,
Chính lời chư Phật dạy.

184. Chư Phật thường giảng dạy;
Nhẫn - khổ hạnh tối thượng.
Niết bàn - quả tối thượng;
Xuất gia không phá người;
Sa-môn không hại người.

185. Không phỉ báng, phá hoại,
Hộ trì giới căn bản,
Ăn uống có tiết độ,
Sàng tọa chỗ nhàn tịnh
Chuyên chú tăng thượng tâm,
Chính lời chư Phật dạy.

186. Dầu mưa bằng tiền vàng,
Các **dục** khó thỏa mãn.
Dục đáng nhiều, ngọt ít,
Biết vậy là bậc trí.

187. Đệ tử bậc Chánh giác,

Không tìm cầu dục lạc,
Dầu là dục chư thiên,
Chỉ ưa thích ái diệt.

188. Loài người sợ hoảng hốt,
Tìm nhiều chỗ quy y,
Hoặc rừng rậm, núi non,
Hoặc vườn cây, đền tháp.

189. Quy y ấy không ổn,
Không quy y tối thượng.
Quy y các chỗ ấy,
Không thoát mọi khổ đau.

190. Ai quy y Đức Phật,
Chánh pháp và chư tăng,
Ai dùng chánh tri kiến,
Thấy được **Bốn Thánh đế.**"

191. Thấy khổ và khổ tập,
Thấy sự khổ vượt qua,
Thấy **đường Thánh tám ngành**,
Đưa đến khổ não tận.

192. Thật quy y an ổn,
Thật quy y tối thượng,
Có quy y như vậy,

Mới thoát mọi khổ đau.

193. Khó gặp bậc Thánh nhơn,
Không phải đâu cũng có,
Chỗ nào bậc trí sanh,
Gia đình tất an lạc.

194. Vui thay, **Phật** ra đời!
Vui thay, **Pháp** được giảng!
Vui thay, **Tăng** hòa hợp!
Hòa hợp tu, vui thay!

195. Cúng dường bậc đáng cúng,
Chư Phật hoặc đệ tử,
Các bậc vượt hý luận,
Đoạn diệt mọi sầu bi.

196. Cúng dường bậc như vậy,
Tịch tịnh, không sợ hãi,
Các công đức như vậy,
Không ai ước lường được.

27 Ai giữ được chánh niệm, Thông minh, tu thiền định - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 330

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 330 (Duk.
I,7) (It. 27)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo không có nhiệt tình, không có sợ hãi, không có thể chứng được Chánh giác, không có thể chứng được Niết-bàn, không có thể chứng được vô thượng an ổn khỏi các khổ ách.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo có nhiệt tình, có sợ hãi, có thể chứng được giác ngộ, có thể chứng được Niết-bàn, có thể chứng được vô thượng an ổn khỏi các khổ ách.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Người không có nhiệt tình,
Không có biết sợ hãi,
Biếng nhác, không tinh cần,
Nhiều hôn trầm thụy miên,
Không biết đến xấu hổ,*

*Không có lòng tôn kính,
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Không có thể đạt tới,
Tới thượng Chánh-Đẳng-Giác.*

*Ai giữ được chánh niệm,
Thông minh, tu thiền định,
Nhiệt tình, biết sợ hãi,
Và không có phóng dật,
Sau khi chặt đứt được
Kiết sử sanh và già,
Ở đây có thể đạt,
Chánh Đẳng Giác vô thượng.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

28 Ai hiểu rõ hoàn toàn Sanh tử các chúng sanh - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106

Phẩm BàLaMôn – *Tiểu I*, 106

383. Hỡi này Bà là môn,
Hãy tỉnh tấn đoạn dòng,
Từ bỏ các dục lạc,
Biết được hành đoạn diệt,
Người là **bạch vô vi**.

384. Nhờ thường trú hai pháp,
Đến được bờ bên kia,
Bà-la-môn có trí,
Mọi kiết sử đứt sạch.

385. Không bờ này, bờ kia,
Cả hai bờ không có,
Lìa khổ, không trói buộc,
Ta gọi Bà-la-môn.

386. Tu thiền, trú ly trần,
Phận sự xong, vô lậu,
Đạt được đích tối thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

387. *Mặt trời sáng ban ngày,
Mặt trăng sáng ban đêm,
Khí giới sáng Sát ly,
Thiền định sáng Phạm chí,
Còn hào quang đức Phật,
Chói sáng cả ngày đêm.*

388. Dứt ác gọi Phạm chí,
Tinh hạnh gọi Sa môn,
Tự mình xuất cầu uế,
Nên gọi **bậc xuất gia.**

389. Chớ có đập Phạm chí,
Phạm chí chớ đập lại,
Xấu thay đập Phạm chí,
Đập trả lại xấu hơn.

390. Đối vị Bà-la-môn,
Đây không lợi ích nhỏ,
Khi ý không ái luyến,
Tâm hại được chận đứng,
Chỉ khi ấy khổ diệt.

391. Với người thân miệng ý,
Không làm các ác hạnh,
Ba nghiệp được phòng hộ,

Ta gọi Bà-la-môn.

392. Từ ai, biết Chánh pháp,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng,
Hãy kính lễ vị ấy,
Như Phạm chí chờ lửa.

393. Được gọi Bà-la-môn,
Không vì đầu bện tóc,
Không chủng tộc, thọ sanh,
Ai thật chân, chánh, tịnh,
Mới gọi Bà-la-môn.

394. Kẻ ngu, có ích gì,
Bện tóc với da dê,
Nội tâm toàn phiền não,
Ngoài mặt đánh bóng sông.

395. Người mặc áo đông rác,
Gầy ốm, lộ mạch gân,
Độc thân thiền trong rừng,
Ta gọi Bà-la-môn.

396. Ta không gọi Phạm Chí,
Vì chỗ sanh, mẹ sanh,
Chỉ được gọi tên sông,
Nếu tâm còn phiền não,

Không phiền não, chấp trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

397. Đoạn hết các kiết sử,
Không còn gì lo sợ,
Không đắm trước buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

398. Bỏ đai da, bỏ cương,
Bỏ dây, đồ sở thuộc,
Bỏ then chốt, sáng suốt,
Ta gọi Bà-la-môn.

399. Không ác ý, nhẫn chịu,
Phỉ báng, đánh, phạt hình,
Lấy **nhẫn** làm quân lực,
Ta gọi Bà-la-môn.

400. Không hận, hết bốn phận,
Trì giới, không tham ái,
Nhiếp phục, thân cuối cùng,
Ta gọi Bà-la-môn.

401. Như nước trên lá sen,
Như hột cải đầu kim,
Người không nhiễm ái dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

402. Ai tự trên đời này,
Giác khổ, diệt trừ khổ,
Bỏ gánh nặng, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

403. Người trí tuệ sâu xa,
Khéo biết đạo, phi đạo,
Chúng đạt đích vô thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

404. Không liên hệ cả hai,
Xuất gia và thế tục,
Sống độc thân, ít dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

405. Bỏ trượng, đổi chúng sanh,
Yếu kém hay kiên cường,
Không giết, không bảo giết,
Ta gọi Bà-la-môn.

406. Thân thiện giữa thù địch,
Ôn hòa giữa hung hăng,
Không nhiễm, giữa nhiễm trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

407. Người bỏ rơi tham sân,

Không mạn, không ganh tị,
Như hột cải đầu kim,
Ta gọi Bà-la-môn.

408. Nói lên lời ôn hòa,
Lợi ích và chân thật,
Không mất lòng một ai,
Ta gọi Bà-la-môn.

409. Ở đời, vật dài, ngắn,
Nhỏ, lớn, đẹp hay xấu,
Phàm không cho không lấy,
Ta gọi Bà-la-môn.

410. Người không có hy cầu,
Đời này và đời sau,
Không hy cầu, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

411. Người không còn tham ái,
Có trí, không nghi hoặc,
Thể nhập vào bất tử,
Ta gọi Bà-la-môn.

412. Người sống ở đời này,
Không nhiễm cả thiện ác,
Không sâu, sạch, không bụi,

Ta gọi Bà-la-môn.

413. Như trắng, sạch không uế,
Sáng trong và tĩnh lặng,
Hữu ái, được đoạn tận,
Ta gọi Bà là môn.

414. Vượt đường nguy hiểm này,
Nhiếp phục luân hồi, si,
Đến bờ kia thiên định,
Không dục ái, không nghi,
Không chấp trước, tịch tịnh,
Ta gọi Bà-la-môn.

415. Ai ở đời, đoạn **dục**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Dục hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

416. Ai ở đời đoạn **ái**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Ái hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

417. Bỏ trói buộc loài người,
Vượt trói buộc cõi trời,
Giải thoát mọi buộc ràng,

Ta gọi Bà-la-môn.

418. Bỏ điều ưa, điều ghét,
Mát lạnh, diệt sanh y,
Bậc anh hùng chiến thắng,
Nhiếp phục mọi thế giới,
Ta gọi Bà-la-môn.

419. Ai hiểu rõ hoàn toàn
Sanh tử các chúng sanh,
Không nhiễm, khéo vượt qua,
Sáng suốt chân giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

420. Với ai, loài trời, người,
Cùng với Càn thất bà,
Không biết chỗ tho sanh,
Lậu tận bậc La hán,
Ta gọi Bà-la-môn.

421. Ai quá, hiện, vị lai,
Không một sở hữu gì,
Không sở hữu không nắm,
Ta gọi Bà-la-môn.

422. Bậc trâu chúa, thù thắng,
Bậc anh hùng, đại sĩ,

Bậc chiến thắng, không nhiễm,
Bậc tẩy sạch, giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

423. Ai biết được đời trước,
Thấy thiên giới, đọa xứ,
Đạt được sanh diệt tận,
Thắng trí, tự viên thành,
Bậc mâu ni đạo sĩ,
Viên mãn mọi thành tựu,
Ta gọi Bà-la-môn.

29 Ai hôn trầm ăn nhiều, nằm ngủ, lăn qua lại - Kinh Dàsaka – Tiểu III, 27

Dàsaka – Tiểu III, 27 (17)

Do nghiệp của mình, ngài sanh vào thời đức Phật hiện tại, con của một người nô lệ của Anàthapindika, và được giao việc gác cửa vào tịnh xá Jetavana.

Được nghe đức tánh và nguyện vọng của ngài, ông Anàthapindika giải thoát cho ngài khỏi vòng nô lệ và ngài nói ngài sẽ sung sướng nếu được xuất gia. Do vậy, ngài được xuất gia ngay.

Nhưng khi được xuất gia, ngài trở thành **biếng nhác, thụ động, tiêu cực, không chịu cố gắng để thoát khỏi sanh tử, và ngủ quá nhiều sau các bữa ăn**. Khi đến thời thuyết pháp, ngài lựa một chỗ ngoài vòng Tăng chúng, tìm một góc và ngồi **ngáy**. Thế Tôn nghĩ đến việc làm trước của ngài, nên nói lên bài kệ này để khích lệ ngài:

*17. Ai hôn trầm, ăn nhiều,
Nằm ngủ, lăn qua lại,
Như heo lớn, ăn no,
Kẻ ngu tiếp thai sanh.*

Khi nghe vậy, **Dasaka trở thành dao động hốt hoảng và phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài suy nghĩ: "Bài kệ của Thế Tôn đã khích lệ ta nhiều" và ngài nói lại bài kệ này. Như vậy, dầu cho bài kệ chống đối ăn nhiều, bài kệ trở thành lời tuyên bố về chánh trí của ngài.

30 Ai khi được cung kính, Khi không được cung kính - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 397

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 397 (Tik. IV, 2) (It. 73)

Này các Tỷ-kheo, **Ta đã thấy** các chúng sanh **bị cung kính chinh phục**, bị tâm cung kính xâm chiếm, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh **bị không cung kính chinh phục**, tâm bị không cung kính xâm chiếm, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh khi **tâm bị chinh phục, bị xâm chiếm bởi cả hai** cung kính và không cung kính, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Này các Tỷ-kheo, **sau khi không nghe một Sa-môn hay Bà-la-môn nào khác nói lên, Ta nói lên lời nói này:**

- "Này các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh, bị cung kính chinh phục, tâm bị cung kính xâm

chiếm, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

- Nay các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh, khi bị không cung kính chinh phục, tâm bị không cung kính xâm chiếm, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.
- Nay các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh khi bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm bởi cả hai cung kính và không cung kính, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục".

Và nay các Tỷ-kheo, **vì rằng Ta tự mình biết**, tự mình thấy, tự mình tìm ra nên Ta tuyên bố rằng:

- "Nay các Tỷ-kheo, ta đã thấy các chúng sanh, khi bị cung kính chinh phục, tâm bị cung kính xâm chiếm, sau khi thân hoại mạng chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.
- Nay các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh, khi bị không cung kính chinh phục, tâm bị không cung kính xâm chiếm, sau khi thân hoại mạng chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.
- Nay các Tỷ-kheo, Ta đã thấy các chúng sanh, khi bị chinh phục, tâm bị xâm chiếm bởi cả hai cung kính và không cung kính, sau khi thân hoại mạng

chung bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục".

*Ai khi được cung kính,
Khi không được cung kính,
Trong cả hai trường hợp,
Tâm định không lay chuyển.
Sống hạnh không phóng dật,
Tâm thường nhập thiền tư,
Với tâm tưởng tế nhị,
Chánh quán các sở kiến,
Ưu thích chấp thủ diệt,
Được gọi **bậc chân nhân.***

31 Ai khéo giảng Pháp cú, Như người khéo hái hoa - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 40

Phẩm Hoa – *Tiểu I*, 40

44. "Ai chinh phục đất này
Dạ ma, Thiên giới này,
**Ai khéo giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."**

45. "Hữu học chinh phục đất,
Dạ ma, Thiên giới này.
Hữu học giảng Pháp cú,
Như người khéo hái hoa."

46. "*Biết thân như bọt nước,
Ngộ thân là như huyễn,
Bỏ tên hoa của ma,
Vượt tầm mắt thần chết."*

47. "Người nhặt các loại hoa,
Ý đắm say, tham nhiễm,
Bị thần chết mang đi,
Như lạt trôi làng ngủ."

48. Người nhặt các loại hoa,
Ý đắm say tham nhiễm,
Các dục chưa thỏa mãn,
Đã bị chết chinh phục."

49. "Như ong đến với hoa,
Không hại sắc và hương,
Che chở hoa, lấy nhụy.
Bậc Thánh đi vào làng".

50. "Không nên nhìn lỗi người,
Người làm hay không làm.
Nên nhìn tự chính mình.
Có làm hay không làm."

51. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc nhưng không hương.
Cũng vậy, **lời khéo nói,**
Không làm, không kết quả."

52. "Như bông hoa tươi đẹp,
Có sắc lại thêm hương;
Cũng vậy, **lời khéo nói,**
Có làm, có kết quả."

53. "Như từ một đồng hoa,
Nhiều tràng hoa được làm.

Cũng vậy, thân sanh tử,
Phải làm nhiều việc lành."

54. "Hương các loại hoa thơm
Không ngược bay chiều gió
Nhưng **hương người đức hạnh**
Ngược gió khắp tung bay
Chỉ có bậc chân nhân
Tỏa khắp mọi phương trời."

55. "Hoa chiêm đàn, già la,
Hoa sen, hoa vũ quý,
Giữa những hương hoa ấy,
Giới hương là vô thượng."

56. "Ít giá trị hương này,
Hương già la, chiêm đàn;
Chỉ hương người đức hạnh,
Tối thượng tỏa Thiên giới."

57. "Những ai có giới hạnh,
An trú không phóng dật,
Chánh trí, chơn giải thoát,
Ác ma không thấy đường."

58. "Như giữa đồng rác nhóp,
Quăng bỏ trên đường lớn,

Chỗ ấy hoa sen nở,
Thơm sạch, đẹp ý người."

59. "Cũng vậy, giữa quần sanh,
Uế nhiễm, mù, phạm tục,
Đệ tử bậc Chánh Giác,
Sáng ngời với **Tuệ Trí**."

32 Ai không bị dao động, Bất cứ đâu ở đời - Kinh Câu hỏi của thanh niên 3 Punnaka - Tiểu I, 780

Câu hỏi của thanh niên 3 – Punnaka – *Tiểu I*, 780

Punnaka:

1043. *Tôn giả Pun-na-ka:*

Với ai không dao động,

Thấy rõ được cội gốc,

Con đến với câu hỏi,

Liên hệ đến mục đích,

Bạc ấn sĩ, loài Người,

Sát-đế-ly, Phạm chí,

Do họ y chỉ gì,

Tế đàn cho chư Thiên.

Đã tổ chức rộng lớn?

Con hỏi bậc Thế Tôn,

Hãy trả lời cho con.

Thế Tôn:

1044. *Thế Tôn bèn đáp rằng:*

Hỡi này Pun-na-ka,

Bạc ấn sĩ loài Người,

Sát-đế-ly, Phạm chí,

Đã tổ chức rộng lớn,

*Tế đàn cho chư Thiên.
Khi họ thành già yếu,
Họ tổ chức tế đàn,
Vì rằng họ hy vọng,
Được sanh ở đời này,
Hồi này Pun-na-ka!*

Punnaka:

1045. Tôn giả Pun-na-ka:
*Bạc ấn sĩ loài Người,
Sát-đế-ly, Phạm chí,
Đã tổ chức rộng lớn,
Tế đàn cho chư Thiên.
Thế Tôn nghĩ thế nào,
Họ không có phóng dật,
Trên con đường tế đàn,
Họ vượt qua già chết,
Được hay không, thưa Ngài?
Con hỏi đức Thế Tôn,
Con mong Ngài trả lời.*

Thế Tôn:

1046. Thế Tôn trả lời rằng:
*Hồi này Pun-na-ka,
Họ hy vọng, tán thán,
Họ cầu nguyện, cúng lễ,
Họ cầu nguyện các dục,*

Do duyên vì lợi dưỡng,
Chuyên tâm lo tế đàn,
Ưu thích, tham sanh hữu,
Họ không vượt già chết,
Ta nói lên như vậy.

Punnaka:

1047. Tôn giả Pun-na-ka:
Nếu chúng chuyên tế đàn,
Nhưng không thể vượt qua,
Già chết với tế đàn,
Thời ai sống ở đời,
Trong thế giới Nhơn, Thiên,
Đã vượt qua già chết,
Ai được vậy, thưa Ngài?
Con hỏi đức Thế Tôn,
Ngài trả lời cho con.

Thế Tôn:

1048. Thế Tôn trả lời rằng:
Hỡi này Pun-na-ka,
Ai tính toán cao thấp,
Ước lượng vậy ở đời,
Ai không bị dao động,
Bất cứ đâu ở đời,
An tịnh, không phun khói,
Không phiền não, không cầu,

***Vị ấy vượt già chết,
Ta nói lên như vậy.***

33 Ai không liễu tri Gièm pha, không thể diệt khổ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 302

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 302 (Ek II, 3)
(It. 7)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

- *Này các Tỷ-kheo, ai không thắng tri không liễu tri **Gièm pha**, ở đây tâm không ly tham, không từ bỏ, không có thể diệt trừ khổ đau.*
- *Này các Tỷ-kheo, ai thắng tri liễu tri **Gièm pha**, ở đây tâm ly tham, từ bỏ, có thể diệt được khổ đau.*

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Với gièm pha gièm người,
Chúng sanh đi ác thú,
Bậc thiện quán, chánh trí
Từ bỏ, gièm pha ấy,
Từ bỏ, không bao giờ
Trở lại tại đời này.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

34 Ai không liễu tri Phần nộ, không thể diệt khổ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 301

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 301 (Ek II, 2) (It. 7)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

- *Này các Tỷ-kheo, ai không thắng tri không liễu tri **Phần nộ**, ở đây tâm không ly tham, không từ bỏ, không có thể diệt trừ khổ đau.*
- *Này các Tỷ-kheo, ai thắng tri liễu tri **Phần nộ**, ở đây tâm ly tham, từ bỏ có thể diệt được khổ đau.*

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Với phần nộ phần uất,
Chúng sanh đi ác thú,
Bậc thiện quán, chánh trí,
Từ bỏ phần nộ ấy,
Từ bỏ, không bao giờ
Trở lại tại đời này.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

35 Ai không liễu tri Si, không thể diệt khổ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 300

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 300 (Ek II, 1)
(It. 6)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

*Này các Tỷ-kheo, ai không thắng tri, không liễu tri **Si**, ở đây tâm không ly tham, không từ bỏ, không có thể diệt trừ **khổ đau**.*

Này các Tỷ-kheo, ai thắng tri, liễu tri Si, ở đây tâm ly tham, từ bỏ, có thể diệt được khổ đau.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Với si, bị si mê,
Chúng sanh đi ác thú,
Bậc thiện quán, chánh trí
Từ bỏ si mê ấy,
Từ bỏ không bao giờ,
Trở lại tại đời này.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

36 Ai không liễu tri Sân, không thể diệt khổ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 299

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 299 (Ek I, 10)
(It. 5)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

- *Này các Tỷ-kheo, ai không thắng tri, không liễu tri **Sân**, ở đây tâm không ly tham, không từ bỏ, không có thể diệt trừ khổ đau.*
- *Này các Tỷ-kheo, ai thắng tri, liễu tri **Sân**, ở đây, tâm ly tham, từ bỏ, có thể diệt được khổ đau.*

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Với sân bị sân hận,
Chúng sanh đi ác thú,
Bậc thiện quán, chánh trí
Từ bỏ sân hận ấy,
Từ bỏ, không bao giờ
Trở lại tại đời này.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

37 Ai không liễu tri mạn, không thể diệt khổ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 297

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 297 (Ek I, 8) (It. 4)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

- *Này các Tỷ-kheo, ai không thắng tri không liễu tri **Mạn**, ở đây tâm không ly tham, không từ bỏ, thời không có thể diệt được khổ đau.*
- *Này các Tỷ-kheo, ai thắng tri liễu tri **Mạn**, ở đây tâm ly tham, từ bỏ, có thể diệt được khổ đau.*

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Người bị mạn chi phối,
Do bị mạn trói buộc,
Nên hoan hỷ sanh hữu,
Do không liễu tri mạn,
Nên đi đến tái sanh.*

*Những ai đoạn diệt mạn,
Giải thoát, mạn hoại diệt,
Họ thắng mạn trói buộc,*

*Họ vượt qua nhiếp phục,
Tất cả mọi đau khổ.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

38 Ai không liễu tri tham, không thể diệt khổ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 298

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 298 (Ek I, 9)
(It. 5)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

- *Này các Tỷ-kheo, ai không thắng tri không liễu tri **Tham**, ở đây tâm không ly tham, không từ bỏ, không có thể diệt trừ khổ đau.*
- *Này các Tỷ-kheo, ai thắng tri liễu tri Tham, ở đây tâm ly tham, từ bỏ, thời có thể diệt được khổ đau.*

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Với tham, bị tham đắm,
Chúng sanh đi ác thú,
Bậc thiện quán, chánh trí
Từ bỏ tham ái ấy,
Từ bỏ, không bao giờ
Trở lại tại đời này.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

39 Ai không liễu tri tất cả, không thể diệt khổ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 296

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 296 (Ek I, 7) (It. 3)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

- *Này các Tỷ-kheo, ai không thắng tri, không liễu tri **tất cả**, ở đây tâm không ly tham, từ bỏ, không thể diệt được khổ đau.*
- *Này các Tỷ-kheo, ai thắng tri, liễu tri **tất cả**, ở đây tâm ly tham, từ bỏ, có thể diệt được khổ đau.*

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Ai hiểu, rõ biết được,
Tất cả là tất cả,
Đối với tất cả chỗ,
Không có sự tham đắm,
Vị như vậy chắc chắn,
Liễu tri được tất cả,
Và có thể vượt qua,
Tất cả mọi đau khổ.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

40 Ai làm hại với trượng, Kẻ tìm lạc cho mình - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 134

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu I*, 134 (Ud 11)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi tại Jetavana khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ một số đông đũa trẻ đang **hành hạ con rắn** với cây gậy, giữa Sàvatthi và Jetavana. Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát đi vào Sàvatthi để khát thực. Thế Tôn thấy giữa Sàvatthi và Jetavana nhiều đũa trẻ đang hành hạ con rắn với cây gậy.

Thế Tôn sau khi hiểu hết ý nghĩa này, ngay lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*3. Ai làm hại với trượng,
Kẻ tìm lạc cho mình,
Người ấy sau khi chết,
Không tìm được an lạc.*

*Ai không hại với trượng,
Kẻ tìm lạc cho mình,
Đời sau tìm được lạc.*

41 Ai lậu hoặc đoạn sạch, Ăn uống không tham đắm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 49

Phẩm ALaHán – *Tiểu I*, 49

90. Đích đã đến, không sâu,
Giải thoát ngoài tất cả,
Đoạn trừ mọi buộc ràng,
Vị ấy không nhiệt nảo.

91. Tự sách tấn, chánh niệm,
Không thích cư xá nào,
Như ngỗng trời rời ao,
Bỏ sau mọi trú ẩn.

92. Tài sản không chất chứa,
Ăn uống biết liễu tri,
Tự tại trong hành xứ,
Không, vô tướng, giải thoát,
Như chim giữa hư không,
Hướng chúng đi khó tìm.

93. Ai lậu hoặc đoạn sạch,
Ăn uống không tham đắm,
Tự tại trong hành xứ,
Không, vô tướng, giải thoát.

Như chim giữa hư không,
Dấu chân thật khó tìm.

94. Ai nhiếp phục các căn,
Như đánh xe điều ngự,
Mạn trù, lậu hoặc dứt,
Người vậy, Chư Thiên mến.

95. Như đất, không hiềm hận,
Như cột trụ, kiên trì,
Như hồ, không bùn nhơ,
Không luân hồi, vị ấy.

96. Người tâm ý an tịnh,
Lời an, nghiệp cũng an,
Chánh trí, chơn giải thoát,
Tịnh lạc là vị ấy.

97. Không tin, hiểu vô vi.
Người cắt mọi hệ lụy
Cơ hội tận, xả ly
Vị ấy thật tối thượng.

98. Làng mạc hay rừng núi
Thung lũng hay đồi cao,
La Hán trú chỗ nào,
Đất ấy thật khả ái.

99. Khả ái thay núi rừng,
Chỗ người phạm không ưa,
Vị ly tham ưa thích,
Vì không tìm dục lạc.

42 Ai lắng dịu hoàn toàn, Các điều ác lớn nhỏ - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 82

Phẩm Pháp Trụ – *Tiểu I*, 82

256. Người đâu phải pháp trụ,
Xử sự quá chuyên chế,
Bậc trí cần phân biệt,
Cả hai chánh và tà.

257. Không chuyên chế, đúng pháp,
Công bằng, dắt dẫn người,
Bậc trí sống đúng pháp,
Thật xứng danh pháp trụ.

258. Không phải vì nói nhiều,
Mới xứng danh bậc trí,
An ổn, không oán sợ,
Thật đáng gọi bậc trí.

259. Không phải vì nói nhiều,
Mới xứng danh trì pháp,
Những ai tuy nghe ít,
Nhưng thân hành đúng pháp,
Không phóng túng chánh pháp,
Mới xứng danh trì pháp.

260. Không phải là Trưởng lão,
Dầu cho có bạc đầu,
Người chỉ tuổi tác cao,
Được gọi là: "**Lão ngu.**"

261. Ai chân thật, đúng pháp,
Không hại, biết chế phục,
Bậc trí không cầu ưế,
Mới xứng danh **Trưởng Lão.**

262. Không phải nói lưu loát,
Không phải sắc mặt đẹp,
Thành được người lương thiện,
Nếu ganh, tham, dối trá.

263. Ai cắt được, phá được,
Tận gốc nhổ tâm ấy,
Người trí ấy diệt sân,
Được gọi người hiền thiện.

264. Đầu trọc, không Sa môn,
Nếu phóng túng, nói láo,
Ai còn đầy dục tham,
Sao được gọi Sa-môn?

265. **Ai lắng dịu hoàn toàn,**

Các điều ác lớn nhỏ,
Vì lắng dịu ác pháp,
Được gọi là **Sa-môn**.

266. Chỉ khát thực nhờ người,
Đâu phải là Tỷ kheo!
Phải theo pháp toàn diện,
Khất sĩ không, không đủ.

267. Ai vượt qua thiện ác,
Chuyên sống đời Phạm Hạnh,
Sống thâm sát ở đời,
Mới xứng danh Tỷ kheo.

268. Im lặng nhưng ngu si,
Đâu được gọi ẩn sĩ,
Như người cầm cán cân,
Bậc trí chọn điều lành.

269. Từ bỏ các ác pháp,
Mới thật là ẩn sĩ.
Ai thật hiểu hai đời
Mới được gọi ẩn sĩ.

270. Còn sát hại sinh linh,
Đâu được gọi Hiền Thánh.
Không hại mọi hữu tình,

Mới được gọi Hiền Thánh.

271. Chẳng phải chỉ giới cấm,
Cũng không phải học nhiều,
Chẳng phải chứng thiền định,
Sống thanh vắng một mình.

272. Ta hưởng an ổn lạc,
Phàm phu chưa hưởng được.

Tỷ kheo, chớ tư tin
Khi lậu hoặc chưa diệt.

43 Ai mặc áo cà sa, Tâm chưa rời uế trước - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32

Phẩm Song Yếu – *Tiểu I*, 32

1. "Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo;
Nếu với ý ô nhiễm,
Nói lên hay hành động,
Khổ não bước theo sau,
Như xe, chân vật kéo".
2. "Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo,
Nếu với ý thanh tịnh,
Nói lên hay hành động,
An lạc bước theo sau,
Như bóng, không rời hình".
3. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi"
**Ai ôm hiềm hận ấy,
Hận thù không thể nguôi.**
4. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi,"

Không ôm hiềm hận ấy,
Hận thù được tự nguôi.

5. "Vớ hận diệt hận thù,
Đời này không có được.
Không hận diệt hận thù,
Là định luật ngàn thu".

6. "Người khác không hiểu biết,
Chúng ta đây bị hại.
Chỗ ấy, ai biết được
Tranh luận được lắng êm."

7. "Ai sống nhìn tịnh tướng,
Không hộ trì các căn,
Ăn uống thiếu tiết độ,
Biếng nhác, chẳng tinh cần.
Ma uy hiếp kẻ ấy,
Như cây yếu trước gió".

8. "Ai sống quán bất tịnh,
Khéo hộ trì các căn,
Ăn uống có tiết độ,
Có lòng tin, tinh cần,
Ma không uy hiếp được,
Như núi đá, trước gió"

9. "Ai mặc áo cà sa,
Tâm chưa rời uế trước,
Không tự chế, không thực,
Không xứng áo cà sa ".

10. "Ai rời bỏ uế trước,
Giới luật khéo nghiêm trì,
Tự chế, sống chơn thực,
Thật xứng áo cà sa."

11. "Không chân, tưởng chân thật,
Chân thật, thấy không chân
Họ không đạt chân thật
Do tà tư tà hạnh.

12. "Chân thật, biết chân thật,
Không chân, biết không chân.
Chúng đạt được chân thật,
Do chánh tư, chánh hạnh."

13. "Nhu ngôi nhà vụng lợp,
Mưa liền xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm không tu,
Tham dục liền xâm nhập."

14. "Nhu ngôi nhà khéo lợp,
Mưa không xâm nhập vào.

Cũng vậy tâm khéo tu,
Tham dục không xâm nhập."

15. "Nay **sầu**, đòi sau sầu,
Kẻ ác, hai đời sầu;
Nó sầu, nó ưu não,
Thấy nghiệp uế mình làm."

16. "Nay **vui**, đòi sau vui,
Làm phước, hai đời vui.
Người ấy vui, an vui,
Thấy nghiệp tịnh mình làm."

17. "Nay **than**, đòi sau than,
Kẻ ác, hai đời than,
Than rằng: "Ta làm ác "
Đọa cõi dữ, than hơn."

18. "Nay **sướng**, đòi sauướng,
Làm phước, hai đờiướng.
Mừng rằng: "Ta làm thiện ",
Sanh cõi lành,ướng hơn."

19. "Nếu người nói nhiều kinh,
Không hành trì, phóng dật;
Như kẻ chăn bò người,
Không phân Sa môn hạnh."

20. "Dầu nói ít kinh điển,
Nhưng hành pháp, tùy pháp,
Từ bỏ tham, sân, si,
Tỉnh giác, tâm giải thoát,
Không chấp thủ hai đời,
Dự phần Sa môn hạnh."

44 Ai nghĩ thân của tôi, Là phàm phu ngu muội - Kinh Kappa – Tiểu III, 325

Kappa – Tiểu III, 325 (237)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong vương quốc Magadha, làm con một vua bản xứ, kế vị ngôi vua, nhưng rơi vào hưởng thụ các dục vọng.

Khi bậc Đạo Sư với lòng từ bi, nhìn thế giới để xem ai xứng đáng được cứu độ. Bậc Đạo Sư thấy ngài, nghĩ rằng Kappa có thể tu tập quán bất tịnh, xuất gia và chứng quả A-la-hán. Thế Tôn đi trên hư không đến Kappa, và nói với ngài với những câu kệ như sau:

567. *Đầy nhiều loại uế vật,
Chỗ chứa toàn phần uế,
Như vũng nước đọng lâu,
Ung nhọt vết thương lớn.*

563. *Đầy những máu và mủ,
Chìm đắm, trong hố phân,
Thân ứ nước rỉ chảy,
Luôn chảy nước bất tịnh.*

569. *Trói bởi sáu mươi gân,
Trét dùng thịt làm hồ,
Mặc áo giáp bằng da,
Thân hôi thúi vô dụng.*

570. *Nối thành dây xúc xương,
Cột lại với dây gân,
Do chúng nhiều hợp sức,
Tác thành những uy nghi.*

571. *Thường tiến đến sự chết,
Đến gần cảnh tử thần,
Ở đấy, bị quăng bỏ,
Con người đi theo dục.*

572. *Thân bị vô minh che,
Trói bởi bốn trói buộc,
Thân chìm trong bực lưu,
Mắc vào lưới tùy miên,*

573. *Hệ lụy năm triền cái,
Ám ảnh bởi tâm tư,
Đi theo gốc khát ái,
Che trùm bởi màn si.*

574. *Thân này luân chuyển vậy,
Dẫn đi bởi xe nghiệp,*

*Khi thành công, khi bại,
Chịu đựng nhiều ái sanh.*

*575. Ai nghĩ "thân của tôi",
Là phàm phu ngu muội,
Tăng mộ phần đáng sợ,
Chấp chặt sự tái sanh.*

*576. Ai tránh né thân này,
Như tránh rắn dính phân,
Họ bỏ gốc sanh hữu,
Chứng Niết-bàn, vô lậu.*

Kappa nghe lời dạy bậc Đạo Sư, về thân phận các thân dưới nhiều hình ảnh, sợ hãi và nhàm chán thân mình, hốt hoảng xin xuất gia.

Bậc Đạo Sư giao cho một Tỷ-kheo làm lễ xuất gia. Kappa nhận mười đề tài tu tập và chứng quả A-la-hán. Ngài đi đến bậc Đạo Sư, đánh lễ, ngồi xuống một bên và nói lên chánh trí của mình với những bài kệ trên. Do vậy các bài kệ này trở thành bài kệ của ngài.

45 Ai nghĩ đến lạnh nóng, Không hơn loài cỏ rác - Kinh Matanga Putta Con Của Màtanga – Tiểu III, 195

Matanga Putta Con Của Màtanga – *Tiểu III*, 195
(174)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Kosala, **con một điền chủ** tên Màtanga, và được gọi là con của Màtanga.

Ngài lớn lên trong biếng nhác, và khi ngài bị quần chúng la rầy, ngài làm quen với các Tỷ-kheo, nhận thấy các Tỷ-kheo sống thật hạnh phúc. Nhưng khi nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, ngài khởi lòng tin và xin xuất gia. Thấy các Tỷ-kheo sử dụng thần thông, ngài muốn chứng đạt thần thông. Và thực hành các **thiền quán**, ngài chứng được **sáu thắng trí**.

Từ đây, **ngài chỉ trích biếng nhác, tán thành sự tinh cần** của ngài với những bài kệ như sau:

230. *Ôi quá lạnh, quá nóng!
Ôi, đã quá trễ rồi!
Đây là lời kêu than,
Như vậy bỏ việc làm,
Thời sát-na quý báu,*

Lặng lẽ vượt trôi qua.

231. *Ai nghĩ đến lạnh nóng,
Không hơn loài cỏ rác,
Làm bốn phận con người,
Không hại đến an lạc.*

232. *Cỏ dabba, ku-sa,
Loại cỏ gai đâm ngực,
Ta dùng ngực đẩy chúng,
Sống tăng trưởng viễn ly.*

46 Ai ngồi nằm một mình. Độc hành không buồn chán - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 89

Phẩm Tạp Lục – *Tiểu I*, 89

290. Nhờ từ bỏ **lạc nhỏ**,
Thấy được lạc lớn hơn,
Bậc trí bỏ lạc nhỏ,
Thấy được lạc lớn hơn.

291. Gieo khổ đau cho người,
Mong cầu lạc cho mình,
Bị hận thù buộc ràng,
Không sao thoát hận thù.

292. Việc đáng làm, không làm,
Không đáng làm, lại làm,
Người ngạo mạn, phóng dật,
Lậu hoặc ắt tăng trưởng.

293. Người siêng năng cần mẫn,
Thường thường quán **thân niệm**,
Không làm việc không đáng,
Gắng làm việc đáng làm,
Người **tư niệm giác tỉnh**,

Lậu hoặc được tiêu trừ.

294. Sau khi giết mẹ cha,
Giết hai Vua Sát ly,
Giết vương quốc, quần thần,
Vô ưu, Phạm chí sống.

295. Sau khi giết mẹ cha,
Hai vua Bà-la-môn,
Giết hỏ tướng thứ năm,
Vô ưu, Phạm chí sống.

296. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Tướng Phật Đà thường niệm.

297. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Tướng Chánh Pháp thường niệm.

298. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Tướng Tăng Già thường niệm.

299. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Tướng sắc thân thường niệm.

300. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Ý vui niềm bất hại.

301. Đệ tử Gotama,
Luôn luôn tự tỉnh giác,
Vô luận ngày hay đêm,
Ý vui tu thiền quán.

302. Vui hạnh xuất gia, khó,
Tại gia sinh hoạt, khó,
Sống bạn không đồng, khổ,
Trôi lăn luân hồi, khổ,
Vậy chớ sống **luân hồi**,
Chớ chạy theo đau khổ.

303. Tín tâm, sống giới hạnh,
Đủ danh xưng tài sản,
Chỗ nào người ấy đến,
Chỗ ấy được cung kính.

304. Người lành dầu ở xa
Sáng tỏ như núi tuyết,
Người ác dầu ở gần,
Như tên bắn đêm đen.

305. Ai ngồi nằm một mình.
Độc hành, không buồn chán,
Tự điều phục một mình,
Sống thoải mái rừng sâu.

47 Ai nhiếp phục các căn, Như đánh xe điều ngự - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 49

Phẩm ALaHán – *Tiểu I*, 49

90. Đích đã đến, không sâu,
Giải thoát ngoài tất cả,
Đoạn trừ mọi buộc ràng,
Vị ấy không nhiệt nã.

91. Tự sách tấn, chánh niệm,
Không thích cư xá nào,
Như ngỗng trời rời ao,
Bỏ sau mọi trú ẩn.

92. Tài sản không chất chứa,
Ăn uống biết liêu tri,
Tự tại trong hành xứ,
Không, vô tướng, giải thoát,
Như chim giữa hư không,
Hướng chúng đi khó tìm.

93. Ai lậu hoặc đoạn sạch,
Ăn uống không tham đắm,
Tự tại trong hành xứ,
Không, vô tướng, giải thoát.

Như chim giữa hư không,
Dấu chân thật khó tìm.

94. Ai nhiếp phục các căn,
Như đánh xe điều ngự,
Mạn trù, lậu hoặc dứt,
Người vậy, Chư Thiên mến.

95. Như đất, không hiềm hận,
Như cột trụ, kiên trì,
Như hồ, không bùn nhơ,
Không luân hồi, vị ấy.

96. Người tâm ý an tịnh,
Lời an, nghiệp cũng an,
Chánh trí, chơn giải thoát,
Tịnh lạc là vị ấy.

97. Không tin, hiểu vô vi.
Người cắt mọi hệ lụy
Cơ hội tận, xả ly
Vị ấy thật tối thượng.

98. Làng mạc hay rừng núi
Thung lũng hay đồi cao,
La Hán trú chỗ nào,
Đất ấy thật khả ái.

99. Khả ái thay núi rừng,
Chỗ người phạm không ưa,
Vị ly tham ưa thích,
Vì không tìm dục lạc.

48 Ai nhiếp phục **phần nộ**, Đang được đẩy khởi lên - Kinh Rắn - Tiểu I, 457

Kinh Rắn – Tiểu I, 457

1. Ai nhiếp phục **phần nộ**,
Đang được đẩy khởi lên,
Như dùng chất linh dược,
Ngăn độc rắn lan rộng,
Tỷ-kheo ấy từ bỏ,
Bờ này và bờ kia,
Như loài rắn thoát bỏ,
Da rắn cũ già xưa.

2. Ai cắt đứt **tham dục**,
Không còn chút dư tàn,
Như kẻ hái hoa sen,
Sanh ra từ ao hồ.
Tỷ-kheo ấy từ bỏ,
Bờ này và bờ kia,
Như loài rắn thoát bỏ,
Da rắn cũ già xưa.

3. Ai cắt đứt **tham ái**,
Không còn chút dư tàn,
Làm cho nước cạn khô,

*Dòng nước chảy nhanh mạnh,
Tỷ-kheo ấy từ bỏ,
Bờ này và bờ kia,
Như loài rắn thoát bỏ,
Da rắn cũ già xưa.*

4. Ai phá hoại **kiêu mạn**,
*Không còn chút dư tàn,
Như nước mạnh tàn phá,
Cây cỏ lau yếu hèn,
Tỷ-kheo ấy từ bỏ,
Bờ này và bờ kia,
Như loài rắn thoát bỏ,
Da rắn cũ già xưa.*

5. Ai trong các **sanh hữu**,
Không tìm thấy lỗi cây,
*Như kẻ đi hái hoa,
Trên cây sung không hoa.
Tỷ-kheo ấy từ bỏ,
Bờ này và bờ kia,
Như loài rắn thoát bỏ,
Da rắn cũ già xưa.*

6. Với ai trong **nội tâm**,
Không còn có phần hận,
Đã vượt thoát ra khỏi,

*Cả hữu và phi hữu.
Tỷ-kheo ấy từ bỏ,
Bờ này và bờ kia,
Như loài rắn thoát bỏ,
Da rắn cũ già xưa.*

7. *Với ai những tâm tư,
Được làm cho tan biến,
Nội tâm khéo sửa soạn,
Không còn chút dư tàn.
Tỷ-kheo ấy từ bỏ,
Bờ này và bờ kia,
Như loài rắn thoát bỏ,
Da rắn cũ già xưa.*

8. *Ai không đi quá trớn,
Cũng không quá chậm trễ,
Đã nhiếp phục toàn diện,
Hý luận chướng ngại này.
Tỷ-kheo ấy từ bỏ,
Bờ này và bờ kia,
Như loài rắn thoát bỏ,
Da rắn cũ già xưa.*

9. *Ai không đi quá trớn,
Cũng không quá chậm trễ,
Biết rõ được ở đời,*

Sự này toàn hư vọng.

*Tỷ-kheo ấy từ bỏ,
Bờ này và bờ kia,
Như loài rắn thoát bỏ,
Da rắn cũ già xưa.*

10. *Ai không đi quá trớn,
Cũng không quá chậm trễ,*

Từ bỏ, không có tham,

Sự này toàn hư vọng.

*Tỷ-kheo ấy từ bỏ,
Bờ này và bờ kia,
Như loài rắn thoát bỏ,
Da rắn cũ già xưa.*

11. *Ai không đi quá trớn,
Cũng không quá chậm trễ,*

Từ bỏ, không tham dục,

Sự này toàn hư vọng.

*Tỷ-kheo ấy từ bỏ,
Bờ này và bờ kia,
Như loài rắn thoát bỏ,
Da rắn cũ già xưa.*

12. *Ai không đi quá trớn,
Cũng không quá chậm trễ,*

*Từ bỏ, ly **sân hận**,*

Sự này toàn hư vọng.

*Tỷ-kheo ấy từ bỏ,
Bờ này và bờ kia,
Như loài rắn thoát bỏ,
Da rắn cũ già xưa.*

13. *Ai không đi quá trớn,
Cũng không quá chậm trễ,*

*Từ bỏ, ly **si ám**,*

Sự này toàn hư vọng.

*Tỷ-kheo ấy từ bỏ,
Bờ này và bờ kia,
Như loài rắn thoát bỏ,
Da rắn cũ già xưa.*

14. *Với ai, các tùy miên,
Hoàn toàn không hiện hữu,
Các nguồn gốc bất thiện
Được nhổ lên trơ sạch.*

*Tỷ-kheo ấy từ bỏ,
Bờ này và bờ kia,
Như loài rắn thoát bỏ,
Da rắn cũ già xưa.*

15. *Với ai, không có gì,
Do **phiền não** sanh khởi,
Làm duyên trở lui lại,*

Về lại bờ bên này.
Tỷ-kheo ấy từ bỏ,
Bờ này và bờ kia,
Như loài rắn thoát bỏ,
Da rắn cũ già xưa.

16. Với ai, không có gì,
Do **rừng ái** sanh khởi,
Tạo nhân khiến trói buộc
Con người vào tái sanh.
Tỷ-kheo ấy từ bỏ,
Bờ này và bờ kia,
Như loài rắn thoát bỏ,
Da rắn cũ già xưa.

17. Ai đoạn **năm triền cái**,
Không sầu khổ bức phiền,
Vượt qua được nghi hoặc,
Thoát mũi tên phiền não.
Tỷ-kheo ấy từ bỏ,
Bờ này và bờ kia,
Như loài rắn thoát bỏ,
Da rắn cũ già xưa.

49 Ai nhiếp phục được ái, Khổ nạn, khó chinh phục - Kinh Mālunkya-putta – Tiểu III, 262

Mālunkya-putta – Tiểu III, 262 (214)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, con một vị chuyên môn đánh giá cho vua Kosala, và mẹ là Mālunkya, nên ngài được gọi là **Mālunkya-putta (con bà Mālunkya)**. Khi đến tuổi trưởng thành, tánh ưa thích đời sống xuất gia, ngài trở thành một *du sĩ ngoại đạo*.

Khi nghe Thế Tôn thuyết pháp, ngài xin xuất gia trong Pháp và Luật của Thế Tôn, và sau một thời gian, ngài chứng được **sáu thắng trí**.

Khi ngài về thăm nhà vì lòng từ mẫn đối với bà con, các bà con chào đón ngài rất niềm nở và muốn kéo ngài trở về với đời sống gia đình thế tục, nói rằng với tài sản của ngài, ngài có thể lập gia đình và làm các thiện sự.

Nhưng ngài nói lên chí nguyện của ngài như sau:

399. Có người sống **phóng dật**,
Ái lớn như cây leo,

*Sống trôi nổi luân chuyển,
Đời này qua đời khác,
Như **con khỉ** trong rừng,
Thèm muốn các trái cây.*

*400. **Khát ái** khôn nạn này,
Thấm độc cả thế giới,
Khi đã chinh phục ai,
Khiến sâu muợn tăng trưởng,
Chẳng khác giống **cỏ rừng**,
Lan tràn và lớn mạnh.*

*401. **Ai nhiếp phục được ái,
Khôn nạn, khó chinh phục,
Sâu rơi khỏi vị ấy,
Như giọt nước trên sen.***

*402. Các ông đã đến đây,
Ta thuyết điều lành ấy,
Hãy đào rễ khát ái,
Như tìm rễ ngon ngọt,
Loại cỏ u-sì-ra,
Chớ để Ma, dòng nước,
Tàn phá ông cây lau.
Liên tục vậy mãi mãi.*

*403. **Hãy hành lời Phật dạy,***

*Chớ để Sát-na qua,
Sát-na qua, sâu khổ,
Thọ quả trong địa ngục,*

*404. **Phóng dật** như bụi bặm,
Bụi nơ, do phóng dật,
Không phóng dật, minh trí,
Nhỏ mũi tên khỏi ta.*

50 Ai nói lời không thật, Phải đi đến địa ngục - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 193

Kinh Lời Cảm Hứng – Tiểu I, 193 (Ud 44)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ Thế Tôn được cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, tôn kính, nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Chúng Tỷ-kheo cũng được cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường tôn kính, cũng nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Nhưng các du sĩ ngoại đạo không được cung kính... Cũng không nhân được các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, dược phẩm trị bệnh. Các du sĩ ngoại đạo ấy, không có thể chịu nổi sự cung kính đối với Thế Tôn và chúng Tỷ-kheo, đi đến nữ du sĩ Sundari, sau khi đến, nói với nữ du sĩ Sundari:

- Nay chị, chị có thể làm lợi ích cho các bà con?

- Thừa các Tôn giả, con có thể làm gì? Việc gì con có thể làm được? Đời sống của con là một vật hy sinh cho các bà con.

- Vậy Chị hãy thường đi đến Jetavana.
- Thừa vâng, các Tôn giả.

Nữ du sĩ Sundari, sau khi vâng đáp các du sĩ ngoại đạo ấy thường xuyên đi đến Jetavana. Khi các du sĩ ngoại đạo ấy được biết rằng nữ du sĩ Sundari được nhiều người thấy thường xuyên đi đến Jetavana, họ đoạt mạng sống của nữ du sĩ Sundari, tại đây, chôn nàng vào cái hố trong các mương của Jetavana, rồi đi đến Vua Pasenadi nước Kosala, sau khi đến thưa với vua Pasenadi nước Kosala:

- Thừa Đại vương, nữ du sĩ Sundari không được thấy nữa.
- Nhưng các Người nghĩ ở tại đâu?
- Ở tại Jetavana, thưa Đại vương.
- Vậy hãy đi tìm ở Jetavana.

Các du sĩ ngoại đạo ấy đi tìm ở Jetavana, đào mương tại chỗ đã quăng nàng xuống, đặt nàng trên giường, đi vào Sàvatthi từ đường này đến đường khác, từ ngã ba đường này đến ngã ba đường khác, họ làm cho dân chúng tức giận nói rằng: "*Các Ông hãy xem công việc làm của các Thích tử! Vô liêm sỉ là các Sa-môn Thích tử này, theo ác giới, theo ác pháp, nói láo, không Phạm hạnh họ tự cho là sống đúng pháp, sống thẳng bằng, sống Phạm hạnh, nói lời chân thật, giữ giới, theo thiện pháp. Không có Sa-môn hạnh trong*

những vị này. Không có Bà-la-môn hạnh trong những vị này. Từ đâu họ có Sa-môn hạnh? Từ đâu họ có Bà-la-môn hạnh? Sa-môn hạnh của họ đã đi mất. Sau khi làm xong phận sự của đàn ông, họ đoạt mạng sống của nữ nhân này".

Lúc bấy giờ, các người ở Sàvatthi, khi thấy các Tỷ-kheo, với những lời không tốt, ác độc, mắng nhiếc, mạ lỵ, phỉ báng, bức nảo nói rằng: "Vô liêm sỉ là các Sa-môn Thích tử này, theo ác giới, theo ác pháp... họ đoạt mạng sống của nữ nhân này".

Rồi một số đông Tỷ-kheo vào buổi sáng đắp y cầm bát, vào Sàvatthi để khát thực, khát thực ở Sàvatthi xong, sau buổi ăn, đi khát thực trở về đi đến Thế Tôn, sau khi đi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên, ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Nay các người ở Sàvatthi khi thấy các Tỷ-kheo... họ đoạt mạng sống của nữ nhân này.

- Nay các Tỷ-kheo, tiếng đồn này sẽ không còn tồn tại lâu dài, chỉ có một tuần thôi, sau một tuần sẽ biến mất.

Này các Tỷ-kheo, những ai thấy các Tỷ-kheo, với những lời không tốt, ác độc, mắng nhiếc, mạ lỵ, phỉ báng, bức nảo, các Thầy hãy chỉ trích lại với bài kệ này:

8. *Ai nói lời không thật,*

*Phải đi đến địa ngục,
Ai có làm lại nói
Việc ấy tôi không làm,
Cả hai sau khi chết,
Sẽ đồng đẳng như nhau.
Họ là những hạng người,
Làm các hạnh hạ liệt,
Trong một đời sống khác.*

Rồi các Tỷ-kheo ấy sau khi học thuộc lòng bài kệ này từ nơi Thế Tôn, nếu có những người thấy các Tỷ-kheo với những lời không tốt, ác độc, mắng nhiếc, mạ ly, phỉ báng, bức nã, các vị liền chỉ trích lại với bài kệ này: "Ai nói lời không thật... Trong một đời sống khác", những người suy nghĩ như sau: "*Các Thích tử Sa-môn không có phạm tội. Sự việc ấy không phải do họ làm. Các Sa-môn Thích tử này đã thề như vậy.*" Và lời nói ấy không có lâu dài, lời nói ấy chỉ có tồn tại có một tuần, sau một tuần được biến mất.

Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi một bên, ngồi một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, thật là khéo nói, lời này của Thế Tôn: "*Này các Tỷ-kheo, tiếng đồn này sẽ không tồn tại lâu dài, chỉ có một tuần thôi, sau*

một tuần sẽ biến mất". Bạch Thê Tôn, tiếng đồn ấy đã biến mất.

Rồi Thê Tôn sau khi rõ biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng này:

*9. Người không biết chế ngự,
Với lời đâm người khác,
Giống như voi bị đâm,
Khi tham gia chiến trận.

Nghe những lời thô ác,
Tỷ-kheo hãy chịu đựng,
Giữ gìn không nói lên,
Tâm không có hiểm hận.*

51 Ai quy y Đức Phật, Chánh pháp và chư tăng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 67

Phẩm Phật Đà – *Tiểu I*, 67

179. Vị chiến thắng không bại,
Vị bước đi trên đời,
Không dấu tích chiến thắng,
Phật giới rộng mênh mông,
Ai dùng chân theo dõi,
Bậc không để dấu tích?

180. Ai giải tỏa lưới **tham**,
Ái phược hết dắt dẫn,
Phật giới rộng mênh mông,
Ai dùng chân theo dõi,
Bậc không để dấu tích?

181. Người trí chuyên thiền định,
Thích an tịnh viễn ly,
Chư thiên đều ái kính,
Bậc Chánh giác, chánh niệm.

182. Khó thay, được làm người,
Khó thay, được sống còn,

Khó thay, nghe diệu pháp,
Khó thay, Phật ra đời!

183. Không làm mọi điều ác.
Thành tựu các hạnh lành,
Tâm ý giữ trong sạch,
Chính lời chư Phật dạy.

184. Chư Phật thường giảng dạy;
Nhẫn - khổ hạnh tối thượng.
Niết bàn - quả tối thượng;
Xuất gia không phá người;
Sa-môn không hại người.

185. Không phỉ báng, phá hoại,
Hộ trì giới căn bản,
Ăn uống có tiết độ,
Sàng tọa chỗ nhàn tịnh
Chuyên chú tăng thượng tâm,
Chính lời chư Phật dạy.

186. Dầu mưa bằng tiền vàng,
Các **dục** khó thỏa mãn.
Dục đáng nhiều, ngọt ít,
Biết vậy là bậc trí.

187. Đệ tử bậc Chánh giác,

Không tìm cầu đục lặc,
Dầu là đục chur thiên,
Chỉ ưa thích ái diệt.

188. Loài người sợ hoảng hốt,
Tìm nhiều chỗ quy y,
Hoặc rừng rậm, núi non,
Hoặc vườn cây, đền tháp.

189. Quy y ấy không ổn,
Không quy y tối thượng.
Quy y các chỗ ấy,
Không thoát mọi khổ đau.

190. Ai quy y Đức Phật,
Chánh pháp và chur tăng,
Ai dùng chánh tri kiến,
Thấy được **Bốn Thánh đế.**"

191. Thấy khổ và khổ tập,
Thấy sự khổ vượt qua,
Thấy **đường Thánh tám ngành**,
Đưa đến khổ não tận.

192. Thật quy y an ổn,
Thật quy y tối thượng,
Có quy y như vậy,

Mới thoát mọi khổ đau.

193. Khó gặp bậc Thánh nhơn,
Không phải đâu cũng có,
Chỗ nào bậc trí sanh,
Gia đình tất an lạc.

194. Vui thay, **Phật** ra đời!
Vui thay, **Pháp** được giảng!
Vui thay, **Tăng** hòa hợp!
Hòa hợp tu, vui thay!

195. Cúng dường bậc đáng cúng,
Chư Phật hoặc đệ tử,
Các bậc vượt hý luận,
Đoạn diệt mọi sầu bi.

196. Cúng dường bậc như vậy,
Tịch tịnh, không sợ hãi,
Các công đức như vậy,
Không ai ước lường được.

52 Ai quá, hiện, vị lai, Không một sở hữu gì - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106

Phẩm BàLaMôn – *Tiểu I*, 106

383. Hỡi này Bà là môn,
Hãy tinh tấn đoạn dòng,
Từ bỏ các dục lạc,
Biết được hành đoạn diệt,
Người là **bạc vô vi**.

384. Nhờ thường trú hai pháp,
Đến được bờ bên kia,
Bà-la-môn có trí,
Mọi kiết sử đứt sạch.

385. Không bờ này, bờ kia,
Cả hai bờ không có,
Lìa khổ, không trói buộc,
Ta gọi Bà-la-môn.

386. Tu thiền, trú ly trần,
Phận sự xong, vô lậu,
Đạt được đích tối thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

387. *Mặt trời* sáng ban ngày,
Mặt trăng sáng ban đêm,
Khí giới sáng Sát ly,
Thiền định sáng Phạm chí,
Còn hào quang đức Phật,
Chói sáng cả ngày đêm.

388. **Dứt ác** gọi Phạm chí,
Tinh hạnh gọi Sa môn,
Tự mình xuất cầu uế,
Nên gọi **bậc xuất gia.**

389. Chớ có đập Phạm chí,
Phạm chí chớ đập lại,
Xấu thay đập Phạm chí,
Đập trả lại xấu hơn.

390. Đối vị Bà-la-môn,
Đây không lợi ích nhỏ,
Khi ý không ái luyến,
Tâm hại được chận đứng,
Chỉ khi ấy khổ diệt.

391. Với người thân miệng ý,
Không làm các ác hạnh,
Ba nghiệp được phòng hộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

392. Từ ai, biết Chánh pháp,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng,
Hãy kính lễ vị ấy,
N như Phạm chí chờ lửa.

393. Được gọi Bà-la-môn,
Không vì đầu bện tóc,
Không chủng tộc, thọ sanh,
Ai thật chân, chánh, tịnh,
Mới gọi Bà-la-môn.

394. Kẻ ngu, có ích gì,
Bện tóc với da dê,
Nội tâm toàn phiền não,
Ngoài mặt đánh bóng suông.

395. Người mặc áo đồng rác,
Gầy ốm, lộ mạch gân,
Độc thân thiền trong rừng,
Ta gọi Bà-la-môn.

396. Ta không gọi Phạm Chí,
Vì chỗ sanh, mẹ sanh,
Chỉ được gọi tên suông,
Nếu tâm còn phiền não,
Không phiền não, chấp trước,

Ta gọi Bà-la-môn.

397. Đoạn hết các kiết sử,
Không còn gì lo sợ,
Không đăm trước buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

398. Bỏ đai da, bỏ cương,
Bỏ dây, đồ sở thuộc,
Bỏ then chốt, sáng suốt,
Ta gọi Bà-la-môn.

399. Không ác ý, nhẫn chịu,
Phỉ báng, đánh, phạt hình,
Lấy **nhẫn** làm quân lực,
Ta gọi Bà-la-môn.

400. Không hận, hết bồn phận,
Trì giới, không tham ái,
Nhiếp phục, thân cuối cùng,
Ta gọi Bà-la-môn.

401. Như nước trên lá sen,
Như hột cải đầu kim,
Người không nhiễm ái dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

402. Ai tự trên đời này,
Giác khổ, diệt trừ khổ,
Bỏ gánh nặng, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

403. Người trí tuệ sâu xa,
Khéo biết đạo, phi đạo,
Chứng đạt đích vô thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

404. Không liên hệ cả hai,
Xuất gia và thế tục,
Sống độc thân, ít dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

405. Bỏ trượng, đối chúng sanh,
Yếu kém hay kiên cường,
Không giết, không bảo giết,
Ta gọi Bà-la-môn.

406. Thân thiện giữa thù địch,
Ôn hòa giữa hung hăng,
Không nhiễm, giữa nhiễm trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

407. Người bỏ rơi tham sân,
Không mạn, không ganh tị,

Như hột cải đầu kim,
Ta gọi Bà-la-môn.

408. Nói lên lời ôn hòa,
Lợi ích và chân thật,
Không mất lòng một ai,
Ta gọi Bà-la-môn.

409. Ở đời, vật dài, ngắn,
Nhỏ, lớn, đẹp hay xấu,
Phàm không cho không lấy,
Ta gọi Bà-la-môn.

410. Người không có hy cầu,
Đời này và đời sau,
Không hy cầu, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

411. Người không còn tham ái,
Có trí, không nghi hoặc,
Thể nhập vào bất tử,
Ta gọi Bà-la-môn.

412. Người sống ở đời này,
Không nhiễm cả thiện ác,
Không sâu, sạch, không bụi,
Ta gọi Bà-la-môn.

413. Như trắng, sạch không uế,
Sáng trong và tĩnh lặng,
Hữu ái, được đoạn tận,
Ta gọi Bà là môn.

414. Vượt đường nguy hiểm này,
Nhiếp phục luân hồi, si,
Đến bờ kia thiên định,
Không dục ái, không nghi,
Không chấp trước, tịch tịnh,
Ta gọi Bà-la-môn.

415. Ai ở đời, đoạn **dục**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Dục hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

416. Ai ở đời đoạn **ái**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Ái hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

417. Bỏ trói buộc loài người,
Vượt trói buộc cõi trời,
Giải thoát mọi buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

418. Bỏ điều ưa, điều ghét,
Mát lạnh, diệt sanh y,
Bậc anh hùng chiến thắng,
Nhiếp phục mọi thế giới,
Ta gọi Bà-la-môn.

419. Ai hiểu rõ hoàn toàn
Sanh tử các chúng sanh,
Không nhiễm, khéo vượt qua,
Sáng suốt chân giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

420. Với ai, loài trời, người,
Cùng với Càn thất bà,
Không biết chỗ thọ sanh,
Lậu tận bậc La hán,
Ta gọi Bà-la-môn.

421. Ai quá, hiện, vị lai,
Không một sở hữu gì,
Không sở hữu không nắm,
Ta gọi Bà-la-môn.

422. Bậc trâu chúa, thù thắng,
Bậc anh hùng, đại sĩ,
Bậc chiến thắng, không nhiễm,

Bạc tẩy sạch, giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

423. Ai biết được đời trước,
Thấy thiên giới, đọa xứ,
Đạt được sanh diệt tận,
Thắng trí, tự viên thành,
Bạc mâu ni đạo sĩ,
Viên mãn mọi thành tựu,
Ta gọi Bà-la-môn.

53 Ai rời bỏ uest trước, Giới luật khéo nghiêm trì - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32

Phẩm Song Yếu – *Tiểu I*, 32

1. "Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo;
Nếu với ý ô nhiễm,
Nói lên hay hành động,
Khổ não bước theo sau,
Như xe, chân vật kéo".

2. "Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo,
Nếu với ý thanh tịnh,
Nói lên hay hành động,
An lạc bước theo sau,
Như bóng, không rời hình".

3. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi"
**Ai ôm hiềm hận ấy,
Hận thù không thể nguôi.**

4. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi,"

Không ôm hiềm hận ấy,
Hận thù được tự nguôi.

5. "Vớ hận diệt hận thù,
Đời này không có được.
Không hận diệt hận thù,
Là định luật ngàn thu".

6. "Người khác không hiểu biết,
Chúng ta đây bị hại.
Chỗ ấy, ai biết được
Tranh luận được lắng êm."

7. "Ai sống nhìn tịnh tướng,
Không hộ trì các căn,
Ăn uống thiếu tiết độ,
Biếng nhác, chẳng tinh cần.
Ma uy hiếp kẻ ấy,
Như cây yếu trước gió".

8. "Ai sống quán bất tịnh,
Khéo hộ trì các căn,
Ăn uống có tiết độ,
Có lòng tin, tinh cần,
Ma không uy hiếp được,
Như núi đá, trước gió"

9. "Ai mặc áo cà sa,
Tâm chưa rời uế trước,
Không tự chế, không thực,
Không xứng áo cà sa ".

10. "Ai rời bỏ uế trước,
Giới luật khéo nghiêm trì,
Tự chế, sống chơn thực,
Thật xứng áo cà sa."

11. "Không chân, tưởng chân thật,
Chân thật, thấy không chân
Họ không đạt chân thật
Do tà tư tà hạnh.

12. "Chân thật, biết chân thật,
Không chân, biết không chân.
Chúng đạt được chân thật,
Do chánh tư, chánh hạnh."

13. "Nhu ngôi nhà vụng lợp,
Mưa liền xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm không tu,
Tham dục liền xâm nhập."

14. "Nhu ngôi nhà khéo lợp,
Mưa không xâm nhập vào.

Cũng vậy tâm khéo tu,
Tham dục không xâm nhập."

15. "Nay **sầu**, đòi sau sầu,
Kẻ ác, hai đời sầu;
Nó sầu, nó ưu não,
Thấy nghiệp uế mình làm."

16. "Nay **vui**, đòi sau vui,
Làm phước, hai đời vui.
Người ấy vui, an vui,
Thấy nghiệp tịnh mình làm."

17. "Nay **than**, đòi sau than,
Kẻ ác, hai đời than,
Than rằng: "Ta làm ác "
Đọa cõi dữ, than hơn."

18. "Nay **sướng**, đòi sauướng,
Làm phước, hai đờiướng.
Mừng rằng: "Ta làm thiện ",
Sanh cõi lành,ướng hơn."

19. "Nếu người nói nhiều kinh,
Không hành trì, phóng dật;
Như kẻ chăn bò người,
Không phân Sa môn hạnh."

20. "Dầu nói ít kinh điển,
Nhưng hành pháp, tùy pháp,
Từ bỏ tham, sân, si,
Tỉnh giác, tâm giải thoát,
Không chấp thủ hai đời,
Dự phần Sa môn hạnh."

54 Ai sẽ mặc cà-sa, Tâm chưa rời uế trước - Kinh Phussa – Tiểu III, 437

Phussa – Tiểu III, 437 (258)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một vị vua trị vì một tỉnh, được đặt tên là *Phussa*, và được giáo dục trong mọi tài năng của thanh niên hoàng tộc.

Nhưng ngài có tâm hướng khác thường, không thiên về thế tục, nên khi nghe một vị Trưởng lão thuyết pháp, ngài khởi lòng tin và xuất gia. Tu tập thiền định, ngài **phát triển thiền quán** và sau một thời gian, chứng được *sáu thắng trí*.

Một hôm, một *ẩn sĩ tên Pandara-gotta* nghe ngài thuyết pháp, thấy xung quanh có một số Tỷ-kheo giới đức nghiêm minh, tu tập, chế ngự thân và tâm, vị ẩn sĩ suy nghĩ: "**Hệ thống này thật đáng tin tưởng, mong rằng hệ thống này được tồn tại!**".

Rồi vị ấy hỏi ngài về tương lai sự tiến bộ các Tỷ-kheo như thế nào? Ngài trả lời với những bài kệ như sau, riêng bài kệ 949 do các nhà kiết tập đặt thêm vào:

949. Ẩn sĩ Pan-đa-ra,

Thấy nhiều vị thành tín,
Tự ngã có tu tập,
Khéo hộ trì chế ngự
Ngài mới đặt câu hỏi,
Với vị tên Phussa.

950. Trong thời gian tương lai,
Sẽ có ước muốn gì?
Sẽ có chí nguyện gì?
Sẽ có cử chỉ gì?
Mong ngài hãy trả lời,
Câu hỏi của chúng tôi.

951. Ấn sĩ Pan-đa-ra,
Hãy nghe lời ta nói,
Hãy thọ trì cẩn thận,
Ta sẽ nói tương lai.

952. **Phẫn nộ và hiềm hận,
Che đậy và cứng đầu,
Nhiều lừa đảo, ganh tị,
Tương lai nhiều loại vậy,**

953. **Họ tự cho có trí,
Pháp sâu, chỉ đến bờ,
Họ khinh nhờn Chánh pháp,
Họ không kính trọng nhau.**

954. Nhiều nguy hiểm ở đời,
Sẽ xảy ra tương lai,
**Pháp được khéo giảng này,
Kẻ ngu làm uế nhiễm.**

955. Trong Tăng chúng, những vị,
Có đức hạnh hạ liệt,
Họ thường hay tuyên bố,
Có tự tín, không sợ,
**Kẻ không học, lắm lời,
Sẽ đứng vào thế mạnh.**

956. Trong Tăng chúng, những vị,
Có giới hạnh tốt đẹp,
Khi họ có tuyên bố,
Tuyên bố đúng sự thật,
**Họ thường ở thế yếu,
Hỗ thẹn thiếu nhiệt thành.**

957. Bạc, vàng và đồng ruộng,,
Đất đai, dê và cừu,
Nô tỳ nữ và trai,
Kẻ ngu si vô trí,
Sẽ thu nhận tất cả,
Trong tương lai là vậy.

958. Kẻ ngu dễ nóng giận,
Không định tĩnh trong **giới**,
Kiêu ngạo, đi đó đây,
Như thú ưa đánh nhau.

959. Họ trở thành thảo động,
Thường đắp **y màu xanh**,
Lừa đảo và ngoan cố,
Lắm mồm, ăn nói giả,
Họ bắt chước giả bộ,
Như bậc Thánh thời xưa.

960. Với tóc bôi dầu lóng,
Dao động, mắt vẽ xanh,
Đắp **y màu trắng** ngà,
Họ qua lại trên đường.

961. **Y vàng** được khéo nhuộm,
Lá cờ bạc La-hán,
Được các bậc giải thoát,
Đắp mang không nhàm chán,
Còn họ chán y vàng,
Ái luyến đắp **màu trắng**.

962. Họ trở thành tham lợi,
Biếng nhác, ít tinh cần,
Khó sống rừng hoang vu,

Thích sống gần xóm làng.

963. *Những ai sợ được lợi,
Luôn luôn ưa tà mạng,
Họ học đòi người ấy,
Thân cận, không tự chế.*

964. *Những ai không được lợi,
Họ không trọng, không kính,
Bạc khả kính, Hiền trí,
Họ không có thân cận.*

965. *Kinh cờ hiệu của mình,
Ưa thích màu ngoại sắc,
Có kẻ mang y trắng,
Lá cờ hiệu ngoại đạo.*

966. *Không kính y màu vàng,
Thời ấy họ là vậy,
Chờ đợi màu y vàng,
Không phải của Tỷ-kheo.*

967. *Bị đau khổ chinh phục,
Bị quặn đau tên đâm,
Chờ đợi đại khủng bố.
Voi ta không nghĩ nghĩ.*

968. Khi **bạc sáu ngà** thấy,
Cờ La-hán khéo nhuộm,
Voi nói lên những kẻ,
Liên hệ đến mục đích.

969. **Ai sẽ mặc cà-sa,
Tâm chưa rời uế trước,
Không tự chế, không thực,
Không xứng áo cà-sa.**

970. **Ai rời bỏ uế trước,
Khéo **định** trong **giới** luật,
Tự nhiếp phục, chơn thực,
Thật xứng áo cà-sa.**

971. **Phá giới, trí hạ liệt,
Không tự chế, tham dục,
Tâm loạn, thiếu phẩn chán,
Không xứng áo cà-sa.**

972. **Ai đầy đủ giới hạnh,
Ly tham, có định tĩnh,
Tâm tư thật trinh bạch,
Vị ấy xứng áo cà-sa.**

973. **Ai kiêu ngạo, phóng dăng,
Ngu si, không giới hạnh,**

*Xứng đáng mặc áo trắng,
Làm gì có cà-sa.*

974. *Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni,
Âm uest, không tin kính,
Tương lai sẽ ứt hiếp,
Đối vị có **tâm từ**.*

975. *Kẻ ngu mang y áo,
Đầu được Trưởng lão dạy,
Liệt trí sẽ không nghe,
Không tự chế, tham dục.*

976. *Kẻ ngu dầu dạy vậy,
Không có kính trọng nhau,
Sẽ không có vâng lời,
Lời dạy giáo thọ sư,
Giống như ngựa bất kham,
Đối với người đánh xe.*

977. *Như vậy, thời tương lai,
Hành tung sẽ là vậy.
Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ni,
Khi thời tối hậu đến,
Hãy ôn hòa thân ái,
Hãy cung kính lẫn nhau.*

978. **Đại nạn ấy chưa đến,**
Trước khi đại nạn đến,
Hãy ôn hòa thân ái,
Hãy cung kính lẫn nhau.

979. **Hãy có tâm từ bi,**
Khéo chế ngự trong giới,
Chuyên tinh tấn nỗ lực,
Thường kiên trì phần chần.

980. *Thấy nguy hiểm phóng dật,*
Không phóng dật an ổn,
Hãy tu Tám Thánh đạo,
Giác chứng đạo bất tử.

Như vậy vị Trưởng lão nói với Tăng chúng của mình.
Các bài kệ này là lời nói chánh trí của ngài.

55 Ai sống không Phạm hạnh, Tự cho sống Phạm hạnh - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 350

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, s350 (Duk. II, 11) (It. 42)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có hai hạng người bị đọa lạc, bị đọa vào địa ngục nếu họ không đoạn tận lỗi lầm của họ. Thế nào là hai?

- *Ai sống phi Phạm hạnh, lại tự cho sống Phạm hạnh.*
- *Ai đối với người sống Phạm hạnh viên mãn, thanh tịnh, lại buộc tội chỉ trích là phi Phạm hạnh không có căn cứ.*

Này các Tỷ-kheo, hai hạng người này bị đọa lạc, bị đọa vào địa ngục, nếu họ không đoạn tận lỗi lầm của họ.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Ai nói lời không chơn,
Rơi vào cõi địa ngục,*

*Ai sau khi đã làm,
Lại nói tôi không làm,
Cả hai sau khi chết,
Đều đồng đẳng như nhau,
Họ đều là những người,
Làm các nghiệp hạ liệt,
Thuộc về cảnh đời sau.*

*Lại có rất nhiều người,
Tuy mang áo cà-sa,
Họ không có chế ngự,
Đối với các pháp ác,
Do họ làm nghiệp ác,
Họ phải sanh địa ngục,
Tốt hơn đối với họ,
Là nuốt cục sắt tròn
Cháy đỏ như đồng lửa,
Còn hơn kẻ ác giới,
Không biết có chế ngự,
Nếu có ăn dùng gì,
Các món ăn quốc độ.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

56 Ai sống không nhiệt nã, Khi chết không sầu muộn - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 198

Kinh Lời Cảm Hứng – Tiểu I, 198 (Ud 45)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Ràjagaha, tại Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc bấy giờ **Tôn giả Upasena Vangantaputta** trong khi độc cư thiền định, ý nghĩa như sau được khởi lên:

- *"Thật lợi ích thay cho ta, thật khéo lợi ích thay cho ta, bậc Đạo sư của ta, bậc Thế Tôn của ta, là bậc A-la-hán, Chánh-Đẳng-Giác.*
- *Chúng ta được xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, trong Pháp Luật khéo nói.*
- *Các vị đồng Phạm hạnh với ta là những người có giới, theo thiện pháp.*
- *Chúng ta là những người làm đầy đủ trong giới luật.*
- *Chúng ta có thiện định.*
- *Chúng ta có nhất tâm, là bậc A-la-hán, đoạn tận các lậu hoặc, chúng ta có đại thần lực, đại uy lực.*
- *Hiền thiện là mạng sống của ta.*

- *Hiền thiện là sự chết của ta."*

Rồi Thế Tôn với tâm của mình, biết được tâm của Tôn giả Upasena Vangantaputta, ngay trong lúc ấy nói lên **lời cảm hứng**:

*10. Ai sống không nhiệt nã,
Khi chết không sầu muộn,
Bậc trí nếu thấy đường,
Giữa sầu, không sầu muộn,
Tỷ-kheo đoạn hữu ái,
Tâm tư được an tịnh,
Luân hồi sanh tử tận,
Vị ấy không tái sanh.*

57 Ai sống không phóng dật, Tiếng lành ngày tăng trưởng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 36

Phẩm Không Phóng Dật – *Tiểu I*, 36

21. "**Không phóng dật**, đường sống,
Phóng dật là đường chết.

Không phóng dật, không chết,
Phóng dật như chết rồi."

22. "Biết rõ sai biệt ấy,
Người trí không phóng dật,
Hoan hỷ, không phóng dật,
An vui **hạnh bậc Thánh**."

23. "Người hăng tu thiền định,
Thường kiên trì tinh tấn,
Bậc trí hưởng Niết Bàn,
Ách an tịnh vô thượng."

24. "Nỗ lực, giữ chánh niệm,
Tịnh hạnh, hành thận trọng
Tự điều, sống theo pháp,
Ai sống không phóng dật,
Tiếng lành ngày tăng trưởng."

25. "Nỗ lực, không phóng dật,
Tự điều, khéo chế ngự.
Bậc trí xây hòn đảo,
Nước lụt khó ngập tràn."

26. "Họ ngu si thiếu trí,
Chuyên sống đời phóng dật.
Người trí, không phóng dật,
Như giữ tài sản quý."

27. "Chớ sống đời phóng dật,
Chớ mê say dục lạc.
Không phóng dật, thiên định,
Đạt được an lạc lớn."

28. "Người trí dẹp phóng dật,
Vội hạnh không phóng dật,
Leo lên cao trí tuệ,
Không sầu, nhìn khổ sầu,
Bậc trí đứng núi cao,
Nhìn kẻ ngu, đất bằng."

29. "**Tỉnh cần** giữa phóng dật,
Tỉnh thức giữa quần mê.
Người trí như ngựa phi,
Bỏ sau con ngựa hèn."

30. "Đế Thích không phóng dật,
Đạt ngôi vị Thiên chủ.
Không phóng dật, được khen;
Phóng dật, thường bị trách."

31. "Vui thích không phóng dật,
Tỷ kheo sợ phóng dật,
Bước tới như lửa hừng,
Thiêu kết sử lớn nhỏ."

32. "Vui thích không phóng dật,
Tỷ kheo sợ phóng dật,
Không thể bị thôi đoạ,
Nhất định gần Niết Bàn."

58 Ai sống một trăm năm, Không thấy câu bất tử - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 51

Phẩm Ngàn – *Tiểu I*, 51

100. Dầu nói ngàn ngàn lời,
Nhưng không gì lợi ích,
Tốt hơn một câu nghĩa,
Nghe xong, được tịnh lạc.

101. Dầu nói ngàn câu kê
Nhưng không gì lợi ích,
Tốt hơn nói một câu,
Nghe xong, được tịnh lạc.

102. Dầu nói trăm câu kê
Nhưng không gì lợi ích,
Tốt hơn một câu pháp,
Nghe xong, được tịnh lạc.

103. Dầu tại bãi chiến trường
Thắng ngàn ngàn quân địch,
Tự thắng mình tốt hơn,
Thật chiến thắng tối thượng.

104. Tự thắng, tốt đẹp hơn,

Hơn chiến thắng người khác.
Người khéo điều phục mình,
Thường sống tự chế ngự.

105. Dầu Thiên Thần, Thát Bà,
Dầu Ma vương, Phạm Thiên

Không ai chiến thắng nổi,
Người tự thắng như vậy.

106. Tháng tháng bỏ ngàn vàng,
Tế tự cả trăm năm,
Chẳng bằng trong giây lát,

Cúng dường **bậc tự tu.**
Cùng dường vậy tốt hơn,
Hơn trăm năm tế tự.

107. Dầu trải một trăm năm,
Thờ lửa tại rừng sâu,

Chẳng bằng trong giây lát,
Cúng dường **bậc tự tu.**
Cúng dường vậy tốt hơn,
Hơn trăm năm tế tự.

108. Suốt năm cúng tế vật,
Đề cầu phước ở đời.

Không bằng một phần tư
Kính lễ **bậc chánh trực.**

109. Thường tôn trọng, kính lễ
Bậc kỳ lão trưởng thượng,
Bốn pháp được tăng trưởng:
Thọ, sắc, lạc, sức mạnh.

110. Dầu sống một trăm năm
Ác **giới**, không thiên **định**,
Tốt hơn sống một ngày,
Trì giới, tu thiên định.

111. Ai sống một trăm năm,
Ác tuệ, không thiên định.
Tốt hơn sống một ngày,
Có **tuệ**, tu thiên **định**.

112. Ai sống một trăm năm,
Lười nhác, không tinh **tấn**,
Tốt hơn sống một ngày
Tinh tấn tận sức mình.

113. Ai sống một trăm năm,
Không thấy **pháp sinh diệt**,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được pháp sinh diệt.

114. Ai sống một trăm năm,

Không thấy **câu bất tử**,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được câu bất tử.

115. Ai sống một trăm năm,
Không thấy **pháp tối thượng**,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được pháp tối thượng.

59 Ai sống một trăm năm, Không thấy câu bất tử - Kinh Sonà – Tiểu III, 591

Sonà – Tiểu III, 591 (45)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được **sinh trong một gia đình quý tộc ở Sàvatthi**. Sau khi lập gia đình, nàng sanh được **muời** người con trai, con gái và được biệt danh là "người nhiều con".

Khi người **chồng xuất gia**, nàng giao lại cho các con trai, con gái cai quản gia đình và giao cả gia sản cho các con trai, không giữ gì cho thân mình. **Các con trai và con dâu nuôi dưỡng nàng, không bao lâu trở mặt khinh rẻ nàng**.

Nàng buồn cho thái độ các dâu con, xuất gia trở thành Tỷ-kheo-ni. Nàng suy nghĩ, nàng đã lớn tuổi mới xuất gia, nên hết sức tinh cần, tinh tấn. Trong khi hầu hạ các Trưởng lão Ni, nàng thức đêm tu học, **nàng kiên trì học tập, không biếng nhác, không xao nhãng, như người chụp nắm các cột trong mái hiên, hay chụp nắm cành cây trong đêm tối để tránh đầu khỏi va chạm**.

Hạnh tinh tấn của nàng được mọi người biết, và **bậc Đạo Sư biết được trí tuệ của nàng đã chín muồi, nên**

phóng hào quang, hóa hiện trước mặt nàng và nói lên bài kệ:

*Ai sống một trăm năm,
Không thấy câu bất tử,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được câu bất tử.
(Pháp cú. 114)*

Khi đức Phật nói câu này xong, nàng chứng được quả A-la-hán. Thế Tôn tán thán là "Tỷ-kheo-ni **tinh tấn đệ nhất**".

Một hôm, suy tư đến quả chứng của mình, nàng phấn khởi nói lên những bài kệ:

*102. Ta sanh được mười con,
Trong thân chất chứa này,
Do vậy ta già yếu,
Ta đến Tỷ-kheo-ni.*

*103. Nàng thuyết pháp cho ta,
Về **uẩn, xứ và giới**,
Nghe pháp nàng thuyết giảng.
Cắt tóc ta xuất gia.*

104. Ta học lời nàng dạy,

*Thiên nhãn ta thanh tịnh,
Ta biết các đời trước,
Chỗ ta sống đời trước.*

*105. Ta tu pháp vô tướng,
Nhất tâm khéo thiền tịnh,
Tức thời ta giải thoát,
Không chấp thủ tịch tịnh.*

*106. Năm uẩn được liễu tri,
Đứng lại, gốc bị cắt,
Tham dục, ta không có,
Căn cứ địa kiên trì?
Từ nay ta không còn,
Vấn đề phải tái sanh.*

60 Ai sống một trăm năm, Không thấy pháp sanh diệt - Kinh Kisà Gotamì – Tiểu III, 639

Kisà Gotamì – *Tiểu III*, 639 (63)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Sàvatthi, trong một gia đình **nghèo khổ**, tên là Gotamì, **vì nàng yếu đuối nên được gọi là Kisà Gotamì (Gotamì ốm yếu).**

Khi lập gia đình, nàng bị khinh thường và được gọi là con gái một người không có gì. Nhưng khi nàng có con, nàng được kính trọng.

Khi người con lớn lên và có thể chạy được, **nó chết**, và nàng cảm thấy đau khổ, và nhớ đến sự đối xử với mình được thay đổi khi đẻ đứa con, nàng nghĩ: "*Chúng sẽ giữ lấy con ta và đem bỏ vào nghĩa địa*". Nàng ôm đứa con chết vào lòng và đi vào từng nhà xin: "**Hãy cho con tôi thuốc**". Và được trả lời: "*Nay thuốc còn gì dùng nữa*". Nhưng nàng không hiểu.

Có người thương xót khuyên nàng đến đức Phật để xin thuốc, Nàng đi đến tinh xá và xin đức Phật: "**Hãy cho con tôi thuốc**". Bậc Đạo Sư thấy được hy vọng tu chứng nơi nàng bèn nói: "***Hãy đi đến nhà nào không có người chết, và đem lại một hột cải***"

Nàng vâng lời, đi vào nhà đầu tiên và yêu cầu như vậy, nhưng bị từ chối, vì trong nhà có người chết. Nàng đi vào nhiều nhà khác, được trả lời như vậy và nàng nghĩ: *"Đây có thể là bậc Đạo Sư dạy khéo cho ta"*, nên nàng đem đặt con nàng ở nghĩa địa và nói:

*Pháp này không riêng làng,
Không riêng thành, gia tộc,
Không riêng cho một ai,
Cho đến toàn thế giới,
Kể cả các chư Thiên,
Ở tại mọi tầng trời,
Pháp nhĩ là như vậy.
Tất cả là vô thường.*

Rồi nàng đi đến bậc Đạo Sư, và khi ngài hỏi có tìm được hột cải không, nàng trả lời: *"Việc làm đã làm xong về hột cải. Hãy xác nhận cho con"*.

Thế Tôn nói:

*Tâm còn bị đắm say,
Con cái và súc vật,
Tử thần bắt người ấy,
Như lút trôi làng ngủ
(Pháp cú, 287)*

Khi đức Phật nói xong, nàng chứng được **Sơ quả (quả Dự lưu)** và xin được xuất gia. Đức Phật chấp nhận và nàng được các Tỷ-kheo-ni cho thọ giới. Sau đó, **không bao lâu nàng nghiên cứu về nguyên nhân của sự vật và khiến thiền quán tăng trưởng.** Rồi bậc Đạo Sư nói lên bài kệ:

*Người sống một trăm năm,
Không thấy pháp sanh diệt,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được pháp sanh diệt.
(Pháp Cú 113)*

Khi đức Phật nói xong, nàng chứng quả A-la-hán. Vì nàng đặc biệt tu **hạnh khắc khổ** nên nàng mặc thô y, và đức Phật ngồi tại tinh xá Kỳ Viên đặt nàng vào **hạnh mặc thô y đệ nhất.**

Suy tư trên quả chứng của mình, nàng nói lên những bài kệ này trước mặt Thế Tôn, những bài kệ tán thán sự thân cận với các bậc Hiền Thánh:

*213. Bạn lành được ản sĩ,
Khắp thế giới, ngợi khen,
Thân cận với bạn lành,
Kẻ ngu thành người trí.*

214. *Hãy thân bậc chân nhân,
Thân vậy, trí tăng trưởng,
Thân cận bậc chân nhân,
Mọi khổ đau được thoát.*

215. *Hãy biết, **Bốn Thánh đế**,
Khổ và khổ tập khởi,
Biết về đau khổ diệt,
Và đường Thánh tám ngành.*

216. *Khổ thay phận nữ nhân,
Chính Ngài đã nói lên,
Bạc đánh xe điều ngự,
Nhưng ai đáng điều ngự,
Khổ thay phận chồng chung,
Nhiều người một lần sanh.*

217. *Trong đau khổ đâm hòng,
Mẹ yếu uống thuốc độc,
Trường hợp gặp bào thai,
Bị chết khi đang sanh,
Cả hai mẹ và con,
Đều cùng gặp tai nạn.*

218. *Khi mang thai đi về,
Ta thấy chồng chết đường,
Và khi ta sanh đẻ,*

Ta không về đến nhà.

*219. Hai con đều bị chết,
Chồng nữ nhân khốn khổ,
Lại bị chết giữa đường;
Mẹ, cha và cả anh,
Đều cùng bị thiêu đốt,
Dồn chung trên đồng lửa.*

*220. Ôi, nữ nhân khốn khổ,
Sanh gia cảnh khốn cùng,
Người phải chịu khổ đau,
Vô lượng, không kể xiết.
Nước mắt người đã khóc,
Trải nhiều ngàn lần sanh.*

*221. Ta thấy giữa nghĩa trang,
Thịt con ta bị ăn,
Gia đình bị tàn hại,
Bị mọi người khinh bỉ,
Tuy vậy, người chết chồng.
Đạt được sự bất tử.*

*222. **Ta tu tập Thánh đạo,**
Đường tám ngành, bất tử,
Ta chứng được Niết-bàn,
Thấy được gương Chánh pháp.*

223. Trên ta, **mũi tên đâm,**
Đã được rút ra khỏi,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Việc nên làm đã làm,
Ta là Trưởng lão Ni,
Kisà-Gotamì,
Với tâm khéo giải thoát,
Ta nói lên lời này.

61 Ai sống một trăm năm, Không thấy pháp sanh diệt - Kinh Patàcàrà – Tiểu III, 598

Patàcàrà – Tiểu III, 598 (47)

Trong thời đức Phật hiện tại, **nàng sanh trong gia đình vị thủ ngân khố nhà vua ở Sàvatthi.**

Khi đến tuổi trưởng thành nàng giao du với một người đầy tớ trong nhà. Khi cha mẹ nàng định ngày gả nàng cho một chàng trai xứng đôi, nàng trốn đi với người tình nhân và sống tại một ngôi làng nhỏ.

Khi nàng sắp sanh, nàng bảo chồng đưa nàng về nhà cha mẹ, vì ở đây không có ai săn sóc nàng, nhưng chồng nàng cứ hẹn lần hẹn hội cho đến khi nàng biết chồng nàng không muốn đi về. Nàng liền chờ chồng đi vắng, sắp đặt công việc, tin cho người láng giềng biết rồi nàng bỏ về nhà cha mẹ. Khi người chồng về, người chồng liền đuổi theo, sợ nàng không có người săn sóc. Chồng nàng bắt gặp nàng và giữa đường nàng sinh được người con, rồi hai vợ chồng lại đi trở về làng.

Đến kỳ sinh nở thứ hai, sự việc xảy ra như lần trước, nhưng có điểm khác biệt như sau: giữa đường mưa to gió lớn nổi lên, người chồng tìm lá và cây làm cái

chòi cho nàng tránh mưa, nhưng bị con **rắn** từ gò mồi
bò ra cắn chòng nàng chết tại chỗ. Trong cơn đau khổ
chờ đợi chồng nàng, nàng bồng đứa con trên ngực và
giữa mưa to gió lớn nàng nằm phục xuống đất để che
chở cho hai đứa con trải qua một đêm như vậy cho
đến sáng.

Đến sáng, nàng đi tìm chồng và thấy chồng bị rắn
cắn chết rồi. Nàng khóc than suốt đêm. **Vì mưa to,
nước sông dâng lên đến đầu gối, nàng lại quá yếu
nên không thể bồng hai đứa con lội qua sông**. Nàng
để đứa lớn ở bờ bên này và bồng đứa nhỏ lội qua
sông. Rồi nàng đặt đứa nhỏ nằm trên khăn trùm đầu,
dùng cành cây che lại để nó trên bờ, còn nàng lội qua
sông lại để đem đứa lớn qua. Nhưng đến giữa dòng,
quay mình trở lại thì thấy một con **diều hâu, tưởng
đứa con nít là một miếng thịt, nên bay xuống tha đứa
nhỏ đi**. Dầu cho người mẹ có xua đuổi và la lên
nhưng vì quá xa nên không làm gì được. **Còn đứa lớn
bên bờ bên này, nghe tiếng mẹ la tưởng là mẹ kêu
liền lội xuống nước đi qua và bị nước cuốn trôi**. Thế
là hai đứa con và cả người chồng bị chết.

Nàng vừa khóc vừa đi về thành Sàvatthi, **lại được tin
hồi hôm mưa to gió lớn làm sụp đổ căn nhà của cha
mẹ nàng, giết chết cả cha mẹ và em nàng** vừa làm lễ
hỏa táng xong. **Trong cơn đau khổ khủng khiếp**

chồng chết, nàng hóa điên dại, ăn mặc hở hang, nàng vừa khóc vừa than:

*Hai con ta đã chết,
Chồng ta cũng chết luôn,
Rồi trên giàn hỏa táng,
Cha ta và mẹ ta,
Cùng đưa em trai ta,
Vừa làm lễ thiêu đốt.*

Rồi nàng đi lang thang đây đó, khóc than nỗi đau khổ của nàng, và vì nàng mang xiêm áo tả tơi, nàng được gọi là **Patacàra (kẻ mang xiêm áo)**. Người đi đường thấy nàng gọi nàng là người điên, có kẻ ném đá, có người thì quăng đồ nhóp bụi bặm trên nàng.

Bậc Đạo Sư ở Jetavana đang thuyết pháp, thấy nàng đi lang thang như vậy và **biết căn cơ trí tuệ của nàng đã chín muồi**, ngăn cản không cho người ta xua đuổi nàng và cho phép lại gần, khiến nàng hồi tỉnh lại, và **cảm thấy xấu hổ với cách ăn mặc của mình, nàng nằm phục xuống đất**.

Một người quăng cho nàng một tấm y, nàng quấn y vào mình và thỉnh Phật cứu độ cho nàng và nàng kể lại thân phận của nàng: *"**Thế Tôn hãy cứu độ cho con: Một đứa con bị chim điều hâu mang đi, một đứa con bị nước cuốn trôi, còn chồng con bị rắn cắn chết,***

cha mẹ và em con bị căn nhà sụp đổ giết chết và bị hỏa táng".

Đức Phật nói: "Này Patacàra, Đừng nghĩ rằng nàng đến với một người có thể cứu đô cho nàng. Như nay nàng than khóc vì con chết, vì chồng chết, cha mẹ chết. Cũng vậy, nàng đã khóc than kiếp luân hồi của nàng vì rằng con, chồng và cha mẹ bị chết của nàng còn nhiều hơn nước sông bốn biển".

*Nước bốn biển ít hơn,
Nước mắt của loài Người,
Khóc than vì đau khổ,
Vậy sao nàng hủy hoại,
Sanh mạng của chính mình,
Trong khóc than sâu khổ!*

Nghe Thế Tôn dạy về con đường không thể diệt khổ, nỗi đau khổ của nàng được nhẹ dần. Rồi đức Phật khuyên thêm: "Ôi Patacàrà, một người mệnh chung, thì con cháu, bà con không có thể làm chỗ nương tựa. Cho đến hiện tại, họ cũng không giúp đỡ được gì. Do vậy, người có trí sống đời sống giới đức thanh tịnh, thành tựu con đường hướng đến Niết-bàn". Rồi đức Phật dạy:

Các con, cha, bà con,

*Không phải chỗ nương tựa,
Khi thân hoại mạng chung,
Bà con huyết thống nàng,
Không thể che chở nàng!
Thấy được sự thật này.
Kẻ trí sống giới đức,
Và mau chóng thành tựu,
Con đường hướng Niết-bàn.*

Khi bậc Đạo Sư nói xong, nàng chứng được quả Dự Lưu và xin được xuất gia. Đức Phật đưa nàng đến chúng Tỷ-kheo-ni và cho phép nàng được xuất gia.

Rồi nàng tinh tấn tu hành, cố gắng thành đạt những quả vị cao hơn. Một hôm lấy nước trong bát rửa chân, khi nàng đổ nước, thì nước chảy đến một khoảng đường ngắn rồi biến mất. Nàng đổ thêm nước, và con đường nước chảy dài hơn, và lần thứ ba, nàng lại đổ nước và con đường nước chảy còn dài hơn trước khi biến mất. Dựa trên sự kiện này làm nền tảng suy tư, nàng nghĩ: *"Cũng vậy là loài Người, chết trẻ, chết nửa chừng và chết già"*.

Và đức Phật ở tại hương phòng của Ngài phóng hào quang, hiện lên trước mặt nàng và dạy rằng: *"Hỡi nàng Patàcàrà, như vậy là cuộc sống của loài Người, cuối cùng cũng phải mạng chung. Vậy tốt*

hơn là sống như thế nào để thấy sự sanh diệt của năm uẩn, dầu cho chỉ thấy được một ngày, hay chỉ một sát-na, còn hơn sống một trăm năm mà không thấy được sự thật ấy":

*Người sống một trăm năm,
Không thấy pháp sanh diệt,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được pháp sanh diệt.
(Pháp cú. 113)*

Khi Thế Tôn nói xong, Patàcàrà chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Suy tư đến quả chứng của mình, khi còn là một học nữ, nàng tán thán sự kiện đã giúp nàng chứng được quả vị cao hơn, và nàng nói lên bài kệ:

*112. Với cây, cày ruộng đất,
Gieo hạt giống trên đất,
Loài Người được tài sản,
Nuôi dưỡng vợ và con.*

*113. Sao ta, giới đầy đủ,
Làm theo Đạo Sư dạy,
Lại không chứng Niết-bàn,
Không nhác, không dao động.*

114. *Khi ta đang rửa chân,
Làm cho **dòng nước chảy**,
Thấy được nước rửa chân
Từ cao chảy xuống thấp,
Nhờ vậy, tâm được định,
Như ngựa hiền khéo luyện.*

115. *Rồi ta cầm cây đèn,
Bước vào ngôi tinh xá,
Nằm trên chiếc giường nhỏ,
Ta nhìn **quán ngọn đèn**.*

116. *Rồi lấy cây kim nhỏ,
Dìm tìm đèn xuống dần,
Thấy cây đèn Niết-bàn,
Tâm ta được giải thoát.*

62 Ai sống một trăm năm, Không thấy pháp sinh diệt - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 51

Phẩm Ngàn – *Tiểu I*, 51

100. Dầu nói ngàn ngàn lời,
Nhưng không gì lợi ích,
Tốt hơn một câu nghĩa,
Nghe xong, được tịnh lạc.

101. Dầu nói ngàn câu kệ
Nhưng không gì lợi ích,
Tốt hơn nói một câu,
Nghe xong, được tịnh lạc.

102. Dầu nói trăm câu kệ
Nhưng không gì lợi ích,
Tốt hơn một câu pháp,
Nghe xong, được tịnh lạc.

103. Dầu tại bãi chiến trường
Thắng ngàn ngàn quân địch,
Tự thắng mình tốt hơn,
Thật chiến thắng tối thượng.

104. Tự thắng, tốt đẹp hơn,
Hơn chiến thắng người khác.
Người khéo điều phục mình,
Thường sống tự chế ngự.

105. Dầu Thiên Thân, Thát Bà,
Dầu Ma vương, Phạm Thiên
Không ai chiến thắng nổi,
Người tự thắng như vậy.

106. Tháng tháng bỏ ngàn vàng,
Tế tự cả trăm năm,
Chẳng bằng trong giây lát,
Cúng dường **bạc tự tu.**
Cùng dường vậy tốt hơn,
Hơn trăm năm tế tự.

107. Dầu trải một trăm năm,
Thờ lửa tại rừng sâu,
Chẳng bằng trong giây lát,
Cúng dường **bạc tự tu.**
Cùng dường vậy tốt hơn,
Hơn trăm năm tế tự.

108. Suốt năm cúng tế vật,
Đề cầu phước ở đời.
Không bằng một phần tư

Kính lễ bậc chánh trực.

109. Thường tôn trọng, kính lễ
Bậc kỳ lão trưởng thượng,
Bốn pháp được tăng trưởng:
Thọ, sắc, lạc, sức mạnh.

110. Dầu sống một trăm năm
Ác **giới**, không thiên **định**,
Tốt hơn sống một ngày,
Trì giới, tu thiên **định**.

111. Ai sống một trăm năm,
Ác tuệ, không thiên **định**.
Tốt hơn sống một ngày,
Có **tuệ**, tu thiên **định**.

112. Ai sống một trăm năm,
Lười nhác, không tinh **tấn**,
Tốt hơn sống một ngày
Tinh tấn tận sức mình.

113. Ai sống một trăm năm,
Không thấy **pháp sinh diệt**,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được pháp sinh diệt.

114. Ai sống một trăm năm,
Không thấy **câu bất tử**,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được câu bất tử.

115. Ai sống một trăm năm,
Không thấy **pháp tối thượng**,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được pháp tối thượng.

63 Ai sống một trăm năm, Không thấy pháp tối thượng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 51

Phẩm Ngân – *Tiểu I*, 51

100. Dầu nói ngàn ngàn lời,
Nhưng không gì lợi ích,
Tốt hơn một câu nghĩa,
Nghe xong, được tịnh lạc.

101. Dầu nói ngàn câu kệ
Nhưng không gì lợi ích,
Tốt hơn nói một câu,
Nghe xong, được tịnh lạc.

102. Dầu nói trăm câu kệ
Nhưng không gì lợi ích,
Tốt hơn một câu pháp,
Nghe xong, được tịnh lạc.

103. Dầu tại bãi chiến trường
Thắng ngàn ngàn quân địch,
Tự thắng mình tốt hơn,
Thật chiến thắng tối thượng.

104. Tự thắng, tốt đẹp hơn,
Hơn chiến thắng người khác.
Người khéo điều phục mình,
Thường sống tự chế ngự.

105. Dầu Thiên Thân, Thát Bà,
Dầu Ma vương, Phạm Thiên
Không ai chiến thắng nổi,
Người tự thắng như vậy.

106. Tháng tháng bỏ ngàn vàng,
Tế tự cả trăm năm,
Chẳng bằng trong giây lát,
Cúng dường **bạc tự tu.**
Cùng dường vậy tốt hơn,
Hơn trăm năm tế tự.

107. Dầu trải một trăm năm,
Thờ lửa tại rừng sâu,
Chẳng bằng trong giây lát,
Cúng dường **bạc tự tu.**
Cùng dường vậy tốt hơn,
Hơn trăm năm tế tự.

108. Suốt năm cúng tế vật,
Để cầu phước ở đời.
Không bằng một phần tư

Kính lễ bậc chánh trực.

109. Thường tôn trọng, kính lễ
Bậc kỳ lão trưởng thượng,
Bốn pháp được tăng trưởng:
Thọ, sắc, lạc, sức mạnh.

110. Dầu sống một trăm năm
Ác **giới**, không thiên **định**,
Tốt hơn sống một ngày,
Trì giới, tu thiên **định**.

111. Ai sống một trăm năm,
Ác tuệ, không thiên **định**.
Tốt hơn sống một ngày,
Có **tuệ**, tu thiên **định**.

112. Ai sống một trăm năm,
Lười nhác, không tinh **tấn**,
Tốt hơn sống một ngày
Tinh tấn tận sức mình.

113. Ai sống một trăm năm,
Không thấy **pháp sinh diệt**,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được pháp sinh diệt.

114. Ai sống một trăm năm,
Không thấy **câu bất tử**,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được câu bất tử.

115. Ai sống một trăm năm,
Không thấy **pháp tối thượng**,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được pháp tối thượng.

64 Ai sống một trăm năm, Lười nhác không tinh tấn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 51

Phẩm Ngân – *Tiểu I*, 51

100. Dầu nói ngàn ngàn lời,
Nhưng không gì lợi ích,
Tốt hơn một câu nghĩa,
Nghe xong, được tịnh lạc.

101. Dầu nói ngàn câu kệ
Nhưng không gì lợi ích,
Tốt hơn nói một câu,
Nghe xong, được tịnh lạc.

102. Dầu nói trăm câu kệ
Nhưng không gì lợi ích,
Tốt hơn một câu pháp,
Nghe xong, được tịnh lạc.

103. Dầu tại bãi chiến trường
Thắng ngàn ngàn quân địch,
Tự thắng mình tốt hơn,
Thật chiến thắng tối thượng.

104. Tự thắng, tốt đẹp hơn,
Hơn chiến thắng người khác.
Người khéo điều phục mình,
Thường sống tự chế ngự.

105. Dầu Thiên Thân, Thát Bà,
Dầu Ma vương, Phạm Thiên
Không ai chiến thắng nổi,
Người tự thắng như vậy.

106. Tháng tháng bỏ ngàn vàng,
Tế tự cả trăm năm,
Chẳng bằng trong giây lát,
Cúng dường **bạc tự tu.**
Cùng dường vậy tốt hơn,
Hơn trăm năm tế tự.

107. Dầu trải một trăm năm,
Thờ lửa tại rừng sâu,
Chẳng bằng trong giây lát,
Cúng dường **bạc tự tu.**
Cùng dường vậy tốt hơn,
Hơn trăm năm tế tự.

108. Suốt năm cúng tế vật,
Để cầu phước ở đời.
Không bằng một phân tư

Kính lễ bậc chánh trực.

109. Thường tôn trọng, kính lễ
Bậc kỳ lão trưởng thượng,
Bốn pháp được tăng trưởng:
Thọ, sắc, lạc, sức mạnh.

110. Dầu sống một trăm năm
Ác **giới**, không thiên **định**,
Tốt hơn sống một ngày,
Trì giới, tu thiên **định**.

111. Ai sống một trăm năm,
Ác tuệ, không thiên **định**.
Tốt hơn sống một ngày,
Có **tuệ**, tu thiên **định**.

112. Ai sống một trăm năm,
Lười nhác, không tinh **tấn**,
Tốt hơn sống một ngày
Tinh tấn tận sức mình.

113. Ai sống một trăm năm,
Không thấy **pháp sinh diệt**,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được pháp sinh diệt.

114. Ai sống một trăm năm,
Không thấy **câu bất tử**,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được câu bất tử.

115. Ai sống một trăm năm,
Không thấy **pháp tối thượng**,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được pháp tối thượng.

65 Ai sống một trăm năm, Ác tuệ, không thiền định - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 51

Phẩm Ngàn – *Tiểu I*, 51

100. Dầu nói ngàn ngàn lời,
Nhưng không gì lợi ích,
Tốt hơn một câu nghĩa,
Nghe xong, được tịnh lạc.

101. Dầu nói ngàn câu kê
Nhưng không gì lợi ích,
Tốt hơn nói một câu,
Nghe xong, được tịnh lạc.

102. Dầu nói trăm câu kê
Nhưng không gì lợi ích,
Tốt hơn một câu pháp,
Nghe xong, được tịnh lạc.

103. Dầu tại bãi chiến trường
Thắng ngàn ngàn quân địch,
Tự thắng mình tốt hơn,
Thật chiến thắng tối thượng.

104. Tự thắng, tốt đẹp hơn,

Hơn chiến thắng người khác.
Người khéo điều phục mình,
Thường sống tự chế ngự.

105. Dầu Thiên Thần, Thát Bà,
Dầu Ma vương, Phạm Thiên

Không ai chiến thắng nổi,
Người tự thắng như vậy.

106. Tháng tháng bỏ ngàn vàng,
Tế tự cả trăm năm,
Chẳng bằng trong giây lát,

Cúng dường **bậc tự tu.**
Cùng dường vậy tốt hơn,
Hơn trăm năm tế tự.

107. Dầu trải một trăm năm,
Thờ lửa tại rừng sâu,

Chẳng bằng trong giây lát,
Cúng dường **bậc tự tu.**
Cúng dường vậy tốt hơn,
Hơn trăm năm tế tự.

108. Suốt năm cúng tế vật,
Đề cầu phước ở đời.

Không bằng một phần tư
Kính lễ **bậc chánh trực.**

109. Thường tôn trọng, kính lễ
Bậc kỳ lão trưởng thượng,
Bốn pháp được tăng trưởng:
Thọ, sắc, lạc, sức mạnh.

110. Dầu sống một trăm năm
Ác **giới**, không thiên **định**,
Tốt hơn sống một ngày,
Trì giới, tu thiên định.

111. Ai sống một trăm năm,
Ác tuệ, không thiên định.
Tốt hơn sống một ngày,
Có **tuệ**, tu thiên **định**.

112. Ai sống một trăm năm,
Lười nhác, không tinh **tấn**,
Tốt hơn sống một ngày
Tinh tấn tận sức mình.

113. Ai sống một trăm năm,
Không thấy **pháp sinh diệt**,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được pháp sinh diệt.

114. Ai sống một trăm năm,

Không thấy **câu bất tử**,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được câu bất tử.

115. Ai sống một trăm năm,
Không thấy **pháp tối thượng**,
Tốt hơn sống một ngày,
Thấy được pháp tối thượng.

66 Ai sống nhìn tịnh tướng, Không hộ trì các căn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32

Phẩm Song Yếu – *Tiểu I*, 32

1. "Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo;
Nếu với ý ô nhiễm,
Nói lên hay hành động,
Khổ não bước theo sau,
Như xe, chân vật kéo".

2. "Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo,
Nếu với ý thanh tịnh,
Nói lên hay hành động,
An lạc bước theo sau,
Như bóng, không rời hình".

3. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi"
**Ai ôm hiềm hận ấy,
Hận thù không thể nguôi.**

4. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi,"

Không ôm hiềm hận ấy,
Hận thù được tự nguôi.

5. "Vớ hận diệt hận thù,
Đời này không có được.
Không hận diệt hận thù,
Là định luật ngàn thu".

6. "Người khác không hiểu biết,
Chúng ta đây bị hại.
Chỗ ấy, ai biết được
Tranh luận được lắng êm."

7. "Ai sống nhìn tịnh tướng,
Không hộ trì các căn,
Ăn uống thiếu tiết độ,
Biếng nhác, chẳng tinh cần.
Ma uy hiếp kẻ ấy,
Như cây yếu trước gió".

8. "Ai sống quán bất tịnh,
Khéo hộ trì các căn,
Ăn uống có tiết độ,
Có lòng tin, tinh cần,
Ma không uy hiếp được,
Như núi đá, trước gió"

9. "Ai mặc áo cà sa,
Tâm chưa rời uế trước,
Không tự chế, không thực,
Không xứng áo cà sa ".

10. "Ai rời bỏ uế trước,
Giới luật khéo nghiêm trì,
Tự chế, sống chơn thực,
Thật xứng áo cà sa."

11. "Không chân, tưởng chân thật,
Chân thật, thấy không chân
Họ không đạt chân thật
Do tà tư tà hạnh.

12. "Chân thật, biết chân thật,
Không chân, biết không chân.
Chúng đạt được chân thật,
Do chánh tư, chánh hạnh."

13. "Nhu ngôi nhà vụng lợp,
Mưa liền xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm không tu,
Tham dục liền xâm nhập."

14. "Nhu ngôi nhà khéo lợp,
Mưa không xâm nhập vào.

Cũng vậy tâm khéo tu,
Tham dục không xâm nhập."

15. "Nay **sầu**, đòi sau sầu,
Kẻ ác, hai đời sầu;
Nó sầu, nó ưu não,
Thấy nghiệp uế mình làm."

16. "Nay **vui**, đòi sau vui,
Làm phước, hai đời vui.
Người ấy vui, an vui,
Thấy nghiệp tịnh mình làm."

17. "Nay **than**, đòi sau than,
Kẻ ác, hai đời than,
Than rằng: "Ta làm ác "
Đọa cõi dữ, than hơn."

18. "Nay **sướng**, đòi sauướng,
Làm phước, hai đờiướng.
Mừng rằng: "Ta làm thiện ",
Sanh cõi lành,ướng hơn."

19. "Nếu người nói nhiều kinh,
Không hành trì, phóng dật;
Như kẻ chăn bò người,
Không phân Sa môn hạnh."

20. "Dầu nói ít kinh điển,
Nhưng hành pháp, tùy pháp,
Từ bỏ tham, sân, si,
Tỉnh giác, tâm giải thoát,
Không chấp thủ hai đời,
Dự phần Sa môn hạnh."

67 **Ai sống quán bất tịnh, Khéo hộ trì các căn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 32**

Phẩm Song Yêu – *Tiểu I, 32*

1. "Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo;
Nếu với ý ô nhiễm,
Nói lên hay hành động,
Khổ não bước theo sau,
Như xe, chân vật kéo".

2. "Ý dẫn đầu các pháp,
Ý làm chủ, ý tạo,
Nếu với ý thanh tịnh,
Nói lên hay hành động,
An lạc bước theo sau,
Như bóng, không rời hình".

3. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi"
**Ai ôm hiềm hận ấy,
Hận thù không thể nguôi.**

4. "Nó mắng tôi, đánh tôi,
Nó thắng tôi, cướp tôi,"

Không ôm hiềm hận ấy,
Hận thù được tự nguôi.

5. "Vớ hận diệt hận thù,
Đời này không có được.
Không hận diệt hận thù,
Là định luật ngàn thu".

6. "Người khác không hiểu biết,
Chúng ta đây bị hại.
Chỗ ấy, ai biết được
Tranh luận được lắng êm."

7. "Ai sống nhìn tịnh tướng,
Không hộ trì các căn,
Ăn uống thiếu tiết độ,
Biếng nhác, chẳng tinh cần.
Ma uy hiếp kẻ ấy,
Như cây yếu trước gió".

8. "Ai sống quán bất tịnh,
Khéo hộ trì các căn,
Ăn uống có tiết độ,
Có lòng tin, tinh cần,
Ma không uy hiếp được,
Như núi đá, trước gió"

9. "Ai mặc áo cà sa,
Tâm chưa rời uế trước,
Không tự chế, không thực,
Không xứng áo cà sa ".

10. "Ai rời bỏ uế trước,
Giới luật khéo nghiêm trì,
Tự chế, sống chơn thực,
Thật xứng áo cà sa."

11. "Không chân, tưởng chân thật,
Chân thật, thấy không chân
Họ không đạt chân thật
Do tà tư tà hạnh.

12. "Chân thật, biết chân thật,
Không chân, biết không chân.
Chúng đạt được chân thật,
Do chánh tư, chánh hạnh."

13. "Nhu ngôi nhà vụng lợp,
Mưa liền xâm nhập vào.
Cũng vậy tâm không tu,
Tham dục liền xâm nhập."

14. "Nhu ngôi nhà khéo lợp,
Mưa không xâm nhập vào.

Cũng vậy tâm khéo tu,
Tham dục không xâm nhập."

15. "Nay **sầu**, đòi sau sầu,
Kẻ ác, hai đời sầu;
Nó sầu, nó ưu não,
Thấy nghiệp uế mình làm."

16. "Nay **vui**, đòi sau vui,
Làm phước, hai đời vui.
Người ấy vui, an vui,
Thấy nghiệp tịnh mình làm."

17. "Nay **than**, đòi sau than,
Kẻ ác, hai đời than,
Than rằng: "Ta làm ác "
Đọa cõi dữ, than hơn."

18. "Nay **sướng**, đòi sauướng,
Làm phước, hai đờiướng.
Mừng rằng: "Ta làm thiện ",
Sanh cõi lành,ướng hơn."

19. "Nếu người nói nhiều kinh,
Không hành trì, phóng dật;
Như kẻ chăn bò người,
Không phân Sa môn hạnh."

20. "Dầu nói ít kinh điển,
Nhưng hành pháp, tùy pháp,
Từ bỏ tham, sân, si,
Tỉnh giác, tâm giải thoát,
Không chấp thủ hai đời,
Dự phần Sa môn hạnh."

68 Ai sống trong đời này, Bị ái dục buộc ràng - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97

Phẩm Tham Ái – *Tiểu I*, 97

334. Người sống đời phóng dật,
Ái tăng như giây leo,
Nhảy đời này đời khác,
Như vượn tham quả rừng.

335. Ai sống trong đời này,
Bị ái dục buộc ràng,
Sầu **khổ** sẽ tăng trưởng,
Như cỏ Bi gặp mưa.

336. Ai sống trong đời này,
Ái dục được hàng phục,
Sầu rơi khỏi người ấy,
Như giọt nước lá sen.

337. Đây điều lành Ta dạy,
Các người tụ họp đây,
Hãy nhỏ tận gốc ái,
Như nhỏ gốc cỏ Bi,
Chớ để ma phá hoại,
Như giòng nước cỏ lau.

338. Như cây bị chặt đốn,
Gốc chưa hại vẫn bền,
Ái tùy miên chưa nhỏ,
Khổ này vẫn sanh hoài.

339. Ba mươi sáu dòng **Ái**,
Trôi người đốn khả ái,
Các tư tưởng tham ái,
Cuốn trôi người tà kiến.

340. Dòng ái đục chảy khắp,
Như giầy leo mọc tràn,
Thấy giầy leo vừa sanh,
Vội tuệ, hãy đoạn gốc.

341. Người đời nhớ **ái dục**,
Ưa thích các **hỷ lạc**,
Tuy mong cầu an lạc,
Họ vẫn phải sanh già.

342. **Người bị ái buộc ràng,**
Vùng vầy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Họ sanh ái trói buộc,
Chịu khổ đau dài dài.

343. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,

Do vây vì Tỷ kheo,
Mong cầu mình ly tham,
Nên nhiếp phục ái dục.

344. Là rừng lại hướng rừng,
Thoát rừng chạy theo rừng,
Nên xem người như vậy,
Được thoát khỏi buộc ràng,
Lại chạy theo ràng buộc.

345. Sắt, cây, gai trói buộc,
Người trí xem chưa bền,
Tham châu báu, trang sức,
Tham vọng vợ và con.

346. Người có trí nói rằng:
Trói buộc này thật bền,
Rì kéo xuống, lún xuống,
Nhưng thật sự khó thoát,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ dục lạc, không màng.

347. Người đắm say ái dục,
Tự lao mình xuống dòng,

Như nhện sa lưới dệt,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ mọi khổ, không màng.

348. Bỏ quá, hiện, vị lai,
Đến bờ kia cuộc đời,
Ý giải thoát tất cả,
Chớ vương lại sanh già.

349. Người tà ý nhiếp phục,
Tham sắc bén nhìn tịnh,
Người ấy ái tăng trưởng,
Làm giây trói mình chặt.

350. Ai vui, an tịnh ý,
Quán bất tịnh, thường niệm,
Người ấy sẽ diệt ái,
Cắt đứt Ma trói buộc.

351. Ai tới đích, không sợ,
Ly ái, không nhiễm ô,
Nhỏ mũi tên sanh tử,
Thân này thân cuối cùng.

352. **Ái** lìa, không chấp thủ,
Cú pháp khéo biện tài,
Thấu suốt **từ vô ngại**,

Hiếu thứ lớp trước sau,
Thân này thân cuối cùng,
Vị như vậy được gọi,
Bậc Đại trí, đại nhân.

353. Ta hàng phục tất cả,
Ta rõ biết tất cả,
Không bị nhiễm pháp nào,
Ta từ bỏ tất cả,
Ái diệt, tự giải thoát,
Đã tự mình thắng trí,
Ta gọi ai thầy ta?

354. **Pháp thí**, thắng mọi thí!
Pháp vị, thắng mọi vị!
Pháp hỷ, thắng mọi hỷ!
Ái diệt, dứt mọi khổ!

355. Tài sản hại người ngu,
Không người tìm bờ kia,
Kẻ ngu vì tham giàu,
Hại mình và hại người.

356. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Tham làm hại người đời,
Bố thí người ly tham,
Do vậy được quả lớn.

357. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Sân làm hại người đời
Bố thí người ly sân,
Do vậy được quả lớn.

358. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Si làm hại người đời,
Bố thí người ly si,
Do vậy được quả lớn.

359. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Dục làm hại người đời,
Bố thí người ly dục,
Do vậy được quả lớn.

69 Ai sống trong đời này, Ái dục được hàng phục - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97

Phẩm Tham Ái – *Tiểu I*, 97

334. Người sống đời phóng dật,
Ái tăng như giây leo,
Nhảy đời này đời khác,
Như vượn tham quả rừng.

335. Ai sống trong đời này,
Bị ái dục buộc ràng,
Sầu **khổ** sẽ tăng trưởng,
Như cỏ Bi gặp mưa.

336. Ai sống trong đời này,
Ái dục được hàng phục,
Sầu rơi khỏi người ấy,
Như giọt nước lá sen.

337. Đây điều lành Ta dạy,
Các người tụ họp đây,
Hãy nhỏ tận gốc ái,
Như nhỏ gốc cỏ Bi,
Chớ để ma phá hoại,
Như giòng nước cỏ lau.

338. Như cây bị chặt đốn,
Gốc chưa hại vẫn bền,
Ái tùy miên chưa nhỏ,
Khổ này vẫn sanh hoài.

339. Ba mươi sáu dòng **Ái**,
Trôi người đốn khả ái,
Các tư tưởng tham ái,
Cuốn trôi người tà kiến.

340. Dòng ái đục chảy khắp,
Như giầy leo mọc tràn,
Thấy giầy leo vừa sanh,
Vội tuệ, hãy đoạn gốc.

341. Người đời nhớ **ái dục**,
Ưa thích các **hỷ lạc**,
Tuy mong cầu an lạc,
Họ vẫn phải sanh già.

342. **Người bị ái buộc ràng,**
Vùng vầy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Họ sanh ái trói buộc,
Chịu khổ đau dài dài.

343. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,

Do vậy vì Tở kheo,
Mong cầu mình ly tham,
Nên nhiếp phục ái dục.

344. Là rừng lại hướng rừng,
Thoát rừng chạy theo rừng,
Nên xem người như vậy,
Được thoát khỏi buộc ràng,
Lại chạy theo ràng buộc.

345. Sắt, cây, gai trói buộc,
Người trí xem chưa bền,
Tham châu báu, trang sức,
Tham vọng vợ và con.

346. Người có trí nói rằng:
Trói buộc này thật bền,
Rì kéo xuống, lún xuống,
Nhưng thật sự khó thoát,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ dục lạc, không màng.

347. Người đắm say ái dục,
Tự lao mình xuống dòng,

Như nhện sa lưới dệt,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ mọi khổ, không màng.

348. Bỏ quá, hiện, vị lai,
Đến bờ kia cuộc đời,
Ý giải thoát tất cả,
Chớ vương lại sanh già.

349. Người tà ý nhiếp phục,
Tham sắc bén nhìn tịnh,
Người ấy ái tăng trưởng,
Làm giây trói mình chặt.

350. Ai vui, an tịnh ý,
Quán bất tịnh, thường niệm,
Người ấy sẽ diệt ái,
Cắt đứt Ma trói buộc.

351. Ai tới đích, không sợ,
Ly ái, không nhiễm ô,
Nhỏ mũi tên sanh tử,
Thân này thân cuối cùng.

352. **Ái** lìa, không chấp thủ,
Cú pháp khéo biện tài,
Thấu suốt **từ vô ngại**,

Hiếu thứ lớp trước sau,
Thân này thân cuối cùng,
Vị như vậy được gọi,
Bậc Đại trí, đại nhân.

353. Ta hàng phục tất cả,
Ta rõ biết tất cả,
Không bị nhiễm pháp nào,
Ta từ bỏ tất cả,
Ái diệt, tự giải thoát,
Đã tự mình thắng trí,
Ta gọi ai thầy ta?

354. **Pháp thí**, thắng mọi thí!
Pháp vị, thắng mọi vị!
Pháp hỷ, thắng mọi hỷ!
Ái diệt, dứt mọi khổ!

355. Tài sản hại người ngu,
Không người tìm bờ kia,
Kẻ ngu vì tham giàu,
Hại mình và hại người.

356. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Tham làm hại người đời,
Bố thí người ly tham,
Do vậy được quả lớn.

357. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Sân làm hại người đời
Bố thí người ly sân,
Do vậy được quả lớn.

358. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Si làm hại người đời,
Bố thí người ly si,
Do vậy được quả lớn.

359. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Dục làm hại người đời,
Bố thí người ly dục,
Do vậy được quả lớn.

70 Ai sống trước buông lung, Sau sống không phóng dật - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 65

Phẩm Thế Gian – *Tiểu I*, 65

167. Dầu lợi người bao nhiêu,
Chớ quên phần tư lợi,
Nhờ thắng trí tư lợi.
Hãy chuyên tâm lợi mình.

168. "Nỗ lực, chớ phóng dật!
Hãy sống theo chánh hạnh;
Người chánh hạnh hưởng lạc,
Cả đời này, đời sau."

169. Hãy khéo sống chánh hạnh,
Chớ sống theo tà hạnh!
Người chánh hạnh hưởng lạc,
Cả đời này, đời sau.

170. Hãy nhìn như bọt nước,
Hãy nhìn như cảnh huyễn!
Quán nhìn đời như vậy,
Thần chết không bắt gặp.

171. Hãy đến nhìn đời này,
Như xe vua lộng lẫy,
Người ngu mới tham đắm,
Kẻ trí nào đắm say.

172. Ai sống trước buông lung,
Sau sống không phóng dật,
Chói sáng rực đời này.
Như trăng thoát mây che.

173. Ai dùng các hanh lành,
Làm xóa mờ nghiệp ác,
Chói sáng rực đời này,
Như trăng thoát mây che.

174. Đời này thật mù quáng,
Ít kẻ thấy rõ ràng.
Như chim thoát khỏi lưới,
Rất ít đi thiên giới.

175. Như chim thiên nga bay,
Thần thông liệng giữa trời,
Chiến thắng ma, ma quân,
Kẻ trí thoát đời này.

176. Ai vi phạm một pháp,

Ai nói lời vọng ngũ,
Ai bác bỏ đời sau,
Không ác nào không làm.

177. Keo kiết không sanh thiên,
Kẻ ngu ghét **bố thí**,
Người trí thích bố thí,
Đời sau, được hưởng lạc.

178. Hơn thống lãnh cõi đất,
Hơn được sanh cõi trời,
Hơn chủ trì vũ trụ,
Quả Dự Lưu tôi thắng.

71 Ai sống tự trang sức, Nhưng an tịnh, nhiếp phục - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 57

Phẩm Hình Phạt – *Tiểu I*, 57

129. Mọi người **sợ hình phạt**,
Mọi người **sợ tử vong**.

Lấy mình làm ví dụ

Không giết, không bảo giết.

130. Mọi người sợ hình phạt,
Mọi người **thích sống còn**;
Lấy mình làm ví dụ,
Không giết, không bảo giết.

131. **Chúng sanh cầu an lạc,**
Ai dùng trượng hại người,
Để tìm lạc cho mình,
Đời sau không được lạc.

132. Chúng sanh cầu an lạc,
Không dùng trượng hại người,
Để tìm lạc cho mình,
Đời sau được hưởng lạc.

133. Chớ nói lời ác độc,

Nói ác, bị nói lại,

Khổ thay lời phản nộ,

Đao trượng phản chạm mình.

134. Nếu tự mình yên lặng,

Như chiếc chuông bị bể.

Người đã chứng Niết Bàn

Người không còn phản nộ.

135. Với gậy người chăn bò,

Lùa bò ra bãi cỏ,

Cũng vậy, **già** và **chết**,

Lùa người đến mạng chung.

136. Người ngu làm điều ác,

Không ý thức việc làm,

Do tự nghiệp, người ngu,

Bị nung nấu, như lửa.

137. Dùng trượng phạt không trượng,

Làm ác người không ác.

Trong mười loại khổ đau,

Chịu gấp một loại khổ.

138. Hoặc khổ thọ khốc liệt,

Thân thể bị thương vong,

Hoặc thọ bệnh kịch liệt,

Hay loạn ý tán tâm.

139. Hoặc tai họa từ vua,
Hay bị vu trọng tội,
Bà con phải ly tán,
Tài sản bị nát tan.

140. Hoặc phòng ốc nhà cửa,
Bị hỏa tai thiêu đốt.
Khi thân hoại mạng chung,
Ác tuệ sanh địa ngục.

141. Không phải sống lỏa thể
Bện tóc, tro trét mình,
Tuyệt thực, lăn trên đất,
Sống nhóp, siêng ngồi xỏm,
Làm con người được sạch,
Nếu không trừ nghi hoặc.

142. Ai sống tự trang sức,
Nhưng an tịnh, nhiếp phục,
Sống kiên trì, phạm hạnh,
Không hại mọi sinh linh,
Vị ấy là phạm chí,
Hay Sa môn, khát sĩ.

143. **Thật khó tìm ở đời,**

Người **biết thẹn, tự chế**,
Biết tránh né chỉ trích
Như ngựa hiền tránh roi.

144. *Như ngựa hiền chạm roi,
Hãy nhiệt tâm, hăng hái,
Với tín, giới, tinh tấn,
Thiền định cùng trạch pháp.
Minh hạnh đủ, chánh niệm,
Đoạn khổ này vô lượng.*

145. Người trị thủy dẫn nước,
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn ván,
Bậc tự điều, điều thân.

72 Ai tham dục các dục, Là tham dục đau khổ - Kinh Eraka – Tiểu III, 100

Eraka – Tiểu III, 100 (93)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, con của một người có địa vị, được đặt tên là Eraka.

Ngài khôi ngô, tuấn tú, làm mọi công việc đều thông suốt thành tựu. Cha mẹ cưới cho ngài một người vợ trẻ đẹp có giới hạnh. Nhưng vì là **đời sống cuối cùng** nên ngài sanh dao động và tìm kiếm đến gặp bậc Đạo Sư.

Khi nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, ngài xuất gia, bậc Đạo Sư cho ngài đề tài để tu hành, **nhưng trong một thời gian ngài bị các suy tư bất thiện ám ảnh.**

Đức Thế Tôn biết được tâm tư của ngài nên nói lên bài kệ dạy ngài, ngài **rất hối hận sở hành của mình** khi nghe lời Phật dạy, ngài trở nên tinh tấn, **phát triển thiền quán**, không bao lâu chứng quả A-la-hán, Ngài nói lên chánh trí của ngài với bài kệ sau đây:

93. *Hỡi này Ê-ra-ka,
Khổ thay là các dục!
Hỡi này Ê-ra-ka,*

*Không lạc là các dục!
Ai tham dục các dục,
Là tham dục đau khổ,
Ai không tham các dục,
Là không tham dục khổ.
Hỡi này Ê-ra-ka!
Hãy biết là như vậy.*

73 Ai tham đắm nữ sắc, Gặp nhiều loại đau khổ - Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 375

Pàràpariya – Tiểu III, 375 (249)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở Sàvatthi, làm một con Bà-la-môn nổi tiếng, và khi lớn lên ngài được gọi theo tên gia tộc Pàrapara là *Pàràpariya*.

Được khéo giáo dục về văn hệ Bà-la-môn, một hôm ngài đi đến tịnh xá Jetavana trong khi Thế Tôn đang thuyết pháp, và đến ngồi nghe, gần phía bên ngoài hội chúng. **Bậc Đạo Sư, nhận xét tâm tánh ngài, dạy kinh "Căn tu tập** Indriyabhàvanà", nghe xong, ngài khởi lòng tin, xin xuất gia.

Sau khi học kinh này thuộc lòng, ngài **suy tư trên ý nghĩa, nghĩ rằng:** "*Trong những bài kệ, ý nghĩa được xuất hiện như thế này, thế này*". Sau khi suy tư về vấn đề các căn cảm thọ, ngài **phát triển thiền quán** và sau một thời gian, ngài chứng quả A-la-hán.

Về sau, ngài nói lên thiền định của ngài với những bài kệ như sau:

726. *Khi Tỷ-kheo tên là,*

Pàràpariya,
Ngôi độc cư một mình,
Viễn ly, tu thiền định,
Những tâm tư như sau,
Được khởi lên nơi ngài:

727. Có gì là thứ lớp,
Là giới cấm, động tác?
Con người làm phận mình,
Không làm hại một ai?

728. Các căn của loài Người,
Làm lợi ích, làm hại,
Không hộ trì, làm hại,
Có hộ trì, làm lợi.

729. Người chế ngự các căn,
Người phòng hộ các căn,
Người làm bốn phận mình,
Không làm hại một ai.

730. Con mắt đi đến sắc,
Không chế ngự ngăn chặn,
Không thấy các nguy hiểm,
Vị ấy không thoát khổ.

731. Lỗ tai đi đến tiếng,

Không chế ngự ngăn chặn,
Không thấy sự nguy hiểm,
Vị ấy không thoát khổ.

732. Không thấy sự xuất ly,
Thọ hưởng các mùi **hương**,
Vị ấy không thoát khổ,
Vì tham đắm các hương.

733. Nhớ chua ngọt tối thượng,
Nhớ **vị** đáng tối thượng,
Bị **ái vị** nô lệ,
Tâm không thể giác tỉnh.

734. Tưởng nhớ các cảm **xúc**,
Đẹp đẽ và khoái cảm,
Đam mê, duyên tham ái,
Gặp nhiều loại đau khổ.

735. **Ý đối các pháp này**
Tất cả là năm pháp,
Không có thể phòng hộ,
Khổ đi theo vị ấy.

736. Phần lớn các **thân** xác,
Đầy tràn mủ và máu,
Do người thù thắng làm,

Thành hộp đẹp tô màu.

737. *Cay đắng như vị ngọt,
Khổ do khổ ái buộc,
Như dao bén dính mật,
Kẻ tham đâu có biết.*

738. *Ai tham đắm nữ sắc,
Nữ vị, nữ xúc chạm,
Ai mê say nữ hương,
Gặp nhiều loại đau khổ.*

739. *Mọi dòng từ nữ nhân,
Năm loại tràn năm xứ,
Người có tinh tấn lực,
Có thể ngăn chặn chúng.*

740. *Người có đích, trú pháp,
Người thiện xảo, sáng suốt,
Hoan hỷ làm nghĩa vụ,
Liên hệ đến pháp, nghĩa.*

741. *Chìm trong việc lợi tạm,
Hãy bỏ việc không lợi,
Nếu nó nghĩ việc ấy,
Không phải việc nên làm,
Vị ấy không phóng dật,*

Sáng suốt thấy rõ vậy.

742. Nếu là việc làm tốt,
Hân hoan hành đúng pháp,
Hãy nắm việc làm ngay,
Đẩy thật lực tới thượng.

743. Với phương tiện cao thấp,
Lừa dối các người khác,
Đánh giết, làm sâu khổ,
Hung bạo, áp đảo người.

743. **Như người mạnh dẻo gỏi,
Dùng nê đánh bật nê,
Cũng vậy là kẻ thiện,
Dùng căn đánh bật căn.**

745. Tu tập **tín, tấn, định,**
Huấn luyện **niệm, trí tuệ,**
Dùng năm đánh đổ năm,
Không tỳ vết bước tới.

746. Là vị Bà-la-môn,
Người có đích, trú pháp,
Làm theo giáo huấn Phật,
Làm toàn diện, toàn lực,
Người ấy hưởng an lạc.

74 Ai thấy Pháp, người ấy thấy Ta - Kinh Vakkali – Tiểu III, 243

Vakkali – Tiểu III, 243 (205)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, trong một dòng họ Bà-la-môn và được gọi tên *Vakkali*.

Khi đến tuổi trưởng thành, và học xong ba tập Vệ-đà, trở thành thuần thực trong những thành tích Bà-la-môn, ngài thấy bậc Đạo Sư, ngài nhìn không chán thân hình tuyệt vời của đức Phật, và ngài đi theo bậc Đạo Sư. Khi ngài trở về nhà, ngài nghĩ nếu ở lại nhà, ngài sẽ không có dịp luôn luôn thấy được đức Phật. Do vậy, ngài xuất gia, và từ khi ăn uống và tắm rửa, ngài để toàn thì giờ để chiêm ngưỡng đức Phật.

Bậc Đạo Sư, chờ đợi thiên quán của ngài được chín muồi, nên trong một thời gian dài, đức Phật không nói gì. Một hôm đức Phật hỏi: "*Này Vakkali, thân bất tịnh này mà Thầy thấy, đối với Thầy như thế nào? Ai thấy Pháp người ấy tức thấy Ta. Vì rằng thấy Pháp tức là thấy Ta, và thấy ta tức là thấy Pháp*".

Nghe lời nói đức Phật, ngài không chiêm ngưỡng thân đức Phật nữa, nhưng ngài chưa bỏ đi xa được. Bậc Đạo Sư nghĩ rằng: "*Tỷ-kheo này, nếu không*

được xúc động mạnh, sẽ không thức tỉnh", nên vào cuối ngày an cư mùa mưa, đức Phật nói: "*Này Vakkali, hãy đi đi*". Nghe bậc Đạo Sư nói vậy, ngài tự nghĩ ngài phải đi, nhưng nghĩ rằng đòi ngài có ý nghĩa gì, nếu không được gặp bậc Đạo Sư, nên ngài có ý định leo lên núi Linh Thứu để gieo mình xuống vực núi tự tử.

Đức Phật biết được Vakkali có ý định như vậy, nên sợ ngài phá hoại những điều kiện chứng được Thánh quả, nên hiện ra trước mặt ngài và đọc lên bài kệ:

*Tỷ-kheo nhiều hân hoan,
Tịnh tín giáo pháp Phật,
Chứng cảnh giới tịch tịnh,
Các hạnh an tịnh lạc.*

Đức Phật đưa tay và nói: "Hãy đến, này Tỷ-kheo!" Vakkali rất lấy làm sung sướng được nghe lời Phật dạy, thấy được điều gì mình đang làm, đứng trên hư không suy tư đến lời Phật dạy, chứng quả A-la-hán với sự hiểu biết về nghĩa và về pháp. (Đây là những tài liệu được tập số của bộ Anguttara Nikàya và tập số của Dhammapaca ghi chép lại).

Theo những tài liệu khác, Vakkali chưa chứng quả A-la-hán, sau khi nghe lời dạy của bậc Đạo Sư, ngài ở trên núi Linh Thứu, **phát triển thiền quán**. Thế

Tôn cho ngài một đề tài tu tập, nhưng vì quá đói và
bị tê liệt nên ngài không chứng quả được.

Biết vậy, Thế Tôn nói với ngài như sau:

*349. Bị bệnh gió chi phổi,
Thầy sống trong rừng sâu,
Chỗ khát thực hạn chế,
Thân gầy mòn ốm yếu,
Tỷ-kheo sẽ làm gì?
Với thân thể như vậy?*

Vị Trưởng lão nói lên sự hân hoan thường xuyên của
mình, nhờ được sự an lạc siêu nhân:

*350. Thân con được tràn ngập,
Với hỷ lạc tỏa rộng,
Dầu có bị gầy ốm,
Con sẽ sống trong rừng.*

*351. Tu tập **Bốn niệm xứ,**
Năm căn và Năm lực,
Tu tập các **Giác chi,**
Con sẽ sống trong rừng.*

*352. Con thấy bạn đồng tu,
Sống hòa hiệp, đồng mãnh,*

*Luôn kiên trì tinh tấn,
Con sẽ sống trong rừng.*

*353. Tùy niệm Phật thiên định,
Bậc Tối thượng Điều Ngự,
Ngày đêm không biếng nhác,
Con sẽ sống trong rừng.*

Khi nói vậy, ngài **phát triển thiền quán** và ngay khi ấy chứng quả A-la-hán.

75 Ai thấy lạc là khổ, Thấy khổ là mũi tên - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 358

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 358 (Tik. I, 4) (It. 47)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có **ba cảm thọ** này. Thế nào là ba? Lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ.

Này các Tỷ-kheo,

- **Lạc thọ** cần phải được xem như là **khổ**.
- **Khổ thọ** cần phải được xem như là **mũi tên**.
- **Bất khổ bất lạc thọ** cần phải được xem như là **vô thường**.

Vì rằng này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã xem lạc thọ như là khổ, đã xem khổ thọ như là mũi tên, đã xem bất khổ bất lạc thọ như là vô thường, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo này gọi là **bậc Thánh đã chơn chánh thấy, đã chặt đứt ái**, đã giải tỏa kiết sử đã chơn chánh thắng tri mạn, đã đoạn tận khổ đau.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Ai thấy lạc là khổ,
Thấy khổ là mũi tên,
Thấy bất khổ bất lạc
Thọ ấy là vô thường,
Tỷ-kheo ấy thật sự
Đã thấy thật chơn chánh,
Chính tại ở nơi đây,
Từ đây được giải thoát.
Thành tựu được thắng trí,
Bậc ẩn sĩ an tịnh
Chắc chắn đã vượt qua
Các ách nạn trói buộc.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

76 Ai thấy lỗi của người, Thường sanh lòng chỉ trích - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 78

Phẩm Câu Uế – *Tiểu I*, 78

235. Người nay giống lá héo,
Diêm sứ đang chờ Người,
Người đứng trước cửa chết,
Đường trường thiếu tư lương.

236. **Hãy tự làm hòn đảo**,
Tinh cần gấp, sáng suốt.
Trừ cấu uế, thanh tịnh,
Đến Thánh địa chư Thiên.

237. Đòi người nay sắp tàn,
Tiền gần đến Diêm Vương.
Giữa đường không nơi nghỉ,
Đường trường thiếu tư lương.

238. Hãy tự làm hòn đảo,
Tinh cần gấp, sáng suốt,
Trừ cấu uế, thanh tịnh,
Chẳng trở lại sanh già.

239. **Bậc trí theo tuần tự.**
Tùng sát na trừ dần.

Như thợ vàng lọc bụi
Trừ cầu uế nơi mình.

240. Như sét từ sắt sanh,
Sắt sanh lại ăn sắt,
Cũng vậy, quá lợi dưỡng
Tự nghiệp dẫn cỏi ác.

241. **Không tụng** làm nhóp kinh,
Không đứng dậy, bản nhà,
Biếng nhác làm nhơ sắc,
Phóng dật uế người canh.

242. **Tà hạnh** nhơ đàn bà,
Xan tham nhóp kẻ thí,
Ác pháp là vết nhơ,
Đời này và đời sau.

243. Trong hàng cầu uế ấy,
Vô minh, nhơ tối thượng,
Đoạn nhơ ấy, Tỷ kheo,
Thành bậc không uế nhiễm.

244. **Đễ thay, sống không hô,**
Sống lỗ mẫn như quạ,

Sống công kích huênh hoang,
Sống liêu lĩnh, nhiệm ô.

245. **Khó thay, sống xấu hổ,**
Thường thường cầu thanh tịnh,
Sống vô tư, khiêm tốn,
Trong sạch và sáng suốt.

246. Ai ở đời sát sinh,
Nói láo không chân thật,
Ở đời lấy không cho,
Qua lại với vợ người.

247. Uống rượu men, rượu nấu,
Người sống đam mê vậy,
Chính ngay tại đời này,
Tự đào bới gốc mình.

248. Vậy người, hãy nên biết,
Không chế ngự là ác,
Chớ để tham phi pháp,
Làm người đau khổ dài.

249. Do tín tâm, hỷ tâm
Loài người mới bố thí.
Ở đây ai bất mãn
Người khác được ăn uống,

Người ấy ngày hoặc đêm,
Không đạt được tâm định.

250. Ai cắt được, phá được,
Tận gốc nhỏ tâm ấy.
Người ấy ngày hoặc đêm,
Đạt được tâm thiền định.

251. **Lửa** nào bằng lửa **tham**,
Chấp nào bằng **sân hận**,
Lưới nào bằng lưới **si**,
Sông nào bằng sông **ái**.

252. Dễ thay thấy **lỗi người**,
Lỗi mình thấy mới khó,
Lỗi người ta phanh tùm,
Như sàng trấu trong gạo,
Còn lỗi mình, che đậy,
Như kẻ gian dấu bài.

253. **Ai** thấy **lỗi của người**,
Thường sanh lòng **chỉ trích**,
Người ấy **lậu hoặc tăng**,
Rất xa lậu hoặc diệt.

254. Hư không, không dấu chân,
Ngoài đây, không Sa môn,

Chúng sanh thích hý luận,
Như lai, hý luận trừ.

255. Hư không, không dấu chân,
Ngoài đây, không Sa môn.
Các hành không thường trú,
Chư Phật không giao động.

77 Ai thấy pháp, người ấy thấy Ta - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 420

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 420 (Tik. V, 3) (It. 90)

Này các Tỷ-kheo, nếu một Tỷ-kheo nắm lấy viên áo Tăng-già lê đi theo sau lưng Ta, chân bước theo chân, nhưng vị ấy có **tham** ái trong các dục, với lòng sắc xảo, với tâm **sân** hận, ý tư duy nhiễm ác, **thất niệm**, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, với các căn hoang đại, vị ấy xa hẳn Ta và Ta xa vị ấy. Vì có sao?

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy không thấy Pháp. Do không thấy Pháp nên không thấy Ta.

Này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo sống xa đến một trăm do-tuần và vị ấy không có tham ái trong các dục, với lòng tham không sắc xảo, tâm không sân hận, ý tư duy không nhiễm ác, chánh niệm tỉnh giác, định tĩnh nhất tâm, các căn được chế ngự, vị ấy gần hẳn Ta và Ta gần vị ấy. Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy thấy Pháp. Do thấy Pháp nên thấy Ta.

*Nếu có thể bước theo,
Nhưng nhiều **dục** bức phiền.
Hãy xem người như vậy,*

*Thật là xa, rất xa,
Xa giữa người ái dục,
Và người không ái dục,
Xa giữa người lẳng điệu
Và người không lẳng điệu,
Xa giữa người tham ái,
Và người đã trừ ái.*

*Sau khi thắng tri Pháp,
Bậc Hiền trí biết Pháp,
**Như ao không gió thổi,
Không dao động, tịnh chỉ.***

*Hãy xem người như vậy,
Thật là gần, rất gần,
Gần giữa người không ái,
Và người không có ái,
Gần giữa người lẳng điệu,
Và người được lẳng điệu,
Gần giữa người không tham,
Và người trừ tham ái.*

78 Ai thật khó nghiệp phục, nay đã được nghiệp phục - Kinh Dabba – Tiểu III, 14

Dabba – Tiểu III, 14 (5)

Ngài sanh ra trong gia đình của dân tộc Mallà ở Anupiyà. Khi mới **bảy tuổi**, ngài được thấy bậc Đạo Sư khi Thế Tôn viếng thăm xứ sở và nhà của ngài.

Ngài bị ảnh hưởng đến nỗi ngài xin phép bà nội cho được xuất gia với bậc Đạo Sư, mẹ ngài đã mất khi **sanh ngài**. Bà nội ngài đưa ngài đến yết kiến đức Phật và đức Phật giao cho một Tỷ-kheo làm lễ xuất gia cho ngài. Ngài với nghiệp nhân quá khứ với ước vọng tương lai đang chín muồi, nên **chứng được bốn quả liên tiếp chính trong khi ngài được cạo tóc**.

Khi bậc Đạo Sư từ giã xứ Mallà để đi về Vương Xá, Dabba thiên quán một mình, và muốn dùng thân để phục vụ giáo hội và nhận công việc phân phối chỗ ngủ, tổ chức các buổi ăn. Bậc Đạo Sư chấp nhận công việc làm này, xác nhận sự thành công của ngài, khả năng *thần thông* của ngài, với ngón tay chói sáng của mình soi sáng cho các đồng Phạm hạnh về chỗ ngủ. Các sự việc này được nói đến trong Luật tạng.

Khi bị các Tỷ-kheo theo phe với Mettiya và Bhummajika vu khống, làm hại và ngài được giáo

hội che chở và biện minh, Tôn giả Dabba ý thức được lòng từ của mình đối với các vị khác, liền nói lên bài kệ như sau:

***5. Ai thật khó nhiếp phục,
Nay đã được nhiếp phục,
Dabba tự biết đủ,
Nghĩ ngờ được vượt qua,
Thắng trận, không sợ hãi,
Dabba trú tịch tịnh.***

79 Ai thật khó nhiếp phục, nay đã được nhiếp phục - Kinh Vira – Tiểu III, 18

Vira – Tiểu III, 18 (8)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở Sàvatthi (Xá-vệ) trong gia đình vị bộ trưởng vua Pasenadi (Ba-tư-nặc), và được gọi là **Vira**.

Ngài rất giỏi về thể thao và võ nghệ, và trở thành một chiến sĩ. Sau khi lập gia đình với sự bằng lòng của mẹ cha, ngài có một đứa con trai. Thấy sự khổ lụy, tiếp tục tái sanh, ngài xuất gia và nhiệt tâm tinh cần, ngài chứng được **sáu thắng trí**.

Khi đã thành vị A-la-hán và sống thọ hưởng an lạc giải thoát, **vợ của ngài muốn cám dỗ** ngài trở về với gia đình bằng nhiều hình thức. Nhưng Tôn giả nói rằng: *"Người đàn bà này muốn cám dỗ ta, không khác gì người muốn xô ngã núi Sineru với cánh một con ruồi"*. Và ngài thuyết lên bài kệ này để nói rằng sự cám dỗ của vợ cũ của ngài thật là vô ích:

**8. Ai thật khó nhiếp phục,
Nay đã được nhiếp phục,
Vira tự thỏa mãn,
Nghỉ ngơi được vượt qua,**

**Thắng trận, không kinh hoàng,
Vừa trú tịch tịnh.**

Người đàn bà nghe ngài nói rất lấy làm xúc động và nghĩ rằng: "*Chồng ta đã thành đạt thù thắng như vậy. Vậy đời sống gia đình có gì là tốt đẹp cho ta*". Rồi đi đến tinh xá các Tỷ-kheo-ni xin được xuất gia và chúng được **ba minh**.

80 Ai trong Pháp Luật này, Sẽ sống không phóng dật - Kinh Abhibhùta – Tiểu III, 206

Abhibhùta – Tiểu III, 206 (182)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở Vetthapura, đặt tên là Abhibhùta, và khi phụ thân mất, ngài thừa hưởng tài sản đất đai.

Khi đức Phật đến tại thành phố, trong dịp Thế Tôn du hành, Abhibhùta đến nghe Thế Tôn thuyết pháp, và mai sáng mời Thế Tôn đến nhà. Thế Tôn cảm ơn và dạy cho ngài Chánh pháp với nhiều chi tiết. Ngài khởi lòng tin, từ bỏ gia sản, **xuất gia và chứng quả A-la-hán.**

Trong khi thọ hưởng vị ngọt giải thoát, các bà con, thân tín, quen biết đến than van với ngài và ngài đã từ bỏ họ, không để lại một vị lãnh đạo. Và ngài thuyết pháp cho họ nói lên lý do xuất gia của ngài:

*254. Hãy nghe mọi bà con,
Những ai đã đến đây,
Ta thuyết pháp cho ông,
Tái sanh là đau khổ.*

255. *Hãy tỉnh cần, ra đi,
Chú tâm lời Phật dạy,
Đánh bại quân lực ma,
Như voi, nhà cỏ lau.*

256. *Ai trong Pháp Luật này,
Sẽ sống không phóng dật,
Từ bỏ dòng tái sanh,
Sẽ chấm dứt khổ đau.*

81 Ai tránh né các dục, Như chân tránh đầu rắn - Kinh về Dục - Tiểu I, 695

Kinh về Dục – Tiểu I, 695

766. Ai ao ước được **dục**,
Nếu dục được thành tựu,
Chắc tâm ý hoan hỷ,
Được điều con người muốn.

767. Nếu người có dục ấy,
Ước muốn được sanh khởi,
Các dục ấy bị diệt,
Bị khổ như tên đâm.

768. Ai tránh né các dục,
Như chân tránh đầu rắn,
Chánh niệm vượt thoát được,
Ai triền này ở đời.

769. Người nào tham đắm dục,
Ruộng đất, vàng, bò, ngựa,
Người nô tỳ, phục vụ,
Nữ nhân và bà con.

770. Như người không sức lực,

*Bị các dục chinh phục,
Tai họa dẫm đạp nó,
Khổ đau bước theo nó,
N như nước ùa tràn vào,
Chiếc thuyền bị vỡ nát.*

*771. Do vậy người thường niệm,
Tì bỏ các loài dục,
Bỏ dục, vượt bậc lưu,
Tát thuyền đến bờ kia.*

82 Ai tránh né nữ sắc, Như chân tránh đầu rắn - Kinh Sabbhakàma – Tiểu III, 281

Sabbhakàma – Tiểu III, 281 (223)

Trong thời đức Phật hiện tại, sau khi đức Phật nhập diệt, ngài sanh ở Vesàli, thuộc gia đình quý tộc và được đặt tên là *Sabbhakàma*.

Khi đến tuổi trưởng thành, thuận theo chí hướng xuất ly, ngài xuất gia dưới sự hướng dẫn của *Tôn giả Sàriputta* (Xá-lợi-phất). Trong khi đi học tập, ngài trở về Vesàli với bậc y chỉ sư của mình và về thăm gia đình.

Vợ ngài lúc trước, buồn khổ, gầy mòn, áo xiêm không sẵn sóc, nước mắt chạy quanh, chào ngài và đứng một bên. Thấy vợ cứ như vậy, lòng thương hại khởi lên, và quên mất chí hướng xuất trần, ngài để cho **đục** vọng nổi lên.

Như con **ngựa** khéo luyện tập bị roi đánh, ưu não khởi lên và ngài đi đến nghĩa địa để **quán bất tịnh**. **Thiền định được chứng đạt, thiền quán được triển khai**, ngài chứng quả A-la-hán.

Rồi **nhạc phụ** của ngài dắt vợ cũ của ngài đến, trang điểm thật đẹp mắt, và với một số tùy tùng đông đảo, đi đến tinh xá để gặp ngài và kéo ngài trở lui với đời sống gia đình. Nhưng ngài tuyên bố với mọi người là ngài đã từ bỏ các **dục** vọng như vậy, với những bài kệ như sau:

453. *Con vật hai chân này,
Bất tịnh và hôi thối,
Đầy các loại tử thi,
Từ đấy, nước rỉ chảy.*

454. *Nai trốn, dùng bẫy sập,
Với cá dùng câu móc,
Với khỉ, dùng hàm hổ,
Phàm phu bị bắt vậy.*

455. *Sắc, tiếng, vị, hương, xúc,
Khả ái và thích ý,
Năm dục trưởng dưỡng này,
Được tiếng trong nữ sắc.*

456. *Phàm phu tâm say đắm,
Chạy theo hưởng nữ sắc,
Tăng nghĩa địa hải hùng,
Chất chứa sự tái sanh.*

457. *Ai tránh né nữ sắc,
Như chân tránh đầu rắn,
Chánh niệm, vượt qua được,
Kẻ đầu độc thế giới.*

458. *Thấy nguy hiểm trong dục,
An ổn trong viễn ly,
Thoát khỏi tất cả dục,
Ta đạt lậu hoặc tận.*

83 Ai tránh né thân này, Như tránh rắn dính phân - Kinh Kappa – Tiểu III, 325

Kappa – Tiểu III, 325 (237)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong vương quốc Magadha, làm con một **vua** bản xứ, kế vị ngôi vua, nhưng rơi vào hưởng thụ các dục vọng.

Khi bậc Đạo Sư với lòng từ bi, nhìn thế giới để xem ai xứng đáng được cứu độ. Bậc Đạo Sư thấy ngài, nghĩ rằng Kappa có thể tu tập **quán bất tịnh**, xuất gia và chứng quả A-la-hán. Thế Tôn đi trên hư không đến Kappa, và nói với ngài với những câu kệ như sau:

567. *Đầy nhiều loại uế vật,
Chỗ chứa toàn phân uế,
Như vũng nước đọng lâu,
Ung nhọt vết thương lớn.*

563. *Đầy những máu và mủ,
Chìm đắm, trong hố phân,
Thân ứ nước rỉ chảy,
Luôn chảy nước bất tịnh.*

569. Trói bởi sáu mươi gân,
Trét dùng thịt làm hồ,
Mặc áo giáp bằng da,
Thân hôi thúi vô dụng.

570. Nối thành dây xúc xương,
Cột lại với dây gân,
Do chúng nhiều hợp sức,
Tác thành những uy nghi.

571. Thường tiến đến sự chết,
Đến gần cảnh tử thần,
Ở đây, bị quăng bỏ,
Con người đi theo dục.

572. Thân bị vô minh che,
Trói bởi bốn trói buộc,
Thân chìm trong bọc lưu,
Mắc vào lưới tùy miên,

573. Hệ lụy năm triền cái,
Ám ảnh bởi tâm tư,
Đi theo gốc khát ái,
Che trùm bởi màn si.

574. Thân này luân chuyển vậy,

*Dẫn đi bởi xe nghiệp,
Khi thành công, khi bại,
Chịu đựng nhiều ái sanh.*

*575. Ai nghĩ "thân của tôi",
Là phàm phu ngu muội,
Tăng mộ phần đáng sợ,
Chấp chặt sự tái sanh.*

*576. Ai tránh né thân này,
Như tránh rắn dính phân,
Họ bỏ gốc sanh hữu,
Chứng Niết-bàn, vô lậu.*

Kappa nghe lời dạy bậc Đạo Sư, về thân phận các thân dưới nhiều hình ảnh, sợ hãi và nhàm chán thân mình, hốt hoảng xin xuất gia.

Bậc Đạo Sư giao cho một Tỷ-kheo làm lễ xuất gia. Kappa nhận mười đề tài tu tập và chứng quả A-la-hán. Ngài đi đến bậc Đạo Sư, đánh lễ, ngồi xuống một bên và nói lên chánh trí của mình với những bài kệ trên. Do vậy các bài kệ này trở thành bài kệ của ngài.

84 Ai trước sống phóng dật, Sau sống không phóng dật - Kinh Angulimàlà – Tiểu III, 412

Angulimàlà – Tiểu III, 412 (255)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một Bà-la-môn tên Bhaggava, giữ chức cố vấn tôn giáo cho vua nước Kosala. Trong đêm ngài sanh, các binh khí trong thành phố rực sáng, các binh giáp của vua cũng rực sáng, thành thử khi vua nằm trên giường thấy như vậy nên không thể ngủ được, thao thức và sợ hãi. Vị cố vấn nghi lễ tìm hiểu các vì sao và kết luận **con mình** đã sanh trúng đám sao ăn trộm.

Sáng sớm, ông đến chào vua và hỏi vua ngủ có an giấc không? Vua trả lời vua ngủ không an giấc được, vì cả đêm thấy áo giáp chói sáng và hỏi điềm ấy là điềm gì? Vị cố vấn trả lời là do mình sanh đứa con, áo giáp cả thành phố đều chói sáng, và **khi được biết** **đứa con sau này có thể trở thành tên tướng cướp độc thân có thể chế ngự được, nên vua tha cho khỏi bị giết.**

Vì ngài sanh, làm tâm vua phiền muộn nên được gọi là **Himsaka**, và sau không thấy ngài làm hại ai nên được gọi là **Ahimasaka**.

Do nghiệp đời trước, ngài có sức mạnh của bảy con voi. Khi ngài học với vị giáo sư đầu tiên ở *Takhasilà*, ngài hầu hạ rất thành kính vị giáo sư và bà vợ, nên thường được thấy ngài bên cạnh vị giáo sư và bà vợ trong những bữa ăn, vì vậy khiến các thanh niên Bà-la-môn khác ganh ghét, và xúi vị giáo sư chống lại Ahimsaka.

Vì học trò mình có sức mạnh phi thường, vị giáo sư tìm một kế để ám hại học trò mình bằng cách bảo Ahimsaka trả tiền học phí cho mình bằng một ngàn ngón tay phải, nghĩ rằng nếu Ahimsaka đem lại một ngón tay thôi cũng đủ làm hại đệ tử mình rồi.

Lòng hung ác đè nén của Ahimsaka được nổi dậy, ngài mặc áo giáp, đi vào *rừng Jàlini ở Kosalu* núp trên một đồi núi, theo dõi người đi đường, và khi nào thấy người đi qua, liền chạy xuống, chặt ngón tay họ, treo trên một cây cho đến khi các loài điều hâu rút ăn hết thịt. Rồi dùng các ngón tay làm một vòng hoa, ngài đeo nơi cổ và từ đó được gọi là ***Angulimàlà (kẻ đeo vòng hoa bằng ngón tay)***. Khi vì hành động ấy, đường sá trở thành vắng người, ngài đi vào trong làng và làng trở thành trống không. Vua bèn sai một lực lượng quân đội đi bắt Angulimàlà.

Mẹ của Angulimàlà khuyên chồng nên đi để bảo Angulimàlà hãy chấm dứt hành động như vậy, nhưng người chồng từ chối, không muốn liên hệ với một

người con như vậy nên để mặc nhà vua làm. Bà **mẹ** vì thương con, khi thấy chồng từ chối liền soạn đồ lương thực và đi tìm Angulimàlà để ngăn chặn không cho làm điều ác.

Rồi Thế Tôn suy nghĩ rằng, nếu Angulimàlà gặp mẹ, sẽ giết mẹ cho đủ một ngàn ngón tay, nay là **đời sống cuối cùng** của Angulimàlà, nếu đức Phật không can thiệp thời sẽ có thiệt hại lớn.

Sau bữa ăn đức Phật đi trên con đường dẫn đến rừng Jàlini dầu có nhiều người ngăn cản. Khi Angulimàlà thấy **mẹ**, ngài tính lấy ngón tay của mẹ cho đủ số một ngàn ngón tay, thời đức Phật đến và đi giữa Angulimàlà và người mẹ, Angulimàlà liền bỏ ý định giết mẹ và quyết định giết vị Sa-môn cho đủ túc số. Angulimàlà liền rút gươm đuổi theo đức Phật, nhưng dầu ngài cố gắng thế nào cũng không làm sao đuổi kịp, dầu đức Phật vẫn đi khoan thai nhẹ nhàng.

Angulimàlà yêu cầu đức Phật đứng lại, đức Phật trả lời đức Phật đã đứng rồi, chính Angulimàlà cần phải đứng lại. Câu trả lời làm Angulimàlà khó hiểu, tin rằng các Sa-môn bao giờ cũng nói thật nên ngài hỏi đức Phật:

866. *Này Sa-môn, Ngài đi,
Lại nói: "Ta đứng rồi".
Ta đứng, Ngài lại nói:*

*"Sao nhà ngươi chưa đứng?"
Sa-môn, ta hỏi Ngài,
Về ý nghĩa việc này,
Sao Ngài đã đứng lại,
Còn ta lại còn đi.*

Thế Tôn trả lời:

*867. Angulimàlà,
Ta luôn luôn đã đứng,
Với tất cả chúng sanh,
Ta từ bỏ gây trượng,
Còn ông đối hữu tình,
Chưa có tự chế ngự,
Do vậy Ta đã đứng,
Còn Ông thời chưa đứng.*

Trong khi đức Phật đứng như vậy, chói sáng đức hạnh của mình, Angulimàlà nhớ lại những gì mình được nghe về đức Phật, **tuệ quán** đạt đến mức thuần thực, hoan hỷ thấm nhuần toàn thân, như một làn nước dâng trào toàn thế giới. Tự nói với mình: "**Thật lớn thay, tiếng rống sư tử này. Chắc đây là Sa-môn Gotama đã đến đây để cứu độ ta**". Ngài nói:

*868. Đã lâu con tôn kính,
Bậc vĩ đại Tiên nhân,*

*Nay bậc Sa-môn này,
Đã bước vào Đại lâm,
Con nay sẽ sẵn sàng,
Từ bỏ ngàn điều ác,
Sau khi nghe kệ Ngài,
Liên hệ đến Chánh pháp.*

*869. Nói xong, tên **tướng cướp**,
Liền quăng bỏ cây kiếm,
Quăng bỏ cả khí giới,
Xuống vực núi thâm sâu.
Tên tướng cướp đánh lễ,
Dưới chân bậc Thiện Thệ,
Chính ngay tại chỗ ấy,
Xin đức Phật xuất gia.*

*870. Đức Phật đại từ bi,
Là bậc đại Tiên nhân,
Đạo Sư cả nhân giới,
Cùng với cả thiên giới,
Nói lên những lời này:
Hãy đến, thiện Tỷ-kheo,
Như vậy, đối vị ấy,
Thành tựu Tỷ-kheo tánh.*

Angulimàlà sau khi xuất gia tu hành, chứng quả rồi nói lên quả chứng của mình:

871. *Ai trước sống phóng dật,
Sau sống không phóng dật,
Chói sáng thế giới này,
Như trăng thoát mây che.*

872. *Ai trước làm nghiệp ác,
Nay lấy thiện chận lại,
Chói sáng thế giới này,
Như trăng thoát mây che.*

873. *Ai Tỷ-kheo còn trẻ,
Chuyên tâm hành Phật dạy,
Chói sáng thế giới này,
Như trăng thoát mây che.*

Như vậy, sống trong hạnh phúc giải thoát, ngài đi vào thành khát thực. Có người ném đá vào ngài, có người lấy gậy đánh vào đầu ngài, và ngài về tịnh xá với bình bát bị bể. Đức Phật khuyên ngài nên nhẫn nại chịu khổ, vì nghiệp quả của ngài đáng phải chịu sống ở địa ngục, nay chỉ chịu khổ như vậy thôi. **Rồi ngài phát tâm từ bi đối với tất cả chúng sanh.**

874. *Mong rằng kẻ thù ta,
Được nghe lời Chánh pháp,
Mong rằng kẻ thù ta,*

Chuyên tâm lời Phật dạy,
Mong rằng kẻ thù ta,
Thân cận với những người,
Đã đạt được an tịnh,
Sống thọ trì Chánh pháp.

875. Mong rằng kẻ thù ta,
Thời thời được nghe pháp,
Thuyết giảng về **nhẫn nhục**,
Tán thán về **nhu hòa**,
Và sở hành của họ,
Phù hợp với Chánh pháp.

876. Vị chúng sanh như vậy,
Không có ám hại ta,
Hay cũng không ám hại,
Một người khác nào hết.
Người ấy sẽ đạt được,
Sự an tịnh tối thượng,
Sẽ bảo vệ hộ trì,
Người mạnh và kẻ yếu.

877. **Người trị thủy dẫn nước,**
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn gỗ,
Bậc trí nhiếp tự thân.

878. Có kẻ được điều phục,
Bởi gậy, móc và roi,
Vị ấy điều phục ta,
Không dùng gậy, dùng kiếm.

879. Ta được tên **Vô Hại**,
Trước có tên **Làm Hại**,
Nay ta tên **Chân Thật**,
Ta không hại một ai.

880. Trước ta là tên cướp,
Lùng danh "vòng ngón tay",
Chìm đắm dòng nước lớn,
Cho đến khi quy Phật.

881. Trước tay ta lấm máu,
Lùng danh, "vòng ngón tay",
Hãy xem, ta quy y,
Nhổ lên gốc tái sanh.

882. **Làm xong nhiều nghiệp vậy,**
Dẫn đến sanh ác thú,
Cảm thọ nghiệp dị thực,
Thoát nợ, ta thọ thực.

883. Những kẻ **ngu** vô trí,
Đam mê sống phóng dật,

**Kẻ trí không phóng dật,
Như bảo vệ vật báu.**

884. *Chớ đam mê phóng dật,
Chớ say đắm dục lạc,
**Không phóng dật, thiền tư,
Đạt được lạc tối thượng.***

885. *Đến ta điều tốt đẹp,
Không tốt đẹp, không đến,
Lời khuyên bảo cho ta,
Không có gì không tốt,
Trong các pháp phân biệt,
Có mặt ở trên đời,
Pháp gì tối thượng nhất,
Ta chọn, ta chứng đạt.*

886. *Đến ta, điều tốt đẹp,
Không tốt đẹp, không đến,
Lời khuyên bảo cho ta,
Không có gì không tốt,
Ba mình ta đạt được,
Lời Phật dạy, làm xong.*

887. *Trong rừng, dưới gốc cây,
Hay trên núi trong hang,
Tại chỗ ấy, ta trú,*

Tâm tư thật hứng khởi.

888. Thật an lạc, ta nằm,
Thật an lạc, ta dậy,
Tâm tư thuần an lạc,
Là nếp sống của ta,
Thoát khỏi cạm bẫy Ma,
Ôi, Đạo Sư từ mãi!

889. Trước ta sanh Phạm chí,
Hai hệ, dòng họ cao,
Nay ta con Thiện Thệ,
Đạo Sư, bậc Pháp vương.

890. **Ái ly, không chấp thủ,**
Căn hộ trì, chế ngự,
Đoạn bỏ gốc tà ác,
Ta đạt lậu hoặc diệt.

891. **Ta hầu hạ Đạo Sư,**
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhỏ sạch.

85 Ai tu tập chánh trực, Con đường Thánh tám ngành - Kinh Sàmannakàni – Tiểu III, 45

Sàmannakàni – Tiểu III, 45 (35)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một du sĩ và xuất gia theo đức Phật. Khi thấy đức Phật hóa hiện thân thông song hành, và nhờ thiên, ngài chứng quả A-la-hán.

Lúc bấy giờ, một du sĩ tên Kàtiyàna, ngài quen khi còn là cư sĩ, du sĩ này mất hết sự ủng hộ của giới cư sĩ từ khi đức Phật được mọi người qui ngưỡng, và trở thành khốn cùng. Kàtiyàna đến ngài và yêu cầu ngài ủng hộ để được hạnh phúc đời này đời sau, ngài đáp: *"Hạnh phúc không liên hệ đến đời và chỉ những người hiểu biết quá trình tu chứng mới hưởng sự an lạc thuần nhất này"*.

Và ngài nói lên bài kệ để chứng minh sự thành đạt của ngài:

*35. Kẻ tìm lạc, được lạc,
Nếu sở hành đúng đắn,
Lại thêm được kính trọng,
Danh vọng được tăng trưởng.*

*Ai tu tập chánh trực,
Con đường Thánh tám ngành,
Đây là đường lộ trình,
Đạt đến cảnh bất tử.*

86 Ai tâm không an trú, Không biết chân điều pháp - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 38

Phẩm Tâm – *Tiểu I*, 38

33. "Tâm hoảng hốt giao động,
Khó hộ trì, khó nhiếp,
**Người trí làm tâm thẳng,
Như thợ tên, làm tên."**

34. "Như cá quăng trên bờ,
Vắt ra ngoài thủy giới;
Tâm này vững vẫy mạnh,
Hãy đoạn thế lực Ma."

35. "**Khó nắm giữ, khinh động,
Theo các dục quay cuồng.
Lành thay, điều phục tâm;
Tâm điều, an lạc đến."**

36. "**Tâm khó thấy, tế nhị,
Theo các dục quay cuồng.
Người trí phòng hộ tâm,
Tâm hộ, an lạc đến."**

37. "Chạy xa, sống một mình,

Không thân, ẩn hang sâu
Ai điều phục được tâm,
Thoát khỏi Ma trời buộc".

38. "Ai tâm không an trú,
Không biết chân diệu pháp,
Tịnh tín bị rúng động,
Trí tuệ không viên thành."

39. "Tâm không đầy tràn dục,
Tâm không hận công phá,
Đoạn tuyệt mọi thiện ác,
Kẻ tỉnh không sợ hãi."

40. "Biết thân như đồ gốm,
Trú tâm như thành trì,
Chống ma với gươm trí;
Giữ chiến thắng không tham"

41. "Không bao lâu thân này,
Sẽ nằm dài trên đất,
Bị vát bỏ, vô thức,
Như khúc cây vô dụng."

42. "**Kẻ thù hại kẻ thù,**
Oan gia hại oan gia,
Không bằng tâm hướng tà,

Gây ác cho tự thân."

43. "Điều mẹ cha bà con,
Không có thể làm được
Tâm hướng chánh làm được
Làm được tốt đẹp hơn."

87 Ai tế tự Chánh pháp, Tế tự, không xan tham - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 435

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – *Tiểu I*, 435 (Cat. I)
(It. 101)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, Ta là Bà-la-môn, người được đến yêu cầu, tay luôn luôn thanh tịnh, mang thân cuối cùng, **vô thượng y sĩ** chữa trị, **y sĩ giải phẫu**. Các Thầy thật là con của Ta từ miệng sanh, từ Pháp sanh, từ Pháp tạo thành, thừa tự Pháp, không thừa tự tài vật.

Này các Tỷ-kheo, có hai loại bồ thí: Bồ thí tài vật và bồ thí Pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là tối thượng trong hai bồ thí này, tức là bồ thí Pháp.

Này các Tỷ-kheo, có hai loại phân phát này, phân phát tài vật và phân phát Pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là tối thượng trong hai phân phát này, tức là phân phát Pháp.

Này các Tỷ-kheo, có hai nhiều ích này, nhiều ích tài vật và nhiều ích Pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là tối thượng trong hai nhiều ích này, tức là nhiều ích Pháp.

Này các Tỷ-kheo, có hai loại tế tự này. Tế tự tài vật và tế tự Pháp. Này các Tỷ-kheo, đây là tối thượng trong hai tế tự này, tức là tế tự Pháp.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Ai tế tự Chánh pháp,
Tế tự, không xan tham,
Như Lai có lòng từ,
Đối tất cả sinh vật,
Bậc tối thắng như vậy,
Giữa chư Thiên loài Người,
Chúng sanh kính đảnh lễ,
Vị đã vượt qua được,
Vượt qua dòng sanh hữu,
Đến được bờ bên kia.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

88 Ai tới đích, không sợ, Ly ái, không nhiệm ô - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97

Phẩm Tham Ái – *Tiểu I*, 97

334. Người sống đời phóng dật,
Ái tăng như giây leo,
Nhảy đời này đời khác,
Như vượn tham quả rừng.

335. Ai sống trong đời này,
Bị ái dục buộc ràng,
Sầu **khổ** sẽ tăng trưởng,
Như cỏ Bi gặp mưa.

336. Ai sống trong đời này,
Ái dục được hàng phục,
Sầu rơi khỏi người ấy,
Như giọt nước lá sen.

337. Đây điều lành Ta dạy,
Các người tụ họp đây,
Hãy nhỏ tận gốc ái,
Như nhỏ gốc cỏ Bi,
Chớ để ma phá hoại,
Như giòng nước cỏ lau.

338. Như cây bị chặt đốn,
Gốc chưa hại vẫn bền,
Ái tùy miên chưa nhỏ,
Khổ này vẫn sanh hoài.

339. Ba mươi sáu dòng **Ái**,
Trôi người đốn khả ái,
Các tư tưởng tham ái,
Cuốn trôi người tà kiến.

340. Dòng ái đục chảy khắp,
Như giầy leo mọc tràn,
Thấy giầy leo vừa sanh,
Vội tuệ, hãy đoạn gốc.

341. Người đời nhớ **ái dục**,
Ưa thích các **hỷ lạc**,
Tuy mong cầu an lạc,
Họ vẫn phải sanh già.

342. **Người bị ái buộc ràng,**
Vùng vầy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Họ sanh ái trói buộc,
Chịu khổ đau dài dài.

343. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,

Do vậy vì Tở kheo,
Mong cầu mình ly tham,
Nên nhiếp phục ái dục.

344. Là rừng lại hướng rừng,
Thoát rừng chạy theo rừng,
Nên xem người như vậy,
Được thoát khỏi buộc ràng,
Lại chạy theo ràng buộc.

345. Sắt, cây, gai trói buộc,
Người trí xem chưa bền,
Tham châu báu, trang sức,
Tham vọng vợ và con.

346. Người có trí nói rằng:
Trói buộc này thật bền,
Rì kéo xuống, lún xuống,
Nhưng thật sự khó thoát,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ dục lạc, không màng.

347. Người đắm say ái dục,
Tự lao mình xuống dòng,

Như nhện sa lưới dệt,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ mọi khổ, không màng.

348. Bỏ quá, hiện, vị lai,
Đến bờ kia cuộc đời,
Ý giải thoát tất cả,
Chớ vương lại sanh già.

349. Người tà ý nhiếp phục,
Tham sắc bén nhìn tịnh,
Người ấy ái tăng trưởng,
Làm giây trói mình chặt.

350. Ai vui, an tịnh ý,
Quán bất tịnh, thường niệm,
Người ấy sẽ diệt ái,
Cắt đứt Ma trói buộc.

351. Ai tới đích, không sợ,
Ly ái, không nhiễm ô,
Nhỏ mũi tên sanh tử,
Thân này thân cuối cùng.

352. **Ái** lìa, không chấp thủ,
Cú pháp khéo biện tài,
Thấu suốt **từ vô ngại**,

Hiếu thứ lớp trước sau,
Thân này thân cuối cùng,
Vị như vậy được gọi,
Bậc Đại trí, đại nhân.

353. Ta hàng phục tất cả,
Ta rõ biết tất cả,
Không bị nhiễm pháp nào,
Ta từ bỏ tất cả,
Ái diệt, tự giải thoát,
Đã tự mình thắng trí,
Ta gọi ai thầy ta?

354. **Pháp thí**, thắng mọi thí!
Pháp vị, thắng mọi vị!
Pháp hỷ, thắng mọi hỷ!
Ái diệt, dứt mọi khổ!

355. Tài sản hại người ngu,
Không người tìm bờ kia,
Kẻ ngu vì tham giàu,
Hại mình và hại người.

356. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Tham làm hại người đời,
Bố thí người ly tham,
Do vậy được quả lớn.

357. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Sân làm hại người đời
Bố thí người ly sân,
Do vậy được quả lớn.

358. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Si làm hại người đời,
Bố thí người ly si,
Do vậy được quả lớn.

359. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Dục làm hại người đời,
Bố thí người ly dục,
Do vậy được quả lớn.

89 Ai từ bỏ hý luận, Thích đạo phi hý luận - Kinh Sàriputta – Tiểu III, 444

Sàriputta – Tiểu III, 444 (259)

Đời của ngài và đời của Moggallàna gắn liền với nhau. Trong thời đức Phật tại thế, Sàriputta sanh tại thành Upatissa, không xa Vương Xá (Ràjagaha) bao nhiêu, mẹ là Rùpasàri. Còn Moggallàna sanh ở thành Kolita, không xa thành Vương Xá (Ràjagaha) bao nhiêu, mẹ là Moggali.

Vì cả hai là con của vị gia trưởng nên được đặt tên là **Upatissa** và **Kolita**. Cả hai đứa trẻ được nuôi dưỡng trong giàu sang và thiện xảo mọi khả năng.

Trong một hội chợ lớn ở Vương Xá (Ràjagaha) vì tâm tư thuần thực, cả hai đều thấy tất cả quần chúng tụ hội một trăm năm sau, sẽ bị thần chết mang đi, nên cả hai lo âu đi tìm **con đường giải thoát**.

Cả hai xuất gia dưới sự chỉ đạo của Sanjaya, hẹn nhau ai chứng quả bất tử trước, sẽ nói cho người kia biết. Dưới sự chỉ đạo của Sanjaya, cả hai không tìm được đạo giải thoát, và sau khi tìm hỏi các Sa-môn, Bà-la-môn gặp được Assajì và nhờ Assajì, gặp được Thế Tôn, cả hai đều xin xuất gia và được đức Phật độ cho làm Tỷ-kheo với câu: "Thiện lai Tỷ-kheo".

Chứng được quả Dự lưu nhờ Assajì tóm tắt câu kệ, **Moggallàna, bảy ngày** sau khi xuất gia, tại làng Kallavàla ở Magadha, sau khi nhiếp phục được hôn trầm thụy miên, nhờ lời Thế Tôn khích lệ, sau khi nghe lời dạy về tu các giới, chứng được quả A-la-hán. Còn **Sàriputta, nửa tháng** sau khi xuất gia khi ở cùng đức Bốn Sur tại hang Sukarakhata ở Vương Xá (Ràjagaha) cũng được chứng quả A-la-hán.

Về sau, tại Jetavana Thế Tôn xác chứng Sàriputta là đệ tử **đệ nhất về trí tuệ và thiền quán**.

Và Sàriputta sau khi được tôn làm **nguyên soái Chánh pháp**, một hôm nói lên chánh trí của mình, trước các đệ tử:

981. ***Ai tùy theo năng lực,
Có giới, tịnh, chánh niệm,
Không phóng dật hành trì,
Sở hành đúng tư duy,
Thích hướng nội, khéo định,
Đơn độc, biết tri túc,
Với sở hành như vậy,
Vị ấy gọi Tỷ-kheo.***

982. ***Ăn đồ ướt hay khô,
Không ăn quá thỏa mãn,
Bụng trống, ăn tiết độ,***

Tỷ-kheo trú chánh niệm.

983. Ăn bốn, năm miếng xong,
Rồi hãy uống nước uống,
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.

984. Nhận lấy đồ hợp pháp,
Y áo đáp nhu cầu,
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.

985. Khi ngồi thế kiết-già,
Đầu gối khỏi mưa ướt,
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.

986. Ai xem lạc là khổ,
Ai xem khổ như tên,
Đứng chặng giữa cả hai,
Do đâu, đời nắm được?

987. Không cho ta ác dục,
Biếng nhác, tinh cần kém,
Ít nghe, không tín kính,
Do đâu, đời nắm được?

988. *Nghe* nhiều, có hiên **trí**,
Khéo **định** tĩnh trong **giới**,
Chuyên chú an **chỉ** tâm,
Hãy đứng lên trên đầu.

989. *Ai chuyên tâm hý luận,*
Như thú ưa hý luận,
Roi khỏi, trật Niết-bàn,
Vô thượng, thoát khổ ách.

990. *Ai từ bỏ hý luận,*
Thích đạo phi hý luận,
Đi đến được Niết-bàn,
Vô thượng, thoát khổ ách.

Rồi vị Trưởng lão, một hôm thấy được chỗ ở của người em **Revata** (XLII, CCXLIV) đang ở, một khu rừng không nước đầy gai góc, ngài tán thán người em và nói:

991. *Tại làng hay trong rừng,*
Thung lũng hay đồi cao,
Chỗ nào La-hán trú,
Đất ấy thật khả ái.

992. *Khả ái thay núi rừng,*
Chỗ người phạm không ưa,

*Vị ly tham sẽ thích,
Vị không tìm dục lạc.*

Rồi vị Trưởng lão, với lòng từ mẫn đối với **Ràdha** một Bà-la-môn bất hạnh, giúp Ràdha xuất gia tu hành. Về sau, khi đang du hành, ngài khích lệ Ràdha, bằng lòng với cử chỉ khiêm tốn của Ràdha:

*993. Như người chỉ của chôn,
Cũng vậy, người thấy lỗi,
Nói điều người trí trách,
Hãy gán người trí vậy.
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu.*

Một hôm, bậc Đạo Sư không đi đến để giải tán nhóm Tăng chúng của *Assaji-Runabbasu* được tổ chức ở đồi Kità. Sàriputta được cử đi cùng với Moggallàna và các đệ tử của mình. Khi lời khuyên của Sàriputta không được nghe theo, ngài nói như sau:

*994. Cần phải khuyên, phải dạy,
Phải ngăn chặn bất thiện,
Làm vậy, người thiện thương,
Người bất thiện không ưa.*

Khi các Tỷ-kheo nói rằng chính du sĩ Dìghanakha, được Thế Tôn giảng dạy, được sửa soạn bởi hành động quá khứ, có thể làm nhiệm vụ ấy, Sàriputta can thiệp, nói rằng không phải:

995. *Thế Tôn, bậc có mắt,
Thuyết pháp cho người khác,
Khi pháp được thuyết giảng,
Ta lắng tai nhiệt tình.*

996. *Ta nghe, không uống phí,
Giải thoát không lậu hoặc,
**Không cần biết đời trước,
Không cần được thiên nhân.***

997. ***Ta không có phát nguyện,
Chứng được tha tâm thông,
Biết chúng sanh sống chết,
Hay nhĩ giới thanh tịnh.***

Ba câu kệ tiếp được nói lên về ngài, khi Sàriputta trú ở tinh xá hang bồ câu, không có bị thương khi bị quỷ Dạ-xoa đánh:

998. *Ngồi dưới một góc cây,
Đầu trọc, đắp đại y,
Trưởng lão **tuệ đệ nhất**,*

U-pa-tis tu thiền.

999. Đây đủ **thiền vô tâm**,
Đệ tử bậc Chánh giác,
Vội im lặng bậc Thánh,
Ngay lúc ấy, đạt được.

1000. Giống như ngọn núi đá,
Không động, khéo vững trú,
Cũng vậy, vị Tỷ-kheo,
Đã đoạn diệt si ám,
Vị ấy như ngọn núi,
Không có bị dao động.

Một hôm, bậc Trưởng lão **không chú tâm, để tâm y rơi xuống**. Một Sa-di nói: "*Thưa Tôn giả y cần phải đắp xung quanh thân mình*". Tôn giả tán thán lời nói của người Sa-di và đắp lại tâm y trên thân. Và nói lên điều lỗi của mình, ngài nói bài kệ:

1001. *Người không có uế nhiễm,
Luôn tâm cầu thanh tịnh,
**Ác nhẹ như đầu lông,
Xem nặng như mây trời.***

Rồi ngài nêu rõ sự xả ly của ngài đối với vấn đề sống chết.

1002. *Ta không hoan hỷ chết,
Ta không hoan hỷ sống,
Ta sẽ bỏ thân này,
Tỉnh giác và chánh niệm.*

1003. *Ta không hoan hỷ chết,
Ta không hoan hỷ sống,
Ta sẽ bỏ thân này,
Như thợ làm việc xong.*

Rồi khi thuyết pháp, ngài nói lên những bài kệ:

1004. *Cả hai chết, không chết,
Sau đời hay trước đời,
Hãy dần thân tiến bước,
Chớ để hư, uổng phí,
Dầu một khắc, sát-na,
Chớ để uổng phí qua.*

1005. *Như ngôi thành biên địa,
Được bảo vệ trong ngoài,
Như vậy, hộ tự ngã,
Chớ để phí sát-na,
Sát-na qua, sáu muện,
Chịu khổ trong địa ngục.*

Rồi một hôm, thấy **Tôn giả MahàKotthita**, ngài nói lên ba câu kệ, tán thán khả năng tốt đẹp của MahàKotthita.

1006. Đạt tịch tịnh, chỉ tức,

Đọc chú, không cống cao,

Quét sạch các ác pháp,

Như gió quét lá cây.

(Xem Kinh **Mahàkotthita** – **Tiểu III, 11**. Câu kệ "Đọc chú, không cống cao", là chuyên chú tụng đọc cẩn thận, học hỏi cẩn thận, xem xét cẩn thận ý nghĩa của các pháp, hiểu biết ý nghĩa các pháp với tâm không cao ngạo, không cống cao),

(Tôn giả Mahàkotthita là vị rất giỏi về nghe và về pháp, ngài thường hỏi bậc Đạo Sư và các vị Đại Trưởng lão về hai vấn đề ấy và trở thành rất lão luyện thuần thục. Bậc Đạo Sư xác nhận ngài là bậc **thiền quán đệ nhất**.)

1007. Đạt tịch tịnh, chỉ tức,

Đọc chú, không cống cao,

Gạt ngoài các ác pháp,

Như gió quét lá cây.

1008. **Đạt tịch tịnh an lặng,**

Ý trong sáng không nhiễm,

**Bậc trì giới trọn lành,
Có thể dứt đau khổ.**

Câu kệ tiếp nói về các **Tỷ-kheo xứ Vajjì tin tưởng ở Devadatta** và chấp nhận giáo lý của Devadatta:

*1009. Có người không ai tin,
Tại gia hay xuất gia,
Những ai trước là tốt,
Về sau trở thành xấu,
Hoặc trước là người xấu.
Sau trở thành người tốt.*

*1010. Hạng Tỷ-kheo tham dục,
Sống hôn trầm thụy miên,
Trạo cử và nghi ngờ,
Tâm đủ năm phiền não.*

*1011. Với ai, đối cả hai,
Được trọng, không được trọng,
Thiền định, không dao động,
An trú không phóng dật.*

*1012. **Thiền tư** luôn kiên trì,
Tuệ quán, kiến tế nhị,
Ưu thích chấp thủ diệt,
Vị ấy gọi chân nhân.*

Để phân biệt sự sai khác, lấy Bồ Sư và mình làm thí dụ, ngài nói lên những bài kệ như sau:

1013. *Biển lớn và đất lớn,
Núi và các phương trời,
Không ví dụ sánh được,
Phật, giải thoát thù thắng.*

1014. *Trưởng lão chuyển pháp luân,
Bậc đại trí, thiên định,
Như **đất, nước và lửa,**
Không tham, không ghét bỏ.*

1015. *Đạt được tuệ tối thắng,
Đại giác, đại Mâu-ni,
Không chậm, tỏ chậm chạp,
*Thường sống thật thanh lương.**

Để nêu rõ bốn phạm của ngài đã làm xong, ngài nói:

1016. *Ta hầu hạ Bồ Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhỏ sạch.*

Và khi ngài sắp nhập Niết-bàn, ngài giảng dạy các Tỷ-kheo đang họp xung quanh ngài như sau:

**1017. *Tỉnh cần, chớ phóng dật,
Đây lời giáo huấn ta!
Ta sẽ nhập Niết-bàn,
Ta thoát mọi sanh y.***

90 Ai tự trên đời này, Giác khổ, diệt trừ khổ - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106

Phẩm BàLaMôn – *Tiểu I*, 106

383. Hỡi này Bà là môn,
Hãy tinh tấn đoạn dòng,
Từ bỏ các dục lạc,
Biết được hành đoạn diệt,
Người là **bậc vô vi**.

384. Nhờ thường trú hai pháp,
Đến được bờ bên kia,
Bà-la-môn có trí,
Mọi kiết sử đứt sạch.

385. Không bờ này, bờ kia,
Cả hai bờ không có,
Lìa khổ, không trói buộc,
Ta gọi Bà-la-môn.

386. Tu thiền, trú ly trần,
Phận sự xong, vô lậu,
Đạt được đích tối thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

387. *Mặt trời* sáng ban ngày,
Mặt trăng sáng ban đêm,
Khí giới sáng Sát ly,
Thiền định sáng Phạm chí,
Còn hào quang đức Phật,
Chói sáng cả ngày đêm.

388. **Dứt ác** gọi Phạm chí,
Tinh hạnh gọi Sa môn,
Tự mình xuất cầu uế,
Nên gọi **bậc xuất gia.**

389. Chớ có đập Phạm chí,
Phạm chí chớ đập lại,
Xấu thay đập Phạm chí,
Đập trả lại xấu hơn.

390. Đối vị Bà-la-môn,
Đây không lợi ích nhỏ,
Khi ý không ái luyến,
Tâm hại được chận đứng,
Chỉ khi ấy khổ diệt.

391. Với người thân miệng ý,
Không làm các ác hạnh,
Ba nghiệp được phòng hộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

392. Từ ai, biết Chánh pháp,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng,
Hãy kính lễ vị ấy,
N như Phạm chí chờ lửa.

393. Được gọi Bà-la-môn,
Không vì đầu bện tóc,
Không chủng tộc, thọ sanh,
Ai thật chân, chánh, tịnh,
Mới gọi Bà-la-môn.

394. Kẻ ngu, có ích gì,
Bện tóc với da dê,
Nội tâm toàn phiền não,
Ngoài mặt đánh bóng suông.

395. Người mặc áo đồng rác,
Gầy ốm, lộ mạch gân,
Độc thân thiền trong rừng,
Ta gọi Bà-la-môn.

396. Ta không gọi Phạm Chí,
Vì chỗ sanh, mẹ sanh,
Chỉ được gọi tên suông,
Nếu tâm còn phiền não,
Không phiền não, chấp trước,

Ta gọi Bà-la-môn.

397. Đoạn hết các kiết sử,
Không còn gì lo sợ,
Không đăm trước buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

398. Bỏ đai da, bỏ cương,
Bỏ dây, đồ sở thuộc,
Bỏ then chốt, sáng suốt,
Ta gọi Bà-la-môn.

399. Không ác ý, nhẫn chịu,
Phỉ báng, đánh, phạt hình,
Lấy **nhẫn** làm quân lực,
Ta gọi Bà-la-môn.

400. Không hận, hết bồn phận,
Trì giới, không tham ái,
Nhiếp phục, thân cuối cùng,
Ta gọi Bà-la-môn.

401. Như nước trên lá sen,
Như hột cải đầu kim,
Người không nhiễm ái dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

402. Ai tự trên đời này,
Giác khổ, diệt trừ khổ,
Bỏ gánh nặng, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

403. Người trí tuệ sâu xa,
Khéo biết đạo, phi đạo,
Chứng đạt đích vô thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

404. Không liên hệ cả hai,
Xuất gia và thế tục,
Sống độc thân, ít dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

405. Bỏ trượng, đối chúng sanh,
Yếu kém hay kiên cường,
Không giết, không bảo giết,
Ta gọi Bà-la-môn.

406. Thân thiện giữa thù địch,
Ôn hòa giữa hung hăng,
Không nhiễm, giữa nhiễm trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

407. Người bỏ rơi tham sân,
Không mạn, không ganh tị,

Như hột cải đầu kim,
Ta gọi Bà-la-môn.

408. Nói lên lời ôn hòa,
Lợi ích và chân thật,
Không mất lòng một ai,
Ta gọi Bà-la-môn.

409. Ở đời, vật dài, ngắn,
Nhỏ, lớn, đẹp hay xấu,
Phàm không cho không lấy,
Ta gọi Bà-la-môn.

410. Người không có hy cầu,
Đời này và đời sau,
Không hy cầu, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

411. Người không còn tham ái,
Có trí, không nghi hoặc,
Thể nhập vào bất tử,
Ta gọi Bà-la-môn.

412. Người sống ở đời này,
Không nhiễm cả thiện ác,
Không sâu, sạch, không bụi,
Ta gọi Bà-la-môn.

413. Như trắng, sạch không uế,
Sáng trong và tĩnh lặng,
Hữu ái, được đoạn tận,
Ta gọi Bà là môn.

414. Vượt đường nguy hiểm này,
Nhiếp phục luân hồi, si,
Đến bờ kia thiên định,
Không dục ái, không nghi,
Không chấp trước, tịch tịnh,
Ta gọi Bà-la-môn.

415. Ai ở đời, đoạn **dục**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Dục hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

416. Ai ở đời đoạn **ái**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Ái hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

417. Bỏ trói buộc loài người,
Vượt trói buộc cõi trời,
Giải thoát mọi buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

418. Bỏ điều ưa, điều ghét,
Mát lạnh, diệt sanh y,
Bậc anh hùng chiến thắng,
Nhiếp phục mọi thế giới,
Ta gọi Bà-la-môn.

419. Ai hiểu rõ hoàn toàn
Sanh tử các chúng sanh,
Không nhiễm, khéo vượt qua,
Sáng suốt chân giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

420. Với ai, loài trời, người,
Cùng với Càn thất bà,
Không biết chỗ thọ sanh,
Lậu tận bậc La hán,
Ta gọi Bà-la-môn.

421. Ai quá, hiện, vị lai,
Không một sở hữu gì,
Không sở hữu không nắm,
Ta gọi Bà-la-môn.

422. Bậc trâu chúa, thù thắng,
Bậc anh hùng, đại sĩ,
Bậc chiến thắng, không nhiễm,

Bạc tẩy sạch, giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

423. Ai biết được đời trước,
Thấy thiên giới, đọa xứ,
Đạt được sanh diệt tận,
Thắng trí, tự viên thành,
Bạc mâu ni đạo sĩ,
Viên mãn mọi thành tựu,
Ta gọi Bà-la-môn.

91 Ai vi phạm một pháp, Ai nói lời vọng ngữ - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 65

Phẩm Thế Gian – *Tiểu I*, 65

167. **Dầu lợi người bao nhiêu,
Chớ quên phần tư lợi,
Nhờ thắng trí tư lợi.
Hãy chuyên tâm lợi mình.**

168. "Nỗ lực, chớ phóng dật!
Hãy sống theo chánh hạnh;
Người chánh hạnh hưởng lạc,
Cả đời này, đời sau."

169. Hãy khéo sống chánh hạnh,
Chớ sống theo tà hạnh!
Người chánh hạnh hưởng lạc,
Cả đời này, đời sau.

170. **Hãy nhìn như bọt nước,
Hãy nhìn như cảnh huyễn!
Quán nhìn đời như vậy,
Thần chết không bắt gặp.**

171. Hãy đến nhìn đời này,
Như xe vua lộng lẫy,
Người ngu mới tham đắm,
Kẻ trí nào đắm say.

172. Ai sống trước buông lung,
Sau sống không phóng dật,
Chói sáng rực đời này.
Như trăng thoát mây che.

173. Ai dùng các hạnh lành,
Làm xóa mờ nghiệp ác,
Chói sáng rực đời này,
Như trăng thoát mây che.

174. Đời này thật mù quáng,
Ít kẻ thấy rõ ràng.
Như chim thoát khỏi lưới,
Rất ít đi thiên giới.

175. Như chim thiên nga bay,
Thần thông liệng giữa trời,
Chiến thắng ma, ma quân,
Kẻ trí thoát đời này.

176. Ai vi phạm một pháp,
Ai nói lời vong ngữ,

Ai bác bỏ đời sau,
Không ác nào không làm.

177. Keo kiết không sanh thiên,
Kẻ ngu ghét **bố thí**,
Người trí thích bố thí,
Đời sau, được hưởng lạc.

178. Hơn thống lãnh cõi đất,
Hơn được sanh cõi trời,
Hơn chủ trì vũ trụ,
Quả Dự Lưu tôi thắng.

92 Ai vui, an tịnh ý, Quán bất tịnh, thường niệm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97

Phẩm Tham Ái – *Tiểu I*, 97

334. Người sống đời phóng dật,
Ái tăng như giây leo,
Nhảy đời này đời khác,
Như vượn tham quả rừng.

335. Ai sống trong đời này,
Bị ái dục buộc ràng,
Sầu **khổ** sẽ tăng trưởng,
Như cỏ Bi gặp mưa.

336. Ai sống trong đời này,
Ái dục được hàng phục,
Sầu rơi khỏi người ấy,
Như giọt nước lá sen.

337. Đây điều lành Ta dạy,
Các người tụ họp đây,
Hãy nhỏ tận gốc ái,
Như nhỏ gốc cỏ Bi,
Chớ để ma phá hoại,

Như giòng nước cỏ lau.

338. Như cây bị chặt đốn,
Gốc chưa hại vẫn bền,
Ái tùy miên chưa nhỏ,
Khổ này vẫn sanh hoài.

339. Ba mươi sáu dòng **Ái**,
Trôi người đốn khả ái,
Các tư tưởng tham ái,
Cuốn trôi người tà kiến.

340. Dòng ái dục chảy khắp,
Như giây leo mọc tràn,
Thấy giây leo vừa sanh,
Vói tuệ, hãy đoạn gốc.

341. Người đời nhớ **ái dục**,
Ưa thích các **hỷ lạc**,
Tuy mong cầu an lạc,
Họ vẫn phải sanh già.

342. **Người bị ái buộc ràng,**
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Họ sanh ái trối buộc,
Chịu khổ đau dài dài.

343. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Do vẫy ví Tỷ kheo,
Mong cầu mình ly tham,
Nên nhiếp phục ái dục.

344. Lìa rừng lại hướng rừng,
Thoát rừng chạy theo rừng,
Nên xem người như vậy,
Được thoát khỏi buộc ràng,
Lại chạy theo ràng buộc.

345. Sắt, cây, gai trói buộc,
Người trí xem chưa bền,
Tham châu báu, trang sức,
Tham vọng vợ và con.

346. Người có trí nói rằng:
Trói buộc này thật bền,
Rì kéo xuống, lún xuống,
Nhưng thật sự khó thoát,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ dục lạc, không màng.

347. Người đắm say ái dục,

Tự lao mình xuống dòng,
Như nhện sa lưới dệt,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ mọi khổ, không màng.

348. Bỏ quá, hiện, vị lai,
Đến bờ kia cuộc đời,
Ý giải thoát tất cả,
Chớ vướng lại sanh già.

349. Người tà ý nhiếp phục,
Tham sắc bén nhìn tịnh,
Người ấy ái tăng trưởng,
Làm giây trói mình chặt.

350. Ai vui, an tịnh ý,
Quán bất tịnh, thường niệm,
Người ấy sẽ diệt ái,
Cắt đứt Ma trói buộc.

351. Ai tới đích, không sợ,
Ly ái, không nhiễm ô,
Nhỏ mũi tên sanh tử,
Thân này thân cuối cùng.

352. **Ái** là, không chấp thủ,
Cú pháp khéo biện tài,

Thấu suốt **từ vô ngại**,
Hiểu thứ lớp trước sau,
Thân này thân cuối cùng,
Vị như vậy được gọi,
Bậc Đại trí, đại nhân.

353. Ta hàng phục tất cả,
Ta rõ biết tất cả,
Không bị nhiễm pháp nào,
Ta từ bỏ tất cả,
Ái diệt, tự giải thoát,
Đã tự mình thắng trí,
Ta gọi ai thầy ta?

354. **Pháp thí**, thắng mọi thí!
Pháp vị, thắng mọi vị!
Pháp hỷ, thắng mọi hỷ!
Ái diệt, dứt mọi khổ!

355. Tài sản hại người ngu,
Không người tìm bờ kia,
Kẻ ngu vì tham giàu,
Hại mình và hại người.

356. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Tham làm hại người đời,
Bố thí người ly tham,

Do vậy được quả lớn.

357. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Sân làm hại người đời
Bố thí người ly sân,
Do vậy được quả lớn.

358. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Si làm hại người đời,
Bố thí người ly si,
Do vậy được quả lớn.

359. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Dục làm hại người đời,
Bố thí người ly dục,
Do vậy được quả lớn.

93 Ai vượt khỏi bùn này, Đè bẹp gai của dục - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 152

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu I*, 152 (Ud 21)

Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn của ông Anàhapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Nanda, em của Thế Tôn, con của người dì, nói như sau với nhiều Tỷ-kheo: "*Này các Hiền giả, tôi sống Phạm hạnh không có hoan hỷ, tôi không chịu nổi đời sống Phạm hạnh; sau khi bỏ học tập, tôi sẽ hoàn tục!*" Một Tỷ-kheo khác đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, vị Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Nanda, em của Thế Tôn, con của người dì, nói như sau: "... Tôi sẽ hoàn tục". Rồi Thế Tôn bảo một Tỷ-kheo:

- Này Tỷ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta bảo Tỷ-kheo Nanda: "*Hiền giả Nanda, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả*".

- Thưa vâng, Bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đi đến Tôn giả Nanda, sau khi đến nói với Tôn giả Nanda:

- Hiền giả Nanda, bậc Đạo Sư gọi Hiền giả!

- Thừa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Nanda vâng đáp vị Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn; sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Nanda đang ngồi một bên:

- Có thật chăng này Nanda, Thầy nói như sau với nhiều Tỷ-kheo: "Này các Hiền giả tôi sống Phạm hạnh không có hoan hỷ... tôi sẽ hoàn tục!"

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

- Nhưng này, không hoan hỷ cái gì, Thầy sống Phạm hạnh, khiến Thầy không chịu nổi sống Phạm hạnh, từ bỏ học tập, Thầy sẽ hoàn tục?

- Bạch Thế Tôn, khi con từ bỏ gia đình, một Thích ca nữ cô gái đẹp trong nước, với tóc chải mới nửa phần, ngó nhìn con và nói: "Quý tử hãy về gấp!" Bạch Thế Tôn, vì con không thể quên nàng, nên con sống Phạm hạnh không có hoan hỷ, con không có thể chịu nổi đời sống Phạm hạnh, sau khi từ bỏ học tập, con sẽ hoàn tục".

Rồi Thế Tôn cầm tay Tôn giả Nanda như người lực sĩ duỗi bàn tay đang co lại, hay co lại bàn tay đang duỗi ra, biến mất ở Jetavana, và hiện ra tại **cõi trời Ba mươi ba**. Lúc bấy giờ, khoảng năm trăm Thiên nữ đi đến để hầu hạ Thiên chủ Sakka, và họ được gọi

là "có chân như chim bồ câu". Lúc bấy giờ Thế Tôn bảo Tôn giả Nanda:

- *Này Nanda, Thầy có thấy năm trăm Thiên nữ này, có chân như chim bồ câu không?*

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

- *Này Nanda, Thầy nghĩ thế nào? Ai đẹp đẽ hơn, hay ai đáng ưa nhìn hơn, hay ai khả ái hơn, Thích ca nữ cô gái đẹp trong nước hay năm trăm Thiên nữ có chân như chim bồ câu này?"*

- Bạch Thế Tôn, ví như một con khi cái bị thương, tai mũi bị chặt đứt; cũng vậy là Thích ca nữ cô gái đẹp trong nước, nếu đem so sánh với năm trăm Thiên nữ có chân như chim bồ câu này, không thể ước lượng so sánh, không bằng một phần nhỏ, không thể so sánh với chúng. Năm trăm Thiên nữ này đẹp hơn, đáng ưa nhìn hơn, khả ái hơn.

- *Hãy hoan hỷ, này Nanda! Hãy hoan hỷ, này Nanda! Ta đền cho Thầy năm trăm Thiên nữ có chân như chim bồ câu ấy!*

- Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn đền cho con năm trăm Thiên nữ có chân như chim bồ câu, thời bạch Thế Tôn, con sẽ sống hoan hỷ trong đời sống Phạm hạnh.

Rồi Thế Tôn cầm cánh tay của Tôn giả Nanda, như người lực sĩ... đang duỗi ra, như vậy biến mất ở chư Thiên cõi trời Ba mươi ba, hiện ra ở Jetavana.

Các Tỷ-kheo được nghe: *"Tôn giả Nanda, em Thế Tôn, con của bà dì sống Phạm hạnh vì mục đích Thiên nữ. Họ nói Thế Tôn có hứa đền cho năm trăm Thiên nữ với chân như chân chim bồ câu"*. Rồi các Tỷ-kheo bạn của Tôn giả Nanda, gọi Tôn giả Nanda là người làm thuê, là người buôn bán: *"Tôn giả Nanda là người làm thuê, Tôn giả Nanda là người buôn bán. Vì mục đích Thiên nữ, Tôn giả Nanda sống Phạm hạnh. Thế Tôn có hứa đền cho năm trăm Thiên nữ có chân như chim bồ câu!"*

Rồi Tôn giả Nanda, bị bức phiền, tủi nhục, chán ngấy, bởi bị gọi là người làm thuê, là người buôn bán, sống một mình, viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, tự tin, không bao lâu, do mục đích mà thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình... vô thượng cứu cánh Phạm hạnh ấy, ngay trong hiện tại vị ấy tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy rõ biết: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, việc nên làm đã làm, không trở lui trạng thái này nữa". Tôn giả Nanda đã trở thành một vị A-la-hán.

Rồi một thiên nhân, khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, **Thiên nhân** ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Nanda con trai của bà dì, do đoạn trừ các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng tri chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát.

Trí khởi lên nơi Thế Tôn: "Nanda, do đoạn trừ các lậu hoặc... vô lậu tâm giải thoát". Rồi Tôn giả Nanda, sau khi đêm ấy đã mãn, đi đến Thế Tôn, sau khi đánh lễ Thế Tôn rồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên Tôn giả Nanda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có hứa đền cho con năm trăm Thiên nữ với chân như chim bồ câu. Bạch Thế Tôn, con xin giải tỏa cho Thế Tôn lời hứa đền ấy.

- Nay Nanda, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của Thầy: "Do đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại... tuệ giải thoát". Lại nữa một Thiên nhân có báo cho Ta tin ấy: "Bạch Thế Tôn, Tôn giả Nanda... tuệ giải thoát". Vì rằng, này Nanda, tâm của Thầy được giải thoát khỏi các lậu hoặc không còn chấp thủ, nên Ta được giải thoát khỏi lời hứa này.

Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, chính trong lúc ấy, nó lên **lời cảm hứng** này:

2. *Ai vượt khỏi bùn này,
Đề bẹ gai của dục,
Đạt được si đoạn diệt,
Vị Tỷ-kheo như vậy,*

Không cảm thọ khổ lạc!

94 Ai vượt qua thiện ác, Chuyên sống đời Phạm Hạnh - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 82

Phẩm Pháp Trụ – *Tiểu I*, 82

256. Người đâu phải pháp trụ,
Xử sự quá chuyên chế,
Bậc trí cần phân biệt,
Cả hai chánh và tà.

257. Không chuyên chế, đúng pháp,
Công bằng, dắt dẫn người,
Bậc trí sống đúng pháp,
Thật xứng danh pháp trụ.

258. Không phải vì nói nhiều,
Mới xứng danh bậc trí,
An ổn, không oán sợ,
Thật đáng gọi bậc trí.

259. Không phải vì nói nhiều,
Mới xứng danh trì pháp,
Những ai tuy nghe ít,
Nhưng thân hành đúng pháp,
Không phóng túng chánh pháp,

Mới xứng danh trì pháp.

260. Không phải là Trưởng lão,
Dầu cho có bạc đầu,
Người chỉ tuổi tác cao,
Được gọi là: "**Lão ngu**."

261. Ai chân thật, đúng pháp,
Không hại, biết chế phục,
Bậc trí không cầu ướ,
Mới xứng danh **Trưởng Lão**.

262. Không phải nói lưu loát,
Không phải sắc mặt đẹp,
Thành được người lương thiện,
Nếu ganh, tham, dối trá.

263. Ai cắt được, phá được,
Tận gốc nhổ tâm ấy,
Người trí ấy diệt sân,
Được gọi người hiền thiện.

264. Đầu trọc, không Sa môn,
Nếu phóng túng, nói láo,
Ai còn đầy dục tham,
Sao được gọi Sa-môn?

265. Ai lắng dịu hoàn toàn,
Các điều ác lớn nhỏ,
Vì lắng dịu ác pháp,
Được gọi là **Sa-môn**.

266. Chỉ khát thực nhờ người,
Đâu phải là Tỷ kheo!
Phải theo pháp toàn diện,
Khất sĩ không, không đủ.

267. Ai vượt qua thiện ác,
Chuyên sống đời Phạm Hạnh,
Sống thâm sát ở đời,
Mới xứng danh Tỷ kheo.

268. Im lặng nhưng ngu si,
Đâu được gọi ẩn sĩ,
Như người cầm cán cân,
Bậc trí chọn điều lành.

269. Từ bỏ các ác pháp,
Mới thật là ẩn sĩ.
Ai thật hiểu hai đời
Mới được gọi ẩn sĩ.

270. Còn sát hại sinh linh,
Đâu được gọi Hiền Thánh.

Không hại mọi hữu tình,
Mới được gọi Hiền Thánh.

271. Chẳng phải chỉ giới cấm,
Cũng không phải học nhiều,
Chẳng phải chứng thiền định,
Sống thanh vắng một mình.

272. Ta hưởng an ổn lạc,
Phàm phu chưa hưởng được.

Tỷ kheo, chớ tự tin
Khi lậu hoặc chưa diệt.

95 Ai vượt qua được bậc lưu_ - Kinh Câu hỏi của thanh niên 7 Nanda - Tiểu I, 794

Câu hỏi của thanh niên 7 Nanda – *Tiểu I*, 794

Nanda:

1077. Tôn giả Nan-da nói:

Quần chúng có nói rằng:

Có ẩn sĩ ở đời,

Ngài nghĩ như thế nào?

Chúng gọi là ẩn sĩ,

Vì có đầy đủ trí?

Hay vì đầy đủ mạng?

Thế Tôn:

1078. Các bậc thiện nói rằng:

Ở đời này Nan-da,

Không phải vì tri kiến,

Vì truyền thống, vì trí,

Được gọi là ẩn sĩ,

Ta chỉ gọi ẩn sĩ,

Những ai diệt quân lực,

Không phiền não, không cầu.

Nanda:

1079. Tôn giả Nan-đa thưa:

Có Sa-môn, Phạm chí,
Nói rằng sự thanh tịnh,
Là nhờ thấy, nhờ nghe?
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do giới cấm?
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do nhiều pháp?
Bạch Thế Tôn, như vậy,
Là sở hành của chúng,
Vậy Ngài nghĩ thế nào,
Chúng có thể vượt qua,
Sanh và già thừa Ngài?
Con kính hỏi Thế Tôn,
Mong Ngài trả lời con.

Thế Tôn:

1080. Thế Tôn nói: Nan-đa!
Sa-môn, Phạm chí này,
Nói rằng sự thanh tịnh,
Là nhờ thấy, nhờ nghe;
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do giới cấm;
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do nhiều pháp.
Dầu chúng ở tại đây,
Vội sở hành như vậy,

*Ta nói chúng không vượt,
Khỏi sanh và khỏi già.*

Nan-da:

1081. Tôn giả Nan-đa thưa:

Sa-môn, Phạm chí này,
Nói rằng sự thanh tịnh,
Là nhờ thấy, nhờ nghe;
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do giới cấm;
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do nhiều pháp.
Thưa ân sĩ, Ngài nói:
Chúng không vượt bực lưu,
Vậy ai có thể được,
Giữa thế giới Trời, Người,
Có thể vượt qua được,
Sanh và già, thưa Ngài,
Con xin hỏi Thế Tôn,
Mong Ngài trả lời con.

Thế Tôn:

1082. Thế Tôn nói: Nan-đa

Ta không nói tất cả,
Sa-môn, Bà-la-môn,
Bị sanh già che lấp.

Những ai ở đời này,

*Đoạn tận khắp tất cả,
Điều được nghe, được thấy,
Được cảm tưởng, giới cấm,
Và đoạn nhiều pháp khác,
Liễu tri ái, vô lậu,
Ta nói những người ấy,
Vượt qua được bực lưu.*

Nanda:

1083. Con cảm thấy hoan hỷ,
Lời Đại sĩ Cù-đàm,
Được Ngài khéo thuyết giảng,
Về chấm dứt sanh y,
Những ai ở đời này,
Đoạn tận khắp tất cả,
Điều được nghe, được thấy,
Được cảm tưởng, giới cấm,
Và đoạn nhiều pháp khác,
Liễu tri ái, vô lậu,
Ta nói những người ấy,
Vượt qua khỏi bực lưu.

96 Ai với thần túc thông, Dựng đứng Sarabhu - Kinh Gavampati – Tiểu III, 47

Gavampati – *Tiểu III*, 47 (38)

Ngài được sanh trong thời đức Phật hiện tại, ngài là một trong bốn người bạn của *Yasa* (Da-xá). Khi họ nghe *Yasa* xuất gia, tất cả đều xuất gia và chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài sống ở rừng *Anjana* tại *Sàkela*, và hưởng lạc giải thoát.

Khi bảy giờ, Thế Tôn đến với một số đông Tỷ-kheo tại *Anjana*. Chỗ ngủ không đầy đủ và một số Tỷ-kheo ngủ xung quanh tinh xá, trên bãi cát sông *Sarabhà*. Nửa đêm, nước sông dâng lên và các Tỷ-kheo trẻ la lớn. Thế Tôn nghe vậy, bảo Gavampati can thiệp, ngăn sông không cho dâng cao, khiến các Tỷ-kheo yên tâm. Vị Trưởng lão với **thần túc thông** của mình, làm theo lời Phật dạy, dùng dòng sông lại từ xa, khiến dòng sông dựng đứng lại như ngọn núi, do vậy ngài được mọi người biết là có thần thông.

Một ngày kia, Thế Tôn đang thuyết pháp giữa một số đông người, thấy Gavampati vì lòng từ bi nghĩ đến

đời, đức Phật tán thán các hạnh của Gavampati với bài kệ:

*38. Ai với thần túc thông,
Dựng đứng Sarabhu,
Chính Gavampati,
Không y lại, không động,
Vượt qua mọi trói buộc,
Chư Thiên đều đánh lễ,
Bậc Đại sĩ Mâu-ni,
Đã vượt qua sanh hữu.*

97 Ai với tâm thường hằng, Hướng mạnh về Chánh pháp - Kinh Nandiya – Tiểu III, 34

Nandiya – Tiểu III, 34 (25)

Ngài được sanh ở Kapilavatthu, trong nhà một vương tộc Thích-ca, và cha mẹ ngài nói: "*Con ta sanh đem lại hoan hỷ trong nhà*" và đặt tên ngài là *Nandiya*.

Lớn lên, ngài xuất gia, khi Anuruddha và các bạn đều xuất gia. Nhờ chú tâm học tập và lời phát nguyện quá khứ, ngài chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài sống với Trưởng lão Anuruddha và các bạn tại rừng Trúc phía Đông. Tại đây, **Ác-ma** muốn làm ngài sợ hãi, hiện ra trong hình thù rất dữ sợ, nhưng ngài đuổi Ác--ma đi với những lời như sau: "*Này Ác-ma, Người làm gì với những người đã vượt qua cảnh giới của người. Do vậy, Người chỉ gặp thất bại và bất hạnh*".

*25. Với ai, tâm thường hằng,
Hướng mạnh về Chánh pháp,
Pháp phát sanh hào quang,
Pháp đạt đến Thánh quả,*

*Vị Tỷ-kheo như vậy,
Nếu Nhà người muốn chống,
Hồi này kẻ Quỷ đen!
Người đi đến đau khổ.*

98 Ai xem lạc là khổ, Ai xem khổ như tên - Kinh Sàriputta – Tiểu III, 444

Sàriputta – Tiểu III, 444 (259)

Đời của ngài và đời của Moggallàna gắn liền với nhau. Trong thời đức Phật tại thế, Sàriputta sanh tại thành Upatissa, không xa Vương Xá (Ràjagaha) bao nhiêu, mẹ là Rùpasàri. Còn Moggallàna sanh ở thành Kolita, không xa thành Vương Xá (Ràjagaha) bao nhiêu, mẹ là Moggali.

Vì cả hai là con của vị gia trưởng nên được đặt tên là **Upatissa** và **Kolita**. Cả hai đứa trẻ được nuôi dưỡng trong giàu sang và thiện xảo mọi khả năng.

Trong một hội chợ lớn ở Vương Xá (Ràjagaha) vì tâm tư thuần thực, cả hai đều thấy tất cả quần chúng tụ hội một trăm năm sau, sẽ bị thần chết mang đi, nên cả hai lo âu đi tìm **con đường giải thoát**.

Cả hai xuất gia dưới sự chỉ đạo của Sanjaya, hẹn nhau ai chứng quả bất tử trước, sẽ nói cho người kia biết. Dưới sự chỉ đạo của Sanjaya, cả hai không tìm được đạo giải thoát, và sau khi tìm hỏi các Sa-môn, Bà-la-môn gặp được Assajì và nhờ Assajì, gặp được Thế Tôn, cả hai đều xin xuất gia và được đức Phật độ cho làm Tỷ-kheo với câu: "Thiện lai Tỷ-kheo".

Chúng được quả Dự lưu nhờ Assajì tóm tắt câu kệ, **Moggallàna, bảy ngày** sau khi xuất gia, tại làng Kallavàla ở Magadha, sau khi nhiếp phục được hôn trầm thụy miên, nhờ lời Thế Tôn khích lệ, sau khi nghe lời dạy về tu các giới, chúng được quả A-la-hán. Còn **Sàriputta, nửa tháng** sau khi xuất gia khi ở cùng đức Bổn Sư tại hang Sukarakhata ở Vương Xá (Ràjagaha) cũng được chứng quả A-la-hán.

Về sau, tại Jetavana Thế Tôn xác chứng Sàriputta là đệ tử **đệ nhất về trí tuệ và thiền quán**.

Và Sàriputta sau khi được tôn làm **nguyên soái Chánh pháp**, một hôm nói lên chánh trí của mình, trước các đệ tử:

981. ***Ai tùy theo năng lực,
Có giới, tịnh, chánh niệm,
Không phóng dật hành trì,
Sở hành đúng tư duy,
Thích hướng nội, khéo định,
Đơn độc, biết tri túc,
Với sở hành như vậy,
Vị ấy gọi Tỷ-kheo.***

982. ***Ăn đồ ướt hay khô,
Không ăn quá thỏa mãn,
Bụng trống, ăn tiết độ,***

Tỷ-kheo trú chánh niệm.

983. Ăn bốn, năm miếng xong,
Rồi hãy uống nước uống,
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.

984. Nhận lấy đồ hợp pháp,
Y áo đáp nhu cầu,
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.

985. Khi ngồi thế kiết-già,
Đầu gối khỏi mưa ướt,
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.

986. Ai xem lạc là khổ,
Ai xem khổ như tên,
Đứng chặng giữa cả hai,
Do đâu, đời nắm được?

987. Không cho ta ác dục,
Biếng nhác, tinh cần kém,
Ít nghe, không tín kính,
Do đâu, đời nắm được?

988. *Nghe* nhiều, có hiên **trí**,
Khéo **định** tĩnh trong **giới**,
Chuyên chú an **chỉ** tâm,
Hãy đứng lên trên đầu.

989. *Ai chuyên tâm hý luận,*
Như thú ưa hý luận,
Roi khỏi, trật Niết-bàn,
Vô thượng, thoát khổ ách.

990. *Ai từ bỏ hý luận,*
Thích đạo phi hý luận,
Đi đến được Niết-bàn,
Vô thượng, thoát khổ ách.

Rồi vị Trưởng lão, một hôm thấy được chỗ ở của người em **Revata** (XLII, CCXLIV) đang ở, một khu rừng không nước đầy gai góc, ngài tán thán người em và nói:

991. *Tại làng hay trong rừng,*
Thung lũng hay đồi cao,
Chỗ nào La-hán trú,
Đất ấy thật khả ái.

992. *Khả ái thay núi rừng,*
Chỗ người phạm không ưa,

*Vị ly tham sẽ thích,
Vị không tìm dục lạc.*

Rồi vị Trưởng lão, với lòng từ mẫn đối với **Ràdha** một Bà-la-môn bất hạnh, giúp Ràdha xuất gia tu hành. Về sau, khi đang du hành, ngài khích lệ Ràdha, bằng lòng với cử chỉ khiêm tốn của Ràdha:

*993. Như người chỉ của chôn,
Cũng vậy, người thấy lỗi,
Nói điều người trí trách,
Hãy gán người trí vậy.
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu.*

Một hôm, bậc Đạo Sư không đi đến để giải tán nhóm Tăng chúng của *Assaji-Runabbasu* được tổ chức ở đồi Kità. Sàriputta được cử đi cùng với Moggallàna và các đệ tử của mình. Khi lời khuyên của Sàriputta không được nghe theo, ngài nói như sau:

*994. Cần phải khuyên, phải dạy,
Phải ngăn chặn bất thiện,
Làm vậy, người thiện thương,
Người bất thiện không ưa.*

Khi các Tỷ-kheo nói rằng chính du sĩ Dìghanakha, được Thế Tôn giảng dạy, được sửa soạn bởi hành động quá khứ, có thể làm nhiệm vụ ấy, Sàriputta can thiệp, nói rằng không phải:

995. *Thế Tôn, bậc có mắt,
Thuyết pháp cho người khác,
Khi pháp được thuyết giảng,
Ta lắng tai nhiệt tình.*

996. *Ta nghe, không uống phí,
Giải thoát không lậu hoặc,
**Không cần biết đời trước,
Không cần được thiên nhân.***

997. ***Ta không có phát nguyện,
Chứng được tha tâm thông,
Biết chúng sanh sống chết,
Hay nhĩ giới thanh tịnh.***

Ba câu kệ tiếp được nói lên về ngài, khi Sàriputta trú ở tinh xá hang bồ câu, không có bị thương khi bị quỷ Dạ-xoa đánh:

998. *Ngồi dưới một góc cây,
Đầu trọc, đắp đại y,
Trưởng lão **tuệ đệ nhất**,*

U-pa-tis tu thiền.

999. Đây đủ **thiền vô tâm**,
Đệ tử bậc Chánh giác,
Vội im lặng bậc Thánh,
Ngay lúc ấy, đạt được.

1000. Giống như ngọn núi đá,
Không động, khéo vững trú,
Cũng vậy, vị Tỷ-kheo,
Đã đoạn diệt si ám,
Vị ấy như ngọn núi,
Không có bị dao động.

Một hôm, bậc Trưởng lão **không chú tâm, để tâm y rơi xuống**. Một Sa-di nói: "*Thưa Tôn giả y cần phải đắp xung quanh thân mình*". Tôn giả tán thán lời nói của người Sa-di và đắp lại tâm y trên thân. Và nói lên điều lỗi của mình, ngài nói bài kệ:

1001. *Người không có uế nhiễm,
Luôn tâm cầu thanh tịnh,
Ác nhẹ như đầu lông,
Xem nặng như mây trời.*

Rồi ngài nêu rõ sự xả ly của ngài đối với vấn đề sống chết.

1002. *Ta không hoan hỷ chết,
Ta không hoan hỷ sống,
Ta sẽ bỏ thân này,
Tỉnh giác và chánh niệm.*

1003. *Ta không hoan hỷ chết,
Ta không hoan hỷ sống,
Ta sẽ bỏ thân này,
Như thợ làm việc xong.*

Rồi khi thuyết pháp, ngài nói lên những bài kệ:

1004. *Cả hai chết, không chết,
Sau đời hay trước đời,
Hãy dần thân tiến bước,
Chớ để hư, uổng phí,
Dầu một khắc, sát-na,
Chớ để uổng phí qua.*

1005. *Như ngôi thành biên địa,
Được bảo vệ trong ngoài,
Như vậy, hộ tự ngã,
Chớ để phí sát-na,
Sát-na qua, sáu muện,
Chịu khổ trong địa ngục.*

Rồi một hôm, thấy **Tôn giả MahàKotthita**, ngài nói lên ba câu kệ, tán thán khả năng tốt đẹp của MahàKotthita.

1006. Đạt tịch tịnh, chỉ tức,

Độc chú, không cống cao,

Quét sạch các ác pháp,

Như gió quét lá cây.

(Xem Kinh **Mahàkotthita** – **Tiểu III, 11**. Câu kệ "Độc chú, không cống cao", là chuyên chú tụng đọc cẩn thận, học hỏi cẩn thận, xem xét cẩn thận ý nghĩa của các pháp, hiểu biết ý nghĩa các pháp với tâm không cao ngạo, không cống cao),

(Tôn giả Mahàkotthita là vị rất giỏi về nghe và về pháp, ngài thường hỏi bậc Đạo Sư và các vị Đại Trưởng lão về hai vấn đề ấy và trở thành rất lão luyện thuần thục. Bậc Đạo Sư xác nhận ngài là bậc **thiền quán đệ nhất**.)

1007. Đạt tịch tịnh, chỉ tức,

Độc chú, không cống cao,

Gạt ngoài các ác pháp,

Như gió quét lá cây.

1008. **Đạt tịch tịnh an lặng,**

Ý trong sáng không nhiễm,

**Bậc trì giới trọn lành,
Có thể dứt đau khổ.**

Câu kệ tiếp nói về các **Tỷ-kheo xứ Vajjì tin tưởng ở Devadatta** và chấp nhận giáo lý của Devadatta:

*1009. Có người không ai tin,
Tại gia hay xuất gia,
Những ai trước là tốt,
Về sau trở thành xấu,
Hoặc trước là người xấu.
Sau trở thành người tốt.*

*1010. Hạng Tỷ-kheo tham dục,
Sống hôn trầm thụy miên,
Trạo cử và nghi ngờ,
Tâm đủ năm phiền não.*

*1011. Với ai, đối cả hai,
Được trọng, không được trọng,
Thiền định, không dao động,
An trú không phóng dật.*

*1012. **Thiền tư** luôn kiên trì,
Tuệ quán, kiến tế nhị,
Ưu thích chấp thủ diệt,
Vị ấy gọi chân nhân.*

Để phân biệt sự sai khác, lấy Bồ Sư và mình làm thí dụ, ngài nói lên những bài kệ như sau:

1013. *Biển lớn và đất lớn,
Núi và các phương trời,
Không ví dụ sánh được,
Phật, giải thoát thù thắng.*

1014. *Trưởng lão chuyển pháp luân,
Bậc đại trí, thiên định,
Như đất, nước và lửa,
Không tham, không ghét bỏ.*

1015. *Đạt được tuệ tối thắng,
Đại giác, đại Mâu-ni,
Không chậm, tỏ chậm chạp,
Thường sống thật thanh lương.*

Để nêu rõ bốn phạm của ngài đã làm xong, ngài nói:

1016. *Ta hầu hạ Bồ Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhỏ sạch.*

Và khi ngài sắp nhập Niết-bàn, ngài giảng dạy các Tỷ-kheo đang họp xung quanh ngài như sau:

**1017. *Tỉnh cần, chớ phóng dật,
Đây lời giáo huấn ta!
Ta sẽ nhập Niết-bàn,
Ta thoát mọi sanh y.***

99 Ai điều phục được tâm, Thoát khỏi Ma trói buộc - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 38

Phẩm Tâm – *Tiểu I*, 38

33. "Tâm hoảng hốt giao động,
Khó hộ trì, khó nhiếp,
**Người trí làm tâm thẳng,
Như thợ tên, làm tên."**

34. "Như cá quăng trên bờ,
Vắt ra ngoài thủy giới;
Tâm này vững vầy mạnh,
Hãy đoạn thế lực Ma."

35. "**Khó nắm giữ, khinh động,
Theo các dục quay cuồng.
Lành thay, điều phục tâm;
Tâm điều, an lạc đến."**

36. "**Tâm khó thấy, tế nhị,
Theo các dục quay cuồng.
Người trí phòng hộ tâm,
Tâm hộ, an lạc đến."**

37. "Chạy xa, sống một mình,

Không thân, ẩn hang sâu
Ai điều phục được tâm,
Thoát khỏi Ma trời buộc".

38. "Ai tâm không an trú,
Không biết chân diệu pháp,
Tịnh tín bị rúng động,
Trí tuệ không viên thành."

39. "Tâm không đầy tràn dục,
Tâm không hận công phá,
Đoạn tuyệt mọi thiện ác,
Kẻ tỉnh không sợ hãi."

40. "Biết thân như đồ gốm,
Trú tâm như thành trì,
Chống ma với gươm trí;
Giữ chiến thắng không tham"

41. "Không bao lâu thân này,
Sẽ nằm dài trên đất,
Bị vát bỏ, vô thức,
Như khúc cây vô dụng."

42. "**Kẻ thù hại kẻ thù,**
Oan gia hại oan gia,
Không bằng tâm hướng tà,

Gây ác cho tự thân."

43. "Điều mẹ cha bà con,
Không có thể làm được
Tâm hướng chánh làm được
Làm được tốt đẹp hơn."

100 Ai đoạn dục, phần nô, Tâm tịnh hữu, phi hữu - Kinh Godatta – Tiểu III, 355

Godatta – *Tiểu III*, 355 (245)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, trong một gia đình lữ hành và đặt tên là *Godatta*. Sau khi cha chết, ngài sắp đặt nhà cửa, đem theo năm trăm cỗ xe hàng hóa, đi chỗ này chỗ khác, sống bằng nghề buôn bán.

Một hôm, một con **bò** ngã quỵ xuống đường, trong khi kéo xe, và các người làm công của ngài không thể đỡ con bò đứng dậy được, ngài tự đi đến đánh con bò rất nặng.

Con bò tức giận vì **sự tàn bạo** của ngài nói lên giọng người: "*Này Godatta, đã lâu ta đem tất cả sức lực ta kéo gánh nặng cho ông, nhưng nay ta không đủ sức kéo nên phải ngã quỵ xuống, ông đánh đập ta tàn nhẫn. Vậy chỗ nào ông tái sanh, ta cũng sẽ sanh làm kẻ thù của ông để làm hại ông!*".

Ngài nghe vậy rất lấy làm xúc động, tự nghĩ: "Sao lại sống làm hại các loài hữu tình như vậy?". Rồi ngài từ bỏ tất cả tài sản, xin xuất gia với một vị Trưởng lão, và sau một thời gian chứng quả A-la-hán.

Một hôm, khi ngài đang hưởng thọ sự an lạc giải thoát, ngài thuyết pháp cho chúng xuất gia và tại gia về các pháp thế gian:

659. *Như con bò giống tốt,
Được huấn luyện tốt đẹp,
Bị cột vào gánh nặng,
Mang gánh nặng kéo đi,
Bị áp đè quá nặng,
Không lật đổ gánh nặng.*

660. *Cũng vậy, ai nhiều tuệ,
Như nước ở trong biển,
Không khinh miệt người khác,
Thánh pháp là như vậy,
Đối với các hữu tình.*

661. *Sống trong vòng thời gian,
Bị thời gian hàng phục,
Hữu, phi hữu chi phối,
Loài Người chịu đau khổ,
Con cháu họ sầu ưu,
Chính ngay trong đời này.*

662. *Hân hoan, khi được lạc,
Gặp khổ lại chán chường,
Kẻ ngu bị nỗi hại,*

*Chi phối cả hai đường,
Không thấy được như thật.*

663. Những ai giữa khổ lạc,
Người dật không chi phối,
Đứng vững như cột cửa,
Không hân hoan, chán chường.

664. Đối với *được* hay *mất*,
Vớ danh, vớ không danh,
Đối với *chê* hay *khen*,
Vớ khổ hay vớ lạc.

665. Chúng tôi dính chỗ nào,
Nhu giọt nước trên sen,
Bạc anh hùng mọi chỗ,
Được lạc, không bị bại.

666. Người đúng pháp không được,
Người được, không đúng pháp,
Đúng pháp nhưng *không* được,
Hơn *được* không đúng pháp.

667. Người có danh, ít trí,
Người có trí, không danh,
Không danh, nhưng có trí,
Hơn ít trí, có danh.

668. Được khen bởi kẻ ngu,
Bị chê bởi kẻ trí,
Được kẻ trí **chê** bai,
Hơn được người ngu **khen**.

669. Lạc do dục đem lại,
Khổ do viển ly sanh,
Khổ do viển ly sanh,
Hơn **lạc do dục** sanh.

670. Làm phi pháp để sống,
Làm đúng pháp, có chết,
Làm **đúng** pháp, có **chết**,
Hơn **sống, làm phi pháp**.

671. Ai đoạn dục, phần nộ,
Tâm tịnh hữu, phi hữu,
Sống ở đời, không ái,
Không thương yêu ghét bỏ.

672. Sau khi tu **Giác chi,**
Các căn và các lực,
Đạt tịch tịnh tối thắng,
Chứng Niết-bàn vô lậu.

101 Ai đoạn trừ dục lậu, Ly tham thoát vô minh - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 362

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 362 (Tik. I,8) (It. 49)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có **ba lậu hoặc** này. Thế nào là ba? **Dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu**. Này các Tỷ-kheo, có ba lậu hoặc này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, ý nghĩa này được nói đến.

*Ai đoạn trừ dục lậu,
Ly tham thoát vô minh,
Hữu lậu được đoạn trừ,
Giải thoát khỏi sanh y,
Mang cái thân cuối cùng,
Đẹp tan cỗ xe ma.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

102 Ai đoạn trừ được tham, Không tham việc đáng tham - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 410

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 410 (Tik. IV, 9) (It. 83)

Này các Tỷ-kheo, có **ba nội uế, nội thù này, nội đối thủ, nội sát nhân, nội thù địch này**. Thế nào là ba?

- **Tham**, này các Tỷ-kheo, là nội uế, nội thù, nội đối thủ, nội sát thủ, nội sát nhân, nội thù địch.
- **Sân**, này các Tỷ-kheo, là nội uế, nội thù, nội đối thủ, nội sát nhân, nội thù địch.
- **Si**, này các Tỷ-kheo, là nội uế, nội thù, nội đối thủ, nội sát nhân, nội thù địch.

Này các Tỷ-kheo, có ba nội uế, nội thù, nội đối thủ, nội sát nhân, nội thù địch này.

*Tham sanh ra **bất hạnh**,
Tham làm tâm **dao động**,
Tham chính là **sợ hãi**,
Sanh ra từ **bên trong**,
Loài Người không rõ biết
Loại tham đặc biệt ấy.
Người tham không biết rõ*

Đâu chính là lợi ích,
Người tham không thấy được,
Đâu chính là Chánh pháp.
Mù lòa và tối tăm,
Sẽ xuất hiện, có mặt,
Ở nơi một người nào,
Có tham cùng chung sống.

Ai đoạn trừ được tham,
Không tham vật đáng tham,
Với ai tham đoạn trừ,
Như giọt nước lá sen.

Sân sanh ra bất hạnh,
Sân làm tâm dao động.
Sân chính là sợ hãi,
Sanh ra từ bên trong,
Loài Người không rõ biết,
Lòng sân đặc biệt ấy.
Người sân không biết rõ,
Đâu chính là lợi ích,
Người sân không thấy được,
Đâu chính là Chánh pháp.
Mù lòa và tối tăm,
Sẽ xuất hiện, có mặt,
Ở nơi một người nào,
Có sân cùng chung sống.

Ai đoạn trừ được sân,

Không sân việc đáng sân,
Với ai, sân đoạn trừ,
Như quả cây ta-la,
Được chặt đứt khỏi cành.

Si sanh ra bất hạnh,
Si làm tâm dao động,
Si chính là sợ hãi,
Sanh ra từ bên trong,
Loài Người không rõ biết,
Lòng si đặc biệt ấy.
Người si không rõ biết,
Đâu chính là lợi ích,
Người si không thấy được,
Đâu chính là Chánh pháp,
Mù lòa và tối tăm,
Sẽ xuất hiện, có mặt,
Ở nơi một người nào,
Có si cùng chung sống.

Ai đoạn trừ được si,
Không si việc đáng si,
Vị ấy quét sạch được,
Tất cả mọi si ám,
Như mặt trời mọc lên,
Quét sạch mọi tăm tối.

103 Ai đuổi đi thần chết, với đạo binh của nó - Kinh Bhalliya – Tiểu III, 16

Bhalliya – Tiểu III, 16 (7)

Với người anh là *Tapussa*, trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở thành *Pokkharavatì*, con một người đánh xe cho đoàn lũ hành.

Khi đoàn lũ hành đi ngang một khu rừng có bóng mát một đoạn đường bùn lầy ngăn đoàn lũ hành lại. Một vị thần cây, là người bà con hiện ra và nói: "*Thế Tôn vừa mới thành đạo và đang ngồi thiền bảy ngày dưới gốc cây. Hãy cúng dường đồ ăn. Như vậy, các người được hạnh phúc và lợi ích*". Cả lũ đoàn hoan hỷ, không chờ nấu cơm, đem bánh gạo và mật đến cúng dường Thế Tôn.

Khi Thế Tôn chuyển pháp luân ở Benares, Thế Tôn đi đến Vương Xá. Ở đây, *Tapussa* và *Bhalliya* hầu hạ Ngài và nghe pháp, *Tapussa* trở thành một cư sĩ, còn *Bhalliya* thời xuất gia và thành tựu được *sáu thắng trí*.

Một ngày kia, Ác ma hiện ra dưới hình thức cực kỳ kinh hoàng, nhưng *Bhalliya* đã vượt qua mọi sợ hãi, nên nói lên bài kệ như sau, khiến Ác ma phải thất vọng:

7. *Ai đuổi đi thân chết,
Với đạo binh của nó,
Những dòng nước lớn mạnh,
Trói cây lau yếu ớt,
Thắng trận, không sợ hãi,
Nhiếp phục, trù tích tịnh.*

104 Ai đã bỏ dục vọng, Lại trở lui đời này - Kinh Sànu – Tiểu III, 53

Sànu – Tiểu III, 53 (44)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở Sàvatthi (Xá-vệ) trong gia đình một cư sĩ, sau khi người cha đã từ bỏ gia đình. Bà mẹ, đặt tên ngài là Sànu, khi ngài lên **bảy tuổi**, được đưa đến ở với các Tỷ-kheo, nghĩ rằng như vậy con mình được sống hạnh phúc.

Rồi Sànu trở thành một vị học hành giỏi, một vị pháp sư, thiền sư với lòng từ bi, được chư Thiên và loài Người ái kính. Trong đời trước, **mẹ** ngài là một **nữ Dạ-xoa**. Sau một thời gian, ngài mất sự sáng suốt, sống sâu khổ và muốn đi lang thang đây đó. Bà mẹ Dạ-xoa của ngài thấy vậy liền báo động với bà mẹ hiện tại và bảo bà khích lệ con bà phải tinh tấn, và đọc lại lời nói của các Yakkhà (Dạ-xoa):

*Chớ có làm điều ác,
Công khai hay bí mật,
Nếu người làm điều ác,
Sẽ làm hay đang làm,
Người không thoát khổ đau,
Dầu có đứng lên chạy.*

Nói như vậy xong, người mẹ Dạ-xoa biến mất, nhưng người mẹ hiện tại, nghe vậy rất lấy làm sầu khổ. Rồi Sa-di Sànu cầm y và bát đến thăm bà mẹ rất sớm. Thấy mẹ sầu muộn, ngài hỏi và được bà mẹ trả lời lý do, ngài nói bài kệ:

*44. Thừa mẹ, người ta khóc,
Khóc vì người đã chết,
Hay có khóc người sống,
Khi sống, không được thấy,
Thừa mẹ, con đang sống,
Và mẹ đang thấy con,
Vậy vì sao, thừa mẹ,
Mẹ lại khóc cho con?*

Bà mẹ trả lời, từ những lời trong kinh: **"Đây là sự chết, này các Tỷ-kheo trong giới luật của bậc Thánh, tức là sự từ bỏ học giới và hoàn tục"**, và nói bài kệ như sau:

*Người ta khóc cho con,
Là khóc cho con chết,
Hay khóc cho con sống,
Nhưng không được thấy mặt.
**Ai đã bỏ dục vọng,
Lại trở lui đời này,***

*Này con, người ta khóc,
Là khóc cho người ấy,
Vì người ấy được xem,
Còn **sống** cũng như **chết**,
Này con, được kéo ra,
Khởi than hầm lửa rực,
Con còn muốn rơi vào,
Đống than hồng ấy chẳng?*

Khi ngài nghe vậy, Sa-di Sànu lấy làm xấu hổ sâu
muộn, và tinh tấn **phát triển thiền quán**, không bao
lâu ngài chứng quả A-la-hán. Suy nghĩ rằng ngài
chiến thắng là nhờ những bài kệ này, nên lấy những
bài kệ ấy thành những bài kệ của ngài.

105 Ai đã chứng đạt được, Lặn sâu vào bất tử - Kinh Kelakàni – Tiểu III, 379

Kelakàni – *Tiểu III*, 379 (250)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trước đức Phật ở Sàvatthi trong một gia đình Bà-la-môn và đặt tên là *Kelakàni*.

Quá kinh nghiệm về những vấn đề quá khứ, ngài chán nản dục vọng và xuất gia làm người du sĩ ngoại đạo. Tìm sự giải thoát tinh thần, ngài giao du nhiều chỗ, nghĩ rằng ai ở đời này đã đến được bờ bên kia. Ngài hỏi rất nhiều Sa-môn và Bà-la-môn nhưng không được trả lời thỏa đáng.

Lúc bảy giờ, Thế Tôn đã ra đời, đang chuyển Pháp Luân, đem lại hạnh phúc cho chúng sanh. Một hôm, Kelakàni nghe đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, được xuất gia và không bao lâu chứng quả A-la-hán. Một hôm, ngồi với các Tỷ-kheo, nhớ đến sự khó nhọc tìm đạo và chứng đạo của mình, ngài tuyên bố với chúng Tỷ-kheo như sau:

*747. Lâu ngày, đầy nhiệt tình,
Ta suy tư Chánh pháp,
Hỏi Sa-môn, Phạm chí,*

Nhưng **tâm** không an tịnh.

748. Ở đời, ai đã đến,
Đến được bờ bên kia,
Ai đã chứng đạt được,
Lặn sâu vào **bất tử**,
Pháp ai ta chấp nhận,
Pháp thông đệ nhất nghĩa.

749. Mắc lưới câu bên trong,
Như cá ăn mồi tục,
Ta bị bắt, bị trói,
Chẳng khác A-tu-la,
Tên Vô-pa-xi-li,
Bị lưới Đế Thích trói.

750. Ta kéo lê xiềng xích,
Không sao thoát sầu bi,
Ai cởi trói cho ta,
Giúp ta chứng Chánh giác.

751. Sa-môn, Phạm chí nào,
Nói cách hủy hoại chúng,
Pháp ai ta chấp nhận,
Giúp từ bỏ **già chết**,

752. Bị **nghi** hoặc trói buộc,

Bị **hăng say** chi phối,
Khiến tánh tình phẫn nộ,
Khiến tâm tư cứng rắn,
Bị xâu xé cắt đứt,
Bởi lòng **tham** mạnh mẽ.

753. Bị cung **ái** bắn trúng,
Ba mươi kiến trói buộc,
Xem sức mạnh ngực ta,
Bị áp đè, vẫn vững.

754. Các tùy kiến không đoạn,
Các tư niệm dao động,
Bị chúng đâm, ta run,
Như lá bị gió thổi.

755. Khởi lên từ nội tâm,
Đốt cháy nhanh ngã sở,
Thân với **sáu xúc xứ**,
Ngã hữu từ đây sanh.

756. Ta không thấy lương y,
Rút mũi tên cho ta,
Dùng cách khác dò tìm,
Không dùng dao thăm dò.

757. Có vị **lương y** nào,

Không dao, không vết thương,
Không hại đến tay chân,
Rút mũi tên cho ta,
Mũi tên đã đâm vào,
Trong nội tâm của ta.

578. **Bặc Pháp chủ** tối tôn,
Loại trừ thuốc độc hại,
Khi ta rơi vực sâu,
Đưa tay giúp đỡ ta,
Tới đất liền an toàn.

759. Ta lặn sâu trong hồ,
Ầy bụi bùn không thoát,
Ầy man trá, tặc đồ,
Căng thẳng và hôn ám.

760. **Sấm trạo cử** nổ vang,
Mây kiết sử bao phủ,
Thác nước tà tư duy,
Liên hệ đến tham dục,
Chúng lôi cuốn trôi ta,
Vào đại dương tà kiến.

761. **Khắp nơi, dòng suối chảy,**
Cây leo đứng, đâm chồi,
Ai chặn đứng dòng ấy?

Ai chặt đứt cây leo?

762. Tôn giả **hãy làm đê**,
Ngăn chặn những dòng suối,
Chớ có để dòng nước,
Do ý sanh cuốn ngài,
Như dòng nước cuốn gập,
Trôi cây chảy theo dòng.

763. Cũng vậy ta sợ hãi,
Bờ này tìm bờ kia,
Khi ấy **bậc Đạo Sư**,
Có Thánh chúng hầu hạ,
Với **binh khí trí tuệ**,
Chờ y chỉ cho người.

764. Đưa ta, đang chìm đắm,
Chiếc cầu thang, khéo làm,
Phật thanh tịnh, vững chắc,
Làm bằng **lỗi Chánh pháp**,
Rồi ngài nói với ta,
Chớ có sợ hãi gì!

765. Leo lên lầu **Niệm xứ**,
Từ đây ta quán sát,
Loài Người ưa **thân kiến**,
Trước đây, ta tự hào.

766. Khi ta thấy con đường,
Con thuyền cần leo lên,
Ta không trú tự ngã,
Vì thấy **bến tối thượng**.

767. Mũi tên khởi tự ngã,
Sanh do nhân sanh hữu
Ngài dạy **đường tối thượng**,
Chấm dứt các pháp ấy.

768. **Cột gút đã lâu ngày,**
Ẩn nằm, trú trong da,
Đức Phật cười, quăng đi,
Loại bỏ mọi độc hại.

106 Ai đã thắng gai dục, Vị ấy đứng bất động - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 157

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu I*, 157 (Ud 24)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, trong khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, khoảng năm trăm Tỷ-kheo do Yasoja dẫn đầu, đã đến Sàvatthi để yết kiến Thế Tôn. Các Tỷ-kheo mới đến ấy, trong khi chào thăm các Tỷ-kheo sở tại, sắp đặt sàng tọa, sửa soạn y bát, **gây tiếng ồn ào to lớn**. Thế Tôn bảo Tôn giả Ananda:

- *Này Ananda, tiếng ồn ào to lớn này là gì, như các người đánh cá cướp giật cá?*

- Bạch Thế Tôn, có năm trăm Tỷ-kheo này, dẫn đầu là Yasoja, đã đến Sàvatthi để yết kiến Thế Tôn. Các Tỷ-kheo mới đến ấy... gây nên tiếng ồn ào to lớn.

- Này Ananda, hãy nhân danh Ta nói với các Tỷ-kheo ấy: "Bậc Đạo Sư gọi các Tôn giả".

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, đi đến các Tỷ-kheo ấy, sau khi đến nói với các Tỷ-kheo ấy:

- Bạc Đạo Sư gọi các Tôn giả!

- Thừa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ananda, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo ấy đang ngồi một bên:

- Nay các Tỷ-kheo, tiếng ồn ào to lớn này là gì, như các người đánh cá cướp giật cá?

Tôn giả Yasoja bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có năm trăm Tỷ-kheo này đã đến Sàvatthi để yết kiến Thế Tôn. Các Tỷ-kheo mới đến này... gây nên tiếng ồn ào to lớn.

- Nay các Tỷ-kheo, hãy đi đi! Ta đuổi các Thầy, các Thầy không xứng đáng được sống gần Ta!

- Thừa vâng! Bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân hữu hướng về Ngài, dọn dẹp, sàng tọa, cầm lấy y bát, đi đến dân chúng Vajjì, tiếp tục bộ hành giữa dân chúng Vajjì rồi đi đến con sông Vaggamudà; sau khi đến, dựng lên chòi lá trên sông Vaggamudà, an cư mùa mưa tại chỗ ấy. Rồi Tôn giả Yasoja, sửa soạn an cư bảo các Tỷ-kheo:

- Thừa các Hiền giả, Thế Tôn đuổi chúng ta, vì lợi ích, vì hạnh phúc cho chúng ta, vì khởi lên lòng từ

mắn đối với chúng ta. Nay chư Hiền, chúng ta hãy sống cho thật đúng pháp, chúng ta sống như thế nào để Thế Tôn có thể hoan hỷ!

- Thừa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo vâng đáp Tôn giả Yasoja. Rồi các Tỷ-kheo ấy sống viễn ly, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, và trong thời gian an cư, tất cả đều giác ngộ Ba Minh.

Rồi Thế Tôn, sau khi ở tại Sàvatthi cho đến khi vừa ý, liền bộ hành đi đến Vesàli, tiếp tục bộ hành đến Vesàli. Tại đây, Thế Tôn trú ở Đại Lâm, tại ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn với tâm của mình tác ý đến tâm các Tỷ-kheo ở trên bờ sông Vaggumudà, gọi Tôn giả Ananda: *"Như có hào quang, này Ananda, là phương này, như có ánh sáng, này Ananda, là phương này. Tại phương ấy, các Tỷ-kheo đang sống trên bờ sông Vagumudà. Thật là không nhàm chán cho Ta nếu được đi và tác ý đến phương ấy. Nay Ananda, hãy gửi một sứ giả đến các Tỷ-kheo ở trên bờ sông Vaggumudà và nói: "Bậc Đạo sư cho gọi các Tôn giả! Bậc Đạo sư muốn gặp các Tôn giả!"*

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, đi đến một Tỷ-kheo, sau khi đến, nói với Tỷ-kheo ấy:

- Hãy đi, này Hiền giả, hãy đi đến các Tỷ-kheo ở trên bờ sông Vaggumudà; sau khi đến, nói với các Tỷ-kheo ấy như sau: "Bậc Đạo sư cho gọi các Tôn giả!"

- Thưa vâng, Hiền giả.

Vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Ananda, như một người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại hay co lại cánh tay đang duỗi ra, cũng vậy vị ấy biến mất ở ngôi nhà có nóc nhọn tại Đại Lâm, và hiện ra trước mắt các Tỷ-kheo ở trên bờ sông Vaggumudà. Rồi Tỷ-kheo ấy nói với các Tỷ-kheo ở trên bờ sông Vaggumudà:

- Bậc Đạo Sư gọi các Tôn giả! Bậc Đạo sư muốn gặp các Tôn giả.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp vị Tỷ-kheo ấy, sau khi dọn dẹp sàng tọa, cầm y bát, ví như một nhà lực sĩ... co lại bàn tay đang duỗi ra, cũng vậy các Tỷ-kheo ấy biến mất ở trên bờ sông Vaggumudà, và hiện ra ở Đại Lâm, tại nhà có nóc nhọn, trước mặt Thế Tôn. Lúc bấy giờ Thế Tôn đang ngồi trong **thiền định bất động**. Các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ: "Nay Thế Tôn đang an trú trong loại an trú nào?" Rồi các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ: "Thế Tôn nay đang an trú trong loại an trú bất động".

Và tất cả các Tỷ-kheo ấy ngồi xuống trong **định bất động**.

Tôn giả Ananda khi đêm đã gần mãn, canh một đã gần qua, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn, và bạch Thế Tôn:

- Đêm đã gần tàn, canh một đã gần qua. Các Tỷ-kheo mới đến ngồi đã lâu. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy chào đón các Tỷ-kheo mới đến.

Được nghe nói vậy, Thế Tôn giữ im lặng.

Lần thứ hai, Tôn giả Ananda, sau khi đêm đã gần mãn, canh giữa đã gần qua, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn và Bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, canh giữa đã gần qua. Các Tỷ-kheo mới đến ngồi đã lâu. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy chào đón các Tỷ-kheo mới đến.

Lần thứ hai, Thế Tôn giữ im lặng.

Lần thứ ba, Tôn giả Ananda, khi đêm đã gần mãn, canh cuối đã gần qua, rạng đông đã lộ dạng, đêm đã có bộ mặt hoan hỷ, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên, chấp tay hướng về Thế Tôn, và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, canh cuối đã gần qua, rạng đông đã lộ dạng, đêm đã có bộ mặt hoan hỷ, các Tỷ-kheo mới đến ngồi đã lâu... Thế Tôn hãy chào đón các Tỷ-kheo mới đến!

Rồi Thế Tôn xuất khỏi định ấy bảo Tôn giả Ananda:

- Nếu Thầy có hiểu biết, này Ananda, Thầy sẽ không nói như vậy. Này Ananda, Ta và năm trăm Tỷ-kheo này tất cả đang nhập định bất động.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên **lời cảm hứng** này:

3. *Ai đã thắng gai dục,
Nặng, gia hại, trói buộc,
Vị ấy đứng bất động,
Như núi vững an trú,
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Lạc khổ không dao động.*

107 Ai đối đồng Phạm hạnh, Không có sự cung kính - Kinh Mahà Nàga – Tiểu III, 259

Mahà Nàga – Tiểu III, 259 (212)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh tại Sàketa, con trai một Bà-la-môn tên Madhu Vàsettha và được đặt tên là *Mahà-Nàga*.

Ngài thấy thần thông do *Trưởng lão Gavampati* thực hiện trong khi Thế Tôn sống trong rừng Anjana, và khởi lòng tin, ngài xuất gia dưới sự hướng dẫn của vị Trưởng lão, và chứng quả A-la-hán nhờ vị này giáo huấn.

Ngay khi ngài an trú trong an lạc giải thoát, Trưởng lão Mahà-Nàga **thấy sáu Tỷ-kheo** thường hay không cung kính các vị đồng Phạm hạnh, và ngài giáo huấn họ với những bài kệ như sau, những bài kệ này trở thành lời tuyên bố chánh trí của ngài:

*387. Ai đối đồng Phạm hạnh,
Không có sự cung kính,
Chúng thối giảm diệu pháp,
Như cá mắc nước cạn.*

388. Ai đối đồng Phạm hạnh,
Không có sự cung kính,
Không lớn trong diệu pháp,
Như giống thối trong ruộng.

389. Ai đối đồng Phạm hạnh,
Không có sự cung kính,
Chúng xa rời Niết-bàn,
Trong lời dạy Pháp vương.

390. Ai đối đồng Phạm hạnh,
Thật có sự cung kính,
Không thối giảm diệu pháp,
Như cá được nước nhiều.

391. Ai đối đồng Phạm hạnh,
Thật có sự cung kính,
Lớn mạnh trong diệu pháp,
Như giống tốt trong ruộng.

392. Ai đối đồng Phạm hạnh,
Thật có sự cung kính,
Họ đến gần Niết-bàn,
Trong lời dạy Pháp vương.

108 Ai ưa thích sanh hữu, Sẽ là thuộc hạ người - Kinh Tàlaputta – Tiểu III, 479

Tàlaputta – Tiểu III, 479 (262)

Trong thời gian đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình kịch sĩ, trở thành thiện xảo trong nghề diễn kịch thích hợp với người trong gia tộc và trở thành lừng danh khắp Ấn Độ, như nhà lãnh đạo một ban hát với năm trăm nữ nhân, với sự huy hoàng của nghề kịch, ngài dự các lễ ở làng, ở thị trấn, ở cung điện vua, và rất được sủng ái và danh tiếng.

Khi ngài trình diễn ở Ràjagaha với nhiều thành công, ngài đến yết kiến đức Phật và hỏi có phải một kịch sĩ khi trên sân khấu giả danh sự thật, làm cho khán giả ưa thích, vui cười, người ấy sau khi chết được sanh vào *chư Thiên hay cười*.

Đức Phật ban đầu không trả lời. Đến khi hỏi lần thứ tư, đức Phật trả lời những ai khiến cho con người thiên về tình dục, tiêu cực, tâm tư hoang mang khiến người ta mất nhiệt tình, người như vậy sau khi chết sẽ sinh vào địa ngục. Nhưng nếu có tà kiến thời bị sanh vào địa ngục và súc sanh. Tàlaputta khóc không phải vì đức Phật nói chỗ tái sanh, chỉ vì bị các kịch

sĩ xưa lừa dối nói rằng kịch sĩ sẽ được sanh trong một đời sống hạnh phúc.

Rồi Tàlaputta nghe lời đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, xuất gia và sau một thời tu tập, chứng quả A-la-hán.

Rồi nêu rõ với nhiều chi tiết, như thế nào ngài chế ngự và làm cho trong sạch tâm tư, đi đến chỗ giác ngộ thâm sâu, ngài nói lên những câu kệ như sau:

I

*1092. Khi nào ta sẽ đến,
Một mình, không có hai,
Ở trong những hang động,
Của các loại núi rừng,
Ta quán mọi sanh hữu,
Tất cả là vô thường,
Nay ta là như vậy,
Khi nào ta sẽ vậy?*

*1093. Khi nào ta sẽ là,
Ẩn sĩ mang y vá,
Mang y vải màu vàng,
Không của ta, không ái,
Đoạn trừ, diệt **tham** tâm,
Đoạn luôn cả **sân**, **si**,*

*Ta đi đến khu rừng,
Sẽ trú trong an lạc.*

1094. *Khi nào ta thấy được,
Thân này là vô thường,
Bị chết già áp bức,
Ổ giết chóc, bệnh tật
Ta sẽ trú trong rừng,
Một mình, quán vô úy
Khi nào sẽ là vậy?*

1095. *Khi nào ta sẽ lấy,
Guơm sắc bén trí tuệ,
Chặt dây leo khát ái,
Với nhiều dây chằng chịt,
Sanh khởi lên sợ hãi,
Mang đến sự khổ đau.
Khi nào sẽ là vậy?*

1096. *Khi nào ta sẽ là,
Có sức mạnh rút guơm,
Guơm do tuệ tạo thành,
Là lửa sáng ẩn sĩ,
Với sức mạnh đập tan,
Ác ma với Ma quân,
Trên chỗ ngồi sư tử,
Khi nào sẽ là vậy?*

1097. Khi nào ta sẽ được,
Hội tụ với bậc thiện,
Được thấy giữa các vị,
Đảm nhận các trọng pháp,
Tinh cần với các vị,
Thấy sự vật như thật,
Chiến thắng được các căn,
Khi nào sẽ là vậy?

1098. Khi nào nhác đói khát,
Gió, nóng, trùng bò sát,
Sẽ không nào hại ta,
Ở Gi-ri-bhaje,
Đang lo đến tự ngã,
Khi nào sẽ là vậy?

1099. Khi nào ta có thể,
Chánh niệm, ngã định tĩnh,
Hiểu được với trí tuệ,
Bốn sự thật khéo giảng,
Bởi bậc Đại ẩn sĩ,
Khi nào sẽ là vậy?

1100. Khi nào ta sẽ chuyên,
Chú tâm vào an chỉ,
Thấy được với trí tuệ,

*Sắc, thanh, hương, vị, xúc,
Các pháp vô thường này,
Như lửa cháy hừng đỏ,
Khi nào ta sẽ vậy?*

*1101. Khi nào ta **bị** nói,
Với lời nói thô ác,
Không vì lý do ấy,
Tâm trí bị thất vọng.
Khi được lời tán thán,
Không vì lý do ấy,
Tâm tư được thỏa mãn.
Khi nào ta sẽ vậy?*

*1102. Khi nào nhiều như củi,
Cỏ, cây leo, thân cây,
Ta cân nhắc bình đẳng,
Những pháp vô lượng này,
Nội pháp và ngoại pháp,
Khi nào ta sẽ vậy?*

*1103. Khi nào mây đem mưa,
Với nước mới trong rừng,
Làm ướt y áo ta,
Ta đi trên đường ướt,
Con đường ẩn sẽ đi.
Khi nào sẽ là vậy?*

1104. Khi nào nghe trong rừng,
Tiếng kêu của loài chim,
Chim công, có mào đầu.
Trong hang động núi rừng,
Ta an trú suy tư,
Để đạt quả bất tử,
Khi nào ta sẽ vậy?

1105. Khi nào với thần thông,
Ta có thể vượt qua,
Không chìm, không sợ hãi,
Sông Hằng, Yamunà,
Sông Sarasvati,
Với cửa sông hải hùng,
Với nước ào vực sâu,
Khi nào sẽ là vậy?

1106. Khi nào, như con voi,
Trên chiến trường tấn công,
Ta sẽ phá tan tành,
Lòng dục đối dục cảnh,
Chuyên chú trong thiền định,
Từ bỏ mọi tịnh tướng,
Khi nào sẽ là vậy?

1107. Khi nào như người nghèo,

*Mắc nợ chưa trả được,
Bị kẻ giàu thúc bách,
Tìm ra được của chôn,
Ta sẽ được thoải mái,
Họ được lời giảng dạy,
Của vị Đại ân sĩ,
Khi nào sẽ được vậy?*

II

*1108. Nhiều năm ta được người,
Yêu cầu làm như sau:
Như vậy là vừa rồi,
Người sống đời gia đình,
Nay ta đã xuất gia,
Do vậy, **hồi này tâm**,
Do vì lý do gì,
Người không có chuyên tâm?*

*1109. Nay tâm, phải chăng người,
Yêu cầu ta như sau:
Tại Giribbaje
Loài chim có lông sáng,
Đón chào với tiếng kêu,
Sấm của Đại In-da.
Hãy làm vị ấy vui,
Đang tu thiền trong rừng.*

1110. Trong gia đình, bạn bè,
Người yêu và bà con,
Các du hí ở đời,
Các đối tượng của dục,
Tất cả đều từ bỏ,
Ta chấp nhận thế này.
Hỡi này tâm, người không,
Bằng lòng với ta chăng?

1111. Việc này chỉ vì ta,
Đây không vì người khác,
Khi đến thời vũ trang,
Sao lại còn than khóc?
Thế giới này toàn động,
Chờ đợi là như vậy.
Nên ta đã ra đi,
Tìm cầu đạo bất tử.

1112. Vị nói điều khó nói,
Tối thượng loài hai chân,
Bạc Y vương vĩ đại,
Đánh xe điều ngự người,
Với tâm không tham dục,
Ngài khéo chế ngự được,
Người khó lòng chế ngự,
Chế ngự được tâm người,

Vọng động như con vượn.

1113. Các **dục** có nhiều vẻ.

Dịu ngọt, rất khả ý,

Ở đây, hàng phàm phu,

Vô trí, bị trói buộc.

Họ muốn chịu đau khổ,

Khi họ tìm tái sanh,

Dắt dẫn bởi tâm họ,

Họ chết trong địa ngục.

1114. Trong khu rừng vang lên,

Tiếng chim công, chim cò,

Chỗ trú xứ ưu tiên,

Của loài beo, loài cọp,

Ngươi sống tại chỗ ấy,

Chớ chờ đợi về thân,

Chớ có quá đam mê,

Này tâm, hãy khích lệ,

Hãy khuyên ta như trước.

1115. ***Hãy tu thiền, Căn, Lực,***

Hãy tu Định Giác chi,

Hãy giác chứng Ba Minh,

Trong lời dạy đức Phật,

Này tâm, hãy khích lệ,

Hãy khuyên ta như trước.

1116. **Hãy tu tập con đường,**
Để đạt được bất tử,
Đường đưa đến thể nhập,
Chỗ đoạn diệt mọi khổ.
Con đường có **Tám ngành,**
Rửa sạch mọi uế nhiễm.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1117. **Hãy như lý quán sát,**
Các uẩn là đau khổ,
Hãy từ bỏ xa người,
Những nguyên nhân đau khổ.
Ngay trong thời hiện tại,
Hãy chấm dứt đau khổ,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1118. **Hãy như lý tuệ quán,**
Là vô thường, là khổ,
Là không, là vô ngã,
Là tà ác, sát hại,
Hãy chế ngự tâm người,
Chớ để nó chạy loạn.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1119. Trọc đầu và xấu sắc,
Đi đến bị nguyên rửa,
Khi khát thực gia đình,
Tay cầm hình đầu lâu,
Nay người có chủ tâm,
Vào lời dạy Bốn Sư,
Vào lời Đại ẩn sĩ,
Này tâm, hãy khích lệ
Hãy khuyên ta như trước.

1120. **Hãy đi trên con đường,**
Tự ngã khéo chế ngự,
Giữa các nhà, tâm ý,
Không ái luyến các dục,
Nhu trắng vào tháng tròn,
Không có bọt mây mù.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1121. **Hãy sống trong rừng núi,**
Ăn đồ ăn khát thực,
Sống tại chỗ nghỉ địa,
Mặc y lượm đồng rác.
Chỉ có ngồi, không nằm,
Luôn vui hạnh Đầu-đà,
Này tâm, hãy khích lệ,

Hãy khuyên ta như trước.

1122. *Như người đã trồng cây,
Liên tìm cho được trái,
Nay người ước muốn trái,
Há chặt rễ cây sao?
Này tâm, thật giống như,
Ví dụ người đã làm,
Khi người khích lệ ta,
Trong vô thường dao động.*

1123. *Người, vô sắc, cô độc,
Kẻ lữ hành từ xa,
Nay ta sẽ không làm,
Theo lời nói của người.
Các dục là khổ đau,
Cay đắng, sợ hãi lớn,
Tâm hướng vọng Niết-bàn,
Ta sẽ bước, đi tới.*

1124. *Ta đi tới xuất gia,
Không phải vì bất hạnh,
Không đùa vô liêm sỉ,
Không vì duyên tâm hứng,
Không bị đày đi xa,
Không vì nhân mạng sống,
Khi ta đã bằng lòng,*

*Này **tâm**, đối với người.*

1125. *Ít **dục** được tán dương,
Bởi những bậc chân nhân,
Kể cả đoạn giả dối,
Và an tịnh đau khổ.
Như vậy, hồi này **tâm**,
Khi người khích lệ ta,
**Còn nay người đi ngược,
Điều người trước quen làm.***

1126. *Khát ái và vô minh,
Đáng thương và đáng ghét,
Sắc đẹp và lạc thọ,
Dục trưởng dưỡng hấp dẫn,
Tất cả đã quăng bỏ,
Ta không có cố gắng,
Đi đến một lần nữa,
Những đồ đã quăng bỏ.*

1127. *Này **tâm**, khắp mọi nơi,
Ta làm theo lời người,
Trải qua nhiều đời sống,
Người không tức giận ta,
**Và thân nội sanh này,
Là lòng người biết ơn!
Trên đường luân hồi dài,***

Khổ do chính người tạo.

***1128. Nay tâm, chính người làm,
Tác thành con người ta,
Chính người làm, ta thành,
Thành một Bà-la-môn,
Thành vua chúa hoàng tộc,
Một ngày là người buôn,
Ngày kia thành nô tỳ,
Hoặc thành loại chư Thiên.
Tất cả đều do người,
Chính do người tác thành.***

***1129. Chính do nhân nhà người,
Chúng ta thành Tu-la,
Chính do người tác thành,
Ta rơi đáy địa ngục;
Một thời thành súc sanh,
Một thời thành ngựa quý,
Tất cả đều do người,
Chính do người tác thành.***

***1130. Người sẽ không lừa ta,
Nhiều lần, nhiều thời nữa,
Như những người phù thủy,
Bày các trò ảo thuật,
Người chơi lừa phỉnh ta,***

*Như chơi với người điên,
Này tâm, hãy nói ta,
Chỗ nào ta lỗi lầm.*

*1131. Trước tâm này lang thang,
Chạy chỗ này chỗ khác,
Chạy chỗ nó ưa thích,
Chạy chỗ nó vui sướng,
Nay ta chế ngự tâm,
Với như lý tư duy,
Như câu móc chế ngự,
Nhiếp phục con voi rừng.*

*1132. Với ta, bậc Đạo Sư,
Xác định đời vô thường,
Đời không có trường cửu,
Đời không có kiên thực.
Này tâm, hãy đẩy ta,
Nhảy vào lời Phật dạy,
Khiến ta vượt bực lưu,
Rất khó được vượt qua.*

*1133. Ta nay đã xuất gia,
Trong pháp Đại ẩn sĩ,
Những người giống như ta,
Không chấp nhận tổn thất.*

1134. Rừng, biển, sông, đất liền,
Bốn phương, phụ trên dưới,
Tất cả là vô thường,
Ba hữu là hoạn nạn,
Này tâm, hãy đi đâu?
Ngươi sẽ hưởng an lạc.

1135. Kìa, kìa, hỡi này **tâm**,
Đích ta thật vững chắc,
Ngươi sẽ làm được gì,
Khiến ta phải quay lại,
Này tâm, ta đâu còn,
Tùy thuộc thế lực ngươi,
Không ai chịu xúc chạm,
Cái bị có hại miệng,
Góm ghiếc thay cái vật,
Đây chín dòng chảy nước.

1136. Ôi, ngươi sẽ ưa sống,
Trên đỉnh sườn núi cao,
Chỗ ở đàn heo nai,
Hay cảnh đẹp thiên nhiên,
Hay trong núi rừng sâu,
Thấm mát mưa nước mới,
Tại đây ngươi sẽ thích,
Ngươi lấy hang làm nhà.

1137. Loài chim lông cổ đẹp,
Với mào đẹp, cánh đẹp,
Với lông nhiều màu sắc,
Đón chào tiếng sấm vang,
Với tiếng kêu dịu ngọt,
Chúng sẽ làm người thích,
Người tu tập thiền định,
Trong núi rừng thâm sâu.

1138. Khi trời đổ mưa xuống,
Trên đám cỏ bốn phân,
Và trong rừng nở hoa.
Với đầu hoa như mây,
Giữa rừng, ta sẽ nằm,
Chẳng khác gì khúc cây,
Đối ta, rất mềm dịu,
Thật giống như giường bông.

1139. Như vậy, ta sẽ làm,
Giống như **người chủ nhà**,
Những gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Như thợ da không nhác,
Khéo làm cho nhuần nhuyễn,
Cái bị bằng da mèo.

1140. Như vậy ta sẽ làm,

Giống như **người chủ nhà**,
Những gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Tinh tấn ta dân người,
Roi vào thế lực ta.
Như voi say bị nài,
Khéo dùng móc chế ngự.

1141. **Với người khéo nhiếp phục,**
Khéo an trú vững vàng,
Như người huấn luyện **ngựa**,
Với con ngựa thuần thực,
Ta có thể dẫn bước,
Trên con đường an lành,
Con đường được những vị,
Hộ trì tâm thường dùng.

1142. **Ta sẽ trói chặt người,**
Vào đối tượng cần thiết,
Như con voi bị dây,
Trói chặt vào cây cột.
Ta khéo hộ trì người,
Khéo luyện với chánh niệm.
Nhờ vậy, người sẽ thành,
Không dựa mọi sanh hữu.

1143. Với **tuệ**, chặt tà đạo,

Với **lực**, chặn, hướng chánh,
Thấy tập khởi, diệt sanh,
Ngươi sẽ là thừa tự,
Bậc phát ngôn tối thượng.

1144. Nay tâm, ngươi dẫn ta,
Đến **ngôi làng thô lỗ**,
Khiến trú vào thế lực,
Của **bốn tướng điên đảo**,
Hãy đến, theo vị ấy,
Vị chặt đứt kiết sử,
Bậc có tâm đại bi,
Bậc Mâu-ni vĩ đại.

1145. Như loài thú tự do,
Trong ngôi rừng đẹp đẽ.
Ngươi vào núi xinh đẹp,
Có mây làm vòng hoa,
Tại đây, không có người,
Trong rừng ngươi sẽ thích,
Nay tâm, chắc chắn vậy,
Ngươi sẽ đến bờ kia.

1146. **Những ai còn rơi vào,**
Thế lực ý muốn ngươi,
Nam nhân và nữ nhân,
Hưởng an lạc ngươi cho,

*Không trí, bị rơi vào,
Trong thế lực Ác-ma.*

*Ai ưa thích sanh hữu,
Sẽ là thuộc hạ người,
Hồi này tâm của ta.*

109 Ai ở trong chòi lá_ Một Tỷ-kheo ly tham - Kinh Kutivihàrim – Tiểu III, 65

Kutivihàrim – Tiểu III, 65 (56)

Đời sống của ngài giống như đời sống của Tôn giả Anjana Vaniya, với sự sai khác như sau: Trong khi **phát triển thiền quán**, ngài đang đi qua cánh đồng và trú mưa trong một chòi nhỏ không người, của người giữ đồng ruộng. Tại đây, ngài chứng quả A-la-hán.

Người giữ đồng ruộng đến và hỏi: "*Ai ở trong chòi lá này?*" Ngài trả lời: "*Một Tỷ-kheo ở trong chòi lá*" và nói lên bài kệ:

56. Ai ở trong chòi lá?
Một Tỷ-kheo ly tham,
Tâm được khéo định tĩnh,
Đang ở trong chòi lá,
Hiền giả, hãy biết vậy!
Không phải là vô ích,
Chòi lá ông dựng lên.

Rồi người giữ ruộng nói: "Thật may mắn cho tôi. Thật khéo may mắn cho tôi. Tôn giả đã đến chòi lá của tôi và ngồi tại đây".

Thế Tôn với thiên nhĩ thanh tịnh nghe câu chuyện biết được tâm hoan hỷ của người giữ ruộng, ngài nói lên bài kệ với người giữ ruộng:

*Chính ở trong chòi lá,
Một Tỷ-kheo ly tham,
Tâm được khéo định tĩnh,
Đang ở trong chòi lá,
Việc làm này hưởng quả,
Ông sẽ thành thiên chủ,
Sáu lần đến bảy lần,
Ông ngự trị thiên giới,
Rồi mọi ái nhiễm phục,
Ông sẽ thành Độc giác.*

Bắt đầu từ đây, vị Tỷ-kheo được gọi là Kutivihàrim.

110 Ai ở đời sát sinh, Nói láo không chân thật - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 78

Phẩm Câu Uế – *Tiểu I*, 78

235. Người nay giống lá héo,
Diêm sứ đang chờ Người,
Người đứng trước cửa chết,
Đường trường thiếu tư lương.

236. **Hãy tự làm hòn đảo,**
Tinh cần gấp, sáng suốt.
Trừ cấu uế, thanh tịnh,
Đến Thánh địa chư Thiên.

237. Đời người nay sắp tàn,
Tiền gần đến Diêm Vương.
Giữa đường không nơi nghỉ,
Đường trường thiếu tư lương.

238. Hãy tự làm hòn đảo,
Tinh cần gấp, sáng suốt,
Trừ cấu uế, thanh tịnh,
Chẳng trở lại sanh già.

239. **Bậc trí theo tuần tự.**

Tùng sát na trừ dần.

Như thợ vàng lọc bụi

Trừ cầu uế nơi mình.

240. Như sét từ sắt sanh,
Sắt sanh lại ăn sắt,
Cũng vậy, quá lợi dưỡng
Tự nghiệp dẫn côi ác.

241. Không tụng làm nhóp kinh,
Không đứng dậy, bần nhà,
Biếng nhác làm nhơ sắc,
Phóng dật uế người canh.

242. Tà hạnh nhơ đàn bà,
Xan tham nhóp kẻ thí,
Ác pháp là vết nhơ,
Đời này và đời sau.

243. Trong hàng cầu uế ấy,
Vô minh, nhơ tối thượng,
Đoạn nhơ ấy, Tỷ kheo,
Thành bậc không uế nhiễm.

244. Đễ thay, sống không hồ,
Sống lỗ mắng như quạ,
Sống công kích huênh hoang,

Sống liêu lĩnh, nhiễm ô.

245. Khó thay, sống xấu hổ,
Thường thường cầu thanh tịnh,
Sống vô tư, khiêm tốn,
Trong sạch và sáng suốt.

246. Ai ở đời sát sinh,
Nói láo không chân thật,
Ở đời lấy không cho,
Qua lại với vợ người.

247. Uống rượu men, rượu nấu,
Người sống đam mê vậy,
Chính ngay tại đời này,
Tự đào bới gốc mình.

248. Vậy người, hãy nên biết,
Không chế ngự là ác,
Chớ để tham phi pháp,
Làm người đau khổ dài.

249. Do tín tâm, hỷ tâm
Loài người mới bố thí.
Ở đây ai bất mãn
Người khác được ăn uống,
Người ấy ngày hoặc đêm,

Không đạt được tâm định.

250. Ai cắt được, phá được,
Tận gốc nhỏ tâm ấy.
Người ấy ngày hoặc đêm,
Đạt được tâm thiền định.

251. **Lửa** nào bằng lửa **tham**,
Chấp nào bằng **sân hận**,
Lưới nào bằng lưới **si**,
Sông nào bằng sông **ái**.

252. Dễ thay thấy **lỗi người**,
Lỗi mình thấy mới khó,
Lỗi người ta phanh tùm,
Như sàng trấu trong gạo,
Còn lỗi mình, che đây,
Như kẻ gian dấu bài.

253. **Ai** thấy **lỗi** của người,
Thường sanh lòng chỉ trích,
Người ấy **lậu** hoặc **tăng**,
Rất xa **lậu** hoặc **diệt**.

254. Hư không, không dấu chân,
Ngoài đây, không Sa môn,
Chúng sanh thích **hý luận**,

Như lai, hý luận trừ.

255. Hư không, không dấu chân,
Ngoài đây, không Sa môn.
Các hành không thường trú,
Chư Phật không giao động.

111 Ai ở đời, đoạn dục, Bỏ nhà, sống xuất gia - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106

Phẩm BàLaMôn – *Tiểu I*, 106

383. Hỡi này Bà là môn,
Hãy tinh tấn đoạn dục,
Từ bỏ các dục lạc,
Biết được hành đoạn diệt,
Người là **bậc vô vi**.

384. Nhờ thường trú hai pháp,
Đến được bờ bên kia,
Bà-la-môn có trí,
Mọi kiết sử đứt sạch.

385. Không bờ này, bờ kia,
Cả hai bờ không có,
Lìa khổ, không trói buộc,
Ta gọi Bà-la-môn.

386. Tu thiền, trú ly trần,
Phận sự xong, vô lậu,
Đạt được đích tối thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

387. *Mặt trời* sáng ban ngày,
Mặt trăng sáng ban đêm,
Khí giới sáng Sát ly,
Thiền định sáng Phạm chí,
Còn hào quang đức Phật,
Chói sáng cả ngày đêm.

388. **Dứt ác** gọi Phạm chí,
Tinh hạnh gọi Sa môn,
Tự mình xuất cầu uế,
Nên gọi **bậc xuất gia.**

389. Chớ có đập Phạm chí,
Phạm chí chớ đập lại,
Xấu thay đập Phạm chí,
Đập trả lại xấu hơn.

390. Đối vị Bà-la-môn,
Đây không lợi ích nhỏ,
Khi ý không ái luyến,
Tâm hại được chận đứng,
Chỉ khi ấy khổ diệt.

391. Với người thân miệng ý,
Không làm các ác hạnh,
Ba nghiệp được phòng hộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

392. Từ ai, biết Chánh pháp,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng,
Hãy kính lễ vị ấy,
Như Phạm chí chờ lửa.

393. Được gọi Bà-la-môn,
Không vì đầu bện tóc,
Không chủng tộc, thọ sanh,
Ai thật chân, chánh, tịnh,
Mới gọi Bà-la-môn.

394. Kẻ ngu, có ích gì,
Bện tóc với da dê,
Nội tâm toàn phiền não,
Ngoài mặt đánh bóng suông.

395. Người mặc áo đồng rác,
Gầy ốm, lộ mạch gân,
Độc thân thiền trong rừng,
Ta gọi Bà-la-môn.

396. Ta không gọi Phạm Chí,
Vì chỗ sanh, mẹ sanh,
Chỉ được gọi tên suông,
Nếu tâm còn phiền não,
Không phiền não, chấp trước,

Ta gọi Bà-la-môn.

397. Đoạn hết các kiết sử,
Không còn gì lo sợ,
Không đăm trước buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

398. Bỏ đai da, bỏ cương,
Bỏ dây, đồ sở thuộc,
Bỏ then chốt, sáng suốt,
Ta gọi Bà-la-môn.

399. Không ác ý, nhẫn chịu,
Phỉ báng, đánh, phạt hình,
Lấy **nhẫn** làm quân lực,
Ta gọi Bà-la-môn.

400. Không hận, hết bồn phận,
Trì giới, không tham ái,
Nhiếp phục, thân cuối cùng,
Ta gọi Bà-la-môn.

401. Như nước trên lá sen,
Như hột cải đầu kim,
Người không nhiễm ái dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

402. Ai tự trên đời này,
Giác khổ, diệt trừ khổ,
Bỏ gánh nặng, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

403. Người trí tuệ sâu xa,
Khéo biết đạo, phi đạo,
Chứng đạt đích vô thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

404. Không liên hệ cả hai,
Xuất gia và thế tục,
Sống độc thân, ít dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

405. Bỏ trượng, đối chúng sanh,
Yếu kém hay kiên cường,
Không giết, không bảo giết,
Ta gọi Bà-la-môn.

406. Thân thiện giữa thù địch,
Ôn hòa giữa hung hăng,
Không nhiễm, giữa nhiễm trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

407. Người bỏ rơi tham sân,
Không mạn, không ganh tị,

Như hột cải đầu kim,
Ta gọi Bà-la-môn.

408. Nói lên lời ôn hòa,
Lợi ích và chân thật,
Không mất lòng một ai,
Ta gọi Bà-la-môn.

409. Ở đời, vật dài, ngắn,
Nhỏ, lớn, đẹp hay xấu,
Phàm không cho không lấy,
Ta gọi Bà-la-môn.

410. Người không có hy cầu,
Đời này và đời sau,
Không hy cầu, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

411. Người không còn tham ái,
Có trí, không nghi hoặc,
Thể nhập vào bất tử,
Ta gọi Bà-la-môn.

412. Người sống ở đời này,
Không nhiễm cả thiện ác,
Không sâu, sạch, không bụi,
Ta gọi Bà-la-môn.

413. Như trắng, sạch không uế,
Sáng trong và tĩnh lặng,
Hữu ái, được đoạn tận,
Ta gọi Bà là môn.

414. Vượt đường nguy hiểm này,
Nhiếp phục luân hồi, si,
Đến bờ kia thiên định,
Không dục ái, không nghi,
Không chấp trước, tịch tịnh,
Ta gọi Bà-la-môn.

415. Ai ở đời, đoạn **dục**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Dục hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

416. Ai ở đời đoạn **ái**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Ái hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

417. Bỏ trói buộc loài người,
Vượt trói buộc cõi trời,
Giải thoát mọi buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

418. Bỏ điều ưa, điều ghét,
Mát lạnh, diệt sanh y,
Bậc anh hùng chiến thắng,
Nhiếp phục mọi thế giới,
Ta gọi Bà-la-môn.

419. Ai hiểu rõ hoàn toàn
Sanh tử các chúng sanh,
Không nhiễm, khéo vượt qua,
Sáng suốt chân giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

420. Với ai, loài trời, người,
Cùng với Càn thất bà,
Không biết chỗ thọ sanh,
Lậu tận bậc La hán,
Ta gọi Bà-la-môn.

421. Ai quá, hiện, vị lai,
Không một sở hữu gì,
Không sở hữu không nắm,
Ta gọi Bà-la-môn.

422. Bậc trâu chúa, thù thắng,
Bậc anh hùng, đại sĩ,
Bậc chiến thắng, không nhiễm,

Bạc tẩy sạch, giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

423. Ai biết được đời trước,
Thấy thiên giới, đọa xứ,
Đạt được sanh diệt tận,
Thắng trí, tự viên thành,
Bạc mâu ni đạo sĩ,
Viên mãn mọi thành tựu,
Ta gọi Bà-la-môn.

112 Ai ở đời, đoạn ái, Bỏ nhà, sống xuất gia - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 106

Phẩm BàLaMôn – *Tiểu I*, 106

383. Hỡi này Bà là môn,
Hãy tinh tấn đoạn dòng,
Từ bỏ các dục lạc,
Biết được hành đoạn diệt,
Người là **bậc vô vi**.

384. Nhờ thường trú hai pháp,
Đến được bờ bên kia,
Bà-la-môn có trí,
Mọi kiết sử đứt sạch.

385. Không bờ này, bờ kia,
Cả hai bờ không có,
Lìa khổ, không trói buộc,
Ta gọi Bà-la-môn.

386. Tu thiền, trú ly trần,
Phận sự xong, vô lậu,
Đạt được đích tối thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

387. *Mặt trời* sáng ban ngày,
Mặt trăng sáng ban đêm,
Khí giới sáng Sát ly,
Thiền định sáng Phạm chí,
Còn hào quang đức Phật,
Chói sáng cả ngày đêm.

388. **Dứt ác** gọi Phạm chí,
Tinh hạnh gọi Sa môn,
Tự mình xuất cầu uế,
Nên gọi **bậc xuất gia.**

389. Chớ có đập Phạm chí,
Phạm chí chớ đập lại,
Xấu thay đập Phạm chí,
Đập trả lại xấu hơn.

390. Đối vị Bà-la-môn,
Đây không lợi ích nhỏ,
Khi ý không ái luyến,
Tâm hại được chận đứng,
Chỉ khi ấy khổ diệt.

391. Với người thân miệng ý,
Không làm các ác hạnh,
Ba nghiệp được phòng hộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

392. Từ ai, biết Chánh pháp,
Bậc Chánh Giác thuyết giảng,
Hãy kính lễ vị ấy,
N như Phạm chí chờ lửa.

393. Được gọi Bà-la-môn,
Không vì đầu bện tóc,
Không chủng tộc, thọ sanh,
Ai thật chân, chánh, tịnh,
Mới gọi Bà-la-môn.

394. Kẻ ngu, có ích gì,
Bện tóc với da dê,
Nội tâm toàn phiền não,
Ngoài mặt đánh bóng suông.

395. Người mặc áo đồng rác,
Gầy ốm, lộ mạch gân,
Độc thân thiền trong rừng,
Ta gọi Bà-la-môn.

396. Ta không gọi Phạm Chí,
Vì chỗ sanh, mẹ sanh,
Chỉ được gọi tên suông,
Nếu tâm còn phiền não,
Không phiền não, chấp trước,

Ta gọi Bà-la-môn.

397. Đoạn hết các kiết sử,
Không còn gì lo sợ,
Không đăm trước buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

398. Bỏ đai da, bỏ cương,
Bỏ dây, đồ sở thuộc,
Bỏ then chốt, sáng suốt,
Ta gọi Bà-la-môn.

399. Không ác ý, nhẫn chịu,
Phỉ báng, đánh, phạt hình,
Lấy **nhẫn** làm quân lực,
Ta gọi Bà-la-môn.

400. Không hận, hết bồn phận,
Trì giới, không tham ái,
Nhiếp phục, thân cuối cùng,
Ta gọi Bà-la-môn.

401. Như nước trên lá sen,
Như hột cải đầu kim,
Người không nhiễm ái dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

402. Ai tự trên đời này,
Giác khổ, diệt trừ khổ,
Bỏ gánh nặng, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

403. Người trí tuệ sâu xa,
Khéo biết đạo, phi đạo,
Chứng đạt đích vô thượng,
Ta gọi Bà-la-môn.

404. Không liên hệ cả hai,
Xuất gia và thế tục,
Sống độc thân, ít dục,
Ta gọi Bà-la-môn.

405. Bỏ trượng, đối chúng sanh,
Yếu kém hay kiên cường,
Không giết, không bảo giết,
Ta gọi Bà-la-môn.

406. Thân thiện giữa thù địch,
Ôn hòa giữa hung hăng,
Không nhiễm, giữa nhiễm trước,
Ta gọi Bà-la-môn.

407. Người bỏ rơi tham sân,
Không mạn, không ganh tị,

Như hột cải đầu kim,
Ta gọi Bà-la-môn.

408. Nói lên lời ôn hòa,
Lợi ích và chân thật,
Không mất lòng một ai,
Ta gọi Bà-la-môn.

409. Ở đời, vật dài, ngắn,
Nhỏ, lớn, đẹp hay xấu,
Phàm không cho không lấy,
Ta gọi Bà-la-môn.

410. Người không có hy cầu,
Đời này và đời sau,
Không hy cầu, giải thoát,
Ta gọi Bà-la-môn.

411. Người không còn tham ái,
Có trí, không nghi hoặc,
Thể nhập vào bất tử,
Ta gọi Bà-la-môn.

412. Người sống ở đời này,
Không nhiễm cả thiện ác,
Không sâu, sạch, không bụi,
Ta gọi Bà-la-môn.

413. Như trắng, sạch không uế,
Sáng trong và tĩnh lặng,
Hữu ái, được đoạn tận,
Ta gọi Bà là môn.

414. Vượt đường nguy hiểm này,
Nhiếp phục luân hồi, si,
Đến bờ kia thiên định,
Không dục ái, không nghi,
Không chấp trước, tịch tịnh,
Ta gọi Bà-la-môn.

415. Ai ở đời, đoạn **dục**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Dục hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

416. Ai ở đời, đoạn **ái**,
Bỏ nhà, sống xuất gia,
Ái hữu được đoạn tận,
Ta gọi Bà-la-môn.

417. Bỏ trói buộc loài người,
Vượt trói buộc cõi trời,
Giải thoát mọi buộc ràng,
Ta gọi Bà-la-môn.

418. Bỏ điều ưa, điều ghét,
Mát lạnh, diệt sanh y,
Bậc anh hùng chiến thắng,
Nhiếp phục mọi thế giới,
Ta gọi Bà-la-môn.

419. Ai hiểu rõ hoàn toàn
Sanh tử các chúng sanh,
Không nhiễm, khéo vượt qua,
Sáng suốt chân giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

420. Với ai, loài trời, người,
Cùng với Càn thất bà,
Không biết chỗ thọ sanh,
Lậu tận bậc La hán,
Ta gọi Bà-la-môn.

421. Ai quá, hiện, vị lai,
Không một sở hữu gì,
Không sở hữu không nắm,
Ta gọi Bà-la-môn.

422. Bậc trâu chúa, thù thắng,
Bậc anh hùng, đại sĩ,
Bậc chiến thắng, không nhiễm,

Bạc tẩy sạch, giác ngộ,
Ta gọi Bà-la-môn.

423. Ai biết được đời trước,
Thấy thiên giới, đọa xứ,
Đạt được sanh diệt tận,
Thắng trí, tự viên thành,
Bạc mâu ni đạo sĩ,
Viên mãn mọi thành tựu,
Ta gọi Bà-la-môn.

113 Ajina – Tiểu III, 133

Ajina – Tiểu III, 133 (125)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, trong gia đình một Bà-la-môn nghèo, và khi sanh ngài được đặt trong một tấm da dê rừng, do vậy được đặt tên là Ajina.

Sống trong sự bần cùng, ngài chứng kiến uy nghi đức độ của đức Phật khi tinh xá Kỳ Viên được dâng cúng. Khởi lòng tin, ngài xuất gia và không bao lâu, chúng được pháp Thương nhân.

Khi chúng được quả A-la-hán, vì **nghiệp duyên quá khứ, ngài không được cung kính và biết đến.** Một số Sa-di không biết khinh thường ngài, ngài làm họ dao động với bài kệ:

*129. Nếu chúng được Ba minh,
Đoạn tử, không lâu hoặc,
Vị ấy vẫn có thể,
Không được người biết đến,
Và kẻ ngu không biết,
Có thể sanh khinh thường.*

*130. Khi người ấy nhận được,
Đồ ăn uống cúng dường,*

*Dẫu cho có ác pháp,
Vẫn được họ kính trọng.*

114 Ajita - Kinh Câu hỏi của thanh niên 1

Ajita - Tiểu I, 776

Câu hỏi của thanh niên 1 – Ajita – *Tiểu I*, 776

Ajita:

1032. Tôn giả A-ji-ta:

*Do gì, đời bị che,
Do gì, không chói sáng?
Hãy nói lên cái gì,
Làm ứ nhiễm cuộc đời,
Cái gì sợ hãi lớn?*

Thế Tôn:

1033. Thế Tôn liền đáp lại:

*Đời bị **vô minh** che,
Do **xan tham**, **phóng dật**,
Đời không được chói sáng,
Ta nói do **mong cầu**,
Nên đời bị ứ nhiễm,
Chính là sự **đau khổ**,
Nên có sợ hãi lớn.*

Ajita:

1034. Tôn giả A-ji-ta:

Mọi nơi dòng nước chảy,

*Cái gì ngăn dòng nước?
Hãy nói lên cái gì?
Chế ngự được dòng nước?
Cái gì đóng dòng nước?*

Thế Tôn:

1035. Thế Tôn liền đáp lại:
*Hỡi này A-ji-ta,
Các dòng nước ở đời,
Chánh niệm ngăn chặn lại,
Chánh niệm được Ta gọi,
Chế ngự các dòng nước,
Và chính do **Trí tuệ**,
Đóng lại các dòng nước.*

Ajita:

1036. Tôn giả A-ji-ta:
*Trí tuệ và chánh niệm,
Cùng với danh và sắc,
Kính thưa bậc Tôn giả,
Hãy nói điều con hỏi,
Từ đâu chúng bị diệt?*

Thế Tôn:

1037. Câu hỏi gì Ông hỏi,
*Hỡi này A-ji-ta,
Ta sẽ đáp cho Ông,*

*Chỗ nào danh và sắc,
Được đoạn diệt hoàn toàn,
Không còn lại dư tàn,
Chính do đoạn diệt **Thức**,
Danh sắc được đoạn diệt.*

Ajita:

*1038. Những ai biết tư sát,
Các pháp thuộc hữu vi,
Cùng với bậc hữu học,
Và phàm phu ở đời,
Được hỏi, Ngài hãy nói,
Về nếp sống của họ?
Bậc thận trọng sáng suốt,
Hãy nói lên, thưa Ngài!*

Thế Tôn:

*1039. **Chớ tham đắm các dục,**
Giữ tâm tư an tịnh,
Thiện xảo trong các pháp,
Tỷ-kheo giữ chánh niệm,
Sống đời sống xuất gia.*

115 Ajita – Tiểu III, 30

Ajita – Tiểu III, 30 (20)

Khi bậc Đạo Sư còn sống, ngài được sanh ở Sàvatthi con của một Bà-la-môn làm nghề đánh giá hàng hóa cho vua Kosala.

Ngài trở thành một **ẩn sĩ** tu theo *Bàvari*, một vị Bà-la-môn có học thức ở vườn Kapittha trên bờ sông Godhàvari. Bàvari bảo ngài cùng với Tissa và Metteya đi đến bậc Đạo Sư.

Ajita được đức Phật cảm hóa, và xuất gia. **Lựa một đề tài để thiền quán**, ngài **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán.

Ngài nói lên sự thắng trận của ngài với bài kệ này:

*20. Ta không có sợ chết,
Không ưa thích sanh mạng,
Ta sẽ bỏ thân này,
Tỉnh giác và chánh niệm.*

116 Ajjuna – Tiểu III, 97

Ajjuna – Tiểu III, 97 (88)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, trong gia đình một nghị sĩ, được đặt tên là *Ajjuna*.

Khi lớn lên, ngài liên hệ với phái Ni-kiền-tử, xuất gia trong tôn phái này khi còn trẻ, nghĩ rằng sẽ tìm được đạo giải thoát. Nhưng ngài không tìm được gì trong giáo hội ấy, ngài gặp bậc Đạo Sư, khởi lòng tin, xuất gia và không bao lâu chứng quả A-la-hán.

Hân hoan trong quả chứng của mình, ngài nói lên bài kệ này:

88. *Ta có thể tự mình,
Kéo nước từ đất liền,
Như nước lớn cuốn trôi,
Ta thể nhập sự thật.*

117 Ajàtasattu - Muốn giết em vì sợ chiếm ngôi vua - Kinh Silavat – Tiểu III, 339

Silavat – *Tiểu III*, 339 (241)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), con của vua Bimbisàra (Tần-bà-ta-la), và được đặt tên là Silavat.

Khi đến tuổi trưởng thành, anh ngài là Ajàtasattu làm vua, muốn giết ngài, nhưng không giết được, vì ngài sống đời sống cuối cùng và chưa chứng quả A-la-hán.

Rồi Thế Tôn, biết sự việc đã xảy ra bảo *Mahà Moggallàna* đi mời ngài đến. Hoàng tử Silavat xuống voi, thích nghi giáo lý với tâm tánh của ngài, ngài khởi lòng tin, xuất gia, và sau một thời gian, chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài ở Kosala, và khi Ajàtasattu sai những người đến giết ngài, ngài dạy cho những người ấy, hóa độ và những người ấy xuất gia học đạo. Và ngài giảng cho họ như sau:

608. Ở đây hãy học **giới**,
Khéo học tập ở đời,
Giới thành đạt toàn diện,

Đưa đến mọi thành công.

609. Bạc trí **hãy hộ giới**,
*Nếu kỳ vọng ba lạc,
Được danh xưng, tài sản,
Sau chết, hưởng thiên lạc.*

610. **Người trì giới, tự chế**,
*Được nhiều người bạn tốt,
Kẻ ác giới, hành ác,
Mất mát các bạn bè.*

611. Người **ác giới** chỉ được,
*Ác danh, không tài sản,
Bạc trì giới luôn được
Khen danh xưng, tán thán.*

612. **Khởi đầu, an trú giới,**
Giới là mẹ thiện pháp,
Giới đứng đầu mọi pháp,
Vậy hãy trong sạch giới.

613. **Giới, hạn chế, phòng ngự,**
Làm sáng chói tâm tư,
Là đầu bến chụ Phậ,
Vậy hãy trong sạch giới.

614. *Giới, sức mạnh vô song,
Giới, binh khí tối thượng,
Giới, trang sức đệ nhất,
Giới, áo giáp hy hữu.*

615. *Giới, đầu cầu cường đại,
Giới, hương thơm vô thượng,
Giới, hương thoa đệ nhất,
Nhờ giới, bay bốn phương.*

616. *Giới, tư lương cao nhất,
Giới, hành trang tối thượng,
Giới, vận tải đệ nhất,
Nhờ giới, đi bốn phương.*

617. *Đây, kẻ xấu bị trách,
Sau chết sanh đọa xứ,
Kẻ ngu không **định, giới,**
Ưu tư khắp các chỗ.*

618. *Đây bậc tốt được khen,
Sau chết sanh giải thoát,
Kẻ trí khéo **định, giới,**
Hân hoan, khắp các chỗ.*

619. *Ở đây, giới tối cao,
Nhưng trí **tuệ, tối thượng,***

*Giữa loài Người, loài Trời,
Bậc giới tuệ thắng lợi.*

118 Alahán - Bảy tuổi chứng quả - Kinh Bhadda – Tiểu III, 288

Bhadda – Tiểu III, 288 (226)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, trong gia đình một vị lớn trong hội đồng thành phố, làm con một gia đình cha mẹ trước đây không có con, dầu đã có cầu khẩn thần linh nhiều lần vẫn chưa có con. Họ đi đến bậc Đạo Sư và nói: *"Nếu chúng con có được đứa con, chúng con sẽ dâng lên cho ngài để làm thị giả!"*.

Khi được sinh Bhadda, chúng mặc áo đẹp nhất cho ngài, đưa ngài đến bậc Đạo Sư và nói: *"Bạch Thế Tôn, đây là đứa con chúng con sanh ra, sau khi yết kiến Thế Tôn, chúng con xin dâng hiến cho Thế Tôn"*.

Thế Tôn bảo Ananda cho Bhadda xuất gia và đi vào hương phòng. Ananda giảng dạy cho ngài và căn cơ ngài quá thuần thực đến nỗi trong khi đang học, vừa lúc mặt trời mọc, ngài phát triển thiền quán và chúng được sáu thắng trí.

Thế Tôn biết được những gì xảy ra và gọi: "Hãy đến này Bhadda!" Ngài đến, chấp tay đánh lễ bậc Đạo Sư. Đó là lễ xuất gia của ngài, đó là lễ xuất gia do đức Phật chủ trì.

Và bậc Trưởng lão nói lên chánh trí của ngài:

473. *Ta là con độc nhất,
Được cha thương, mẹ thương,
Do nhiều hạnh giới cấm,
Van vái mới được ta.*

474. *Vì lòng thương xót ta,
Muốn ta được hạnh phúc,
Cả cha và mẹ ta,
Dẫn ta đến đức Phật.*

475. *Được đưa con trai này,
Thật trải nhiều khó khăn,
Nuôi dưỡng rất tế nhị,
Được nuôi chiều sẵn sóc,
Chúng con kính dâng Ngài,
Kính thưa bậc cứu độ,
Để làm người thị giả,
Hầu hạ bậc chiến thắng.*

476. *Bậc Đạo Sư nhận ta,
Nói A-nan như sau:
Hãy cho nó xuất gia,
Nó sẽ thành thuần lương.*

477. *Sau khi bậc Đạo Sư,*

*Bảo xuất gia cho ta,
Xong rồi bậc chiến thắng,
Bước vào trong tinh xá,
**Khi mặt trời chưa mọc,
Tâm ta được giải thoát.***

*478. Rồi bậc Đạo Sư ta,
Để chấm dứt công việc,
Từ yên lặng thiền tịnh,
Ngài đứng dậy gọi ta:
Này Bhadda hãy đến,
Ta thọ Đại giới vậy.*

*479. **Từ sanh, đến bảy năm,**
Ta được thọ Đại giới,
Ba mình ta đạt được,
Ôi pháp, thiện pháp tánh!*

119 Alahán - Bảy tuổi chứng quả - Kinh Dabba – Tiểu III, 14

Dabba – Tiểu III, 14 (5)

Ngài sanh ra trong gia đình của dân tộc Mallà ở Anupiyà. Khi mới **bảy tuổi**, ngài được thấy bậc Đạo Sư khi Thế Tôn viếng thăm xứ sở và nhà của ngài.

Ngài bị ảnh hưởng đến nỗi ngài xin phép bà nội cho được xuất gia với bậc Đạo Sư, mẹ ngài đã mất khi **sanh ngài**. Bà nội ngài đưa ngài đến yết kiến đức Phật và đức Phật giao cho một Tỷ-kheo làm lễ xuất gia cho ngài. Ngài với nghiệp nhân quá khứ với ước vọng tương lai đang chín muồi, nên **chứng được bốn quả liên tiếp chính trong khi ngài được cạo tóc**.

Khi bậc Đạo Sư từ giã xứ Mallà để đi về Vương Xá, Dabba thiên quán một mình, và muốn dùng thân để phục vụ giáo hội và nhận công việc phân phối chỗ ngủ, tổ chức các buổi ăn. Bậc Đạo Sư chấp nhận công việc làm này, xác nhận sự thành công của ngài, khả năng *thần thông* của ngài, với ngón tay chói sáng của mình soi sáng cho các đồng Phạm hạnh về chỗ ngủ. Các sự việc này được nói đến trong Luật tạng.

Khi bị các Tỷ-kheo theo phe với Mettiya và Bhummajika vu khống, làm hại và ngài được giáo

hội che chở và biện minh, Tôn giả Dabba ý thức được lòng từ của mình đối với các vị khác, liền nói lên bài kệ như sau:

*5. Ai thật khó nhiếp phục,
Nay đã được nhiếp phục,
Dabba tự biết đủ,
Nghĩ ngờ được vượt qua,
Thắng trận, không sợ hãi,
Dabba trú tịch tịnh.*

120 Alahán - Bảy tuổi chứng quả - Kinh Sankicca – Tiểu III, 335

Sankicca – Tiểu III, 335 (240)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn nổi tiếng. **Me ngài chết khi sanh ngài, và ngài được cứu sống, chưa bị đốt cháy trên giàn hỏa.** Vì rằng sự sống của một hữu tình trong **đời sống cuối cùng** không thể chết được, trước khi chứng quả A-la-hán, dầu cho có rơi từ núi Sineru (Tu-di).

Khi lên **bảy tuổi**, được nghe mẹ ngài chết khi sanh ngài, ngài cảm thấy xúc động và phát nguyện xuất gia. Ngài được đưa tới gặp Tôn giả Sàriputta, và ngài chứng được quả A-la-hán, khi tóc ngài đang bị cạo.

Ngài dâng đời sống ngài cho các tên cướp như thế nào để **cứu ba ngàn** Tỷ-kheo được nói đến trong **tập số Dhammapàla**.

Rồi một cư sĩ muốn hầu hạ ngài, yêu cầu ngài sống gần chỗ vị ấy đang ở, nói như sau:

597. Lợi ích ngài là gì,
Ở rừng sâu, mùa mưa,
Như U-ju-hà-na,

*Hỡi này ngài thân mến!
Hang gió đẹp cho ngài,
Sống một mình, tu thiền.*

Rồi vị Trưởng lão, đề nêu rõ vẻ đẹp của núi rừng và sự thật khác, trả lời như sau:

*598. Như gió mùa thổi mây,
Trong thời tiết mùa mưa,
**Tưởng ta bay tràn khắp,
Tưởng dung hòa viễn ly.***

*599. Qua đen, từ trứng sinh,
Lấy nghĩa địa làm nhà,
Khiến ta khởi lên niệm,
Viễn ly đối với thân.*

*600. Người kẻ khác không hộ,
Người không hộ kẻ khác,
Tỷ-kheo, sống an lạc,
Không kỳ vọng các dục.*

*601. Tảng đá có nước trong,
Chỗ hội họp quy tụ,
Các loài vượn mặt đen,
Các loài nai nhút nhát,
Dưới màn hoa nước chảy,*

Tảng đá ấy ta thích.

602. *Ta sống trong rừng núi,
Trong hang động khe đá,
Tại trú xứ xa vắng,
Chỗ thú rừng qua lại.*

603. *Hãy hại chúng, giết chúng!
Hãy làm khổ hữu tình,
Ta không biết niệm ấy,
Phi Thánh liên hệ sân,
Đạo Sư, ta hầu hạ,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đặt xuống thấp,
Gốc sanh hữu, nhổ sạch.*

604. *Vì đích gì, xuất gia,
Bỏ nhà sống không nhà,
Mục đích ấy, ta đạt,
Mọi kiết sử tận diệt.*

605. *Ta không thích thú chết,
Ta không thích thú sống,
Ta chờ thời gian đến,
Như thợ làm việc xong.*

606. *Ta không thích thú chết,*

*Ta không thích thú sống,
Ta chờ thời gian đến,
Tỉnh giác, giữa chánh niệm.*

121 Alahán - Bảy tuổi chứng quả - Kinh Sopaka Một TỷKheo Trẻ Con – Tiểu III, 42

Sopaka Một TỷKheo Trẻ Con – *Tiểu III, 42* (33)

Ngài sanh trong thời đức Phật hiện tại ở Sàvatthi, từ một người đàn bà rất nghèo khổ. Khi bà mẹ đau đẻ, bà bất tỉnh và người ta tưởng bà đã chết nên đem thân bà đi thiêu. Một **phi nhân** không cho lửa đốt cháy, làm mưa làm gió và những người thiêu thân bỏ đi.

Đứa con trẻ được sanh mạnh khỏe, còn người mẹ bị chết. Vị phi nhân hóa làm người, bế đứa con và *bỏ trong nhà người giữ nghĩa địa*, nuôi đứa con trong một thời gian với đồ ăn thích hợp.

Sau đó, người giữ nghĩa địa nhận làm con nuôi, và Sopaka lớn lên với Suppiya, con trai nhỏ của người giữ cửa. Vì ngài sanh ở nghĩa địa, nên đặt tên là Sopaka. Khi ngài **bảy tuổi**, Thế Tôn với thiên nhân thanh tịnh, vào buổi sáng, nhìn xem những ai có thiện căn tốt lành, thấy Sopaka và đi đến nghĩa địa. Sopaka được nghiệp duyên đời trước, đi đến Thế Tôn với tâm tư hoan hỷ và đánh lễ Thế Tôn, Thế Tôn thuyết pháp và Sopaka xin xuất gia.

Sau khi được phép người cha nuôi, Sopàka xuất gia và được dạy tình thương huynh đệ làm đề tài tu hành. Sopàka lấy đề tài này và sống ở nghĩa địa và chúng được cảnh giới thiên tương đương. Lấy cảnh giới thiên làm đề tài căn bản, ngài **triển khai thiên quán** và chúng được quả A-la-hán. Sau khi chúng quả, ngài làm bài kệ, trong ấy ngài nêu cho các Tỷ-kheo rõ đề tài tình thương anh em, không có phân biệt người thân kẻ sơ. Với tất cả, tình thương phải là một, bao trùm mọi cảnh giới, mọi chúng sanh mọi thời gian:

*33. Như người mẹ tốt lành,
Thương người con độc nhất,
Cũng vậy đối chúng sanh,
Đủ mọi loài, mọi chỗ,
Hãy có lòng tốt đẹp,
Thương mến và từ ái.*

122 Alahán - Bảy tuổi chứng quả - Kinh Sopàka – Tiểu III, 291

Sopàka – Tiểu III, 291 (227)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh từ vợ một người cùng đinh, và do thọ sanh, ngài được gọi là Sopàka (người cùng đinh). Có người nói ngài là con một thương gia. Sự kiện này không được tập Apadàna chấp nhận:

*Khi ta chứng được,
Tái sanh cuối cùng,
Ta vào bào thai,
Của Sopàka.*

Bốn tháng sau khi sanh, cha ngài mệnh chung, và được người **cậu** nuôi dưỡng. Người cậu, do người con hay nóng giận của mình xúi giục, muốn giết ngài. Nó đem ngài đến bãi tha ma, trói hai tay ngài cột vào cổ một cây ma, nghĩ rằng các con chó rừng sẽ ăn thịt ngài. Nó không thể giết ngài vì ngài **tái sanh lần cuối cùng**. Ban đêm các con chó rừng và các con thú khác đến, và đưa con nít kêu khóc:

Thế nào là định mệnh,

*Được để dành cho ta.
Ai là người bà con,
Của đứa trẻ mồ côi!
Giữa nghĩa địa kinh hoàng,
Ta bị cột, trói chặt!
Ta sẽ tìm được ai,
Là người bạn của ta!*

Bậc Đạo Sư trong lúc ấy đang nhìn xem ai là người đáng cứu độ, thấy trong đứa trẻ, những nhân duyên chứng quả A-la-hán được chói sáng trong tâm của đứa trẻ, liền chiếu sáng hào quang và nói:

*Hãy đến, Sopaka,
Người đừng có sợ hãi,
Hãy nhìn đến Như Lai,
Chính Ta sẽ cứu con!
Như mặt trăng thoát khỏi,
Hàm răng của Ràhu.*

Với sức mạnh của đức Phật, đứa trẻ bứt đứt dây trói, và cuối bài kệ đứng dậy, trở thành một bậc Dự lưu và đứng trước hương phòng của đức Phật!

Mẹ ngài tìm ngài hỏi người cậu, nhưng người cậu im lặng không nói gì. Mẹ ngài đi đến đức Phật, nghĩ rằng đức Phật biết tất cả, quá khứ, hiện tại, vị lai. Bậc Đạo Sư, dùng thần thông giấu đứa con.

Bà thưa với Thế Tôn: "*Bạch Thế Tôn, con không thể tìm thấy đứa con. Nhưng Thế Tôn biết được con tôi đang làm gì?*". Thế Tôn trả lời:

*Các người con không phải,
Là chỗ y, nương tựa,
Cả cha cũng là vậy,
Kể cả các bà con.
Với kẻ bị mệnh chung,
Dẫu bà con huyết thống,
Cũng không thể nương tựa!*

Và như vậy, Thế Tôn thuyết pháp cho bà, bà nghe xong chứng quả Dự lưu, nhưng đứa trẻ chứng quả A-la-hán. Rồi Thế Tôn rút lại thân thông và bà mẹ sung sướng thấy được người con. Được biết con mình đã chứng quả A-la-hán, bà bằng lòng để con xuất gia và bà ra về.

Rồi ngài đến đánh lễ bậc Đạo Sư, khi bậc Đạo Sư đang đi dưới bóng mát của hương phòng và đi theo Thế Tôn. Thế Tôn muốn thế độ cho ngài liền hỏi ngài mười câu hỏi, bắt đầu bằng câu: "*Thế nào là một pháp?*" Ngài hiểu được ý Thế Tôn liền trả lời: "*Các chúng sanh được nuôi dưỡng bằng thức ăn...*", với trí sáng suốt của mình. Bậc Đạo Sư thỏa mãn với

những câu trả lời của đứa trẻ, thọ giới cho ngài. Do vậy ngài có được tên là: "Đứa trẻ với những câu hỏi".

Ngài nói lên chánh trí của mình, thuật lại những sự việc đã xảy ra, với bài kệ như sau:

480. Thấy bậc Tối thượng nhân,
Kính hành dưới bóng lâu,
Tại đây, ta đi tới,
Đảnh lễ bậc Tối thượng.

481. Đắp y một bên vai,
Chắp hai tay đưa lên,
Đi theo **bậc Vô cầu**,
Tối thượng trên mọi loài.

482. Ngài hỏi ta câu hỏi,
Khéo biết đặt câu hỏi,
Ta trả lời Đạo Sư,
Không run, không sợ hãi.

483. Đức Như Lai tùy hỷ,
Câu trả lời câu hỏi,
Nhìn chúng Tỷ-kheo Tăng,
Ngài nói ý nghĩa này:

484. Lợi ích thay, dân chúng,

Ăng-ga, Magadha,
Cúng dường cho vị ấy,
Y được thuốc sàng tọa,
Biết cung kính thích nghi,
Thật lợi ích cho chúng,
Bậc Đạo Sư nói vậy.

485. Bắt đầu từ hôm nay,
Hỡi này Sopaka,
Hãy đến yết kiến Ta,
Như vậy, Sopaka,
Ông thành tựu Đại giới,
Được an lành tốt đẹp.

486. **Bảy năm** từ khi sanh,
Ta được thọ Đại giới,
Ta mang thân cuối cùng!
Ôi pháp, thiện pháp tánh.

123 Alahán - Bảy tuổi chứng quả - Kinh Sumana – Tiểu III, 274

Sumana – *Tiểu III*, 274 (219)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong gia đình một cư sĩ, làm vị hộ trì cho Tôn giả Anuruddha.

Từ trước, con cháu của người cư sĩ này chết trẻ. Khi sắp đẻ đứa con, người cha nghĩ nếu là con trai thì sẽ cho xuất gia với vị Trưởng lão. Sau mười tháng, đẻ được đứa con trai, vị cư sĩ này cho xuất gia khi **đứa trẻ lên bảy tuổi**. Do căn tánh thuần phục, không bao lâu ngài chứng được **sáu thăng trí** trong khi đang hầu hạ bậc Trưởng lão.

Cầm được cái bình để xách nước, **Sumana với thân thông, đi đến hồ Anotatta, một con xà vương ác độc, phòng mang ngưỡng đầu lên không cho ngài lấy nước**. Rồi Sumana hóa thành con chim Garuda (Kim xí điểu) niếp phục con rắn và mang nước bay về vị Trưởng lão.

Rồi bậc Đạo Sư, ngồi tại vườn Jetavana, thấy ngài bay về, liền gọi Sàriputta cùng xem, và tán thán ngài với bốn câu kệ.

Sunmana đề nêu lên chánh trí của mình cộng thêm những bài kệ của mình như sau:

429. Khi người mới xuất gia,
Từ sanh, **mới bảy tuổi,**
Vói **thần thông** ta điều,
Con xà vương thần lực.

430. Từ hồ nước to lớn,
Tên A-no-tat-ta
Ta đem nước hồ về,
Cho bậc giáo thọ sư,
Thấy vậy bậc Đạo Sư,
Nói về ta như sau:

431. **Này Sà-ri-put-ta!**
Xem đứa trẻ này đến,
Tự bưng cầm ghè nước,
Nội tâm khéo định tĩnh.
Vói nhiệm vụ khả ái,
Cử chỉ rất thuần thiện.

432. Người đệ tử Sa-di,
Của Anuruddha,
Có **thần thông** uy lực,
Thuần thực và điều luyện.

433. **Thuần lương** nhờ giáo dục,
Do vị đại thuần lương,

Thiện hạnh nhờ giáo dục,
Bởi bậc khéo thiện hạnh.
Nhờ Anuruddha,
Khéo huấn luyện điều phục,
Được học tập giảng dạy,
Làm xong việc phải làm.

434. Đạt được tịnh tối thắng,
Chứng đắc, không dao động,
Sa-di Sumana,
Muốn: "**Không ai biết ta**".

124 Alahán - Bảy tuổi chứng quả - Kinh Sànu – Tiểu III, 53

Sànu – Tiểu III, 53 (44)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở Sàvatthi (Xá-vệ) trong gia đình một cư sĩ, sau khi người cha đã từ bỏ gia đình. Bà mẹ, đặt tên ngài là Sànu, khi ngài lên **bảy tuổi**, được đưa đến ở với các Tỷ-kheo, nghĩ rằng như vậy con mình được sống hạnh phúc.

Rồi Sànu trở thành một vị học hành giỏi, một vị pháp sư, thiền sư với lòng từ bi, được chư Thiên và loài Người ái kính. Trong đời trước, **mẹ** ngài là một **nữ Dạ-xoa**. Sau một thời gian, ngài mất sự sáng suốt, sống sâu khổ và muốn đi lang thang đây đó. Bà mẹ Dạ-xoa của ngài thấy vậy liền báo động với bà mẹ hiện tại và bảo bà khích lệ con bà phải tinh tấn, và đọc lại lời nói của các Yakkhà (Dạ-xoa):

*Chớ có làm điều ác,
Công khai hay bí mật,
Nếu người làm điều ác,
Sẽ làm hay đang làm,
Người không thoát khổ đau,
Dầu có đứng lên chạy.*

Nói như vậy xong, người mẹ Dạ-xoa biến mất, nhưng người mẹ hiện tại, nghe vậy rất lấy làm sầu khổ. Rồi Sa-di Sànu cầm y và bát đến thăm bà mẹ rất sớm. Thấy mẹ sầu muộn, ngài hỏi và được bà mẹ trả lời lý do, ngài nói bài kệ:

*44. Thừa mẹ, người ta khóc,
Khóc vì người đã chết,
Hay có khóc người sống,
Khi sống, không được thấy,
Thừa mẹ, con đang sống,
Và mẹ đang thấy con,
Vậy vì sao, thừa mẹ,
Mẹ lại khóc cho con?*

Bà mẹ trả lời, từ những lời trong kinh: **"Đây là sự chết, này các Tỷ-kheo trong giới luật của bậc Thánh, tức là sự từ bỏ học giới và hoàn tục"**, và nói bài kệ như sau:

*Người ta khóc cho con,
Là khóc cho con chết,
Hay khóc cho con sống,
Nhưng không được thấy mặt.
**Ai đã bỏ dục vọng,
Lại trở lui đời này,***

*Này con, người ta khóc,
Là khóc cho người ấy,
Vì người ấy được xem,
Còn **sống** cũng như **chết**,
Này con, được kéo ra,
Khởi than hầm lửa rực,
Con còn muốn rơi vào,
Đống than hồng ấy chẳng?*

Khi ngài nghe vậy, Sa-di Sànu lấy làm xấu hổ sâu
muộn, và tinh tấn **phát triển thiền quán**, không bao
lâu ngài chứng quả A-la-hán. Suy nghĩ rằng ngài
chiến thắng là nhờ những bài kệ này, nên lấy những
bài kệ ấy thành những bài kệ của ngài.

125 Alahán - Không phải Alahán, tự nhận Alahán - Kinh Kê Bàn Tiện - Tiểu I, 500

Kinh Kê Bàn Tiện – Tiểu I, 500 (Vasalasuttam)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvathi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvatthi để khát thực. Lúc bấy giờ, tại trú xứ của Bà-la-môn Aggikabhàradvāja, **lửa tế lễ** được đốt cháy, đồ cúng dường được dâng cao. Rồi Thế Tôn, trong khi thứ lớp khát thực ở Sàvatthi, đi đến trú xứ của Bà-la-môn Aggibhàradvāja. Bà-la-môn Aggibhàradvāja thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy bèn nói với Thế Tôn:
- Ở đây kẻ trọc đầu, ở đây kẻ Sa-môn ti tiện, ở đây kẻ bàn tiện, hãy đứng lại.

Khi được nói vậy, Thế Tôn nói với Bà-la-môn Aggibhàradvāja:

- *Này Bà-la-môn, Người có biết người bàn tiện hay những pháp tạo ra kẻ bàn tiện không?*

- Này Tôn giả Gotama, tôi không biết kẻ bàn tiện hay những pháp tạo ra kẻ bàn tiện. Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp như thế nào cho tôi, để tôi

được biết về kẻ bản tiện hay các pháp tạo thành kẻ bản tiện.

- Vậy này Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.

- Thừa vâng, Tôn giả!

Bà-la-môn Aggibhàradvàja vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

116. *Người phẫn nộ, hiềm hận,
Ác nhân, gièm pha người,
Ác tà kiến, man trá,
Được biết là **bản tiện**.*

117. *Ai ở đây **hại vật**,
Một sanh, hoặc hai sanh,
Không thương xót hữu tình,
Được biết là bản tiện.*

118. *Ai làm hại vây hãm,
Các làng, các thị trấn,
Kẻ cướp đoạt có tiếng,
Được biết là kẻ bản tiện.*

119. *Tại làng hay tại rừng,
Vật sở hữu của người,
Lấy trộm của không cho,
Được biết là kẻ bản tiện.*

120. Ai vay nợ của người,
Bị đòi liền **trốn** tránh,
Ta đâu mắc **nợ** người,
Được biết là kẻ bần tiện.

121. Ai vì ham vật mọn,
Kẻ đang đi trên đường,
Giết hại cướp vật mọn,
Được biết là kẻ bần tiện.

122. Ai vì mình, vì người,
Hay vì nhân tài sản,
Làm nhân họ **nói láo,**
Được biết là kẻ bần tiện.

123. Ai được thấy giữa **vợ**
Của bà con, bạn thân,
Ép buộc hay ưng thuận,
Được biết là kẻ bần tiện.

124. Ai với **mẹ** hay **cha,**
Già yếu, tuổi trẻ qua,
Tuy **giàu không giúp đỡ,**
Được biết là kẻ bần tiện.

125. Ai với **mẹ** hay **cha,**

Với anh chị, nhạc mẫu,
Làm hại, dùng lời mắng,
Được biết là kẻ bần tiện.

126. Ai được hỏi mục đích,
Lại khuyên lời trái đích,
Khuyên bảo nên che đậy,
Được biết là kẻ bần tiện.

127. Ai làm các nghiệp ác,
Muốn không biết mình làm,
Ai làm **hạnh che đậy,**
Được biết là kẻ bần tiện.

128. Ai đến nhà người khác,
Ăn món **ăn** ngon lành,
Lại **không đáp lễ** lại,
Được biết là bần tiện.

129. Ai **nói dối** lường gạt,
Sa-môn, Bà-la-môn,
Hay các người nghèo khác,
Được biết là bần tiện.

130. Dùng lời **mắng**, không cho,
Sa-môn, Bà-la-môn,
Khi thời ăn uống đến,

Được biết là bản tiện.

131. Ở đời **nói không thật**,
Bị si mê che đậy,
Tham cầu chút lợi nhỏ,
Được biết là bản tiện.

132. Ai **đề cao tự ngã**,
Khinh miệt giá trị người,
Hạ mình với tự cao,
Được biết là bản tiện.

133. Ai **gây hấn**, hà tiện,
Ác độc và xan tham,
Xảo quyết, không tâm quý,
Được biết là bản tiện.

134. Ai **phỉ báng** đức Phật,
Hay đê tử của Ngài,
Hàng xuất gia, tại gia,
Được biết là bản tiện.

135. Ai **không phải La-hán**,
Tự nhận là La-hán,
Kẻ trộm Phạm thiên giới,
Chính tối hạ bản tiện.
Những hàng bản tiện này,

Ta nói rõ cho Ông.

136. *Bản tiện không vì sanh,
Phạm chí không vì sanh,
Do **hành**, thành bản tiện,
Do **hành**, thành Phạm chí.*

137. *Do đây, nên hiểu biết,
Như Ta trình bày rõ,
Màtanga được danh,
Bản tiện, ăn thịt chó.*

138. *Danh tối thượng khó đạt,
Màtanga đạt được,
Nhiều Sát-ly, Phạm chí,
Đến hầu hạ vị ấy.*

139. *Vị ấy leo thiên xa,
Trên đường lớn không bụi,
Tì bỏ mọi dục tham,
Đạt được Phạm thiên giới,
Thọ sanh không ngăn chận,
Vị ấy sanh Phạm thiên.*

140. *Có những Bà-la-môn,
Sanh gia đình Đạo sư,
Hay sanh những gia đình,*

*Quyển thuộc với **bùa chú**,
Họ vẫn thường được thấy,
Làm các điều ác nghiệp,*

*141. Hiện tại bị khinh miệt,
Đời sau sanh ác thú,
Thọ sanh không ngăn chặn,
Sanh ác thú đáng khinh.*

*142. Bản tiện không vì sanh,
Phạm chí không vì sanh,
Do hành thành bản tiện,
Do hành thành Phạm chí.*

Khi được nói vậy, Bà-la-môn Bhàradvāja bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thưa Tôn giả Gotama, ví như người **dừng đứng** lại những gì bị quăng ngã xuống, **mở toang** ra những gì bị che kín, **chỉ đường** cho kẻ bị lạc hướng, **đem đèn sáng** vào trong bóng tối, để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Pháp được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày. Con nay qui y Tôn giả Gotama, qui y Pháp và qui y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời qui ngưỡng.

126 Alahán khô - Kinh CakkuPàla – Tiểu III, 102

CakkuPàla – Tiểu III, 102 (95)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, con của người điền chủ tên Mahàsuvanna, được đặt tên là Pàla, ngài cũng được gọi là **Pàla anh**, vì em ngài được gọi là *Pàla em*, cả hai anh em được cha mẹ giao phó cho những công việc ở gia đình.

Khi bậc Đạo Sư đến tinh xá Kỳ Viên, *Pàla anh* giao gia sản cho người em và xuất gia. Sau sáu năm làm Sa-di, ngài đi với sáu mươi Tỷ-kheo để học hỏi Chánh pháp. Các vị này lựa một ngôi rừng gần một ngôi làng biên địa, tại chỗ ấy, dân làng là các Phật tử cư sĩ, và ngài sống trong một chòi lá, sống hạnh viễn ly của một vị tu hành.

Ngài bị đau mắt và một vị thầy thuốc cho thuốc chữa, ngài không chịu nghe theo lời thầy thuốc, bệnh nặng thêm. Ngài nghĩ: "**Thà làm cho chấm dứt các kiết sử của ta, còn tốt hơn là chấm dứt bệnh đau mắt**". Như vậy, ngài bỏ qua bệnh đau mắt, chỉ lo **phát triển thiền quán**, cho đến khi ngài chứng quả A-la-hán thời cũng mù mắt luôn. Ngài được gọi là vị A-la-hán khô.

Các cư sĩ hỏi các Tỷ-kheo về ngài và nghe nói ngài mù nên các cư sĩ hết lòng săn sóc cho ngài. Rồi các Tỷ-kheo khác cũng chứng quả A-la-hán và đề nghị đến Sàvatthi (Xá-vệ) để yết kiến bậc Đạo Sư. Nhưng ngài nói: *"Tôi yếu và mù, con đường đi không phải là không nguy hiểm. Tôi sẽ làm trở ngại cho các vị, các vị hãy đi trước, thay mặt tôi đánh lễ bậc Đạo Sư và các đại đệ tử khác, hãy nói với Pàla em tôi về tình trạng của tôi, và gửi cho tôi một người giúp đỡ"*.

Cuối cùng, các Tỷ-kheo nhận lời đi, sau khi từ biệt các vị hộ chủ và sắp đặt cho ngài một chỗ ở. Các Tỷ-kheo làm theo lời dặn của ngài và Pàla em bảo người cháu tên là Pàlika đi đến giúp đỡ ngài. Các Tỷ-kheo làm lễ xuất gia cho Pàlika, vì con đường đi không có an toàn cho một người cư sĩ. Pàlika đi đến ngài và cả hai người đều lên đường đi đến Sàvatthi.

Giữa đường, Pàlika nghe một phụ nữ hát và đến tình tư với người ấy. Ngài biết được nên đuổi Pàlika đi, một mình đi đến Sàvatthi. Hạnh đức của ngài làm cho chỗ ngồi của Sakka (Đế Thích) nóng và Sakka hiện hóa một người dẫn đường cho ngài đi đến tinh xá Kỳ Viên, ngay vào buổi chiều ấy. Trong khi ngài ở Kỳ Viên, Pàla em lo phụng dưỡng ngài, ngài nói lên bài kệ như sau, khi ngài đuổi Pàlika đi.

95. *Dầu ta có bị mù,*

*Dầu mắt ta hư hoại,
Dầu con đường ta đi,
Dầu gai góc khó khăn,
Ta sẽ tự mình đi,
Dấn thân trên đường ấy,
Nhưng ta không cùng đi,
Kẻ ác hạnh như vậy.*

127 Am thất Ta khéo lợp - Kinh Subhùti – Tiểu III, 9

Subhùti – *Tiểu III, 9* (1)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, trong gia đình vị Cố vấn Sumana, em trai Ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc), được đặt tên là *Subhùti*.

Trong ngày ông Cấp Cô Độc dâng cúng vườn Kỳ Viên cho đức Phật, ngài có chứng kiến. Sau khi nghe pháp, ngài khởi lòng tin và xuất gia. Thọ Đại giới xong, ngài thâm hiểu hai loại giới luật. Được Thế Tôn cho một đề tài để thiền quán, ngài đi vào rừng để hành thiền. Sau khi **triển khai thiền quán**, ngài chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài bắt đầu thuyết pháp, không phân biệt giới hạn, được trở thành vị Tỷ-kheo **đệ nhất về hạnh Từ vô lượng**. Khi Ngài đi khát thực, ngài vẫn hành thiền, và khi xuất thiền, ngài mới nhận đồ ăn, và như vậy đem lại công đức lớn cho thí chủ và ngài trở thành vị **xứng đáng được bố thí đệ nhất**. Do vậy, Thế Tôn có nói: "*Này các Tỷ-kheo, Subhùti được xem là vị Tỷ-kheo đệ nhất về hạnh từ bi vô lượng, xứng đáng được cúng dường*".

Bậc Đại đệ tử này, trong khi đi khát thực đi đến Vương Xá, vua Bimbisàra (Bình-sa) nghe ngài đến, liền đến kính chào và xin dựng một chỗ ở cho ngài, nhưng rồi vua quên, ngài không nhận được chỗ ở, nên hành thiền ngoài trời. Vì thái độ nghiêm túc của ngài, trời không mưa và do vậy nạn hạn hán đe dọa dân chúng, quần chúng tụ họp than phiền ồn ào trước hoàng cung. Vua tìm hiểu nguyên nhân vì sao trời không mưa và nghĩ rằng có lẽ vì ngài Subhùti hành thiền ngoài trời. Vua cho làm các am thất bằng lá cho ngài, và khi ngài vào ngồi thiền trong am thất ấy, trời bắt đầu mưa từng hột một chớ không mưa ào ào.

Ngài muốn quần chúng khỏi sợ hạn hán, tuyên bố rằng, không có sự sợ hãi gì đe dọa ngài, từ phía ngoài hay từ phía trong, với những bài kệ như sau:

1. *Am thất ta khéo lợp,
An lạc, ngăn chặn gió,
Thần mưa, hãy mưa đi,
Mưa như ý Người muốn!*
***Tâm ta khéo định tĩnh,
Giải thoát, sống tinh cần***
Thần mưa, hãy mưa đi!
Thần mưa, hãy mưa đi!

128 Ambapàli - Kinh Vimala Kondanna – Tiểu III, 75

Vimala Kondanna – *Tiểu III*, 75 (64)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh là con của Ambapàli và thân phụ ngài là vua Bimbisàra. Ambapàli đặt tên con là Vimala và sau ngài được biết với tên là Vimala-Kondanna.

Ngài chịu ảnh hưởng bởi uy nghi đức độ của bậc Đạo Sư, xuất gia và chứng quả A-la-hán.

Ngài tuyên bố chánh trí của ngài trong bài kệ này:

*64. Dưới cờ trắng ta sanh,
Từ nàng tên một cây,
Với cờ đánh đổ cờ,
Lá cờ lớn hủy diệt.*

129 Ambapàlì – Tiểu III, 655

Ambapàlì – Tiểu III, 655 (66)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh dưới một gốc cây xoài trong vườn vua Vesàlì và được gọi là Ambapàlì.

Nàng rất đẹp nên đến khi lớn lên nhiều vương tôn công tử cạnh tranh để chiếm đoạt nàng. Về sau để tránh những cạnh tranh ấy và cũng do **nghiệp lực** của nàng, nàng trở thành một **kỹ nữ**.

Vì lòng tin đối với bậc Bổn Sư, nàng xây dựng một tinh xá trong ngôi vườn của nàng và cúng cho đức Phật và chúng Tăng. Khi nàng nghe **con nàng, tức là Trưởng lão Vimalakondanna thuyết pháp**, nàng **triển khai thiền quán về lý vô thường**, như thân nàng, chứng Tam minh và nàng nói lên những bài kệ sau đây:

252. Đen như sắc con ong,
Tóc dài ta khéo uốn,
Nay biến đổi vì già,
Như vải gai, vỏ cây,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

253. *Thơm như hộp ướp hương,
Đầu ta đây những hoa,
Nay biến đổi vì già,
Hôi như lông con thỏ,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.*

254. *Như rùng khéo vun trồng,
Lược kim tu chói sáng,
Nay biến đổi vì già,
Tóc lơ thơ rơi rụng,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.*

255. *Trang điểm với bện tóc,
Sáng chói nữ trang vàng,
Tóc mềm mại êm dịu,
Thơm ngát với mùi hương,
Nay biến đổi vì già,
Rơi rụng đầu sỏi troc,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.*

256. *Trước **lông mày** của ta,
Chói sáng khéo tô vẽ,
Nay biến đổi vì già,*

*Nhăn nheo, rơi suy sụp,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.*

257. **Mắt** ta xanh và dài,
*Sáng đẹp như châu báu,
Nay biến đổi vì già,
Hư hại không chói sáng,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.*

258. **Lỗ mũi** mềm và thon,
*Sáng chói và trẻ măng,
Nay biến đổi vì già,
Héo khô và tàn tạ,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.*

259. Trước **tai** ta sáng chói,
*Như vàng vòng khéo làm,
Nay biến đổi vì già,
Nhăn nhu chảy xệ xuống,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.*

260. Trước **răng** ta sáng chói,
Như búp nụ chuối hoa,

Nay biến đổi vì già,
Bể gãy vàng như lúa,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

261. Ngọt là **giọng nói** ta,
Như chim cu hót rìng,
Nay biến đổi vì già,
Tiếng bể bị đứt đoạn,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

262. Trước **cổ** ta chói sáng,
Mềm đầy đặn nhu nhuyến,
Nay biến đổi vì già,
Nhiều ngán và khô cằn,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

263. Trước **cánh tay** của ta,
Sáng như hai cột tròn,
Nay biến đổi vì già,
Như hoa kèn yết ớt,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

264. Trước **bàn tay** của ta,

Mềm mại như cành hoa,
Sáng như nữ trang vàng,
Nay biến đổi vì già,
Như rễ cây khô cần,
Nhăn nhiu và thô nhám,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

265. Trước **vú** ta sáng chói,
Căng thẳng và tròn đầy,
Nay biến đổi vì già,
Trống rỗng treo lủng lẳng,
Như da không có nước,
Trống không, không căng tròn,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

266. Trước **thân** ta chói sáng,
Như giáp vàng đánh bóng,
Nay biến đổi vì già,
Đầy vết nhăn nhỏ xíu,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

267. Trước **bắp vế** của ta,
Sáng chói như vôi vôi,
Nay biến đổi vì già,

*Giống như những ống tre,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.*

268. Trước **ống chân** của ta,
Mềm mại như vòng vàng,
Nay biến đổi vì già,
Chẳng khác gậy cây mè,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

269. Trước **chân** ta chói sáng,
Với lông mềm như bông,
Nay biến đổi vì già,
Nứt nẻ đầy đường nhăn,
Đúng như lời giảng dạy,
Của bậc nói sự thật.

270. **Thân này là như vậy,**
Nay già chứa nhiều khổ,
Ngôi nhà đã cũ kỹ,
Vôi trét tường rơi xuống,
Đúng như lời giảng dạy,
Của Bậc nói sự thật.

Và vị trưởng lão Ni, thấy được những hình tướng vô
thường trên thân của mình, nhận thức được tánh vô

thường của ba giới: Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. **Tâm tư quán triệt tánh Vô thường, Khổ, Vô ngã, và phát triển tuệ quán** trên con đường tu tập, chứng được quả A-la-hán.

130 An lạc - 2 pháp đưa đến hiện tại và tương lai an lạc - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 324

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 324 (Duk. I, 2) (It. 23)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ hai pháp, ngay trong hiện tại, an trú an lạc, không có hoạn nạn, không có ưu não, không có nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là thiện thú. Thế nào là hai? Hộ trì các căn và Tiết độ trong ăn uống.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ hai pháp này, ngay trong hiện tại, an trú an lạc, không có hoạn nạn, không có ưu não, không có nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là thiện thú.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Mắt, tai, mũi và lưỡi,
Kể cả thân và ý,
Những cửa này ở đây,
Tỷ-kheo khéo hộ trì,*

*Ăn uống có tiết độ,
An lạc về thân thể,
Các căn có hộ trì,
An lạc về tâm tư,
Vị ấy được thọ lãnh
Những an lạc như vậy.
Thân không bị thiêu đốt,
Tâm không bị thiêu đốt,
Dầu là đêm hay ngày,
An trú lạc như vậy.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

131 An lạc - 3 hạng người đem lại hạnh phúc cho nhiều người - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 404

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 404 (Tik. IV, 5) (It. 78)

Có **ba hạng người** này xuất hiện ở đời, xuất hiện đem lại hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, **Như Lai** xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ nhất xuất hiện ở đời, xuất hiện đem lại hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc, cho chư Thiên và loài Người.

Lại nữa này các Tỷ-kheo, **đệ tử của bậc Đạo Sư ấy là bậc A-la-hán**, các lậu hoặc đã đoạn tận, Phạm hạnh

đã thành tựu, việc cần làm đã làm, gánh nặng đã đặt xuống, mục đích của mình đã đạt được, hữu kiết sử đã đoạn tận, đã giải thoát nhờ chánh trí. Vị ấy thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Đây các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ hai xuất hiện ở đời, xuất hiện đem đến hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, **đệ tử bậc Đạo Sư ấy là bậc hữu học**, đang đi trên con đường, vị nghe nhiều, giới cầm được gìn giữ. Vị ấy cũng thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày Phạm hạnh hoàn toàn viên mãn thanh tịnh. Đây các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ ba xuất hiện ở đời, xuất hiện đem đến hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người. Đây các Tỷ-kheo, có ba hạng người xuất hiện ở đời, xuất hiện đem đến hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người.

*Bậc Đạo Sư ở đời,
Đại ẩn sĩ thứ nhất,*

Tiếp nối theo vị ấy,
Là đệ tử Đạo Sư,
Đã tu tập tự ngã,
Tiếp đến bậc hữu học,
Đang đi trên con đường,
Bậc nghe nhiều học nhiều,
Bậc giới cấm đầy đủ.

Ba vị tối thượng này,
Giữa chư Thiên, loài Người,
Bậc tác thành hào quang,
Bậc tuyên bố Chánh pháp,
Mở toang **cửa bất tử**,
Đã giúp đỡ nhiều người.
Thoát ly khỏi ách nạn.

Những ai tùy bước theo,
Con đường khéo thuyết giảng,
Bởi bậc Vô Thượng Sĩ,
Bậc cầm đầu lữ hành,
Vị ấy tại đời này,
Chấm dứt mọi khổ đau,
Những vị không phóng dật,
Trong giáo lý Thiện Thệ.

132 An lạc - Ba mươi tám pháp hạnh phúc - Kinh Điềm Lành - Tiểu I, 11

Kinh Điềm Lành – Tiểu I, 11 (Mangala Sutta)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú tại Sàvatthi, ở Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi một Thiên tử, khi đêm đã gần mãn, với dung sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, vị Thiên tử ấy bạch Thế Tôn với bài kệ:

Thiên tử:

1. Nhiều Thiên tử và người,^[SEP]
Suy nghĩ đến điềm lành,^[SEP]
Mong ước và đợi chờ,^[SEP]
Một nếp sống an toàn,^[SEP]
Xin Ngài hãy nói lên,^[SEP]
Về điềm lành tối thượng.

Đức Phật:

2. Không thân cận kẻ ngu,^[SEP]
Nhưng gần gũi bậc Trí,^[SEP]
Đánh lễ người đáng lễ,^[SEP]
Là điềm lành tối thượng.

3. Ở trú xứ thích hợp,^[SEP]
Công đức trước đã làm,^[SEP]
Chân chánh hướng tự tâm,^[SEP]
Là điềm lành tối thượng.
4. Học nhiều, nghề nghiệp giỏi,^[SEP]
Khéo huấn luyện học tập,^[SEP]
Nói những lời khéo nói,^[SEP]
Là điềm lành tối thượng.
5. Hiếu dưỡng mẹ và cha,^[SEP]
Nuôi nấng vợ và con,^[SEP]
Làm nghề không rắc rối,^[SEP]
Là điềm lành tối thượng.
6. Bố thí, hành, đúng pháp,^[SEP]
Săn sóc các bà con,^[SEP]
Làm nghiệp không lỗi lầm,^[SEP]
Là điềm lành tối thượng.
7. Chấm dứt, từ bỏ ác,^[SEP]
Chế ngự đam mê rượu,^[SEP]
Trong Pháp, không phóng dật,^[SEP]
Là điềm lành tối thượng.
8. Kính lễ và hạ mình,^[SEP]
Biết đủ và biết ơn,^[SEP]
Đúng thời, nghe Chánh Pháp,^[SEP]
Là điềm lành tối thượng.
9. Nhẫn nhục, lời hòa nhã,^[SEP]

Yết kiến các Sa-môn,
Đúng thời, đàm luận Pháp,
Là điềm lành tối thượng.

10. *Khắc khổ và Phạm hạnh,*
Thấy được lý Thánh đế,
Giác ngộ quả: "Niết Bàn",
Là điềm lành tối thượng.
11. *Khi xúc chạm việc đời,*
Tâm không động, không sầu,
Không ứể nhiễm, an ổn,
Là điềm lành tối thượng.

12. *Làm sự việc như vậy,*
Không chỗ nào thất bại,
Khắp nơi được an toàn,
Là điềm lành tối thượng.

133 An lạc - Họ đạt được an lạc, Không có bị dao động - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 289

Kinh Lời Cảm Hứng – Tiểu I, 289 (Ud 93)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo.
- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

- Này các Tỷ-kheo, **Dabbha Mallaputta** bay lên hư không, ngồi kiết-già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết Bàn.

Khi Tỷ-kheo Dabha Mallaputta bay lên hư không, ngồi kiết-già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết Bàn, **thân của Tôn giả được cháy sạch, đốt sạch, không còn có than hay có tro có thể thấy được.**

Ví như bơ hay dầu được cháy, được đốt, không còn có than hay có tro có thể thấy được. Cũng vậy, khi Tỷ-kheo Dabha Mallaputta bay lên hư không, ngồi

kiết già giữa hư không, nhập định hỏa giới, xuất khỏi định và nhập Niết-bàn, thân của Tôn giả được cháy sạch, đốt sạch, không còn có than hay có tro có thể thấy được.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

10. *Như tia lửa cháy sáng,
Phát từ búa sắt đập,
Dần dần được nguội lạnh,
Sanh thú **không** biết được.*

*Cũng vậy là những bậc
Đã **chân chánh giải thoát**,
Đã vượt qua thác nước,
Trói buộc bởi các **dục**,
Họ đạt được an lạc,
Không có bị dao động,
Họ không có sanh thú,
Để có thể chỉ bày.*

134 An lạc - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 286

Kinh Lời Cảm Hứng – Tiểu I, 286 (Ud 91)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Đông Viên, Lộc Mầu giảng đường. Lúc bấy giờ, người cháu trai của Visàkhà mẹ của Migàra khả ái và dễ thương bị mệnh chung. Và Visàkhà mẹ của Migàra, với áo đầm ướt, với tóc đầm ướt, thật sáng sớm đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Visàkhà, mẹ của Migàra, đang ngồi một bên:

- *Này Visàkhà, Bà từ đâu đến, với áo ướt đầm, với tóc đầm ướt, đi đến đây quá sớm như vậy?*

- Bạch Thế Tôn, đứa cháu khả ái dễ thương của con đã mệnh chung. Cho nên con, với áo đầm ướt, với tóc đầm ướt, con đến đây sáng sớm như vậy.

- Này Visàkhà, Bà có muốn tất cả người ở Sàvatthi là con và là cháu của Bà không?

- Bạch Thế Tôn, con muốn tất cả người ở Sàvatthi là con và cháu của con.

- Nhưng này Visàkhà, có bao nhiêu người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày?

- Bạch Thế Tôn, có mười người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày, chín... tám... bảy.. sáu... năm... bốn... ba.. hai. Bạch Thế Tôn có một người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày. Bạch Thế Tôn, Sàvatthi không có thoát được số người bị chết!

- Bà nghĩ thế nào, này Visàkhà? Như vậy Bà có khi nào được khỏi vải bị ướt, hay tóc khỏi bị ướt không?

- Thưa không, bạch Thế Tôn! **Thật là vừa đủ cho con, bạch Thế Tôn, số nhiều như vậy về con và về cháu!**

- Này Visàkhà, **những ai có một trăm người thân yêu, những người ấy có trăm sự đau khổ!** Những ai có chín mươi người thân yêu, những người ấy có chín mươi sự đau khổ! Những ai có tám mươi người thân yêu, những người ấy có tám mươi sự đau khổ! Những ai có bảy mươi.. có sáu mươi... có năm mươi... có bốn mươi... có ba mươi.. có hai mươi... có mười.. có chín... có tám... có bảy.. có sáu.. có năm... có bốn... có ba... có hai... có một người thân yêu, những người ấy có một sự đau khổ. **Những ai không có người thân yêu, những người ấy không có sự đau khổ. Ta nói rằng họ là người không có sầu, không có tham đắm, không có ưu não.**

8. *Sầu, than và đau khổ,*

*Sai biệt có ở đời,
Duyên thân ái, chúng có,
Không thân ái, chúng không.*

*Do vậy, người an lạc,
Người không có sầu muộn,
Là những ai ở đời,
Không có người thân ái.*

*Do vậy ai tha thiết,
Được không sâu, không tham,
Chớ làm thân làm ái,
Với một ai ở đời.*

135 An lạc - Tâm tư thuần an lạc - Kinh Angulimàlà – Tiểu III, 412

Angulimàlà – Tiểu III, 412 (255)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một Bà-la-môn tên Bhaggava, giữ chức cố vấn tôn giáo cho vua nước Kosala. Trong đêm ngài sanh, các binh khí trong thành phố rực sáng, các binh giáp của vua cũng rực sáng, thành thử khi vua nằm trên giường thấy như vậy nên không thể ngủ được, thao thức và sợ hãi. Vị cố vấn nghi lễ tìm hiểu các vì sao và kết luận **con mình** đã sanh trúng đám sao ăn trộm.

Sáng sớm, ông đến chào vua và hỏi vua ngủ có an giấc không? Vua trả lời vua ngủ không an giấc được, vì cả đêm thấy áo giáp chói sáng và hỏi điềm ấy là điềm gì? Vị cố vấn trả lời là do mình sanh đứa con, áo giáp cả thành phố đều chói sáng, và **khi được biết** **đứa con sau này có thể trở thành tên tướng cướp độc thân có thể chế ngự được, nên vua tha cho khỏi bị giết.**

Vì ngài sanh, làm tâm vua phiền muộn nên được gọi là **Himsaka**, và sau không thấy ngài làm hại ai nên được gọi là **Ahimasaka**.

Do nghiệp đời trước, ngài có sức mạnh của bảy con voi. Khi ngài học với vị giáo sư đầu tiên ở *Takhasilà*, ngài hầu hạ rất thành kính vị giáo sư và bà vợ, nên thường được thấy ngài bên cạnh vị giáo sư và bà vợ trong những bữa ăn, vì vậy khiến các thanh niên Bà-la-môn khác ganh ghét, và xúi vị giáo sư chống lại Ahimsaka.

Vì học trò mình có sức mạnh phi thường, vị giáo sư tìm một kế để ám hại học trò mình bằng cách bảo Ahimsaka trả tiền học phí cho mình bằng một ngàn ngón tay phải, nghĩ rằng nếu Ahimsaka đem lại một ngón tay thôi cũng đủ làm hại đệ tử mình rồi.

Lòng hung ác đè nén của Ahimsaka được nổi dậy, ngài mặc áo giáp, đi vào *rừng Jàlini ở Kosalu* núp trên một đồi núi, theo dõi người đi đường, và khi nào thấy người đi qua, liền chạy xuống, chặt ngón tay họ, treo trên một cây cho đến khi các loài điều hâu rút ăn hết thịt. Rồi dùng các ngón tay làm một vòng hoa, ngài đeo nơi cổ và từ đó được gọi là ***Angulimàlà (kẻ đeo vòng hoa bằng ngón tay)***. Khi vì hành động ấy, đường sá trở thành vắng người, ngài đi vào trong làng và làng trở thành trống không. Vua bèn sai một lực lượng quân đội đi bắt Angulimàlà.

Mẹ của Angulimàlà khuyên chồng nên đi để bảo Angulimàlà hãy chấm dứt hành động như vậy, nhưng người chồng từ chối, không muốn liên hệ với một

người con như vậy nên để mặc nhà vua làm. Bà **mẹ** vì thương con, khi thấy chồng từ chối liền soạn đồ lương thực và đi tìm Angulimàlà để ngăn chặn không cho làm điều ác.

Rồi Thế Tôn suy nghĩ rằng, nếu Angulimàlà gặp mẹ, sẽ giết mẹ cho đủ một ngàn ngón tay, nay là **đời sống cuối cùng** của Angulimàlà, nếu đức Phật không can thiệp thời sẽ có thiệt hại lớn.

Sau bữa ăn đức Phật đi trên con đường dẫn đến rừng Jàlini dầu có nhiều người ngăn cản. Khi Angulimàlà thấy **mẹ**, ngài tính lấy ngón tay của mẹ cho đủ số một ngàn ngón tay, thời đức Phật đến và đi giữa Angulimàlà và người mẹ, Angulimàlà liền bỏ ý định giết mẹ và quyết định giết vị Sa-môn cho đủ túc số. Angulimàlà liền rút gươm đuổi theo đức Phật, nhưng dầu ngài cố gắng thế nào cũng không làm sao đuổi kịp, dầu đức Phật vẫn đi khoan thai nhẹ nhàng.

Angulimàlà yêu cầu đức Phật đứng lại, đức Phật trả lời đức Phật đã đứng rồi, chính Angulimàlà cần phải đứng lại. Câu trả lời làm Angulimàlà khó hiểu, tin rằng các Sa-môn bao giờ cũng nói thật nên ngài hỏi đức Phật:

866. *Này Sa-môn, Ngài đi,
Lại nói: "Ta đứng rồi".
Ta đứng, Ngài lại nói:*

*"Sao nhà ngươi chưa đứng?"
Sa-môn, ta hỏi Ngài,
Về ý nghĩa việc này,
Sao Ngài đã đứng lại,
Còn ta lại còn đi.*

Thế Tôn trả lời:

*867. Angulimàlà,
Ta luôn luôn đã đứng,
Với tất cả chúng sanh,
Ta từ bỏ gây trượng,
Còn ông đối hữu tình,
Chưa có tự chế ngự,
Do vậy Ta đã đứng,
Còn Ông thời chưa đứng.*

Trong khi đức Phật đứng như vậy, chói sáng đức hạnh của mình, Angulimàlà nhớ lại những gì mình được nghe về đức Phật, **tuệ quán** đạt đến mức thuần thực, hoan hỷ thấm nhuần toàn thân, như một làn nước dâng trào toàn thế giới. Tự nói với mình: "**Thật lớn thay, tiếng rống sư tử này. Chắc đây là Sa-môn Gotama đã đến đây để cứu độ ta**". Ngài nói:

*868. Đã lâu con tôn kính,
Bậc vĩ đại Tiên nhân,*

Nay bậc Sa-môn này,
Đã bước vào Đại lâm,
Con nay sẽ sẵn sàng,
Từ bỏ ngàn điều ác,
Sau khi nghe kệ Ngài,
Liên hệ đến Chánh pháp.

869. Nói xong, tên **tướng cướp**,
Liền quăng bỏ cây kiếm,
Quăng bỏ cả khí giới,
Xuống vực núi thâm sâu.
Tên tướng cướp đánh lễ,
Dưới chân bậc Thiện Thệ,
Chính ngay tại chỗ ấy,
Xin đức Phật xuất gia.

870. Đức Phật đại từ bi,
Là bậc đại Tiên nhân,
Đạo Sư cả nhân giới,
Cùng với cả thiên giới,
Nói lên những lời này:
Hãy đến, thiện Tỷ-kheo,
Như vậy, đối vị ấy,
Thành tựu Tỷ-kheo tánh.

Angulimàlà sau khi xuất gia tu hành, chứng quả rồi
nói lên quả chứng của mình:

871. *Ai trước sống phóng dật,
Sau sống không phóng dật,
Chói sáng thế giới này,
Như trăng thoát mây che.*

872. *Ai trước làm nghiệp ác,
Nay lấy thiện chặn lại,
Chói sáng thế giới này,
Như trăng thoát mây che.*

873. *Ai Tỳ-kheo còn trẻ,
Chuyên tâm hành Phật dạy,
Chói sáng thế giới này,
Như trăng thoát mây che.*

Như vậy, sống trong hạnh phúc giải thoát, ngài đi vào thành khát thực. Có người ném đá vào ngài, có người lấy gậy đánh vào đầu ngài, và ngài về tịnh xá với bình bát bị bể. Đức Phật khuyên ngài nên nhẫn nại chịu khổ, vì nghiệp quả của ngài đáng phải chịu sống ở địa ngục, nay chỉ chịu khổ như vậy thôi. **Rồi ngài phát tâm từ bi đối với tất cả chúng sanh.**

874. *Mong rằng kẻ thù ta,
Được nghe lời Chánh pháp,
Mong rằng kẻ thù ta,*

Chuyên tâm lời Phật dạy,
Mong rằng kẻ thù ta,
Thân cận với những người,
Đã đạt được an tịnh,
Sống thọ trì Chánh pháp.

875. Mong rằng kẻ thù ta,
Thời thời được nghe pháp,
Thuyết giảng về **nhẫn nhục**,
Tán thán về **nhu hòa**,
Và sở hành của họ,
Phù hợp với Chánh pháp.

876. Vị chúng sanh như vậy,
Không có ám hại ta,
Hay cũng không ám hại,
Một người khác nào hết.
Người ấy sẽ đạt được,
Sự an tịnh tối thượng,
Sẽ bảo vệ hộ trì,
Người mạnh và kẻ yếu.

877. **Người trị thủy dẫn nước,**
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn gỗ,
Bậc trí nhiếp tự thân.

878. Có kẻ được điều phục,
Bởi gậy, móc và roi,
Vị ấy điều phục ta,
Không dùng gậy, dùng kiếm.

879. Ta được tên **Vô Hại**,
Trước có tên **Làm Hại**,
Nay ta tên **Chân Thật**,
Ta không hại một ai.

880. Trước ta là tên cướp,
Lừng danh "vòng ngón tay",
Chìm đắm dòng nước lớn,
Cho đến khi quy Phật.

881. Trước tay ta lấm máu,
Lừng danh, "vòng ngón tay",
Hãy xem, ta quy y,
Nhổ lên gốc tái sanh.

882. **Làm xong nhiều nghiệp vậy,**
Dẫn đến sanh ác thú,
Cảm thọ nghiệp dị thực,
Thoát nợ, ta thọ thực.

883. Những kẻ **ngu** vô trí,
Đam mê sống phóng dật,

**Kẻ trí không phóng dật,
Như bảo vệ vật báu.**

884. *Chớ đam mê phóng dật,
Chớ say đắm dục lạc,
**Không phóng dật, thiền tư,
Đạt được lạc tối thượng.***

885. *Đến ta điều tốt đẹp,
Không tốt đẹp, không đến,
Lời khuyên bảo cho ta,
Không có gì không tốt,
Trong các pháp phân biệt,
Có mặt ở trên đời,
Pháp gì tối thượng nhất,
Ta chọn, ta chứng đạt.*

886. *Đến ta, điều tốt đẹp,
Không tốt đẹp, không đến,
Lời khuyên bảo cho ta,
Không có gì không tốt,
Ba mình ta đạt được,
Lời Phật dạy, làm xong.*

887. *Trong rừng, dưới gốc cây,
Hay trên núi trong hang,
Tại chỗ ấy, ta trú,*

Tâm tư thật hừng khởi.

888. *Thật an lạc, ta nằm,*
Thật an lạc, ta dậy,
Tâm tư thuần an lạc,
Là nếp sống của ta,
Thoát khỏi cạm bẫy Ma,
Ôi, Đạo Sư từ mãi!

889. *Trước ta sanh Phạm chí,*
Hai hệ, dòng họ cao,
Nay ta con Thiện Thệ,
Đạo Sư, bậc Pháp vương.

890. *Ái ly, không chấp thủ,*
Căn hộ trì, chế ngự,
Đoạn bỏ gốc tà ác,
Ta đạt lậu hoặc diệt.

891. *Ta hầu hạ Đạo Sư,*
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhỏ sạch.

136 An lạc - Ôi, an lạc thay - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 148

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu I*, 148 (Ud 18)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Anupiya tại rừng xoài. Lúc bấy giờ, **Tôn giả Bhaddiya, con của Kàligodha**, đi đến khu rừng, đi đến gốc cây, đi đến ngôi nhà trống, và thường hay nói lên lời cảm hứng: "Ôi, an lạc thay! Ôi, an lạc thay!"

Một số đông Tỷ-kheo nghe Tôn giả Bhaddiya, con của Kàligodha đi đến khu rừng, đi đến gốc cây, hay đi đến ngôi nhà trống, thường nói lên lời cảm hứng: " Ôi, an lạc thay! Ôi an lạc thay!". Nghe vậy, các Tỷ-kheo ấy suy nghĩ: "Không gì nghi ngờ chư Hiền, Tôn giả Bhaddiya con của Kàlighodha sống Phạm hạnh không có hoan hỷ, vì trước khi còn ở gia đình được hưởng an lạc nhà vua, vì Tôn giả nhớ đến an lạc ấy, nên khi đến khu rừng, hay đi đến gốc cây... thường nói lên lời cảm hứng: "Ôi, an lạc thay! Ôi, an lạc thay!" Rồi một số đông Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Tôn giả Bhaddiya con của Kàligodha khi đi đến rừng... nói lên lời cảm hứng: "Ôi, an lạc thay! Ôi, an lạc thay!"... không có nghi ngờ gì nữa.. sống Phạm hạnh không có hoan hỷ... " Ôi, an lạc thay! Ôi, an lạc thay!"

Rồi Thế Tôn bảo một Tỷ-kheo:

- Nay Tỷ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta nói với Bhaddiya, con của Kàligodha: "Thưa hiền giả, bậc Đạo sư gọi Hiền giả! "

- Thưa vâng bạch Thế Tôn.

Vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đi đến Tôn giả Bhaddiya, con của Kàligodha:

- Thưa Hiền giả, bậc Đạo sư gọi Hiền giả.

- Thưa vâng, Hiền giả.

Tôn giả Bhaddiya, con của Kàligodha, vâng đáp Tỷ-kheo ấy, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Bhaddiya, con của Kàligodha, đang ngồi một bên:

- Có thật chẳng, này Bhaddiya, Thầy đi đến khu rừng "... Ôi, an lạc thay! Ôi, an lạc thay!"

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

- Do thấy mục đích gì đi đến khu rừng "... an lạc?"

- Bạch Thế Tôn, thuở trước khi còn ở trong gia đình, được hưởng an lạc nhà vua, trong nội cung có đặt người khéo bảo vệ, ngoài nội cung có đặt người khéo bảo vệ; trong thành nội có đặt người khéo bảo vệ, ngoài thành có đặt người khéo bảo vệ. Trong nước cũng có đặt người khéo bảo vệ, ngoài nước cũng có đặt người khéo bảo vệ. Bạch Thế Tôn, con được bảo vệ phòng giữ như vậy, nhưng con vẫn sống sợ hãi, hồi hộp, run sợ, hoảng sợ. Nhưng nay con đi đến khu rừng, đi đến gốc cây, đi đến ngôi nhà trống, con sống một mình, con sống không sợ hãi, không hồi hộp, không run sợ, không hoảng sợ, không rợn ràng, không hốt hoảng, lắng dịu, nhẹ nhàng, tâm như con thú rừng. Bạch Thế Tôn, do thấy mục đích như vậy, nên con khi đi đến khu rừng... con nói lên lời cảm hứng "... an lạc thay!"

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này ngay trong lúc ấy nói lên **lời cảm hứng** này:

10. *Với ai, trong nội tâm,
Không có lòng phần nộ,
Vượt qua hữu, phi hữu,
Vị ấy thoát sợ hãi,
An lạc, không sầu muộn,
Chư Thiên không thấy được.*

137 An lạc - Ôi, hạnh phúc làm sao - Kinh Bhaddiya Kàligodhàyaputta – Tiểu III, 407

Bhaddiya Kàligodhàyaputta – *Tiểu III, 407* (254)

Sanh trong thời đức Phật hiện tại, ở Kapilavatthu, trong một **dòng họ Sàkya**, ngài được đặt tên là *Bhaddiya*.

Khi đã trưởng thành, ngài từ bỏ gia đình, **cùng với Anuruddha và bốn vị hoàng tộc** khác, khi bậc Đạo Sư đang ở trong vườn xoài, tại Anupiy. Khi xuất gia, ngài chứng được quả A-la-hán. Ngài được đức Phật xác chứng là **đệ nhất trong những Tỷ-kheo thuộc về hoàng tộc**.

Mỗi khi ngài hưởng lạc giải thoát, lạc Niết-bàn trong lúc ở trong rừng, dưới một gốc cây, trong cảnh rừng tịch tịnh, ngài thường thốt ra lời: "**Ôi hạnh phúc làm sao! Ôi, hạnh phúc làm sao!**"

Được đức Phật hỏi vì sao ngài thốt ra lời ấy, ngài trả lời khi ngài trị vì quốc độ của ngài, dầu ngài được bảo vệ chặt chẽ, ngài vẫn cảm thấy sợ hãi, hoảng hốt. Nhưng nay ngài đã từ bỏ tất cả, ngài không còn trong trạng thái sợ hãi nữa. Rồi trước mặt Thế Tôn, ngài rống lên tiếng rống con sư tử:

842. Khi ta ngồi cổ voi,
Mang đồ mặc tế nhị,
Ăn gạo thật ngon thơm,
Với món thịt khéo nấu.

843. Nay hiền thiện, kiên trì,
Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.

844. Áo lượm rác, kiên trì,
Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.

845. Thường khát thực, kiên trì,
Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.

846. Mặc ba y, kiên trì,
Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.

847. Đi từng nhà, kiên trì,

*Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.*

848. **Ăn một bữa**, kiên trì,
*Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.*

849. **Ăn trong bát**, kiên trì,
*Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.*

850. **Không ăn thêm**, kiên trì,
*Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.*

851. **Sống trong rừng**, kiên trì,
*Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.*

852. **Ngồi gốc cây**, kiên trì,
*Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,*

Là con của Gô-dha.

853. **Sống ngoài trời**, kiên trì,
*Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.*

854. **Trú nghĩa địa**, kiên trì,
*Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.*

855. **Tùy xứ trú**, kiên trì,
*Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.*

856. **Sống thường ngôi**, kiên trì,
*Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.*

857. **Ham muốn ít**, kiên trì,
*Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.*

858. **Sống biết đủ**, kiên trì,
Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.

859. **Hạnh viễn ly**, kiên trì,
Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.

860. **Không giao du**, kiên trì,
Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.

861. **Sống tinh cần**, kiên trì,
Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.

862. Từ bỏ bát quý giá,
Bằng vàng, bằng nhựa quý,
Ta lấy bát bằng đất,
Đây quán đảnh thứ hai.

863. Vòng thành cao bảo vệ,
Vọng lâu, cửa kiên cố,

Với lính tay cầm gươm,
Ta đã sống sợ hãi.

864. Nay hiền thiện, không sợ,
Bỏ run sợ kinh hãi,
Thiền tư, vào rừng sâu,
Là con của Gô-dha.

865. An trú trên *giới uẩn*,
Chánh niệm, tu tuệ quán,
Thứ lớp ta đạt được,
Mọi kiết sử đoạn diệt.

138 An lạc thay là người Không có gì sở hữu - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 138

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu I*, 138 (Ud 13)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, thanh nữ trẻ Bà-la-môn, vợ của một du sĩ có thai sắp sinh. Vợ của du sĩ ấy nói với du sĩ:

- Nay Bà-la-môn, hãy đi và đem dầu về. Tôi cần dùng khi sanh con!

Khi được nói vậy, du sĩ ngoại đạo nói với nữ du sĩ:

- Ở đâu, ta có thể đem dầu về cho nàng?

Lần thứ hai, nữ du sĩ nói với du sĩ:

- Nay Bà-la-môn, hãy đi và đem dầu về. Tôi cần dùng khi sanh con!

Lần thứ hai du sĩ nói với nữ du sĩ:

- Ở đâu, ta có thể đem dầu về cho nàng?

Lần thứ ba, nữ du sĩ nói với du sĩ:

- Nay Bà-la-môn, hãy đi và đem dầu về. Tôi cần dùng khi sanh con!

Lúc bấy giờ, tại một kho của vua Pasenadi nước Kosala, một Sa-môn hay Bà-la-môn có thể uống bơ hay dầu cho đến thỏa thích, nhưng không được mang đi. Người du sĩ ấy suy nghĩ: "Tại một kho của vua Pasenadi nước Kosala... không được mang đi. Vậy ta hãy đi đến nhà kho của vua Pasnadi nước Kosala, uống dầu cho đến thỏa thích, sau khi về đến nhà, mửa dầu ấy ra và ta cho nữ du sĩ dùng khi sanh con".

Rồi du sĩ ấy đi đến nhà kho của vua Pasenadi nước Kosala, uống dầu cho đến thỏa thích, sau khi về nhà không có thể mửa lên hay mửa xuống; có cảm thọ khổ đau, nhói đau, đau khốc liệt thống khổ, lăn lộn qua lại.

Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvatthi để khát thực. Thế Tôn thấy người du sĩ ấy cảm thọ khổ đau, nhói đau khốc liệt, thống khổ, lăn lộn qua lại. Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy nói lên lời cảm hứng này:

*6. An lạc thay là người
Không có gì sở hữu,
Người chánh tri hiểu biết,
Không có gì sở hữu.

Hãy xem nào hại thay,
Những ai có sở hữu,
Khiến cho con người này,
Bị trói buộc người khác.*

139 An tịnh - Bạc an tịnh - Kinh Tuvataka Con Đường Mau Chóng - Tiểu I, 744

Kinh Tuvataka Con Đường Mau Chóng – *Tiểu I*, 744

Người hỏi:

915. *Con hỏi bậc Đại tiên,
Bạc bà con mặt trời,
Con đường đến viễn ly,
Con đường đến an tịnh,
Tỷ-kheo sau khi thấy,
Làm thế nào mát lạnh,
Không có sự chấp thủ,
Một vật gì ở đời?*

Thế Tôn:

916. *Thế Tôn đáp như sau:
**Hãy chặt đứt hoàn toàn,
Gốc rễ các hý luận,
Mọi tư tưởng "tôi là ",
Tất cả phải chấm dứt,
Phàm có nội ái nào,
Sau khi nhiếp phục chúng,
Thường chánh niệm học tập.***

917. Phàm có loại pháp gì,
Được thắng tri hoàn toàn,
Hoặc thuộc về nội pháp,
Hay thuộc về ngoại pháp,
Chớ có làm kiên trì,
Bất cứ một pháp nào,
Trạng thái ấy không gọi,
Sự mát lạnh của tịnh.

918. Chớ có nghĩ như sau:
Cái kia là tốt hơn,
Đây là hạ liệt hơn,
Hay đây là ngang bằng,
Do phải bị xúc chạm,
Với các sắc sai biệt,
Hãy chớ để tự mình,
An trú trên vọng tưởng.

919. Hãy giữ được an tịnh,
Về phía tự nội tâm,
Tỷ-kheo không cầu tìm,
An tịnh từ chỗ khác,
Với người được an tịnh,
Từ phía tự nội tâm,
Đã không có tự ngã,
Từ đâu có vô ngã.

920. *Như chính giữa trung ương,
Của biển cả đại dương,
Sóng biển không có sanh,
Biển hoàn toàn đứng lặng,
Cũng vậy, này Tỷ-kheo,
**Hãy đứng lặng không động,
Không tạo nên bông bột,
Đối sự gì ở đời.***

Người hỏi:

921. *Vị có **mắt rộng mở,**
Đã tuyên bố rõ ràng,
Pháp có thể chế ngự,
Mọi nguy hiểm khó khăn,
Bậc Hiền thiện **mong Ngài,**
Tuyên bố rõ con đường,
Hay về biệt giải thoát,
Hoặc về pháp thiền định?*

Thế Tôn:

922. ***Chớ có những con mắt,
Đầy đầy những tham đắm!
Hãy chận đứng lỗ tai,
Nghe câu chuyện của làng.***

*Lại chớ nên đắm say,
Các mùi vị ngon lành,
Chớ xem là của ta,
Mọi sự vật ở đời!*

923. *Trong khi được cảm giác,
Với các loại cảm xúc,
Tỷ-kheo không than van,
Bất cứ một điều gì.
Vị ấy không cầu mong,
Dầu loại sanh hữu nào,
Và không có run sợ,
Rơi vào các kinh hoàng.*

924. *Các đồ ăn thân được,
Cùng với các đồ uống,
Các món ăn nhai được,
Các đồ vải mặc được,
Chớ có cất chứa chúng,
Những đồ vật nhân được,
Chớ có quá lo âu,
Nếu không thân được chúng.*

925. *Hãy tu tập thiền **định**,
Chớ làm kẻ lang thang,
Chớ ưa thích trạo cử,
Đừng rơi vào phóng dật,*

Đối với các chỗ ngồi,
Cùng với các chỗ nằm,
Tỷ-kheo hãy an trú,
Những chỗ không tiếng động.

926. **Ngủ** nghỉ có chừng mực,
Chớ có ngủ quá nhiều,
Hãy luôn luôn tỉnh thức,
Nỗ lực và nhiệt tâm,
Hãy từ bỏ biếng nhác,
Man trá, cười, chơi đùa,
Hãy từ bỏ dâm dục,
Bỏ ưa thích trang điểm.

927. **Chớ có dùng bùa chú,**
A-thar-va Vệ-đà,
Chớ tổ chức đoán mộng,
Coi tướng và xem sao,
Mong rằng đệ tử Ta,
Không đoán tiếng thú kêu,
Không chữa bệnh không sanh,
Không hành nghề lang băm.

928. Tỷ-kheo không run sợ,
Khi bị người chỉ trích,
Cũng không có cống cao,
Khi được khen tán thán,

*Hãy từ bỏ tham ái,
Cùng với tánh xan tham,
Kể luôn cả phần nộ,
Cùng với nói hai lưỡi.*

929. Tỷ-kheo không an trú,
Trong nghề nghiệp bán buôn,
Lại không có chỉ trích,
Bất cứ tại chỗ nào,
Khi ở tại thôn làng,
Không tức giận một ai,
Chớ có vì lợi dưỡng,
Nói chuyện với quần chúng.

930. Tỷ-kheo không nên nói,
Khoa trương quá mức độ,
Và cũng không nói lời,
Có dụng ý lợi dưỡng.
Chớ có học tập theo,
Lối sỗ sàng trâng tráo,
Chớ có thốt ra lời,
Khiêu khích xung đột ai!

931. Chớ có bị dắt dẫn,
Rơi vào lời nói láo,
Không cố ý làm nên,
Điều man trá giả dối,

Chớ có khinh người khác,

Về vấn đề sinh mạng,

Về vấn đề trí tuệ,

Và vấn đề giới hạnh.

932. Sau khi phần uất nghe,

Nhiều ngôn từ lời lẽ,

Của các vị Sa-môn,

Hay những kẻ phàm phu,

Chớ có phản ứng họ,

Với những lời thô ác,

Bậc hiền lành an tịnh,

Không phản pháo một ai.

933. Sau khi rõ biết được,

Pháp này là như vậy,

Tỷ-kheo hãy học tập,

Sáng suốt và chánh niệm,

Rõ biết sự mát lạnh,

Được gọi bậc "an tịnh",

Chớ có sống phóng dật,

Trong lời dạy Cù-đàm.

934. Bậc đã được chiến thắng,

Không ai chiến thắng nổi

Tự mình thấy được pháp,

Không nghe theo tin đồn,

Do vậy **hãy học tập,**
Luôn luôn không phóng dật,
Với **tâm tư cung kính,**
Lời dạy đức Thế Tôn,
Thế Tôn nói như vậy.

140 An tịnh - Người sống đời an tịnh, Kiến và Giới thế nào_ - Kinh Trước Khi Bị Hủy Hoại - Tiểu I, 722

Kinh Trước Khi Bị Hủy Hoại – *Tiểu I, 722*

Người hỏi:

848. *Người sống đời an tịnh,*
Kiến và giới thế nào?

*Con hỏi Gotama,
Là bậc người tối thượng.*

Thế Tôn:

849. *Thế Tôn đáp như sau:*

*Ly ái trước thân hoại,
Không y chỉ ban đầu,
Không y chỉ cuối cùng,
Không kể đến vật giữa,
Không có ưa thích nào.*

850. *Không phần nộ, không sợ,
Không khoa đại, không hối,
Nói hòa nhã, không động,
Bậc ẩn sĩ thận ngôn.
Không ước vọng tương lai,*

*Không sâu muộn quá khứ,
Thấy viễn ly giữa xúc,
Không để kiến dắt dẫn.*

852. *Sống riêng, không man trá,
Không thích, không xan tham,
Không xông xáo, nhàm chán,
Không đi đến hai lười.*

853. *Không mê vật khả ái,
Cũng không có quá mạn,
Nhu hòa, nhưng ứng biện,
Không vọng tín, không tham.*

854. *Không tu tập vì lợi,
Không được lợi, không sân,
Không bị ái kích thích,
Không đam mê các vị.*

855. *Thường trú xả, chánh niệm,
Ở đời, không nghĩ mình,
Bằng, hơn, hay thua người,
Vị ấy, không bông bột.*

856. *Không y chỉ một ai,
Biết pháp, không y chỉ,
Vị ấy không có ái,*

Đối với hữu, phi hữu.

857. *Ta gọi vị an tịnh,
Không mong cầu các dục,
Vị ấy không triển phược,
Vượt khỏi các tham trước.*

858. *Vị ấy không con cái,
Thú vật, ruộng, đất đai,
Không có gì nắm lấy,
Là ta, là không ta.*

859. *Phàm phu có buộc tội,
Hoặc Sa-môn, Phạm chí,
Vị ấy không quan tâm,
Trong lời nói không động,*

860. *Không tham, không xan lẫn,
Ẩn sĩ không nói cao,
Không nói bằng, nói thấp,
Không đi đến thời kiếp,
Vị ấy vượt khỏi,
Sự chi phối thời kiếp.*

861. ***Ai không có vật gì,
Không có, không sâu muộn,
Không đi đến các pháp,***

*Vị ấy gọi **an tịnh**.*

141 An tịnh - Trưởng lão quán sát sự an tịnh của mình - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 199

Kinh Lời Cảm Hứng – Tiểu I, 199 (Ud 46)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn của ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, **Tôn giả Sàriputta** ngồi xa Thế Tôn không bao nhiêu, ngồi kiết-già, **lưng thẳng, quán sát sự an tịnh của mình**.

Thế Tôn thấy Tôn giả Sàriputta, ngồi xa Thế Tôn không bao nhiêu, ngồi kiết-già, lưng thẳng, quán sát sự an tịnh của mình. Rồi Thế Tôn sau khi biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên **lời cảm hứng**:

11. *Tỷ-kheo tâm an tịnh,
Chặt đứt dây sanh tử,
Luân hồi sanh tử tận,
Thoát khỏi ma trói buộc.*

142 Ananda – Tiểu III, 455

Ananda – Tiểu III, 455 (260)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh trong gia đình Thích-ca Amitedana. Vì các bà con nói ngài sanh đem hoan hỷ cho gia đình, nên được đặt tên là **Ananda (Khánh Hỷ)**.

Khi lớn lên, các sự kiện xuất gia, giác ngộ, chuyển Pháp luân được diễn ra, và sau khi Thế Tôn viếng thăm Kapilavatthu, ngài xuất gia với Bhaddiya và các người khác và được Thế Tôn thế độ cho. Sau khi nghe bài thuyết pháp của **Punna Mantani**, ngài chứng được Sơ quả.

Trong hai mươi năm đầu, Thế Tôn không có thị giả riêng, khi thì *Nàgasamàla*, khi thì *Nàgita*, khi thì *Upavàna*, *Sunakkhatta*, *Sa-di Cunda*, *Sàgata*, *Meghiya*. Thế Tôn không có lựa chọn ai làm thị giả đặc biệt.

Sau Thế Tôn khi đã năm mươi sáu tuổi, gợi ý muốn có một thị giả thường trực, có Tỷ-kheo đề nghị Ananda và Ananda chỉ nhận lời nếu Thế Tôn chịu **từ chối bốn việc và chấp nhận bốn việc**.

Từ chối không cho Ananda:

- Y,

- *Đồ ăn,*
- *Một phòng riêng*
- *Và mời ăn.*

Vì nếu không từ chối thời Ananda bị hiểu lầm là hầu hạ Thế Tôn để được y, đồ ăn khát thực, phòng xá và mời ăn.

Chấp nhận cho Ananda bốn việc là:

- *Nếu Ananda được mời ăn, Thế Tôn bằng lòng đi dự.*
- *Thế Tôn bằng lòng gặp những người từ xa đi đến và do Ananda giới thiệu.*
- *Thế Tôn chấp nhận cho Ananda yết kiến nếu Ananda gặp phân vân khó xử.*
- *Thế Tôn sẽ giảng lại những giáo lý ngài dạy khi Ananda vắng mặt.*

Nếu Thế Tôn không chấp nhận bốn điều này, thời sự hầu hạ của Ananda không đem lại thiện quả gì.

Thế Tôn chấp nhận điều Ananda yêu cầu. Từ hôm ấy, Ananda hầu hạ Thế Tôn, đem nước, đem tắm xĩa răng, rửa chân, đi theo Thế Tôn, quét phòng cho Thế Tôn. Ban ngày, Ananda ở một bên đức Phật, nhắc nhở những điều cần làm, ban đêm cầm đèn và gậy. Ananda đi xung quanh phòng đức Phật sẵn sàng đáp ứng nếu Thế Tôn có gọi.

Thế Tôn tại Jetavana, xác chứng Ananda là vị Tỷ-kheo **đệ nhất về năm phương diện:**

- Đa văn,
- Tâm tư cảnh giác,
- Sức mạnh đi bộ,
- Lòng kiên trì,
- Và sự hân hạ chu đáo.

Như vậy, Ananda sau khi Thế Tôn nhập diệt vẫn chưa chứng quả A-la-hán, và đêm trước khi kỳ kiết tập thứ nhất được tổ chức, ngài phát tâm tinh cần tinh tấn, **thiền quán suốt đêm** trong mái hiên, nhưng chưa có hiệu quả. Rồi ngài vào phòng ngồi trên giường, muốn nằm xuống và khi đầu chưa đụng chiếc gối, chân chưa rời khỏi đất, trong khoảng thời gian ấy, ngài chứng được quả A-la-hán. Rồi ngài bước vào phòng kiết tập.

Các câu kệ của ngài được góp thâu lại và để vào trong tập Trưởng lão Tăng Kệ, khi ***Khuddaka Nikàya (Tiểu bộ kinh)*** được tụng đọc.

Những bài kệ đầu được nói lên, khi ngài khuyên các Tỷ-kheo thường thân cận với kẻ theo **Devadatta:**

*1018. Hai lưỡi và phần nộ,
Xan tham, thích phá hoại,
Bậc trí không giao du,*

Kẻ ác bạn kẻ xấu.

*1019. Với bậc tin, dễ thương,
Với bậc trí, nghe nhiều,
Bậc Hiền trí, giao du,
Kẻ thiện bạn chân nhân.*

Các bài kệ sau được nói lên khi **nữ cư sĩ Uttarà**, vì nàng đẹp nên thiên về dục vọng và được nói lên để nàng thấy sự mỏng manh của thân nàng. Có người nói các bài kệ này nói lên cho những ai đắm say **Ambapàli**:

*1020. Hãy xem bóng trang sức,
Nhóm vết thương tích tụ,
Bệnh hoạn nhiều tham tưởng,
Nhưng không gì trường cửu.*

*1021. Hãy nhìn sắc trang sức,
Với châu báu vòng tai,
Bộ xương, da bao phủ
Sáng chói nhờ y phục.*

Hai câu kệ tiếp được vị Trưởng lão nói lên khi chứng quả A-la-hán, đêm ấy trên giường của mình:

1022. Nghe nhiều, diễn thuyết giỏi,

*Thị giả bậc Giác giả,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Ràng buộc được thoát ly,
Bậc họ Gotama,
Đặt lưng nằm xuống nghỉ.*

*1023. Các lậu hoặc đoạn tận,
Ràng buộc được thoát ly,
Mọi chấp trước vượt qua,
Khéo đạt được thanh lương,
Gánh vác thân cuối cùng,
Đến bờ kia sanh tử.*

*1024. Pháp an trú trong ấy,
Phật bà con mặt trời,
Trên đường đến Niết-bàn
Gotama an trú.*

Một hôm Moggallàna người chăn bò, hỏi ngài lời dạy của đức Phật là gì, có bao nhiêu giáo lý tất cả. Vị Trưởng lão trả lời:

*1025. Ta nhận từ đức Phật,
Tám mươi hai ngàn pháp,
Còn nhận từ Tỷ-kheo,
Thêm hai ngàn pháp nữa,
Tổng cộng tám tư ngàn,*

Là pháp ta chuyển vận.

Một hôm, vị Trưởng lão nói cho một người sống bê tha phóng đãng sự nguy hiểm của một đời sống không giáo dục văn hóa:

*1026. Người ít nghe, ít học,
Lớn già như con bò,
Những thịt nó lớn lên,
Trí tuệ nó không lớn.*

Những bài kệ tiếp nói cho vị Tỷ-kheo khinh khi những người ít học thua mình:

*1027. Người học nhiều khinh miệt,
Kể học ít về học,
Như người mù mang đèn,
Ta có ý là vậy.*

*1028. Hãy kính người nghe nhiều,
Chớ hại điều sở học,
Đấy cội gốc Phạm hạnh,
Do vậy, hãy trì pháp.*

*1029. Biết câu trước câu sau,
Biết nghĩa, giỏi từ cú,
Năm giữ điều khéo nắm,*

Suy tìm trên nghĩa lý.

1030. Chính nhờ **đức kham nhẫn**,
Sở nguyện được tác thành,
Sau khi đã tinh tấn,
Vị ấy lại cân nhắc,
Đúng thời, ra nỗ lực,
Nội tâm khéo định tĩnh.

1031. **Nghe nhiều, thọ trì pháp**,
Có tuệ, đệ tử Phật,
Chờ đợi thức tri pháp,
Nên thân cận vị ấy.

1032. **Nghe nhiều thọ trì pháp**,
Hộ tạng Đại ẩn sĩ,
Cặp mắt, toàn thế giới,
Hãy lễ vị nghe nhiều.

1033. **Ưu pháp, vui thích pháp**,
Luôn suy tư Chánh pháp,
Tỷ-kheo nhớ niệm pháp,
Diệu pháp không tổn giảm.

Một hôm, ngài đốc thúc vị Tỷ-kheo dao động, biếng nhác như sau:

1034. **Thân** ích kỷ nặng chằng,
Không có ưa hoạt động,
Thời gian mòn mỏi qua,
Không thể đứng dậy sao?
Tham đắm theo **thân lạc**,
Từ đâu, **Sa-môn lạc**?

Những câu kệ sau, Trưởng lão Ananda đọc lên **khi**
nghe tin Sàriputta mệnh chung:

1035. Mọi phương đều mờ mịt,
Pháp không khởi nơi ta,
Người bạn tốt đã đi,
Tối tăm lan tràn khắp.

1036. Người bạn đã đi qua,
Đạo Sư đã đi qua,
Bạn như vậy không còn,
Như quán thân hành niệm.

1037. Các vị xưa đã qua,
Vị mới ta không hạp,
Nay một mình ta thiện,
Như chim, khi mưa đến.

Câu kệ tiếp là của bậc Đạo Sư. Câu tiếp là của Ananda, hoan hỷ làm theo lời vị Đạo Sư:

1038. Từ các địa phương khác,
Nhiều người yết kiến Ta,
Chớ ngăn họ nghe pháp,
Nay thời họ gặp Ta.

1039. Từ các địa phương khác,
Quần chúng đến yết kiến,
Bổn Sư cho họ dịp,
Để được yết kiến Ngài;
Bạc có mắt không có,
Từ chối ngăn chặn ai.

Năm câu kệ tiếp nêu rõ ngài là **bậc thị giả đệ nhất**:

1040. Trãi hai mươi lăm năm,
Ta chỉ là hữu học,
Dục tướng không khởi lên,
Hãy xem pháp, pháp tánh.

1041. Trãi hai mươi lăm năm,
Ta chỉ là hữu học,
Sân tướng không khởi lên,
Hãy xem pháp, pháp tánh.

1042. Trãi hai mươi lăm năm,
Ta hầu hạ Thế Tôn,

*Với thân nghiệp từ hòa,
Như bóng không rời hình.*

1043. *Trải hai mươi lăm năm,
Ta hầu hạ Thế Tôn,
Với khẩu nghiệp từ hòa,
Như bóng không rời hình.*

1044. *Trải hai mươi lăm năm,
Ta hầu hạ Thế Tôn,
Với ý nghiệp từ hòa,
Như bóng không rời hình.*

1045. *Khi đức Phật kinh hành,
Ta đi theo sau lưng,
Khi pháp được thuyết giảng,
Trí khởi lên nơi ta.*

1046. *Ta vẫn còn là người,
Có việc cần phải làm,
Ta chỉ là hữu học,
Tâm ý chưa chứng đạt,
Đạo Sư nhập Niết-bàn,
Ai sẽ từ mất ta.*

1047. *Như vậy thật khủng khiếp,
Như vậy thật kinh hoàng,*

Khi **bạc toàn tuyệt hảo**,
Bạc Giác ngộ Niết-bàn.

Ba câu kệ tiếp, do các vị dự kỳ kiết tập thêm vào đề tán thán Trưởng lão Ananda:

1048. Nghe nhiều, thọ trì pháp,
Hộ tạng Đại ẩn sĩ,
Cặp mắt toàn thế giới,
Anan nhập Niết-bàn.

1049. Nghe nhiều, thọ trì pháp,
Hộ tạng Đại ẩn sĩ,
Cặp mắt toàn thế giới
Đoạn ám chỗ tối tăm.

1050. Ngài là **bạc ẩn sĩ**,
Với hành vi tuyệt hảo,
Với chánh niệm tuyệt hảo,
Với kiên trì tuyệt hảo,
Thọ trì chân diệu pháp,
Là Trưởng lão A-nan,
Là kho tàng sống động,
Đầy châu báu ngọc ngà.

Câu kệ này được Ananda nói lên khi nằm trên giường, trong giờ phút cuối cùng:

1051. Ta hầu hạ Bốn Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhỏ sạch.

143 Anganika Bhàradvàja – Tiểu III, 189

Anganika Bhàradvàja – *Tiểu III*, 189 (170)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh gần núi Hy-mã-lạp-sơn, trong thành phố Ukkattha, trong gia đình một Bà-la-môn phú cường và được đặt tên là *Anganika Bhàradvàja*. Khi ngài được học xong giáo điển và nghệ thuật Vệ-đà, ngài hướng về giải thoát.

Trong khi bộ hành chỗ này chỗ khác, ngài gặp bậc Đạo Sư khi bậc Đạo Sư đang du hành ở vùng quê, và với tâm tư tín thành, ngài nghe bậc Đạo Sư thuyết giảng. **Từ bỏ tà khổ hạnh**, ngài xuất gia, tu tập **thiền quán**, và sau một thời gian chứng được **sáu thắng trí**.

Sau khi sống tận hưởng vị ngọt giải thoát, ngài với lòng thương đối với bà con, đến thăm và dạy họ về quy y và giới luật. Rồi từ giã các bà con, ngài sống trong một ngôi rừng gần làng Kundiya của dân tộc Kuru. Khi có việc đi đến Uggàyàman, một số Bà-la-môn quen biết đến hỏi: **"Thưa Tôn giả Bhàradvàja, do ngài thấy gì mà ngài từ bỏ giáo hội Bà-la-môn, và chấp nhận giáo hội này?"** Ngài nêu rõ, **ngoài giáo hội đức Phật, không có giới thanh tịnh**, ngài nói:

219. Trong rừng ta thờ lửa,
Truyền thống không chơn chánh,
Không biết đường thanh tịnh,
Theo khổ hạnh bất tử.

220. Với lạc, ta được lạc,
Hãy xem pháp, tùy pháp,
Ba minh chứng đạt được,
Lời Phật dạy, làm xong.

221. Trước bà con Phạm chí,
Nay ta chính Phạm chí,
Ba minh, ta quán đảnh,
An ổn ta đạt được,
Thông hiểu đúng Chánh pháp,
Thuần thực lời Phật dạy.

Khi các Bà-la-môn ấy nghe ngài nói, các vị ấy chấp nhận và từ bỏ rất là phần khởi.

144 Angulimàlà – Tiểu III, 412

Angulimàlà – Tiểu III, 412 (255)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một Bà-la-môn tên Bhaggava, giữ chức cố vấn tôn giáo cho vua nước Kosala. Trong đêm ngài sanh, các binh khí trong thành phố rực sáng, các binh giáp của vua cũng rực sáng, thành thử khi vua nằm trên giường thấy như vậy nên không thể ngủ được, thao thức và sợ hãi. Vị cố vấn nghi lễ tìm hiểu các vì sao và kết luận **con mình** đã sanh trúng đám sao ăn trộm.

Sáng sớm, ông đến chào vua và hỏi vua ngủ có an giấc không? Vua trả lời vua ngủ không an giấc được, vì cả đêm thấy áo giáp chói sáng và hỏi đêm ấy là đêm gì? Vị cố vấn trả lời là do mình sanh đứa con, áo giáp cả thành phố đều chói sáng, và khi được biết đứa con sau này có thể trở thành tên tướng cướp độc thân có thể chế ngự được, nên vua tha cho khỏi bị giết.

Vì ngài sanh, làm tâm vua phiền muộn nên được gọi là **Himsaka**, và sau không thấy ngài làm hại ai nên được gọi là **Ahimasaka**.

Do nghiệp đời trước, ngài có sức mạnh của bảy con voi. Khi ngài học với vị giáo sư đầu tiên ở Takhasilà,

ngài hầu hạ rất thành kính vị giáo sư và bà vợ, nên thường được thấy ngài bên cạnh vị giáo sư và bà vợ trong những bữa ăn, vì vậy khiến các thanh niên Bà-la-môn khác ganh ghét, và xúi vị giáo sư chống lại Ahimsaka.

Vì học trò mình có sức mạnh phi thường, vị giáo sư tìm một kế để ám hại học trò mình bằng cách bảo Ahimsaka trả tiền học phí cho mình bằng một ngàn ngón tay phải, nghĩ rằng nếu Ahimsaka đem lại một ngón tay thôi cũng đủ làm hại đệ tử mình rồi.

Lòng hung ác đè nén của Ahimsaka được nổi dậy, ngài mặc áo giáp, đi vào *rừng Jàlini ở Kosalu* núp trên một đồi núi, theo dõi người đi đường, và khi nào thấy người đi qua, liền chạy xuống, chặt ngón tay họ, treo trên một cây cho đến khi các loài điều hâu rút ăn hết thịt. Rồi dùng các ngón tay làm một vòng hoa, ngài đeo nơi cổ và từ đó được gọi là **Angulimàlà (kể đeo vòng hoa bằng ngón tay)**. Khi vì hành động ấy, đường sá trở thành vắng người, ngài đi vào trong làng và làng trở thành trống không. Vua bèn sai một lực lượng quân đội đi bắt Angulimàlà.

Mẹ của Angulimàlà khuyên chồng nên đi để bảo Angulimàlà hãy chấm dứt hành động như vậy, nhưng người chồng từ chối, không muốn liên hệ với một người con như vậy nên để mặc nhà vua làm. Bà **mẹ** vì thương con, khi thấy chồng từ chối liền soạn đồ

lượng thực và đi tìm Angulimà là để ngăn chặn không cho làm điều ác.

Rồi Thế Tôn suy nghĩ rằng, nếu Angulimà là gặp mẹ, sẽ giết mẹ cho đủ một ngàn ngón tay, nay là **đời sống cuối cùng** của Angulimà, nếu đức Phật không can thiệp thời sẽ có thiệt hại lớn.

Sau bữa ăn đức Phật đi trên con đường dẫn đến rừng Jàlini dầu có nhiều người ngăn cản. Khi Angulimà thấy **mẹ**, ngài tính lấy ngón tay của mẹ cho đủ số một ngàn ngón tay, thời đức Phật đến và đi giữa Angulimà và người mẹ, Angulimà liền bỏ ý định giết mẹ và quyết định giết vị Sa-môn cho đủ túc số. Angulimà liền rút gươm đuổi theo đức Phật, nhưng dầu ngài cố gắng thế nào cũng không làm sao đuổi kịp, dầu đức Phật vẫn đi khoan thai nhẹ nhàng.

Angulimà yêu cầu đức Phật đứng lại, đức Phật trả lời đức Phật đã đứng rồi, chính Angulimà cần phải đứng lại. Câu trả lời làm Angulimà khó hiểu, tin rằng các Sa-môn bao giờ cũng nói thật nên ngài hỏi đức Phật:

866. *Này Sa-môn, Ngài đi,
Lại nói: "Ta đứng rồi".
Ta đứng, Ngài lại nói:
"Sao nhà ngươi chưa đứng?"
Sa-môn, ta hỏi Ngài,*

*Về ý nghĩa việc này,
Sao Ngài đã đứng lại,
Còn ta lại còn đi.*

Thế Tôn trả lời:

*867. Angulimàlà,
Ta luôn luôn đã đứng,
Với tất cả chúng sanh,
Ta từ bỏ gây trượng,
Còn ông đối hữu tình,
Chưa có tự chế ngự,
Do vậy Ta đã đứng,
Còn Ông thời chưa đứng.*

Trong khi đức Phật đứng như vậy, chói sáng đức hạnh của mình, Angulimàlà nhớ lại những gì mình được nghe về đức Phật, **tuệ quán** đạt đến mức thuần thực, hoan hỷ thấm nhuần toàn thân, như một làn nước dâng trào toàn thế giới. Tự nói với mình: "**Thật lớn thay, tiếng rống sư tử này. Chắc đây là Sa-môn Gotama đã đến đây để cứu độ ta**". Ngài nói:

*868. Đã lâu con tôn kính,
Bậc vĩ đại Tiên nhân,
Nay bậc Sa-môn này,
Đã bước vào Đại lâm,*

Con nay sẽ sẵn sàng,
Từ bỏ ngàn điều ác,
Sau khi nghe kệ Ngài,
Liên hệ đến Chánh pháp.

869. Nói xong, tên **tướng cướp**,
Liền quăng bỏ cây kiếm,
Quăng bỏ cả khí giới,
Xuống vực núi thâm sâu.
Tên tướng cướp đánh lễ,
Dưới chân bậc Thiện Thệ,
Chính ngay tại chỗ ấy,
Xin đức Phật xuất gia.

870. Đức Phật đại từ bi,
Là bậc đại Tiên nhân,
Đạo Sư cả nhân giới,
Cùng với cả thiên giới,
Nói lên những lời này:
Hãy đến, thiện Tỷ-kheo,
Như vậy, đối vị ấy,
Thành tựu Tỷ-kheo tánh.

Angulimàlà sau khi xuất gia tu hành, chứng quả rồi
nói lên quả chứng của mình:

871. **Ai trước sống phóng dật,**

*Sau sống không phóng dật,
Chói sáng thế giới này,
Như trăng thoát mây che.*

*872. Ai trước làm nghiệp ác,
Nay lấy thiện chận lại,
Chói sáng thế giới này,
Như trăng thoát mây che.*

*873. Ai Tỷ-kheo còn trẻ,
Chuyên tâm hành Phật dạy,
Chói sáng thế giới này,
Như trăng thoát mây che.*

Như vậy, sống trong hạnh phúc giải thoát, ngài đi vào thành khát thực. Có người ném đá vào ngài, có người lấy gậy đánh vào đầu ngài, và ngài về tịnh xá với bình bát bị bể. Đức Phật khuyên ngài nên nhẫn nại chịu khổ, vì nghiệp quả của ngài đáng phải chịu sống ở địa ngục, nay chỉ chịu khổ như vậy thôi. **Rồi ngài phát tâm từ bi đối với tất cả chúng sanh.**

*874. Mong rằng kẻ thù ta,
Được nghe lời Chánh pháp,
Mong rằng kẻ thù ta,
Chuyên tâm lời Phật dạy,
Mong rằng kẻ thù ta,*

Thân cận với những người,
Đã đạt được an tịnh,
Sống thọ trì Chánh pháp.

875. Mong rằng kẻ thù ta,
Thời thời được nghe pháp,
Thuyết giảng về **nhẫn nhục**,
Tán thán về **nhu hòa**,
Và sở hành của họ,
Phù hợp với Chánh pháp.

876. Vị chúng sanh như vậy,
Không có ám hại ta,
Hay cũng không ám hại,
Một người khác nào hết.
Người ấy sẽ đạt được,
Sự an tịnh tối thượng,
Sẽ bảo vệ hộ trì,
Người mạnh và kẻ yếu.

877. **Người trị thủy dẫn nước,**
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn gỗ,
Bậc trí nhiếp tự thân.

878. **Có kẻ được điều phục,**
Bởi gậy, móc và roi,

*Vị ấy điều phục ta,
Không dùng gậy, dùng kiếm.*

*879. Ta được tên **Vô Hại**,
Trước có tên **Làm Hại**,
Nay ta tên **Chân Thật**,
Ta không hại một ai.*

*880. Trước ta là tên cướp,
Lùng danh "vòng ngón tay",
Chìm đắm dòng nước lớn,
Cho đến khi quy Phật.*

*881. Trước tay ta lấm máu,
Lùng danh, "vòng ngón tay",
Hãy xem, ta quy y,
Nhổ lên gốc tái sanh.*

*882. **Làm xong nhiều nghiệp vậy,**
Dẫn đến sanh ác thú,
Cảm thọ nghiệp dị thực,
Thoát nợ, ta thọ thực.*

*883. Những kẻ **ngu** vô trí,
Đam mê sống phóng dật,
Kẻ trí không phóng dật,
Như bảo vệ vật báu.*

884. *Chớ đam mê phóng dật,
Chớ say đắm dục lạc,
**Không phóng dật, thiền tư,
Đạt được lạc tối thượng.***

885. *Đến ta điều tốt đẹp,
Không tốt đẹp, không đến,
Lời khuyên bảo cho ta,
Không có gì không tốt,
Trong các pháp phân biệt,
Có mặt ở trên đời,
Pháp gì tối thượng nhất,
Ta chọn, ta chứng đạt.*

886. *Đến ta, điều tốt đẹp,
Không tốt đẹp, không đến,
Lời khuyên bảo cho ta,
Không có gì không tốt,
Ba mình ta đạt được,
Lời Phật dạy, làm xong.*

887. *Trong rừng, dưới gốc cây,
Hay trên núi trong hang,
Tại chỗ ấy, ta trú,
Tâm tư thật hừng khởi.*

888. *Thật an lạc, ta nằm,
Thật an lạc, ta dậy,
Tâm tư thuần an lạc,
Là nếp sống của ta,
Thoát khỏi cạm bẫy Ma,
Ôi, Đạo Sư từ mãi!*

889. *Trước ta sanh Phạm chí,
Hai hệ, dòng họ cao,
Nay ta con **Thiện Thệ,**
Đạo Sư, bậc Pháp vương.*

890. ***Ái ly, không chấp thủ,
Căn hộ trì, chế ngự,
Đoạn bỏ gốc tà ác,
Ta đạt lậu hoặc diệt.***

891. *Ta hầu hạ Đạo Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhỏ sạch.*

145 Anh em đồng chứng quả - Kinh Sirimat – Tiểu III, 150

Sirimat – Tiểu III, 150 (140)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi (Xá-vệ), trong nhà một thị dân, được đặt tên là **Sirimat**, vì gia đình ngài được luôn luôn may mắn, và thành công. Em trai của ngài, tăng trưởng tài sản được đặt tên là **Sirivaddha** (tăng trưởng sự may mắn).

Cả hai thấy được uy nghi đức độ của đức Phật khi Kỳ Viên được dâng cúng đức Phật, khởi lòng tin xuất gia.

Sirivaddha dầu chưa chứng được pháp thượng nhân, nhưng được hàng cư sĩ, hàng xuất gia tôn kính hoan nghênh.

Nhưng Sirimat, **vì nghiệp không được tốt đẹp nên ít được cung kính**, tuy vậy, luôn luôn tu tập về **chỉ và quán**, ngài chứng được **sáu thắng trí**.

Các Tỷ-kheo tầm thường và các Sa-di không biết ngài chứng được Thánh quả, tiếp tục khinh thường ngài và cung kính em của ngài. Rồi ngài đọc lên bài kệ, nói lên sự sai lầm của họ:

159. Người khác **tán thán** nó,
Kẻ tự ngã chưa định,
Người khác khen sai lầm,
Kẻ tự ngã chưa định.

160. Người khác **chỉ trích** nó,
Kẻ tự ngã đã định,
Người khác chê sai lầm,
Kẻ tự ngã khéo định.

Rồi *Sirivaddha* nghe bài kệ, tâm sanh dao động, **phát triển thiền quán**, không bao lâu đạt được chơn giải thoát; và những ai chỉ trích bậc Trưởng lão, chúng tôi xin lỗi ngài.

146 Anh hùng - Bạc anh hùng cắt đứt, Mọi trói buộc gia đình - Kinh Con Tê Ngưu Một Sừng - Tiểu I, 471

Kinh Con Tê Ngưu Một Sừng – *Tiểu I*, 471

35. *Đối với các hữu tình,
Từ bỏ gây và trượng,
Chớ làm hại một ai,
Trong chúng hữu tình ấy.
Con trai không ước muốn,
Còn nói gì bạn bè,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.*

36. *Do thân cận giao thiệp,
Thân ái từ đây sanh,
Tùy thuận theo thân ái,
Khổ này có thể sanh.
Nhìn thấy những nguy hại,
Do thân ái sanh khởi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.*

37. *Do lòng từ thương mến,
Đối bạn bè thân hữu,*

Mục đích bị bỏ quên,

Tâm tư bị buộc ràng,

Do thấy sợ hãi này,

Trong giao du mật thiết,

Hãy sống riêng một mình,

Như tê ngu ru một sừng.

38. Ai nhớ nghĩ chờ mong,

Đối với **con** và **vợ**,

Người ấy bị buộc ràng,

Như cành tre rậm rạp,

Còn các ngọn tre cao,

Nào có gì buộc ràng,

Hãy sống riêng một mình,

Như tê ngu ru một sừng.

39. **Như nai trong núi rừng,**

Không gì bị trời buộc,

Tự đi chỗ nó muốn,

Để tìm kiếm thức ăn.

Như các bậc Hiền trí,

Thấy tự do giải thoát,

Hãy sống riêng một mình,

Như tê ngu ru một sừng.

40. **Giữa bạn bè thân hữu,**

Bị gọi lên gọi xuống,

Tại chỗ ở trú xứ,
Hay trên đường bộ hành.
Thấy tự do giải thoát,
Không có gì tham luyến,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

41. Giữa bạn bè thân hữu,
Ưa thích, vui cười đùa,
Đối với con, với cháu,
Ái luyến thật lớn thay,
Nhàm chán sự hệ lụy,
Với những người thân ái,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

42. Khắp cả bốn phương trời,
Không sân hận với ai,
Tự mình **biết vừa đủ**,
Với vật này vật khác,
Vững chịu các hiểm nguy,
Không run sợ dao động,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

43. Có số người xuất gia,
Chung sống thật khó khăn,

*Cũng như các gia chủ,
Ở tại các cửa nhà,
Sống vô tư vô lự,
Giữa con cháu người khác,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.*

44. *Từ bỏ, để một bên,
Mọi biểu dương gia đình,
Như loại cây san hô,
Tước bỏ mọi lá cây,
Bạc anh hùng cắt đứt,
Mọi trói buộc gia đình.
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.*

45. *Nếu tìm được bạn lành,
Thận trọng và sáng suốt,
Bạn đồng hành chung sống,
Bạn thiện trú Hiền trí.
Cùng nhau đồng nhiếp phục,
Tất cả mọi hiểm nạn,
Hãy sống với bạn ấy,
Hoan hỷ, giữ chánh niệm.*

46. *Nếu không được bạn lành,
Thận trọng và sáng suốt,*

Bạn đồng hành chung sống,
Bạn thiện trú Hiền trí.
Hãy như vua từ bỏ,
Đất nước bị bại vong,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu một sừng.

47. *Thật chúng ta tán thán,*
Các bằng hữu chu toàn,
Bác hơn ta, bằng ta,
Nên sống gần thân cận.
Nếu không gặp bạn này.
Những bậc không làm lỗi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu một sừng.

48. *Thấy đồ trang sức vàng,*
Lấp lánh và sáng chói,
Được con người thợ vàng,
Khéo làm, khéo tay làm,
Hai chúng chạm vào nhau,
Trên hai tay đeo chúng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu một sừng.

49. *Như vậy nếu ta cùng,*
Với một người thứ hai,

Tranh luận cãi vã nhau,
Sân hận, gây hấn nhau,
Nhìn thấy trong tương lai,
Sợ hãi hiểm nguy này,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sùng.

50. Các **dục** thật mỹ miều,
Ngọt thơm và đẹp ý,
Dưới hình sắc, phi sắc,
Làm mê loạn tâm tư,
Thấy sự nguy hiểm này,
Trong các **dục trưởng dưỡng**,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sùng.

51. Đây là một mụn nhọt,
Và cũng là tai họa,
Một tật bệnh, mũi tên,
Là sợ hãi cho ta,
Thấy sự nguy hiểm này,
Trong các **dục trưởng dưỡng**,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sùng.

52. Lạnh lẽo và nóng bức,
Đói bụng và khát nước,

*Gió thổi, ánh mặt trời.
Muối lặn và rắn rết.
Tất cả xúc chạm này,
Đều chịu đựng vượt qua,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.*

*53. Như con voi to lớn,
Từ bỏ cả bầy đàn,
Thân thể được sanh ra,
To lớn tựa hoa sen,
Tùy theo sự thích thú,
Sống tại chỗ rừng núi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.*

*54. Ai ưa thích hội chúng,
Sự kiện không xảy ra,
Người ấy có thể chứng,
Cảm thọ **thời giải thoát**.
Cân nhắc lời giảng dạy,
Đáng bà con mặt trời,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.*

*55. Được giải thoát vượt khỏi,
Các tri kiến hý luận,*

*Đạt được quyết định tánh,
Chứng đắc được con đường.
Nơi ta trí được sanh,
Không cần nhờ người khác,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.*

56. Không tham, không lừa đảo,
Không khát dục, gièm pha,
Mọi si mê ác trược,
Được gạn sạch, quạt sạch.
Trong tất cả thế giới,
Không tham ái ước vọng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

57. Với bạn bè độc ác,
Hãy từ bỏ lánh xa,
Bạn không thấy mục đích,
Quen nếp sống quanh co,
Chớ tự mình thân cận,
Kẻ đam mê phóng dật,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

58. *Bậc nghe nhiều trì pháp,
Hãy gần gũi người ấy,*

*Bạn người tâm rộng lớn,
Người thông minh biện tài,
Biết điều không nên làm,
Nhiếp phục được nghi hoặc,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu một sừng.*

*59. Mọi du hí vui đùa,
Và dục lạc ở đời,
Không điểm trang bày biện,
Không ước vọng mong cầu,
Từ bỏ mọi hào nhoáng,
Nói lên lời chân thật,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu một sừng.*

*60. Với con và với vợ,
Với cha và với mẹ,
Tài sản cùng lúa gạo,
Những trói buộc bà con,
Hãy từ bỏ buộc ràng,
Các dục vọng như vậy,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu một sừng.*

*61. Chúng đều là trói buộc,
Lạc thú thật nhỏ bé,*

Vị ngọt thật ít oi,
Khổ đau lại nhiều hơn,
Chúng đều là câu móc,
Bạc trí biết như vậy,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

62. *Hãy chặt đứt, bẻ gãy,
Các kiết sử trói buộc,*
Như các loài thủy tộc,
Phá hoại các mạng lưới.
Như lửa đã cháy xong,
Không còn trở lui lại,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

63. *Vói mắt cúi nhìn xuống,
Chân đi không lưu luyến,
Các căn được hộ trì,
Tâm ý khéo chế ngự.*
Không đầy ứ, rỉ chảy,
Không cháy đỏ bừng lên,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

64. *Hãy trút bỏ, để lại,
Các biểu tượng gia chủ,*

*Như loại cây san hô,
Loại bỏ các nhánh lá.*

*Đã đắp áo cà sa,
Xuất gia bỏ thế tục,*

*Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.*

65. *Không tham đắm các vị,
Không tác động, không tham,
Không nhờ ai nuôi dưỡng,
Chỉ khát thực từng nhà.*

*Đối với mọi gia đình,
Tâm không bị trói buộc,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.*

66. *Từ bỏ năm triền cái;*

Che đậy trói buộc tâm,

Đối với mọi kiết sử,

Hãy trừ khử, dứt sạch,

Không y cứ nương tựa,

Chặt đứt ái sân hận,

Hãy sống riêng một mình,

Như tê ngưu một sừng.

67. *Hãy xoay lưng trở lại,*

Đối với **lạc** và **khổ**,
Cả đối với **hỷ ưu**,
Được cảm thọ từ trước,
Hãy chứng cho được xả,
An chỉ và thanh tịnh,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

68. Tinh cần và tinh tấn,
Đạt được **lý chân đế**,
Tâm không còn thụ động,
Không còn có biếng nhác,
Kiên trì trong cố gắng,
Đồng lực được sanh khởi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

69. Không từ bỏ độc cư,
Hạnh viễn ly thiền định,
Thường thường sống hành trì,
Tùy pháp trong các pháp.
Chơn chánh nhận thức rõ,
Nguy hiểm trong **sanh hữu**,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

70. Mong cầu đoạn diệt **ái**,

Sống hạnh không phóng dật,
Không đần độn tâm ngong,
Nghe nhiều, giữ chánh niệm.
Các pháp được giác sát,
Quyết định, chánh tinh cần.
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

71. Như *sư tử* không động,
An tịnh giữa các tiếng,
Như *gió* không vương mắc,
Khi thổi qua màn lưới.
Như *hoa sen* không dính,
Không bị nước thấm ướt,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

72. Giống như con sư tử,
Vội quai hàm hùng mạnh,
Bậc chúa của loài thú,
Sống chinh phục chế ngự.
Hãy sống các trú xứ,
Nhàn tịnh và xa vắng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

73. *Từ* tâm, sống trú xả,

Bi tâm, hạnh giải thoát,
Sống hành trì thực hiện,
Hỷ tâm, cho đúng thời,
Không chống đối va chạm,
Vội một ai ở đời.
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

74. **Đoạn tận** lòng tham **ái**,
Sân hận và **si** mê,
Chặt đứt và cắt đoạn,
Các kiết sử lớn nhỏ,
Không có gì sợ hãi,
Khi mạng sống gần chung,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

75. Có những bạn vì lợi,
Thân cận và chung sống,
Những bạn không mưu lợi,
Nay khó tìm ở đời.
Người sáng suốt lợi mình,
Không phải người trong sạch,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

147 Anh khích lệ em chứng quả - Kinh Nandaka – Tiểu III, 158

Nandaka – Tiểu III, 158 (147)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Campa trong một gia đình thị dân, được đặt tên là *Nandaka*. Ngài là em trai của *Bharata* (sẽ được nói đến sau). Cả hai được nghe Sona Kolivisa thuyết pháp, liền xuất gia, nghĩ rằng: "Sona được nuôi dưỡng tể nhị còn xuất gia được, huống nữa chúng ta?"

Bharata chứng ngay **sáu thắng trí**, còn *Nandaka*, vì còn nhiều tư tưởng không trong sạch, không thể điều khiển được thiền quán, chỉ có thể thực hành.

Rồi *Bharata* muốn giúp đỡ ngài, khiến ngài làm thị giả và cả hai người ra đi. Ngồi bên vệ đường, *Bharata* thuyết pháp cho ngài về thiền quán.

Có một đoàn lũ hành đi ngang qua, một con bò đực kéo xe qua đám bùn không nổi nên ngã quỵ xuống. Ngài dạy cỡi con bò khỏi chiếc xe, cho nó ăn cỏ, uống nước. Con bò khỏi sự mệt nhọc lại được cột vào xe, với sức mạnh, được bồi dưỡng, con bò kéo xe qua được đám bùn, Bharata nói:

- Nay em *Nandaka*, em có thấy hiện tượng ấy không?

- Thừa anh, em có thấy.

- Vậy hãy tìm hiểu ý nghĩa! Và Nandaka nói: "Như con bò được bồi dưỡng, lấy lại sức mạnh, ta cần phải tự lực lôi mình ra khỏi đám bùn lầy của tái sanh!".

Dùng sự kiện này là một **đề tài thiền quán**, ngài đã chứng được quả A-la-hán. Rồi ngài tuyên bố chánh trí của ngài cho người anh nghe với những bài kệ:

173. Như con vật hiền thiện,
Thuộc giống tốt, khéo luyện,
Sau khi ngã quỵ xuống,
Lại gượng lên đứng dậy,
Lấy được thêm sức mạnh,
Không bỏ kéo gánh nặng.

174. Cũng vậy, hãy nhận con,
Đệ tử bậc Chánh giác,
Con đầy đủ **chánh kiến**,
Khéo tu luyện thuần thực,
Con thật con chánh thống.
Của đức Phật Chánh giác.

148 Anh đuổi em đi vì chậm tiến - Kinh Cùla Panthaka – Tiểu III, 323

Cùla Panthaka – Tiểu III, 323 (236)

Câu chuyện của ngài đã được kể trong chương VIII. Phần còn lại được kể trong tập số Cùlaseththi-Jàtaka. Trong một trường hợp khác ngài nói lên những bài kệ như sau:

557. *Ta chậm chạp, tiến chậm,
Trước ta bị khinh miệt,
Anh ta đuổi ta đi:
Nay, người hãy về nhà.*

558. *Ta bị đuổi như vậy,
Tại cửa chính Tăng xá,
Sâu khổ, đứng tại đấy,
Vọng luyến lời Phật dạy.*

559. *Tại đấy, Thế Tôn đến,
Ngài rờ trên đầu ta,
Vớ cánh tay, nắm ta,
Dắt ta vào Tăng xá.*

560. *Đạo Sư thương xót ta,*

Cho ta **khăn lau chân**;
Hãy an trú tâm tư,
Vào vật thanh tịnh này.
Và ngồi xuống một bên,
Tâm tư khéo an trú.

561. Ta nghe lời Ngài dạy,
Sống hân hoan Chánh pháp,
Ta thực hành thiền định,
Để đạt đích tối thượng.

562. Ta biết được đời trước,
Thiên nhân ta thanh tịnh,
Ba minh đã đạt được,
Lời Phật dạy làm xong.

563. Pan-tha-ka **hóa hiện**,
Dưới **hàng ngàn hình thức**,
Ngôi vườn xoài xinh đẹp,
Chờ đợi thời phát hiện.

564. Rồi Đạo Sư giữ ta,
Một sứ giả báo thời,
Đúng thời được báo hiệu,
Ta đến, ngang hư không.

565. Đánh lễ chân Đạo Sư,

*Một bên ta ngồi xuống.
Biết ta đã ngồi xuống,
Bậc Đạo Sư chấp nhận.*

*566. Bậc nhận đồ tế vật,
Cả toàn thể thế giới,
Là phước điền loài Người,
Ngài chấp nhận cúng dường.*

149 Anjana Vaniya – Tiểu III, 64

Anjana Vaniya – Tiểu III, 64 (55)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Vesàli, trong gia đình một vị **vua** trị vì nước Vajja.

Khi ngài lớn lên, ba tai họa lớn đe dọa dân chúng Vajja: nạn hạn hán, nạn bệnh tật, và nạn phi nhân. Sự kiện này được ghi chép trong tập số kinh Ratanasutta.

Khi Thế Tôn làm cho dân chúng Vesali bớt sợ hãi, một số đông đến nghe ngài giảng. Con của vua cũng được nghe, khởi tín tâm và xuất gia.

Khi làm xong các học tập sơ khởi, ngài sống trong rừng Anjana, ở Saketa. Khi trời mưa sắp đến, ngài tìm được một giường nằm người ta quăng bỏ, đặt nó trên bốn tảng đá, phía trên và phía chung quanh lợp cỏ. Ngài làm một cái cửa và như vậy làm được một chỗ ở cho mùa mưa. Sau **một tháng tu tập, ngài chứng quả A-la-hán**.

Sung sướng với niềm giải thoát của mình, ngài phấn khởi nói lên bài kệ:

*55. Làm am thất giường nằm,
Sâu trong rừng An-ja,*

Ba minh được chứng đạt,
Làm xong lời Phật dạy.

150 Anna Kondanna – Tiểu III, 360

Anna Kondanna – Tiểu III, 360 (246)

Sanh trước Thế Tôn tại làng Donavatthu, không xa Kapilavatthu bao nhiêu, trong một gia đình Bà-la-môn rất giàu có, ngài được gọi với tên gia tộc là **Kondanna**.

Lớn lên, ngài biết ba tập Vệ-đà và giỏi về đoán tướng. Khi bậc Bồ-tát mới sanh, ngài là một trong tám vị Bà-la-môn được mời đến *đoán tướng*. Dầu ngài mới học nghề, ngài thấy các tướng của bậc Đại nhân trên đũa bé và nói, vị này sau sẽ thành Phật. Rồi ngài sống, chờ đợi vị Bồ-tát xuất gia.

Khi vị Bồ-tát xuất gia, lúc *hai mươi chín* tuổi, Kondanna được nghe tin, liền xuất gia với bốn vị Bà-la-môn đoán tướng khác, như Vappa v.v... và trong *sáu năm* sống ở Uruvelà, gần vị Bồ-tát, khi vị Bồ-tát đang tu khổ hạnh. Lúc vị Bồ-tát không tu khổ hạnh nữa, các vị này chán chường bỏ đi đến Isipatana (chư Tiên đạo xứ).

Rồi đức Phật đến Isipatana, thuyết **kinh Chuyển Pháp Luân** cho họ, và Kondanna cùng hàng vạn Phạm Thiên chứng được Sơ quả. Đến *ngày*

thứ năm, nhờ bài **kinh "Vô Ngã Tướng"**, Kondanna chứng quả A-la-hán.

Bậc Đạo Sư trong buổi họp Tăng chúng ở tinh xá Kỳ Viên, đã xác chứng ngài là **bậc Đệ nhất** trong các hàng Tăng chúng Tỷ-kheo (Xem. Ang. i. 26).

Và trong một trường hợp khi Kondanna giảng về **Bốn sự thật**, đề cập đến ba tướng: Vô thường, Khổ, Vô ngã, với những phương pháp sai biệt, dựa trên Niết-bàn và giảng với sự lưu loát của đức Phật. Bài giảng ảnh hưởng mạnh mẽ đến Sakka (Đế Thích) khiến vị này thốt lên những bài kệ:

673. *Ta bội phần hân hoan,
Được nghe pháp vị lớn,
Pháp được giảng ly tham,
Hoàn toàn không chấp thủ.*

Trong một trường hợp khác, thấy tâm tư của một số người còn bị chi phối năng nề bởi tà kiến, nên ngài nói lên bài kệ như sau:

674. *Trên thế giới đất tròn,
Nhiều màu sắc hình tướng,
Làm say đắm tâm tư,
Ta nghĩ là như vậy,
Tướng tịnh rất hấp dẫn,*

Liên hệ đến tham dục.

675. *Như gió thổi tung bụi,
Được mây trần áp xuống,
Các **tư duy** lắng dịu,
Khi thấy, với trí tuệ.*

676. *Mọi hành là **vô thường**,
Khi thấy với trí **tuệ**,
Vị ấy nhằm chán khổ,
Đây **con đường đến tịnh**.*

677. *Mọi hành là **đau khổ**,
Khi thấy với trí tuệ,
Vị ấy nhằm chán khổ,
Đây **con đường đến tịnh**.*

678. *Mọi pháp là **vô ngã**,
Khi thấy với trí **tuệ**,
Vị ấy nhằm chán khổ,
Đây **con đường đến tịnh**.*

Rồi ngài nêu rõ, ngài đã chứng được thiền quán ấy,
và nói lên chánh trí, ngài nói rằng:

679. *Trưởng lão Kondanna,
Giác ngộ bởi giác ngộ,*

Đã sắc bén thoát ly,
Đoạn tận sanh và chết,
Và đời sống Phạm hạnh,
Được hoàn toàn viên mãn.

680. Hoặc bộc lưu, bấy mỗi,
Hoặc cột trụ vững chắc,
Ngọn núi khó phá hoại,
Sau khi chặt phá xong,
Cột trụ và bấy mỗi,
Chặt tảng đá khó phá,
Hành thiên, vượt bờ kia,
Thoát khỏi Ma trói buộc.

681. Tỷ-kheo hoảng hốt động,
Đi đến các bạn ác,
Chìm trong bộc lưu lớn,
Bị sóng lớn ngập tràn.

682. **Bậc trí không hoảng hốt,
Không dao động, thận trọng,
Các căn khéo chế ngự,
Làm bạn với kẻ thiện,
Bậc trí tuệ như vậy,
Có thể đoạn đau khổ.**

683. Một người đen, gây mòn,

*Yếu ồm, đầy đường gân,
Tiết độ trong ăn uống,
Tâm tư không ưu não.*

*683. Trong rừng núi rộng lớn,
Bị muỗi ruồi đốt cắn,
Như con voi lâm trận,
Ta chánh niệm, chịu đựng.*

*684. Ta không thích thú chết,
Ta không thích thú sống,
Ta chờ thời gian đến,
Như thợ làm việc xong.*

*685. Ta không thích thú chết,
Ta không thích thú sống,
Ta chờ thời gian đến,
Tỉnh giác, giữ chánh niệm.*

*686. Đạo Sư, ta hầu hạ,
Lời Phật dạy, làm xong,
Gánh nặng, đặt xuống thấp,
Gốc sanh hữu, nhỏ sạch.*

*687. Vì mục đích xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Mục đích ấy, ta đạt,*

Ta cần gì ở rừng.

151 Annatakondanna - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 258

Kinh Lời Cảm Hứng – Tiểu I, 258 (Ud 77)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Tôn giả Annatakondanna ngồi không xa Thế Tôn bao nhiêu, ngồi kiết già, lưng thẳng, suy tư đến sự giải thoát do ái được diệt.

Thế Tôn thấy Tôn giả Annatakondanna ngồi không xa bao nhiêu, ngồi kiết già lưng thẳng, suy tư đến sự giải thoát do ái được diệt. Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên **lời cảm hứng** này:

*6. Rễ không có bén đất,
Không lá, đâu dây leo,
Bạc trí thoát trói buộc,
Ai xứng đáng được khen,
Chư Thiên khen người ấy,
Phạm Thiên cũng ngợi khen.*

152 Anopana – Tiểu III, 618

Anopana – Tiểu III, 618 (54)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở Sàketa, trong gia đình vị thủ kho Majjha. Vì nàng rất đẹp, nàng được tên là Anopana (không ai sánh nổi).

Khi nàng đến tuổi trưởng thành, nhiều con nhà giàu, các quan chức nhà vua, các hoàng tử, cử các sứ giả đến xin cưới nàng. Nghe tin vậy, nàng có tâm nguyện khác, nàng muốn sống đời sống không có gì hết. Nên nàng tìm đến bậc Đạo Sư nghe ngài thuyết pháp, nhờ trí tuệ chín muồi, nhờ nhớ đến lời dạy, nhờ nhiệt tâm thiền quán, nàng **chứng được quả thứ ba**, quả Bất lai. Xin phép bậc Đạo Sư cho xuất gia, nàng được nhận làm Tỷ-kheo-ni. Và đến ngày thứ bảy, nàng **chứng được quả A-la-hán**.

Suy tư trên quả chứng, nàng sung sướng nói lên sự phấn khởi của mình:

151. *Sanh gia đình cao quý,
Nhiều châu báu, tài sản,
Đầy đủ dung sắc đẹp,
Con gái cung Majjha.*

152. Được con vua cầu hôn,
Con phú gia xin cưới,
Sứ giả đến cha ta,
Cho tôi Anopham.

153. Công chúa con gái ngài,
Cân nặng như thế nào,
Tôi sẽ tặng tám lần,
Bằng vàng ròng châu báu.

154. Ta thấy đáng Giác ngộ,
Bậc Thế Tôn vô thượng,
Ta đánh lễ chân Ngài,
Đến gần, ngồi một bên.

155. Thương ta, Gotama,
Ngài thuyết pháp cho ta.
**Ngay tại chỗ ngồi ấy,
Ta chứng quả thứ ba.**

156. Rồi ta cạo bỏ tóc,
Xuất gia, sống không nhà,
**Hôm nay, đêm thứ bảy,
Khát ái được gột sạch.**

153 Anupama – Tiểu III, 186

Anupama – Tiểu III, 186 (167)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình giàu có ở Kosala, vì ngài đẹp trai nên được đặt tên là *Anupama* (*không thể so sánh được*).

Khi đến tuổi trưởng thành, ngài cảm thấy sức mạnh của các nguyên nhân, xuất gia và sống trong một ngôi rừng để tu tập thiền quán, nhưng tâm ngài chạy theo ngoại cảnh, xoay quanh những vấn đề đối tượng thiền định, ngài tự trách mình như sau:

213. *Tâm đi đến hỷ mạn,
Như bị đâm giáo nhọn,
Nếu người sống tâm ấy,
Như sống với giáo, gậy.*

214. *Này tâm, ta gọi ngươi,
Kẻ bề gây hạnh phúc,
Này tâm, ta gọi ngươi,
Kẻ phá hoại đời ta!
Bậc Đạo Sư của ngươi,
Khó được nay đã được,
Chớ có dắt dẫn ta,
Đến chỗ có hại ta!*

Như vậy ngài giáo giới tâm ngài, **phát triển thiên quán**, chứng quả A-la-hán.

154 Anuruddha – Tiểu III, 422

Anuruddha – Tiểu III, 422 (256)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở Kapilavatthu, trong nhà dòng họ Sakya Amitodana và được đặt tên là *Anuruddha*.

Anh của ngài là *Thích-ca Mahànàma*, con người cậu của đức Phật. Ngài được nuôi dưỡng rất tế nhị, mỗi mùa ở mỗi nhà khác nhau, có các vũ nữ vũ sư đoanh vây, thọ hưởng sự giàu sang thần tiên.

Khi được gọi làm người bảo vệ cho bậc Đạo Sư, ngài đi đến đức Phật, trong rừng xoài ở Anupiyà, thọ giới xuất gia, và trong mùa an cư mùa mưa, ngài chứng **Thiên nhãn**.

Nhận được đề tài thiên quán từ ngài Xá-lợi-phất. Ngài đi đến rừng trúc ở phương Đông, hành thiên quán, và **chứng được bảy tư duy của một vị Đại nhân, nhưng chưa chứng được tư duy thứ tám**. Bậc Đạo Sư nhận thấy vậy liền dạy cho ngài quá trình tu chứng của bậc Thánh. Nhớ lại lời dạy này, Anuruddha **phát triển thiên quán** và chứng quả A-la-hán cùng với **thắng trí và vô ngại giải** thù thắng.

Ngài được Thế Tôn xác nhận là **bậc Thiên nhãn đệ nhất**. Và ngài sống trong an lạc giải thoát. Một hôm

ôn lại quá trình tu chứng của mình, ngài hoan hỷ phân khởi, và nói lên bài kệ sau đây:

892. Bỏ cha mẹ, bà con,
Bỏ anh em, chị em,
Bỏ năm dục trưởng dưỡng,
A-na-luật tu thiền.

893. **Sống hệ lụy múa, ca,
Dạy với tiếng xập xỏa,
Sống vậy không đạt được,
Cảnh giới đạo thanh tịnh,
Vì rằng ta ưa thích,
Trong giới vực của Ma.**

894. Và ta vượt tất cả,
Vui thích lời Phật dạy,
Vượt mọi loại bực lưu,
A-na-luật tu thiền.

895. **Sắc, thanh, vị, hương, xúc,
Hấp dẫn, rất thích ý,
Vượt qua tất cả chúng,
A-na-luật tu thiền.**

896. Đi khát thực trở về,
Đơn độc, vị ẩn sĩ,

*Tìm vải từ đống rác,
A-na-luật đạt được,
Không còn các lậu hoặc.*

*897. Ấn sĩ khâu, lượm lấy,
Giặt, nhuộm, và đắp mặc,
Các vải từ đống rác,
Sáng suốt, A-na-luật,
Không còn các lậu hoặc.*

*898. Nhiều dục, không biết đủ,
Ưu giao du, tháo động,
Những pháp này có mặt,
Thuộc tà ác, uế nhiễm.*

*899. Chánh niệm và ít dục,
Biết đủ, không náo loạn,
Thích viễn ly, hân hoan,
Thường tinh cần tinh tấn.*

*900. Những pháp này có mặt,
Thuần thiện **Bồ đề phần**,
Vị ấy không lậu hoặc,
Bậc Đại tiên nói vậy.*

*901. Biết tâm tư ta vậy,
Thế gian Vô Thượng Sư,*

Với thân do ý tạo,
Thần thông đến với ta.

902. Tùy theo ta nghĩ gì,
Ngài thuyết rõ tất cả,
Phật **không ra hý luận**,
Ngài thuyết không hý luận.

903. Ngộ pháp ta hoan hỷ,
Trú trong giáo pháp Ngài,
Ba minh chứng đạt được,
Lời Phật dạy làm xong.

904. Suốt năm mươi lăm năm,
Ta không bao giờ nằm,
Trong hai mươi lăm năm,
Đoạn dứt được ngủ nghỉ.

905. Không thở vô, thở ra,
Bạc như vậy trú tâm,
Không tham dục, tịch tịnh,
Bạc có mắt Niết-bàn.

906. Với **tâm không dao động**,
Sống cảm thọ cuối cùng,
Như ngọn lửa diệt tắt,
Tâm Ngài được giải thoát.

907. Nay chính những pháp này,
Là những pháp cuối cùng,
Những cảm xúc thứ năm,
Của bậc Đại Mâu-ni,
Sẽ không còn pháp khác,
Bậc Chánh giác Niết-bàn.

Rồi một Thiên nhân, trước kia là người hầu cận ngài, thấy ngài già và ốm, vì lòng thương ngài, yêu cầu ngài tái sanh ở chư Thiên. Ngài trả lời như sau:

908. Nay không còn tái sanh,
Trong thế giới chư Thiên,
Này kẻ gieo cạm bẫy,
Dòng sanh tử, đoạn tận,
Nay không còn tái sanh.

Rồi vị Tỷ-kheo khác, không thấy vị Thiên nhân, không hiểu bậc Trưởng lão nói với ai. Để nói lên thần thông của mình, ngài nói câu kệ:

909. Ai trong thời gian ngắn,
Biết thế giới ngàn cõi,
Vị ấy thật xứng đáng,
Được sống giới Phạm thiên,
Nhưng nay Tỷ-kheo ấy,

*Đầy đủ thần thông lực,
Thấy được thời gian nào,
Chư Thiên chết và sanh.*

Rồi ngài nói lên **ngiệp trước** của ngài:

*910. **Đời trước** ta đã sống,
Tên Annabhara,
Bản cùng, phải làm lưng,
Lo nuôi sống tự thân,
Rồi ta đến cúng dường,
Bậc Sa-môn danh tiếng,
Sa-môn với xưng danh,
Ngài Uparittha.*

*911. Rồi ta được sanh trưởng,
Trong dòng họ Thích-ca,
Ta được biết với tên,
Là Anuruddha,
Sống hệ lụy múa ca,
Dạy với tiếng xập xỏa.*

*912. Ta thấy bậc Chánh giác,
Bậc Đạo Sư vô úy,
Tín tâm khởi nơi Ngài,
Ta xuất gia không nhà.*

913. *Ta biết các đời trước,
Trước ta sống chỗ nào,
Giữa cõi **Ba mươi ba**,
Ta sanh làm **Đế Thích**.*

914. ***Bảy lần làm Nhân chủ**,
Ta trị vì quốc độ,
Ta chinh phục bốn phương,
Làm chúa châu Diêm phù,
Không dùng gậy dùng gươm,
Trị vì với Chánh pháp.*

915. *Từ đây bảy bảy lần,
Mười bốn lần luân hồi,
Ta biết được đời sống,
Khi ta trú thiên giới.*

916. Trong ***thiền định năm chi***,
Tâm an tịnh nhất tâm,
Tâm ta được khinh an,
Thiền nhãn ta thanh tịnh.

917. *Ta biết sanh và chết,
Chỗ đến đi hữu tình,
Đời này và đời khác,
Ta trú thiền năm chi.*

918. *Ta hầu hạ Đạo Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhỏ sạch.*

919. *Tại làng Vê-lu-va,
Giữa dân tộc Vajji,
Ta đi đến đoạn diệt,
Chấm dứt dòng sanh tử,
Dưới bóng của khóm trúc,
Ta sẽ nhập Niết-bàn,
Không còn có lậu hoặc.*

155 Anàthapindika - Cho con của người nô lệ xuất gia - Kinh Dàsaka – Tiểu III, 27

Dàsaka – *Tiểu III*, 27 (17)

Do nghiệp của mình, ngài sanh vào thời đức Phật hiện tại, con của một người nô lệ của Anàthapindika, và được giao việc gác cửa vào tịnh xá Jetavana.

Được nghe đức tánh và nguyện vọng của ngài, ông Anàthapindika giải thoát cho ngài khỏi vòng nô lệ và ngài nói ngài sẽ sung sướng nếu được xuất gia. Do vậy, ngài được xuất gia ngay.

Nhưng khi được xuất gia, ngài trở thành **biếng nhác, thụ động, tiêu cực, không chịu cố gắng để thoát khỏi sanh tử, và ngủ quá nhiều sau các bữa ăn**. Khi đến thời thuyết pháp, ngài lựa một chỗ ngoài vòng Tăng chúng, tìm một góc và ngồi **ngáy**. Thế Tôn nghĩ đến việc làm trước của ngài, nên nói lên bài kệ này để khích lệ ngài:

*17. Ai hôn trầm, ăn nhiều,
Nằm ngủ, lẫn qua lại,
Như heo lớn, ăn no,
Kẻ ngu tiếp thai sanh.*

Khi nghe vậy, **Dasaka trở thành dao động hốt hoảng và phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài suy nghĩ: "Bài kệ của Thế Tôn đã khích lệ ta nhiều" và ngài nói lại bài kệ này. Như vậy, dầu cho bài kệ chống đối ăn nhiều, bài kệ trở thành lời tuyên bố về chánh trí của ngài.

156 Anàthapindika - Em trai ông Anàthapindika - Kinh Subhùti – Tiểu III, 9

Subhùti – Tiểu III, 9 (1)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, trong gia đình vị Cố vấn Sumana, em trai Ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc), được đặt tên là *Subhùti*.

Trong ngày ông Cấp Cô Độc dâng cúng vườn Kỳ Viên cho đức Phật, ngài có chứng kiến. Sau khi nghe pháp, ngài khởi lòng tin và xuất gia. Thọ Đại giới xong, ngài thâm hiểu hai loại giới luật. Được Thế Tôn cho một đề tài để thiền quán, ngài đi vào rừng để hành thiền. Sau khi **triển khai thiền quán**, ngài chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài bắt đầu thuyết pháp, không phân biệt giới hạn, được trở thành vị Tỷ-kheo **đệ nhất về hạnh Từ vô lượng**. Khi Ngài đi khát thực, ngài vẫn hành thiền, và khi xuất thiền, ngài mới nhận đồ ăn, và như vậy đem lại công đức lớn cho thí chủ và ngài trở thành vị **xứng đáng được bố thí đệ nhất**. Do vậy, Thế Tôn có nói: "Này các Tỷ-kheo, *Subhùti* được

xem là vị Tỷ-kheo đệ nhất về hạnh từ bi vô lượng, xứng đáng được cúng dường".

Bậc Đại đệ tử này, trong khi đi khát thực đi đến Vương Xá, vua Bimbisàra (Bình-sa) nghe ngài đến, liền đến kính chào và xin dựng một chỗ ở cho ngài, nhưng rồi vua quên, ngài không nhận được chỗ ở, nên hành thiền ngoài trời. Vì thái độ nghiêm túc của ngài, trời không mưa và do vậy nạn hạn hán đe dọa dân chúng, quần chúng tụ họp than phiền ồn ào trước hoàng cung. Vua tìm hiểu nguyên nhân vì sao trời không mưa và nghĩ rằng có lẽ vì ngài Subhùti hành thiền ngoài trời. Vua cho làm các am thất bằng lá cho ngài, và khi ngài vào ngồi thiền trong am thất ấy, trời bắt đầu mưa từng hột một chớ không mưa ào ào.

Ngài muốn quần chúng khỏi sợ hạn hán, tuyên bố rằng, không có sự sợ hãi gì đe dọa ngài, từ phía ngoài hay từ phía trong, với những bài kệ như sau:

*1. Am thất ta khéo lợp,
An lạc, ngăn chặn gió,
Thần mưa, hãy mưa đi,
Mưa như ý Người muốn!*

***Tâm ta khéo định tĩnh,
Giải thoát, sống tinh cần***

***Thần mưa**, hãy mưa đi!
Thần mưa, hãy mưa đi!*

157 Asita - Ân sĩ Asita thấy chư Thiên hoan hỷ Bồ tát hạ sanh - Kinh Nàlaka - Tiểu I, 666

Kinh Nàlaka – Tiểu I, 666

679. **Ân sĩ Asita,**
Trong lúc giữa ban ngày,
Thấy chúng các chư Thiên,
Cõi trời Ba mươi ba,
Họ hoan hỷ vui vẻ,
Vội y áo, thanh tịnh,
Họ cung kính In-đà,
Các vị ấy cầm áo,
Vội nhiệt tình nói lên,
Những lời khen tán thán.

680. Thấy chư Thiên hoan hỷ,
Đồng dục và phấn chấn,
Vội tâm tư cung kính,
Ở đây, vị ấy nói.

Asita:

Vì sao chúng chư Thiên,
Lại nhiệt tình hoan hỷ?

*Họ cầm áo vui múa,
Là do nhân duyên gì?*

681. Trong thời gian chiến trận,
Vội các Asura,
Dũng sĩ được thắng trận,
Asura bại trận,
Thời gian ấy họ không,
Lông tóc dựng ngược dậy,
Họ thấy gì hy hữu,
Chư Thiên hoan hỷ vậy.

682. Họ la lớn ca hát,
Và họ tấu nhạc trời,
Họ múa tay, vỗ tay,
Họ múa nhảy vũ điệu,
Nay ta hỏi các Ông,
Trú đánh núi Meru,
Các Ngài hãy mau chóng,
Giải tỏa điều ta nghĩ.

Chư Thiên:

683. *Tại xứ **Lumbini**,
Trong làng các Thích-ca,
Có sanh vị Bồ Tát,
Báu tối thắng, vô tỷ,*

*Ngài sanh, đem an lạc,
Hạnh phúc cho loài Người,
Do vậy chúng tôi mừng,
Tâm vô cùng hoan hỷ.*

*684. Ngài, chúng sanh tối thượng,
Ngài, loài Người tối thắng,
Bậc Nguru vương loài Người,
Thượng thủ mọi sanh loại,
Ngài sẽ chuyển Pháp luân,
Trong khu rừng ẩn sĩ,
Rống tiếng rống sư tử,
Hùng mạnh nhiếp loài thú.*

*685. Sau khi nghe lời ấy,
Ẩn sĩ Asita,
Liên vội vàng bước xuống,
Và đi đến đầu đài,
Cửa đức vua Tịnh Phan.
Đến nơi Ngài ngồi xuống,
Nói với các Thích-Ca:
"Hoàng tử nay ở đâu,
Ta nay muốn thấy Ngài".*

*686. Thấy Thái tử chói sáng,
Rực rỡ như vàng chói,
Trong lò đúc nấu vàng,*

Được thợ khéo luyện thành,
Bừng sáng và rực rỡ,
Vội dung sắc tuyệt mỹ,
Họ Thích trình Thái tử,
Cho **Ẩn sĩ Tư-đà**.

687. **Sau khi thấy Thái tử,**
Chói sáng như lửa ngọn,
Thanh tịnh như sao ngư,
Vận hành giữa hư không,
Sáng chiếu như mặt trời
Giữa trời thu, mây tịnh,
Ẩn sĩ tâm hân hoan,
Được hỷ lạc rộng lớn.

688. **Chư Thiên cầm ngôi lọng,**
Đưa lên giữa hư không,
Cây lọng có nhiều cành,
Có hàng ngàn vòng chuyền.
Họ quạt với phát trần,
Có tán vàng, lông thú,
Nhưng không ai thấy được,
Kẻ cầm lọng, phát trần.

689. Bạc ẩn sĩ bện tóc,
Tên Cà-ha-xi-ri,
Thấy Thái tử nằm dài,

*Trên tấm chăn màu vàng,
Như đồng tiền bằng vàng,
Lại trên đầu Thái tử,
Có lông trắng đưa lên,
Tâm ẩn sĩ phẩn khởi,
Đẹp ý, lòng hân hoan,
Đưa tay bông Thái tử.*

690. Sau khi ẩm bông lên,
Con trai dòng họ Thích,
Bạc cầu đạo tìm hiểu,
Vượt khổ, nhờ tướng, chú,
Tâm tư được hoan hỷ,
Thốt lên lời như sau:
**Vị này bậc Vô thượng,
"Tối thượng loài hai chân".**

691. **Khi vị ấy nghĩ đến,
Số mệnh của tự mình,
Số mệnh không tốt đẹp,
Vị ấy rơi nước mắt,**
Thấy vậy, các Thích Ca,
Hỏi ẩn sĩ đang khóc:
"Có sự gì chướng ngại
Sẽ xảy cho Thái tử?"

692. Thấy họ Thích lo lắng,

Vị ẩn sĩ trả lời:

"Ta không thấy bất hạnh
Xảy đến cho Thái tử,
Đối với Thái tử ấy,
Chướng ngại sẽ không có,
Vị này không hạ liệt,
Chớ có lo lắng gì.

693. Thái tử này sẽ chứng,
Tối thương quả Bồ đề,
Sẽ chuyển bánh xe pháp,
Thấy thanh tịnh tối thắng,
Vì lòng tử thương xót,
Vì hạnh phúc nhiều người,
Và đời sống Phạm hạnh,
Được truyền bá rộng rãi.

694. Thọ mạng ta ở đời,
Còn lại không bao nhiêu,
Đến giữa đời sống Ngài
Ta sẽ bị mệnh chung.
Ta không được nghe pháp,
Bạc tình cần vô tỷ,
Do vậy ta sầu não,
Bất hạnh và khổ đau".

695. Sau khi khiến họ Thích,

Sanh hoan hỷ rộng lớn,
Bạc sống theo Phạm hạnh,
Bước ra khỏi nội thành.

Vì ấy vì lòng từ,
Thương con trai của chị,
Khích lệ nó học pháp,
Bạc tình cần vô tỷ.

696. "Khi Ông nghe tiếng **Phật**,
Từ người khác nói lên,
Bạc đã đạt Bồ-đề,
Đã đi con đường pháp,
Hãy đi đến chỗ ấy,
Hỏi kỹ về đạo pháp,
Và sống đời Phạm hạnh,
Dưới bậc Thế Tôn ấy".

697. Như vậy, được khuyên bảo,
Bởi vị nghi hạnh phúc,
Vị thấy ở tương lai,
Đường tối sáng thanh tịnh.
Do vậy **Nà-la-ka**,
Với phước đức chất chứa,
Sống với căn hộ trì,
Chờ đợi **bạc chiến thắng**.

698. Khi nghe tin Pháp luân,

*Được bậc chiến thắng chuyển,
Đến thấy được hoan hỷ,
Bậc ẩn sĩ Nguru vương,
Hỏi Mâu ni tối thắng,
Pháp Mâu ni tối thượng,
Như Asita khuyên,
Trong buổi gặp gỡ trước.*

(Kệ mở đầu đã xong)

*699. Lời A-si-ta này,
Con biết là như thật,
Con hỏi Gotama,
Đường giải thoát mọi pháp?*

*700. Không nhà, con đi đến,
Tìm hạnh người khát sĩ,
Con hỏi bậc ẩn sĩ,
Hãy nói lên cho con,
Con đường đạo tối thượng,
Đưa đến đạo Mâu-ni.*

*701. Thế Tôn đáp như sau:
Khó hành, khó thực hiện,
Là đạo hạnh Mâu ni,
Ta sẽ cho Ông biết,
Hãy đến lắng tai nghe,*

Ta sẽ nói cho Ông,
Hãy vững trí, an thân,
Hãy kiên trì bền chí.

702. Hãy tu hạnh Sa-môn,
Không để bị dao động,
Giữa khen chê trong làng,
Hãy chế ngự tâm sân,
Sống hạnh thật an tịnh,
Không cống cao kiêu mạn.

703. Tiếng cao thấp phát ra,
Nhu ngọn lửa trong vườn,
Nữ nhân hay cám dỗ,
Chớ cám dỗ ẩn sĩ.

704. *Hãy từ bỏ dâm dục,*
Xả mọi dục cao thấp.
Đối hữu tình yếu mạnh,
Không đối nghịch, tham đắm.

705. Ta thế nào, họ vậy,
Họ thế nào, Ta vậy,
Lấy ngã làm ví dụ,
Chớ giết, chớ bảo giết.

706. *Hãy bỏ dục, bỏ tham,*

*Đây phàm phu bị nắm,
Bậc có mắt hành đạo,
Vượt địa ngục, loài Người.*

707. ***Bụng đói, ăn chừng mực,
Ít dục, không tham lam.
Vị ấy không ham dục,
Không dục, thật tịch tịnh.***

708. *Sau khi đi khát thực,
Ẩn sĩ vào rừng sâu,
Đi đến dưới gốc cây,
Sửa soạn ngồi an tịnh.*

709. *Bậc Hiền trí hành thiền,
Hoan hỷ trong rừng sâu,
Hành thiền dưới gốc cây,
Thỏa mãn sở thích mình.*

710. *Khi đêm hết, sáng đến,
Cần phải đi đến làng,
**Chớ hân hoan khát thực,
Đồ mang từ làng đi.***

711. *Ẩn sĩ không đi gấp,
Đến làng, giữa gia đình,
Tìm ăn, cắt nói chuyện,*

Không nói chuyện liên hệ.

712. *Nếu được, thật là tốt,
Không được, cũng là tốt,
Nghĩ vậy, cả hai mặt,
Vị ấy trở về cây.*

713. *Đi với bát cầm tay,
Không cầm, dáng như cầm,
Chớ khinh, đồ cho ít,
Không chê người đem cho.*

714. *Bạc Sa-môn thuyết giảng,
Con đường cao và thấp,
Nhưng đến bờ bên kia,
Không có hai con đường,
Tuy vậy chớ nghĩ rằng,
Đường này chỉ là một.*

715. *Với ai, không có tham,
Tỷ-kheo cắt dòng nước,
Đoạn tận hành thiện ác,
Vị ấy không sầu não.*

716. *Thế Tôn lại nói thêm:
Ta dạy cho các Ông
Thức tri **hạnh ẩn sĩ**,*

*Hãy tu như lưỡi dao,
Vói lưỡi ấn nóc hòng,
Hãy hạn chế bao tử.*

717. **Tâm chớ có thụ động,
Nhưng chớ nghĩ quá nhiều.**

*Không hời hám, độc lập,
Sống cứu cánh Phạm hạnh.*

718. **Hãy tập ngồi một mình,
Sống đúng hạnh Sa-môn.**

*Sống một mình được gọi,
Là hạnh bậc ẩn sĩ,
Nếu tự mình tìm được,
Thoải mái trong cô độc.*

719. *Hãy chói sáng mười phương,
Sau khi nghe tiếng nói,
Của các bậc hiền sĩ,
Hãy hành thiền, bỏ dục,
Mong đệ tử của Ta,
Tăng trưởng tâm và tín.*

720. **Hãy học các dòng nước,
Từ khe núi vực sâu.
Nước khe núi chảy ồn,
Biển lớn động im lặng.**

721. Cái gì trống kêu to,
Cái gì đầy yên lặng,
Ngu như ghè voi nước,
Bạc trí như ao đầy.

722. Khi Sa-môn nói nhiều,
Nói liên hệ đến đích,
Tư biết nên thuyết pháp,
Tư biết nên nói nhiều.

723. Ai biết, biết tự chế,
Ai biết, không nói nhiều,
Vị ấy là ẩn sĩ,
Xứng đáng hạnh ẩn sĩ,
Vị ấy là ẩn sĩ,
Đạt được hạnh ẩn sĩ.

158 Asita - Kinh Vappa – Tiểu III, 72

Vappa – Tiểu III, 72 (61)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Kapilavàthu, con Bà-la-môn Vàsetha.

Khi nghe Tu sĩ **Asita** đoán tướng *Thái tử Siddhatta* sẽ thành đạo, **Vappa** cùng bốn người con Bà-la-môn với **Kondannà (Kiều Trần Như)** là người dẫn đầu, trở thành những người Tu sĩ.

Khi Thái tử tu khổ hạnh trong sáu năm, Vappa với bốn người bạn cùng đồng tu khổ hạnh. Về sau khi Thái tử thôi tu khổ hạnh, năm vị này chán nản đi về Isipatana.

Sau khi đức Phật thành đạo và Chuyển pháp luân ở Isapatana, Vappa với bốn người bạn được cảm hóa và đến ngày thứ năm cả năm vị đều chứng quả A-la-hán.

Suy tư trên sự hùng lực của bậc Đạo Sư, sự mù quáng của thế giới, và như thế nào Thánh quả đem lại chánh trí, ngài nói lên bài kệ:

61. Vị đã thấy, thấy được,
Người thấy, người không thấy,
Vị không thấy, không thấy,

Người không thấy, người thấy.

159 Atula - Tám vi diệu trong biển lớn - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 208

Kinh Lời Cảm Hứng – Tiểu I, 208 (Ud 51)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Dubbarà, trong lâu mẹ của Migàra. Lúc bảy giờ Thế Tôn, vào ngày trai giới đang ngồi có chúng Tỷ-kheo đoanh vây.

Rồi Tôn giả Ananda, sau khi đêm đã gần mãn, canh một sắp qua, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên vai, chấp tay hướng đến Thế Tôn, và Bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, canh một đã sắp qua, chúng Tỷ-kheo ngồi đã lâu. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết giới bốn Pàtimokkha cho chúng Tỷ-kheo.

Khi được nói vậy, Thế Tôn giữ im lặng. Lần thứ hai, Tôn giả Ananda, khi đêm đã gần mãn, canh giữa đã sắp qua. Chúng Tỷ-kheo ngồi đã lâu. "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết giới bốn Pàtimokkha cho chúng Tỷ-kheo".

Lần thứ hai, Thế Tôn giữ im lặng. Lần thứ ba, Tôn giả Ananda, khi đêm đã gần mãn, canh cuối đã sắp

qua, rạng đông đã ló dạng đêm đã nở nụ cười, từ chỗ ngồi đứng dậy, đắp y vào một bên vai, chấp tay hướng đến rồi bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, đêm đã gần mãn, canh cuối đã sắp qua, rạng đông đã ló dạng, đêm đã nở nụ cười, chúng Tỷ-kheo ngồi đã lâu. "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết giới Pàtimokkha cho chúng Tỷ-kheo".

- **Này Ananda, hội chúng không thanh tịnh.**

Rồi Tôn giả Mahà Moggallàna suy nghĩ: "Vì người nào mà Thế Tôn nói: 'Này Ananda, hội chúng này không thanh tịnh?'"

Rồi Tôn giả Mahà Moggallàna với tâm của mình tác ý đến tâm toàn thể chúng Tỷ-kheo. Tôn giả Mahà Moggallàna thấy một người ác giới, theo ác pháp, không thanh tịnh, sở hành đáng nghi ngờ, hành động được che đậy, không phải Sa-môn tự xưng là Sa-môn, không theo Phạm hạnh tự xưng là Phạm hạnh, nội tâm hủ hóa, đầy ứ dục vọng, một đồng rác ô uế đang ngồi giữa chúng Tỷ-kheo, thấy vậy từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến người ấy, sau khi đến nói với người ấy:

- **Hiền giả hãy đứng dậy, Thế Tôn đã thấy Hiền giả. Hiền giả không được cộng trú với chúng Tỷ-kheo.**

Người ấy giữ im lặng. Lần thứ hai, Tôn giả Moggallàna nói với người ấy:

- Hiền giả hãy đứng dậy. Thế Tôn đã thấy Hiền giả. Hiền giả không được cộng trú với chúng Tỷ-kheo.

Lần thứ hai, người ấy im lặng. Lần thứ ba, Tôn giả Mahà Moggallàna. Lần thứ ba, Hiền giả ấy im lặng.

Rồi Tôn giả Mahà Moggallàna nắm tay người ấy, dắt tay khỏi ngoài cửa, gài then cửa lại, rồi đi đến Thế Tôn, sau khi đến, bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Hiền giả ấy đã bị con đuổi ra rồi. Hội chúng nay thanh tịnh. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy thuyết giảng giới bốn Pàtimokkha cho chúng Tỷ-kheo.

- Thật vi diệu thay, Moggallàna! Thật hy hữu thay, Moggallàna! Cho đến khi bị cầm tay, người ngu si mới đi ra.

Rồi Thế Tôn bảo các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, bắt đầu từ nay Ta sẽ không làm Upasatha nữa, Ta sẽ không tụng đọc giới bốn Pàtimokkha nữa. Bắt đầu từ nay, các Thầy hãy làm Upasatha, các Thầy hãy tụng đọc giới bốn. Sự kiện không có được, nay các Tỷ-kheo, cơ hội không có được là Như Lai có thể làm Upasatha với hội chúng không thanh tịnh, có thể đọc giới bốn.

Nay các Tỷ-kheo, biển lớn có tám pháp vi diệu hy hữu này, do thấy chúng như vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

Thế nào là tám?

- Nay các Tỷ-kheo, biển lớn **tuần tự xuôi, tuần tự thuận hướng**, tuần tự sâu dần, không có thành lỉnh như một vực thẳm. Vì rằng, nay các Tỷ-kheo, biển lớn tuần tự thuận xuôi, tuần tự thuận hướng, tuần tự sâu dần, không có thành lỉnh như một vực thẳm. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự vi diệu chưa từng có **thứ nhất**. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.
- Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, biển lớn **đứng một chỗ, không có vượt qua bờ**. Vì rằng, nay các Tỷ-kheo, biển lớn đứng một chỗ, không có vượt qua bờ. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự vi diệu chưa từng có **thứ hai**. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.
- Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, biển lớn **không có chứa chấp xác chết**. Nếu có xác chết trong biển lớn, lập tức bị quăng trên bờ hay vớt lên đất liền. Vì rằng, nay các Tỷ-kheo, biển lớn không có chứa chấp xác chết. Nếu có xác chết trong biển lớn, lập tức bị quăng lên bờ hay vớt lên đất liền. Nay các Tỷ-kheo, đây là sự vi diệu chưa từng có **thứ ba**. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.
- Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, phạm có các con sông lớn nào, ví như sông Hằng, sông Yamunà, sông

Aciravati, sông Mahi, các con sông ấy khi chảy đến biển liền **bỏ tên họ cũ**, trở thành biển lớn. Vì rằng phàm có con sông lớn nào, ví như sông Hằng, sông Yamunà, sông Aciravati, sông Mahi, các con sông ấy khi chảy đến biển liền bỏ tên họ cũ, trở thành biển lớn. Nay các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ tự. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

- Lại nữa, nay các Tỷ-kheo phàm có những dòng nước gì ở đời chảy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi xuống, nhưng **không** vì vậy biển lớn được thấy **có giảm tăng**. Nay các Tỷ-kheo vì rằng, phàm có dòng nước gì ở đời chảy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi xuống, nhưng không vì vậy mà biển lớn được thấy có giảm tăng. Nay các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ năm. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.
- Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, biển lớn chỉ có một vi là **vi mãn**. Nay các Tỷ-kheo, đây là vi diệu, chưa từng có thứ sáu. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.
- Lại nữa, nay các Tỷ-kheo, biển lớn có **nhiều châu báu**, nhiều loại châu báu, ở đáy có những châu báu này như trân châu, ma ni châu, lưu ly, xa-cù, ngọc bích, san-hô, bạc, vàng, ngọc đỏ, mã não. Vì

rằng, này các Tỷ-kheo, biển lớn có nhiều châu báu, nhiều loại châu báu, ở đây có những loại châu báu này như trân châu, ma-ni châu, lưu-ly, xa-cừ, ngọc bích, san hô, bạc, vàng, ngọc đỏ, mã não. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ bảy. Do thấy vậy, thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

- Lại nữa, này các Tỷ-kheo, biển lớn là trú xứ các loài sinh vật lớn. Tại đây có những sinh vật này như các con timi, timingalà, timiramingalà. Những loại A-tu-la, các loại Nàgà, các loại Gandhabhà. Trong biển lớn có các loại hữu tình dài một trăm do-tuần, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm do-tuần. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, biển lớn là trú xứ các sanh vật lớn. Tại đây có những sinh vật này như các con timi, timingalà, timiramingalà. Những loại A-tu-la, các loại Nàgà, các loại Gandhabhà. Trong biển lớn có các loại hữu tình dài một trăm do-tuần, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm do-tuần. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có thứ tám. Do thấy vậy, các A-tu-la thích thú biển lớn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **có tám pháp, vi diệu chưa từng có trong Pháp và Luật này, do thấy chúng, thấy chúng, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.**

Thế nào là tám?

- Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn **tuần tự thuận xuôi**, tuần tự thuận hướng, tuần tự sâu dần, không có thành lình như một vực thẳm. Cũng vậy này các Tỷ-kheo, **trong Pháp và Luật này, các học pháp là tuần tự, các quả dị thực là tuần tự, các con đường là tuần tự, không có sự thể nhập chánh trí, thành lình**. Này Paharada, vì rằng trong Pháp và Luật này, các học pháp là tuần tự, các quả dị thực là tuần tự, các con đường là tuần tự, không có sự thể nhập chánh trí thành lình. Này các Tỷ-kheo, đây là vi diệu chưa từng có **thứ nhứt**. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.
- Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn **đứng một chỗ không có vượt qua bờ**. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **khi các học pháp được Ta sửa soạn cho các đệ tử, các đệ tử của Ta, dầu cho vì nhân sinh mạng, cũng không vượt qua**. Này các Tỷ-kheo, vì rằng các học pháp được Ta sửa soạn cho các đệ tử, các đệ tử của Ta, dầu cho vì nhân sinh mạng, cũng không vượt qua. Này các Tỷ kheo trong Pháp và Luật này, đây là Pháp vi diệu chưa từng có **thứ hai**. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú, trong Pháp và Luật này.
- Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn **không có chứa chấp xác chết**. Nếu có xác chết trong biển lớn, lập

*tức bị quăng trên bờ hay vát lên đất liền. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **người nào là ác giới**, theo ác pháp, sở hành bất tịnh đáng nghi ngờ, có những hành vi che đậy, không phải là Sa-môn nhưng tự nhận là Sa-môn, không sống Phạm hạnh nhưng tự nhận là có Phạm hạnh, nội tâm hôi hám, ứ đầy tham dục, tánh tình bất định. Chúng Tăng **không sống chung với người ấy, lập tức hội họp lại và đuổi người ấy ra khỏi**. Dầu cho người ấy có ngồi giữa chúng Tỷ-kheo tăng, nhưng người ấy sống xa chúng Tăng và chúng Tăng sống xa người ấy. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, người ấy là ác giới, theo ác pháp... tánh tình bất định... và chúng Tăng sống xa vị ấy. Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có **thứ ba**. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.*

- *Ví như, này các Tỷ-kheo, phàm có các con sông lớn nào, ví như sông Hằng, sông Yamunà, sông Aciracati, sông Sarabhù, sông Mahi, các con sông ấy khi chảy đến biển, **liền bỏ tên họ trước**, trở thành biển lớn. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có **bốn giai cấp này**: Sát-đế-lị, Bà-la-môn, Phệ-xá, Thủ-đà, **sau khi từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia trong Pháp và Luật được Như Lai tuyên bố sau này, chúng **từ bỏ tên và họ** của chúng từ trước, và chúng trở thành những Sa-môn Thích***

tử. Nay các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tư. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và luật này.

- Ví như, nay các Tỷ kheo, phàm có những dòng nước gì ở đời chảy vào biển lớn, phàm có những nước mưa từ trời rơi xuống, nhưng không vì vậy mà biển lớn có giảm tăng. Cũng vậy nay các Tỷ Kheo, nếu có những vị Tỷ kheo nhập vào Niết-Bàn giới, không có dư y, Niết-bàn giới cũng **không** vì vậy được thấy **có giảm tăng**. Nay các Tỷ Kheo, nếu có nhiều vị Tỷ kheo nhập vào Niết Bàn giới không có dư y, Niết bàn giới cũng không vì vậy, được thấy có giảm tăng. Nay các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là vi diệu chưa từng có thứ năm. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và luật này.
- Ví như, nay các Tỷ-kheo, biển lớn chỉ có một vị là vị mẫn. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, pháp này cũng chỉ có một vị là **vị giải thoát**. Nay các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là vi diệu chưa từng có thứ sáu. Do thấy vậy, thấy vậy, Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.
- Ví như, nay các Tỷ-kheo, biển lớn có nhiều châu báu, ở đáy có những châu báu này, như trân châu, ma-ni châu, lưu-ly, xà-cừ, ngọc bích, san-hô, bạc,

vàng, ngọc đỏ, mã-nã. Cũng vậy này các Tỷ-kheo, Pháp và Luật này có **nhiều châu báu**, nhiều loại châu báu, ở đây có những loại châu báu này, như **Bốn niệm xứ, Bốn chánh cần, Bốn như ý túc, Năm căn, Năm lực, Bảy giác chi, Thánh đạo tám ngành**. Này các Tỷ-kheo, vì rằng Pháp và Luật này có nhiều châu báu này như Bốn niệm xứ... Thánh đạo tám ngành. Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và Luật này, đây là vi diệu chưa từng có thứ bảy. Do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

- *Ví như, này các Tỷ-kheo, biển lớn là trú xứ các loại sinh vật lớn, tại đây có những sinh vật như các con timi, timigalà, timiramingalà, những loại Asurà, các loài Nàgà, các loài Gandhabbà. Trong biển lớn có các loài hữu tình dài một trăm, hai trăm, ba trăm, bốn trăm, năm trăm do-tuần. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Pháp và Luật này là trú xứ của các loại **sinh vật lớn**. Ở đây có những sinh vật này. **Bậc Dự lưu, bậc đang hướng đến chứng ngộ Dự lưu quả; bậc Nhất lai, bậc đang hướng đến chứng Nhất lai quả; bậc Bất lai, bậc đang hướng đến chứng Bất lai quả; bậc A-la-hán, bậc đang hướng đến chứng ngộ quả A-la-hán**. Này các Tỷ-kheo, vì rằng Pháp và Luật này là trú xứ của các sinh vật lớn. Ở đây có những sinh vật này... quả A-la-hán. Này các Tỷ-kheo, trong Pháp và*

Luật này, đây là pháp vi diệu chưa từng có thứ tám. Do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

Này các Tỷ-kheo, đây là tám pháp vi diệu, chưa từng có trong Pháp và Luật này, do thấy vậy, thấy vậy, các Tỷ-kheo thích thú trong Pháp và Luật này.

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong khi ấy, nói lên **lời cảm hứng**:

*5. Che kín, trời có mưa,
Mở rộng, trời không mưa,
Do vậy, hãy mở rộng
Cái gì bị che kín,
Như vậy sẽ không mưa.*

160 Atula, nên biết, Xưa vậy, nay cũng vậy - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 75

Phẩm Phần Nộ – *Tiểu I*, 75

221. Bỏ phần nộ, ly mạn,
Vượt qua mọi kiết sử,
Không chấp trước **danh sắc**.
Khô không theo vô sản.

222. Ai chặn được phần nộ,
Như dừng xe đang lăn,
Ta gọi người đánh xe,
Kẻ khác, cầm cương hờ.

223. Lấy **không giận** thắng giận,
Lấy **thiện** thắng không thiện,
Lấy **thí** thắng xan tham,
Lấy **chơn** thắng hư nguy.

224. Nói thật, không phần nộ,
Của ít, thí người xin,
Nhờ ba việc lành này,
Người đến gần thiên giới.

225. Bạc hiên không hại ai,

Thân thường được chế ngự,
Đạt được **cảnh bất tử**,
Đến đây, không ưu sầu.

226. Những người thường giác tỉnh,
Ngày đêm siêng tu học,
Chuyên tâm hướng Niết Bàn,
Mọi lậu hoặc được tiêu.

227. A-tu-la, nên biết,
Xưa vậy, nay cũng vậy,
Ngồi im, bị người chê,
Nói nhiều, bị người chê.
Nói vừa phải, bị chê.
Làm người không bị chê,
Thật khó tìm ở đời.

228. **Xưa, vị lai, và nay,**
Đâu có sự kiện này,
Người hoàn toàn bị chê,
Người trọn vẹn được khen.

229. Sáng sáng, thẩm xét kỹ.
Bậc có trí tán thán,
Bậc trí không tỳ vết,
Đầy đủ **giới định tuệ**.

230. Hạnh sáng như vàng ròng,
Ai dám chê vị ấy?
Chư thiên phải khen thưởng,
Phạm Thiên cũng tán dương.

231. Giữ **thân** đừng phần nộ,
Phòng thân khéo bảo vệ,
Từ bỏ thân làm ác,
Với thân làm hạnh lành.

232. Giữ **lời** đừng phần nộ,
Phòng lời, khéo bảo vệ,
Từ bỏ lời thô ác,
Với lời, nói điều lành.

233. Giữ **ý** đừng phần nộ,
Phòng ý, khéo bảo vệ,
Từ bỏ ý nghĩ ác,
Với ý, nghĩ hạnh lành.

234. **Bậc trí bảo vệ thân,**
Bảo vệ luôn lời nói
Bảo vệ cả tâm tư,
Ba nghiệp khéo bảo vệ.

161 Atuma – Tiểu III, 84

Atuma – Tiểu III, 84 (72)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, con một vị nghị sĩ, được đặt tên là *Atuma*.

Khi ngài lớn lên, mẹ ngài tìm cho ngài một người vợ và hỏi ý kiến bà con, nhưng ngài không chịu vì chán ngấy nếp sống gia đình.

Mặc dầu ngài xuất gia và sống với các Tỷ-kheo, mẹ ngài vẫn tìm cách cám dỗ ngài hoàn tục. Ngài nói lên chí nguyện với bài kệ như sau:

*72. Như cây măng lớn mạnh,
Khó vượt khỏi cây cành,
Cũng vậy, đến với ta,
Vấn đề đem vợ về,
Hãy vui lòng chấp thuận,
Nay ta đã xuất gia.*

Khi ngài đang đứng nói chuyện với mẹ ngài, ngài **triển khai thiên quán**, từ bỏ các cấu uế, trở thành vị A-la-hán.

162 Ác - Biết mà nói láo - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 317

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 317 (Ek III, 5) (It. 18)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe.

*Phàm một người nào đã vi phạm một pháp, Ta nói rằng không có ác nghiệp nào vi ấy không làm được. Thế nào là một pháp? Nay các Tỷ-kheo, tức là rõ **biết mà nói láo**.*

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Người nào đã nói láo,
Là vi phạm một pháp,
Không kể đến đời sau,
Không ác gì không làm.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

163 Ác - Dễ làm các điều ác, Dễ làm tự hại mình - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 63

Phẩm Tự Ngã – *Tiểu I*, 63

157. Nếu biết yêu tự ngã,
Phải khéo bảo vệ mình,
Người trí trong ba canh,
Phải luôn luôn tỉnh thức.

158. Trước hết tự đặt mình,
Vào những gì thích đáng.
Sau mới **giáo hóa** người,
Người trí khỏi bị nhiễm.

159. Hãy tự làm cho mình,
Như điều mình dạy người.
Khéo tự điều, điều người,
Khó thay, tự điều phục!

160. Tự mình y chỉ mình,
Nào có y chỉ khác.
Nhờ khéo điều phục mình,
Được y chỉ khó được.

161. Điều ác **tự mình làm**,
Tự mình sanh, mình tạo.
Nghiền nát kẻ ngu si,
Như kim cương, ngọc báu.

162. Phá giới quá trầm trọng,
Như dây leo bám cây,
Gieo hại cho tự thân,
Như kẻ thù mong ước.

163. **Đễ làm các điều ác,**
Đễ làm tự hại mình.
Còn việc lành, việc tốt,
Thật tối thượng khó làm.

164. Kẻ ngu si miệt thị,
Giáo pháp bậc La Hán,
Bậc Thánh, bậc Chánh mạng.
Chính do ác kiến này,
Như quả loại cây lau
Mang quả tự hoại diệt.

165. **Tự mình, làm điều ác,**
Tự mình làm nhiễm ô,
Tự mình không làm ác,
Tự mình làm thanh tịnh.
Tịnh, không tịnh, tự mình,

Không ai thanh tịnh ai.

166. Chớ theo pháp hạ liệt.
Chớ sống mặc, buông lung,
Chớ tin theo tà kiến,
Chớ tăng trưởng tục trần.

164 **Ác - Lửa nào sánh lửa tham, Ác nào bằng sân hận - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 71**

Phẩm An Lạc – *Tiểu I*, 71

197. Vui thay, chúng ta sống,
Không hận, giữa hận thù,
Giữa những người thù hận,
Ta sống, không hận thù.

198. Vui thay, chúng ta sống,
Không bệnh, giữa ốm đau.
Giữa những người bệnh hoạn,
Ta sống, không ốm đau.

199. Vui thay, chúng ta sống,
Không rộn giữa rộn rang.
Giữa những người rộn ràng,
Ta sống, không rộn ràng.

200. Vui thay chúng ta sống,
Không gì gọi của ta.
Ta sẽ hưởng hỷ lạc,
Như chư Thiên Quang Âm.

201. Chiến thắng sinh thù oán,
Thất bại chịu khổ đau,
Sống tịch tịnh an lạc.
Bỏ sau mọi thắng bại.

202. **Lửa** nào sánh lửa tham?
Ác nào bằng sân hận?
Khổ nào sánh khổ uẩn?
Lạc nào bằng tinh lạc?

203. Đói ăn, bệnh tối thượng,
Các hành, khổ tối thượng,
Hiếu như thực là vậy,
Niết Bàn, lạc tối thượng.

204. Không bệnh, lợi tối thượng,
Biết đủ, tiền tối thượng,
Thành tín đối với nhau,
Là bà con tối thượng,
Niết Bàn, lạc tối thượng.

205. Đã nếm vị độc cư,
Được hưởng vị nhàn tịnh,
Không sợ hải, không ác,
Nếm được vị pháp hỷ.

206. Lành thay, thấy Thánh nhân,
Sống chung thường hưởng lạc,
Không thấy những người ngu,
Thường thường được an lạc.

207. Sống chung với người ngu,
Lâu dài bị lo buồn.

Khô thay gần người ngu,
Như thường sống kẻ thù.

Vui thay, gần người trí,
Như chung sống bà con.

208. Bạc hiền sĩ, trí tuệ,
Bạc nghe nhiều, trì giới,
Bạc tự chế, Thánh nhân,
Hãy gần gũi, thân cận,
Thiện nhân, trí giả ấy,
Như trăng theo đường sao.

165 Ác - Phẩm Ác - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 55

Phẩm Ác – *Tiểu I*, 55

116. Hãy gấp làm điều lành,
Ngăn **tâm** làm điều ác.
Ai chậm làm việc lành,
Ý ưa thích việc ác.

117. Nếu người làm điều **ác**,
Chớ tiếp tục làm thêm.
Chớ ước muốn điều ác,
Chứa ác, tất chịu khổ.

118. Nếu người làm điều **thiện**,
Nên tiếp tục làm thêm.
Hãy ước muốn điều thiện,
Chứa thiện, được an lạc.

119. Người ác thấy là hiền.
Khi ác chưa chín muối,
Khi ác nghiệp chín muối,
Người ác mới thấy ác.

120. Người hiền thấy là ác,

Khi thiện chưa chín muối.
Khi thiện được chín muối,
Người hiền thấy là thiện.

121. Chớ chê khinh điều ác,
Cho rằng chưa đến mình,
Như nước nhỏ từng giọt,
Rồi bình cũng đầy tràn.
Người ngu chứa đầy ác
Do chất chứa dần dần.

122. Chớ chê khinh điều thiện,
Cho rằng chưa đến mình,
Như nước nhỏ từng giọt,
Rồi bình cũng đầy tràn.
Người trí chứa đầy thiện,
Do chất chứa dần dần.

123. Ít bạn đường, nhiều tiền,
Người buôn tránh đường hiểm.
Muốn sống, tránh thuốc độc,
Hãy tránh ác như vậy.

124. Bàn tay không thương tích,
Có thể cầm thuốc độc.
Không thương tích, tránh độc,
Không làm, không có ác.

125. Hại người không ác tâm,
Người thanh tịnh, không uế,
Tội ác đến kẻ ngu,
Như ngược gió tung bụi.

126. Một số sinh bào thai,
Kẻ ác sinh địa ngục,
Người thiện lên cõi trời,
Vô lậu chúng Niết Bàn.

127. Không trên trời, giữa biển,
Không lánh vào động núi,
Không chỗ nào trên đời,
Trốn được **quả ác nghiệp**.

128. Không trên trời, giữa biển,
Không lánh vào động núi,
Không chỗ nào trên đời,
Trốn khỏi tay **thần chết**.

166 Ác - Vậ người, hãy nên biết, Không chế ngự là ác - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 78

Phẩm Cầu Uế – *Tiểu I*, 78

235. Người nay giống lá héo,
Diêm sứ đang chờ Người,
Người đứng trước cửa chết,
Đường trường thiếu tư lương.

236. **Hãy tự làm hòn đảo**,
Tinh cần gấp, sáng suốt.
Trừ cầu ế, thanh tịnh,
Đến Thánh địa chư Thiên.

237. Đòi người nay sắp tàn,
Tiền gần đến Diêm Vương.
Giữa đường không nơi nghỉ,
Đường trường thiếu tư lương.

238. Hãy tự làm hòn đảo,
Tinh cần gấp, sáng suốt,
Trừ cầu ế, thanh tịnh,
Chẳng trở lại sanh già.

239. **Bậc trí theo tuần tự.**
Tùng sát na trừ dần.

Như thợ vàng lọc bụi
Trừ cầu uế nơi mình.

240. Như sét từ sắt sanh,
Sắt sanh lại ăn sắt,
Cũng vậy, quá lợi dưỡng
Tự nghiệp dẫn côi ác.

241. **Không tụng** làm nhóp kinh,
Không đứng dậy, bản nhà,
Biếng nhác làm nhơ sắc,
Phóng dật uế người canh.

242. **Tà hạnh** nhơ đàn bà,
Xan tham nhóp kẻ thí,
Ác pháp là vết nhơ,
Đời này và đời sau.

243. Trong hàng cầu uế ấy,
Vô minh, nhơ tối thượng,
Đoạn nhơ ấy, Tỷ kheo,
Thành bậc không uế nhiễm.

244. **Đễ thay, sống không hô,**
Sống lỗ mẫn như quạ,

Sống công kích huênh hoang,
Sống liêu lĩnh, nhiệm ô.

245. Khó thay, sống xấu hổ,
Thường thường cầu thanh tịnh,
Sống vô tư, khiêm tốn,
Trong sạch và sáng suốt.

246. Ai ở đời sát sinh,
Nói láo không chân thật,
Ở đời lấy không cho,
Qua lại với vợ người.

247. Uống rượu men, rượu nấu,
Người sống đam mê vậy,
Chính ngay tại đời này,
Tự đào bới gốc mình.

248. Vậy người, hãy nên biết,
Không chế ngự là ác,
Chớ để tham phi pháp,
Làm người đau khổ dài.

249. Do tín tâm, hỷ tâm
Loài người mới bố thí.
Ở đây ai bất mãn
Người khác được ăn uống,

Người ấy ngày hoặc đêm,
Không đạt được tâm định.

250. Ai cắt được, phá được,
Tận gốc nhỏ tâm ấy.
Người ấy ngày hoặc đêm,
Đạt được tâm thiền định.

251. **Lửa** nào bằng lửa **tham**,
Chấp nào bằng **sân hận**,
Lưới nào bằng lưới **si**,
Sông nào bằng sông **ái**.

252. Dễ thay thấy **lỗi người**,
Lỗi mình thấy mới khó,
Lỗi người ta phanh tùm,
Như sàng trấu trong gạo,
Còn lỗi mình, che đậy,
Như kẻ gian dấu bài.

253. **Ai** thấy **lỗi của người**,
Thường sanh lòng **chỉ trích**,
Người ấy **lậu hoặc tăng**,
Rất xa lậu hoặc diệt.

254. Hư không, không dấu chân,
Ngoài đây, không Sa môn,

Chúng sanh thích hý luận,
Như lai, hý luận trừ.

255. Hư không, không dấu chân,
Ngoài đây, không Sa môn.
Các hành không thường trú,
Chư Phật không giao động.

167 Ác Tỳ kheo thời Đức Phật Kassapa - Kinh Yasoja – Tiểu III, 200

Yasoja – *Tiểu III*, 200 (178)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh tại cửa thành ở Sàvatthi, trong một làng người đánh cá, con vị chủ hộ năm trăm gia đình đánh cá và được gọi là Yasoja.

Đến tuổi trưởng thành, một hôm ngài đánh cá với những người con các người đánh cá trên sông Aciravati, quăng lưới, ngài bắt được con cá lớn có màu sắc vàng. Họ dâng con cá lên vua Pasenadi và vua nói chỉ có đức Phật mới biết nguyên nhân, màu sắc của con cá.

Đức Phật dạy, **tiền thân con cá là một ác Tỳ-kheo trong thời đức Phật Ca-diếp**, nay vẫn đang sống trong cõi địa ngục. Các chị của nó vẫn sống trong địa ngục. Chỉ có anh nó là vị Trưởng lão, sống đời sống tốt đẹp, và Thế Tôn thuyết pháp về **kinh Kapila**. Nghe xong, Yasoja cảm thấy xúc động và xin xuất gia, và các bạn cũng xin xuất gia theo.

Họ đi đến tinh xá Jetavana (Kỳ Viên) để yết kiến đức Phật, nhưng khi đến họ làm quá ồn ào nên bị Thế Tôn đuổi đi. Bị đuổi, và sống trên sông Vaggumudà,

Yasoja như con người thuần thực, quyết tâm quyết chí tu trì, không bao lâu chúng được **sáu thắng trí**.

Rồi Thế Tôn cho gọi Yasoja, và ngài vì tu khổ hạnh đặc biệt, nên ốm yếu, xấu xí. Thế Tôn tán thán hạnh tu khắc khổ của ngài với những bài kệ như sau:

242. *Một người đen, gầy mòn,
Yếu ốm đầy đường gân,
Tiết độ trong ăn uống,
Tâm tư không ưu não.*

Yasoja được tán thán như vậy, đề cao **hạnh cô độc** và dạy như sau:

243. *Trong rừng núi rộng lớn,
Bị muỗi ruồi đốt cắn,
Như con voi lâm trận,
Ta chánh niệm chịu đựng.*

244. *Sống một, như Phạm thiên,
Sống hai, như chư Thiên,
Sống ba, như làng mạc,
Nhiều hơn, như ở chợ.*

168 **Ác dục - Hà tiện, xan tham, ác dục - Kinh Kê Bàn Tiện - Tiểu I, 500**

Kinh Kê Bàn Tiện – Tiểu I, 500 (Vasalasuttam)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvathi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvatthi để khát thực. Lúc bấy giờ, tại trú xứ của Bà-la-môn Aggikabhàradvāja, **lửa tế lễ** được đốt cháy, đồ cúng dường được dâng cao. Rồi Thế Tôn, trong khi thứ lớp khát thực ở Sàvatthi, đi đến trú xứ của Bà-la-môn Aggibhàradvāja. Bà-la-môn Aggibhàradvāja thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy bèn nói với Thế Tôn: - *Ở đây kẻ trọc đầu, ở đây kẻ Sa-môn ti tiện, ở đây kẻ bàn tiện, hãy đứng lại.*

Khi được nói vậy, Thế Tôn nói với Bà-la-môn Aggibhàradvāja:

- *Này Bà-la-môn, Người có biết người bàn tiện hay những pháp tạo ra kẻ bàn tiện không?*

- Này Tôn giả Gotama, tôi không biết kẻ bàn tiện hay những pháp tạo ra kẻ bàn tiện. Lành thay, nếu Tôn giả Gotama thuyết pháp như thế nào cho tôi, để tôi được biết về kẻ bàn tiện hay các pháp tạo thành kẻ bàn tiện.

- Vậy này Bà-la-môn, hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.
- Thừa vâng, Tôn giả!

Bà-la-môn Aggibhàradvāja vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

116. *Người phần nộ, hiểm hận,
Ác nhân, gièm pha người,
Ác tà kiến, man trá,
Được biết là **bần tiện**.*

117. *Ai ở đây **hại vật**,
Một sanh, hoặc hai sanh,
Không thương xót hữu tình,
Được biết là bần tiện.*

118. *Ai làm hại vây hãm,
Các làng, các thị trấn,
Kẻ cướp đoạt có tiếng,
Được biết là kẻ bần tiện.*

119. *Tại làng hay tại rừng,
Vật sở hữu của người,
Lấy trộm của không cho,
Được biết là kẻ bần tiện.*

120. *Ai vay nợ của người,*

Bị đòi liền **trốn** tránh,
Ta đâu mắc **nợ** người,
Được biết là kẻ bần tiện.

121. Ai vì ham vật mọn,
Kẻ đang đi trên đường,
Giết hại cướp vật mọn,
Được biết là kẻ bần tiện.

122. Ai vì mình, vì người,
Hay vì nhân tài sản,
Làm nhân họ **nói láo,**
Được biết là kẻ bần tiện.

123. Ai được thấy giữa **vợ**
Của bà con, bạn thân,
Ép buộc hay ưng thuận,
Được biết là kẻ bần tiện.

124. Ai với **mẹ** hay **cha,**
Già yếu, tuổi trẻ qua,
Tuy **giàu không giúp đỡ,**
Được biết là kẻ bần tiện.

125. Ai với **mẹ** hay **cha,**
Với anh chị, nhạc mẫu,
Làm hại, dùng lời mắng,

Được biết là kẻ bần tiện.

126. Ai được hỏi mục đích,
Lại khuyên lời trái đích,
Khuyên bảo nên che đậy,
Được biết là kẻ bần tiện.

127. Ai làm các nghiệp ác,
Muốn không biết mình làm,
Ai làm **hạnh che đậy**,
Được biết là kẻ bần tiện.

128. Ai đến nhà người khác,
Ăn món **ăn** ngon lành,
Lại **không đáp lễ** lại,
Được biết là bần tiện.

129. Ai **nói dối** lường gạt,
Sa-môn, Bà-la-môn,
Hay các người nghèo khác,
Được biết là bần tiện.

130. Dùng lời **mắng**, không cho,
Sa-môn, Bà-la-môn,
Khi thời ăn uống đến,
Được biết là bần tiện.

131. Ở đời **nói không thật**,
Bị si mê che đậy,
Tham cầu chút lợi nhỏ,
Được biết là bản tiện.

132. Ai **đề cao tự ngã**,
Khinh miệt giá trị người,
Hạ mình với tự cao,
Được biết là bản tiện.

133. Ai **gây hấn**, hà tiện,
Ác đục và **xan tham**,
Xảo quyết, không tâm quý,
Được biết là bản tiện.

134. Ai **phỉ báng** đức Phật,
Hay đê tử của Ngài,
Hàng xuất gia, tại gia,
Được biết là bản tiện.

135. Ai **không phải La-hán**,
Tự nhận là La-hán,
Kẻ trộm Phạm thiên giới,
Chính tối hạ bản tiện.
Những hàng bản tiện này,
Ta nói rõ cho Ông.

136. *Bản tiện không vì sanh,
Phạm chí không vì sanh,
Do **hành**, thành bản tiện,
Do **hành**, thành Phạm chí.*

137. *Do đây, nên hiểu biết,
Như Ta trình bày rõ,
Mátanga được danh,
Bản tiện, ăn thịt chó.*

138. *Danh tối thượng khó đạt,
Mátanga đạt được,
Nhiều Sát-ly, Phạm chí,
Đến hầu hạ vị ấy.*

139. *Vị ấy leo thiên xa,
Trên đường lớn không bụi,
Từ bỏ mọi dục tham,
Đạt được Phạm thiên giới,
Thọ sanh không ngăn chận,
Vị ấy sanh Phạm thiên.*

140. *Có những Bà-la-môn,
Sanh gia đình Đạo sư,
Hay sanh những gia đình,
Quyến thuộc với **bà chú**,
Họ vẫn thường được thấy,*

Làm các điều ác nghiệp,

141. *Hiện tại bị khinh miệt,
Đời sau sanh ác thú,
Thọ sanh không ngăn chặn,
Sanh ác thú đáng khinh.*

142. *Bần tiện không vì sanh,
Phạm chí không vì sanh,
Do **hành** thành bần tiện,
Do **hành** thành Phạm chí.*

Khi được nói vậy, Bà-la-môn Bhàradvāja bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, thưa Tôn giả Gotama! Thưa Tôn giả Gotama, ví như người **dừng đứng** lại những gì bị quăng ngã xuống, **mở toang** ra những gì bị che kín, **chỉ đường** cho kẻ bị lạc hướng, **đem đèn sáng** vào trong bóng tối, để những ai có mắt có thể thấy sắc. Cũng vậy, Pháp được Tôn giả Gotama dùng nhiều phương tiện trình bày. Con nay qui y Tôn giả Gotama, qui y Pháp và qui y chúng Tỷ-kheo. Mong Tôn giả Gotama nhận con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, con trọn đời qui ngưỡng.

169 Ác dục, ác bằng hữu - 3 phi pháp - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 413

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 413 (Tik. IV, 10) (It. 85)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, bị chinh phục bởi **ba phi điều pháp**, với tâm bị chúng xâm chiếm, **Devadatta** bị rơi vào đọa xứ, bị rơi vào địa ngục, trú cả kiếp ở đây, không thể cứu chữa. Thế nào là ba?

- Bị chinh phục bởi **ác dục**, tâm bị ác dục xâm chiếm, **Devadatta** bị rơi vào đọa xứ, bị rơi vào địa ngục, trú cả kiếp ở đây, không thể cứu chữa.
- Bị chinh phục bởi **ác bằng hữu**, với tâm bị ác bằng hữu xâm chiếm, **Devadatta** bị rơi vào đọa xứ, bị rơi vào địa ngục, trú cả kiếp ở đây, không thể cứu chữa.
- Dầu cho còn có những thượng pháp cần phải làm, do đạt được những chứng đắc đặc biệt, nhưng chỉ có giá trị tầm thường, **Devadatta** đã **dừng lại giữa đường**.

Này các Tỷ-kheo, bị chinh phục bởi ba phi điều pháp này, với tâm bị chúng xâm chiếm, Devadatta bị rơi vào đọa xứ, bị rơi vào địa ngục, trú cả kiếp ở đấy, không thể cứu chữa.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Người khởi lên ác dục,
Không được sanh đời này,
Hãy biết nhờ điểm này,
Sanh thú người ác dục.
Ta được nghe như sau,
Về Đề-va-đất-ta:
Được biết là Hiền trí,
Được nhận có tự ngã,
Đã đứng, được chói sáng,
Chói sáng với danh vọng.
Tự xem mình bằng Ngài,
Đã chống lại Như Lai,
Do vậy, bị rơi vào,
Cõi địa ngục A-tỳ,
Với bốn cửa đóng chặt,
Đầy đủ những sợ hãi.
Chắc chắn ai xâm phạm,
Vị không có ác tâm,
Vị không làm điều ác,
Phải cảm xúc ác ấy,*

Vì tâm bị uế nhiễm,
Không có biết tôn trọng.

Ai nghĩ làm ô nhiễm,
Toàn cả bề đại dương,
Với các ghè đựng đầy,
Đầy cả với thuốc độc.
Không thể ô nhiễm được,
Vì đại dương quá lớn.

Cũng vậy đối với Như Lai,
Ai lấy lời làm hại,
Vị đường đi chơn chánh,
Vị có tâm an tịnh,
Lời nói không dùng tới,
Bậc chứng ngộ như vậy.
Bậc trí cần làm bạn,
Với một người như vậy,
Cần phải gần thân cận,
Với người được như vậy,
Tỷ-kheo cùng đi theo,
Một tuyến đường người ấy,
Vị ấy sẽ đạt đến,
Sự đoạn diệt khổ đau.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

170 Ác giới, ác kiến - 2 pháp rơi vào địa ngục - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 328

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 328 (Duk. I,5) (It. 26)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, đầy đủ hai pháp, một người như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục. Thế nào là hai? Ác giới và ác kiến.

Này các Tỷ-kheo, đầy đủ hai pháp này, một người, như vậy tương xứng bị rơi vào địa ngục.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Người nào được thành tựu,
Đầy đủ hai pháp này,
Đầy đủ với ác giới,
Và đầy đủ ác kiến,
Khi thân hoại mạng chung,
Người có ác trí tuệ,
Người ấy phải bị sanh,
Vào cảnh giới địa ngục.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

171 Ác hành - 3 ác hành đưa vào địa ngục - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 370

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 370 (Tik. II, 5) (It. 54)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có **ba ác hành** này. Thế nào là ba? **Thân** ác hành, **ngữ** ác hành, **ý** ác hành. Này các Tỷ-kheo, có ba ác hành này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

Làm ác hạnh về thân,
Làm ác hạnh về lời,
Làm ác hạnh về ý,
Và bất cứ hạnh gì,
Đều được gọi hạnh ác,
Không làm nghiệp lành nào,
Làm nhiều nghiệp không thiện,
Khi thân hoại mạng chung,
Với trí tuệ hạ liệt,
Vị ấy phải sanh vào,
Trong cảnh giới địa ngục.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

172 Ác hạnh không nên làm, Làm xong, chịu khổ lụy - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 92

Phẩm Địa Ngục – *Tiểu I*, 92

306. Nói láo đọa địa ngục,
Có làm nói không làm,
Cả hai chết đồng đẳng,
Làm người, nghiệp hạ liệt.

307. Nhiều người khoác **cà sa**,
Ác hạnh không nhiếp phục,
Người ác, do ác hạnh,
Phải sanh cõi Địa ngục.

308. Tốt hơn nuốt hòn sắt,
Cháy đỏ như lửa hừng,
Hơn ác giới, buông lung,
Ăn đồ ăn quốc độ.

309. Bốn nạn chờ đợi người,
Phóng dật **theo vợ người**,
Mắc họa, ngủ không yên,
Bị chê là thứ ba,
Đọa địa ngục, thứ bốn.

310. Mắc họa, dọa ác thú,
Bị hoảng sợ, ít vui.
Quốc vương phạt trọng hình.
Vây chó theo vợ người.

311. Như cỏ sa vụng nắm,
Tất bị họa đứt tay,
Hạnh Sa môn tà vạy,
Tất bị dọa địa ngục.

312. Sống phóng đảng buông lung,
Theo giới cấm ô nhiễm,
Sống Phạm hạnh đáng nghi,
Sao chứng được quả lớn?

313. Cần phải làm, nên làm,
Làm cùng tận khả năng,
Xuất gia sống phóng đảng,
Chỉ tăng loạn bụi đời.

314. Ác hạnh không nên làm,
Làm xong, chịu khổ lụy,
Thiện hạnh, ắt nên làm,
Làm xong, không ăn năn.

315. Như thành ở biên thùi,

Trong ngoài đều phòng hộ,
Cũng vậy, phòng hộ mình,
Sát na chớ buông lung,
Giây phút qua, sâu muộn.
Khi rơi vào địa ngục.

316. Không đáng **hổ**, lại hổ.
Việc đáng hổ, lại không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

317. Không đáng sợ, lại sợ,
Đáng sợ, lại thấy không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

318. Không **lỗi**, lại thấy lỗi,
Có lỗi, lại thấy không,
Do chấp nhận tà kiến,
Chúng sanh đi ác thú.

319. Có lỗi, biết có lỗi,
Không lỗi, biết là không,
Do chấp nhận chánh kiến,
Chúng sanh đi cõi lành.

173 Ác ma - Ai ưa thích sanh hữu, Sẽ là thuộc hạ người - Kinh Tàlaputta – Tiểu III, 479

Tàlaputta – *Tiểu III*, 479 (262)

Trong thời gian đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình kịch sĩ, trở thành thiện xảo trong nghề diễn kịch thích hợp với người trong gia tộc và trở thành lừng danh khắp Ấn Độ, như nhà lãnh đạo một ban hát với năm trăm nữ nhân, với sự huy hoàng của nghề kịch, ngài dự các lễ ở làng, ở thị trấn, ở cung điện vua, và rất được sủng ái và danh tiếng.

Khi ngài trình diễn ở Ràjagaha với nhiều thành công, ngài đến yết kiến đức Phật và hỏi có phải một kịch sĩ khi trên sân khấu giả danh sự thật, làm cho khán giả ưa thích, vui cười, người ấy sau khi chết được sanh vào *chư Thiên* hay cười.

Đức Phật ban đầu không trả lời. Đến khi hỏi lần thứ tư, đức Phật trả lời những ai khiến cho con người thiên về tình dục, tiêu cực, tâm tư hoang mang khiến người ta mất nhiệt tình, người như vậy sau khi chết sẽ sinh vào địa ngục. Nhưng nếu có tà kiến thời bị sanh vào địa ngục và súc sanh. Tàlaputta khóc không phải vì đức Phật nói chỗ tái sanh, chỉ vì bị các kịch

sĩ xưa lừa dối nói rằng kịch sĩ sẽ được sanh trong một đời sống hạnh phúc.

Rồi Tàlaputta nghe lời đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, xuất gia và sau một thời tu tập, chứng quả A-la-hán.

Rồi nêu rõ với nhiều chi tiết, như thế nào ngài chế ngự và làm cho trong sạch tâm tư, đi đến chỗ giác ngộ thâm sâu, ngài nói lên những câu kệ như sau:

I

*1092. Khi nào ta sẽ đến,
Một mình, không có hai,
Ở trong những hang động,
Của các loại núi rừng,
Ta quán mọi sanh hữu,
Tất cả là vô thường,
Nay ta là như vậy,
Khi nào ta sẽ vậy?*

*1093. Khi nào ta sẽ là,
Ẩn sĩ mang y vá,
Mang y vải màu vàng,
Không của ta, không ái,
Đoạn trừ, diệt **tham** tâm,
Đoạn luôn cả **sân, si**,*

*Ta đi đến khu rừng,
Sẽ trú trong an lạc.*

1094. *Khi nào ta thấy được,
Thân này là vô thường,
Bị chết già áp bức,
Ổ giết chóc, bệnh tật
Ta sẽ trú trong rừng,
Một mình, quán vô úy
Khi nào sẽ là vậy?*

1095. *Khi nào ta sẽ lấy,
Gương sắc bén trí tuệ,
Chặt dây leo khát ái,
Với nhiều dây chằng chặt,
Sanh khởi lên sợ hãi,
Mang đến sự khổ đau.
Khi nào sẽ là vậy?*

1096. *Khi nào ta sẽ là,
Có sức mạnh rút gương,
Gương do tuệ tạo thành,
Là lửa sáng ẩn sĩ,
Với sức mạnh đập tan,
Ác ma với Ma quân,
Trên chỗ ngồi sư tử,
Khi nào sẽ là vậy?*

1097. Khi nào ta sẽ được,
Hội tụ với bậc thiện,
Được thấy giữa các vị,
Đảm nhận các trọng pháp,
Tinh cần với các vị,
Thấy sự vật như thật,
Chiến thắng được các căn,
Khi nào sẽ là vậy?

1098. Khi nào nhác đói khát,
Gió, nóng, trùng bò sát,
Sẽ không nào hại ta,
Ở Gi-ri-bhaje,
Đang lo đến tự ngã,
Khi nào sẽ là vậy?

1099. Khi nào ta có thể,
Chánh niệm, ngã định tĩnh,
Hiểu được với trí tuệ,
Bốn sự thật khéo giảng,
Bởi bậc Đại ẩn sĩ,
Khi nào sẽ là vậy?

1100. Khi nào ta sẽ chuyên,
Chú tâm vào an chỉ,
Thấy được với trí tuệ,

*Sắc, thanh, hương, vị, xúc,
Các pháp vô thường này,
Như lửa cháy hừng đỏ,
Khi nào ta sẽ vậy?*

*1101. Khi nào ta **bị** nói,
Vớ lời nói thô ác,
Không vì lý do ấy,
Tâm trí bị thất vọng.
Khi được lời tán thán,
Không vì lý do ấy,
Tâm tư được thỏa mãn.
Khi nào ta sẽ vậy?*

*1102. Khi nào nhiều như củi,
Cỏ, cây leo, thân cây,
Ta cân nhắc bình đẳng,
Những pháp vô lượng này,
Nội pháp và ngoại pháp,
Khi nào ta sẽ vậy?*

*1103. Khi nào mây đem mưa,
Vớ nước mới trong rừng,
Làm ướt y áo ta,
Ta đi trên đường ướt,
Con đường ẩn sẽ đi.
Khi nào sẽ là vậy?*

1104. Khi nào nghe trong rừng,
Tiếng kêu của loài chim,
Chim công, có mào đầu.
Trong hang động núi rừng,
Ta an trú suy tư,
Để đạt quả bất tử,
Khi nào ta sẽ vậy?

1105. Khi nào với thần thông,
Ta có thể vượt qua,
Không chìm, không sợ hãi,
Sông Hằng, Yamunà,
Sông Sarasvati,
Với cửa sông hải hùng,
Với nước ào vực sâu,
Khi nào sẽ là vậy?

1106. Khi nào, như con voi,
Trên chiến trường tấn công,
Ta sẽ phá tan tành,
Lòng dục đối dục cảnh,
Chuyên chú trong thiền định,
Từ bỏ mọi tịnh tướng,
Khi nào sẽ là vậy?

1107. Khi nào như người nghèo,

*Mắc nợ chưa trả được,
Bị kẻ giàu thúc bách,
Tìm ra được của chôn,
Ta sẽ được thoải mái,
Họ được lời giảng dạy,
Của vị Đại ân sĩ,
Khi nào sẽ được vậy?*

II

*1108. Nhiều năm ta được người,
Yêu cầu làm như sau:
Như vậy là vừa rồi,
Người sống đời gia đình,
Nay ta đã xuất gia,
Do vậy, **hồi này tâm**,
Do vì lý do gì,
Người không có chuyên tâm?*

*1109. Nay tâm, phải chăng người,
Yêu cầu ta như sau:
Tại Giribbaje
Loài chim có lông sáng,
Đón chào với tiếng kêu,
Sấm của Đại In-da.
Hãy làm vị ấy vui,
Đang tu thiền trong rừng.*

1110. Trong gia đình, bạn bè,
Người yêu và bà con,
Các du hí ở đời,
Các đối tượng của dục,
Tất cả đều từ bỏ,
Ta chấp nhận thế này.
Hỡi này tâm, người không,
Bằng lòng với ta chăng?

1111. Việc này chỉ vì ta,
Đây không vì người khác,
Khi đến thời vũ trang,
Sao lại còn than khóc?
Thế giới này toàn động,
Chờ đợi là như vậy.
Nên ta đã ra đi,
Tìm cầu đạo bất tử.

1112. Vị nói điều khó nói,
Tối thượng loài hai chân,
Bạc Y vương vĩ đại,
Đánh xe điều ngự người,
Với tâm không tham dục,
Ngài khéo chế ngự được,
Người khó lòng chế ngự,
Chế ngự được tâm người,

Vọng động như con vượn.

1113. Các **dục** có nhiều vẻ.

*Dịu ngọt, rất khả ý,
Ở đây, hàng phàm phu,
Vô trí, bị trói buộc.*

*Họ muốn chịu đau khổ,
Khi họ tìm tái sanh,
Dắt dẫn bởi tâm họ,
*Họ chết trong địa ngục.**

1114. Trong khu rừng vang lên,

Tiếng chim công, chim cò,

Chỗ trú xứ ưu tiên,

Của loài beo, loài cọp,

Ngươi sống tại chỗ ấy,

Chớ chờ đợi về thân,

Chớ có quá đam mê,

Này tâm, hãy khích lệ,

Hãy khuyên ta như trước.

1115. **Hãy tu thiền, Căn, Lực,**

Hãy tu Định Giác chi,

Hãy giác chứng Ba Minh,

Trong lời dạy đức Phật,

Này tâm, hãy khích lệ,

Hãy khuyên ta như trước.

1116. **Hãy tu tập con đường,**
Để đạt được bất tử,
Đường đưa đến thể nhập,
Chỗ đoạn diệt mọi khổ.
Con đường có **Tám ngành,**
Rửa sạch mọi uế nhiễm.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1117. **Hãy như lý quán sát,**
Các uẩn là đau khổ,
Hãy từ bỏ xa người,
Những nguyên nhân đau khổ.
Ngay trong thời hiện tại,
Hãy chấm dứt đau khổ,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1118. **Hãy như lý tuệ quán,**
Là vô thường, là khổ,
Là không, là vô ngã,
Là tà ác, sát hại,
Hãy chế ngự tâm người,
Chớ để nó chạy loạn.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1119. Trọc đầu và xấu sắc,
Đi đến bị nguyên rửa,
Khi khát thực gia đình,
Tay cầm hình đầu lâu,
Nay người có chủ tâm,
Vào lời dạy Bốn Sư,
Vào lời Đại ẩn sĩ,
Này tâm, hãy khích lệ
Hãy khuyên ta như trước.

1120. **Hãy đi trên con đường,**
Tự ngã khéo chế ngự,
Giữa các nhà, tâm ý,
Không ái luyến các dục,
Nhu trắng vào tháng tròn,
Không có bọt mây mù.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1121. **Hãy sống trong rừng núi,**
Ăn đồ ăn khát thực,
Sống tại chỗ nghỉ địa,
Mặc y lượm đồng rác.
Chỉ có ngồi, không nằm,
Luôn vui hạnh Đầu-đà,
Này tâm, hãy khích lệ,

Hãy khuyên ta như trước.

1122. *Như người đã trồng cây,
Liên tìm cho được trái,
Nay người ước muốn trái,
Há chặt rễ cây sao?
Này tâm, thật giống như,
Ví dụ người đã làm,
Khi người khích lệ ta,
Trong vô thường dao động.*

1123. *Người, vô sắc, cô độc,
Kẻ lữ hành từ xa,
Nay ta sẽ không làm,
Theo lời nói của người.
Các dục là khổ đau,
Cay đắng, sợ hãi lớn,
Tâm hướng vọng Niết-bàn,
Ta sẽ bước, đi tới.*

1124. *Ta đi tới xuất gia,
Không phải vì bất hạnh,
Không đùa vô liêm sỉ,
Không vì duyên tâm hứng,
Không bị đày đi xa,
Không vì nhân mạng sống,
Khi ta đã bằng lòng,*

*Này **tâm**, đối với người.*

1125. ***Ít dục** được tán dương,
Bởi những bậc chân nhân,
Kể cả đoạn giả dối,
Và an tịnh đau khổ.
Như vậy, hồi này **tâm**,
Khi người khích lệ ta,
**Còn nay người đi ngược,
Điều người trước quen làm.***

1126. *Khát ái và vô minh,
Đáng thương và đáng ghét,
Sắc đẹp và lạc thọ,
Dục trưởng dưỡng hấp dẫn,
Tất cả đã quăng bỏ,
Ta không có cố gắng,
Đi đến một lần nữa,
Những đồ đã quăng bỏ.*

1127. *Này **tâm**, khắp mọi nơi,
Ta làm theo lời người,
Trải qua nhiều đời sống,
Người không tức giận ta,
**Và thân nội sanh này,
Là lòng người biết ơn!
Trên đường luân hồi dài,***

Khổ do chính người tạo.

***1128. Nay tâm, chính người làm,
Tác thành con người ta,
Chính người làm, ta thành,
Thành một Bà-la-môn,
Thành vua chúa hoàng tộc,
Một ngày là người buôn,
Ngày kia thành nô tỳ,
Hoặc thành loại chư Thiên.
Tất cả đều do người,
Chính do người tác thành.***

***1129. Chính do nhân nhà người,
Chúng ta thành Tu-la,
Chính do người tác thành,
Ta rơi đáy địa ngục;
Một thời thành súc sanh,
Một thời thành ngựa quý,
Tất cả đều do người,
Chính do người tác thành.***

***1130. Người sẽ không lừa ta,
Nhiều lần, nhiều thời nữa,
Như những người phù thủy,
Bày các trò ảo thuật,
Người chơi lừa phỉnh ta,***

*Như chơi với người điên,
Này tâm, hãy nói ta,
Chỗ nào ta lỗi lầm.*

*1131. Trước tâm này lang thang,
Chạy chỗ này chỗ khác,
Chạy chỗ nó ưa thích,
Chạy chỗ nó vui sướng,
Nay ta chế ngự tâm,
Với như lý tư duy,
Như câu móc chế ngự,
Nhiếp phục con voi rừng.*

*1132. Với ta, bậc Đạo Sư,
Xác định đời vô thường,
Đời không có trường cửu,
Đời không có kiên thực.
Này tâm, hãy đẩy ta,
Nhảy vào lời Phật dạy,
Khiến ta vượt bực lưu,
Rất khó được vượt qua.*

*1133. Ta nay đã xuất gia,
Trong pháp Đại ẩn sĩ,
Những người giống như ta,
Không chấp nhận tồn thất.*

1134. Rừng, biển, sông, đất liền,
Bốn phương, phụ trên dưới,
Tất cả là vô thường,
Ba hữu là hoạn nạn,
Này tâm, hãy đi đâu?
Ngươi sẽ hưởng an lạc.

1135. Kìa, kìa, hỡi này **tâm**,
Đích ta thật vững chắc,
Ngươi sẽ làm được gì,
Khiến ta phải quay lại,
Này tâm, ta đâu còn,
Tùy thuộc thế lực ngươi,
Không ai chịu xúc chạm,
Cái bị có hại miệng,
Góm ghiếc thay cái vật,
Đây chín dòng chảy nước.

1136. Ôi, ngươi sẽ ưa sống,
Trên đỉnh sườn núi cao,
Chỗ ở đàn heo nai,
Hay cảnh đẹp thiên nhiên,
Hay trong núi rừng sâu,
Thấm mát mưa nước mới,
Tại đây ngươi sẽ thích,
Ngươi lấy hang làm nhà.

1137. Loài chim lông cổ đẹp,
Với mào đẹp, cánh đẹp,
Với lông nhiều màu sắc,
Đón chào tiếng sấm vang,
Với tiếng kêu dịu ngọt,
Chúng sẽ làm người thích,
Người tu tập thiền định,
Trong núi rừng thâm sâu.

1138. Khi trời đổ mưa xuống,
Trên đám cỏ bốn phân,
Và trong rừng nở hoa.
Với đầu hoa như mây,
Giữa rừng, ta sẽ nằm,
Chẳng khác gì khúc cây,
Đối ta, rất mềm dịu,
Thật giống như giường bông.

1139. Như vậy, ta sẽ làm,
Giống như **người chủ nhà**,
Những gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Như thợ da không nhác,
Khéo làm cho nhuần nhuyễn,
Cái bị bằng da mèo.

1140. Như vậy ta sẽ làm,

Giống như **người chủ nhà**,
Những gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Tinh tấn ta dân người,
Roi vào thể lực ta.
Như voi say bị nài,
Khéo dùng móc chế ngự.

1141. **Với người khéo nhiếp phục,**
Khéo an trú vững vàng,
Như người huấn luyện **ngựa**,
Với con ngựa thuần thực,
Ta có thể dẫn bước,
Trên con đường an lành,
Con đường được những vị,
Hộ trì tâm thường dùng.

1142. **Ta sẽ trói chặt người,**
Vào đối tượng cần thiết,
Như con voi bị dây,
Trói chặt vào cây cột.
Ta khéo hộ trì người,
Khéo luyện với chánh niệm.
Nhờ vậy, người sẽ thành,
Không dựa mọi sanh hữu.

1143. Với **tuệ**, chặt tà đạo,

Với **lực**, chặn, hướng chánh,
Thấy tập khởi, diệt sanh,
Người sẽ là thừa tự,
Bậc phát ngôn tối thượng.

1144. Nay tâm, người dẫn ta,
Đến **ngôi làng thô lỗ**,
Khiến trú vào thế lực,
Của **bốn tướng điên đảo**,
Hãy đến, theo vị ấy,
Vị chặt đứt kiết sử,
Bậc có tâm đại bi,
Bậc Mâu-ni vĩ đại.

1145. Như loài thú tự do,
Trong ngôi rừng đẹp đẽ.
Người vào núi xinh đẹp,
Có mây làm vòng hoa,
Tại đây, không có người,
Trong rừng người sẽ thích,
Nay tâm, chắc chắn vậy,
Người sẽ đến bờ kia.

1146. **Những ai còn rơi vào,**
Thế lực ý muốn người,
Nam nhân và nữ nhân,
Hưởng an lạc người cho,

*Không trí, bị rơi vào,
Trong thế lực Ác-ma.*

*Ai ưa thích sanh hữu,
Sẽ là thuộc hạ người,
Hồi này tâm của ta.*

174 **Ác ma - Bảy năm, ta bước theo, Chân theo chân Thế Tôn - Kinh Tinh Cần - Tiểu I, 600**

Kinh Tinh Cần – Tiểu I, 600 (Sn 74)

Thế Tôn:

425. *Bên sông Ni-liên-thuyền,
Ta tỉnh cần tỉnh tấn,
Cố gắng, Ta thiền định,
Đạt an ổn khổ ách.*

426. *Ác ma đến gần Ta,
Nói lên lời từ mẫn,
Ông ồm không dung sắc,
Ông đã gần chết rồi.*

427. *Cả ngàn phần, Ông chết,
Chỉ một phần còn sống,
Hãy sống, sống tốt hơn,
Sẽ làm các công đức.*

428. *Như Ông sống Phạm hạnh,
Hãy đốt lửa tế tự,
Hãy chất chứa công đức,*

Ông tinh tấn làm gì?

429. *Khó thay, đường tinh tấn,
Khó làm, khó đạt được.
Ác ma đừng gần Phật,
Nói lên những kệ này.*

430. Thế Tôn đã đáp lại,
Lời Ác ma như sau:

*Bà con ác phóng dật,
Ngươi đến đây làm gì?*

*431. Với công đức nhỏ bé,
Ta đâu có cần đến?
Với ai cần công đức,
Ác ma đáng nói chúng.*

432. Đây có **tín**, tinh **tấn**,
Và Ta có trí **tuệ**,
Như vậy, Ta tinh tấn,
Sao Ngươi hỏi Ta sống?

433. Gió này làm khô cạn,
Cho đến các dòng sông,
Làm sao khô cạn máu,
Khi Ta sống tinh tấn?

434. *Dầu máu có khô cạn,
Mật, đàm Ta khô cạn,
Dầu thịt có hủy hoại,
Tâm Ta càng tịnh tín,
Ta lại càng vững trú,
Niệm, tuệ và thiên **định**.*

435. *Do Ta sống như vậy,
Đạt được thọ tối thượng,
Tâm không cầu các dục,
Nhìn chúng sanh thanh tịnh.*

436. ***Dục**, **đội quân thứ nhất**.
Thứ hai, gọi **bất lạc**,
Thứ ba, **đói** và **khát**,
Thứ tư, gọi **tham ái**.*

437. *Năm, **hôn trầm** thùy miên,
Thứ sáu, gọi **sợ hãi**,
Thứ bảy, gọi **nghi ngờ**,
Tám, **dèm pha ngoan cố**.*

438. ***Lợi, danh** và **cung kính**,
Danh vọng được tà vạy,
Ai **tự đề cao mình**,
Hủy báng các người khác.*

439. Ôi, này Na-mu-ci,
Đây là quân đội Ngươi,
Đây quân đội chiến trận,
Của dòng họ Kanhà,
Kẻ nhất, không thắng Ngươi,
Ai thắng Ngươi, được lạc.

440. Ta mang cỏ munja,
Vững thay, đây đời sống,
Thà Ta chết chiến trận,
Tốt hơn, sống thất bại.

441. Bị thấy đắm ở đây,
Số Sa-môn, Phạm chí,
Không biết được con đường,
Bậc giới đức thường đi.

442. Thấy khắp quân đội dàn,
Ác ma trên lưng voi,
Ta bước vào chiến trận,
Không để ai chiếm đoạt.

443. Đội ngũ quân nhà Ngươi,
Đời này và chư Thiên,
Không một ai thắng nổi,
Ta đến Ngươi với tuệ,
Như hòn đá đập nát,

Chiếc bát chưa nung chín.

444. **Nhiếp phục được tâm tư,**
Khéo an trú chánh niệm,

Ta sẽ đi bộ hành,
Nước này qua nước khác,
Để huấn luyện rộng rãi,
Cho những người đệ tử.

445. Không phóng dật, tinh cần,
Họ hành lời Ta dạy,
Dầu Người không muốn vậy,
Họ vẫn sẽ đi tới,
Chỗ nào họ đi tới,
Chỗ ấy không sâu muộn.

Ác-ma:

446. **Bảy năm**, ta bước theo,
Chân theo chân Thế Tôn,
Không tìm được lỗi lầm,
Nơi Thế Tôn chánh niệm.

447. **Như quạ bay xung quanh,**
Hòn đá như đóng mở,
Có thể có gì mềm?
Có thể có gì ngọt?

448. *Không tìm được gì ngọt,
Quạ từ đó bay đi,
Như quạ mổ hòn đá,
Ta bỏ Gotama.*

449. *Bị sâu muộn chi phối,
Cây đàn rơi khỏi nách,
Kẻ Dạ-xoa ác ý,
Tại đây liền biến mất.*

175 Ác ma - Giả dạng Ngài và nắm tay cô gái - Kinh Satimattya – Tiểu III, 202

Satimattya – Tiểu III, 202 (179)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở nước Magadha (Ma-kiệt-đà) làm con một Bà-la-môn, ngài hội đủ những điều kiện nhân duyên, xuất gia, sống với các Tỷ-kheo ở rừng, và trải qua học hỏi tu hành, chứng được **sáu thắng trí**.

Rồi ngài giảng dạy các Tỷ-kheo, thuyết pháp cho nhiều tín đồ về quy y và các giới điều. Có một gia đình, đặc biệt ngài giáo hóa và nuôi dưỡng lòng tin. Trong gia đình này, ngài đặc biệt được chào đón, người con gái nhà này đẹp, và thường cung kính cúng dường ngài ăn uống.

Một hôm, **Màra** muốn phá ngài và làm ngài mất uy tín, giả dạng ngài và đi đến nắm tay cô con gái, nhưng cô con gái biết là không phải nắm tay của loài Ngươi, liền bỏ tay ra. Nhưng người nhà thấy được và không còn tin tưởng ở ngài.

Ngài không biết gì, cảm thấy có sự đổi khác trong thái độ của gia đình ấy. Biết rằng Màra đã ám hại, ngài nguyện sẽ làm tỏ rõ sự tình, người gia chủ nghe

ngài giải thích liền xin lỗi ngài và tự mình xin phục vụ cho ngài.

Ngài nói lên sự việc, trong những bài kệ sau đây:

245. *Lòng tin trước ông có,
Nay không còn nơi ông,
Của ông vẫn của ông,
Ta không có ác hạnh.*

246. *Vô thường và dao động,
Là lòng tin của ông,
Sự thấy là như vậy,
Là sự thấy của ta,
Có khi ông thương mến,
Rồi ông lại không ưa,
Vì sao bậc ẩn sĩ,
Chịu héo mòn ở đây?*

247. *Cơm nấu cho ẩn sĩ,
Ít ít từng gia đình,
Ta sẽ đi khát thực,
Ông chân ta còn mạnh.*

176 Ác ma - Kinh Bhalliya – Tiểu III, 16

Bhalliya – Tiểu III, 16 (7)

Với người anh là *Tapussa*, trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở thành *Pokkharavatì*, con một người đánh xe cho đoàn lũ hành.

Khi đoàn lũ hành đi ngang một khu rừng có bóng mát một đoạn đường bùn lầy ngăn đoàn lũ hành lại. Một vị thần cây, là người bà con hiện ra và nói: "*Thế Tôn vừa mới thành đạo và đang ngồi thiền bảy ngày dưới gốc cây. Hãy cúng dường đồ ăn. Như vậy, các người được hạnh phúc và lợi ích*". Cả lũ đoàn hoan hỷ, không chờ nấu cơm, đem bánh gạo và mật đến cúng dường Thế Tôn.

Khi Thế Tôn chuyển pháp luân ở Benares, Thế Tôn đi đến Vương Xá. Ở đây, *Tapussa* và *Bhalliya* hầu hạ Ngài và nghe pháp, *Tapussa* trở thành một cư sĩ, còn *Bhalliya* thời xuất gia và thành tựu được *sáu thắng trí*.

Một ngày kia, Ác ma hiện ra dưới hình thức cực kỳ kinh hoàng, nhưng *Bhalliya* đã vượt qua mọi sợ hãi, nên nói lên bài kệ như sau, khiến Ác ma phải thất vọng:

7. *Ai đuổi đi thần chết,
Với đao binh của nó,
Những dòng nước lớn mạnh,
Trói cây lau yếu ớt,
Thắng trận, không sợ hãi,
Nhiếp phục, trú tịch tịnh.*

177 Ác ma - Kinh Calà – Tiểu III, 628

Calà – Tiểu III, 628 (59)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở Magadha, tại làng Nàlaka, con của một nữ Bà-la-môn tên là Surùpasàrì. Khi đến tuổi đặt tên, nàng được gọi là **Càlà**. Em gái nàng tên là **Upacàlà** và em nhỏ nhất tên là **Sisùpacàlà** và cả ba là em của Tôn giả Sàriputta.

Khi ba đưa em nghe người anh xuất gia trở thành vị Tỷ-kheo chúng suy nghĩ: *"Đây không phải là một giáo pháp thường tình, một sự xuất gia thường tình, vì một người anh như người anh chúng ta đã quyết tâm tu hành theo"*, ba nàng cũng xuất gia, đầu gia đình than khóc. Với sự tinh tấn, tinh cần, cả ba tu hành, chứng quả A-la-hán và sống an lạc giải thoát.

Rồi Tỷ-kheo-ni Càlà, sau khi đi khát thực, đi vào rừng Andho để nghỉ trưa và tại đây Ác ma hiện ra để cám dỗ nàng. Trong kinh, có đề cập đến vấn đề này.

Tỷ-kheo-ni Càlà, sau khi đi khát thực ở Sàvatthi, đi vào trong rừng an lạc để nghỉ trưa. Đi vào rừng Andho, nàng ngồi xuống một gốc cây, Ác ma đến để lung lạc nàng và hỏi nàng những câu trong các bài kệ của nàng. Sau khi nàng nói lên những đức hạnh

của vị Đạo Sư, và sức mạnh của Chánh pháp, nàng làm cho Ác ma thấy rõ sự vô ích của mình muốn căm dỗ nàng và Ác ma thất vọng biến mất. Rồi nàng nói lên sự sung sướng phấn khởi của nàng và câu chuyện với Ác ma như sau:

182. *Sau khi an trú niệm,
Tỷ-kheo-ni luyện căn,
Thể nhập đạo an tịnh,
An lạc tịnh các hành.*

Ác ma:

183. *Vì ai, người đầu trọc,
Hiện tướng, Sa-môn ni?
Không theo hệ phái nào,
Sao sống si mê vậy?*

Càlà:

184. *Các hệ phái ngoại đạo,
Nương tựa trên tà kiến,
Họ không hiểu Chánh pháp,
Họ không thuần thực pháp.*

185. *Sanh gia tộc Thích-ca,
Đức Phật, bậc vô tỷ,*

Ngài thuyết pháp cho ta,
Vượt qua các tà kiến.

186. Ngài thuyết **Tám thánh đạo**,
Về khổ, nguyên nhân khổ,
Về vượt qua đau khổ,
Và con đường khổ diệt.

187. Ta nghe lời Phật dạy,
Sống vui thích giáo pháp,
Ba mình đã đạt được,
Lời Phật dạy làm xong.

188. Mọi nơi, hỷ duyệt đoạn,
Khói si ám tan tành!
Hãy biết vậy, Ác ma!
Người bị hại, Ma vương.

178 Ác ma - Kinh Khemà – Tiểu III, 613

Khemà – Tiểu III, 613 (52)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh nước Magadha (Ma-kiệt-đà) ở Sàgala, thuộc gia đình hoàng tộc, tên là Khemà. Nhan sắc đẹp đẽ, với da như vàng, nàng trở thành hoàng hậu Vua Bimbisàra.

Khi Thế Tôn ở tại Veluvana (Trúc Lâm), nàng không đi đến yết kiến đức Phật vì sợ Thế Tôn chỉ trích lỗi của mình. Vua muốn nàng đi thăm Trúc Lâm, nên nhờ người tán thán ngôi vườn này, và cuối cùng nàng bằng lòng cùng vua đi đến tinh xá, không thấy Thế Tôn, nhưng muốn nàng thấy cho được Thế Tôn, dầu phải bắt nàng ở lại. Khi nàng sắp sửa từ giả tinh xá nhưng không gặp được Thế Tôn, các người hầu cận giữ nàng ở lại và đưa nàng đến gặp đức Thế Tôn một cách miễn cưỡng.

Đức Thế Tôn dùng thần lực hóa hiện một tiên nữ rất đẹp đang đứng quạt cho Ngài, sắc đẹp thắng xa sắc đẹp của nàng rất nhiều. Rồi trước mắt nàng, nữ nhân được hóa hiện ấy lớn lên trở thành già yếu răng rụng, tóc bạc, da nhăn và ngồi ngã xuống đất với chiếc quạt. Khemà thấy vậy, tự hỏi không biết thân mình có chịu hoàn cảnh tương tự hay không. Thế Tôn biết được tâm trạng của nàng bèn nói lên bài kệ:

*Người đắm say các dục,
Tự lao mình xuống dòng,
Như nhện sa lưới dệt,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ mọi kế không màng.
(Pháp cú, 347)*

Tập Sớ ghi chép, khi bậc Đạo Sư nói xong, nàng chứng quả A-la-hán với pháp tín thọ. Nhưng theo tập Apadàna, nàng chỉ mới chứng quả, Dự lưu và sau khi được phép vua cho xuất gia, nàng xuất gia và trở thành A-la-hán.

Sau đó, nàng tu tập thiền quán, có danh tiếng về môn tu này, và đức Phật khi ở Jetavana (Kỳ Viên) đã đặt nàng vào hạng **thiền quán đệ nhất**.

Một ngày kia, nàng ngồi nghỉ trưa dưới một gốc cây, **Ác ma** hiện lên, dưới hình thức một thanh niên và cám dỗ nàng với lòng dục như sau:

*139. Nàng vừa trẻ vừa đẹp,
Ta vừa trẻ vừa xuân,
Với cung đàn năm điệu,
Hãy vui hưởng, Khemà.*

Nàng trả lời:

140. *Với thân hôi thối này,
Bệnh hoạn và mong manh,
Ta nhàm chán ghét bỏ,
Dục ái đã nhỏ lên.*

141. *Dục ví như gươm giáo,
Các uẩn đoạn đầu đài,
Điều người nói dục lạc,
Nay ta đã xa là.*

142. *Mọi nơi, hỷ duyệt đoạn,
Khởi si ám tan tành,
Hãy biết vậy, Ác ma!
Người bị hại, Ma vương.*

143. *Người đánh lễ vàng sao!
Người thờ lửa rừng sâu,
Người không biết như thật,
Kẻ ngu nghĩ rằng tịnh.*

144. *Còn ta, ta đánh lễ,
Bậc Giác ngộ, Thượng nhân,
Giải thoát mọi khổ đau,
Hành lời Đạo Sư dạy.*

179 Ác ma - Kinh Nandiya – Tiểu III, 34

Nandiya – Tiểu III, 34 (25)

Ngài được sanh ở Kapilavatthu, trong nhà một vương tộc Thích-ca, và cha mẹ ngài nói: "*Con ta sanh đem lại hoan hỷ trong nhà*" và đặt tên ngài là *Nandiya*.

Lớn lên, ngài xuất gia, khi Anuruddha và các bạn đều xuất gia. Nhờ chú tâm học tập và lời phát nguyện quá khứ, ngài chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài sống với Trưởng lão Anuruddha và các bạn tại rừng Trúc phía Đông. Tại đây, **Ác-ma** muốn làm ngài sợ hãi, hiện ra trong hình thù rất dữ sợ, nhưng ngài đuổi Ác--ma đi với những lời như sau: "*Này Ác-ma, Ngươi làm gì với những người đã vượt qua cảnh giới của ngươi. Do vậy, Ngươi chỉ gặp thất bại và bất hạnh*".

*25. Với ai, tâm thường hằng,
Hướng mạnh về Chánh pháp,
Pháp phát sanh hào quang,
Pháp đạt đến Thánh quả,
Vị Tỷ-kheo như vậy,
Nếu Nhà ngươi muốn chống,*

*Hỡi này kẻ Quỷ đen!
Ngươi đi đến đau khổ.*

180 Ác ma - Kinh Ràmaneyyaka – Tiểu III, 60

Ràmaneyyaka – Tiểu III, 60 (49)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi (Xá-vệ) con một gia đình giàu có. Tâm ngài rất xúc động khi Jetavana (Kỳ Viên) được dâng cúng đức Phật và ngài xuất gia.

Sống trong rừng, ngài **thiền quán về giới hạnh**, vì quả chứng và **hạnh dễ thương** của ngài, ngài được gọi là Ràmaneyyaka (hạnh khả ái, dễ thương).

Một hôm, **Ác-ma** muốn phá hoại ngài, đã phát ra một tiếng động rất lớn, ngài dùng bài kệ nói lên sự không xúc động của mình.

*49. Dầu tiếng người hò hét,
Tiếng náo động chim muông,
Tâm ta không dao động,
Ta ưa thích độc cư.*

Bài kệ này trở thành lời tuyên bố chánh trí của ngài.

181 Ác ma - Kinh Samiddhi – Tiểu III, 57

Samiddhi – Tiểu III, 57 (46)

Ngài sanh ra trong đời đức Phật hiện tại, ở Rajagaha (Vương Xá) con một gia đình quý tộc. Từ khi sanh ngài, tài sản của gia đình được tăng trưởng, ngài lại đẹp trai, có giới hạnh và được đặt tên là **Samiddhi (thịnh vượng)**.

Ngài chứng kiến sức mạnh của bậc Đạo Sư khi gặp vua Bình Sa (Bimbisàra), khởi lên lòng tin, xuất gia, **tinh tấn tu thiền**.

Khi đức Phật sống ở vườn Tapoda, Samiddhi đang cảm thấy an lạc được sống hạnh Tỷ-kheo, thời **Ác-ma** hiện ra quấy phá, phát ra tiếng động như quả đất nổ tung. Ngài thưa với đức Phật và đức Phật khuyên nên bình tĩnh, vẫn kiên trì tu tập và đừng nghĩ đến vấn đề ấy nữa. Ngài vâng theo và không bao lâu ngài chứng quả A-la-hán.

Ác-ma không biết sự kiện ấy, Ác-ma lại tạo nên một tiếng động kinh khủng, nhưng ngài không có sợ hãi, ngài nói lên chánh trí của ngài với bài kệ như sau:

*46. Ta với lòng tin ngưỡng,
Bỏ gia đình, xuất gia,*

*Niệm tuệ ta tăng trưởng,
Tâm tư ta thiên **định**,
Dầu người tạo sắc gì,
Không làm ta sợ hãi.*

182 Ác ma - Kinh SIELÀ – Tiểu III, 573

SIELÀ – *Tiểu III*, 573 (35)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh làm **công chúa con vua nước Alavì**, tên là *SIELÀ*. Nàng cũng được biết với tên là Alavika (người nước Alavì).

Khi đến tuổi trưởng thành, bậc Đạo Sư cảm hóa được vua cha, làm lễ xuất gia cho vua và cùng đi đến Alavì. *SIELÀ* chưa lập gia đình, cùng đi với phụ vương nghe thuyết pháp và trở thành một tín nữ.

Về sau nàng xuất gia, **chuyên tu thiền quán** và cuối cùng nhờ thiện duyên tốt đẹp, nhờ trí tuệ được triển khai, nàng **niếp phục được thân hành, khẩu hành, ý hành** và chứng được quả A-la-hán.

Về sau trở thành một Trưởng lão Ni, nàng ở Sàvatthi. Một hôm, nàng đi ra khỏi Sàvatthi để nghỉ ban ngày tại Andhavana và ngồi dưới một gốc cây. **Ác ma** muốn phá sự an tịnh độc cư của nàng, dưới hình thức là một người lạ mặt, đến với nàng và nói như sau:

*57. Nàng sẽ không thoát khỏi,
Thoát ly khỏi đời này,
Như vậy hạnh viễn ly,*

*Nàng dùng để làm gì?
Hãy thọ hưởng dục lạc,
Chớ bứt rứt về sau.*

Rồi nàng suy nghĩ: "Đây là Ác ma muốn ngăn chặn ta không được hưởng Niết-bàn. Nó không biết ta đã chứng quả A-la-hán. Vậy nay ta hãy làm cho nó mở mắt" và nàng nói lên bài kệ:

*58. Các **dục** giống gươm giáo,
Chém nát các **uẩn** ta,
Những dục mà người gọi,
Là lạc thú cuộc đời.*

*59. Ngày nay dục lạc ấy,
Với ta không hấp dẫn,
Ở tất cả mọi nơi,
Hỷ lạc được đoạn tận,
Khởi tối tăm mù ám,
Đã bị làm tan nát,
Hỡi này kẻ Ác ma,
Người hãy biết như vậy,
Người chính là Ác ma,
Người đã bị bại trận.*

183 Ác ma - Kinh Somà – Tiểu III, 575

Somà – Tiểu III, 575 (36)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sinh ra là con gái vị giáo sĩ của vua Bimbisàra. (Bình Sa Vương) và được đặt tên là *Somà*.

Khi đến tuổi trưởng thành, nàng trở thành một tín nữ, và về sau nàng xuất gia và nhờ **triển khai thiền quán**, nàng chứng được quả A-la-hán với nghĩa tín thọ, pháp tín thọ.

Ở tại Sàvatthi, một ngày kia nàng đi vào rừng Andhavana để nghỉ ban ngày và ngồi dưới một gốc cây. **Ác ma** đến và muốn phá sự an tịnh cô độc của nàng, tàng hình không cho nàng thấy và nói lên như sau:

*60. Địa vị khó chứng đạt,
Chỉ thánh nhân chứng đạt,
Trí nữ nhân hai ngón,
Sao hy vọng chứng đạt.*

Rồi nàng cự lại Ác ma:

61-62. Nữ tánh chướng ngại gì,

*Khi tâm khéo thiền định,
Khi trí tuệ triển khai,
Chánh quán pháp vi diệu,
Ở tất cả mọi nơi,
Hỷ lạc được đoạn tận,
Khỏi tối tăm mù mịt,
Đã bị làm tan nát.*

*Hỡi này kẻ Ác ma,
Ngươi hãy biết như vậy,
Ngươi chính là Ác ma,
Ngươi đã bị bại trận.*

184 Ác ma - Kinh Sùsupacàlà – Tiểu III, 633

Sùsupacàlà – Tiểu III, 633 (61)

Câu chuyện giống như hai câu chuyện trước. Nàng theo gương người anh, xuất gia và chứng quả A-la-hán.

Hưởng thọ sự an lạc, nàng suy tư đến quả chứng, đã làm những điều cần làm và nói lên sự sung sướng của nàng:

196. *Tỷ-kheo-ni giữ giới,
Khéo hộ trì các căn,
Đạt được đạo an tịnh,
Nước cam lồ thuần tịnh.*

Ác ma:

197. *Chư Thiên cõi Ba mươi,
Đạ-ma và Đâu-suất,
Chư Thiên trời Hóa Lạc,
Chư Thiên cõi Tự Tại.
Hãy hướng tâm chỗ ấy,
Chỗ xưa kia nàng sống.*

Khi Trưởng lão ni nghe vậy, liền nói: "**Hãy dừng lại, Ác ma! Dục giới mà ngươi nói đến, cho đến cả thế giới vũ trụ đều bị lửa tham, lửa sân, lửa si đốt cháy. Tại chỗ ấy, người có trí không ưa thích**". Nêu rõ cho Ác ma thấy tâm của mình đã xa lìa Ma giới, nàng trách mắng Ác ma như sau:

198. *Chư Thiên cõi Ba mươi,
Dạ-ma và Đâu-suất,
Chư Thiên trời Hóa Lạc,
Chư Thiên cõi Tự Tại.*

199. *Thời này đến thời khác,
Hữu này đến hữu khác,
Chúng đều bị thân kiến,
Lãnh đạo và chi phối,
*Chúng không vượt thân kiến,
Luân chuyển vòng sanh tử.**

200. *Toàn thế giới bốc cháy,
Toàn thế giới đồng cháy,
Toàn thế giới bùng cháy,
Toàn thế giới rung động.*

201. *Phật thuyết pháp cho ta,
Pháp bất động vô tỷ,
Được bậc không phạm phu,*

*Phục vụ và nhiệt hành,
Chỗ ấy, tâm ý ta,
Hân hoan và ưa thích.*

*202. Ta nghe lời vị ấy,
Sống vui trong giáo pháp,
Ba minh đã đạt được,
Lời Phật dạy làm xong.*

*203. Mọi chỗ, hỷ diệt đoạn,
Khởi si ám tan tàn,
Hãy biết vậy, Ác ma!
Người bị bại, Ma Vương.*

185 Ác ma - Kinh Upacàlà – Tiểu III, 631

Upacàlà – Tiểu III, 631 (60)

Câu chuyện giống như Tỷ-kheo-ni Càlà. Như Càlà, nàng chứng quả A-la-hán, và bị Ác ma cám dỗ nhưng Ác ma đã thất bại:

*189. Trú niệm có pháp nhãn,
Tỷ-kheo-ni luyện căn,
Thể nhập đạo an tịnh,
Bậc thượng nhân hành trì.*

Ác ma:

*190. Sao người không thích sanh,
Có sanh mới hưởng dục,
Hãy hưởng thọ dục lạc,
Chớ hối tiếc về sau.*

Upacàlà:

*191. **Đã sanh, thời bị chết,
Tay chân bị đứt đoạn,
Bị giết, trói, phiền não.
Sau đưa đến khổ đau.***

*192. Sanh gia tộc Thích-ca,
Đức Phật không chiến bại.
Ngài thuyết pháp cho ta,*

Vượt qua khỏi sự sanh.

193. Ngài thuyết **Tám thánh đạo**,
Về khổ, nguyên nhân khổ,
Về vượt qua đau khổ,
Và con đường khổ diệt.

194. Ta nghe lời Ngài dạy,
Sống vui thích giáo pháp,
Ba minh đã đạt được,
Lời Phật dạy làm xong.

195. Mọi nơi, hỷ duyệt đoạn,
Khỏi si ám tan tàn,
Hãy biết vậy, Ác ma!
Ngươi bị hại, Ma vương.

186 Ác ma - Kinh Uppalavanna – Tiểu III, 645

Uppalavanna – *Tiểu III*, 645 (64)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Sàvatthi, con gái của vị trưởng kho bạc. Vì da nàng màu tím của sen xanh, nàng được gọi là Uppalavannà.

Khi nàng đến tuổi trưởng thành, vua và thường dân dành nhau đến cưới nàng. Vị trưởng kho bạc, không thể làm cho mọi người bằng lòng, nghĩ đến một kế để giải quyết. Ông cho gọi Uppalavannà và yêu cầu nàng xuất gia. Và vì căn cơ đã thuần thục, nàng nhận lời ngay, và được đưa đến tinh xá Tỷ-kheo-ni để xuất gia.

Sau một thời gian, khi nàng phụ trách công việc dọn dẹp phòng làm lễ Bố-tát, nàng thấp ngọn đèn quét phòng. Rồi lấy ngọn đèn làm tướng để thiền quán, không bao lâu nàng chứng được quả A-la-hán. Nàng trở thành vị thần thông đệ nhất. Và bậc Đạo Sư, ngồi giữa đại chúng ở Jetavana ấn chứng cho nàng là thần thông đệ nhất.

Nàng suy tư trên quả an lạc của thiền và thánh quả, nói lên một số bài kệ.

Đây là những lời thốt ra từ miệng một bà mẹ trở thành tình địch với con gái của mình, đối với một người mà sau này trở thành vị Tỷ-kheo tên là Tỷ-kheo ở trên bờ sông Hằng. Những bài kệ này nói lên sự nguy hiểm, sự hạ liệt và sự uế nhiễm của các **dục**:

I

224. Hai, mẹ và con gái,
Chúng tôi sống một chồng,
Lời nàng đã nói lên,
Làm ta xúc động mạnh,
Cảnh ngộ thật hy hữu,
Làm tóc lông dựng ngược.

225. Đáng ngán thay các dục,
Bất tịnh, hôi, nhiều gai,
Ở đây, mẹ, con gái,
Chúng tôi lấy một chồng.

226. Thấy nguy hiểm trong dục,
Viễn ly an ổn vững,
Nàng xuất gia Vương Xá,
Bỏ nhà, sống không nhà.

II

Sung sướng nàng nói lên quả chứng của mình.

227. *Ta biết các đời trước,
Thiên nhân được thanh tịnh,
Trí biết được tâm người,
Nhĩ giới được trong sạch.*

228. *Ta chứng được thần thông,
Lậu tận ta đạt được,
Ta chứng sáu thắng trí,
Lời Phật dạy, làm xong.*

III

Nàng hiện lên một thân thông với sự chấp thuận của bậc Đạo Sư và ghi như sau:

229. *Do hiện hóa thân thông,
Ta đến xe bốn ngựa,
Ta đánh lễ chân Phật,
Thế giới chủ, quang vinh.*

IV

Nàng bị Ác ma đến quấy phá, tại rừng cây Sàla và trách móc Ác ma.

Ác ma:

230. Nàng đi đến gốc cây,
Đang nở hoa tuyết đẹp,
Nàng đến, đứng một mình,
Dưới gốc cây có hoa!
Nàng đến chỉ một mình;
Này kẻ đại khờ kia,
Sao nàng lại không sợ,
Có kẻ căm dỗ nàng!

Nàng:

231. Trăm ngàn người căm dỗ,
Có đến đây như người,
Mảy lông ta không động,
Ta không gì hoảng hốt,
Ác ma, làm gì ta,
Khi người đến một mình.

232. Ta có thể biến mất,
Hay vào bụng nhà người,
Ta đứng giữa hàng mi,
Người không thấy ta đứng.

233. Với tâm khéo nhiếp phục,
Thần tức khéo tu trì,
Sáu thắng trí, ta chứng,

Lời Phật dạy, làm xong.

234. **Các dục giống gương giáo,
Chém nát các uẩn ta,**

Những dục mà người gọi,

Là lạc thú cuộc đời,

Ngày nay, dục lạc ấy.

Với ta, không hấp dẫn.

235. **Ở tất cả mọi nơi,**

Hỷ lạc được đoạn tận,

Khỏi tối tăm mù ám,

Đã bị làm tan nát,

Hỡi này kẻ Ác ma,

Người hãy biết như vậy,

Người chính là Ác ma,

Người đã bị bại trận.

187 **Ác ma - Lãnh vực của Ma - Kinh Câu hỏi của thanh niên 12 Bhadràvudha - Tiểu I, 805**

Câu hỏi của thanh niên 12 Bhadràvudha – *Tiểu I, 805*

Bhadràvudha:

1101. *Bha-đra-vu-đa nói:*

Con có lời yêu cầu,

Bậc Thiện Tuệ nói lên,

Bậc bỏ nhà, đoạn ái,

Bất động, bỏ hỷ ái,

Giải thoát, vượt bậc lưu,

Thời gian, không chi phối,

Nghe xong, bậc Long tượng,

Từ đây, họ ra đi.

1102. *Quần chúng sai biệt ấy,*

Từ quốc độ tụ họp,

Họ ao ước khát vọng,

Được nghe lời của Ngài,

Ôi anh hùng chiến thắng,

Ngài hãy khéo trả lời,

Pháp Ngài dạy thế này,

Như vậy họ hiểu biết.

Thế Tôn:

1103. Thế Tôn nói như sau:

Này *Bha-đra-vu-đa!*

*Hãy **niếp phục tất cả,***

Mọi tham ái, chấp thủ,

Trên, dưới, cả bề ngang,

Và kể luôn chặng giữa,

Những ai có chấp thủ,

Sự gì ở trong đời,

Chính do sự việc ấy,

***Ác ma** theo người ấy.*

1104. ***Do vậy, bậc hiểu biết,***

Không có chấp thủ gì,

*Tỷ-kheo **giữ chánh niệm,***

Trong tất cả thế giới,

Phàm có sở hữu gì,

Vị ấy không mong ước.

Nhìn xem quần chúng này,

Là chúng sanh chấp thủ,

Trong lãnh vực của Ma,

Bị tham dính chấp trước.

188 Ác ma - Người bị ác ma trói buộc - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 373

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 373 (Tik.
II, 9) (It. 56)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

*Này các Tỷ-kheo, với ai **tham** chưa đoạn tận, **sân** chưa đoạn tận, **si** chưa đoạn tận. Này các Tỷ-kheo, người ấy được gọi là người bị trói buộc với Ác ma, bị bẫy lưới của Ác ma bao trùm, bị làm theo ý Ác ma muốn.*

*Này các Tỷ-kheo, với ai **tham** đã đoạn tận, **sân** đã đoạn tận, **si** đã đoạn tận, này các Tỷ-kheo, người ấy được gọi là người không trói buộc với Ác ma, được thoát khỏi bẫy lưới của Ác ma, không bị làm theo Ác ma muốn.*

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến

Với ai đã từ bỏ

Tham, sân và vô minh,

Vị ấy được gọi là

*Đã tu tập tự ngã,
Đã trở thành Phạm Thiên
Bậc Như Lai, Phật-đà,
Bậc đã vượt qua được,
Hận thù và sợ hãi,
Bậc đoạn tận tất cả,
Được gọi danh như vậy.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

189 Ác ma - Thỉnh Thế Tôn nhập diệt - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 229

Kinh Lời Cảm Hứng – Tiểu I, 229 (Ud 62)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Vesàli tại Đại Lâm chỗ ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y, cầm bát, đi vào Vesàli để khát thực. Khát thực ở Vesàli xong, sau buổi ăn, khi đi khát thực trở về, Thế Tôn gọi Tôn giả Ananda:

- Này Ananda, hãy cầm tọa cụ, Ta sẽ đi đến điện Càpàla để nghỉ ban ngày.
- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, cầm tọa cụ và đi sau lưng Thế Tôn. Thế Tôn đi đến đền Càpàla, khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn, Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

- Này Ananda, khả ái thay Vesàli! Khả ái thay Vesàli! Khả ái thay đền Udena! Khả ái thay đền Gotamaka! Khả ái thay đền Sattambaka! Khả ái thay đền Bahuputta! Khả ái thay đền Sàrandada! Khả ái thay đền Càpàla!

Này Ananda, những ai đã tu tập **Bốn như ý túc**, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, được an trú, tích lũy, khéo thực hành, nếu muốn, người ấy có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Này Ananda, nay **Như Lai đã tu tập Bốn như ý túc**, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, được an trú, tích lũy, khéo thực hành. Này Ananda, nếu muốn Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần còn lại!

Nhưng Tôn giả Ananda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Thế Tôn, không thỉnh cầu Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp! Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người". Vì tâm Tôn giả bị Ma vương ám ảnh.

Lần thứ hai...

Lần thứ ba Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda: "Này Ananda, khả ái thay Vesàli! Khả ái thay đền Udena! Khả ái thay đền Gotamaka! Khả ái thay đền Sattambaka! Khả ái thay đền Bahyputta! Khả ái thay đền Sàrandada! Khả ái thay đền Càpàla!... " Nhưng Tôn giả Ananda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Thế Tôn, không thỉnh cầu Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở

lại cho đến trọn kiếp! Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người!" Vì tâm Tôn giả bị Ma vương ám ảnh.

Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

- Nay Ananda, hãy đi và làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời!

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ngồi xuống một góc cây không xa bao nhiêu.

Tôn giả Ananda ra đi không bao lâu, Ác ma đi đến Thế Tôn, sau khi đến liền đứng một bên. Đứng một bên, Ác ma nói với Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ! Thiện thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ. Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói:

- Nay Ác ma, Ta sẽ chưa diệt độ, khi nào những **Tỷ-kheo** của Ta chưa trở thành những đệ tử có tài năng được huấn luyện, đạt được tự tín, an ổn khỏi các khổ ách, nghe nhiều, trì pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chánh hạnh, sống tùy pháp, sau khi học hỏi giáo lý từ Thầy của mình; khi nào họ chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai

mở, phân tích rõ ràng Chánh pháp; khi nào có tà đạo khởi lên, họ chưa có thể, sau khi chất vấn, khéo hàng phục một cách đúng pháp, chưa có thể thuyết pháp thần diệu.

- Bạch Thế Tôn, nay có những Tỷ-kheo, đệ tử của Thế Tôn có tài năng, được huấn luyện, đạt được tự tín, an ổn khỏi các khổ ách, nghe nhiều, trì pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chánh hạnh, sống tùy pháp; sau khi học hỏi giáo lý từ Thầy của mình, họ tuyên bố diễn giảng trình bày, xác định, khai mở, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp. Khi có tà đạo khởi lên, sau khi chất vấn, họ khéo hàng phục một cách đúng pháp, thuyết pháp thần diệu. Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ; Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói.

- Nay Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo ni của Ta... Những nam cư sĩ của Ta... Những nữ cư sĩ của Ta chưa trở thành những đệ tử có tài năng... chưa có thể thuyết pháp thần diệu.

- Bạch Thế Tôn, nay có những **Tỷ-kheo ni...** Những **nam cư sĩ...** Những **nữ cư sĩ** đệ tử của Thế Tôn có tài năng, được huấn luyện, đạt được tự tín... có thể thuyết pháp thần diệu. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay

đã đến thời Thế Tôn diệt độ! Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói.

- Nay Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào Phạm hạnh Ta giảng dạy chưa được thành tựu, thành đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy, cho chư Thiên và loài Người.

- Bạch Thế Tôn, nay Phạm hạnh Thế Tôn giảng dạy đã được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa được khéo giảng dạy cho chư Thiên và loài Người. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ! Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn! Nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ! Khi được nói vậy, Thế Tôn nói với Ác ma:

- Nay Ác ma, hãy yên tâm, không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ.

Và tại đền Càpàla, Thế Tôn chánh niệm tỉnh giác, từ bỏ thọ hành, không duy trì mạng sống lâu hơn nữa. Khi Thế Tôn từ bỏ thọ hành, thời đại địa chấn động, ghê rợn, lông tóc dựng ngược, sấm trời vang dậy.

Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

1. *Bạc ản sĩ từ bỏ,
Các hành động sanh hữu,
Sanh hữu có cân lượng,*

*Sanh hữu không cân lượng,
Ưu thích hướng nội tâm,
Thật định tĩnh an tịnh,
Phá đồ ngã sanh hữu,
Như cởi thoát áo giáp.*

190 Ác nhẹ như đầu lông, Xem nặng như mây trời - Kinh Sàriputta – Tiểu III, 444

Sàriputta – Tiểu III, 444 (259)

Đời của ngài và đời của Moggallàna gắn liền với nhau. Trong thời đức Phật tại thế, Sàriputta sanh tại thành Upatissa, không xa Vương Xá (Rājagaha) bao nhiêu, mẹ là Rùpasàri. Còn Moggallàna sanh ở thành Kolita, không xa thành Vương Xá (Rājagaha) bao nhiêu, mẹ là Moggali.

Vì cả hai là con của vị gia trưởng nên được đặt tên là **Upatissa** và **Kolita**. Cả hai đứa trẻ được nuôi dưỡng trong giàu sang và thiện xảo mọi khả năng.

Trong một hội chợ lớn ở Vương Xá (Rājagaha) vì tâm tư thuần thực, cả hai đều thấy tất cả quần chúng tụ hội một trăm năm sau, sẽ bị thần chết mang đi, nên cả hai lo âu đi tìm **con đường giải thoát**.

Cả hai xuất gia dưới sự chỉ đạo của Sanjaya, hẹn nhau ai chứng quả bất tử trước, sẽ nói cho người kia biết. Dưới sự chỉ đạo của Sanjaya, cả hai không tìm được đạo giải thoát, và sau khi tìm hỏi các Sa-môn, Bà-la-môn gặp được Assajì và nhờ Assajì, gặp được

Thế Tôn, cả hai đều xin xuất gia và được đức Phật độ cho làm Tỷ-kheo với câu: "Thiện lai Tỷ-kheo".

Chúng được quả Dự lưu nhờ Assajì tóm tắt câu kệ, **Moggallàna, bảy ngày** sau khi xuất gia, tại làng Kallavàla ở Magadha, sau khi nhiếp phục được hôn trầm thùy miên, nhờ lời Thế Tôn khích lệ, sau khi nghe lời dạy về tu các giới, chúng được quả A-la-hán. Còn **Sàriputta, nửa tháng** sau khi xuất gia khi ở cùng đức Bồn Sư tại hang Sukarakhata ở Vương Xá (Ràjagaha) cũng được chứng quả A-la-hán.

Về sau, tại Jetavana Thế Tôn xác chứng Sàriputta là đệ tử **đệ nhất về trí tuệ và thiền quán**.

Và Sàriputta sau khi được tôn làm **nguyên soái Chánh pháp**, một hôm nói lên chánh trí của mình, trước các đệ tử:

981. ***Ai tùy theo năng lực,
Có giới, tịnh, chánh niệm,
Không phóng dật hành trì,
Sở hành đúng tư duy,
Thích hướng nội, khéo định,
Đơn độc, biết tri túc,
Với sở hành như vậy,
Vị ấy gọi Tỷ-kheo.***

982. ***Ăn đồ ướt hay khô,***

*Không ăn quá thỏa mãn,
Bụng trống, ăn tiết độ,
Tỷ-kheo trú chánh niệm.*

*983. Ăn bốn, năm miếng xong,
Rồi hãy uống nước uống,
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.*

*984. Nhận lấy đồ hợp pháp,
Y áo đáp nhu cầu,
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.*

*985. Khi ngồi thế kiết-già,
Đầu gối khỏi mưa ướt,
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.*

*986. Ai xem lạc là khổ,
Ai xem khổ như tên,
Đứng chặng giữa cả hai,
Do đâu, đời nắm được?*

*987. Không cho ta ác dục,
Biếng nhác, tinh cần kém,
Ít nghe, không tín kính,*

Do đâu, đời nắm được?

988. *Nghe* nhiều, có hiền **trí**,
Khéo **định** tình trong **giới**,
Chuyên chú an **chỉ** tâm,
Hãy đứng lên trên đầu.

989. *Ai chuyên tâm hý luận,*
Như thú ưa hý luận,
Roi khỏi, trật Niết-bàn,
Vô thượng, thoát khổ ách.

990. *Ai từ bỏ hý luận,*
Thích đạo phi hý luận,
Đi đến được Niết-bàn,
Vô thượng, thoát khổ ách.

Rồi vị Trưởng lão, một hôm thấy được chỗ ở của người em **Revata** (XLII, CCXLIV) đang ở, một khu rừng không nước đầy gai góc, ngài tán thán người em và nói:

991. *Tại làng hay trong rừng,*
Thung lũng hay đồi cao,
Chỗ nào La-hán trú,
Đất ấy thật khả ái.

992. *Khả ái thay núi rừng,
Chỗ người phạm không ưa,
Vị ly tham sẽ thích,
Vì không tìm dục lạc.*

Rồi vị Trưởng lão, với lòng từ mẫn đối với **Ràdha** một Bà-la-môn bất hạnh, giúp Ràdha xuất gia tu hành. Về sau, khi đang du hành, ngài khích lệ Ràdha, bằng lòng với cử chỉ khiêm tốn của Ràdha:

993. *Như người chỉ của chôn,
Cũng vậy, người thấy lỗi,
Nói điều người trí trách,
Hãy gần người trí vậy.
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu.*

Một hôm, bậc Đạo Sư không đi đến để giải tán nhóm Tăng chúng của *Assaji-Runabbasu* được tổ chức ở đồi Kità. Sàriputta được cử đi cùng với Moggallàna và các đệ tử của mình. Khi lời khuyên của Sàriputta không được nghe theo, ngài nói như sau:

994. *Cần phải khuyên, phải dạy,
Phải ngăn chặn bất thiện,
Làm vậy, người thiện thương,
Người bất thiện không ưa.*

Khi các Tỷ-kheo nói rằng chính du sĩ Dìghanakha, được Thế Tôn giảng dạy, được sửa soạn bởi hành động quá khứ, có thể làm nhiệm vụ ấy, Sàriputta can thiệp, nói rằng không phải:

995. *Thế Tôn, bậc có mắt,
Thuyết pháp cho người khác,
Khi pháp được thuyết giảng,
Ta lắng tai nhiệt tình.*

996. *Ta nghe, không uống phí,
Giải thoát không lậu hoặc,
**Không cần biết đời trước,
Không cần được thiên nhân.***

997. ***Ta không có phát nguyện,
Chúng được tha tâm thông,
Biết chúng sanh sống chết,
Hay nhĩ giới thanh tịnh.***

Ba câu kệ tiếp được nói lên về ngài, khi Sàriputta trú ở tinh xá hang bồ câu, không có bị thương khi bị quỷ Dạ-xoa đánh:

998. *Ngồi dưới một gốc cây,
Đầu trọc, đắp đại y,*

Trưởng lão **tuệ đệ nhất**,
U-pa-tis tu thiền.

999. Đầy đủ **thiền vô tâm**,
Đệ tử bậc Chánh giác,
Với im lặng bậc Thánh,
Ngay lúc ấy, đạt được.

1000. Giống như ngọn núi đá,
Không động, khéo vững trú,
Cũng vậy, vị Tỷ-kheo,
Đã đoạn diệt si ám,
Vị ấy như ngọn núi,
Không có bị dao động.

Một hôm, bậc Trưởng lão **không chú tâm, để tâm y rơi xuống**. Một Sa-di nói: "*Thưa Tôn giả y cần phải đắp xung quanh thân mình*". Tôn giả tán thán lời nói của người Sa-di và đắp lại tâm y trên thân. Và nói lên điều lỗi của mình, ngài nói bài kệ:

1001. Người không có uế nhiễm,
Luôn tâm cầu thanh tịnh,
Ác nhẹ như đầu lông,
Xem nặng như mây trời.

Rồi ngài nêu rõ sự xả ly của ngài đối với vấn đề sống chết.

*1002. Ta không hoan hỷ chết,
Ta không hoan hỷ sống,
Ta sẽ bỏ thân này,
Tỉnh giác và chánh niệm.*

*1003. Ta không hoan hỷ chết,
Ta không hoan hỷ sống,
Ta sẽ bỏ thân này,
Như thợ làm việc xong.*

Rồi khi thuyết pháp, ngài nói lên những bài kệ:

*1004. Cả hai chết, không chết,
Sau đời hay trước đời,
Hãy dần thân tiến bước,
Chớ để hư, uống phí,
Dầu một khắc, sát-na,
Chớ để uống phí qua.*

*1005. Như ngôi thành biên địa,
Được bảo vệ trong ngoài,
Như vậy, hộ tự ngã,
Chớ để phí sát-na,
Sát-na qua, sáu muôn,*

Chịu khổ trong địa ngục.

Rồi một hôm, thấy **Tôn giả MahaKotthita**, ngài nói lên ba câu kệ, tán thán khả năng tốt đẹp của MahàKotthita.

1006. Đạt tịch tịnh, chỉ tức,

Đọc chú, không cống cao,

Quét sạch các ác pháp,

Như gió quét lá cây.

(Xem Kinh **Mahàkotthita** – **Tiểu III, 11**. Câu kệ "Đọc chú, không cống cao", là chuyên chú tụng đọc cẩn thận, học hỏi cẩn thận, xem xét cẩn thận ý nghĩa của các pháp, hiểu biết ý nghĩa các pháp với tâm không cao ngạo, không cống cao),

(Tôn giả Mahàkotthita là vị rất giỏi về nghe và về pháp, ngài thường hỏi bậc Đạo Sư và các vị Đại Trưởng lão về hai vấn đề ấy và trở thành rất lão luyện thuần thục. Bậc Đạo Sư xác nhận ngài là bậc **thiền quán đệ nhất**.)

1007. Đạt tịch tịnh, chỉ tức,

Đọc chú, không cống cao,

Gạt ngoài các ác pháp,

Như gió quét lá cây.

1008. **Đạt tịch tịnh an lặng,
Ý trong sáng không nhiễm,
Bậc trì giới trọn lành,
Có thể dứt đau khổ.**

Câu kệ tiếp nói về các **Tỷ-kheo xứ Vajjì tin tưởng ở
Devadatta** và chấp nhận giáo lý của Devadatta:

1009. *Có người không ai tin,
Tại gia hay xuất gia,
Những ai trước là tốt,
Về sau trở thành xấu,
Hoặc trước là người xấu.
Sau trở thành người tốt.*

1010. *Hạng Tỷ-kheo tham dục,
Sống hôn trầm thụy miên,
Trạo cử và nghi ngờ,
Tâm đủ năm phiền não.*

1011. **Với ai, đối cả hai,
Được trọng, không được trọng,
Thiền định, không dao động,
An trú không phóng dật.**

1012. **Thiền tư luôn kiên trì,
Tuệ quán, kiến tế nhị,**

Ưu thích chấp thủ diệt,
Vị ấy gọi chân nhân.

Để phân biệt sự sai khác, lấy Bốn Sự và mình làm thí dụ, ngài nói lên những bài kệ như sau:

1013. *Biển lớn và đất lớn,*
Núi và các phương trời,
Không ví dụ sánh được,
Phật, giải thoát thù thắng.

1014. *Trưởng lão chuyển pháp luân,*
Bậc đại trí, thiên định,
*Như **đất, nước và lửa,***
Không tham, không ghét bỏ.

1015. *Đạt được tuệ tối thắng,*
Đại giác, đại Mâu-ni,
Không chậm, tỏ chậm chạp,
Thường sống thật thanh lương.

Để nêu rõ bốn phận của ngài đã làm xong, ngài nói:

1016. *Ta hầu hạ Bốn Sự,*
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhỏ sạch.

Và khi ngài sắp nhập Niết-bàn, ngài giảng dạy các Tỷ-kheo đang họp xung quanh ngài như sau:

*1017. **Tỉnh cần, chớ phóng dật,**
Đây lời giáo huấn ta!
Ta sẽ nhập Niết-bàn,
Ta thoát mọi sanh y.*

191 Ác và Thiện phân biệt rõ ràng - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 338

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 338 (Duk. II, 2) (It. 33)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Có hai loại thuyết pháp của Như Lai, bậc A-la-hán Chánh-Đẳng Giác, cái này tiếp nối cái kia. Thế nào là hai?

- *"Hãy thấy ác là ác", đây là thuyết pháp thứ nhất.*
- *Sau khi thấy ác là ác, ở đây, "Hãy nhàm chán, hãy từ bỏ, hãy thoát ly", đây là thuyết pháp thứ hai.*

Này các Tỷ-kheo, có hai loại thuyết pháp này của Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, cái này tiếp nối cái kia.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Với Như Lai, Phật Đà,
Từ tận mọi chúng sanh,
Hãy thấy lời thuyết giảng,*

*Tuần tự pháp theo pháp,
Hai pháp được trình bày,
Một là hãy nhìn rõ,
Pháp ác là pháp ác
Và chính tại ở đây,
Từ bỏ, không tham đắm.
Từ đây, không tham đắm,
Hãy làm cho an tịnh,
Mọi khổ đau phiền não.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

192 Ác ý - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 309

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, s309 (Ek II, 11) (It. 12)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

- Ở đây này các Tỷ-kheo, với tâm của Ta, Ta rõ biết tâm của một người **ác ý** như vậy, và nếu trong thời gian này, người này mạng chung, như vậy tương xứng người này bị rơi vào địa ngục. Vì có sao? Này các Tỷ-kheo, vì **tâm người ấy ác ý**.
- Này các Tỷ-kheo, vì nhân **tâm ác ý**, như vậy ở đây một số loài hữu tình sau khi thân hoại mạng chung bị sanh vào cõi ác, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Biết được **tâm ác ý**,
Của hạng người ở đời,
Đức Phật giữa Tỷ-kheo,
Đã nói ý nghĩa này.
Chính trong thời gian này,*

*Người ấy bị mạng chung,
Sẽ bị sanh địa ngục,
Vì tâm nó ác độc,
Tùy theo lấy những gì,
Tương xứng bị rơi xuống,
Như vậy được tương xứng,
Do nhân tâm ác ý,
Chúng sanh đi ác thú.*

Ý nghĩa này đã được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

193 Ác ý với Đức Phật, đổ cỏ trâu vào giếng - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 261

Kinh Lời Cảm Hứng – *Tiểu I*, 261 (Ud 78)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn đang bộ hành giữa dân chúng Mallà cùng với đại chúng Tỷ-kheo, đi đến làng Bà-la-môn của dân chúng Malà tên là Thùna. Các Bà-la-môn gia chủ ở Thùna được nghe: "Sa-môn Gotama từ dòng họ Thích Ca xuất gia, đang bộ hành giữa dân chúng Mallà cùng với đại chúng Tỷ-kheo, nay đã đến Thùna". Ho đồ đầy miệng giếng với cỏ và trâu với ý nghĩ: "Mong rằng các Sa-môn trọc đầu ấy không có nước uống".

Rồi Thế Tôn từ trên đường bước xuống, đi đến dưới một gốc cây, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

- **Này Ananda, hãy đem nước uống từ nơi giếng này cho Ta.**

Khi được nói vậy, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, nay các giếng ấy bị các gia chủ Bà-la-môn ở Thùna lấp đầy miệng với cỏ và trấu với ý nghĩ: "Mong rằng các Sa-môn trọc đầu ấy không có nước uống".

Lần thứ hai, Thế Tôn bảo Tôn giả Ananda:

- Nay Ananda, hãy đem nước uống từ nơi giếng này cho Ta!

Lần thứ hai, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Nay các giếng ấy... không có nước uống.

Lần thứ ba, Thế Tôn bảo Tôn giả Ananda:

- Nay Ananda, hãy đem nước uống từ nơi giếng này cho Ta.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, lấy bình bát, đi đến cái giếng ấy. Tại cái giếng ấy, khi Tôn giả Ananda đi đến, phun ra tất cả cỏ và trấu khỏi miệng giếng, và nước trong sáng không cấu uế, trong lắng, tràn đầy miệng, cho đến như là tràn ra ngoài. Rồi Tôn giả Ananda suy nghĩ: "Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay là đại thần lực, đại uy lực của Như Lai. Cái giếng này khi ta đến, phun ra tất cả cỏ và trấu khỏi miệng giếng... như là tràn ra ngoài".

Rồi Tôn giả Ananda cầm lấy bát nước, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, bạch Thế Tôn:

- Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay là đại thần lực... như là tràn ra ngoài! Bạch Thế Tôn hãy uống nước. Bạch Thiện Thệ, hãy uống nước!

Rồi Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên *lời cảm hứng* này:

9. *Cần làm gì với giếng,
Khi nước có cùng khắp,
Chặt đứt ái từ gốc,
Cần hành tầm cầu gì?*

194 Ái - 3 khát ái - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 362b

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 362b (Tik. I, 9) (It. 50)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, có **ba khát ái** này. Thế nào là ba? **Dục** ái, **hữu** ái, **phi hữu** ái. Này các Tỷ-kheo, có ba khát ái này.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, ý nghĩa này được nói đến.

*Trói buộc bởi ái triền,
Tâm ưa hữu, phi hữu,
Bị ma triền trói buộc,
Chúng sanh ấy không được,
An ổn khỏi ách nạn.
Chúng sanh đi luân chuyển,
Đến sanh rồi đến chết.*

*Những ai đoạn được ái,
Ly ái hữu, phi hữu,
Họ đến bờ bên kia,
Trong thế giới hiện tại,
Họ đã chứng đạt được,*

Các lậu hoặc đoạn tận.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

195 **Ái - 4 sự sanh khởi ái cho tu sĩ - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 443**

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 443 (Cat. 6)
(It. 109)

Này các Tỷ-kheo, có **bốn sự sanh khởi này của ái**, ở đây ái sanh khởi lên cho Tỷ-kheo. Thế nào là bốn?

Này các Tỷ-kheo,

- Do nhân **y áo**, ái sanh khởi cho Tỷ-kheo.
- Do nhân **đồ ăn** khát thực, ái khởi sanh cho Tỷ-kheo.
- Do nhân **sàng tọa**, ái khởi sanh cho Tỷ-kheo.
- Do nhân **sanh hữu, không sanh hữu**, ái sanh khởi cho Tỷ-kheo.

Này các Tỷ-kheo, có bốn sự sanh khởi này của ái. Ở đây, ái sanh khởi lên cho Tỷ-kheo.

*Người có ái làm bạn,
Bị luân hồi dài dài,
Nó không vượt luân hồi,
Đời này qua đời khác.
Do biết nguy hại vậy,
Ái tác thành ra khổ,*

*Không còn có khát ái,
Không còn có chấp trước,
Vị Ty-kheo chánh niệm,
Du hành khắp đó đây.*

196 Ái - Ai chuyên nhất ái diệt, Tâm tư không si mê - Kinh Sona Kolivisa – Tiểu III, 347

Sona Kolivisa – Tiểu III, 347 (243)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh tại Campà, trong gia đình một hội viên của Hội đồng thành phố nổi tiếng. Từ khi ngài sắp được sanh, tài sản lớn của phụ thân được tăng trưởng, và khi ngài được sanh, cả thành phố tổ chức hội lễ lớn.

Vì ngài bố thí cúng dường cho một vị Độc giác Phật trong đời trước, nên đời này ngài có một **thân hình như bằng vàng mịn** và đặc biệt mềm mại, và ngài được gọi là Sona (vàng). Dưới chân và trên bàn tay của ngài có lông mịn màu vàng mọc lên, và ngài được nuôi dưỡng trong giàu sang xa hoa, có đến ba tòa lầu đài thích hợp cho từng mùa.

Khi bậc Đạo Sư giác ngộ và chuyển bánh xe Pháp ở Ràjagaha (Vương Xá). Vua Bimbisàra cho mời Sona đến, ngài đến với một số đông tùy tùng, nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, khởi lòng tin và được phép cha mẹ cho xuất gia.

Ngài nhận từ bậc Đạo Sư một đề tài tu tập, nhưng **không thể định tâm** vì có liên lạc với đông người khi

sống ở trong rừng. Ngài nghĩ rằng thân ngài quá được cung dưỡng để đạt được hạnh phúc, và đời sống ẩn sĩ làm thân mệt mỏi, ngài vượt lên trên những đau đớn vì chân ngài bị sưng khi ngài tập đi kinh hành, nhưng dầu ngài hết sức tinh tấn, ngài chưa thành đạt được quả chứng. Ngài nghĩ: "*Ta không thể thành đạt con đường và quả vị thì sống xuất gia để làm gì? Tốt hơn ta hoàn tục và làm các công đức!*".

Thế Tôn biết được tâm tư ngài, dạy cho ngài **bài học của cây đàn**, phải làm lắng dịu nhiệt lực với tu tập **tịnh chi**. Được chỉ dạy, ngài đi đến núi Linh Thứu và sau một thời gian, ngài chứng quả A-la-hán.

Suy nghĩ trên thành tựu của mình, ngài tuyên bố chánh trí ngài như sau:

632. *Người xưa, cao trong nước,
Phục vụ vua Ấng-ga,
Nay lại cao trong pháp,
So-na vượt đau khổ.*

633. *Năm được cắt, năm bỏ,
Năm thượng pháp tu tập,
Tỷ-kheo vượt năm gút,
Được gọi vượt bực lưu.*

634. *Tỷ-kheo tánh kiêu ngoa,*

Phóng dật, ưa vị ngoài,
Giới, thiền định, trí tuệ,
Không đi đến viên mãn.

635. Việc phải làm, quăng bỏ,
Không phải việc, lại làm,
Kẻ kiêu ngoa phóng dật,
Lậu hoặc được tăng trưởng.

636. **Những ai khéo tinh cần,**
Thường tu tập niệm thân,
Không phải việc, không làm,
Kiên trì việc nên làm.
Bậc chánh niệm tỉnh giác,
Lậu hoặc đi đến diệt.

637. **Trên đường thẳng được thuyết,**
Hãy bước, chớ quanh co,
Hãy tự mình trách mình,
Hãy đem Niết-bàn lại,

638. Khi tinh cần nỗ lực,
Căng thẳng, vượt mức độ,
Thế gian, Vô Thượng Sư,
Dùng **ví dụ chiếc đàn,**
Bậc pháp nhãn, có mắt,
Ngài thuyết pháp cho ta.

639. Ta nghe lời Ngài giảng,
Lạc trú lời giảng dạy,
Bình tĩnh, ta thực hành,
Để đạt đích tối thượng,
Ba mình ta đạt được,
Lời Phật dạy làm xong.

640. *Ai chuyên nhất xuất ly,*
Tâm tư hướng viễn ly,
Ai chuyên nhất vô sân,
Diệt trừ các chấp thủ.

641. *Ai chuyên nhất ái diệt,*
Tâm tư không si mê,
Thấy sanh khởi các xứ,
Tâm *được khéo giải thoát.*

642. *Vị Tỷ-kheo tâm tịnh,*
Được giải thoát chơn chánh,
Không chất chứa việc làm,
Điều phải làm không có.

643. *Như một hòn đá tảng,*
Không bị gió lay động,
Cũng vậy toàn bộ phận,
Sắc, vị, thanh, hương, xúc.

644. *Pháp ái, bất khả ái,
Không động, người như vậy,
Tâm trú, không hệ lụy,
Tùy quán, sự hoại diệt.*

197 **Ái - Ai có một trăm người thân yêu, người ấy có trăm sự đau khổ - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 286**

Kinh Lời Cảm Hứng – Tiểu I, 286 (Ud 91)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Đông Viên, Lộc Mầu giảng đường. Lúc bấy giờ, người cháu trai của Visàkhà mẹ của Migàra khả ái và dễ thương bị mệnh chung. Và Visàkhà mẹ của Migàra, với áo đầm ướt, với tóc đầm ướt, thật sáng sớm đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Visàkhà, mẹ của Migàra, đang ngồi một bên:

- *Này Visàkhà, Bà từ đâu đến, với áo ướt đầm, với tóc đầm ướt, đi đến đây quá sớm như vậy?*

- Bạch Thế Tôn, đứa cháu khả ái dễ thương của con đã mệnh chung. Cho nên con, với áo đầm ướt, với tóc đầm ướt, con đến đây sáng sớm như vậy.

- *Này Visàkhà, Bà có muốn tất cả người ở Sàvatthi là con và là cháu của Bà không?*

- Bạch Thế Tôn, con muốn tất cả người ở Sàvatthi là con và cháu của con.

- *Nhưng này Visàkhà, có bao nhiêu người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày?*

- Bạch Thế Tôn, có mười người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày, chín... tám... bảy.. sáu... năm... bốn... ba.. hai. Bạch Thế Tôn có một người ở Sàvatthi mạng chung hàng ngày. Bạch Thế Tôn, Sàvatthi không có thoát được số người bị chết!

- *Bà nghĩ thế nào, này Visàkhà? Như vậy Bà có khi nào được khỏi vải bị ướt, hay tóc khỏi bị ướt không?*

- Thưa không, bạch Thế Tôn! **Thật là vừa đủ cho con, bạch Thế Tôn, số nhiều như vậy về con và về cháu!**

- Này Visàkhà, **những ai có một trăm người thân yêu, những người ấy có trăm sự đau khổ!** Những ai có chín mươi người thân yêu, những người ấy có chín mươi sự đau khổ! Những ai có tám mươi người thân yêu, những người ấy có tám mươi sự đau khổ! Những ai có bảy mươi.. có sáu mươi... có năm mươi... có bốn mươi... có ba mươi.. có hai mươi... có mười.. có chín... có tám... có bảy.. có sáu.. có năm... có bốn... có ba... có hai... có một người thân yêu, những người ấy có một sự đau khổ. **Những ai không có người thân yêu, những người ấy không có sự đau khổ. Ta nói rằng họ là người không có sầu, không có tham đắm, không có ưu não.**

8. *Sầu, than và đau khổ,*

*Sai biệt có ở đời,
Duyên thân ái, chúng có,
Không thân ái, chúng không.*

*Do vậy, người an lạc,
Người không có sầu muộn,
Là những ai ở đời,
Không có người thân ái.*

*Do vậy ai tha thiết,
Được không sâu, không tham,
Chớ làm thân làm ái,
Với một ai ở đời.*

198 **Ái - Ai giải tỏa lưới tham, Ái phược hết dắt dẫn - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 67**

Phẩm Phạt Đà – *Tiểu I, 67*

179. Vị chiến thắng không bại,
Vị bước đi trên đời,
Không dấu tích chiến thắng,
Phật giới rộng mênh mông,
Ai dùng chân theo dõi,
Bậc không để dấu tích?

180. Ai giải tỏa lưới **tham**,
Ái phược hết dắt dẫn,
Phật giới rộng mênh mông,
Ai dùng chân theo dõi,
Bậc không để dấu tích?

181. Người trí chuyên thiền định,
Thích an tịnh viễn ly,
Chư thiên đều ái kính,
Bậc Chánh giác, chánh niệm.

182. Khó thay, được làm người,
Khó thay, được sống còn,

Khó thay, nghe diệu pháp,
Khó thay, Phật ra đời!

183. Không làm mọi điều ác.
Thành tựu các hạnh lành,
Tâm ý giữ trong sạch,
Chính lời chư Phật dạy.

184. Chư Phật thường giảng dạy;
Nhẫn - khổ hạnh tối thượng.
Niết bàn - quả tối thượng;
Xuất gia không phá người;
Sa-môn không hại người.

185. Không phỉ báng, phá hoại,
Hộ trì giới căn bản,
Ăn uống có tiết độ,
Sàng tọa chỗ nhàn tịnh
Chuyên chú tăng thượng tâm,
Chính lời chư Phật dạy.

186. Dầu mưa bằng tiền vàng,
Các **dục** khó thỏa mãn.
Dục đáng nhiều, ngọt ít,
Biết vậy là bậc trí.

187. Đệ tử bậc Chánh giác,

Không tìm cầu dục lạc,
Dầu là dục chư thiên,
Chỉ ưa thích ái diệt.

188. Loài người sợ hoảng hốt,
Tìm nhiều chỗ quy y,
Hoặc rừng rậm, núi non,
Hoặc vườn cây, đền tháp.

189. Quy y ấy không ổn,
Không quy y tối thượng.
Quy y các chỗ ấy,
Không thoát mọi khổ đau.

190. Ai quy y Đức Phật,
Chánh pháp và chư tăng,
Ai dùng chánh tri kiến,
Thấy được **Bốn Thánh đế**."

191. Thấy khổ và khổ tập,
Thấy sự khổ vượt qua,
Thấy **đường Thánh tám ngành**,
Đưa đến khổ não tận.

192. Thật quy y an ổn,
Thật quy y tối thượng,
Có quy y như vậy,

Mới thoát mọi khổ đau.

193. Khó gặp bậc Thánh nhơn,
Không phải đâu cũng có,
Chỗ nào bậc trí sanh,
Gia đình tất an lạc.

194. Vui thay, **Phật** ra đời!
Vui thay, **Pháp** được giảng!
Vui thay, **Tăng** hòa hợp!
Hòa hợp tu, vui thay!

195. Cúng dường bậc đáng cúng,
Chư Phật hoặc đệ tử,
Các bậc vượt hý luận,
Đoạn diệt mọi sầu bi.

196. Cúng dường bậc như vậy,
Tịch tịnh, không sợ hãi,
Các công đức như vậy,
Không ai ước lường được.

199 Ái - Aí chưa hết, đã chết - Kinh Ratthapàla – Tiểu III, 385

Ratthapàla – Tiểu III, 385 (251)

Trong thời Đức Phật hiện tại, ngài sanh ra ở nước Kuru, trong thành phố Thullakotthita, con của một hội viên hội đồng thành phố, tên **Ratthapàla** và được gọi theo tên gia tộc, ngài được **sống trong nhung lụa, lớn lên được gả vợ và sống như một thiên thần.**

Khi đức Phật đến thuyết pháp ở Thullakotthila, **Ratthapàla** đến nghe giảng, khởi lòng tin, xin cha mẹ được xuất gia rất khó khăn. Đi đến bậc Đạo Sư, ngài được thọ giới với một Tỷ-kheo theo lời giới thiệu của đức Phật, tu học rất tinh tấn, **phát triển thiền quán** và chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài được phép về thăm cha mẹ, đi đến Thullakotthita và đi khát thực từng nhà. Đến nhà cha mẹ, ngài nhận được cơm chua đã lâu ngày nhưng ngài vẫn ăn như là đồ ăn bất tử.

Ngày sau, theo lời mời của người cha, ngài đến **thăm nhà và các người vợ trước của ngài, ăn mặc rất đẹp đẽ, hỏi ngài, vì những thiên nữ nào, ngài đã xuất gia.** Ngài thuyết pháp cho họ về vô thường v.v... từ khước những hành vi cám dỗ của họ:

769. *Hãy xem bóng trang sức,
Nhóm vết thương tích tụ,
Bệnh hoạn, nhiều tham tưởng,
Nhưng không gì trường cửu.*

770. *Hãy nhìn sắc trang sức,
Với châu báu, vòng tai,
Bộ xương, da bao phủ,
Sáng chói nhờ y phục.*

771. *Chân sơn với son, sáp,
Mặt thoa với phấn bột,
Chỉ mê hoặc kẻ ngu,
Không mê bậc cầu giác.*

772. *Tóc được uốn tám vòng,
Mắt xoa với thuốc son,
Chỉ mê hoặc kẻ ngu,
Không mê bậc cầu giác.*

773. *Như hộp thuốc mới sơn,
Uế thân được trang điểm,
Chỉ mê hoặc kẻ ngu,
Không mê bậc cầu giác.*

774. *Thợ săn bày lưới sập,*

*Nai khôn không chạm lưới,
Ăn mỗi xong, ta đi,
Mặc kẻ bắt nai khóc.*

775. *Bầy thợ săn bị cắt,
Nai khôn không chạm lưới,
Ăn mỗi xong, ta đi,
Mặc kẻ săn nai sầu.*

Rồi Ratthapàla đi ngang qua hư không đến vườn nai của vua Koravya và ngồi trên một phiến đá. Người cha của ngài cho đóng chốt then cài cả bảy cái cửa, và cắt người giữ ngài không cho đi, lại lấy chiếc y vàng của ngài và choàng vào ngài y trắng của người cư sĩ. Do vậy ngài phải đi ngang qua hư không.

Rồi vua Koravya, nghe ngài đã đến vườn nai, liền chào ngài và hỏi: "*Thưa Tôn giả, ở đời người ta xuất gia vì một vài tai họa, như bệnh hoạn, như tai họa từ nhà vua, về tài sản, về gia đình. Ngài không có một tai họa gì, sao ngài lại xuất gia?*"

Vị trưởng lão trả lời: "*Thế giới là vô thường, không có gì trường cửu. Thế giới không có nơi nương tựa, thiếu thốn, không có thỏa mãn, làm nô lệ cho khát ái*".

Rồi ngài nói lên những bài kệ như sau:

776. *Ta thấy người đời giàu,
Được tiền, si không cho,
Vì tham, cất chứa tiền,
Chạy theo **dục** càng nhiều.*

777. *Vua dùng lực chiếm đất,
Chiếm ở đến bờ biên,
Biên bên này chưa thỏa,
Còn muốn biên bờ kia.*

778. *Vua và rất nhiều người,
Aí chưa hết, đã chết,
Tái sanh, bị thiếu thốn,
Chúng từ bỏ thân này,
*Nhưng ở đời lòng **dục**,
Không bao giờ thỏa mãn.**

779. *Bà con than khóc nó,
Tóc xoắn, rối tơ vò,
Chúng nói: Ôi chúng ta,
Không có được bất tử,
Thân trùm vải, chúng mang,
Dựng giàn hỏa, chúng thiêu.*

780. *Bị cây đâm, cây thọc,
Nó bị thiêu bị cháy,
Chỉ với một tấm vải,*

Từ bỏ mọi tài sản,
Kẻ chết không nương tựa,
Bà con, bạn láng giềng.

781. *Kẻ thừa tự mang đi,*
Tài sản gia nghiệp nó.
Riêng con người phải đi,
*Theo chỗ, **ngiệp** nó tạo,*
Tài sản không có đi,
Đi theo người đã chết,
Không con trai, không vợ,
Không tài sản, quốc độ.

782. **Tài sản** không làm sao,
*Mua được **tuổi trường thọ**;*
Phú quý nào có thể,
*Tránh khỏi được **già suy**.*
Bậc có trí nói rằng:
Mạng sống này ít ỏi,
Thật sự là vô thường,
Luôn luôn bị biến hoại.

783. *Giàu, nghèo đều cảm xúc,*
Ngu, trí đồng cảm thọ,
Kẻ ngu bị ngu đánh,
Ngã quy, nằm dài xuống.
Còn bậc trí không sợ,

Đối với mọi cảm xúc.

784. Do vậy **tuệ** thắng **tài**,
Nhờ tuệ đạt viên mãn,
Chưa đạt được cứu cánh,
Đối với hữu, phi hữu,
Kẻ ngu làm các nghiệp,
Ác độc và bất thiện.

785. **Nhập thai**, sanh đời khác,
Luân hồi, tiếp tục sanh,
Kẻ ít trí, tin tưởng,
Nhập thai, sanh đời khác.

786. **Như kẻ trộm bị bắt,**
Quả tang, khi ăn trộm,
Do nghiệp tự chính nó,
Bị hại theo ác tội,
Cũng vậy sau khi chết,
Quần chúng trong đời sau,
Do nghiệp tự chính nó,
Bị hại theo ác tội.

787. Các **dục** thật đẹp đẽ,
Vị ngọt và khả ái,
Chúng làm **tâm đắm say**,
Với sắc và phi sắc,

*Do thấy sự nguy hiểm,
Trong các đục công đức,
Do vậy tôi xuất gia,
Như vậy thừa Đại vương,*

788. *Như trái cây rụng xuống,
Cũng vậy tuổi thanh niên,
Lớn lên và già yếu,
Rồi thân hoại mạng chung,
Thấy vậy tôi xuất gia,
Như vậy thừa Đại vương,
Đời sống Sa-môn hạnh,
Chơn thật, tốt đẹp hơn.*

789. *Tín tâm tôi xuất gia,
Vào giáo hội bậc Thánh,
Tôi xuất gia không tội,
Không nợ, tôi thọ thực.*

790. *Thấy đục như lửa hừng,
Thấy vàng như dao đâm,
Xem nhập thai là khổ,
Họa lớn trong địa ngục.*

791. *Thấy nguy hiểm như vậy,
Ta cảm thấy hoảng sợ,
Khi bị đâm, bị thương,*

*Ta đạt được tịch tịnh,
Và ta tận diệt được,
Cả ba loại lậu hoặc.*

*792. Đạo Sư, ta hầu hạ,
Lời Phật dạy, làm xong,
Gánh nặng, đặt xuống thấp,
Gốc sanh hữu, nhổ sạch.*

*793. Vì đích gì xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Mục đích ấy ta đạt,
Mọi kiết sử tận diệt.*

200 Ái - Bị cung ái bắn trúng, Ba mươi kiến trời buộc - Kinh Kelakàni – Tiểu III, 379

Kelakàni – Tiểu III, 379 (250)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trước đức Phật ở Sàvatthi trong một gia đình Bà-la-môn và đặt tên là *Kelakàni*.

Quá kinh nghiệm về những vấn đề quá khứ, ngài chán nản **dục vọng** và xuất gia làm người du sĩ ngoại đạo. Tìm sự giải thoát tinh thần, ngài giao du nhiều chỗ, nghĩ rằng ai ở đời này đã đến được bờ bên kia. Ngài hỏi rất nhiều Sa-môn và Bà-la-môn nhưng không được trả lời thỏa đáng.

Lúc bấy giờ, Thế Tôn đã ra đời, đang chuyển Pháp Luân, đem lại hạnh phúc cho chúng sanh. Một hôm, Kelakàni nghe đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, được xuất gia và không bao lâu chứng quả A-la-hán. Một hôm, ngồi với các Tỷ-kheo, nhớ đến sự khó nhọc tìm đạo và chứng đạo của mình, ngài tuyên bố với chúng Tỷ-kheo như sau:

747. *Lâu ngày, đầy nhiệt tình,*

*Ta suy tư Chánh pháp,
Hỏi Sa-môn, Phạm chí,
Nhưng **tâm** không an tịnh.*

*748. Ở đời, ai đã đến,
Đến được bờ bên kia,
Ai đã chứng đạt được,
Lặn sâu vào **bất tử**,
Pháp ai ta chấp nhận,
Pháp thông đệ nhất nghĩa.*

*749. Mắc lưới câu bên trong,
Như cá ăn mồi tục,
Ta bị bắt, bị trói,
Chẳng khác A-tu-la,
Tên Vô-pa-xi-li,
Bị lưới Đế Thích trói.*

*750. Ta kéo lê xiềng xích,
Không sao thoát sầu bi,
Ai cởi trói cho ta,
Giúp ta chứng Chánh giác.*

*751. Sa-môn, Phạm chí nào,
Nói cách hủy hoại chúng,
Pháp ai ta chấp nhận,
Giúp từ bỏ **già chết**,*

752. Bị **nghi** hoặc trối buộc,
Bị **hăng say** chi phối,
Khiến tánh tình phần nộ,
Khiến tâm tư cứng rắn,
Bị xâu xé cắt đứt,
Bởi lòng **tham** mạnh mẽ.

753. Bị cung **ái** bắn trúng,
Ba mươi kiến trối buộc,
Xem sức mạnh ngực ta,
Bị áp đè, vẫn vững.

754. **Các tùy kiến không đoạn,**
Các tư niệm dao động,
Bị chúng đam, ta run,
Như lá bị gió thổi.

755. Khởi lên từ nội tâm,
Đốt cháy nhanh ngã sở,
Thân với sáu xúc xứ,
Ngã hữu từ đây sanh.

756. Ta không thấy lương y,
Rút mũi tên cho ta,
Dùng cách khác dò tìm,
Không dùng dao thăm dò.

757. Có vị **lượng y** nào,
Không dao, không vết thương,
Không hại đến tay chân,
Rút mũi tên cho ta,
Mũi tên đã đâm vào,
Trong nội tâm của ta.

578. **Bậc Pháp chủ** tối tôn,
Loại trừ thuốc độc hại,
Khi ta rơi vực sâu,
Đưa tay giúp đỡ ta,
Tới đất liền an toàn.

759. Ta lặn sâu trong hồ,
Đầy bụi bùn không thoát,
Đầy **man trá, tật đổ**,
Căng thẳng và hôn ám.

760. **Sấm trạo cử** nổ vang,
Mây kiết sử bao phủ,
Thác nước tà tư duy,
Liên hệ đến tham dục,
Chúng lôi cuốn trôi ta,
Vào đại dương tà kiến.

761. **Khắp nơi, dòng suối chảy,**

*Cây leo đứng, đâm chồi,
Ai chặn đứng dòng ấy?
Ai chặt đứt cây leo?*

762. Tôn giả **hãy làm đê**,
*Ngăn chặn những dòng suối,
Chớ có để dòng nước,
Do ý sanh cuốn ngài,
Như dòng nước cuốn gập,
Trôi cây chảy theo dòng.*

763. Cũng vậy ta sợ hãi,
Bờ này tìm bờ kia,
Khi ấy **bậc Đạo Sư**,
Có Thánh chúng hầu hạ,
Với **bình khí trí tuệ**,
Chờ y chỉ cho người.

764. Đưa ta, đang chìm đắm,
Chiếc cầu thang, khéo làm,
Phật thanh tịnh, vững chắc,
Làm bằng **lỗi Chánh pháp**,
Rồi ngài nói với ta,
Chớ có sợ hãi gì!

765. Leo lên lầu **Niệm xứ**,
Từ đây ta quán sát,

*Loài Người ưa **thân kiến**,
Trước đây, ta tự hào.*

*766. Khi ta thấy con đường,
Con thuyền cần leo lên,
Ta không trú tự ngã,
Vì thấy **bến tối thượng**.*

*767. Mũi tên khởi tự ngã,
Sanh do nhân sanh hữu
Ngài dạy **đường tối thượng**,
Chấm dứt các pháp ấy.*

*768. **Cột gút đã lâu ngày,
Ẩn nằm, trú trong da,
Đức Phật cỡi, quăng đi,
Loại bỏ mọi độc hại.***

201 Ái - Bị trói buộc bởi Ái kiết sử, chúng sanh phải... - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 303

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 303 (Ek II, 5) (It. 8)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

- *Này các Tỷ-kheo, Ta không thấy một kiết sử nào khác, do bị cột bởi kiết sử ấy, chúng sanh trong một thời gian dài, chạy dài, lưu chuyển, này các Tỷ-kheo tức là **Ái kiết sử**.*
- *Này các Tỷ-kheo, bị cột với ái kiết sử, chúng sanh trong một thời gian dài, chạy dài lưu chuyển.*

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này đã được nói đến.

*Người có ái làm bạn,
Thời gian dài, lưu chuyển,
Không vượt được lưu chuyển,
Sanh hữu vậy hay khác.*

*Ai biết nguy hiểm này,
Biết ái tác thành khó,
Bỏ ái, không chấp trước,*

*Tỷ-kheo giữ chánh niệm,
Bỏ gia đình xuất gia,
Sống nếp sống như vậy.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

202 Ái - Do đoạn được khát ái, Được gọi là Niết-bàn - Kinh Câu hỏi của thanh niên 13 Udaya - Tiểu I, 806

Câu hỏi của thanh niên 13 Udaya – *Tiểu I*, 806

Udaya:

1105. Tôn giả U-da-ya:

*Con đến với câu hỏi,
Về tất cả mọi pháp,
Để hỏi bậc tu thiên,
Bậc an tọa không bụi,
Trách nhiệm đã làm xong,
Bậc không có lậu hoặc,
Đã đạt bờ bên kia,*

Hãy nói trí giải thoát

Để phá hoại vô minh.

Thế Tôn:

1106. Đây lời Thế Tôn nói:

*Hỡi này U-da-ya,
Đoạn ước muốn, dục vọng,
Và cả hai loại ưu,
Và trừ bỏ hôn trầm,
Ngăn chặn mọi hối hận.*

1107. Ta nói trí giải thoát,
Để phá hoại vô minh,
Thanh tịnh nhờ xả niệm,
Suy tư pháp đi trước.

Udaya:

1108. Đòi cái gì trói buộc,
Cái gì, đòi vận hành?
Do đoạn được cái gì,
Được gọi là Niết-bàn?

Thế Tôn:

1109. Đòi bị **hỷ** trói buộc,
Suy tâm là sở hành,
Do **đoạn được khát ái**,
Được gọi là **Niết-bàn**.

Udaya:

1110. Người sở hành chánh niệm,
Thức được diệt thế nào?
Con đến hỏi Thế Tôn,
Nghe lời Thế Tôn nói.

Thế Tôn:

1111. **Ai không có hoan hỷ**,
Với nội và ngoại **thọ**,

*Sở hành chánh niệm vậy,
Thức đạt được hoại diệt.*

203 Ái - Do ước muốn nên khổ ái sanh, Do ái nên tranh luận sanh - Kinh Tranh luận - Tiểu I, 725

Kinh Tranh luận – Tiểu I, 725

Người hỏi:

862. *Từ đâu được khởi lên,
Các tranh luận, đấu tranh,
Than van và sầu muộn,
Cùng với tánh xan tham,
Mạn và tăng thượng mạn,
Kể cả với hai lười,
Từ đâu chúng sanh nhiều,
Mong Ngài hãy nói lên?*

Thế Tôn:

863. *Từ **ái** sanh khởi nhiều,
Các tranh luận, đấu tranh,
Than van và sầu muộn,
Cùng với tánh xan tham,
Mạn và tăng thượng mạn,
Kể cả với hai lười,
Các tranh luận, đấu tranh,*

Đều liên hệ **xan tham**,
Những lời nói hai lưởi,
Khởi lên từ tranh luận.

Người hỏi:

864. *Do những nhân duyên nào,*
Khả ái sanh ở đời?
Hay những tham lam nào,
Được lưu hành ở đời?
Ước vọng và thành đạt,
Là do nhơn duyên nào?
Khiến loài Người được sanh,
Trong thời gian tương lai?

Thế Tôn:

865. Do **ước muốn** là nhân,
Khả ái sanh ở đời,
Hay với những tham lam,
Được lưu hành ở đời,
Ước vọng và thành đạt,
Do ước muốn làm nhân,
Khiến loài Người được sanh,
Trong thời gian tương lai.

Người hỏi:

866. Ước muốn sanh ở đời
Là do nhân duyên nào?
Hay cả những quyết định,
Do nhân nào được sanh?
Phần nộ và vọng ngữ,
Cùng với cả nghi hoặc,
Hoặc là những pháp nào,
Được Sa-môn nói đến?

Thế Tôn:

867. **Khả ý, bất khả ý,**
Được gọi vậy ở đời,
Do y chỉ nơi chúng,
Ước muốn được sanh khởi.
Sau khi thấy trong sắc,
Cả hữu và phi hữu,
Chúng sanh mới làm được,
Những quyết định ở đời.

868. Phần nộ và vọng ngữ,
Cùng với cả nghi hoặc,
Những pháp này lưu hành,
Khi pháp đôi có mặt,
Kẻ nghi hãy học tập,
Trên con đường chánh trí,

Sau khi biết các pháp,
Do Sa-môn thuyết giảng.

Người hỏi:

869. Khả ý, bất khả ý,
Là do nhân duyên nào,
Do cái gì không có,
Họ không có hiện hữu.
Còn về ý nghĩa này,
Về phi hữu và hữu,
Hãy nói cho chúng con,
Nguyên nhân gì chúng sanh?

Thế Tôn:

870. Do nhân duyên **cảm xúc**,
Khả ý, bất khả ý,
Nếu không có cảm xúc,
Họ cũng không hiện hữu,
Còn về ý nghĩa này,
Về phi hữu và hữu,
Ta nói cho Ông rõ,
Nguyên nhân này, chúng sanh.

Người hỏi:

871. Còn cảm xúc ở đời,
Do nhân gì sanh khởi,
Hay các loại chấp thủ,
Do từ đâu sanh nhiều,
Do cái gì không có,
Ngã sở hữu không có,
Cái gì không hiện hữu,
Khiến không có cảm xúc?

Thế Tôn:

872. Do duyên **danh** và **sắc**,
Nên có các cảm xúc,
Do nhân các **ước muốn**,
Nên có những chấp thủ,
Nếu ước muốn không có,
Ngã sở hữu cũng không,
Do sắc không hiện hữu,
Khiến không có cảm xúc.

Người hỏi:

873. Sở hành như thế nào,
Sắc pháp không hiện hữu?
An lạc và khổ đau,
Thế nào không có mặt?
Hãy nói lên cho con,

*Không có như thế nào,
Chúng con muốn được biết,
Tâm ý con nói vậy.*

Thế Tôn:

874. ***Không có tướng các tướng,
Không có tướng vô tướng,
Phi tướng cũng không có,
Vô hữu tướng cũng không.***
*Do sở hành như vậy,
Sắc pháp không hiện hữu,
**Do nhân duyên các tướng,
Hý luận** được hình thành.*

Người hỏi:

875. *Ngài đã nói chúng con,
Những điều chúng con hỏi,
Có điều nữa hỏi Ngài,
Mong Ngài trả lời cho,
Bậc Hiền trí nói rằng,
Như thế này tối thượng,
Nghĩa là ở đời này,
Sự thanh tịnh Dạ-xoa
Hay là chúng muốn nói,
Có điều gì khác nữa?*

Thế Tôn:

876. Bạc Hiền trí nói rằng,
N hư thế là tối thượng,
Nghĩa là ở đời này,
Sự thanh tịnh Dạ-xoa,
N hư có người nói rằng,
Chính là sự hoại diệt,
Lại một số thiện nhân,
Nói rằng: "Không dư y".

877. Biết được những pháp ấy,
Đều nương tựa y chỉ,
Biết vậy bậc ẩn sĩ,
Suy tư trên y chỉ,
Biết được, nên giải thoát,
Không đi đến tranh luận,
Bạc Hiền không tìm đến,
Cả hữu và phi hữu.

204 Ái - Dòng sông là đồng nghĩa với Ái - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 448

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 448 (Cat. 10) (It. 113)

Này các Tỷ-kheo, ví như có người bị dòng sông cuốn trôi, dòng sông đẹp đẽ, dễ thương. Có người có mắt, đứng trên bờ thấy người ấy, nói rằng: *"Này người kia, tuy người bị cuốn trôi bởi dòng sông đẹp đẽ dễ thương nhưng ở dưới kia có một cái hồ, đầy sóng và nước xoáy, đầy cá sấu và quỷ Dạ-xoa, nếu Ông đến chỗ ấy, Ông sẽ bị chết, hay đau khổ gần như chết"*. Rồi người ấy, sau khi nghe tiếng của người kia, liền với tay và với chân, **bơi ngược dòng**.

Này các Tỷ-kheo, Ta ví dụ này là để giải thích ý nghĩa. Ở đây, ý nghĩa là như sau:

- **Dòng sông**, là đồng nghĩa với **ái**.
- **Sắc khả ái** dễ thương, là đồng nghĩa với **sáu nội xứ**.
- **Cái hồ** ở dưới, là đồng nghĩa với **năm hạ phần kiết sử**.
- **Sóng**, là đồng nghĩa với **phân nộ, ưu não**.

- Nước xoáy, là đồng nghĩa với *năm dục tăng trưởng*.
- Cá sấu, với quỷ Dạ-xoa, là đồng nghĩa với *đàn bà*.
- Ngược dòng, là đồng nghĩa *xuất ly*.
- Tinh tấn với tay với chân, là đồng nghĩa với *tinh cần tinh tấn*.
- Người có mắt đứng trên bờ, là *Như Lai, bậc A-la-hán*, Chánh Đẳng Giác.

*Cùng với sự đau khổ,
 Hãy từ bỏ các dục,
 Mong cầu trong tương lai,
 An ổn khỏi khó ách,
 Chơn chánh hiểu biết rõ,
 Tâm khéo được giải thoát,
 Tại đây, ở tại đây,
 Cảm xúc được giải thoát,
 Vị ấy đạt hiểu biết,
 Phạm hạnh được thành tựu,
 Đến tận cùng thế giới,
 Đến được bờ bên kia.
 Vị ấy được gọi vậy.*

205 Ái - Gươm sắc bén trí tuệ, Chặt dây leo khát ái - Kinh Tàlaputta – Tiểu III, 479

Tàlaputta – Tiểu III, 479 (262)

Trong thời gian đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình kịch sĩ, trở thành thiện xảo trong nghề diễn kịch thích hợp với người trong gia tộc và trở thành lừng danh khắp Ấn Độ, như nhà lãnh đạo một ban hát với năm trăm nữ nhân, với sự huy hoàng của nghề kịch, ngài dự các lễ ở làng, ở thị trấn, ở cung điện vua, và rất được sủng ái và danh tiếng.

Khi ngài trình diễn ở Ràjagaha với nhiều thành công, ngài đến yết kiến đức Phật và hỏi có phải một kịch sĩ khi trên sân khấu giả danh sự thật, làm cho khán giả ưa thích, vui cười, người ấy sau khi chết được sanh vào *chư Thiên* hay cười.

Đức Phật ban đầu không trả lời. Đến khi hỏi lần thứ tư, đức Phật trả lời những ai khiến cho con người thiên về tình dục, tiêu cực, tâm tư hoang mang khiến người ta mất nhiệt tình, người như vậy sau khi chết sẽ sinh vào địa ngục. Nhưng nếu có tà kiến thời bị sanh vào địa ngục và súc sanh. Tàlaputta khóc không phải vì đức Phật nói chỗ tái sanh, chỉ vì bị các kịch

sĩ xưa lừa dối nói rằng kịch sĩ sẽ được sanh trong một đời sống hạnh phúc.

Rồi Tàlaputta nghe lời đức Phật thuyết pháp, khởi lòng tin, xuất gia và sau một thời tu tập, chứng quả A-la-hán.

Rồi nêu rõ với nhiều chi tiết, như thế nào ngài chế ngự và làm cho trong sạch tâm tư, đi đến chỗ giác ngộ thâm sâu, ngài nói lên những câu kệ như sau:

I

*1092. Khi nào ta sẽ đến,
Một mình, không có hai,
Ở trong những hang động,
Của các loại núi rừng,
Ta quán mọi sanh hữu,
Tất cả là vô thường,
Nay ta là như vậy,
Khi nào ta sẽ vậy?*

*1093. Khi nào ta sẽ là,
Ẩn sĩ mang y vá,
Mang y vải màu vàng,
Không của ta, không ái,
Đoạn trừ, diệt **tham** tâm,
Đoạn luôn cả **sân**, **si**,*

Ta đi đến khu rừng,
Sẽ trú trong an lạc.

1094. Khi nào ta thấy được,
Thân này là vô thường,
Bị chết già áp bức,
Ổ giết chóc, bệnh tật
Ta sẽ trú trong rừng,
Một mình, quán vô úy
Khi nào sẽ là vậy?

1095. Khi nào ta sẽ lấy,
Guơm sắc bén trí tuệ,
Chặt dây leo khát ái,
Với nhiều dây chằng chịt,
Sanh khởi lên sợ hãi,
Mang đến sự khổ đau.
Khi nào sẽ là vậy?

1096. Khi nào ta sẽ là,
Có sức mạnh rút guơm,
Guơm do tuệ tạo thành,
Là lửa sáng ẩn sĩ,
Với sức mạnh đập tan,
Ác ma với Ma quân,
Trên chỗ ngồi sư tử,
Khi nào sẽ là vậy?

1097. Khi nào ta sẽ được,
Hội tụ với bậc thiện,
Được thấy giữa các vị,
Đảm nhận các trọng pháp,
Tinh cần với các vị,
Thấy sự vật như thật,
Chiến thắng được các căn,
Khi nào sẽ là vậy?

1098. Khi nào nhác đói khát,
Gió, nóng, trùng bò sát,
Sẽ không nào hại ta,
Ở Gi-ri-bhaje,
Đang lo đến tự ngã,
Khi nào sẽ là vậy?

1099. Khi nào ta có thể,
Chánh niệm, ngã định tĩnh,
Hiểu được với trí tuệ,
Bốn sự thật khéo giảng,
Bởi bậc Đại ẩn sĩ,
Khi nào sẽ là vậy?

1100. Khi nào ta sẽ chuyên,
Chú tâm vào an chỉ,
Thấy được với trí tuệ,

*Sắc, thanh, hương, vị, xúc,
Các pháp vô thường này,
N như lửa cháy hừng đỏ,
Khi nào ta sẽ vậy?*

*1101. Khi nào ta bị nói,
Vớ lời nói thô ác,
Không vì lý do ấy,
Tâm trí bị thất vọng.
Khi được lời tán thán,
Không vì lý do ấy,
Tâm tư được thỏa mãn.
Khi nào ta sẽ vậy?*

*1102. Khi nào nhiều như củi,
Cỏ, cây leo, thân cây,
Ta cân nhắc bình đẳng,
Nhữn pháp vô lượng này,
Nội pháp và ngoại pháp,
Khi nào ta sẽ vậy?*

*1103. Khi nào mây đem mưa,
Vớ nước mới trong rừng,
Làm ướt y áo ta,
Ta đi trên đường ướt,
Con đường ẩn sẽ đi.
Khi nào sẽ là vậy?*

1104. Khi nào nghe trong rừng,
Tiếng kêu của loài chim,
Chim công, có mào đầu.
Trong hang động núi rừng,
Ta an trú suy tư,
Để đạt quả bất tử,
Khi nào ta sẽ vậy?

1105. Khi nào với thần thông,
Ta có thể vượt qua,
Không chìm, không sợ hãi,
Sông Hằng, Yamunà,
Sông Sarasvati,
Với cửa sông hải hùng,
Với nước ào vực sâu,
Khi nào sẽ là vậy?

1106. Khi nào, như con voi,
Trên chiến trường tấn công,
Ta sẽ phá tan tành,
Lòng dục đối dục cảnh,
Chuyên chú trong thiền định,
Từ bỏ mọi tịnh tướng,
Khi nào sẽ là vậy?

1107. Khi nào như người nghèo,

*Mắc nợ chưa trả được,
Bị kẻ giàu thúc bách,
Tìm ra được của chôn,
Ta sẽ được thoải mái,
Họ được lời giảng dạy,
Của vị Đại ân sĩ,
Khi nào sẽ được vậy?*

II

*1108. Nhiều năm ta được người,
Yêu cầu làm như sau:
Như vậy là vừa rồi,
Người sống đời gia đình,
Nay ta đã xuất gia,
Do vậy, **hồi này tâm**,
Do vì lý do gì,
Người không có chuyên tâm?*

*1109. Đây tâm, phải chăng người,
Yêu cầu ta như sau:
Tại Giribbaje
Loài chim có lông sáng,
Đón chào với tiếng kêu,
Sấm của Đại In-da.
Hãy làm vị ấy vui,
Đang tu thiền trong rừng.*

1110. Trong gia đình, bạn bè,
Người yêu và bà con,
Các du hí ở đời,
Các đối tượng của dục,
Tất cả đều từ bỏ,
Ta chấp nhận thế này.
Hỡi này tâm, người không,
Bằng lòng với ta chăng?

1111. Việc này chỉ vì ta,
Đây không vì người khác,
Khi đến thời vũ trang,
Sao lại còn than khóc?
Thế giới này toàn động,
Chờ đợi là như vậy.
Nên ta đã ra đi,
Tìm cầu đạo bất tử.

1112. Vị nói điều khó nói,
Tối thượng loài hai chân,
Bạc Y vương vĩ đại,
Đánh xe điều ngự người,
Với tâm không tham dục,
Ngài khéo chế ngự được,
Người khó lòng chế ngự,
Chế ngự được tâm người,

Vọng động như con vượn.

1113. Các **dục** có nhiều vẻ.

*Dịu ngọt, rất khả ý,
Ở đây, hàng phàm phu,
Vô trí, bị trói buộc.*

*Họ muốn chịu đau khổ,
Khi họ tìm tái sanh,
Dắt dẫn bởi tâm họ,
*Họ chết trong địa ngục.**

1114. Trong khu rừng vang lên,

Tiếng chim công, chim cò,

Chỗ trú xứ ưu tiên,

Của loài beo, loài cọp,

Ngươi sống tại chỗ ấy,

Chớ chờ đợi về thân,

Chớ có quá đam mê,

Này tâm, hãy khích lệ,

Hãy khuyên ta như trước.

1115. **Hãy tu thiền, Căn, Lực,**

Hãy tu Định Giác chi,

Hãy giác chứng Ba Minh,

Trong lời dạy đức Phật,

Này tâm, hãy khích lệ,

Hãy khuyên ta như trước.

1116. **Hãy tu tập con đường,**
Để đạt được bất tử,
Đường đưa đến thể nhập,
Chỗ đoạn diệt mọi khổ.
Con đường có **Tám ngành,**
Rửa sạch mọi uế nhiễm.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1117. **Hãy như lý quán sát,**
Các uẩn là đau khổ,
Hãy từ bỏ xa người,
Những nguyên nhân đau khổ.
Ngay trong thời hiện tại,
Hãy chấm dứt đau khổ,
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1118. **Hãy như lý tuệ quán,**
Là vô thường, là khổ,
Là không, là vô ngã,
Là tà ác, sát hại,
Hãy chế ngự tâm người,
Chớ để nó chạy loạn.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1119. Trọc đầu và xấu sắc,
Đi đến bị nguyên rửa,
Khi khát thực gia đình,
Tay cầm hình đầu lâu,
Nay người có chủ tâm,
Vào lời dạy Bốn Sư,
Vào lời Đại ẩn sĩ,
Này tâm, hãy khích lệ
Hãy khuyên ta như trước.

1120. **Hãy đi trên con đường,**
Tự ngã khéo chế ngự,
Giữa các nhà, tâm ý,
Không ái luyến các dục,
Nhu trắng vào tháng tròn,
Không có bọt mây mù.
Này tâm, hãy khích lệ,
Hãy khuyên ta như trước.

1121. **Hãy sống trong rừng núi,**
Ăn đồ ăn khát thực,
Sống tại chỗ nghỉ địa,
Mặc y lượm đồng rác.
Chỉ có ngồi, không nằm,
Luôn vui hạnh Đầu-đà,
Này tâm, hãy khích lệ,

Hãy khuyên ta như trước.

1122. *Như người đã trồng cây,
Liên tìm cho được trái,
Nay người ước muốn trái,
Há chặt rễ cây sao?
Này tâm, thật giống như,
Ví dụ người đã làm,
Khi người khích lệ ta,
Trong vô thường dao động.*

1123. *Người, vô sắc, cô độc,
Kẻ lữ hành từ xa,
Nay ta sẽ không làm,
Theo lời nói của người.
Các dục là khổ đau,
Cay đắng, sợ hãi lớn,
Tâm hướng vọng Niết-bàn,
Ta sẽ bước, đi tới.*

1124. *Ta đi tới xuất gia,
Không phải vì bất hạnh,
Không đùa vô liêm sỉ,
Không vì duyên tâm hứng,
Không bị đày đi xa,
Không vì nhân mạng sống,
Khi ta đã bằng lòng,*

*Này **tâm**, đối với người.*

1125. *Ít **dục** được tán dương,
Bởi những bậc chân nhân,
Kể cả đoạn giả dối,
Và an tịnh đau khổ.
Như vậy, hồi này **tâm**,
Khi người khích lệ ta,
**Còn nay người đi ngược,
Điều người trước quen làm.***

1126. *Khát ái và vô minh,
Đáng thương và đáng ghét,
Sắc đẹp và lạc thọ,
Dục trưởng dưỡng hấp dẫn,
Tất cả đã quăng bỏ,
Ta không có cố gắng,
Đi đến một lần nữa,
Những đồ đã quăng bỏ.*

1127. *Này **tâm**, khắp mọi nơi,
Ta làm theo lời người,
Trải qua nhiều đời sống,
Người không tức giận ta,
**Và thân nội sanh này,
Là lòng người biết ơn!
Trên đường luân hồi dài,***

Khổ do chính người tạo.

***1128. Nay tâm, chính người làm,
Tác thành con người ta,
Chính người làm, ta thành,
Thành một Bà-la-môn,
Thành vua chúa hoàng tộc,
Một ngày là người buôn,
Ngày kia thành nô tỳ,
Hoặc thành loại chư Thiên.
Tất cả đều do người,
Chính do người tác thành.***

***1129. Chính do nhân nhà người,
Chúng ta thành Tu-la,
Chính do người tác thành,
Ta rơi đáy địa ngục;
Một thời thành súc sanh,
Một thời thành ngựa quý,
Tất cả đều do người,
Chính do người tác thành.***

***1130. Người sẽ không lừa ta,
Nhiều lần, nhiều thời nữa,
Như những người phù thủy,
Bày các trò ảo thuật,
Người chơi lừa phỉnh ta,***

*Như chơi với người điên,
Này **tâm**, hãy nói ta,
Chỗ nào ta lỗi lầm.*

*1131. **Trước tâm này lang thang,
Chạy chỗ này chỗ khác,
Chạy chỗ nó ưa thích,
Chạy chỗ nó vui sướng,
Nay ta chế ngự tâm,
Với như lý tư duy,
Như câu móc chế ngự,
Nhiếp phục con voi rừng.***

*1132. Với ta, bậc Đạo Sư,
Xác định **đời vô thường**,
Đời không có trường cửu,
Đời không có kiên thực.
**Này tâm, hãy đẩy ta,
Nhảy vào lời Phật dạy,**
Khiến ta vượt bực lưu,
Rất khó được vượt qua.*

*1133. Ta nay đã xuất gia,
Trong pháp Đại ẩn sĩ,
Những người giống như ta,
Không chấp nhận tồn thất.*

1134. Rừng, biển, sông, đất liền,
Bốn phương, phụ trên dưới,
Tất cả là vô thường,
Ba hữu là hoạn nạn,
Này tâm, hãy đi đâu?
Ngươi sẽ hưởng an lạc.

1135. Kìa, kìa, hỡi này **tâm**,
Đích ta thật vững chắc,
Ngươi sẽ làm được gì,
Khiến ta phải quay lại,
Này tâm, ta đâu còn,
Tùy thuộc thế lực ngươi,
Không ai chịu xúc chạm,
Cái bị có hại miệng,
Góm ghiếc thay cái vật,
Đây chín dòng chảy nước.

1136. Ôi, ngươi sẽ ưa sống,
Trên đỉnh sườn núi cao,
Chỗ ở đàn heo nai,
Hay cảnh đẹp thiên nhiên,
Hay trong núi rừng sâu,
Thấm mát mưa nước mới,
Tại đây ngươi sẽ thích,
Ngươi lấy hang làm nhà.

1137. Loài chim lông cổ đẹp,
Với mào đẹp, cánh đẹp,
Với lông nhiều màu sắc,
Đón chào tiếng sấm vang,
Với tiếng kêu dịu ngọt,
Chúng sẽ làm người thích,
Người tu tập thiền định,
Trong núi rừng thâm sâu.

1138. Khi trời đổ mưa xuống,
Trên đám cỏ bốn phân,
Và trong rừng nở hoa.
Với đầu hoa như mây,
Giữa rừng, ta sẽ nằm,
Chẳng khác gì khúc cây,
Đối ta, rất mềm dịu,
Thật giống như giường bông.

1139. Như vậy, ta sẽ làm,
Giống như **người chủ nhà**,
Những gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Như thợ da không nhác,
Khéo làm cho nhuần nhuyễn,
Cái bị bằng da mèo.

1140. Như vậy ta sẽ làm,

Giống như **người chủ nhà**,
Những gì ta nhận được,
Ta xem là vừa đủ,
Tinh tấn ta dân người,
Roi vào thể lực ta.
Như voi say bị nài,
Khéo dùng móc chế ngự.

1141. **Với người khéo nhiếp phục,**
Khéo an trú vững vàng,
Như người huấn luyện **ngựa**,
Với con ngựa thuần thực,
Ta có thể dẫn bước,
Trên con đường an lành,
Con đường được những vị,
Hộ trì tâm thường dùng.

1142. **Ta sẽ trói chặt người,**
Vào đối tượng cần thiết,
Như con voi bị dây,
Trói chặt vào cây cột.
Ta khéo hộ trì người,
Khéo luyện với chánh niệm.
Nhờ vậy, người sẽ thành,
Không dựa mọi sanh hữu.

1143. Với **tuệ**, chặt tà đạo,

Với **lực**, chặn, hướng chánh,
Thấy tập khởi, diệt sanh,
Người sẽ là thừa tự,
Bậc phát ngôn tối thượng.

1144. Nay tâm, người dẫn ta,
Đến **ngôi làng thô lỗ**,
Khiến trú vào thế lực,
Của **bốn tướng điên đảo**,
Hãy đến, theo vị ấy,
Vị chặt đứt kiết sử,
Bậc có tâm đại bi,
Bậc Mâu-ni vĩ đại.

1145. Như loài thú tự do,
Trong ngôi rừng đẹp đẽ.
Người vào núi xinh đẹp,
Có mây làm vòng hoa,
Tại đây, không có người,
Trong rừng người sẽ thích,
Nay tâm, chắc chắn vậy,
Người sẽ đến bờ kia.

1146. **Những ai còn rơi vào,**
Thế lực ý muốn người,
Nam nhân và nữ nhân,
Hưởng an lạc người cho,

*Không trí, bị rơi vào,
Trong thế lực Ác-ma.*

*Ai ưa thích sanh hữu,
Sẽ là thuộc hạ người,
Hồi này tâm của ta.*

206 Ái - Hãy từ bỏ khát ái, Không còn bị tái sinh - Kinh Câu hỏi của thanh niên 16 Pingiya - Tiểu I, 811

Câu hỏi của thanh niên 16 Pingiya – *Tiểu I*, 811

Pingiya:

1120. Tôn giả Pin-gi-ya:

Con đã già, yếu đuối,
Không còn có dung sắc,
Mắt không thấy rõ ràng,
Tai không nghe thông suốt,
Để con khỏi mệnh chung,
Với tâm tư si ám,
Mong Ngài nói Chánh pháp,
Nhờ rõ biết pháp ấy,
Chính tại ở đời này,
Con đoạn tận sanh già.

Thế Tôn:

1121. Thế Tôn đáp lại rằng:

Hỡi này Pin-gi-ya,
Thấy được sự tác hại,
Trong các loại sắc pháp,
Chúng sanh sống phóng dật,
Bị phiền lụy trong sắc,

Do vậy, Pin-gi-ya,
Ông chớ có phóng dật,
Hãy từ bỏ sắc pháp
Chớ đi đến tái sanh.

Pingiya:

1122. Bốn phương chính, bốn phụ,
Cộng thêm trên và dưới,
Như vậy có mười phương,
Và trong thế giới này,
Không có sự việc gì,
Mà Ngài không được thấy,
Không nghe, không nghĩ đến,
Và không được thức tri,
Hãy nói đến Chánh pháp,
Nhờ rõ biết pháp này,
Con ngay tại đời này,
Đoạn tận được sanh già.

Thế Tôn:

1123. Thế Tôn nói như sau:
Hỡi này Pin-gi-ya,
Thấy chúng sanh loài Người,
Rơi vào trong khát ái,
Bị già nua đốt cháy,
Bị già nua chinh phục
Do vậy, Pin-gi-ya,

Ông chớ có phóng dật
Hãy từ bỏ khát ái,
Không còn bị tái sanh.

207 Ái - Hãy đào rễ khát ái - Kinh Màlunkyaputta – Tiểu III, 262

Màlunkyaputta – Tiểu III, 262 (214)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, con một vị chuyên môn đánh giá cho vua Kosala, và mẹ là Màlunkyya, nên ngài được gọi là **Màlunkyaputta (con bà Màlunkyà)**. Khi đến tuổi trưởng thành, tánh ưa thích đời sống xuất gia, ngài trở thành một *du sĩ ngoại đạo*.

Khi nghe Thế Tôn thuyết pháp, ngài xin xuất gia trong Pháp và Luật của Thế Tôn, và sau một thời gian, ngài chứng được **sáu thắng trí**.

Khi ngài về thăm nhà vì lòng từ mẫn đối với bà con, các bà con chào đón ngài rất niềm nở và muốn kéo ngài trở về với đời sống gia đình thế tục, nói rằng với tài sản của ngài, ngài có thể lập gia đình và làm các thiện sự.

Nhưng ngài nói lên chí nguyện của ngài như sau:

399. Có người sống **phóng dật**,
Ái lớn như cây leo,
Sống trôi nổi luân chuyển,
Đời này qua đời khác,

Như **con khỉ** trong rừng,
Thèm muốn các trái cây.

400. **Khát ái** khôn nạn này,
Thăm độc cả thế giới,
Khi đã chinh phục ai,
Khiến sầu muộn tăng trưởng,
Chẳng khác giống **cỏ rừng,**
Lan tràn và lớn mạnh.

401. **Ai nhiếp phục được ái,**
Khôn nạn, khó chinh phục,
Sầu rơi khỏi vị ấy,
Như giọt nước trên sen.

402. Các ông đã đến đây,
Ta thuyết điều lành ấy,
Hãy đào rễ khát ái,
Như tìm rễ ngon ngọt,
Loại cỏ u-sì-ra,
Chớ để Ma, dòng nước,
Tàn phá ông cây lau.
Liên tục vậy mãi mãi.

403. **Hãy hành lời Phật dạy,**
Chớ để Sát-na qua,
Sát-na qua, sầu khổ,

Thọ quả trong địa ngục,

404. **Phóng dật** như bụi bặm,
Bụi nơ, do phóng dật,
Không phóng dật, minh trí,
Nhỏ mũi tên khỏi ta.

208 **Ái - Khi nào chưa cắt tiết, Ái dục giữa gái trai - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 85**

Phẩm Đạo – *Tiểu I*, 85

273. **Tám ngành**, đường thù thắng,
Bốn câu, lý thù thắng,
Ly tham, pháp thù thắng,
Giữa các loài hai chân,
Pháp nhãn, người thù thắng.

274. Đường này, không đường khác,
Đưa đến kiến thanh tịnh,
Nếu người theo đường này,
Ma quân sẽ mê loạn.

275. Nếu người theo đường này,
Đau khổ được đoạn tận,
Ta dạy Người con đường,
Vớ trí, gai chướng diệt.

276. **Người hãy nhiệt tình làm,**
Như Lai chỉ thuyết dạy,
Người hành trì thiền định,
Thoát trói buộc Ác ma.

277. Tất cả hành **vô thường**,
Vớ Tuệ quán thấy vậy,
Đau khổ được nhàm chán,
Chính con đường thanh tịnh.

278. Tất cả hành **khổ đau**,
Vớ Tuệ quán thấy vậy,
Đau khổ được nhàm chán,
Chính con đường thanh tịnh.

279. Tất cả pháp **vô ngã**,
Vớ Tuệ quán thấy vậy,
Đau khổ được nhàm chán,
Chính con đường thanh tịnh.

280. Khi cần, không nỗ lực,
Tuy trẻ mạnh, nhưng **lười**,
Chí nhu nhược, biếng nhác,
Vớ trí tuệ thụ động,
Sao tìm được chánh đạo?

281. Lời nói được thận trọng,
Tâm tư khéo hộ phòng,
Thân chớ làm điều ác,
Hãy giữ ba nghiệp tịnh,
Chứng đạo thánh nhân dạy.

282. Tu thiên, trí tuệ sanh,
Bỏ Thiên, trí tuệ diệt,
Biết con đường hai ngã,
Đưa đến hữu, phi hữu,
Hãy tự mình nỗ lực,
Khiến trí tuệ tăng trưởng.

283. Đón rùng không đón cây,
Từ rùng, sinh sợ hãi,
Đón rùng và ái dục,
Tỷ kheo, hãy tịch tịnh.

284. Khi nào chưa cắt tiết,
Ái dục giữa gái trai,
Tâm ý vẫn buộc ràng,
Như bò con vú mẹ.

285. Tự cắt giây ái dục,
Như tay bẻ sen thu,
Hãy tu đạo tịch tịnh,
Niết-Bàn, Thiện Thệ dạy.

286. Mùa mưa ta ở đây,
Đông, Hạ cũng ở đây,
Người ngu tâm tưởng vậy,
Không tự giác hiểm nguy.

287. Người tâm ý đắm say,
Con cái và súc vật,
Tử thần bắt người ấy,
Như lạt trôi làng ngủ.

288. Một khi tử thần đến,
Không có con che chở,
Không cha, không bà con,
Không thân thích che chở.

289. Biết rõ ý nghĩa này,
Bậc trí lo trì giới,
Mau lẹ làm thanh tịnh,
Con đường đến Niết-Bàn.

209 Ái - Không tìm được dấu vết của vị vượt khỏi tham ái - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 259

Kinh Lời Cảm Hứng – Tiểu I, 259 (Ud 77)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana khu vườn của ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang ngồi quán sát sự từ bỏ, đoạn diệt các hý luận tướng.

Rồi Thế Tôn sau khi biết sự từ bỏ, đoạn diệt các tướng hý luận của mình, ngay trong lúc ấy, nói lên **lời cảm hứng** này:

*7. Với ai các **hý luận**,
Không còn có an trú,
Thoát ly được liên hệ,
Thoát ly được **ảo tướng**,
Chư Thiên và thế giới,
Không thể nào rõ biết,
Sở hành vị ẩn sĩ,
Đã vượt khỏi **tham ái**.*

210 Ái - Khổ do khả ái buộc, Như dao bén đính mật - Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 375

Pàràpariya – Tiểu III, 375 (249)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở Sàvatthi, làm một con Bà-la-môn nổi tiếng, và khi lớn lên ngài được gọi theo tên gia tộc Pàrapara là *Pàràpariya*.

Được khéo giáo dục về văn hệ Bà-la-môn, một hôm ngài đi đến tịnh xá Jetavana trong khi Thế Tôn đang thuyết pháp, và đến ngồi nghe, gần phía bên ngoài hội chúng. **Bậc Đạo Sư, nhận xét tâm tánh ngài, dạy kinh "Căn tu tập** Indriyabhàvanà", nghe xong, ngài khởi lòng tin, xin xuất gia.

Sau khi học kinh này thuộc lòng, ngài **suy tư trên ý nghĩa, nghĩ rằng:** "*Trong những bài kệ, ý nghĩa được xuất hiện như thế này, thế này*". Sau khi suy tư về vấn đề các căn cảm thọ, ngài **phát triển thiền quán** và sau một thời gian, ngài chứng quả A-la-hán.

Về sau, ngài nói lên thiền định của ngài với những bài kệ như sau:

726. *Khi Tỷ-kheo tên là,*

Pàràpariya,
Ngôi độc cư một mình,
Viễn ly, tu thiền định,
Những tâm tư như sau,
Được khởi lên nơi ngài:

727. Có gì là thứ lớp,
Là giới cấm, động tác?
Con người làm phận mình,
Không làm hại một ai?

728. Các căn của loài Người,
Làm lợi ích, làm hại,
Không hộ trì, làm hại,
Có hộ trì, làm lợi.

729. Người chế ngự các căn,
Người phòng hộ các căn,
Người làm bốn phận mình,
Không làm hại một ai.

730. Con mắt đi đến sắc,
Không chế ngự ngăn chặn,
Không thấy các nguy hiểm,
Vị ấy không thoát khổ.

731. Lỗ tai đi đến tiếng,

Không chế ngự ngăn chặn,
Không thấy sự nguy hiểm,
Vị ấy không thoát khổ.

732. Không thấy sự xuất ly,
Thọ hưởng các mùi **hương**,
Vị ấy không thoát khổ,
Vì tham đắm các hương.

733. Nhớ chua ngọt tối thượng,
Nhớ **vị** đáng tối thượng,
Bị **ái vị** nô lệ,
Tâm không thể giác tỉnh.

734. Tưởng nhớ các cảm **xúc**,
Đẹp đẽ và khoái cảm,
Đam mê, duyên tham ái,
Gặp nhiều loại đau khổ.

735. **Ý đối các pháp này**
Tất cả là năm pháp,
Không có thể phòng hộ,
Khổ đi theo vị ấy.

736. Phần lớn các **thân** xác,
Đầy tràn mủ và máu,
Do người thù thắng làm,

Thành hộp đẹp tô màu.

737. *Cay đắng như vị ngọt,
Khổ do khổ ái buộc,
Như dao bén dính mật,
Kẻ tham đâu có biết.*

738. *Ai tham đắm nữ sắc,
Nữ vị, nữ xúc chạm,
Ai mê say nữ hương,
Gặp nhiều loại đau khổ.*

739. *Mọi dòng từ nữ nhân,
Năm loại tràn năm xứ,
Người có tinh tấn lực,
Có thể ngăn chặn chúng.*

740. *Người có đích, trú pháp,
Người thiện xảo, sáng suốt,
Hoan hỷ làm nghĩa vụ,
Liên hệ đến pháp, nghĩa.*

741. *Chìm trong việc lợi tạm,
Hãy bỏ việc không lợi,
Nếu nó nghĩ việc ấy,
Không phải việc nên làm,
Vị ấy không phóng dật,*

Sáng suốt thấy rõ vậy.

742. Nếu là việc làm tốt,
Hân hoan hành đúng pháp,
Hãy nắm việc làm ngay,
Đẩy thật lực tới thượng.

743. Với phương tiện cao thấp,
Lừa dối các người khác,
Đánh giết, làm sâu khổ,
Hung bạo, áp đảo người.

743. **Như người mạnh dẻo gỏi,
Dùng nê đánh bật nê,
Cũng vậy là kẻ thiện,
Dùng căn đánh bật căn.**

745. Tu tập **tín, tấn, định,**
Huấn luyện **niệm, trí tuệ,**
Dùng năm đánh đổ năm,
Không tỳ vết bước tới.

746. Là vị Bà-la-môn,
Người có đích, trú pháp,
Làm theo giáo huấn Phật,
Làm toàn diện, toàn lực,
Người ấy hưởng an lạc.

211 Ái - Kệ - Khát ái làm màn che - Kinh Ràhula – Tiểu III, 221

Ràhula – Tiểu III, 221 (193)

Ngài là **con của đức Phật và công chúa Yasodhara**, và được nuôi dưỡng với các hoàng tử khác. Trường hợp ngài xuất gia đã được ghi trong tập Khandhaka. Nhờ những lời dạy trong nhiều bài kinh, trí tuệ ngài thuần thực và **phát triển thiền quán**, ngài chứng quả A-la-hán.

Suy tư đến sự thắng trận của mình, ngài nói lên chánh trí:

*294. Nhờ ta được đầy đủ,
Hai đức tánh tốt đẹp,
Được bạn có trí gọi,
"Ra-hu-la may mắn",
**Ta là con đức Phật,
Ta lại được Pháp nhãn.***

*295. Các lậu hoặc ta đoạn,
Không còn có tái sanh,
Ta là bậc La-hán,
Đáng được sự cúng dường.*

**Ba mình ta đạt được,
Thấy được giới bất tử.**

296. Bị **dục** làm mù quáng,
Bị **lưới tà** bao trùm,
Khát **ái** làm màn che,
Bao trùm che phủ kín.
Do **phóng dật** trối buộc,
Như cá mắc mắt lưới.

297. Ta vượt qua **dục** ấy,
Cắt đứt ma trối buộc,
Nhỏ lên gốc khát ái,
Ta mát lạnh tịch tịnh.

212 Ái - Lang thang bao kiếp sống, Ta tìm nhưng chẳng gặp - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 61

Phẩm Già – *Tiểu I*, 61

146. Cười gì, hân hoan gì,
Khi đời mãi bị thiêu,
Bị tối tăm bao trùm,
Sao không **tìm ngọn đèn**?

147. **Hãy xem bong bóng đẹp,**
Chỗ chất chứa vết thương,
Bệnh hoạn nhiều suy tư,
Thật không gì trường cửu.

148. **Sắc này bị suy già,**
Ồ tật bệnh, mỏng manh,
Nhóm bất tịnh, đổ vỡ,
Chết chầm dứt mạng sống.

149. Như trái bầu mùa thu,
Bị vát bỏ quăng đi,
Nhóm xương trắng bỏ câu,
Thấy chúng còn vui gì?

150. Thành này làm bằng xương,
Quét tô bằng thịt máu,
Ở đây già và chết,
Mạn, lừa đảo chất chứa.

151. Xe vua đẹp cũng già.
Thân này rồi sẽ già,
Pháp bậc thiện, không già.
Như vậy bậc chí thiện
Nói lên cho bậc thiện.

152. Người ít nghe kém học,
Lớn già như trâu đực.
Thịt nó tuy lớn lên,
Nhưng **tuệ** không tăng trưởng.

153. Lang thang bao kiếp sống,
Ta tìm nhưng chẳng gặp,
Người xây dựng nhà này,
Khổ thay, phải tái sanh.

154. **Ôi! Người làm nhà** kia
Nay ta đã thấy người!
Người không làm nhà nữa.
Đòn tay người bị gãy,
Kèo cột người bị tan
Tim ta đạt tịch diệt,

Tham ái thấy tiêu vong.

155. Lúc trẻ, không phạm hạnh,
Không tìm kiếm bạc tiền.
Như cò già bên ao,
Ủ rũ, không tôm cá.

156. Lúc trẻ không phạm hạnh,
Không tìm kiếm bạc tiền,
Như cây cung bị gãy,
Thở than những ngày qua.

213 **Ái - Lưới nào bằng lưới si, Sông nào bằng sông ái - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 78**

Phẩm Câu Uế – *Tiểu I*, 78

235. Người nay giống lá héo,
Diêm sứ đang chờ Người,
Người đứng trước cửa chết,
Đường trường thiếu tư lương.

236. **Hãy tự làm hòn đảo**,
Tinh cần gấp, sáng suốt.
Trừ cấu uế, thanh tịnh,
Đến Thánh địa chư Thiên.

237. Đòi người nay sắp tàn,
Tiền gần đến Diêm Vương.
Giữa đường không nơi nghỉ,
Đường trường thiếu tư lương.

238. Hãy tự làm hòn đảo,
Tinh cần gấp, sáng suốt,
Trừ cấu uế, thanh tịnh,
Chẳng trở lại sanh già.

239. **Bậc trí theo tuần tự.**
Tùng sát na trừ dần.

Như thợ vàng lọc bụi
Trừ cầu uế nơi mình.

240. Như sét từ sắt sanh,
Sắt sanh lại ăn sắt,
Cũng vậy, quá lợi dưỡng
Tự nghiệp dẫn côi ác.

241. **Không tụng** làm nhóp kinh,
Không đứng dậy, bản nhà,
Biếng nhác làm nhơ sắc,
Phóng dật uế người canh.

242. **Tà hạnh** nhơ đàn bà,
Xan tham nhóp kẻ thí,
Ác pháp là vết nhơ,
Đời này và đời sau.

243. Trong hàng cầu uế ấy,
Vô minh, nhơ tối thượng,
Đoạn nhơ ấy, Tỷ kheo,
Thành bậc không uế nhiễm.

244. **Đễ thay, sống không hô,**
Sống lỗ mẫn như quạ,

Sống công kích huênh hoang,
Sống liêu lĩnh, nhiệm ô.

245. Khó thay, sống xấu hổ,
Thường thường cầu thanh tịnh,
Sống vô tư, khiêm tốn,
Trong sạch và sáng suốt.

246. Ai ở đời sát sinh,
Nói láo không chân thật,
Ở đời lấy không cho,
Qua lại với vợ người.

247. Uống rượu men, rượu nấu,
Người sống đam mê vậy,
Chính ngay tại đời này,
Tự đào bới gốc mình.

248. Vậy người, hãy nên biết,
Không chế ngự là ác,
Chớ để tham phi pháp,
Làm người đau khổ dài.

249. Do tín tâm, hỷ tâm
Loài người mới bố thí.
Ở đây ai bất mãn
Người khác được ăn uống,

Người ấy ngày hoặc đêm,
Không đạt được tâm định.

250. Ai cắt được, phá được,
Tận gốc nhỏ tâm ấy.
Người ấy ngày hoặc đêm,
Đạt được tâm thiền định.

251. **Lửa** nào bằng lửa **tham**,
Chấp nào bằng **sân hận**,
Lưới nào bằng lưới **si**,
Sông nào bằng sông **ái**.

252. Dễ thay thấy **lỗi người**,
Lỗi mình thấy mới khó,
Lỗi người ta phanh tùm,
Như sàng trấu trong gạo,
Còn lỗi mình, che đậy,
Như kẻ gian dấu bài.

253. **Ai** thấy **lỗi của người**,
Thường sanh lòng **chỉ trích**,
Người ấy **lậu hoặc tăng**,
Rất xa lậu hoặc diệt.

254. Hư không, không dấu chân,
Ngoài đây, không Sa môn,

Chúng sanh thích hý luận,
Như lai, hý luận trừ.

255. Hư không, không dấu chân,
Ngoài đây, không Sa môn.
Các hành không thường trú,
Chư Phật không giao động.

214 Ái - Nai mẹ thương nai con bị sa bẫy - Kinh Sabbamitta – Tiểu III, 144

Sabbamitta – Tiểu III, 144 (135)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở Sàvatthi, được đặt tên là Sabbamitta.

Chứng kiến lễ dâng cúng tinh xá Kỳ Viên, ngài thấy được uy nghi đức độ của đức Phật, xuất gia, lựa chọn một đề tài để thiền quán, ngài sống tại một khu rừng.

Sau mùa mưa, ngài đi đến Sàvatthi để đánh lễ đức Phật, trên đường đi, ngài thấy một con nai con bị sa vào bẫy người thợ săn, con ***nai mẹ*** tuy không bị lưới chụp nhưng vì thương con nai con nên không đi xa cũng không dám đến gần cái bẫy, con nai con lăn lộn qua lại, kêu lên những tiếng thảm thiết. Vị Trưởng lão suy nghĩ: *"Ôi, tình thương đã đem lại sự đau khổ cho các loài hữu tình!"*.

Đi xa hơn nữa, ngài thấy nhiều tên cướp đang lấy rơm cột vào một người chúng bắt được để đem thiêu sống. Người ấy la lên và vị Trưởng lão cảm thấy sầu khổ đối với hai sự việc ấy, liền nói lên bài kệ để cho các tên cướp nghe.

149. *Người trối buộc vào người,
Người bám víu vào người,
Người bị người làm hại,
Và người làm hại người.*

150. *Lợi ích gì người ấy?
Hay con cháu người sanh?
Hãy bỏ người ấy đi,
Người làm hại nhiều người.*

Nói vậy, ngài đạt đến thiền quán, chứng quả A-la-hán. Còn các tên cướp, nghe lời giáo giới của ngài, cảm thấy xúc động, từ bỏ thế tục, và thực hành Chánh pháp.

215 Ái - Nai mẹ thương nai con nên bị đói khát - Kinh Langha Rakkhita – Tiểu III, 115

Langha Rakkhita – Tiểu III, 115 (109)

Trong thời đức Phật tại thế, sanh trong một gia đình giàu có ở Sàvatthi. Ngài tìm được lòng tin, xuất gia, lấy một đề tài để thiền quán, và cùng với một Tỷ-kheo sống trong rừng.

Không xa chỗ ngài ở, có **con nai mẹ** nuôi con nai con trong một đám cây rậm rạp, vì thương con, con nai mẹ không đi xa được, nên phải đói khát, không đủ cỏ, nước gần đó. Thấy vậy, ngài nói: "*Thật vậy, thế giới này bị ái triển trối buộc, sống trong đau khổ, không thể chặt đứt được!*". Với cảm thọ ấy để khích lệ, ngài **phát triển thiền quán**, chứng quả A-la-hán.

Thấy bạn mình nuôi dưỡng nhiều tư tưởng sai lầm, ngài giáo giới bạn mình với bài kệ như sau:

*109. Dầu có sống cô độc,
Với lòng thương từ mãi,
Của bậc đã lo nghĩ,
Đến hạnh phúc tối thượng,
Vị này vẫn không nghĩ,*

*Đến lời dạy Bốn Sư.
Như vậy vị ấy sống,
Với căn còn mộc mạc,
Chẳng khác con nai cái,
Non yếu trong khu rừng.*

Khi nghe những lời này, vị Tỷ-kheo kia bị dao động mạnh, phát triển thiên quán và chứng quả A-la-hán.

216 Ái - Pháp thiết thực hiện tại, Ái diệt vượt đau khổ - Kinh Con Đường Đến Bờ Bên Kia - Tiểu I, 762

Con Đường Đến Bờ Bên Kia – *Tiểu I, 762*

Bài kệ mở đầu – *Tiểu I, 762*

976. Từ thành phố đẹp đẽ,
Của các Kô-xa-la,
Có vị Bà-la-môn,
Thông đạt các chú thuật,
Hướng tâm vô sở hữu,
Hướng phía Nam bước tới.

977. Trong nước Át-xa-ka,
Gần xứ A-la-ka,
Vị ấy sống trên bờ,
Sông Gô-đa-và-rà,
Nuôi sống bằng trái cây,
Bằng đồ ăn lượm vặt.

978. Gần chỗ vị ấy ở,
Có làng đất rộng rãi,
Với tài sản trâu thạp,
Tổ chức tế đàn lớn.

979. Đại tể đàn lễ xong,
Vị ấy trở về am,
Trong khi bước vào am,
Một Phạm-chí khác đến.

980. *Chân sừng húp, run rẩy,*
Đầy bùn, đầu lấm bụi,
Người ấy bước đến gần,
Và xin năm trăm tiền.

981. Sau khi thấy vị ấy,
Ba-va-ri mời ngồi,
Hỏi thăm, thiện, an lạc,
Rồi nói lời như sau:

Bàvarim:

982. *Những gì tôi cho được,*
Tôi đã cho tất cả,
Phạm chí hãy tin tôi,
Tôi không có năm trăm.

Phạm-chí:

983. Nếu điều ta xin Ông,
Tôn giả không đáp ứng,
Sau bảy ngày, đầu Ông,
Sẽ bị vỡ, bảy mảnh!

984. Sau khi làm chú thuật,
Kẻ man trá tuyên bố,
Những lời nói đáng sợ,
Nghe những lời nói ấy,
Phạm-chí Ba-va-ri,
Cảm thấy lòng đau khổ.

985. Gầy ốm, không uống ăn,
Bị tên sâu muợn đâm,
Vớ tâm tư như vậy,
Ý khó vui trong thiền.

986. Thấy lo sợ buồn khổ,
Một Thiên nhân đi đến,
Muốn bạn được hạnh phúc,
Nói với Ba-va-ri.

Thiên nhân:

987. Kẻ man trá muốn tiền,
Không rõ biết về dầu,
Về dầu, đánh bể dầu,
Trí ấy nó không có.

Bàvarim:

988. Nay bạn, nếu bạn biết,
Hãy nói câu hỏi tôi,

Về đầu, đánh bể đầu,
Chúng tôi nghe lời người.

Thiên nhân:

989. Tôi không biết việc này,
Trí này, tôi không có,
Về đầu, đánh bể đầu,
Bạc chiến thắng thấy được.

Bàvarim:

990. Vậy ai có thể biết,
Trên quả đất tròn này,
Về đầu, đánh bể đầu,
Thiên nhân, nói tôi biết.

Thiên nhân:

991. Từ thành **Ka-pi-la**,
Bạc lãnh đạo thế giới,
Xuất hiện ra ở đời,
Là con cháu, hậu duệ,
Của vua Ok-ka-ka
Thích tử, chiếu hào quang.

992. Vị ấy Chánh Đẳng Giác,
Hồi này Bà-la-môn,
Đã đi đến bờ kia,
Đối với tất cả pháp,

Đạt được cả sức mạnh,
Của tất cả thắng trí,
Bậc có mắt thấy được,
Trong tất cả các pháp.
Đạt được sự diệt tận,
Của tất cả các pháp,
Được giải thoát, diệt tận,
Đối với các sanh y.

993. Bậc Giác ngộ, Thế Tôn,
Bậc có mắt thuyết pháp,
Hãy đến hỏi vị ấy,
Vị ấy sẽ trả lời.

994. Nghe tiếng Chánh Đẳng Giác,
Ba-va-ri phấn khởi,
Sầu muộn được giảm bớt,
Được hoan hỷ rộng lớn.

995. Vị Ba-va-ri ấy,
Hoan hỷ và phấn khởi,
Cảm thấy lòng cảm động,
Hỏi vị thiên nhân ấy.

Bàvarim:

995b. Ở tại thôn làng nào,
Ở tại thị trấn nào,

Ở tại quốc độ nào,
Lãnh đạo thế giới trú?
Tại đây, tôi sẽ đi,
Đánh lễ bậc Giác ngộ,
Bậc Vô thượng loài Người.

Thiên nhân:

996. Ở tại Xa-vat-thi,
Trong thành Kô-xa-la,
Bậc chiến thắng an trú,
Với trí tuệ rộng lớn,
Với hiểu biết thù thắng,
Rộng rãi và cùng khắp.
Vị ấy là Thích tử,
Không gánh nặng vô lậu,
Bậc Nguru vương loài Người,
Biết rõ về đỉnh đầu,
Biết rõ đánh vỡ đầu.

997. Rồi vị Bà-la-môn,
Cho gọi các đệ tử,
Là những vị thông đạt,
Về **bùa chú kệ tụng.**

Bàvarim:

997b. Hãy đến, các thanh niên,
Ta sẽ nói, hãy nghe,

Những lời ta nói lên.

998. Vị ấy rất khó gặp,
Rất hiếm hiện ở đời,
Nay sanh ra ở đời,
Được danh bậc Chánh giác,
Hãy đi gấp Xá-vệ,
Thấy được bậc Vô thượng.

Các đệ tử:

999. Kính thưa Bà-la-môn,
Thế nào chúng con biết,
Sau khi thấy vị ấy,
Biết vị ấy là Phật,
Chúng con chưa được biết,
Hãy nói chúng con biết!

Bàvarim:

1000. Trong những kẻ bùa chú,
Được truyền lại đến nay,
Có nói đến tướng tốt,
Của một bậc Đại nhân,
Có nói **ba mươi hai**,
Trọn đủ, được liên tục.

1001. Ai có trên tay chân,
Đủ tướng đại nhân ấy,

Chỉ có hai sanh thú,
Không có cái thứ ba.

1002. Nếu trú tại gia đình,
Chinh phục quả đất này,
Không dùng trượng, dùng kiếm,
Giáo hóa đúng Chánh pháp.

1003. Nếu vị ấy xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Rộng mở màn vô minh,
Vị ấy, được trở thành,
Bậc Chánh đẳng Chánh giác,
Bậc Ứng cúng, Vô thượng.

1004. **Với tâm ý,** hãy hỏi,
Sanh, tánh tướng của ta,
Kệ chú, đệ tử ta,
Về đầu, đánh bể đầu.

1005. Nếu vị ấy là Phật,
Thấy rõ, không che kín,
Với lời, vị ấy đáp,
Các câu hỏi bởi ý.

1006. Nghe lời Ba-va-ri,
Mười sáu người đệ tử,

Tất cả là Phạm chí,
Tên là A-ji-ta,
Tis-xa-mê-tê-ya,
Pun-na-ka, Mết-gu,
Cùng với Đơ-ta-ka,
Và U-pa-xi-va,
Nan-da, Hê-ma-ka,
Tô-đê-ya, Kap-pa,
Với Ja-tu-kan-ni,
Là bậc danh Hiền trí.

1008. Và Bha-drà-vu-đa,
Cùng với U-da-ya,
Phạm Chí Po-xà-la,
Và Mo-gha-rà-jà,
Là bậc có trí tuệ,
Cùng với Pin-gi-ya,
Là vị đại ân sĩ,
Tất cả những vị ấy.

1009. Mỗi người có đồ chúng,
Có danh xưng ở đời,
Tu thiện, ưa thiện định,
Bậc có trí sáng suốt,
Mang theo những dấu tích,
Đời sống trước của mình.

1010. *Đảnh lễ Ba-va-ri,
Thân phía hữu hướng Ngài,
Tất cả đều bện tóc,
Mặc áo vải da thú,
Mặt hướng về phía Bắc,
Tất cả chúng ra đi.*

1011. *Trước hết, họ đi ngang,
Đến Pa-tít-thà-na,
Cửa xứ A-la-ka,
Rồi Ma-hi-xa-ti,
Tiếp đến Uj-jê-ni,
Và đến Gô-nad-đăng,
Tiếp đến Vê-đi-xăng,
Va-na-xa-ha-yăng.*

1012. *Đi đến Kô-xăm-bi,
Đi đến Xa-kê-ta,
Rồi đến Xa-vat-thi,
Là thành phố tối thượng,
Kế đến Xê-ta-vyam,
Ka-pi-la-vat-thu,
Rồi đến tòa lâu đài,
Tên Ku-xi-na-ra,
Rồi đi đến Pa-va,
Và thành phố Bhô-ga,
Tiếp đến Vê-xá-ly,*

Thành phố Ma-ga-đa,
Rời Pa-xe-na-ka,
Ngôi điện đẹp, khả ái.

1014. Như người khát, nước mát,
Như người buồn, lợi lớn,
Như nóng bức, bóng mát,
Họ gấp leo ngọn núi.

1015. Thế Tôn, trong lúc ấy,
Dẫn đầu chúng Tỷ-kheo,
Ngài đang thuyết Chánh pháp,
Cho các vị Tỷ-kheo,
Giống như con sư tử,
Rống tiếng rống trong rừng.

1016. A-ja-ta thấy Phật,
Như mặt trời vàng chói,
Như mặt trăng ngày rằm,
Được tròn đầy viên mãn.

1017. Và thấy tay chân Ngài,
Đầy đủ các tướng tốt,
Hoan hỷ đứng một bên,
Hỏi câu hỏi tâm ý.

Ajita:

1018. Hãy nói về **thọ sanh**,
Nói **dòng họ**, các **tướng**,
Về tối **thượng** kệ chú,
Phạm chí **đọc** bao nhiêu?

Thế Tôn:

1019. Tuổi thọ **trăm hai mươi**,
Dòng họ **Bà-va-ri**,
Trên tay chân, **ba tướng**,
Thông đạt ba Vô-đà.

1020. Về **tướng** và truyền thuyết,
Về tự vưng, lễ nghi,
Tụng **đọc được năm trăm**,
Đạt tối thượng diệu pháp.

Ajita:

1021. **Bậc Vô thượng**, đoạn ái,
Hãy nói lên **tường tận**
Các **tướng Ba-va-ri**,
Để chúng con không nghi.

Thế Tôn:

1022. Lưỡi che kín mắt mày,
Giữa hàng mi, lông trắng,
Có da **bọc âm tàng**,
Hãy biết vậy, thanh niên.

1023. Không nghe câu hỏi gì,
Chỉ nghe câu trả lời,
Quần chúng rất ngạc nhiên,
Chấp tay tư suy nghĩ.

Dân chúng:

1024. Thiên, Phạm thiên, Đế thích,
Hay Xu-jam-pa-ti
Ai, với ý hỏi Ngài,
Xin nói cho được biết?

Ajita:

1025. *Ba-va-ri tìm hỏi,*
Về đầu, đánh bể đầu,
Thế Tôn hãy trả lời,
Đoạn nghi hoặc chúng con?
Ôi, thưa bậc Tiên nhân!

Thế Tôn:

1026. **Vô minh là đỉnh đầu,**
Hãy hiểu biết như vậy,
Minh là đánh bể đầu,
*Liên hệ dục tình **tấn**,*
*Với lòng **tin**, chánh **niệm**,*
*Liên hệ với thiên **định**.*

1027. Với cảm thọ lớn mạnh,
Thanh niên tư chế ngự,
Đắp áo da một bên,
Với đầu, **đảnh lễ chân.**

Ajita:

1028. Phạm chí Ba-va-ri,
Cùng đệ tử, thừa Ngài,
Tâm phán khởi, đẹp ý,
Lễ chân, **bậc có mắt.**

Thế Tôn:

1029. Phạm chí Ba-va-ri,
Hãy sống được an lạc,
Cùng với các đệ tử!
Mong Ông sống an lạc,
Thọ mạng được lâu dài,
Hỡi này kẻ thanh niên.

1030. Ba-va-ri và Ông,
Có mọi nghi ngờ gì,
Cơ hội đến, hãy hỏi,
Tùy theo ý Ông muốn.

1031. Được bậc Chánh Đăng Giác,
Cho cơ hội tốt đẹp,
A-ji-ta liền ngồi,

Chấp tay hỏi Như Lai,
Hỏi câu hỏi thứ nhất,
Chính ngay tại chỗ ấy,
Kệ mở đầu đã xong.

Câu hỏi của thanh niên 1 Ajita – Tiểu I, 776

Ajita:

1032. Tôn giả A-ji-ta:
*Do gì, đời bị che,
Do gì, không chói sáng?
Hãy nói lên cái gì,
Làm uế nhiễm cuộc đời,
Cái gì sợ hãi lớn?*

Thế Tôn:

1033. Thế Tôn liền đáp lại:
*Đời bị **vô minh** che,
Do **xan tham**, **phóng dật**,
Đời không được chói sáng,
Ta nói do **mong cầu**,
Nên đời bị uế nhiễm,
Chính là sự **đau khổ**,
Nên có sợ hãi lớn.*

Ajita:

1034. Tôn giả A-ji-ta:

*Mọi nơi dòng nước chảy,
Cái gì ngăn dòng nước?
Hãy nói lên cái gì?
Chế ngự được dòng nước?
Cái gì đóng dòng nước?*

Thế Tôn:

1035. Thế Tôn liền đáp lại:

*Hỡi này A-ji-ta,
Các dòng nước ở đời,
Chánh niệm ngăn chặn lại,
Chánh niệm được Ta gọi,
Chế ngự các dòng nước,
Và chính do **Trí tuệ**,
Đóng lại các dòng nước.*

Ajita:

1036. Tôn giả A-ji-ta:

*Trí tuệ và chánh niệm,
Cùng với danh và sắc,
Kính thưa bậc Tôn giả,
Hãy nói điều con hỏi,
Từ đâu chúng bị diệt?*

Thế Tôn:

1037. Câu hỏi gì Ông hỏi,
Hỏi này A-ji-ta,
Ta sẽ đáp cho Ông,
Chỗ nào danh và sắc,
Được đoạn diệt hoàn toàn,
Không còn lại dư tàn,
Chính do đoạn diệt **Thức**,
Danh sắc được đoạn diệt.

Ajita:

1038. Những ai biết tư sát,
Các pháp thuộc hữu vi,
Cùng với bậc hữu học,
Và phạm phu ở đời,
Được hỏi, Ngài hãy nói,
Về nếp sống của họ?
Bậc thiện trọng sáng suốt,
Hãy nói lên, thưa Ngài!

Thế Tôn:

1039. **Chớ tham đắm các dục,**
Giữ tâm tư an tịnh,
Thiện xảo trong các pháp,
Tỷ-kheo giữ chánh niệm,
Sống đời sống xuất gia.

Câu hỏi của thanh niên 2 Tissametteyya – Tiểu I, 779

Tissa:

1040. **Tissa Met-tey-ya:**

*Ai thỏa mãn ở đời,
Với ai không dao động,
Ai thắng trí hai biên,
Ở giữa, không dính lú,
Ai Ngài gọi đại nhân?
Ở đời, ai vượt khỏi,
Thêu dệt các **ái nhiễm**?*

Thế Tôn:

1041. *Thế Tôn liền đáp rằng:*

*Hỡi này Met-tey-ya,
Giữa **đục**, sống Phạm hạnh,
Không **ái**, luôn chánh niệm,
Tỷ-kheo lãng tính toán,
An tịnh, không dao động.*

1042. *Ai thắng trí hai biên,*

*Chặng giữa, nhờ suy tư,
Không dính lú bị nhiễm,*

*Ta gọi là đại nhân,
Vị ấy, ở đời này,
Vượt khỏi sự thù ghét,
Các ái nhiễm tham muốn.*

Câu hỏi của thanh niên 3 Punnaka – Tiểu I, 780

Punnaka:

1043. Tôn giả Pun-na-ka:

Với ai không dao động,

Thấy rõ được cội gốc,

Con đến với câu hỏi,

Liên hệ đến mục đích,

Bậc ẩn sĩ, loài Người,

Sát-đế-ly, Phạm chí,

Do họ y chỉ gì,

Tế đàn cho chư Thiên.

Đã tổ chức rộng lớn?

Con hỏi bậc Thế Tôn,

Hãy trả lời cho con.

Thế Tôn:

1044. Thế Tôn bèn đáp rằng:

Hỡi này Pun-na-ka,

Bậc ẩn sĩ loài Người,

Sát-đế-ly, Phạm chí,
Đã tổ chức rộng lớn,
Tế đàn cho chư Thiên.
Khi họ thành già yếu,
Họ tổ chức tế đàn,
Vì rằng họ hy vọng,
Được sanh ở đời này,
Hồi này Pun-na-ka!

Punnaka:

1045. Tôn giả Pun-na-ka:
Bậc ẩn sĩ loài Người,
Sát-đế-ly, Phạm chí,
Đã tổ chức rộng lớn,
Tế đàn cho chư Thiên.
Thế Tôn nghĩ thế nào,
Họ không có phóng dật,
Trên con đường tế đàn,
Họ vượt qua già chết,
Được hay không, thưa Ngài?
Con hỏi đức Thế Tôn,
Con mong Ngài trả lời.

Thế Tôn:

1046. Thế Tôn trả lời rằng:
Hồi này Pun-na-ka,
Họ hy vọng, tán thán,

Họ cầu nguyện, cúng lễ,
Họ cầu nguyện các dục,
Do duyên vì lợi dưỡng,
Chuyên tâm lo tế đàn,
Ưu thích, tham sanh hữu,
Họ không vượt già chết,
Ta nói lên như vậy.

Punnaka:

1047. Tôn giả Pun-na-ka:
Nếu chúng chuyên tế đàn,
Nhưng không thể vượt qua,
Già chết với tế đàn,
Thời ai sống ở đời,
Trong thế giới Nhơn, Thiên,
Đã vượt qua già chết,
Ai được vậy, thừa Ngài?
Con hỏi đức Thế Tôn,
Ngài trả lời cho con.

Thế Tôn:

1048. Thế Tôn trả lời rằng:
Hỡi này Pun-na-ka,
Ai tính toán cao thấp,
Ước lượng vậy ở đời,
Ai không bị dao động,
Bất cứ đâu ở đời,

*An tịnh, không phun khói,
Không phiền não, không cầu,
Vị ấy vượt già chết,
Ta nói lên như vậy.*

Câu hỏi của thanh niên 4 Mettagu – Tiểu I, 783

Mettagu:

1049. Tôn giả Mêt-ta-gu:

*Con xin hỏi Thế Tôn,
Mong Thế Tôn trả lời,
Vấn đề con đã hỏi,
Con nghĩ Ngài hiền trí,
Tự ngã đã tu tập,*

Từ đâu ở trong đời,

Đau khổ này khởi lên,

Với nhiều loại như vậy?

Thế Tôn:

1050. Thế Tôn trả lời rằng:

*Hỡi này Mêt-ta-gu,
Ông hỏi ta vấn đề,
Sanh khởi của khổ đau,
Ta sẽ nói cho Ông,
Như Ta đã được biết,*

Chính do duyên **sanh** y,
Nên khổ được khởi lên,
Với nhiều loại như vậy,
Khác biệt ở trong đời.

1051. **Những ai vì vô minh,**
Tác thành các sanh y,
Kẻ ngu tạo đau khổ,
Tiếp tục được sanh khởi.
Do vậy kẻ hiểu biết,
Không nên tạo sanh y,
Vì thấy sự sanh khởi,
Của sanh và đau khổ.

Mettagu:

1052. Điều chúng con đã hỏi,
Ngài đã đáp chúng rồi,
Nay xin hỏi câu khác,
Mong Ngài giải đáp cho,
Thế nào bậc Hiền trí,
Vượt khỏi dòng nước mạnh,
Vượt khỏi sanh và già,
Cùng sầu muộn than khóc?
Mong rằng bậc ẩn sĩ,
Hãy khéo trả lời con,
Đúng như Ngài đã biết,
Pháp nhĩ là như vậy?

Thế Tôn:

1053. Thế Tôn trả lời rằng:

Hỡi này Mêt-ta-gu,

Ta sẽ nói cho Ông,

Pháp thiết thực hiện tại,

Không do trao truyền lại,

Sau khi biết pháp ấy,

Vị ấy sống chánh niệm,

Vượt tham ái ở đời.

Mettagu:

1054. Thừa bậc Đại ẩn sĩ,

Con hết sức hoan hỷ,

Chánh pháp vô thượng ấy,

Sau khi biết pháp ấy,

Sống gìn giữ chánh niệm,

Vượt tham ái ở đời.

Thế Tôn:

1055. Thế Tôn đáp lại rằng:

Hỡi này Mêt-ta-gu,

Phàm Ông rõ biết gì,

Trên, dưới, ngang, ở giữa,

Hãy từ bỏ hoan hỷ,

Hãy từ bỏ trú xứ,

Chớ để cho ý thức,

An trú trên sanh hữu.

1056. An trú vậy, chánh niệm,
Tỷ-kheo không phóng dật,
Sau khi bỏ sở hành,
Đưa đến ngã, sở hữu.
Đối với sanh và già,
Sầu muộn và than khóc,
Ở đây, biết được vậy,
Hãy từ bỏ đau khổ.

Mettagu:

1057. Con cảm thấy hoan hỷ,
Lời nói bậc Đại sĩ;
Đoạn tận được sanh y,
Được Ngài khéo tuyên thuyết.
Chắc chắn đức Thế Tôn,
Đã đoạn tận đau khổ,
Vì pháp này được Ngài,
Rõ biết là như vậy.

1058. Những vị ấy hãy đoạn,
Hãy từ bỏ đau khổ,
Những người ấy được Ngài,
Thường thường dạy, giáo hóa.
Con xin đánh lễ Ngài,
Hãy đến, bậc Long tượng,

Mong Thế Tôn thường hằng,
Giáo hóa dạy dỗ con.

Thế Tôn:

1059. Vị Bà-la-môn nào,
Được thắng tri, có trí,
Không có sở hữu gì,
Không ái luyến đục hữu,
Chắc chắn vị như vậy,
Vượt qua bực lưu này,
Đã đến được bờ kia,
Không cứng cõi, không nghi.

1060. Người ấy sau khi biết,
Thông suốt được Thánh điển,
Không dính ái triền này,
Về hữu và phi hữu,
Vị ấy ly tham ái,
Không phiền lụy, không cầu,
Ta nói rằng vị ấy,
Đã vượt khỏi sanh già.

Câu hỏi của thanh niên 5 Dhotaka – Tiểu I 789

Dhotaka:

1061. *Tôn giả Dhô-ta-ka:*
Con xin hỏi Thế Tôn,
Mong Ngài trả lời cho,
Con chờ đợi lời Ngài,
Kính thưa bậc Đại sĩ,
Nghe lời Ngài tuyên bố,
Chúng con sẽ tự mình,
Học tập giới Niết-bàn.

Thế Tôn:
1062. *Thế Tôn đáp lại rằng:*
Hỡi này Dhô-ta-ka,
Ở đây Ông nhiệt tâm,
Sáng suốt và chánh niệm,
Từ đây, nghe tuyên bố,
***Tự** học tập Niết-bàn.*

Dhotaka:

1063. *Con thấy ở thế giới,*
Chư Thiên và loài Người,
Sở hành của Phạm chí,
Không một gì sở hữu.
Con đánh lễ chính Ngài,
Bậc có mắt cùng khắp,
Kính thưa bậc Thích tử,
Hãy giải thoát cho con,
Tất cả mọi nghi ngờ.

Thế Tôn:

1064. *Hỡi này Dhô-ta-ka,
Ta sẽ không đi đến,
Giải thoát cho một ai,
Có nghỉ ngơi ở đời,
Khi pháp được Ông biết,
Là tối thượng tối thắng,
Như vậy Ông vượt khỏi,
Dòng nước chảy mạnh này.*

Dhotaka:

1065. *Hãy giáo hóa, từ mẫn,
Ôi bậc đại Phạm thiên,
Để con được rõ biết,
Pháp viên ly vô thượng,
Như vậy con sẽ sống,
Như trời không áp bức,
Sở hành ở đời này,
An tịnh và độc lập.*

Thế Tôn:

1066. *Thế Tôn liền nói rằng:
Hỡi này Dho-ta-ka,
Ta sẽ giảng cho Ông,
Pháp tịch tịnh hiện tại,
Không do xưa truyền lại,*

Sau khi biết pháp này,
Hãy sống, giữa chánh niệm,
Vượt tham ái ở đời.

Dhotaka:

1067. Con cảm thấy hoan hỷ,
Pháp bậc Đại sĩ giảng,
Pháp tịch tịnh vô thượng;
Sau khi biết pháp này,
Con sẽ sống chánh niệm,
Vượt tham ái ở đời.

Thế Tôn:

1068. Thế Tôn lời đáp lại:
Hỡi này Dho-ta-ka,
Phàm Ông rõ biết gì,
Cao, thấp, ngang, chẳng giữa,
Sau khi được rõ biết,
Tham ái này ở đời,
Chớ tạo nên khát ái
Với hữu và phi hữu.

Câu hỏi của thanh niên 6 Upasiva – Tiểu I 791

Upasiva:

1069. Tôn giả U-pa-si-va:
*Kính thưa bậc Thích tử,
Một mình, không y chỉ,
Con không thể vượt khỏi,
Dòng nước lớn mạnh này,
Kính thưa bậc Biến nhãn,
Hãy nói cho sở duyên,
Y chỉ sở duyên này,
Có thể vượt qua khỏi,
Dòng nước chảy mạnh này.*

Thế Tôn:

1070. Đây lời dạy Thế Tôn:
Này U-pa-si-va,
***Biết gìn giữ chánh niệm,
Không mong đợi vật gì,
Ông sẽ vượt bậc lưu,
Nương tựa: "không có gì",
Ngày đêm người nhận thấy,
Đoạn dục, ly nghi ngờ,
Ái diệt là Niết-bàn.***

Upasiva:

1071. U-pa-si-va nói:
***Ai là người ly tham,
Đối với tất cả dục,
Y chỉ không có gì,***

Từ bỏ mọi gì khác,

Được giải thoát hoàn toàn,
Tưởng giải thoát tối thượng,
Tại đây vị ấy trú,
Không tiếp tục đi tới.

Thế Tôn:

1072. Thế Tôn nói như sau:

Này U-pa-si-va,

Ai hoàn toàn ly tham,

Đối với tất cả dục,

Y chỉ không có gì,

Từ bỏ mọi gì khác,

Được giải thoát hoàn toàn,
Tưởng giải thoát tối thượng,
Tại đây, vị ấy trú,
Không tiếp tục đi tới.

Upasiva:

1073. Nếu vị ấy tại đây,

An trú không đi tiếp,

Trong một số nhiều năm,

Ôi bậc có biến nhãn!

Nếu vị ấy tại đây,

Được mát lạnh giải thoát,

Với vị được như vậy,

Còn có thức hay không?

Thế Tôn:

1074. Đây lời Thế Tôn nói:

Hỡi U-pa-si-va,

Cũng giống như ngọn lửa,

Bị sức gió mạnh thổi,

Đi đến chỗ tận cùng,

Không có thể ước lượng,

Cũng vậy, vị ẩn sĩ,

*Được giải thoát **danh thân,***

Đi đến chỗ tận cùng,

Không có thể ước lượng.

Upasiva:

1075. Vị đi đến tận cùng,

Có phải không hiện hữu?

Hay vị ấy thường hằng,

Đạt được sự không bệnh?

Lành thay, bậc ẩn sĩ,

Hãy trả lời cho con,

Có vậy, con hiểu được,

Pháp như thật Ngài giảng.

Thế Tôn:

1076. Thế Tôn nói như sau:

Hỡi U-pa-si-va,

Người đi đến tận cùng,

*Không thể còn ước lượng,
Với gì, nói đến nó,
Không còn có cái ấy,
Khi tất cả các pháp,
Đã được nhỏ hẵn lên,
Mọi con đường nói phô,
Được nhỏ lên sạch hết.*

Câu hỏi của thanh niên 7 Nanda – Tiểu I 794

Nanda:

1077. Tôn giả Nan-da nói:

Quần chúng có nói rằng:

Có ẩn sĩ ở đời,

Ngài nghĩ như thế nào?

Chúng gọi là ẩn sĩ,

Vì có đầy đủ trí?

Hay vì đầy đủ mạng?

Thế Tôn:

1078. Các bậc thiện nói rằng:

Ở đời này Nan-da,

Không phải vì tri kiến,

Vì truyền thống, vì trí,

Được gọi là ẩn sĩ,

***Ta chỉ gọi ẩn sĩ,
Những ai diệt quân lực,
Không phiền não, không cầu.***

Nanda:

1079. Tôn giả Nan-đa thưa:

Có Sa-môn, Phạm chí,
Nói rằng sự thanh tịnh,
Là nhờ thấy, nhờ nghe?
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do giới cấm?
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do nhiều pháp?
Bạch Thế Tôn, như vậy,
Là sở hành của chúng,
Vậy Ngài nghĩ thế nào,
Chúng có thể vượt qua,
Sanh và già thừa Ngài?
Con kính hỏi Thế Tôn,
Mong Ngài trả lời con.

Thế Tôn:

1080. Thế Tôn nói: Nan-đa!
Sa-môn, Phạm chí này,
Nói rằng sự thanh tịnh,
Là nhờ thấy, nhờ nghe;
Có người lại nói rằng:

Thanh tịnh do giới cấm;
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do nhiều pháp.
Dầu chúng ở tại đây,
Vội sở hành như vậy,
*Ta nói chúng không vượt,
Khỏi sanh và khỏi già.*

Nan-da:

1081. Tôn giả Nan-đa thưa:
Sa-môn, Phạm chí này,
Nói rằng sự thanh tịnh,
Là nhờ thấy, nhờ nghe;
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do giới cấm;
Có người lại nói rằng:
Thanh tịnh do nhiều pháp.
Thưa ản sĩ, Ngài nói:
Chúng không vượt bực lưu,
Vậy ai có thể được,
Giữa thế giới Trời, Người,
Có thể vượt qua được,
Sanh và già, thưa Ngài,
Con xin hỏi Thế Tôn,
Mong Ngài trả lời con.

Thế Tôn:

1082. Thế Tôn nói: Nan-đa
Ta không nói tất cả,
Sa-môn, Bà-la-môn,
Bị sanh già che lấp.

**Những ai ở đời này,
Đoạn tận khắp tất cả,
Điều được nghe, được thấy,
Được cảm tưởng, giới cấm,
Và đoạn nhiều pháp khác,
Liễu tri ái, vô lậu,
Ta nói những người ấy,
Vượt qua được bực lưu.**

Nanda:

1083. Con cảm thấy hoan hỷ,
Lời Đại sĩ Cù-đàm,
Được Ngài khéo thuyết giảng,
Về chấm dứt sanh y,
Những ai ở đời này,
Đoạn tận khắp tất cả,
Điều được nghe, được thấy,
Được cảm tưởng, giới cấm,
Và đoạn nhiều pháp khác,
Liễu tri ái, vô lậu,
Ta nói những người ấy,
Vượt qua khỏi bực lưu.

Câu hỏi của thanh niên 8 Hemaka – Tiểu I 798

Hemaka:

1084. Tôn giả He-ma-ka:
Những ai trong thời trước,
Đã trả lời cho con,
Về lời dạy Cù-đàm,
Trước đã như thế nào,
Sau sẽ là như vậy,
Tất cả đều truyền thống,
Tất cả tăng suy tư.

1085. Đây, con không hoan hỷ,
Ngài nói Pháp cho con,
Ồi mong bậc ẩn sĩ,
Nói Pháp đoạn khát ái,
Biết xong, sống chánh niệm,
Vượt ái trước ở đời.

Thế Tôn:

1086. He-ma-ka ở đây,
Đối các Pháp khả ái,
Được **nghe** và được **thấy**,
Được **cảm** tướng, nhận **thức**,
Tỷ sạch ước muốn tham,

Là Niết-bàn, bất tử.

1087. *Biết vậy, giữ chánh niệm,
Hiện tại, đạt mát lạnh,
Vị ấy thường an tịnh,
Vượt chấp trước ở đời.*

Câu hỏi của thanh niên 9 Todeyya – Tiểu I 800

Todeyya:

1088. Tôn giả Tô-đê-ya:

Ai sống không dục vọng,

Ai sống không có ái,

Ai vượt khỏi nghi hoặc,

Giải thoát của vị ấy,

Giải thoát như thế nào?

Thế Tôn:

1089. Đây lời nói Thế Tôn:

Hỡi nầy Tô-đê-ya,

Ai sống không dục vọng,

Ai sống không có ái,

Ai vượt khỏi nghi hoặc,

Giải thoát của vị ấy,

Không có gì là khác.

Todeyya:

1090. Vị sống không ước vọng,

Hãy sống có ước vọng,

Vị ấy có trí tuệ,

Hãy tác thành trí tuệ,

Ôi kính bậc Biến nhãn,

Hãy trả lời con rõ,

Để con có thể biết,

Thế nào là ẩn sĩ,

Ôi kính bậc Thích tử.

Thế Tôn:

1091. Vị sống không ước vọng,

Không có ước vọng nào,

Vị ấy có trí tuệ,

Không tác thành trí tuệ,

Như vậy, Tô-đê-ya,

Hãy biết bậc ẩn sĩ,

Không có sở hữu gì,

Không tham dính dục hữu.

Câu hỏi của thanh niên 10 Kappa – Tiểu I 801

Kappa:

1092. Tôn giả Káp-pa nói:
Những ai đứng giữa nước,
Trong dòng nước mạnh chảy,
Giữa sợ hãi lớn lao,
Thưa Ngài hãy nói lên,
Hòn đảo cho những kẻ,
Bị già chết chinh phục,
Ngài nói con hòn đảo,
Để không có khổ khác,
Giống như đau khổ này.

Thế Tôn:

1093. Thế Tôn nói Kap-pa,
Những ai đứng giữa nước,
Trong dòng nước mạnh chảy,
Giữa sợ hãi lớn lao,
Ta nói Ông hòn đảo,
Cho những ai đang bị,
Già và chết chinh phục.

1094. **Hòn đảo vô song này,**
Không sở hữu, chấp trước,
Ta nói Ông Niết-bàn,
Già chết được đoạn diệt.

1095. **Biết vậy, giữ chánh niệm,**
Hiện tại đạt mát lạnh,

*Không rơi vào ma lực,
Không tùy tùng theo ma.*

Câu hỏi của thanh niên 11 Jatukanni – Tiểu I 802

Jatukanni:

1096. *Ja-tu-kan-ni nói:
Được nghe bậc anh hùng,
Không tham đắm dục vọng,
Nên con đã đến đây,
Để hỏi **bậc vô dục**,
Đã thoát khỏi bộc lưu,
Bậc sanh với con mắt,
Hãy nói đường an tịnh,
Thế Tôn hãy như thật,
Nói cho con được biết.*

1097. *Chinh phục dục vọng xong,
Thế Tôn sống ở đời,
Như mặt trời chiếu sáng,
Cõi đất với hào quang,
Bậc trí tuệ rộng lớn,
Hãy nói pháp cho con,
Kẻ trí tuệ bé nhỏ,
Do rõ biết pháp này,*

Ở đây, con đoạn được,
Kể cả sanh và già.

Thế Tôn:

1098. Thế Tôn nói như sau:

Hỡi Ja-tu-kan-ni,

Hãy nhiếp phục lòng tham,

Đối với các dục vọng,

Hãy nhìn hạnh xuất ly,

Đưa đến sự an ổn,

Chớ chấp chước, từ bỏ

Sự vật gì ở đời.

1099. Những gì có trước Ông,

Hãy làm nó khô cạn,

Đừng có sự vật gì,

Ở phía đằng sau Ông,

Ở giữa, Ông không chấp,

Ông sẽ sống an tịnh.

1100. Hỡi này Bà-la-môn!,

Đối với danh và sắc,

Hoàn toàn không tham đắm,

Không có các lậu hoặc,

Chính do lậu hoặc này,

Bị thân chết chi phối.

Câu hỏi của thanh niên 12 Bhadràvudha – *Tiểu I* 805

Bhadràvudha:

1101. *Bha-đra-vu-đa nói:*

Con có lời yêu cầu,

Bạc Thiện Tuệ nói lên,

Bạc bỏ nhà, đoạn ái,

Bất động, bỏ hỷ ái,

Giải thoát, vượt bực lưu,

Thời gian, không chi phối,

Nghe xong, bậc Long tượng,

Từ đây, họ ra đi.

1102. *Quần chúng sai biệt ấy,*

Từ quốc độ tụ họp,

Họ ao ước khát vọng,

Được nghe lời của Ngài,

Ôi anh hùng chiến thắng,

Ngài hãy khéo trả lời,

Pháp Ngài dạy thế này,

Như vậy họ hiểu biết.

Thế Tôn:

1103. *Thế Tôn nói như sau:*

Này *Bha-đra-vu-đa!*

Hãy **niếp phục tất cả,**

Mọi tham ái, chấp thủ,

Trên, dưới, cả bề ngang,

Và kẻ luôn chặng giữa,

Những ai có chấp thủ,

Sự gì ở trong đời,

Chính do sự việc ấy,

Ác ma *theo người ấy.*

1104. **Do vậy, bậc hiểu biết,**

Không có chấp thủ gì,

Tỷ-kheo giữ chánh niệm,

Trong tất cả thế giới,

Phàm có sở hữu gì,

Vị ấy không mong ước.

Nhìn xem quần chúng này,

Là chúng sanh chấp thủ,

Trong lãnh vực của Ma,

Bị tham dính chấp trước.

Câu hỏi của thanh niên 13 Udaya – Tiểu I 806

Udaya:

1105. *Tôn giả U-da-ya:*

Con đến với câu hỏi,
Về tất cả mọi pháp,
Để hỏi bậc tu thiền,
Bậc an tọa không bụi,
Trách nhiệm đã làm xong,
Bậc không có lậu hoặc,
Đã đạt bờ bên kia,

Hãy nói trí giải thoát
Để phá hoại vô minh.

Thế Tôn:

1106. Đây lời Thế Tôn nói:

Hỡi này U-đa-ya,
Đoạn ước muốn, dục vọng,
Và cả hai loại ưu,
Và trừ bỏ hôn trầm,
Ngăn chặn mọi hối hận.

1107. Ta nói trí giải thoát,

Để phá hoại vô minh,

Thanh tịnh nhờ xả niệm,

Suy tư pháp đi trước.

Udaya:

1108. Đòi cái gì trối buộc,

Cái gì, đòi vận hành?

Do đoạn được cái gì,

Được gọi là Niết-bàn?

Thế Tôn:

1109. Đòi bị **hỷ** trối buộc,
Suy tâm là sở hành,
Do **đoạn được khát ái**,
Được gọi là **Niết-bàn**.

Udaya:

1110. Người sở hành chánh niệm,
Thức được diệt thế nào?

Con đến hỏi Thế Tôn,
Nghe lời Thế Tôn nói.

Thế Tôn:

1111. **Ai không có hoan hỷ**,
Với nội và ngoại thọ,
Sở hành chánh niệm vậy,
Thức đạt được hoại diệt.

Câu hỏi của thanh niên 14 Posàla – Tiểu I 808

Posàla:

1112. Tôn giả Po-sa-la:

Vị nói về quá khứ,
Bất động nghị hoặc đoan,
Đã đến bờ bên kia,
Con đến với câu hỏi,
Hỏi về hết thấy pháp.

1113. Với ai, sắc tướng diệt,
Đoan tâm hết thấy thân,
Nhìn thấy nội và ngoại,
Thật sự không có gì,
Con hỏi bậc Thích-ca,
Thế nào người như vậy,
Có thể bị dắt dẫn?

Thế Tôn:

1114. Thế Tôn bèn đáp rằng:
Hỡi này Pô-sa-la,
Như Lai được thắng trí,
Tất cả nhờ thức trú,
Rõ biết vị an trú,
Giải thoát, đạt cứu cánh.

1115. Biết được sự tác thành,
Thuộc về vô sở hữu,
Biết **hỷ** là **kiết sử**,
Do thắng tri như vậy,
Tại đây, thấy như vậy,

*Đây là trí như thật,
Của vị Bà-la-môn,
Đã thành tựu Phạm hạnh.*

Câu hỏi của thanh niên 15 Mogharàja – Tiểu I 809

Mogharàja:

1116. Mo-gha-rà-ja nói:
Đã hai lần con hỏi,
Bậc có mắt, họ Thích,
Ngài chưa trả lời con,
Nhưng con được nghe rằng,
Cho đến lần thứ ba,
Vị Thiên nhân ẩn sĩ,
Sẽ trả lời cho con.

1117. Đời này và đời sau,
Phạm thiên giới, thiên giới,
Con không rõ quan điểm,
Gotama lòng danh.

1118. Vị thầy được thù diệu,
Con đến với câu hỏi,
Cần nhìn đời thế nào,
Để thần chết không thấy?

Thế Tôn:

1119. Nay Mô-gha-ra-ja,
*Hãy nhìn đời trống không,
Luôn luôn giữ chánh niệm,
Nhỏ lên ngã tùy kiến,
Như vậy vượt tử vong,
Hãy nhìn đời như vậy,
Thần chết không thấy được.*

Câu hỏi của thanh niên 16 Pingiya – Tiểu I 811

Pingiya:

1120. Tôn giả Pin-gi-ya:
Con đã già, yếu đuối,
Không còn có dung sắc,
Mắt không thấy rõ ràng,
Tai không nghe thông suốt,
Để con khỏi mệnh chung,
Với tâm tư si ám,
Mong Ngài nói Chánh pháp,
Nhờ rõ biết pháp ấy,
Chính tại ở đời này,
Con đoạn tận sanh già.

Thế Tôn:

1121. Thế Tôn đáp lại rằng:

Hỡi này Pin-gi-ya,

Thấy được sự tác hại,

Trong các loại sắc pháp,

Chúng sanh sống phóng dật,

Bị phiền lụy trong sắc,

Do vậy, Pin-gi-ya,

Ông chớ có phóng dật,

Hãy từ bỏ sắc pháp

Chớ đi đến tái sanh.

Pingiya:

1122. Bốn phương chính, bốn phụ,

Cộng thêm trên và dưới,

Như vậy có mười phương,

Và trong thế giới này,

Không có sự việc gì,

Mà Ngài không được thấy,

Không nghe, không nghĩ đến,

Và không được thức tri,

Hãy nói đến Chánh pháp,

Nhờ rõ biết pháp này,

Con ngay tại đời này,

Đoạn tận được sanh già.

Thế Tôn:

1123. Thế Tôn nói như sau:
Hỡi này Pin-gi-ya,
Thấy chúng sanh loài Người,
Rơi vào trong khát ái,
Bị già nua đốt cháy,
Bị già nua chinh phục
Do vậy, Pin-gi-ya,
Ông chớ có phóng dật
Hãy từ bỏ khát ái,
Không còn bị tái sanh.

(XVIII) Kết luận

Thế Tôn nói như vậy. Trong khi ở tại Magadha, tại điện Phà-xa-na-ka, Thế Tôn được mười sáu Bà-la-môn đệ tử của Bàvari tìm đến, được hỏi nhiều câu hỏi và Ngài đã trả lời. Nêu từng câu hỏi một, sau khi hiểu nghĩa, sau khi hiểu pháp, thực hành pháp và tùy pháp, thì có thể đi đến bờ bên kia của già chết. Những pháp này có thể đưa người qua bờ bên kia, cho nên pháp môn này cũng được gọi là Pàràyanam: "Con đường đưa đến bờ bên kia".

1124. Phạm chí Ajita,
Tissa-Met-tayya,
Phạm chí Pun-na-ka,
Cùng với Met-ta-gù,

Thanh niên Dhotaka,
Và Upasiva,
Nan-đa, He-ma-ka,
Cả hai vị thanh niên.

1125. To-dey-ya, Kap-pà,
Và Ja-tu-kha-ni,
Với Bhad-rà-vu-dha,
Phạm chí U-da-ya,
Phạm chí Po-sà-la,
Với Mo-gha-rà-ja,
Là bậc đại Hiền trí,
Cùng với bậc đại sĩ,
Tên là Pin-gi-ya.

1126. Những vị này đi đến,
Đức Phật, **bậc Tiên nhân,**
Bậc hạnh đức đầy đủ,
Những vị này đi đến,
Bậc giác ngộ tối thượng,
Hỏi câu hỏi tế nhị.

1127. Đức Phật đã như thật,
Trả lời các vị ấy,
Tùy theo các câu hỏi,
Và **bậc đại ẩn sĩ,**
Trả lời những câu hỏi,

*Khiến các Bà-la-môn,
Được hoan hỷ vui thích.*

1128. *Họ được vui, hoan hỷ,
Nhờ Phật, **bạc có mắt**,
Nhờ bà con mặt trời,
Họ hành trì Phạm hạnh,
Dưới chỉ đạo hướng dẫn,
Bạc trí tuệ tuyệt diệu.*

1129. *Theo từng câu hỏi một,
Tùy đức Phật thuyết giảng,
Ai như vậy hành trì,
Đi được từ bờ này,
Đến được bờ bên kia.*

1130. *Đi được từ bờ này,
Đến được bờ bên kia,
Tu tập **đạo vô thượng**,
Và chính con đường ấy,
Đưa đến bờ bên kia,
Do vậy được tên gọi,
Con đường đến bờ kia.*

Rồi Tôn giả Pingiya đi về Godhàvari và nói lại với Bà-la-môn Bàvari những điều đã xảy ra.

Pingiya:

1131. Tôn giả Pin-gi-ya:

Con sẽ đọc tụng lên

Con đường đến bờ kia,

Ngài được thấy thế nào,

Ngài nói lên thế ấy,

Bậc vô cầu, quảng trí,

Bậc lãnh đạo không dục,

Bậc Niết-bàn an tịnh,

Làm sao do nhân gì,

Ngài nói điều không thật.

1132. **Bậc đã đoạn trừ hết,**

Uế nhiễm và si mê,

Bậc đã diệt trừ sạch,

Kiêu mạn và gièm pha,

Con sẽ nói tán thán,

Âm thanh vi diệu ấy.

1133. **Bậc quét sạch u ám,**

Phật-đà, bậc Biến nhãn,

Đã đến tận cùng đời,

Đã vượt qua sanh hữu,

Bậc không có lậu hoặc,

Đoạn tận mọi đau khổ,

Vị được gọi sự thật,

Hỡi vị Bà-la-môn,

Con được hầu vị ấy.

1134. *Như chim bỏ rừng hoang,
Đến ở rừng nhiều trái,
Cũng vậy con từ bỏ,
Những bậc thầy nhỏ nhen,
Con đạt đến biển lớn,
Chẳng khác con thiên nga.*

1135. *Những ai trong đời khác,
Đã nói cho con nghe,
Lời dạy bậc Cù-đàm
Như vậy đã xảy ra,
Như vậy sẽ xảy đến,
Tất cả là tin đồn,
Chỉ làm tăng nghi ngờ.*

1136. *Chỉ một vị an trú,
Quét sạch các hắc ám,
Sanh trưởng gia đình quý,
Vị ấy chiếu hào quang,
Cù-đàm, **bậc quảng tuệ,**
Cù-đàm, **bậc quảng trí.***

1137. *Ai thuyết pháp cho con,
Pháp thiết thực hiện tại,
Đến ngay không chờ đợi,*

*Ái diệt, vượt đau khổ,
Vị ấy không ai sánh.*

Bàvari:

1138. *Hồi này Pin-gi-ya,
Sao Ông lại không thể,
Sống xa lánh vị ấy,
Chỉ trong một chốc lát,
Bạc Cù-đàm quảng tuệ,
Bạc Cù-đàm quảng trí,*

1139. *Vị thuyết pháp cho người,
Pháp thiết thực hiện tại,
Đến ngay không chờ đợi,
Ái diệt, vượt đau khổ,
Vị ấy không ai sánh.*

Pingiya:

1140. *Hồi này Bà-la-môn,
Con không có thể được,
Sống xa lánh vị ấy
Chỉ trong một chốc lát,
Gotama quảng tuệ,
Gotama quảng trí.*

1141. *Vị thuyết pháp cho con,
Pháp thiết thực hiện tại,*

*Đến ngay không chờ đợi,
Ái diệt, vượt đau khổ,
Vị ấy không ai sánh.*

1142. *Chính con thấy vị ấy,
Với ý, với con mắt,
Ngày đêm không phóng dật,*
*Kính thừa Bà-la-môn,
Con trải qua suốt đêm
Đảnh lễ, kính vị ấy,
Do vậy con nghĩ rằng,
Con không xa vị ấy.*

1143. Với **tín** và với **hỷ**,
Với **ý** luôn chánh **niệm**,
Không làm con xa rời,
Lời dạy Gotama!
Chính tại phương hướng nào,
Bậc quảng tuệ đi đến,
Chính ở phương hướng ấy,
Con được dắt dẫn đến.

1144. Với con tuổi đã già,
Yếu đuối, không sức mạnh,
Do vậy thân thể này,
Không đến được chỗ ấy,
Với tâm tư quyết chí,

*Con thường hằng đi đến.
Vì rằng thừa Phạm chí,
Ý con cột vị ấy.*

*1145. Nằm dài trong vũng bùn,
Vùng vầy, vật qua lại,
Con đã bơi qua lại,
Đảo này đến đảo khác,
Con đã thấy đức Phật,
Vượt bực lưu, vô lậu.*

Đến đây, khi chúng đang nói, đức Phật hiện ra và nói:

Thế Tôn:

*1146. Cũng như Vak-ka-li,
Nhờ tin, được giải thoát,
Với Bhad-rà-vu-dha,
A-la-vi, Cù-đàm,
**Cũng vậy, Ông đã được,
Giải thoát nhờ lòng tin.**
Hỡi này Pin-gi-ya,
Ông sẽ đi đến được,
Đến được bờ bên kia,
Của thế giới thần chết.*

Pingiya:

1147. Được nghe lời ẩn sĩ,
Con tăng trưởng tịnh tín,
Bậc Chánh đẳng Chánh giác,
Đã vén lên tấm màn,
Không cứng cỏi, biện tài.

1148. Thắng tri các chư Thiên,
Biết tất cả cao thấp,
Bậc Đạo Sư chấm dứt,
Tất cả các câu hỏi,
Với những ai tự nhận,
Còn có chỗ nghi ngờ.

1149. Không run rẩy, dao động,
Không ai có thể sánh,
Chắc chắn con sẽ đi,
Tại đây, con không nghi,
Như vậy, thọ trì Ta,
Như tâm người tín giải.

Phẩm **"Con đường đi đến bờ bên kia"** đã xong.

217 Ái - Phẩm Hỷ Ái - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 73

Phẩm Hỷ Ái – *Tiểu I*, 73

209. Tự chuyên, không đáng chuyên
Không chuyên, việc đáng chuyên.
Bỏ đích, theo **hỷ ái**,
Ganh tị bậc tự chuyên.

210. Chớ gần gũi người yêu,
Trọn đời xa kẻ ghét.
Yêu không gặp là khổ,
Oán phải gặp cũng đau.

211. Do vậy chớ yêu ai,
Ái biệt ly là ác,
Những ai không yêu ghét,
Không thể có buộc ràng.

212. Do **ái** sinh sầu ưu,
Do ái sinh sợ hãi,
Ái thoát khỏi tham ái,
Không sầu, đâu sợ hãi?

213. **Ái luyến** sinh sầu ưu,

Ái luyện sinh sợ hãi.
Ai giải thoát ái luyện
Không sầu, đâu sợ hãi?

214. **Hỷ ái** sinh sầu ưu,
Hỷ ái sinh sợ hãi,
Ai giải thoát hỷ ái,
Không sầu, đâu sợ hãi?

215. **Dục ái** sinh sầu ưu,
Dục ái sinh sợ hãi,
Ai thoát khỏi dục ái,
Không sầu, đâu sợ hãi?

216. **Tham ái** sinh sầu ưu,
Tham ái sinh sợ hãi,
Ai thoát khỏi tham ái,
Không sầu, đâu sợ hãi.

217. Đủ giới đức, chánh kiến,
Trú pháp, chứng chân lý,
Tự làm công việc mình,
Được quần chúng ái kính.

218. Ước vọng **pháp ly ngôn**
Ý cảm xúc thương quả
Tâm thoát ly ác dục,

Xứng gọi bậc Thượng Lưu.

219. Khách lâu ngày ly hương,
An toàn từ xa về,
Bà con cùng thân hữu,
Hân hoan đón chào mừng.

220. Cũng vậy các phước nghiệp,
Đón chào người làm lành,
Đời này đến đời kia,
Như thân nhân, đón chào.

218 Ái - Phẩm Tham Ái - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97

Phẩm Tham Ái – *Tiểu I*, 97

334. Người sống đời phóng dật,
Ái tăng như giây leo,
Nhảy đời này đời khác,
Như vượn tham quả rừng.

335. Ai sống trong đời này,
Bị ái dục buộc ràng,
Sầu **khổ** sẽ tăng trưởng,
Như cỏ Bi gặp mưa.

336. Ai sống trong đời này,
Ái dục được hàng phục,
Sầu rơi khỏi người ấy,
Như giọt nước lá sen.

337. Đây điều lành Ta dạy,
Các người tụ họp đây,
Hãy nhỏ tận gốc ái,
Như nhỏ gốc cỏ Bi,
Chớ để ma phá hoại,
Như giòng nước cỏ lau.

338. Như cây bị chặt đốn,
Gốc chưa hại vẫn bền,
Ái tùy miên chưa nhỏ,
Khổ này vẫn sanh hoài.

339. Ba mươi sáu dòng **Ái**,
Trôi người đốn khả ái,
Các tư tưởng tham ái,
Cuốn trôi người tà kiến.

340. Dòng ái đục chảy khắp,
Như giầy leo mọc tràn,
Thấy giầy leo vừa sanh,
Vội tuệ, hãy đoạn gốc.

341. Người đời nhớ **ái dục**,
Ưa thích các **hỷ lạc**,
Tuy mong cầu an lạc,
Họ vẫn phải sanh già.

342. **Người bị ái buộc ràng,**
Vùng vầy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Họ sanh ái trói buộc,
Chịu khổ đau dài dài.

343. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,

Do vậy vì Tỷ kheo,
Mong cầu mình ly tham,
Nên nhiếp phục ái dục.

344. Là rừng lại hướng rừng,
Thoát rừng chạy theo rừng,
Nên xem người như vậy,
Được thoát khỏi buộc ràng,
Lại chạy theo ràng buộc.

345. Sắt, cây, gai trói buộc,
Người trí xem chưa bền,
Tham châu báu, trang sức,
Tham vọng vợ và con.

346. Người có trí nói rằng:
Trói buộc này thật bền,
Rì kéo xuống, lún xuống,
Nhưng thật sự khó thoát,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ dục lạc, không màng.

347. Người đắm say ái dục,
Tự lao mình xuống dòng,

Như nhện sa lưới dệt,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ mọi khổ, không màng.

348. Bỏ quá, hiện, vị lai,
Đến bờ kia cuộc đời,
Ý giải thoát tất cả,
Chớ vương lại sanh già.

349. Người tà ý nhiếp phục,
Tham sắc bén nhìn tịnh,
Người ấy ái tăng trưởng,
Làm giây trói mình chặt.

350. Ai vui, an tịnh ý,
Quán bất tịnh, thường niệm,
Người ấy sẽ diệt ái,
Cắt đứt Ma trói buộc.

351. Ai tới đích, không sợ,
Ly ái, không nhiễm ô,
Nhỏ mũi tên sanh tử,
Thân này thân cuối cùng.

352. **Ái** lìa, không chấp thủ,
Cú pháp khéo biện tài,
Thấu suốt **từ vô ngại**,

Hiếu thứ lớp trước sau,
Thân này thân cuối cùng,
Vị như vậy được gọi,
Bậc Đại trí, đại nhân.

353. Ta hàng phục tất cả,
Ta rõ biết tất cả,
Không bị nhiễm pháp nào,
Ta từ bỏ tất cả,
Ái diệt, tự giải thoát,
Đã tự mình thắng trí,
Ta gọi ai thầy ta?

354. **Pháp thí**, thắng mọi thí!
Pháp vị, thắng mọi vị!
Pháp hỷ, thắng mọi hỷ!
Ái diệt, dứt mọi khổ!

355. Tài sản hại người ngu,
Không người tìm bờ kia,
Kẻ ngu vì tham giàu,
Hại mình và hại người.

356. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Tham làm hại người đời,
Bố thí người ly tham,
Do vậy được quả lớn.

357. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Sân làm hại người đời
Bố thí người ly sân,
Do vậy được quả lớn.

358. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Si làm hại người đời,
Bố thí người ly si,
Do vậy được quả lớn.

359. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Dục làm hại người đời,
Bố thí người ly dục,
Do vậy được quả lớn.

219 Ái - Thân cận giao thiệp, Thân ái từ đấy sanh - Kinh Con Tê Ngưu Một Sừng - Tiểu I, 471

Kinh Con Tê Ngưu Một Sừng – *Tiểu I*, 471

35. Đối với các hữu tình,
Từ bỏ gây và trượng,
Chớ làm hại một ai,
Trong chúng hữu tình ấy.
Con trai không ước muốn,
Còn nói gì bạn bè,
*Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.*

36. Do thân cận giao thiệp,
Thân ái từ đấy sanh,
Tùy thuận theo thân ái,
Khổ này có thể sanh.
Nhìn thấy những nguy hại,
Do thân ái sanh khởi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

37. Do lòng từ thương mến,
Đối bạn bè thân hữu,

Mục đích bị bỏ quên,

Tâm tư bị buộc ràng,

Do thấy sợ hãi này,

Trong giao du mật thiết,

Hãy sống riêng một mình,

Như tê ngu một sừng.

38. Ai nhớ nghĩ chờ mong,

Đối với **con** và **vợ**,

Người ấy bị buộc ràng,

Như cành tre rậm rạp,

Còn các ngọn tre cao,

Nào có gì buộc ràng,

Hãy sống riêng một mình,

Như tê ngu một sừng.

39. **Như nai trong núi rừng,**

Không gì bị trời buộc,

Tự đi chỗ nó muốn,

Để tìm kiếm thức ăn.

Như các bậc Hiền trí,

Thấy tự do giải thoát,

Hãy sống riêng một mình,

Như tê ngu một sừng.

40. **Giữa bạn bè thân hữu,**

Bị gọi lên gọi xuống,

Tại chỗ ở trú xứ,
Hay trên đường bộ hành.
Thấy tự do giải thoát,
Không có gì tham luyến,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

41. Giữa bạn bè thân hữu,
Ưa thích, vui cười đùa,
Đối với con, với cháu,
Ái luyến thật lớn thay,
Nhàm chán sự hệ lụy,
Với những người thân ái,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

42. Khắp cả bốn phương trời,
Không sân hận với ai,
Tự mình **biết vừa đủ**,
Với vật này vật khác,
Vững chịu các hiểm nguy,
Không run sợ dao động,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

43. Có số người xuất gia,
Chung sống thật khó khăn,

*Cũng như các gia chủ,
Ở tại các cửa nhà,
Sống vô tư vô lự,
Giữa con cháu người khác,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.*

44. *Từ bỏ, để một bên,
Mọi biểu dương gia đình,
Như loại cây san hô,
Tước bỏ mọi lá cây,
Bạc anh hùng cắt đứt,
Mọi trói buộc gia đình.
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.*

45. *Nếu tìm được bạn lành,
Thận trọng và sáng suốt,
Bạn đồng hành chung sống,
Bạn thiện trú Hiền trí.
Cùng nhau đồng nhiếp phục,
Tất cả mọi hiểm nạn,
Hãy sống với bạn ấy,
Hoan hỷ, giữ chánh niệm.*

46. *Nếu không được bạn lành,
Thận trọng và sáng suốt,*

Bạn đồng hành chung sống,
Bạn thiện trú Hiền trí.
Hãy như vua từ bỏ,
Đất nước bị bại vong,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu một sừng.

47. *Thật chúng ta tán thán,*
Các bằng hữu chu toàn,
Bác hơn ta, bằng ta,
Nên sống gần thân cận.
Nếu không gặp bạn này.
Những bậc không làm lỗi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu một sừng.

48. *Thấy đồ trang sức vàng,*
Lấp lánh và sáng chói,
Được con người thợ vàng,
Khéo làm, khéo tay làm,
Hai chúng chạm vào nhau,
Trên hai tay đeo chúng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu một sừng.

49. *Như vậy nếu ta cùng,*
Với một người thứ hai,

Tranh luận cãi vã nhau,
Sân hận, gây hấn nhau,
Nhìn thấy trong tương lai,
Sợ hãi hiểm nguy này,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sùng.

50. Các **dục** thật mỹ miều,
Ngọt thơm và đẹp ý,
Dưới hình sắc, phi sắc,
Làm mê loạn tâm tư,
Thấy sự nguy hiểm này,
Trong các **dục trưởng dưỡng**,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sùng.

51. Đây là một mụn nhọt,
Và cũng là tai họa,
Một tật bệnh, mũi tên,
Là sợ hãi cho ta,
Thấy sự nguy hiểm này,
Trong các **dục trưởng dưỡng**,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sùng.

52. Lạnh lẽo và nóng bức,
Đói bụng và khát nước,

*Gió thổi, ánh mặt trời.
Muối lặn và rắn rết.
Tất cả xúc chạm này,
Đều chịu đựng vượt qua,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu một sừng.*

*53. Như con voi to lớn,
Từ bỏ cả bầy đàn,
Thân thể được sanh ra,
To lớn tựa hoa sen,
Tùy theo sự thích thú,
Sống tại chỗ rừng núi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu một sừng.*

*54. Ai ưa thích hội chúng,
Sự kiện không xảy ra,
Người ấy có thể chứng,
Cảm thọ **thời giải thoát**.
Cân nhắc lời giảng dạy,
Đáng bà con mặt trời,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu một sừng.*

*55. Được giải thoát vượt khỏi,
Các tri kiến hý luận,*

*Đạt được quyết định tánh,
Chứng đắc được con đường.
Nơi ta trí được sanh,
Không cần nhờ người khác,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.*

56. Không tham, không lừa đảo,
Không khát dục, gièm pha,
Mọi si mê ác trược,
Được gạn sạch, quạt sạch.
Trong tất cả thế giới,
Không tham ái ước vọng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

57. Với bạn bè độc ác,
Hãy từ bỏ lánh xa,
Bạn không thấy mục đích,
Quen nếp sống quanh co,
Chớ tự mình thân cận,
Kẻ đam mê phóng dật,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

58. *Bậc nghe nhiều trì pháp,
Hãy gần gũi người ấy,*

*Bạn người tâm rộng lớn,
Người thông minh biện tài,
Biết điều không nên làm,
Nhiếp phục được nghi hoặc,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.*

*59. Mọi du hí vui đùa,
Và dục lạc ở đời,
Không điểm trang bày biện,
Không ước vọng mong cầu,
Từ bỏ mọi hào nhoáng,
Nói lên lời chân thật,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.*

*60. Với con và với vợ,
Với cha và với mẹ,
Tài sản cùng lúa gạo,
Những trói buộc bà con,
Hãy từ bỏ buộc ràng,
Các dục vọng như vậy,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.*

*61. Chúng đều là trói buộc,
Lạc thú thật nhỏ bé,*

Vị ngọt thật ít oi,
Khổ đau lại nhiều hơn,
Chúng đều là câu móc,
Bậc trí biết như vậy,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

62. *Hãy chặt đứt, bẻ gãy,
Các kiết sử trói buộc,*
Như các loài thủy tộc,
Phá hoại các mạng lưới.
Như lửa đã cháy xong,
Không còn trở lui lại,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

63. *Vói mắt cúi nhìn xuống,
Chân đi không lưu luyến,
Các căn được hộ trì,
Tâm ý khéo chế ngự.*
Không đầy ứ, rỉ chảy,
Không cháy đỏ bừng lên,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.

64. *Hãy trút bỏ, để lại,
Các biểu tượng gia chủ,*

*Như loại cây san hô,
Loại bỏ các nhánh lá.*

*Đã đắp áo cà sa,
Xuất gia bỏ thế tục,*

*Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.*

65. *Không tham đắm các vị,
Không tác động, không tham,
Không nhờ ai nuôi dưỡng,
Chỉ khát thực từng nhà.*

*Đối với mọi gia đình,
Tâm không bị trói buộc,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngưu một sừng.*

66. *Từ bỏ năm triền cái;*

Che đậy trói buộc tâm,

Đối với mọi kiết sử,

Hãy trừ khử, dứt sạch,

Không y cứ nương tựa,

Chặt đứt ái sân hận,

Hãy sống riêng một mình,

Như tê ngưu một sừng.

67. *Hãy xoay lưng trở lại,*

Đối với **lạc** và **khổ**,
Cả đối với **hỷ ưu**,
Được cảm thọ từ trước,
Hãy chứng cho được xả,
An chỉ và thanh tịnh,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

68. Tinh cần và tinh tấn,
Đạt được **lý chân đế**,
Tâm không còn thụ động,
Không còn có biếng nhác,
Kiên trì trong cố gắng,
Đồng lực được sanh khởi,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

69. Không từ bỏ độc cư,
Hạnh viễn ly thiền định,
Thường thường sống hành trì,
Tùy pháp trong các pháp.
Chơn chánh nhận thức rõ,
Nguy hiểm trong **sanh hữu**,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

70. Mong cầu đoạn diệt **ái**,

Sống hạnh không phóng dật,
Không đần độn tâm ngọng,
Nghe nhiều, giữ chánh niệm.
Các pháp được giác sát,
Quyết định, chánh tinh cần.
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

71. Như *sư tử* không động,
An tịnh giữa các tiếng,
Như *gió* không vướng mắc,
Khi thổi qua màn lưới.
Như *hoa sen* không dính,
Không bị nước thấm ướt,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

72. Giống như con sư tử,
Vội quai hàm hùng mạnh,
Bậc chúa của loài thú,
Sống chinh phục chế ngự.
Hãy sống các trú xứ,
Nhàn tịnh và xa vắng,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

73. *Từ* tâm, sống trú xả,

Bi tâm, hạnh giải thoát,
Sống hành trì thực hiện,
Hỷ tâm, cho đúng thời,
Không chống đối va chạm,
Vội một ai ở đời.
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

74. **Đoạn tận** lòng tham ái,
Sân hận và **si** mê,
Chặt đứt và cắt đoạn,
Các kiết sử lớn nhỏ,
Không có gì sợ hãi,
Khi mạng sống gần chung,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

75. Có những bạn vì lợi,
Thân cận và chung sống,
Những bạn không mưu lợi,
Nay khó tìm ở đời.
Người sáng suốt lợi mình,
Không phải người trong sạch,
Hãy sống riêng một mình,
Như tê ngu ru một sừng.

220 Ái - Thấy sắc, niệm say mê, Nếu tác ý ái tưởng - Kinh Mālunkya-putta – Tiểu III, 392

Mālunkya-putta – Tiểu III, 392 (252)

Đời sống của ngài được ghi trong chương VI (CCXIV) khi bậc Trưởng lão đã chứng quả A-la-hán, nói lên bài kệ để dạy cho các bà con về con đường.

Nhưng trong những bài kệ này, bậc Trưởng lão chưa chứng quả A-la-hán, hỏi Thế Tôn về giáo lý vắn tắt, và được Thế Tôn trả lời:

- *Này Mālunkya-putta, ông nghĩ thế nào? **Những pháp mà ông chưa bao giờ thấy, nghe, ngửi, nếm, cảm xúc, và nhận thức**, hiện tại ông không có lãnh thọ và đối với chúng, ông cũng không muốn có cảm thọ và suy tưởng, vậy ông có ước muốn, tha thiết được chúng hay không?*"

- *Thưa không, bạch Thế Tôn.*

- *Ở đây, này Mālunkya-putta, **khi ông không có cảm thọ, cảm tưởng chúng, ông chỉ có thọ và tưởng thuần túy. Nếu là như vậy, thì ông không có tham, sân, si. Do vậy, ở đây hay tại chỗ nào, hay đời sau chính như vậy, như vậy là sự chấm dứt đau khổ.***

Rồi Mālunkya-putta, nêu rõ ngài đã thâm nhận giáo lý được giảng dạy này, ngài nói lên trong những bài kệ như sau:

794. Thấy **sắc**, niệm say mê,
Nếu tác ý ái tưởng,
Tâm **tham** đắm cảm **thọ**,
Tâm nhập và an trú.

795. **Thọ** người ấy tăng trưởng,
Nhiều loại, do sắc sanh,
Tham, hại tâm lớn mạnh,
Chúng gia hại tâm nó,
Khổ chất chứa như vậy,
Rất xa vời Niết-bàn.

796. Nghe **tiếng**, niệm say mê,
Nếu tác ý ái tưởng,
Tâm tham đắm cảm thọ,
Xâm nhập và an trú.

797. **Thọ** người ấy tăng trưởng,
Nhiều loại, do tiếng sanh,
Tham, **hại** tâm lớn mạnh,
Chúng gia hại tâm nó,
Khổ chất chứa như vậy,
Rất xa vời Niết-bàn.

798. Ngửi **hương**, niệm say mê,
Nếu tác ý ái tưởng,
Tâm tham đắm cảm thọ,
Xâm nhập và an trú.

799. Thọ người ấy tăng trưởng,
Nhiều loại do hương sanh,
Tham, hại tâm lớn mạnh,
Chúng gia hại tâm nó.
Khổ chất chứa như vậy,
Rất xa rời Niết-bàn.

800. Nếm **vị**, niệm say mê,
Nếu tác ý ái tưởng,
Tâm tham đắm cảm thọ,
Xâm nhập và an trú.

801. Thọ người ấy tăng trưởng,
Nhiều loại do vị sanh,
Tham, hại tâm lớn mạnh,
Chúng gia hại tâm nó,
Khổ chất chứa như vậy,
Rất xa rời Niết-bàn.

802. Cảm **xúc**, niệm say mê,
Nếu tác ý ái tưởng,

*Tâm tham đắm cảm thọ,
Xâm nhập và an trú.*

803. Thọ người ấy tăng trưởng,
Nhiều loại, do xúc sanh,
Tham, hại tâm lớn mạnh,
Chúng gia hại tâm nó,
Khổ chất chứa như vậy,
Rất xa rời Niết-bàn.

804. **Biết pháp**, niệm say mê,
Nếu tác ý ái tưởng,
Tâm tham đắm cảm thọ,
Xâm nhập và an trú.

805. Thọ người ấy tăng trưởng,
Nhiều loại do ý sanh,
Tham, hại tâm lớn mạnh,
Chúng gia hại tâm nó,
Khổ chất chứa như vậy,
Rất xa rời Niết-bàn.

806. **Không tham nhiễm các sắc,**
Thấy sắc, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập, an trú.

807. *Thấy sắc như thế nào,
Như vậy có cảm thọ,
Tì bỏ, không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy.
Như vậy, không chứa khổ,
Được gọi gần Niết-bàn,*

808. *Không tham nhiễm các **tiếng**,
Nghe tiếng, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập an trú.*

809. *Nghe tiếng như thế nào,
Như vậy có cảm thọ,
Tì bỏ không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy.
Như vậy không chứa khổ,
Được gọi gần Niết-bàn.*

810. *Không tham nhiễm các **hương**,
Ngửi hương, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập an trú.*

811. *Ngửi hương như thế nào,
Như vậy, có cảm thọ,
Tì bỏ, không tích lũy,*

Chánh niệm, hành trì vậy,
Như vậy, không chứa khổ,
Được gọi, gần Niết-bàn.

812. **Không tham nhiễm** các **vị**,
Ném vị, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập, an trú.

813. **Ném vị như thế** nào,
Như vậy, có cảm thọ,
Tì bỏ, không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy.
Như vậy không chứa khổ,
Được gọi, gần Niết-bàn.

814. **Không tham nhiễm** các **xúc**,
Cảm xúc, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập, an trú.

815. **Cảm xúc như thế** nào,
Như vậy, có cảm thọ,
Tì bỏ, không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy.
Như vậy không chứa khổ,
Được gọi, gần Niết-bàn.

816. *Không tham nhiễm* các **pháp**,
Biết pháp, giữ chánh niệm,
Tâm không tham cảm thọ,
Không xâm nhập, an trú.

817. **Cảm xúc như thế nào,**
Như vậy, có cảm thọ,
Từ bỏ, không tích lũy,
Chánh niệm, hành trì vậy.
Như vậy, không chứa khổ,
Được gọi, gần Niết-bàn.

Rồi vị Trưởng lão đứng dậy, đánh lễ bậc Đạo Sư, rồi
ra đi không bao lâu sau đó, **phát triển thiền quán**,
ngài chứng quả A-la-hán.

221 Ái - Thế giới này bị ái triển trối buộc - Kinh Langha Rakkhita – Tiểu III, 115

Langha Rakkhita – Tiểu III, 115 (109)

Trong thời đức Phật tại thế, sanh trong một gia đình giàu có ở Sàvatthi. Ngài tìm được lòng tin, xuất gia, lấy một đề tài để thiền quán, và cùng với một Tỷ-kheo sống trong rừng.

Không xa chỗ ngài ở, có **con nai mẹ** nuôi con nai con trong một đám cây rậm rạp, vì thương con, con nai mẹ không đi xa được, nên phải đói khát, không đủ cỏ, nước gần đó. Thấy vậy, ngài nói: "*Thật vậy, thế giới này bị ái triển trối buộc, sống trong đau khổ, không thể chặt đứt được!*". Với cảm thọ ấy để khích lệ, ngài **phát triển thiền quán**, chứng quả A-la-hán.

Thấy bạn mình nuôi dưỡng nhiều tư tưởng sai lầm, ngài giáo giới bạn mình với bài kệ như sau:

*109. Dầu có sống cô độc,
Với lòng thương từ mẫn,
Của bậc đã lo nghĩ,
Đến hạnh phúc tối thượng,
Vị này vẫn không nghĩ,
Đến lời dạy Bốn Sự.*

*Như vậy vị ấy sống,
Với căn còn mộc mạc,
Chẳng khác con nai cái,
Non yếu trong khu rừng.*

Khi nghe những lời này, vị Tỷ-kheo kia bị dao động mạnh, phát triển thiền quán và chứng quả A-la-hán.

222 Ái - Trước tâm này buông lung, Chạy theo ái, dục, lạc - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 94

Phẩm Voi – *Tiểu I*, 94

320. Ta như voi giữa trận,
Hứng chịu cung tên rơi,
Chịu đựng mọi phỉ báng,
Ác giới rất nhiều người.

321. Voi luyện, đưa dự hội,
Ngựa luyện, được vua cưới,
Người luyện, bậc tối thượng,
Chịu đựng mọi phỉ báng.

322. Tốt thay, con la thuần,
Thuần chủng loài ngựa Sind.
Đại tượng, voi có ngà,
Tự điều mới tối thượng.

323. Chẳng phải loài cưỡi ấy,
Đưa người đến Niết-Bàn,
Chỉ có người tự điều,
Đến đích, nhờ điều phục.

324. Con voi tên Tài Hộ,
Phát dục, khó điều phục,
Trói buộc, không ăn uống,
Voi nhớ đến rừng voi.

325. *Người ưa ngủ, ăn lớn,
Nằm lãn lóc qua lại,
Chẳng khác heo no bụng,
Kẻ ngu nhập thai mãi.*

326. Trước tâm này buông lung,
Chạy theo **ái, dục, lạc**,
Nay Ta chánh chế ngự,
Như cầm móc điều voi.

327. Hãy vui không phóng dật,
Khéo **phòng hộ tâm ý**,
Kéo mình khỏi ác đạo,
Như voi bị sa lầy.

328. Nếu được **bạn** hiền trí,
Đáng sống chung, hạnh lành,
Nhiếp phục mọi hiểm nguy,
Hoan hỷ sống chánh niệm.

329. **Không** gặp bạn hiền trí,
Đáng sống chung, hạnh lành,

Như vua bỏ nước bại,
Hãy sống riêng cô độc,
Như voi sống rừng voi.

330. Tốt Hơn sống một mình,
Không kết bạn người ngu,
Độc thân, không ác hạnh,
Sống vô tư vô lự,
Như voi sống rừng voi.

331. Vui thay, **bạn** lúc cần!
Vui thay, **sống** biết đủ!
Vui thay, **chết** có đức!
Vui thay, mọi **khổ** đoạn!

332. Vui thay, **hiếu** kính mẹ!
Vui thay, hiếu kính cha!
Vui thay, **kính** Sa môn!
Vui thay, kính Hiền Thánh!

333. Vui thay, **già** có giới!
Vui thay, **tín** an trú!
Vui thay, được trí **tuệ**!
Vui thay, ác **không** làm!

223 Ái diệt là giải thoát - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 335

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 335 (Duk. II, 1) (It. 31)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, với Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, hai tầm tứ được hành trì nhiều đó là ***an ổn*** và ***ẩn dật***.

Này các Tỷ-kheo, Như Lai ưa thích không làm hại, thích thú không làm hại. Với Như Lai ấy, này các Tỷ-kheo, ưa thích không làm hại này, thích thú không làm hại này, tầm tứ này được hành trì nhiều. "*Với cử chỉ uy nghi này Ta không làm hại một ai, dầu là loài động vật hay không động vật*".

Này các Tỷ-kheo, Như Lai ưa thích ẩn dật, thích thú ẩn dật. Với Như Lai ấy, này các Tỷ-kheo, ưa thích ẩn dật này, thích thú ẩn dật này, tầm tứ này được hành trì nhiều! Phạm có bất thiện gì, thì đều được đoạn tận.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, ***các Thầy hỷ an trú, hân hoan trong không làm hại***, thích thú trong không làm hại. Này các Tỷ-kheo, với các Thầy an trú, hân

hoan trong không làm hại, thích thú trong không làm hại, tâm tứ này sẽ được hành trì nhiều. "Với cử chỉ uy nghi này, chúng ta không làm hại một ai, dầu là loài động vật hay không động vật".

Này các Tỷ-kheo, ***hãy an trú hân hoan trong ẩn dật***, thích thú trong ẩn dật. Này các Tỷ-kheo, với các Thầy an trú hân hoan trong ẩn dật, thích thú trong ẩn dật, tâm tứ này sẽ được hành trì nhiều. Còn có gì bất thiện, còn có gì chưa đoạn tận, còn có gì chúng ta phải từ bỏ nữa đâu?

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Như Lai, bậc Giác ngộ,
Bậc có thể **nhân nại**,
Nhưng gì mà người khác,
Không có thể nhân nại,
Hai tâm tứ, vị ấy
Hành trì và thực hiện,
Trước hết được nói đến,
Là **an ổn tâm tứ**,
Thứ đến là **ẩn dật**,
Thứ hai được trình bày,
Phá tan màn hắc ám,
Đã đến bờ bên kia,
Bậc Đại sĩ đạt được,
Quyền lực không lậu hoặc,*

*Đạt thân mạng tối hậu
Trong **ái diệt, giải thoát**.*

*Vị ẩn sĩ như vậy,
Chắc mang thân tối hậu,
Ta nói rằng vị ấy
Từ bỏ được kiêu mạn,
Thoát khỏi được già lão,
Đạt được bờ bên kia.
Như đứng trên tảng đá,
Trên đỉnh núi đầu non,
Đưa mắt nhìn xung quanh,
Quần chúng dưới chân mình,
Cũng vậy bậc Thiện tuệ,
Leo lên lầu Chánh pháp
Biến nhãn không sâu muộn,
Nhìn xuống đám quần sanh,
Bị ưu tư sầu khổ,
Bị sanh già áp bức.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

224 Ái dục - Bị ái dục bao trùm - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 256

Kinh Lời Cảm Hứng – Tiểu I, 256 (Ud 75)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, nhiều người ở Sàvatthi phần lớn đắm say quá độ về các dục, sống say đắm, tham đắm, tham muốn, tham mê, bị trói buộc, bị mê say trong các dục.

Rồi Thế Tôn vào buổi sáng đắp y, cầm bát đi vào Sàvatthi để khát thực. Rồi Thế Tôn thấy các người ấy ở Sàvatthi... trong các dục.

Rồi Thế Tôn, sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên ***lời cảm hứng*** này:

*4. Bị mù bởi các dục,
Bị bao phủ bởi lưới,
Bị ái dục bao trùm,
Lại còn bị trói buộc,
Bởi trói buộc phóng dật,
Như cá mắc miệng lưới,
Họ đi đến già chết,
Như con bê bú sữa.*

225 Ái luyện sinh sầu ưu, Ái luyện sinh sợ hải - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 73

Phẩm Hỷ Ái – *Tiểu I*, 73

209. Tự chuyên, không đáng chuyên
Không chuyên, việc đáng chuyên.
Bỏ đích, theo **hỷ ái**,
Ganh tị bậc tự chuyên.

210. Chớ gần gũi người yêu,
Trọn đời xa kẻ ghét.
Yêu không gặp là khổ,
Oán phải gặp cũng đau.

211. Do vậy chớ yêu ai,
Ái biệt ly là ác,
Những ai không yêu ghét,
Không thể có buộc ràng.

212. Do **ái** sinh sầu ưu,
Do ái sinh sợ hải,
Ái thoát khỏi tham ái,
Không sầu, đâu sợ hải?

213. **Ái luyện** sinh sầu ưu,

Ái luyện sinh sợ hãi.
Ai giải thoát ái luyện
Không sầu, đâu sợ hãi?

214. **Hỷ ái** sinh sầu ưu,
Hỷ ái sinh sợ hãi,
Ai giải thoát hỷ ái,
Không sầu, đâu sợ hãi?

215. **Dục ái** sinh sầu ưu,
Dục ái sinh sợ hãi,
Ai thoát khỏi dục ái,
Không sầu, đâu sợ hãi?

216. **Tham ái** sinh sầu ưu,
Tham ái sinh sợ hãi,
Ai thoát khỏi tham ái,
Không sầu, đâu sợ hãi.

217. Đủ giới đức, chánh kiến,
Trú pháp, chứng chân lý,
Tự làm công việc mình,
Được quần chúng ái kính.

218. Ước vọng **pháp ly ngôn**
Ý cảm xúc thương quả
Tâm thoát ly ác dục,

Xứng gọi bậc Thượng Lưu.

219. Khách lâu ngày ly hương,
An toàn từ xa về,
Bà con cùng thân hữu,
Hân hoan đón chào mừng.

220. Cũng vậy các phước nghiệp,
Đón chào người làm lành,
Đời này đến đời kia,
Như thân nhân, đón chào.

226 Ái lìa, không chấp thủ, Cú pháp khéo biện tài - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 97

Phẩm Tham Ái – *Tiểu I*, 97

334. Người sống đời phóng dật,
Ái tăng như giây leo,
Nhảy đời này đời khác,
Như vượn tham quả rừng.

335. Ai sống trong đời này,
Bị ái dục buộc ràng,
Sầu **khổ** sẽ tăng trưởng,
Như cỏ Bi gặp mưa.

336. Ai sống trong đời này,
Ái dục được hàng phục,
Sầu rơi khỏi người ấy,
Như giọt nước lá sen.

337. Đây điều lành Ta dạy,
Các người tụ họp đây,
Hãy nhỏ tận gốc ái,
Như nhỏ gốc cỏ Bi,
Chớ để ma phá hoại,
Như giòng nước cỏ lau.

338. Như cây bị chặt đốn,
Gốc chưa hại vẫn bền,
Ái tùy miên chưa nhỏ,
Khổ này vẫn sanh hoài.

339. Ba mươi sáu dòng **Ái**,
Trôi người đốn khả ái,
Các tư tưởng tham ái,
Cuốn trôi người tà kiến.

340. Dòng ái đục chảy khắp,
Như giầy leo mọc tràn,
Thấy giầy leo vừa sanh,
Vội tuệ, hãy đoạn gốc.

341. Người đời nhớ **ái dục**,
Ưa thích các **hỷ lạc**,
Tuy mong cầu an lạc,
Họ vẫn phải sanh già.

342. **Người bị ái buộc ràng,**
Vùng vầy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,
Họ sanh ái trói buộc,
Chịu khổ đau dài dài.

343. Người bị ái buộc ràng,
Vùng vẫy và hoảng sợ,
Như thỏ bị sa lưới,

Do vậy vì Tở kheo,
Mong cầu mình ly tham,
Nên nhiếp phục ái dục.

344. Là rừng lại hướng rừng,
Thoát rừng chạy theo rừng,
Nên xem người như vậy,
Được thoát khỏi buộc ràng,
Lại chạy theo ràng buộc.

345. Sắt, cây, gai trói buộc,
Người trí xem chưa bền,
Tham châu báu, trang sức,
Tham vọng vợ và con.

346. Người có trí nói rằng:
Trói buộc này thật bền,
Rì kéo xuống, lún xuống,
Nhưng thật sự khó thoát,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ dục lạc, không màng.

347. Người đắm say ái dục,
Tự lao mình xuống dòng,

Như nhện sa lưới dệt,
Người trí cắt trừ nó,
Bỏ mọi khổ, không màng.

348. Bỏ quá, hiện, vị lai,
Đến bờ kia cuộc đời,
Ý giải thoát tất cả,
Chớ vương lại sanh già.

349. Người tà ý nhiếp phục,
Tham sắc bén nhìn tịnh,
Người ấy ái tăng trưởng,
Làm giây trói mình chặt.

350. Ai vui, an tịnh ý,
Quán bất tịnh, thường niệm,
Người ấy sẽ diệt ái,
Cắt đứt Ma trói buộc.

351. Ai tới đích, không sợ,
Ly ái, không nhiễm ô,
Nhỏ mũi tên sanh tử,
Thân này thân cuối cùng.

352. **Ái** lìa, không chấp thủ,
Cú pháp khéo biện tài,
Thấu suốt **từ vô ngại**,

Hiếu thứ lớp trước sau,
Thân này thân cuối cùng,
Vị như vậy được gọi,
Bậc Đại trí, đại nhân.

353. Ta hàng phục tất cả,
Ta rõ biết tất cả,
Không bị nhiễm pháp nào,
Ta từ bỏ tất cả,
Ái diệt, tự giải thoát,
Đã tự mình thắng trí,
Ta gọi ai thầy ta?

354. **Pháp thí**, thắng mọi thí!
Pháp vị, thắng mọi vị!
Pháp hỷ, thắng mọi hỷ!
Ái diệt, dứt mọi khổ!

355. Tài sản hại người ngu,
Không người tìm bờ kia,
Kẻ ngu vì tham giàu,
Hại mình và hại người.

356. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Tham làm hại người đời,
Bố thí người ly tham,
Do vậy được quả lớn.

357. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Sân làm hại người đời
Bố thí người ly sân,
Do vậy được quả lớn.

358. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Si làm hại người đời,
Bố thí người ly si,
Do vậy được quả lớn.

359. Cỏ làm hại ruộng vườn,
Dục làm hại người đời,
Bố thí người ly dục,
Do vậy được quả lớn.

227 Âm ảnh - Xuất gia nhưng bị các tư niệm bất thiện âm ảnh - Kinh Eraka – Tiểu III, 100

Eraka – Tiểu III, 100 (93)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Sàvatthi, con của một người có địa vị, được đặt tên là Eraka.

Ngài khôi ngô, tuấn tú, làm mọi công việc đều thông suốt thành tựu. Cha mẹ cưới cho ngài một người vợ trẻ đẹp có giới hạnh. Nhưng vì là **đời sống cuối cùng** nên ngài sanh dao động và tìm kiếm đến gặp bậc Đạo Sư.

Khi nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, ngài xuất gia, bậc Đạo Sư cho ngài đề tài để tu hành, **nhưng trong một thời gian ngài bị các suy tư bất thiện âm ảnh.**

Đức Thế Tôn biết được tâm tư của ngài nên nói lên bài kệ dạy ngài, ngài **rất hối hận sở hành của mình** khi nghe lời Phật dạy, ngài trở nên tinh tấn, **phát triển thiền quán**, không bao lâu chứng quả A-la-hán, Ngài nói lên chánh trí của ngài với bài kệ sau đây:

93. *Hỡi này Ê-ra-ka,*

*Khổ thay là các **dục**!
Hỡi này Ê-ra-ka,
Không lạc là các **dục**!
Ai tham dục các dục,
Là tham dục đau khổ,
*Ai không tham các dục,
Là không tham dục khổ.*
Hỡi này Ê-ra-ka!
*Hãy biết là như vậy.**

228 Ánh sáng con đom đóm - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 251

Kinh Lời Cảm Hứng – Tiểu I, 251 (Ud 73)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi Tôn giả Ananda, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, cho đến khi nào, các Như Lai không hiện hữu ở đời, bậc A-la-hán, Chánh-Đẳng-Giác, cho đến khi ấy các du sĩ ngoại đạo được cung kính, được tôn trọng, được đánh lễ, được cúng dường, được tôn kính, nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. **Nhưng** đến khi các Như Lai hiện hữu ở đời, bậc A-la-hán, Chánh-Đẳng-Giác, cho đến khi ấy, các du sĩ ngoại đạo, không được cung kính, không được tôn trọng, không được đánh lễ, không được cúng dường, không nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng tọa, được phẩm trị bệnh. *Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn được cung kính, tôn trọng, đánh lễ, cúng dường, tôn trọng, nhận được các vật dụng như y, đồ ăn khát thực, sàng*

tọa, được phẩm trị bệnh; chúng Tỷ-kheo cũng như vậy.

- **Đúng như vậy**, này Ananda. Cho đến khi nào, các Như Lai không xuất hiện ở đời... được phẩm trị bệnh. Nhưng đến khi các Như Lai xuất hiện ở đời... được phẩm trị bệnh. Này Ananda nay Thế Tôn được cung kính... chúng Tỷ-kheo cũng vậy.

Sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, Thế Tôn nói lên **lời cảm hứng**:

*10. Con đom đóm chiếu sáng,
Khi mặt trời chưa mọc,
Khi mặt trời mọc lên,
Ánh sáng đom đóm diệt.*

*Cũng vậy là ánh sáng,
Của các nhà ngoại đạo,
Khi bậc Chánh Đẳng Giác
Chưa xuất hiện ở đời.*

*Các nhà ưa biện luận.
Không có được ánh sáng,
Cũng vậy đệ tử chúng,
Còn các nhà tà kiến,
Họ không được giải thoát,
Khỏi các sự đau khổ.*

229 Áo cà-sa - Tuy mang áo cà-sa, Họ không có chế ngự - Kinh Phật Thuyết N hư Vậ y - Tiểu I, 350

Kinh Phật Thuyết N hư Vậ y – Tiểu I, 350 (Duk.
II, 11) (It. 42)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, *có hai hạng người bị đọa lạc, bị đọa vào địa ngục nếu họ không đoạn tận lỗi lầm của họ*. Thế nào là hai?

- Ai sống phi Phạm hạnh, lại tự cho sống Phạm hạnh.
- Ai đối với người sống Phạm hạnh viên mãn, thanh tịnh, lại buộc tội chỉ trích là phi Phạm hạnh không có căn cứ.

Này các Tỷ-kheo, hai hạng người này bị đọa lạc, bị đọa vào địa ngục, nếu họ không đoạn tận lỗi lầm của họ.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Ai nói lời không chơn,
Rơi vào cõi địa ngục,*

*Ai sau khi đã làm,
Lại nói tôi không làm,
Cả hai sau khi chết,
Đều đồng đẳng như nhau,
Họ đều là những người,
Làm các nghiệp hạ liệt,
Thuộc về cảnh đời sau.*

*Lại có rất nhiều người,
Tuy mang áo cà-sa,
Họ không có chế ngự,
Đối với các pháp ác,
Do họ làm nghiệp ác,
Họ phải sanh địa ngục,
Tốt hơn đối với họ,
Là nuốt cục sắt tròn
Cháy đỏ như đồng lửa,
Còn hơn kẻ ác giới,
Không biết có chế ngự,
Nếu có ăn dùng gì,
Các món ăn quốc độ.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

230 Áo giáp - Như cởi thoát áo giáp - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 229

Kinh Lời Cảm Hứng – Tiểu I, 229 (Ud 62)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Vesàli tại Đại Lâm chỗ ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y, cầm bát, đi vào Vesàli để khát thực. Khát thực ở Vesàli xong, sau buổi ăn, khi đi khát thực trở về, Thế Tôn gọi Tôn giả Ananda:

- Này Ananda, hãy cầm tọa cụ, Ta sẽ đi đến điện Càpàla để nghỉ ban ngày.
- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, cầm tọa cụ và đi sau lưng Thế Tôn. Thế Tôn đi đến đền Càpàla, khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn, Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

- Này Ananda, khả ái thay Vesàli! Khả ái thay Vesàli! Khả ái thay đền Udena! Khả ái thay đền Gotamaka! Khả ái thay đền Sattambaka! Khả ái thay đền Bahuputta! Khả ái thay đền Sàrandada! Khả ái thay đền Càpàla!

Này Ananda, những ai đã tu tập **Bốn như ý túc**, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, được an trú, tích lũy, khéo thực hành, nếu muốn, người ấy có thể sống đến một kiếp hay phần kiếp còn lại. Này Ananda, nay **Như Lai đã tu tập Bốn như ý túc**, làm cho sung mãn, làm thành cỗ xe, làm thành căn cứ địa, được an trú, tích lũy, khéo thực hành. Này Ananda, nếu muốn Như Lai có thể sống đến một kiếp hay phần còn lại!

Nhưng Tôn giả Ananda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Thế Tôn, không thỉnh cầu Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở lại cho đến trọn kiếp! Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người". Vì tâm Tôn giả bị Ma vương ám ảnh.

Lần thứ hai...

Lần thứ ba Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda: "Này Ananda, khả ái thay Vesàli! Khả ái thay đền Udena! Khả ái thay đền Gotamaka! Khả ái thay đền Sattambaka! Khả ái thay đền Bahyputta! Khả ái thay đền Sàrandada! Khả ái thay đền Cápàla!... " Nhưng Tôn giả Ananda không thể nhận hiểu sự gợi ý quá rõ ràng, sự hiện tướng quá rõ ràng của Thế Tôn, không thỉnh cầu Thế Tôn: "Bạch Thế Tôn, Thế Tôn hãy ở

lại cho đến trọn kiếp! Thiện Thệ hãy ở lại cho đến trọn kiếp, vì lợi ích cho chúng sanh, vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho loài Trời và loài Người!" Vì tâm Tôn giả bị Ma vương ám ảnh.

Rồi Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda:

- Nay Ananda, hãy đi và làm những gì Thầy nghĩ là hợp thời!

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tôn giả Ananda vâng đáp Thế Tôn, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi ngồi xuống một góc cây không xa bao nhiêu.

Tôn giả Ananda ra đi không bao lâu, Ác ma đi đến Thế Tôn, sau khi đến liền đứng một bên. Đứng một bên, Ác ma nói với Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ! Thiện thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ. Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói:

- Nay Ác ma, Ta sẽ chưa diệt độ, khi nào những **Tỷ-kheo** của Ta chưa trở thành những đệ tử có tài năng được huấn luyện, đạt được tự tín, an ổn khỏi các khổ ách, nghe nhiều, trì pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chánh hạnh, sống tùy pháp, sau khi học hỏi giáo lý từ Thầy của mình; khi nào họ chưa có thể tuyên bố, diễn giảng, trình bày, xác định, khai

mở, phân tích rõ ràng Chánh pháp; khi nào có tà đạo khởi lên, họ chưa có thể, sau khi chất vấn, khéo hàng phục một cách đúng pháp, chưa có thể thuyết pháp thần diệu.

- Bạch Thế Tôn, nay có những Tỷ-kheo, đệ tử của Thế Tôn có tài năng, được huấn luyện, đạt được tự tín, an ổn khỏi các khổ ách, nghe nhiều, trì pháp, thực hành Chánh pháp và tùy pháp, sống chánh hạnh, sống tùy pháp; sau khi học hỏi giáo lý từ Thầy của mình, họ tuyên bố diễn giảng trình bày, xác định, khai mở, phân tích và giải thích rõ ràng Chánh pháp. Khi có tà đạo khởi lên, sau khi chất vấn, họ khéo hàng phục một cách đúng pháp, thuyết pháp thần diệu. Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy diệt độ; Thiện Thệ hãy diệt độ. Bạch Thế Tôn, nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói.

- Nay Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào những Tỷ-kheo ni của Ta... Những nam cư sĩ của Ta... Những nữ cư sĩ của Ta chưa trở thành những đệ tử có tài năng... chưa có thể thuyết pháp thần diệu.

- Bạch Thế Tôn, nay có những **Tỷ-kheo ni...** Những **nam cư sĩ...** Những **nữ cư sĩ** đệ tử của Thế Tôn có tài năng, được huấn luyện, đạt được tự tín... có thể thuyết pháp thần diệu. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ, Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn, nay

đã đến thời Thế Tôn diệt độ! Bạch Thế Tôn, đây là lời Thế Tôn đã nói.

- Nay Ác ma, Ta sẽ không diệt độ khi nào Phạm hạnh Ta giảng dạy chưa được thành tựu, thành đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa là được khéo giảng dạy, cho chư Thiên và loài Người.

- Bạch Thế Tôn, nay Phạm hạnh Thế Tôn giảng dạy đã được thành tựu, thịnh đạt, phổ biến, quảng bá, biến mãn, nghĩa được khéo giảng dạy cho chư Thiên và loài Người. Như vậy, nay Thế Tôn hãy diệt độ! Thiện Thệ hãy diệt độ! Bạch Thế Tôn! Nay đã đến thời Thế Tôn diệt độ! Khi được nói vậy, Thế Tôn nói với Ác ma:

- Nay Ác ma, hãy yên tâm, không bao lâu Như Lai sẽ diệt độ. Sau ba tháng bắt đầu từ hôm nay, Như Lai sẽ diệt độ.

Và tại đền Cápàla, Thế Tôn chánh niệm tỉnh giác, từ bỏ thọ hành, không duy trì mạng sống lâu hơn nữa. Khi Thế Tôn từ bỏ thọ hành, thời **đại địa** chấn động, ghê rợn, lông tóc dựng ngược, sấm trời vang dậy.

Thế Tôn sau khi hiểu biết ý nghĩa này, ngay trong lúc ấy, nói lên lời cảm hứng:

1. *Bạc ản sĩ từ bỏ,
Các hành động sanh hữu,
Sanh hữu có cân lượng,*

*Sanh hữu không cân lượng,
Ưu thích hướng nội tâm,
Thật định tĩnh an tịnh,
Phá đồ ngã sanh hữu,
Như cỏi thoát áo giáp.*

231 Ăn chơi trác táng, sau xuất gia, chứng quả - Kinh Ramaniya Vihàrim – Tiểu III, 56

Ramaniya Vihàrim – *Tiểu III*, 56 (45)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), con một công dân có tên tuổi và sống đời sống **tuổi trẻ trác táng**.

Một hôm, ngài thấy các quân lính nhà vua bắt một người thông dân, **ngài sanh tâm dao động, nghe lời Phật dạy và xuất gia**.

Là Tỷ-kheo, ngài **vẫn còn những ái dục về thân**, ngài sắp đặt phòng ngài thật đầy đủ bàn ghế, đầy đủ đồ ăn, đồ uống, đồ nằm và sống như vậy. Do vậy, ngài được tên là Ramaniyavihàrim (người sống trong lạc dục).

Nhưng đời sống cũ của ngài làm ngài khó sống đời sống Tỷ-kheo, ngài cảm thấy **không** xứng đáng để nhận đồ cúng dường, ngài bỏ đi, bộ hành **lang thang đó đây**.

Trên đường đi, khi ngồi nghỉ dưới gốc cây, ngài thấy các xe bò đi ngang qua, một **con bò** vì mệt mỏi nên vấp ngã, người đánh xe cỡi dây cho con bò, cho nó

rom và nước, và làm cho nó đỡ mệt, xong lại cột con bò vào xe và bắt nó kéo xe đi. Ngài suy nghĩ: "**Con bò này đã vấp ngã nhưng đã đứng dậy và kéo đi gánh nặng của mình. Vậy ta phải tỉnh tấn, sau khi rơi vào rình nhục dục, cần phải đứng dậy và làm tròn bốn phận của người tu hành**".

Rồi ngài trở về, kể lại câu chuyện cho Trưởng lão Upàli và được Upàli chấp nhận cho sám hối các lỗi lầm, và giúp ngài trở lại nếp sống chơn chánh. Không bao lâu, ngài chứng quả A-la-hán.

Về sau, hưởng thọ an lạc giải thoát, ngài nói lên sai lầm của ngài, và sự trở lui lại nếp sống chơn chánh trong bài kệ này:

45. *Như con thú hiền thiện,
Giống tốt, huấn luyện khéo,
Sau khi đã vấp ngã,
Lại đứng lên, an trú,
Ta đầy đủ **chánh kiến**,
Đệ tử bậc Chánh giác.*

232 Ăn - Cách quán từ bỏ việc ăn ngon - Kinh Paripunnaka – Tiểu III, 99

Paripunnaka – Tiểu III, 99 (91)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Kapilavatthu trong gia đình dòng họ Thích-ca. **Vì khả năng và tài sản của ngài được viên mãn.** Ngài được biết với tên là *Paripumaka* (viên mãn).

Ngài có đủ điều kiện để luôn luôn thưởng thức các vị ăn ngon. Nhưng khi ngài được nghe bậc Đạo Sư dùng các đồ ăn khát thực, ngài nghĩ: "*Thế Tôn được nuôi dưỡng rất được nuông chiều, nhưng nay Ngài lại dùng các đồ ăn như vậy để hưởng Niết-bàn an lạc. Vậy sao ta lại ham muốn đồ ăn ngon?*"

Bị dao động, ngài từ bỏ gia đình, xuất gia, lấy **đề tài tu tập về thân** từ nơi bậc Đạo Sư, cuối cùng ngài chứng quả A-la-hán. Rồi ngài nói lên bài kệ này:

*91. Dầu có hưởng món ăn,
Như cam lồ trăm vị,
Nhưng không thể sánh bằng,
Món ta ăn hôm nay.
Đây là Pháp vi diệu,
Được Phật Go-ta-ma,*

*Bậc tri kiến vô lượng,
Đã thuyết giảng cho ta.*

233 Ăn - Họ ăn đến đầy bụng, Họ nằm phơi ra ngủ - Kinh Pàràpariya – Tiểu III, 429

Pàràpariya – Tiểu III, 429 (257)

Đời sống của ngài đã được nói đến phẩm CCXLIX. Các kệ trước được nói lên khi đức Bôn Su còn sống. Khi ngài chưa chứng quả A-la-hán, về vấn đề sáu lục (năm căn và ý).

Những bài kệ sau đây được nói lên khi đức Bôn Su đã viên tịch và khi ngài sắp sửa mệnh chung.

Trong những bài kệ này, ngài nói lên **tương lai của các Tỷ-kheo** khi họ theo tà pháp. Câu kệ đầu do các vị chép số đặt vào:

*920. Đây là những tư tưởng,
Của một vị Sa-môn,
Tại rừng gọi Đại lâm,
Khi rừng đang trở hoa,
Ngài ngồi chỉ một mình,
Viễn ly, tâm thiền định.*

*921. Khác thay, những uy nghi,
Của những vị Tỷ-kheo,*

*Khi bậc Tối thượng nhân,
Bậc Thế Tôn còn sống,
Còn nay điều được thấy,
Thật sai khác đi nhiều.*

922. Y để ngăn gió lạnh,
Để che điều xấu hổ,
Họ thọ dụng tiết độ.
Biết đủ, từ đâu đến.

923. Vị ngon hay vị dở,
Được ít hay được nhiều,
Họ thọ dụng món ăn,
Chỉ cần nuôi mạng sống,
Tâm không có tham lam,
Cũng không có say đắm.

924. Các đồ vật để sống,
Hay các loại được phẩm,
Họ không quá tha thiết,
Như đối lậu hoặc diệt.

925. Dưới gốc cây trong rừng,
Hay trong hang trong động,
*Chuyên tâm tu viên ly,
Sống lấy vậy cứu cánh.*

926. Sống khiêm tốn giản dị,
Nhu hòa, ý kham nhậm,
Vội cử chỉ tao nhã,
Không nói năng quàng xiên,
Tâm tư hướng lợi ích,
Cho mình và cho người.

927. Do vậy sở hành họ,
Thật dễ thương, tốt lành,
Khi họ đi, họ ăn,
Khi họ thọ dụng gì,
Cử chỉ uy nghi họ,
Như dòng dầu trơn mượt.

928. Mọi lậu hoặc đoạn tận,
Đại thiên, đại thiện lợi,
Nay những Trưởng lão ấy,
Đã hoàn toàn Niết-bàn,
Ngày nay thật ít vị,
Giống như các vị ấy.

929. Do thiện pháp, trí tuệ,
Bị hao mòn tiêu diệt,
Lời dạy bậc chiến thắng,
Tổng hợp mọi tối thượng,
Về dự án hình thức,
Bị sụp đổ hao mòn.

930. Các pháp thuộc tà ác,
Thời đại bị uế nhiễm,
Đối với họ những vị,
An trú trong viễn ly,
Hy vọng được chứng ngộ.
Các diệu pháp còn lại.

931. Uế nhiễm họ tăng trưởng,
Ảnh hưởng xấu nhiều người,
Họ hình như chơi giỡn,
Với những kẻ ngu si,
Như bọn quỷ La-sát,
Đùa giỡn với kẻ điên.

932. Bị uế nhiễm chinh phục,
Chạy theo nhiễm này nọ,
Đối với vật uế nhiễm,
Họ như người la to,
Những đồ vật lấy được.

933. Từ bỏ chân diệu pháp,
Họ cãi lộn với nhau,
Họ chạy theo tà kiến,
Họ nghĩ: "Đây tốt hơn".

934. Từ bỏ, xoay lưng lại,

Tài sản, con và vợ,
Do nhân muốnng đồ xin,
Họ làm việc không xứng.

935. *Họ ăn đến đầy bụng,
Họ nằm phơi ra ngủ,
Sau khi thức, họ nói,
Điều bậc Đạo Sư trách.*

936. *Mọi mỹ nghệ thủ công,
Họ tôn trọng học tập,
Nội tâm không an tịnh,
Bỏ mặc hạnh Sa-môn.*

937. Đất, dầu, các loại bột,
Nước, chỗ ngồi, cơm ăn,
*Họ tặng cho cư sĩ,
Hy vọng được nhiều hơn.*

938. Cây tắm để rửa răng,
Loại trái Ka-pit-tha,
Lá hoa để nhai ăn,
Đồ khát thực đầy đủ,
Cùng các loại trái xoài,
Và trái A-ma-lặc.

939. *Với các loại dược phẩm,*

*Họ giống như thầy thuốc,
Họ làm các công việc,
Chẳng khác người thể tục,
Họ trang sức y phục,
Giống như các kỹ nữ.
Họ tự tỏ quyền uy,
Chẳng khác người hoàng tộc.*

940. *Giả dối và lừa đảo,
Ngụy chứng và man trá,
Với rất nhiều thủ đoạn,
Để thọ hưởng tài vật.*

941. *Sử dụng cách lường gạt,
Chạy theo những mưu chước,
Dùng phương tiện sinh sống,
Kéo về nhiều tài sản.*

942. *Họ quy tụ hội chúng,
Vì nghề, không vì pháp,
Họ thuyết pháp quần chúng,
Vì lợi, không vì nghĩa.*

943. *Những người ngoài Tăng đoàn,
Lại tranh luận cãi nhau,
Về quyền lợi Tăng đoàn,
Không tầm quý liêm sỉ,*

*Họ tự mình nuôi sống,
Với quyền lợi kẻ khác.*

944. *Một số thiếu tín thành,
Dầu đầu trọc đắp y,
Mong muốn được kính trọng,
Ham quyền lợi danh vọng.*

945. *Như vậy, như hiện nay,
Nhiều việc đã đọa lạc,
Thật không còn dễ dàng,
Như thời lúc trước nữa,
Hoặc cảm xúc chứng đắc,
Điều chưa được xúc chứng,
Hoặc gìn giữ duy trì,
Điều đã được xúc chứng.*

946. *Như người không mang giày,
Đi trên chỗ có gai,
Luôn luôn giữ chánh niệm,
Cũng vậy vị ẩn sĩ,
Khi đi vào trong làng,
Cần gìn giữ chánh niệm.*

947. *Nhớ vị tu đời trước,
Nhớ nếp sống của họ,
Dầu nay, thời hậu lai,*

*Vẫn có thể xúc chứng,
Con đường đạo bất tử.*

948. *Như vậy vị Sa-môn,
Trong rừng cây Sàla,
Các căn có tu tập,
Nói lên lời như vậy,
Phạm chí nhập Niết-bàn,
Ấn sĩ đoạn tái sanh.*

234 Ăn - Nhiếp phục chuyện ăn, ngủ - Kinh Sàriputta - Tiểu I, 755

Kinh Sàriputta – *Tiểu I, 755* (Xá-lợi-phát)

Sàriputta:

955. *Trước con chưa từng thấy,
Chưa ai từng được nghe,
Tiếng nói thật ngọt ngào,
Như tiếng bậc Đạo Sư,
Từ cõi Đâu-suất đến,
Xá-lợi-phát nói vậy.*

956. *Bậc có mắt xuất hiện,
Đời này và thiên giới,
Quét sạch mọi u ám,
Độc cư, chứng an lạc.*

957. *Bậc Giác ngộ, độc lập,
Như thật, không man trá,
Ngài đến ở đời này,
Lãnh đạo các đồ chúng,
Từ nhiều người trói buộc,
Con đến với câu hỏi.*

958. Vị Tỷ kheo nhàm chán,
Sống an tọa, trống không,
Tại gốc cây, nghỉ ngơi địa,
Hay núi rừng hang sâu.

959. Tại chỗ cao thấp ấy,
Có bao nhiêu sợ hãi,
Khiến Tỷ kheo không run,
Tại trú xứ vắng lặng?

960. Bao nguy hiểm ở đời,
Tỷ Kheo cần chinh phục,
Trong **hướng đi bất tử**,
Tại trú xứ xa vắng?

961. Ngôn ngữ và hành xứ,
Của vị ấy là gì?
Có bao nhiêu giới cấm, (???giới hạnh)
Tỷ Kheo cần tinh tấn?

962. Chấp nhận học tập gì,
Vị Tỷ Kheo nhất tâm,
Thông minh, giữ chánh niệm,
Tẩy sạch các cấu uế,
Trên tự ngã của mình,
Như thợ lọc vàng bạc?

Thế Tôn:

963. Nay Sàriputta,
Thế Tôn bèn trả lời:
Với người **biết nhàm chán**,
Có gì là khoan khoái!
Khi sử dụng sàng tọa,
Tại chỗ tịnh trống không,
Với ai muốn giác ngộ,
Sống đúng với tùy pháp,
Ta sẽ nói người ấy,
Như Ta đã quán tri.

964. Vị Tỷ kheo có trí,
Chánh niệm sống biên địa,
Không có sợ năm điều,
Đáng sợ hãi ở đời.
Các loại ruồi, mối bay,
Cùng các loài bò sát,
Xúc chạm của loài người,
Cùng các loại bốn chân.

965. Vị ấy không nên sợ,
Tri kiến của người khác,
Khi đã được thấy biết,
Nhiều sợ hãi của chúng,
Bạc tìm đến chí thiện,

Thấy được các nguy hiểm,
Cần phải lo khắc phục,
Tất cả nguy hiểm khác.

966. Khi thọ lãnh bệnh hoạn,
Khi cảm xúc đối khổ,
Vội lạnh và cực nóng,
Cần phải nhiếp phục chúng,
Bị chúng cảm xúc nhiều,
Kẻ không bỏ nhà cửa,
Cần tinh tấn cần mãi,
Lòng hết sức kiên trì.

967. Chớ ăn trộm, ăn cắp,
Chớ nói lời nói láo,
Hãy cảm xúc từ tâm,
Đối kẻ yếu, kẻ mạnh,
Khi rõ biết tâm tư,
Trong tình trạng dao động,
Hãy gột sạch, tẩy sạch,
Phân hắc ám đen tối.

968. Chớ để bị chi phối,
Bởi phần nô, quá mạn,
Hãy đào chúng tận gốc,
Và an trú như vậy,
Đối những gì khả ái,

Hãy đối không khả ái,
Hãy hoàn toàn nhiếp phục,
Chớ để bị chi phối.

969. Thiên trọng về trí tuệ,
Hoan hỷ trong chí thiện,
Hãy chận đứng loại bỏ,
Nguy hiểm ách nạn ấy,
Hãy khắc phục bất lạc,
Đối trú xứ vắng lặng,
Hãy khắc phục bốn pháp,
Khiến sáu muợn khóc than.

970. Ta sẽ **ăn** những gì,
Và được ăn tại đâu.
Thật khó khăn ta **ngủ**,
Nay ta ngủ tại đâu?
Với những tư tưởng ấy,
Vì ấy có thể than,
Bậc hữu học, không nhà,
Hãy nhiếp phục trừ chúng.

971. Với đồ ăn, vải mặc,
Đúng thời, thâm hoạch được,
Cần ước lượng vừa đủ,
Với mục đích thỏa mãn,
Chế ngự đối với chúng,

Sống nhiếp phục trong lòng,
Dầu phần uất, không nói,
Những lời độc thô ác.

972. *Với mắt cúi nhìn xuống,*
Chân không đi lang thang,
Chú tâm vào thiền định,
Với rất nhiều tĩnh giác,
Cố gắng tu tập xả,
Tư ngã khéo định tĩnh,
Hãy cắt đứt trừ khử,
Các nghi ngờ hối tiếc.

973. Bị buộc tội bằng lời,
Chánh niệm, tâm hoan hỷ,
Phá hoại sự cứng rắn,
Giữa các đồng Phạm hạnh,
Nói lên những lời nói,
Hiền thiện và đúng thời,
Không để tâm suy tư,
Các chủ thuyết người khác.

974. Lại nữa, ***năm loại vua,***
Hiện có ở trên đời,
Hãy học nhiếp phục chúng.
Luôn luôn giữ chánh niệm.
Đối với *sắc và tiếng,*

Đối với vị và *hương*,
Cùng đối các cảm *xúc*,
Hãy chế ngự tham ái.

975. Hãy chế ngự ước muốn,
Đối với những pháp ấy,
Vì Tỷ kheo chánh niệm,
Tâm tư khéo giải thoát,
Rồi đúng thời vị ấy,
Chơn chánh suy tư pháp,
Với **chuyên tâm nhất trí,**
Hãy đoạn tận hắc ám.
Thế Tôn nói như vậy.

235 Ăn - Nhưng các món đồ ăn, Không có gì gần tâm - Kinh Pindola Bhàradvaja – Tiểu III, 129

Pindola Bhàradvaja – *Tiểu III*, 129 (122)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con của vị giáo sĩ của vua Udena xứ Kosambi, được đặt tên là Bhàradvaja. Sau khi học tập ba tập Vệ-đà, dạy các **bài chú**, bài tụng rất thành công cho các thanh niên Bà-la-môn, ngài chán ngấy với công việc đang làm.

Từ giã họ, ngài đi đến Ràjagaha (Vương Xá), thấy chúng Tỷ-kheo được trọng vọng cúng dường, ngài xuất gia. Với phương pháp Phật dạy, ngài tiết độ trong ăn uống và chứng được **sáu thăng trí**.

Ngài tuyên bố trước mặt đức Bổn Sư rằng ngài sẵn sàng trả lời tất cả những câu hỏi của Tỷ-kheo nào nghi ngờ đến con đường và kết quả, như vậy, ngài rống tiếng rống con sư tử, đức Phật nói về ngài như sau: "**Trong các đệ tử của Ta rống tiếng rống con sư tử, Pindola Bhàradvaja là đệ nhất**".

Rồi một người bạn cũ đến thăm ngài, một Bà-la-môn có tánh keo kiệt. Vị Trưởng lão khuyên bạn nên cúng dường chúng Tăng. Vì bạn ngài tin rằng ngài cũng

ích kỷ và nghĩ đến tư lợi, nên ngài dùng bài kệ để giáo giới bạn ngài:

123. Nói về đời sống này,
Không phải không có luật,
Nhưng các món đồ ăn,
Không có gì gần tâm,
Do có các món ăn,
Thân thể được tồn tại,
Thấy vậy, ta bỏ hành,
Tìm kiếm các món ăn.

124. *Bậc trí kinh nghiệm rằng:*
Thật sự là đám bùn,
Đánh lễ và cúng dường,
Xuất phát từ gia đình,
Như mũi tên tể nhị,
Rất khó nhỏ được ra,
Cũng vậy với kẻ ngu,
Cung kính khó từ bỏ.

236 Ăn - Ăn đồ ướt hay khô, Không ăn quá thỏa mãn - Kinh Sàriputta – Tiểu III, 444

Sàriputta – Tiểu III, 444 (259)

Đời của ngài và đời của Moggallàna gắn liền với nhau. Trong thời đức Phật tại thế, Sàriputta sanh tại thành Upatissa, không xa Vương Xá (Rājagaha) bao nhiêu, mẹ là Rūpasāri. Còn Moggallàna sanh ở thành Kolita, không xa thành Vương Xá (Rājagaha) bao nhiêu, mẹ là Moggali.

Vì cả hai là con của vị gia trưởng nên được đặt tên là **Upatissa** và **Kolita**. Cả hai đứa trẻ được nuôi dưỡng trong giàu sang và thiện xảo mọi khả năng.

Trong một hội chợ lớn ở Vương Xá (Rājagaha) vì tâm tư thuần thực, cả hai đều thấy tất cả quần chúng tụ hội một trăm năm sau, sẽ bị thần chết mang đi, nên cả hai lo âu đi tìm **con đường giải thoát**.

Cả hai xuất gia dưới sự chỉ đạo của *Sanjaya*, hẹn nhau ai chứng quả bất tử trước, sẽ nói cho người kia biết. Dưới sự chỉ đạo của *Sanjaya*, cả hai không tìm được đạo giải thoát, và sau khi tìm hỏi các Sa-môn, Bà-la-môn gặp được **Assaji** và nhờ Assaji, gặp được

Thế Tôn, cả hai đều xin xuất gia và được đức Phật độ cho làm Tỷ-kheo với câu: "Thiện lai Tỷ-kheo".

Chúng được quả Dự lưu nhờ Assajì tóm tắt câu kệ, **Moggallàna, bảy ngày** sau khi xuất gia, tại làng Kallavàla ở Magadha, sau khi nhiếp phục được hôn trầm thùy miên, nhờ lời Thế Tôn khích lệ, sau khi nghe lời dạy về tu các giới, chúng được quả A-la-hán. Còn **Sàriputta, nửa tháng** sau khi xuất gia khi ở cùng đức Bồn Sư tại hang Sukarakhata ở Vương Xá (Ràjagaha) cũng được chứng quả A-la-hán.

Về sau, tại Jetavana Thế Tôn xác chứng Sàriputta là đệ tử **đệ nhất về trí tuệ và thiền quán**.

Và Sàriputta sau khi được tôn làm **nguyên soái Chánh pháp**, một hôm nói lên chánh trí của mình, trước các đệ tử:

981. *Ai tùy theo năng lực,
Có giới, tịnh, chánh niệm,
Không phóng dật hành trì,
Sở hành đúng tư duy,
Thích hướng nội, khéo định,
Đơn độc, biết tri túc,
Với sở hành như vậy,
Vị ấy gọi Tỷ-kheo.*

982. *Ăn đồ ướt hay khô,*

*Không ăn quá thỏa mãn,
Bụng trống, ăn tiết độ,
Tỷ-kheo trú chánh niệm.*

*983. Ăn bốn, năm miếng xong,
Rồi hãy uống nước uống,
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.*

*984. Nhận lấy đồ hợp pháp,
Y áo đáp nhu cầu,
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.*

*985. Khi ngồi thế kiết-già,
Đầu gối khỏi mưa ướt,
Thật đủ trú thoải mái,
Với Tỷ-kheo tinh cần.*

*986. Ai xem lạc là khổ,
Ai xem khổ như tên,
Đứng chặng giữa cả hai,
Do đâu, đời nắm được?*

*987. Không cho ta ác dục,
Biếng nhác, tinh cần kém,
Ít nghe, không tín kính,*

Do đâu, đời nắm được?

988. *Nghe* nhiều, có hiền **trí**,
Khéo **định** tình trong **giới**,
Chuyên chú an **chỉ** tâm,
Hãy đứng lên trên đầu.

989. *Ai chuyên tâm hý luận,*
Như thú ưa hý luận,
Roi khỏi, trật Niết-bàn,
Vô thượng, thoát khổ ách.

990. *Ai từ bỏ hý luận,*
Thích đạo phi hý luận,
Đi đến được Niết-bàn,
Vô thượng, thoát khổ ách.

Rồi vị Trưởng lão, một hôm thấy được chỗ ở của người em **Revata** (XLII, CCXLIV) đang ở, một khu rừng không nước đầy gai góc, ngài tán thán người em và nói:

991. *Tại làng hay trong rừng,*
Thung lũng hay đồi cao,
Chỗ nào La-hán trú,
Đất ấy thật khả ái.

992. *Khả ái thay núi rừng,
Chỗ người phạm không ưa,
Vị ly tham sẽ thích,
Vì không tìm dục lạc.*

Rồi vị Trưởng lão, với lòng từ mẫn đối với **Ràdha** một Bà-la-môn bất hạnh, giúp Ràdha xuất gia tu hành. Về sau, khi đang du hành, ngài khích lệ Ràdha, bằng lòng với cử chỉ khiêm tốn của Ràdha:

993. *Như người chỉ của chôn,
Cũng vậy, người thấy lỗi,
Nói điều người trí trách,
Hãy gần người trí vậy.
Thân cận người như vậy,
Chỉ tốt hơn, không xấu.*

Một hôm, bậc Đạo Sư không đi đến để giải tán nhóm Tăng chúng của *Assaji-Runabbasu* được tổ chức ở đồi Kità. Sàriputta được cử đi cùng với Moggallàna và các đệ tử của mình. Khi lời khuyên của Sàriputta không được nghe theo, ngài nói như sau:

994. *Cần phải khuyên, phải dạy,
Phải ngăn chặn bất thiện,
Làm vậy, người thiện thương,
Người bất thiện không ưa.*

Khi các Tỷ-kheo nói rằng chính du sĩ Dìghanakha, được Thế Tôn giảng dạy, được sửa soạn bởi hành động quá khứ, có thể làm nhiệm vụ ấy, Sàriputta can thiệp, nói rằng không phải:

995. *Thế Tôn, bậc có mắt,
Thuyết pháp cho người khác,
Khi pháp được thuyết giảng,
Ta lắng tai nhiệt tình.*

996. *Ta nghe, không uống phí,
Giải thoát không lậu hoặc,
**Không cần biết đời trước,
Không cần được thiên nhân.***

997. ***Ta không có phát nguyện,
Chúng được tha tâm thông,
Biết chúng sanh sống chết,
Hay nhĩ giới thanh tịnh.***

Ba câu kệ tiếp được nói lên về ngài, khi Sàriputta trú ở tinh xá hang bồ câu, không có bị thương khi bị quỷ Dạ-xoa đánh:

998. *Ngồi dưới một gốc cây,
Đầu trọc, đắp đại y,*

Trưởng lão **tuệ đệ nhất**,
U-pa-tis tu thiền.

999. Đầy đủ **thiền vô tâm**,
Đệ tử bậc Chánh giác,
Với im lặng bậc Thánh,
Ngay lúc ấy, đạt được.

1000. Giống như ngọn núi đá,
Không động, khéo vững trú,
Cũng vậy, vị Tỷ-kheo,
Đã đoạn diệt si ám,
Vị ấy như ngọn núi,
Không có bị dao động.

Một hôm, bậc Trưởng lão **không chú tâm, để tâm y rơi xuống**. Một Sa-di nói: "*Thưa Tôn giả y cần phải đắp xung quanh thân mình*". Tôn giả tán thán lời nói của người Sa-di và đắp lại tâm y trên thân. Và nói lên điều lỗi của mình, ngài nói bài kệ:

1001. Người không có uế nhiễm,
Luôn tâm cầu thanh tịnh,
Ác nhẹ như đầu lông,
Xem nặng như mây trời.

Rồi ngài nêu rõ sự xả ly của ngài đối với vấn đề sống chết.

*1002. Ta không hoan hỷ chết,
Ta không hoan hỷ sống,
Ta sẽ bỏ thân này,
Tỉnh giác và chánh niệm.*

*1003. Ta không hoan hỷ chết,
Ta không hoan hỷ sống,
Ta sẽ bỏ thân này,
Như thợ làm việc xong.*

Rồi khi thuyết pháp, ngài nói lên những bài kệ:

*1004. Cả hai chết, không chết,
Sau đời hay trước đời,
Hãy dần thân tiến bước,
Chớ để hư, uống phí,
Dầu một khắc, sát-na,
Chớ để uống phí qua.*

*1005. Như ngôi thành biên địa,
Được bảo vệ trong ngoài,
Như vậy, hộ tự ngã,
Chớ để phí sát-na,
Sát-na qua, sáu muôn,*

Chịu khổ trong địa ngục.

Rồi một hôm, thấy **Tôn giả MahaKotthita**, ngài nói lên ba câu kệ, tán thán khả năng tốt đẹp của MahàKotthita.

1006. Đạt tịch tịnh, chỉ tức,

Đọc chú, không cống cao,

Quét sạch các ác pháp,

Như gió quét lá cây.

(Xem Kinh **Mahàkotthita** – **Tiểu III, 11**. Câu kệ "Đọc chú, không cống cao", là chuyên chú tụng đọc cẩn thận, học hỏi cẩn thận, xem xét cẩn thận ý nghĩa của các pháp, hiểu biết ý nghĩa các pháp với tâm không cao ngạo, không cống cao),

(Tôn giả Mahàkotthita là vị rất giỏi về nghe và về pháp, ngài thường hỏi bậc Đạo Sư và các vị Đại Trưởng lão về hai vấn đề ấy và trở thành rất lão luyện thuần thục. Bậc Đạo Sư xác nhận ngài là bậc **thiền quán đệ nhất**.)

1007. Đạt tịch tịnh, chỉ tức,

Đọc chú, không cống cao,

Gạt ngoài các ác pháp,

Như gió quét lá cây.

1008. **Đạt tịch tịnh an lặng,
Ý trong sáng không nhiễm,
Bậc trì giới trọn lành,
Có thể dứt đau khổ.**

Câu kệ tiếp nói về các **Tỷ-kheo xứ Vajjì tin tưởng ở
Devadatta** và chấp nhận giáo lý của Devadatta:

1009. *Có người không ai tin,
Tại gia hay xuất gia,
Những ai trước là tốt,
Về sau trở thành xấu,
Hoặc trước là người xấu.
Sau trở thành người tốt.*

1010. *Hạng Tỷ-kheo tham dục,
Sống hôn trầm thụy miên,
Trạo cử và nghi ngờ,
Tâm đủ năm phiền não.*

1011. **Với ai, đối cả hai,
Được trọng, không được trọng,
Thiền định, không dao động,
An trú không phóng dật.**

1012. **Thiền tư luôn kiên trì,
Tuệ quán, kiến tế nhị,**

Ưa thích chấp thủ diệt,
Vị ấy gọi chân nhân.

Để phân biệt sự sai khác, lấy Bốn Sư và mình làm thí dụ, ngài nói lên những bài kệ như sau:

1013. *Biển lớn và đất lớn,*
Núi và các phương trời,
Không ví dụ sánh được,
Phật, giải thoát thù thắng.

1014. *Trưởng lão chuyển pháp luân,*
Bậc đại trí, thiên định,
*Như **đất, nước và lửa,***
Không tham, không ghét bỏ.

1015. *Đạt được tuệ tối thắng,*
Đại giác, đại Mâu-ni,
Không chậm, tỏ chậm chạp,
Thường sống thật thanh lương.

Để nêu rõ bốn phận của ngài đã làm xong, ngài nói:

1016. *Ta hầu hạ Bốn Sư,*
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhỏ sạch.

Và khi ngài sắp nhập Niết-bàn, ngài giảng dạy các Tỷ-kheo đang họp xung quanh ngài như sau:

*1017. **Tỉnh cần, chớ phóng dật,**
Đây lời giáo huấn ta!
Ta sẽ nhập Niết-bàn,
Ta thoát mọi sanh y.*

237 Ăn - Được đồ ăn của người, Không có sự tham đắm - Kinh Chánh xuất gia - Tiểu I, 579

Kinh Chánh xuất gia – Tiểu I, 579 (Sn 63)

Người hỏi:

359. *Tôi hỏi bậc ẩn sĩ,
Có trí tuệ rộng lớn,
Đã vượt qua bờ kia,
Tịch tịnh, tự an trú.
Làm sao một Tỷ-kheo,
Bỏ nhà, bỏ các dục,
Lại có thể chơn chánh,
Du hành ở trên đời?*

Thế Tôn:

360. *Ai nhờ lên điềm lành,
Như vậy, Thế Tôn đáp,
Các sao băng mộng寐,
Và các tướng lành dữ,
Vị ấy đoạn trừ được,
Các lỗi lầm điềm lành;
Tỷ kheo ấy chơn chánh,*

Du hành ở trên đời.

361. *Tỷ-kheo nhiếp phục tham,
Đối với các dục vọng,*

*Tại thiên giới, nhân giới,
Vượt hữu, chứng tri pháp;
Tỷ kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.*

362. Tỷ kheo *bỏ hai lười,
Bỏ phần nộ, xan tham,
Với tùy thuộc chống đối,
Đoạn tận thật hoàn toàn,*

*Tỷ kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.*

363. *Sau khi đã từ bỏ,
Cả ái và phi ái,
Không chấp thủ một ai,
Không y chỉ chỗ nào,
Giải thoát được hoàn toàn,
Các kiết sử trối buộc,*

*Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.*

364. *Ai không tìm lỗi cây,
Đối với các sanh y,*

Có thể nhiếp phục tham,
Đối với các chấp thủ,
Vị ấy không y chỉ,
Không để ai dắt dẫn,
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

365. Với **lời** và với ý,
Và với cả nghiệp làm,
Không chống đối một ai,
Chơn chánh biết diệu pháp,
Thường cố gắng hướng đến,
Đường Niết bàn tịch tịnh,
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

366. Tỷ-kheo **không tự cao,**
Khi người đánh lể mình,
Dầu có bị nhiếc mắng,
Không khởi tâm tức tối,
Được đồ ăn của người,
Không có sự tham đắm,
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

367. Tỷ-kheo **sau khi đoạn,**
Tham dục và sanh hữu,

Từ bỏ, không làm hại,
Không trói buộc một ai,
Vị ấy vượt nghi hoặc,
Đã rút ra mũi tên,
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

368. Tỷ-kheo sau khi biết,
Điều thích đáng cho mình,
Không làm hại một ai,
Có mặt ở trên đời,
Sau khi đã biết pháp,
Như thật, như thế nào,
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

369. Với ai, **các tùy miên,**
Không còn có tồn tại,
Và **cội gốc bất thiện,**
Được nhổ lên tận trừ,
Vị ấy không tham dục,
Không có hy cầu gì.
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

370. **Ai đoạn tận lậu hoặc,**
Đoạn trừ cả kiêu mạn,

Mọi con đường tham **dục**,
Được chế ngự nhiếp phục,
Được nhiếp phục tịch tịnh,
Tự ngã được an lập,
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

371. Có lòng tin, nghe pháp,
Thấy được **quyết định tánh**,
Bậc hiền không phe phái,
Giữa rất nhiều phe phái,
Có thể nhiếp phục được,
Tham, sân và hận thù,
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

372. Thanh tịnh và chiến thắng,
Kéo lên màn che kín,
Tự tại trong các pháp,
Đến bờ kia, bất động,
Đoạn diệt các sở hành,
Thiện xảo trong chánh trí,
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.

373. Trong những thời quá khứ,
Trong những thời vị lai,

*Vượt qua các chủ thuyết,
Trí tuệ thật thanh tịnh,
Vội tắt cả mọi xử,
Được hoàn toàn giải thoát.
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.*

374. *Rõ biết được Pháp cú,
Chứng tri được Chánh pháp,
Thấy được sự mở rộng,
Đoạn tận các lậu hoặc,
Đối tắt cả sanh y,
Được trừ diệt hoàn toàn,
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.*

Người hỏi:

375. *Bạch Thế Tôn, chắc chắn,
Thực sự là như vậy,
Tỷ-kheo được chế ngự,
Đã an trú như vậy,
Đã nhiếp phục hoàn toàn,
Tắt cả các kiết sử,
Tỷ-kheo ấy chơn chánh,
Du hành ở trên đời.*

238 Ăn chay, ăn mặn - Kinh Hôi Thối - Tiểu I, 542

Kinh Hôi Thối – *Tiểu I, 542* (Amagandha) (Sn 42)

Bà-la-môn:

239. *Các bậc Thiện chơn chánh,
Ăn hạt giống cây thuốc,
Ăn đậu đũa, đậu rìng,
Ăn lá, ăn rễ cây,
Ăn trái các dây leo,
Nhận được thật đúng pháp.
Vị ấy không nói láo,
Vì các **đục** thúc đây.*

240. *Ôi **ngài Kassapa**,
Ai ăn các món ăn,
Do người khác bố thí,
Khéo làm, khéo chưng dọn,
Trong sạch và thù thắng;
Ăn lúa gạo thơm ngon.
Ai ăn uống như vậy
Là ăn thối hôi thối.*

241. *Này bà con Phạm thiên,*

Chính Ngài tuyên bố rằng:

Ta không ăn đồ thối,
Để nuôi sống thân Ta.

Nhưng Ngài ăn món ăn
Bằng lúa gạo thơm ngon,

Ăn thịt các loài chim,

Nấu ăn thật khéo léo

Ta hỏi Kassapa:

Ý nghĩa sự kiện này,

Ngài định nghĩa thế nào,

Là ăn đồ hôi thối?

Đức Phật Kassapa:

242. Sát sanh và hành hình,

Đả thương và bắt trói,

Trộm cắp và nói láo,

Man trá và lừa đảo,

Giả bộ kẻ học thức,

Đi lại với vợ người,

Đây là đồ ăn thối,

Ăn thịt không phải thối.

243. Ở đời, các hạng người,

Không chế ngự lòng dục,

Đam mê các vị ngon,

Liên hệ đến bất tịnh,

Theo chủ nghĩa hư vô,
Bất chánh khó hướng dẫn,
Đây là ăn đồ thói,
Ăn thịt không phải thói.

244. Ai thô bạo, dã man,
Sau lưng nói gièm pha,
Phản bạn không từ bi,
Lại cống cao ngạo mạn,
Tánh không có bố thí,
Không cho ai vật gì,
Đây là ăn đồ thói,
Ăn thịt không phải thói.

245. Phẫn nộ và kiêu mạn,
Cứng đầu và chống đối,
Man trá và tật đố,
Nói vô ích, huênh hoang,
Kiêu mạn và quá mạn,
Thân mật với kẻ ác,
Đây là ăn đồ thói,
Ăn thịt không phải thói.

246. Ác giới, nợ không trả,
Làm người điểm chỉ viên,
Làm những nghề dối trá,

Ở đây, kẻ giả vờ,
Ở đây người bán tiện,
Những người làm ác nghiệp,
Đây là ăn đồ thối,
Ăn thịt không phải thối.

247. Ở đời đối hữu tình,
Người không biết kiềm chế,
Lấy cướp sở hữu người,
Chú tâm làm hại người,
Ác giới và tàn nhẫn
Ác ngữ, thiếu lễ độ,
Đây là ăn đồ thối,
Ăn thịt không phải thối.

248. Hạng tham ô, thù nghịch,
Tìm cách để giết hại,
Luôn luôn hướng về ác,
Sau chết sanh tới tằm,
Chúng sanh ấy rơi vào,
Địa ngục đầu xuống trước.
Đây là ăn đồ thối,
Ăn thịt không phải thối.

249. Không phải do cá thịt,
Cùng các loại nhện ăn,
Không phải do lổa thể,

Đầu trọc và bện tóc,
Không do tro trét mình,
Mặc da thú khô cứng,
Không phải do săn sóc,
Nuôi dưỡng lửa tế tự,
Không do nhiều khổ hạnh,
Để được chứng bất tử,
Không bùa chú tế tự,
Các tế đàn thời tiết,
Làm con người trong sạch,
Nếu nghi hoặc chưa đoạn.

250. Do sống hộ trì căn,
Với các căn nhiếp phục,
Vững trú trên Chánh pháp,
Thích chân trực, hiền hòa,
Vượt khỏi các tham ái,
Đoạn tận mọi khổ đau,
Bậc trí không nhiễm dính,
Điều được thấy, được nghe.

251. Nhiều lần, Thế Tôn thuyết,
Ý nghĩa lời dạy này,
Bậc bác học kệ chú,
Thâm hiểu ý nghĩa ấy.
Bậc ẩn sĩ nói lên,
Với những kệ tuyệt diệu,

*Bạc không ăn đồ thối,
Độc lập, khó hướng dẫn.*

*252. Nghe xong những lời dạy,
Lời Thế Tôn khéo nói,
Chấm dứt ăn đồ thối,
Đoạn tận mọi khổ đau,
Vị ấy đành lễ Phật,
Với tâm ý nhún nhường,
Thỉnh cầu được cho pháp,
Xuất gia tại nơi đây.*

239 Ăn chơi trai gái, quay đầu, chứng quả - Kinh Gotama – Tiểu III, 136

Gotama – *Tiểu III*, 136 (129)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Rājagaha (Vương Xá), trong một gia đình Bà-la-môn, được đặt tên là Gotama. **Khi còn trẻ, ngài giao du với kẻ không tốt, bao nhiêu tài sản ngài cho một kỹ nữ.**

Hối hận nếp sống bất chính của mình, ngài mơ thấy hình ảnh bậc Đạo Sư đang ngồi, với tâm tư hiểu biết tâm trạng của ngài. Bậc Đạo Sư biết được tiến bộ của ngài, sự thành tựu các nhân duyên thiết yếu, nên thuyết pháp cho ngài. Ngài khởi lòng tin, xuất gia, chứng quả A-la-hán, khi con dao đựng đến tóc ngài, khi ngài đang thọ hưởng lạc thiên định và quả giải thoát.

Một cư sĩ hỏi ngài về tài sản của ngài, ngài thú nhận ngài sống không được nghiêm túc, sống phi Phạm hạnh, và với sự trong sạch hiện tại không có dục vọng, ngài nói lên chánh trí của ngài:

*137. Bậc ẩn sĩ nằm ngủ,
Sống an lạc hạnh phúc,
Họ không bị **nữ nhân**,*

*Trói buộc và chi phối.
Nữ nhân, phải luôn luôn,
Phòng hộ và chế ngự.
Sự thật về nữ nhân,
Thật khó được chấp nhận.*

*138. **Hỡi này các đức vọng,
Ta quyết giết các người,**
Nay chúng ta đổi người,
Không còn gì nợ nần,
Chúng ta nay đi đến,
Cảnh giới gọi Niết bàn,
Đi đến tại chỗ ấy,
Không còn có sầu muộn.*

240 Ăn món ăn thích hợp, rất tốt cho sự tu tập - Kinh Gosàla – Tiểu III, 32

Gosàla – Tiểu III, 32 (23)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Magadha giàu có, ngài có quen với Sonakutikanna. Khi được biết Sonakutikanna xuất gia, ngài bị dao động và suy nghĩ: "*Vị ấy có tài sản lớn mà còn xuất gia, sao ta lại không làm theo?*"

Rồi ngài xuất gia, dùng **giới luật** làm **đề tài thiền quán** và tìm một chỗ thích hợp, ngài lựa một cao nguyên không xa làng sanh quán.

Me ngài ngày nào cũng bỏ thí cúng dường. Một hôm cúng cho ngài *cháo*, cơm nấu với *mật* và *đường*, ngài nhận đồ cúng dường, ngồi ăn dưới bóng một ngọn đồi có tre mọc dày.

Với tay và bát rửa sạch, **được ăn một bữa ăn thích hợp**, ngài **phát tâm thiền quán** và **chú tâm vào vấn đề sanh diệt các pháp**, đạt được thiền định cao nhất, chứng quả A-la-hán, với hiểu biết về nghĩa, về pháp.

Ngài muốn đi lên ngọn đồi để hưởng an lạc thiền vị, ngài nói lên kinh nghiệm của ngài với bài kệ:

23. *Ta ăn tại khóm trúc,
Với cháo cơm và mật,
Ta chấp nhận toàn diện,
Lời dạy bậc đáng kính,
Tánh sanh diệt các uẩn,
Ta sẽ lên ngọn núi,
Tặng trưởng hạnh viên ly.*

241 Ăn trộm - Bị nghi là ăn trộm - Kinh Revata – Tiểu III, 352

Revata – Tiểu III, 352 (244)

Các bài kệ của vị Trưởng lão này đã được đề cập trong phẩm một các bài kệ trước (XLII).

Khi đến già, một hôm ngài đi đến yết kiến đức Phật và trú ở Sàvatthi, trong một ngôi rừng. Cảnh sát đến, đuổi bắt kẻ trộm, kẻ trộm quăng đồ ăn trộm gần ngài rồi bỏ chạy, các cảnh sát chạy đến, thấy đồ ăn trộm, liền bắt ngài dẫn đến vua Pasenadi.

Vua truyền thả ngài và hỏi có phải ngài đã lấy trộm đồ? Ngài thuyết pháp nói lên sự kiện ngài không có thể làm một sự việc như vậy và nói những bài kệ như sau:

645. *Từ khi ta xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Ta không biết tư duy,
Phi Thánh, liên hệ sân.*

646. *Hay làm hại, sát hại,
Hay làm khổ hữu tình,
Ta không biết tư duy,*

Trong thời gian dài này.

647. Và ta biết **lòng từ**,
Vô lượng khéo tu tập,
Ta thứ lớp tích lũy,
Như lời đức Phật dạy.

648. Là bạn thân tất cả,
Từ mẫn mọi hữu tình,
Ta tu tập tâm từ,
Luôn vui, không sân hận.

649. **Ta thích thú với tâm,**
Không động, không dao động,
Ta tu tập Phạm trú,
Được bậc thiện hành trì.

650. **Ta đạt được vô tâm,**
Đệ tử bậc Chánh giác,
Với im lặng bậc Thánh,
Ta trực diện đạt được.

651. Như **núi đá** không động,
Đứng vững khéo an trú,
Cũng vậy là Tỷ-kheo,
Đạt được si mê diệt,
Vị ấy như ngọn núi,

Không gì làm dao động.

652. *Con người không ướnhiễm,
Luôn tìm sự trong sạch,
Tội nhẹ như đầu tóc,
Xem nặng như mây khói.*

653. *Như thành trì biên địa,
Phòng hộ cả trong ngoài,
Hãy phòng hộ tự ngã,
Sát-na không bỏ qua.*

654. *Ta không thích thú chết,
Ta không thích thú sống,
Ta chờ thời gian đến,
Như thợ làm việc xong.*

655. *Ta không thích thú chết,
Ta không thích thú sống,
Ta chờ thời gian đến,
Tỉnh giác, giữ chánh niệm.*

656. *Đạo Sư, ta hầu hạ,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng, đặt xuống thấp,
Gốc sanh hữu, nhỏ sạch.*

657. Vì đích gì xuất gia,
Bỏ nhà, sống không nhà,
Mục đích ấy, ta đạt,
Mọi kiết sử diệt tận.

658. Nỗ lực, chớ phóng dật,
Đầy lời ta giáo giới,
Ta sẽ nhập Niết-bàn,
Ta thoát mọi sanh y.

242 Ăn trộm - Tôn giả Uttara bị oan do nghiệp đời trước - Kinh Uttara – Tiểu III, 127

Uttara – Tiểu III, 127 (121)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở Rājagaha (Vương Xá), con một Bà-la-môn có danh tiếng, được đặt tên là Uttara. Ngài thông suốt giáo điển Vệ-đà, và có danh tiếng về gia tộc, về dung sắc, về thông minh, về đức hạnh.

Vassakāra, một vị bộ trưởng có danh ở Magadha (Ma-kiệt-đà), thấy những thành tích của ngài, muốn gả con gái cho ngài, nhưng ngài đã thiên về hạnh giải thoát nên đã từ chối và ngài đến nghe ngài Sāriputta (Xá-lợi-phất) thuyết giảng. Với lòng tin, ngài xuất gia, làm tròn bốn phận của **người Sa-di, hầu hạ Tôn giả Sāriputta**.

Một hôm, Tôn giả Sāriputta bị bệnh, Uttara đi tìm một y sĩ chữa bệnh, ngài đặt bình bát ngài trên bờ hồ để xuống hồ nước súc miệng. Một **người ăn trộm**, bị lính đuổi, chạy ra khỏi cửa thành, khi chạy ngang liền quăng bỏ các châu báu đánh cắp vào trong bình bát của người Sa-di và bỏ chạy. **Khi các người lính đến, thấy đồ châu báu trong bình bát của ngài liền**

bất ngài đưa đến Bà-la-môn Vassakàra để trưng phạt ngài.

Đức Phật nhận thấy **thiền quán** của ngài đã chín muồi, nên đi đến ngài, đặt nhẹ tay trên đầu ngài và nói: *"Đây là kết quả nghiệp trước của Thầy, Thầy cần phải chấp nhận nhờ sức mạnh suy tư"*.

Rồi Thế Tôn thuyết pháp cho ngài, Uttara vì nhờ đức Phật đặt nhẹ tay trên đầu, tâm tư được phấn khởi, **nhờ thiền quán chín muồi**, nhờ uy nghi đức độ của bậc **Đạo Sư**, ngài cảm thọ hỷ lạc, đoạn tận các uế nhiễm, chứng *sáu thắng trí*.

Vươn mình lên khỏi cột trụ, ngài đứng trên hư không, hiển hiện thần thông vì lòng từ mẫn đối với kẻ khác. Trước sự ngạc nhiên của tất cả mọi người, các vết thương của ngài được lành hẳn.

Khi được các Tỷ-kheo khác hỏi: *"Thưa Hiền giả, làm sao khi Hiền giả đau khổ như vậy, Hiền giả có thể phát triển thiền quán?"*

Ngài trả lời: *"Khi tôi thấy rõ được sự đau khổ của mình tái sanh, và tánh nhân duyên sanh của sự vật, thời sự nguy hiểm của sự đau khổ ít hơn, hiện tại không ngăn tôi phát triển thiền quán và chứng được kết quả."*

121. Không có gì có mặt,
Lại thường còn mãi mãi,

Không có các hành gì,
Lại thường hằng thường trú.
Các uẩn được khởi lên,
Đến đời khác diệt vong.

122. Biết được nguy hiểm này,
Ta không muốn sanh hữu,
Từ bỏ tất cả dục,
Ta chứng lậu hoặc tận.

243 Ăn uống - Ai lậu hoặc đoạn sạch, Ăn uống không tham đắm - Kinh Pháp Cú - Tiểu I, 49

Phẩm ALaHán – *Tiểu I*, 49

90. Đích đã đến, không sâu,
Giải thoát ngoài tất cả,
Đoạn trừ mọi buộc ràng,
Vị ấy không nhiệt nảo.

91. Tự sách tấn, chánh niệm,
Không thích cư xá nào,
Như ngỗng trời rời ao,
Bỏ sau mọi trú ẩn.

92. Tài sản không chất chứa,
Ăn uống biết liễu tri,
Tự tại trong hành xứ,
Không, vô tướng, giải thoát,
Như chim giữa hư không,
Hướng chúng đi khó tìm.

93. Ai lậu hoặc đoạn sạch,
Ăn uống không tham đắm,
Tự tại trong hành xứ,

Không, vô tướng, giải thoát.

Như chim giữa hư không,
Dấu chân thật khó tìm.

94. Ai nhiếp phục các căn,
Như đánh xe điều ngự,
Mạn trù, lậu hoặc dứt,
Người vậy, Chư Thiên mến.

95. Như đất, không hiềm hận,
Như cột trụ, kiên trì,
Như hồ, không bùn nhơ,
Không luân hồi, vị ấy.

96. Người tâm ý an tịnh,
Lời an, nghiệp cũng an,
Chánh trí, chơn giải thoát,
Tịnh lạc là vị ấy.

97. Không tin, hiểu vô vi.
Người cắt mọi hệ lụy
Cơ hội tận, xả ly
Vị ấy thật tối thượng.

98. Làng mạc hay rừng núi
Thung lũng hay đồi cao,
La Hán trú chỗ nào,

Đất ấy thật khả ái.

99. Khả ái thay núi rừng,
Chỗ người phạm không ưa,
Vị ly tham ưa thích,
Vì không tìm dục lạc.

244 Ăn uống có tiết độ, An lạc về thân thể - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 324

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 324 (Duk.
I, 2) (It. 23)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ hai pháp, ngay trong hiện tại, an trú an lạc, không có hoạn nạn, không có ưu não, không có nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là thiện thú. Thế nào là hai? Hộ trì các căn và Tiết độ trong ăn uống.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ hai pháp này, ngay trong hiện tại, an trú an lạc, không có hoạn nạn, không có ưu não, không có nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, được chờ đợi là thiện thú.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Mắt, tai, mũi và lưỡi,
Kể cả thân và ý,
Những cửa này ở đây,
Tỷ-kheo khéo hộ trì,*

*Ăn uống có tiết độ,
An lạc về thân thể,
Các căn có hộ trì,
An lạc về tâm tư,
Vị ấy được thọ lãnh
Những an lạc như vậy.
Thân không bị thiêu đốt,
Tâm không bị thiêu đốt,
Dầu là đêm hay ngày,
An trú lạc như vậy.*

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

245 Ăn uống không tiết độ, Đau khổ về thân thể - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 323

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 323 (Duk. I, 1) (It. 22)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ hai pháp, ngay trong hiện tại, an trú đau khổ có hoạn nạn, có ưu não, có nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, chờ đợi là ác thú. Thế nào là hai?

Không hộ trì các căn và không tiết độ trong ăn uống.

Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ hai pháp này, ngay trong hiện tại an trú đau khổ, có hoạn nạn, có ưu não, có nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, chờ đợi là ác thú.

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Mắt, tai, mũi và lưỡi,
Kể cả thân và ý,
Những cửa này ở đây,*

Tỷ-kheo không hộ trì,
Ăn uống không tiết độ,
Đau khổ về thân thể,
Các căn không hộ trì,
Đau khổ về tâm tư,
Vị ấy phải thọ lãnh
Những đau khổ như vậy,
Thân thể bị thiêu đốt,
Tâm tư bị thiêu đốt,
Dầu là đêm hay ngày,
An trú khổ như vậy.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến, và tôi đã được nghe.

246 Ăn xin tiếp tục xin, Thí chủ tiếp tục cho - Kinh Kàludàyin – Tiểu III, 312

Kàludàyin – Tiểu III, 312 (233)

Ngài sinh cùng ngày với đức Phật trong gia đình con vị Bộ trưởng của vua ở Kapilavatthu.

Bảy vị cùng sinh một ngày: Vị Bồ-tát, cây Bồ-đề, mẹ của Ràhula và bốn vật báu: voi báu, con ngựa Kanthaka, Channa và Kàludàyin.

Khi đến ngày đặt tên, ngài được gọi là Udàyin, và vì ngài da đen nên được gọi là Kàludàyin. Ngài lớn lên làm bạn trẻ đồng chơi với vị Bồ-tát.

Rồi Thế Tôn xuất gia, giác ngộ, và ở tại Trúc Lâm (Veluvana), chuyên bánh xe Chánh pháp, vua *Suddhodana* nghe vậy, cử một vị Bộ Trưởng với một ngàn người tùy tùng, bảo đem con của vua về. Vị Bộ trưởng cùng cả ngàn tùy tùng, nghe đức Phật giảng và chứng quả A-la-hán. Đức Phật đưa tay nói: "Hãy đến, này các Tỷ-kheo..." và tất cả sống giữa các vị Hiền Thánh, không chuyên thông điệp của vua. Các vị sứ giả khác cũng lâm vào cảnh tương tự.

Cuối cùng vua sai Kàludàyin với một ngàn người tùy tùng và Kàludàyin hứa thế nào cũng đưa vị Bồ-tát về

dầu có xuất gia. Ngài đi đến nghe pháp, trở thành vị A-la-hán.

Nhớ đến sứ mạng của mình, chờ cho mùa mưa xong, khi trên con đường về, hoa đã trở bông, ngài mới nói lên những bài kệ mời bậc Đạo Sư về và tán thán vẻ đẹp cuộc hành trình:

527. *Thế Tôn, nay là thời,
Các cây nở hoa đỏ,
Từ bỏ chòm lá cũ,
Tìm đến thời sai quả.
Chúng như ngọn lửa hùng,
Chói sáng và rực sáng,
Bạch đấng Đại anh hùng,
Nay là thời hưởng vị.*

528. *Những cây nở hoa đẹp,
Khắp phương tỏa hương thơm,
Bỏ lá, vọng sanh quả,
Nay là thời lên đường,
Từ bỏ địa phương này,
Kính thưa bậc Anh hùng.*

529. *Không quá lạnh, quá nóng,
Thế Tôn thời tiết đẹp,
Hãy để hai dân tộc,*

*Thích-Ca, Ko-li-ya,
Nhìn Ngài mặt hướng Tây,
Vượt sông Ro-hi-ni.*

*530. Trong hy vọng, ruộng cày,
Trong hy vọng, giống gieo,
Trong hy vọng, thương gia,
Vượt biển đem tiền về.
Hy vọng con kiên trì,
Mong con, hy vọng thành.*

*531. Người tiếp tục gieo giống,
Trời lại tiếp tục mưa,
Người nông tiếp tục cày,
Thóc gạo tiếp tục đến,
Đến nhiều cho quốc gia.*

*532. **Ăn xin** tiếp tục xin,
Thí chủ tiếp tục cho,
Thí chủ tiếp tục cho,
Tiếp tục lên Thiên giới.*

*533. Bạc anh hùng tiếp tục,
Cho đến bảy thế hệ,
Gia đình ấy được sanh,
Bạc trí tuệ rộng lớn,
Con nghĩ Ngài có thể,*

*Là Thiên chủ chư Thiên,
Trong Ngài đã được sanh,
Bậc ân sĩ chân danh.*

*534. Phụ vương đại ân sĩ,
Tên gọi **Tịnh Phạn vương**,
Còn mẹ bậc Chánh giác,
Danh xưng là Ma-da,
Bà mang thai Bồ-tát,
Thân hoại, hưởng thiên giới.*

*535. Gô-ta-mi, mạng chung,
Từ đây, sau khi chết,
Được hưởng thọ đầy đủ,
Các dục lạc cõi trời,
Vui hưởng năm món dục,
Được Thiên nữ đoanh vây.*

Rồi Thế Tôn được thỉnh mời, thấy rằng mình đi sẽ cứu độ cho nhiều người, nên đã ra đi với **hai mươi ngàn vị A-la-hán**, mỗi ngày đi bộ một do-tuần.

Còn vị Trưởng lão, dùng thần thông đi đến Kapilavatthu trước mặt ông vua. Vua không biết ngài là ai, nên ngài mới xưng ngài là con vị Bộ Trưởng, được vua sai đi đến Thế Tôn và nói lên bài kệ:

*536. **Ta là con đức Phật**,*

*Ngài thắng bậc bất thắng,
Bậc An-gi-ra-sa,
Bậc không ai sánh được,
Vua dòng họ Thích-ca,
Phụ thân của cha tôi,
Vua dòng Go-ta-ma
Là bậc **Tổ phụ** tôi,
Đúng pháp là như vậy.*

247 Ăn xài hoang phí - Cửa vào của bại vong - Kinh Bại Vong - Tiểu I, 493

Kinh Bại Vong – Tiểu I, 493 (Parabhava)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anàthapindika. Rồi một Thiên nhân, sau khi đêm gần mãn, với dung sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, Thiên nhân ấy bạch Thế Tôn với những bài kệ:

Thiên nhân:

91. *Về bại vong con người,
Con hỏi Gotama,
Con đến hỏi Thế Tôn,
Cửa vào của bại vong?*

Thế Tôn:

92. *Thật dễ hiểu thành công,
Thật dễ hiểu bại vong,
Ưa mến pháp, thành công,*

Thù ghét pháp, bại vong.

Thiên nhân:

93. *Như vậy, chúng con rõ,
Thứ nhất về bại vong,
Thứ hai, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?*

Thế Tôn:

94. ***Ai mến kẻ bất thiện,
Không ái luyện bậc thiện,
Thích pháp kẻ bất thiện,
Chính cửa vào bại vong.***

Thiên nhân:

95. *Như vậy, chúng con rõ,
Thứ hai về bại vong,
Thứ ba, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?*

Thế Tôn:

96. ***Người tánh ưa thích ngủ,
Thích hội chúng, thụ động,***

Biếng nhác, thường phần nộ,

Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

97. *Như vậy, chúng con rõ,*

Thứ ba về bại vong.

Thứ tư, mong Ngài nói,

Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

98. ***Ai với mẹ hay cha,***

Già yếu, tuổi trẻ hết,

Tuy giàu không giúp đỡ,

Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

99. *Như vậy, chúng con rõ,*

Thứ tư về bại vong.

Thứ năm, mong Ngài nói,

Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

100. ***Ai nói dối lòng gạt,***

*Sa-môn, Bà-la-môn,
Hay các khát sĩ khác,
Chính cửa vào bại vong.*

Thiên nhân:

*101. Như vậy, chúng con rõ,
Thứ năm về bại vong.
Thứ sáu, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?*

Thế Tôn:

*102. Người **giàu có** tài sản,
Có vàng bạc thực vật,
Hương vị ngọt một mình,
Chính cửa vào bại vong.*

Thiên nhân:

*103. Như vậy, chúng con rõ,
Thứ sáu về bại vong.
Thứ bảy, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?*

Thế Tôn:

104. *Người **tự hào về sanh,**
Về tài sản dòng họ,
Khinh miệt các bà con,
Chính cửa vào bại vong.*

Thiên nhân:

105. *Như vậy, chúng con rõ,
Thứ bảy về bại vong,
Thứ tám, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?*

Thế Tôn:

106. *Người **đắm say nữ nhân,**
Đắm say rượu, cờ bạc,
Hoang phí mọi lợi đắc,
Chính cửa vào bại vong.*

Thiên nhân:

107. *Như vậy, chúng con rõ,
Thứ tám về bại vong.
Thứ chín, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?*

Thế Tôn:

108. **Không vừa đủ vợ mình,**
Được thấy giữa dâm nữ,
Được thấy với vợ người,
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

109. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ chín về bại vong.
Thứ mười, mong Ngài nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

110. **Người tuổi trẻ đã qua,**
Cưới cô vợ vú tròn,
Ghen *nàng không ngủ được,*
Chính cửa vào bại vong.

Thiên nhân:

111. *Như vậy, chúng con rõ,*
Thứ mười về bại vong.
Thứ mười một, xin nói,
Cửa vào của bại vong?

Thế Tôn:

112. *Đàn bà, hay đàn ông,
Rượu chè, tiêu **hoang phí**,
Được địa vị quyền thế,
Chính cửa vào bại vong.*

Thiên nhân:

113. *Như vậy, chúng con biết,
Thứ mười một bại vong.
Thứ mười hai, xin nói,
Cửa vào của bại vong?*

Thế Tôn:

114. ***Tài sản ít, ái lớn**,
Sanh gia đình hoàng tộc,
Ở đây muốn trị vì,
Chính cửa vào bại vong.*

115. ***Bại vong này ở đời,**
Bậc trí khéo quán sát,
Đầy đủ với chánh kiến,
Sống hạnh phúc ở đời.*

248 Ảo tưởng - Kinh Lời Cảm Hứng - Tiểu I, 259

Kinh Lời Cảm Hứng – Tiểu I, 259 (Ud 77)

Như vậy tôi nghe:

Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi, tại Jetavana khu vườn của ông Anàthapindika. Lúc bấy giờ, Thế Tôn đang ngồi quán sát sự từ bỏ, đoạn diệt các hý luận tưởng.

Rồi Thế Tôn sau khi biết sự từ bỏ, đoạn diệt các tướng hý luận của mình, ngay trong lúc ấy, nói lên **lời cảm hứng** này:

*7. Với ai các **hý luận**,
Không còn có an trú,
Thoát ly được liên hệ,
Thoát ly được **ảo tưởng**,
Chư Thiên và thế giới,
Không thể nào rõ biết,
Sở hành vị ẩn sĩ,
Đã vượt khỏi **tham ái**.*

249 Ẩn dật - Hãy an trú hân hoan trong không làm hại và ẩn dật - Kinh Phật Thuyết Như Vậy - Tiểu I, 335

Kinh Phật Thuyết Như Vậy – Tiểu I, 335 (Duk. II, 1) (It. 31)

Điều này đã được Thế Tôn nói đến, đã được bậc A-la-hán nói đến, và tôi đã được nghe:

Này các Tỷ-kheo, với Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, hai tầm tứ được hành trì nhiều đó là ***an ổn*** và ***ẩn dật***.

Này các Tỷ-kheo, Như Lai ưa thích không làm hại, thích thú không làm hại. Với Như Lai ấy, này các Tỷ-kheo, ưa thích không làm hại này, thích thú không làm hại này, tầm tứ này được hành trì nhiều. "*Với cử chỉ uy nghi này Ta không làm hại một ai, dầu là loài động vật hay không động vật*".

Này các Tỷ-kheo, Như Lai ưa thích ẩn dật, thích thú ẩn dật. Với Như Lai ấy, này các Tỷ-kheo, ưa thích ẩn dật này, thích thú ẩn dật này, tầm tứ này được hành trì nhiều! Phạm có bất thiện gì, thì đều được đoạn tận.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, **các Thầy *hãy an trú, hân hoan trong không làm hại***, thích thú trong không làm hại. Này các Tỷ-kheo, với các Thầy an trú, hân hoan trong không làm hại, thích thú trong không làm hại, tâm tứ này sẽ được hành trì nhiều. "Với cử chỉ uy nghi này, chúng ta không làm hại một ai, dầu là loài động vật hay không động vật".

Này các Tỷ-kheo, ***hãy an trú hân hoan trong ẩn dật***, thích thú trong ẩn dật. Này các Tỷ-kheo, với các Thầy an trú hân hoan trong ẩn dật, thích thú trong ẩn dật, tâm tứ này sẽ được hành trì nhiều. Còn có gì bất thiện, còn có gì chưa đoạn tận, còn có gì chúng ta phải từ bỏ nữa đâu?

Thế Tôn đã nói lên ý nghĩa này. Ở đây, điều này được nói đến.

*Như Lai, bậc Giác ngộ,
Bậc có thể **nhân nại**,
Những gì mà người khác,
Không có thể nhân nại,
Hai tâm tứ, vị ấy
Hành trì và thực hiện,
Trước hết được nói đến,
Là **an ổn tâm tứ**,
Thứ đến là **ẩn dật**,
Thứ hai được trình bày,
Phá tan màn hắc ám,*

Đã đến bờ bên kia,
Bậc Đại sĩ đạt được,
Quyền lực không lậu hoặc,
Đạt thân mạng tối hậu
Trong **ái diệt, giải thoát**.

Vị ẩn sĩ như vậy,
Chắc mang thân tối hậu,
Ta nói rằng vị ấy
Từ bỏ được kiêu mạn,
Thoát khỏi được già lão,
Đạt được bờ bên kia.
Như đứng trên tảng đá,
Trên đỉnh núi đầu non,
Đưa mắt nhìn xung quanh,
Quần chúng dưới chân mình,
Cũng vậy bậc Thiện tuệ,
Leo lên lầu Chánh pháp
Biến nhãn không sâu muộn,
Nhìn xuống đám quần sanh,
Bị ưu tư sâu khổ,
Bị sanh già áp bức.

Ý nghĩa này được Thế Tôn nói đến và tôi đã được nghe.

250 Ẩn sĩ - Thế nào là bậc ẩn sĩ_ - Kinh Câu hỏi của thanh niên 9 Todeyya - Tiểu I, 800

Câu hỏi của thanh niên 9 Todeyya – *Tiểu I, 800*

Todeyya:

1088. Tôn giả Tô-đê-ya:

Ai sống không dục vọng,

Ai sống không có ái,

Ai vượt khỏi nghi hoặc,

Giải thoát của vị ấy,

Giải thoát như thế nào?

Thế Tôn:

1089. Đây lời nói Thế Tôn:

Hỡi nầy Tô-đê-ya,

Ai sống không dục vọng,

Ai sống không có ái,

Ai vượt khỏi nghi hoặc,

Giải thoát của vị ấy,

Không có gì là khác.

Todeyya:

1090. Vị sống không ước vọng,

Hay sống có ước vọng,

Vị ấy có trí tuệ,
Hay tác thành trí tuệ,
Ôi kính bậc Biến nhãn,
Hãy trả lời con rõ,
Để con có thể biết,
Thế nào là ẩn sĩ,
Ôi kính bậc Thích tử.

Thế Tôn:

1091. Vị sống không ước vọng,
Không có ước vọng nào,
Vị ấy có trí tuệ,
Không tác thành trí tuệ,
Nư vậy, Tô-đê-ya,
Hãy biết bậc ẩn sĩ,
Không có sở hữu gì,
Không tham dính dục hữu.

251 **Ẩn sĩ - Vị ấy thật ẩn sĩ - Kinh Ẩn Sĩ - Tiểu I, 528**

Kinh Ẩn Sĩ – Tiểu I, 528 (Sn 35)

207. *Thân mật, sanh sợ hãi,
Trú xứ, sanh bụi bặm,
Không trú xứ, không thân,
Hình ảnh bậc ẩn sĩ.*

208. *Ai đã chặt sanh hữu,
Không còn gieo giống thêm,
Sanh hữu đã đoạn tận,
Không muốn nó tùy sanh,
Được gọi là ẩn sĩ,
Một mình đi im lặng,
Bậc đại sĩ đã thấy,
Con đường tịch tịnh ấy.*

209. *Sau khi ước lượng đất,
Tìm hiểu được hột giống,
Không còn muốn tham ái,
Được tiếp tục tùy sanh,
Vị ấy **chân ẩn sĩ**,
Thấy sanh diệt chấm dứt,
Đoạn tận mọi lý luận,*

Không rơi vào tính toán.

210. Đã rõ mọi trú xứ,
Không ham trú xứ nào,
Vị ấy chân ẩn sĩ,
Không tham, không say đắm.
Không còn phải ra sức,
Đã đạt bờ bên kia.

211. Bậc chiến thắng toàn diện,
Bậc toàn tri, thiện tuệ,
Đối với tất cả pháp,
Không còn bị ô nhiễm.
Bậc từ bỏ tất cả,
Ái đoạn diệt, giải thoát.
Các bậc trí nhận thức,
Vị ấy **thật ẩn sĩ.**

212. Vị có trí **tuệ** lực,
Giới cấm được đầy đủ,
Định tĩnh, thích thiền **định**,
Gìn giữ trì **chánh niệm**,
Giải thoát các trói buộc,
Không hoang vu, lậu tận,
Các bậc trí nhận thức,
Vị ấy **thật ẩn sĩ.**

213. Bộ hành, riêng một mình,
Ẩn sĩ, không phóng dật,
Trước chê bai, tán thán,
Không có bị dao động.
Như sư tử, không sợ,
Giữa các tiếng vang động.
Như gió không vướng lưới,
Như sơn không dính nước,
Bậc lãnh đạo mọi người,
Người không ai lãnh đạo.
Các bậc trí nhận thức,
Vị ấy thật ẩn sĩ.

214. Vị nào biết xử sự,
Như cột trụ hồ tắm,
Khi người khác nói lời,
Lời khen chê cực đoan,
Vị không có tham ái,
Với căn khéo định tĩnh,
Các bậc trí nhận thức,
Vị ấy thật ẩn sĩ.

215. Ai thật tự mình đứng,
Thẳng như cây thoi đưa,
Nhàm chán các nghiệp ác,
Quán sát chánh, bất chánh,
Các bậc trí nhận thức,

Vị ấy thật ẩn sĩ.

216. Ai biết tự chế ngự,
Không làm các điều ác,
Trẻ và hạng trung niên,
Bậc ẩn sĩ chế ngự,
Vị không nên chọc giận,
Vì không làm ai giận,
Các bậc trí nhận thức,
Vị ấy thật ẩn sĩ.

217. Ai sống nhờ người cho,
Nhận lãnh đồ khát thực,
Nhận từ trên, từ giữa,
Hay từ chỗ còn lại,
Không đủ để tán thán,
Không nói lời hạ mình,
Các bậc trí nhận thức,
Vị ấy thật ẩn sĩ.

218. Sống thụ hạnh ẩn sĩ,
Từ bỏ sự dâm dục,
Ai lúc còn tuổi trẻ,
Không bị trói buộc gì,
Từ bỏ mạn, phóng dật,
Được hoàn toàn giải thoát,
Các bậc trí nhận thức,

Vị ấy thật ẩn sĩ.

219. Rõ biết được thế giới,
Thấy được **lý chân đế**,
Vượt khỏi được bực lưu,
Vượt biển lớn như vậy.
Vị chặt đứt trói buộc,
Không y lại, vô lậu.
Các bậc trí nhận thức,
Vị ấy thật ẩn sĩ.

220. Hai nếp sống không giống.
An trú, thật xa nhau,
Gia chủ, có vợ con,
Không ngã sở, khéo nhiếp,
Gia chủ không chế ngự,
Ngăn chặn hữu tình khác,
Bậc ẩn sĩ luôn luôn,
Che chở loài hữu tình.

221. Giống như loại chim công,
Loại chim có cổ xanh,
Không bao giờ sánh bằng,
Chim thiên nga nhanh nhẹn.
Cũng vậy, người gia chủ,
Không sánh bằng Tỷ-kheo,
Bậc ẩn sĩ viễn ly,

Sống thiện đĩnh trong rừng.

252 **Ăn sĩ Asita** Tư Đà - Thấy chư Thiên hoan hỷ Bồ tát dẫn sanh Kinh Nàlaka - Tiểu I, 666

Kinh Nàlaka – *Tiểu I*, 666

679. **Ăn sĩ Asita**,
Trong lúc giữa ban ngày,
Thấy chúng các chư Thiên,
Cõi trời Ba mươi ba,
Họ hoan hỷ vui vẻ,
Với y áo, thanh tịnh,
Họ cung kính In-đà,
Các vị ấy cầm áo,
Với nhiệt tình nói lên,
Những lời khen tán thán.

680. Thấy chư Thiên hoan hỷ,
Đồng dục và phấn chấn,
Với tâm tư cung kính,
Ở đây, vị ấy nói.

Asita:

Vì sao chúng chư Thiên,
Lại nhiệt tình hoan hỷ?

*Họ cầm áo vui múa,
Là do nhân duyên gì?*

681. Trong thời gian chiến trận,
Vội các Asura,
Dũng sĩ được thắng trận,
Asura bại trận,
Thời gian ấy họ không,
Lông tóc dựng ngược dậy,
Họ thấy gì hy hữu,
Chư Thiên hoan hỷ vậy.

682. Họ la lớn ca hát,
Và họ tấu nhạc trời,
Họ múa tay, vỗ tay,
Họ múa nhảy vũ điệu,
Nay ta hỏi các Ông,
Trú đánh núi Meru,
Các Ngài hãy mau chóng,
Giải tỏa điều ta nghĩ.

Chư Thiên:

683. *Tại xứ **Lumbini**,
Trong làng các Thích-ca,
Có sanh vị Bồ Tát,
Báu tối thắng, vô tỷ,*

Ngài sanh, đem an lạc,
Hạnh phúc cho loài Người,
Do vậy chúng tôi mừng,
Tâm vô cùng hoan hỷ.

684. Ngài, chúng sanh tối thượng,
Ngài, loài Người tối thắng,
Bậc Nguru vương loài Người,
Thượng thủ mọi sanh loại,
Ngài sẽ chuyển Pháp luân,
Trong khu rừng ẩn sĩ,
Rống tiếng rống sư tử,
Hùng mạnh nhiếp loài thú.

685. Sau khi nghe lời ấy,
Ẩn sĩ Asita,
Liên vội vàng bước xuống,
Và đi đến đầu đài,
Cửa đức vua Tịnh Phạn.
Đến nơi Ngài ngồi xuống,
Nói với các Thích-Ca:
"Hoàng tử nay ở đâu,
Ta nay muốn thấy Ngài".

686. Thấy Thái tử chói sáng,
Rực rỡ như vàng chói,
Trong lò đúc nấu vàng,

Được thợ khéo luyện thành,
Bừng sáng và rực rỡ,
Vội dung sắc tuyệt mỹ,
Họ Thích trình Thái-tử,
Cho **Ẩn sĩ Tư-đà**.

687. **Sau khi thấy Thái tử,**
Chói sáng như lửa ngọn,
Thanh tịnh như sao ngưu,
Vận hành giữa hư không,
Sáng chiếu như mặt trời
Giữa trời thu, mây tịnh,
Ẩn sĩ tâm hân hoan,
Được hỷ lạc rộng lớn.

688. **Chư Thiên cầm ngôi lọng,**
Đưa lên giữa hư không,
Cây lọng có nhiều cành,
Có hàng ngàn vòng chuyền.
Họ quạt với phát trần,
Có tán vàng, lông thú,
Nhưng không ai thấy được,
Kẻ cầm lọng, phát trần.

689. Bạc ẩn sĩ bện tóc,
Tên Cà-ha-xi-ri,
Thấy Thái tử nằm dài,

*Trên tấm chăn màu vàng,
Như đồng tiền bằng vàng,
Lại trên đầu Thái tử,
Có lông trắng đưa lên,
Tâm ẩn sĩ phấn khởi,
Đẹp ý, lòng hân hoan,
Đưa tay bông Thái tử.*

690. Sau khi ẩm bông lên,
Con trai dòng họ Thích,
Bạc cầu đạo tìm hiểu,
Vượt khổ, nhờ tướng, chú,
Tâm tư được hoan hỷ,
Thốt lên lời như sau:
**Vị này bậc Vô thượng,
"Tối thượng loài hai chân".**

691. **Khi vị ấy nghĩ đến,
Số mệnh của tự mình,
Số mệnh không tốt đẹp,
Vị ấy rơi nước mắt,**
Thấy vậy, các Thích Ca,
Hỏi ẩn sĩ đang khóc:
"Có sự gì chướng ngại
Sẽ xảy cho Thái tử?"

692. Thấy họ Thích lo lắng,

Vị ẩn sĩ trả lời:
"Ta không thấy bất hạnh
Xảy đến cho Thái tử,
Đối với Thái tử ấy,
Chướng ngại sẽ không có,
Vị này không hạ liệt,
Chớ có lo lắng gì.

693. Thái tử này sẽ chứng,
Tối thương quả Bồ đề,
Sẽ chuyển bánh xe pháp,
Thấy thanh tịnh tối thắng,
Vì lòng tử thương xót,
Vì hạnh phúc nhiều người,
Và đời sống Phạm hạnh,
Được truyền bá rộng rãi.

694. Thọ mạng ta ở đời,
Còn lại không bao nhiêu,
Đến giữa đời sống Ngài
Ta sẽ bị mệnh chung.
Ta không được nghe pháp,
Bạc tình cần vô tỷ,
Do vậy ta sầu não,
Bất hạnh và khổ đau".

695. Sau khi khiến họ Thích,

Sanh hoan hỷ rộng lớn,
Bạc sống theo Phạm hạnh,
Bước ra khỏi nội thành.

Vì ấy vì lòng từ,
Thương con trai của chị,
Khích lệ nó học pháp,
Bạc tình cần vô tỷ.

696. "Khi Ông nghe tiếng **Phật**,
Từ người khác nói lên,
Bạc đã đạt Bồ-đề,
Đã đi con đường pháp,
Hãy đi đến chỗ ấy,
Hỏi kỹ về đạo pháp,
Và sống đời Phạm hạnh,
Dưới bậc Thế Tôn ấy".

697. Như vậy, được khuyên bảo,
Bởi vị nghi hạnh phúc,
Vị thấy ở tương lai,
Đường tối thắng thanh tịnh.
Do vậy **Nà-la-ka**,
Với phước đức chất chứa,
Sống với căn hộ trì,
Chờ đợi **bạc chiến thắng**.

698. Khi nghe tin Pháp luân,

*Được bậc chiến thắng chuyển,
Đến thấy được hoan hỷ,
Bậc ẩn sĩ Nguru vương,
Hỏi Mâu ni tối thắng,
Pháp Mâu ni tối thượng,
Như Asita khuyên,
Trong buổi gặp gỡ trước.*

(Kệ mở đầu đã xong)

*699. Lời A-si-ta này,
Con biết là như thật,
Con hỏi Gotama,
Đường giải thoát mọi pháp?*

*700. Không nhà, con đi đến,
Tìm hạnh người khát sĩ,
Con hỏi bậc ẩn sĩ,
Hãy nói lên cho con,
Con đường đạo tối thượng,
Đưa đến đạo Mâu-ni.*

*701. Thế Tôn đáp như sau:
Khó hành, khó thực hiện,
Là đạo hạnh Mâu ni,
Ta sẽ cho Ông biết,
Hãy đến lắng tai nghe,*

Ta sẽ nói cho Ông,
Hãy vững trí, an thần,
Hãy kiên trì bền chí.

702. Hãy tu hạnh Sa-môn,
Không để bị dao động,
Giữa khen chê trong làng,
Hãy chế ngự tâm sân,
Sống hạnh thật an tịnh,
Không cống cao kiêu mạn.

703. Tiếng cao thấp phát ra,
Nhu ngọn lửa trong vườn,
Nữ nhân hay cám dỗ,
Chớ cám dỗ ẩn sĩ.

704. *Hãy từ bỏ dâm dục,*
Xả mọi dục cao thấp.
Đối hữu tình yếu mạnh,
Không đối nghịch, tham đắm.

705. Ta thế nào, họ vậy,
Họ thế nào, Ta vậy,
Lấy ngã làm ví dụ,
Chớ giết, chớ bảo giết.

706. *Hãy bỏ dục, bỏ tham,*

*Đây phàm phu bị nắm,
Bậc có mắt hành đạo,
Vượt địa ngục, loài Người.*

707. ***Bụng đói, ăn chừng mực,
Ít dục, không tham lam.
Vị ấy không ham dục,
Không dục, thật tịch tịnh.***

708. *Sau khi đi khát thực,
Ẩn sĩ vào rừng sâu,
Đi đến dưới gốc cây,
Sửa soạn ngồi an tịnh.*

709. *Bậc Hiền trí hành thiền,
Hoan hỷ trong rừng sâu,
Hành thiền dưới gốc cây,
Thỏa mãn sở thích mình.*

710. *Khi đêm hết, sáng đến,
Cần phải đi đến làng,
Chớ hân hoan khát thực,
Đồ mang từ làng đi.*

711. *Ẩn sĩ không đi gấp,
Đến làng, giữa gia đình,
Tìm ăn, cắt nói chuyện,*

Không nói chuyện liên hệ.

712. *Nếu được, thật là tốt,
Không được, cũng là tốt,
Nghĩ vậy, cả hai mặt,
Vị ấy trở về cây.*

713. *Đi với bát cầm tay,
Không cầm, dáng như cầm,
Chớ khinh, đồ cho ít,
Không chê người đem cho.*

714. *Bậc Sa-môn thuyết giảng,
Con đường cao và thấp,
Nhưng đến bờ bên kia,
Không có hai con đường,
Tuy vậy chớ nghĩ rằng,
Đường này chỉ là một.*

715. *Với ai, không có tham,
Tỷ-kheo cắt dòng nước,
Đoạn tận hành thiện ác,
Vị ấy không sâu nào.*

716. *Thế Tôn lại nói thêm:
Ta dạy cho các Ông
Thức tri **hạnh ẩn sĩ**,*

*Hãy tu như lưỡi dao,
Vói lưỡi ấn nóc hòng,
Hãy hạn chế bao tử.*

717. **Tâm chớ có thụ động,
Nhưng chớ nghĩ quá nhiều.**

*Không hời hám, độc lập,
Sống cứu cánh Phạm hạnh.*

718. **Hãy tập ngồi một mình,
Sống đúng hạnh Sa-môn.**

*Sống một mình được gọi,
Là hạnh bậc ẩn sĩ,
Nếu tự mình tìm được,
Thoải mái trong cô độc.*

719. *Hãy chói sáng mười phương,
Sau khi nghe tiếng nói,
Của các bậc hiền sĩ,
Hãy hành thiền, bỏ dục,
Mong đệ tử của Ta,
Tăng trưởng tâm và tín.*

720. **Hãy học các dòng nước,
Từ khe núi vực sâu.
Nước khe núi chảy ồn,
Biển lớn động im lặng.**

721. Cái gì trống kêu to,
Cái gì đầy yên lặng,
Ngu như ghè voi nước,
Bạc trí như ao đầy.

722. Khi Sa-môn nói nhiều,
Nói liên hệ đến đích,
Tư biết nên thuyết pháp,
Tư biết nên nói nhiều.

723. Ai biết, biết tư chế,
Ai biết, không nói nhiều,
Vị ấy là ẩn sĩ,
Xứng đáng hạnh ẩn sĩ,
Vị ấy là ẩn sĩ,
Đạt được hạnh ẩn sĩ.

253 Ân sĩ Upaka gặp Thế Tôn trên đường đến Balanại - Kinh Càpà – Tiểu III, 666

Càpà – Tiểu III, 666 (68)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở xứ Vankahàra, trong làng những người thợ săn đặt bẫy mồi, con người chủ thợ săn và được đặt tên là Càpà.

Trong lúc ấy, Upaka một ân sĩ khổ hạnh, gặp đức Bốn Sư khi Ngài đi từ Bồ đề đạo tràng đến Ba-la-nại để chuyển pháp luân và hỏi ngài: "*Này Ngài, hình như Ngài được dồi dào sức khỏe. Da của Ngài thật trong sáng. Này Ngài, Ngài từ ai xuất gia? Vị Đạo Sư của Ngài là ai? Hay ngài tin tưởng giáo lý gì?*".

Và bậc Đạo Sư trả lời như sau:

*Ta chinh phục tất cả,
Mọi sự việc, Ta biết,
Sống giữa vật, không nhiễm,
Ta từ bỏ tất cả,
Mệnh chung, ác đoạn tận,
Kiến thâm sâu, Ta chứng,
Ta chỉ ai cho ông,
Ta không có Bốn Sư,*

*Trên đời đứng một mình,
Không ai sánh bằng Ta.
Nay Ta đang đi đến,
Thành phố Ba-la-nai,
Để vận chuyển Pháp luân,
Quay bánh xe Chánh pháp,
Thức tỉnh và hướng dẫn,
Quần chúng đang mê muội,
Đánh tiếng trống bất tử,
Rưới cam lồ giải thoát.*

Vị ẩn sĩ, biết được sự giác ngộ và sứ mệnh của Ngài nên nói: "*Này Ngài, mong rằng sự việc sẽ như Ngài nói, Ngài xứng đáng là bậc chiến thắng bất diệt*".

Rồi Upaka đi con đường tắt đến Vankahara, và sống gần chỗ các người thợ săn. Người chủ thợ săn lo cung phụng cho Upaka. Một hôm, người chủ đoàn thợ săn đi bắn xa với các con trai và anh em, bảo Càpà lo cúng dường cho Upaka. Nhưng Càpà rất đẹp và khi Upaka đến tại nhà để khát thực, Upaka mê say sắc đẹp của nàng, đến nỗi ăn không được, phải đem thức ăn về nhà và nguyện thà chịu chết nếu không lấy được Càpà.

Sau bảy ngày, người chủ thợ săn trở về hỏi vị A-la-hán của mình ở đâu, và được biết Upaka chỉ đến nhà mình một lần đầu rồi thôi không đến nữa. Người thợ

săn tìm kiếm đến Upaka và Upaka than khóc thú nhận sự đắm say của mình. Người thợ săn hỏi Upaka có biết nghề gì không, Upaka trả lời là không và chịu đi lượm các loài chim thú bị bắt được và đem bán. Người thợ săn bằng lòng cho Upaka một cái áo khoác ngoài đưa về nhà và gả Càpà cho.

Sau một thời gian Càpà sanh được một người con trai và đặt tên là *Subhadda*. Khi đứa con khóc, Càpà liền hát lên như sau để chế nhạo chồng mình: "*Con của Upaka! Con của vị ẩn sĩ! Con kẻ bán đồ săn! Chớ khóc, chớ khóc này con*". Cuối cùng Upaka tức quá trả lời: "*Này Càpà, đừng nghĩ rằng không có ai che chở cho ta! Ta có một người bạn, một vị chiến thắng bất diệt, ta sẽ đến với người bạn ấy*".

Càpà biết chồng mình tức giận, nhưng vẫn trêu chọc chồng mình, cho đến một hôm Upaka cương quyết ra đi. Nàng cố cản ngăn nhưng không được và cuối cùng Upaka ra đi để gặp Thế Tôn ở Sàvatthi. Thế Tôn dặn các Tỷ-kheo khi nào có ai đến hỏi: "*Vị chiến thắng bất diệt ở đâu?*" thì đưa người ấy vào gặp đức Phật.

Khi Upaka đến tịnh xá và hỏi: "*Vị chiến thắng bất diệt ấy ở đâu?*" Các Tỷ-kheo đưa Upaka đến gặp đức Phật. Đức Phật cho Upaka xuất gia và cuối cùng Upaka chứng được quả Bất lai. Sau khi mạng

chung Upaka được sanh lên cõi Trời Aviha, và khi tái sanh, Upaka chứng được quả A-la-hán.

Còn **Càpà**, đau buồn vì chồng bỏ đi, giao con lại cho ông ngoại đi theo Upaka, xin được xuất gia và chứng được quả A-la-hán và lấy bài kệ của Upaka, hợp chung với bài kệ của mình, nàng nói lên sự phấn khởi của mình:

Upaka nói:

291. *Ta trước tay cầm gậy,
Nay ta thành thợ săn,
Sa lầy đầm khốn cùng,
Ta không đến bờ kia.*

292. *Càpà chọc đùa con,
Mĩa mai ta say đắm,
Chặt trói buộc Càpà,
Ta nay đã xuất gia.*

Càpà nói:

293. *Chớ có tức giận em,
Hồi bậc đại chiến thắng,
Chớ có tức giận em,
Hồi bậc đại ẩn sĩ,
Kẻ bị giận chi phối,*

Khổ hạnh khó thanh tịnh.

294. *Ta sẽ rời Nàlà!*
Ai ở lại Nàlà,
Khi nếp sống đúng pháp,
Tại đây vị Sa-môn,
Bị sắc đẹp nữ nhân,
Trói buộc vào quuyến rũ.

295. *Hãy trở lui thừa chàng,*
Chàng mắt đen của thiếp,
Hãy hưởng thọ dục lạc,
Như trước chàng đã hưởng,
Thiếp xin phục tùng chàng,
Lại còn bà con thiếp.

296. *Này Càpà phân tư,*
Điều nàng đã nói lên,
Đối kẻ say mê nàng,
Có thể thành lớn mạnh.

297. *Chàng mắt đen của thiếp,*
Thiếp chẳng đẹp hay sao,
Như cây lựu nảy mầm,
Nở hoa trên đầu núi,
Như giây leo giăng hoa,
Hay như bông thối kèn,

Trong nội địa hoang đảo,
Hãy nhìn sắc đẹp thiếp.

298. Uớp thơm với mùi hương,
Hương chiên đàn đỏ thắm,
Thiếp mang lụa Kàsi,
Lụa Kàsi tối thương,
Thiếp đẹp như thế này,
Sao chàng bỏ rơi thiếp.

299. Như thợ săn bắt chim,
Muốn dùng mồi bắt chim,
Dầu bữa giăng sắc đẹp,
Nàng không trối ta được!

300. Còn quả **con trai** này,
Do chàng sanh ra thiếp,
Chàng mắt đen của thiếp,
Sao chàng lại từ bỏ,
Đưa con trai của thiếp,
Đưa con trai của chàng.

301. Bạc trí bỏ con trai,
Bỏ bà con, tài sản,
Bạc đại hùng xuất gia,
Như voi biết trối buộc.

302. Con trai này của chàng,
Nay thiếp dùng gậy dao,
Đánh ngã nó trên đất,
Hãy tự cứu cho chàng,
Vì sáu muện đưa con,
Chàng không thể bỏ đi.

303. Nếu nàng quăng con trai
Cho chó sói, loài chó,
Kẻ sanh con trai ta,
Không động lòng trắc ẩn,
Nàng sẽ không làm được,
Khiến ta trở lui lại.

304. Nay mong chàng tốt lành,
Chàng mắt đen của thiếp!
Chàng sẽ đi đến đâu?
Làng nào, thị trấn nào,
Chàng đi thành phố nào?
Chàng đi kinh đô nào?

305. Xưa đời sống chúng tôi,
Tổ chức thành đồ chúng!
Không phải là Sa-môn,
Chúng tôi tưởng Sa-môn!
Chúng tôi sống bộ hành,
Làng này qua làng khác,

*Sống trong những thành phố,
Cũng như tại thủ đô.*

*306. Nay thật Thế Tôn này,
Dọc bờ sông Ni-liên,
Ngài thuyết giảng Chánh pháp,
Cho các loài hữu tình,
Đoạn tận mọi khổ đau,
Ta nay đi đến Ngài,
Ngài sẽ là Đạo Sư,
Đạo Sư của chúng ta.*

*307. Nay chàng đi đánh lễ,
Bậc Thế Tôn vô thượng!
Đi hữu nhiều quanh Ngài!
Dâng Ngài lòng cung kính.*

*308. Càpà, như nàng nói!
Lợi ích cả hai ta!
Nay ta thay mặt nàng,
Lễ Thế Tôn vô thượng,
Đi hữu nhiều quanh Ngài,
Ta dâng lòng cung kính.*

*309. Rời Kàla ra đi,
Dọc sông Ni-liên-thiên,
Thấy bậc Chánh Đẳng giác,*

Thuyết pháp **đạo bất tử**.

310. Thuyết **khổ, khổ tập khởi!**

Vượt qua sự đau khổ,

Thuyết **đường Thánh tám ngàn,**

Đưa đến khổ tịnh chỉ.

311. Đánh lễ chân Ngài xong,

Hữu nhiều quanh Ngài xong,

Trình lên lời ước nguyện,

Của Càpà vợ chàng!

Rồi chàng xin xuất gia,

Sống đời không gia đình,

Chứng đạt được **Ba minh,**

Làm xong lời Phật dạy.